Tân nhạc Việt Nam

8664220416

Mục Lục

Lời tựa …….…… 9
Chương thứ nhất: Khái quát Tân nhạc Việt Nam …….…… 11
Chương thứ hai: Các nhạc sĩ sáng tác ……...…… 42
1. Nguyễn Văn Tuyên (1909-2009) …….. 43
2. Nguyễn Xuân Khoát (1910-1993) ……..….. 46
3. Đinh Nhu (1910-1945) ……. 49
4. Văn Chung (1914-1994) …….…..…… 52

5. Lê Thương (1914-1996) …….…….. 56
6. Nguyễn Hữu Ba (1914-1997) …….….. 62
7. Dương Thiệu Tước (1915-1995) ……..… 66
8. Võ Đức Thu (1915- ?) …… 70
9. Thẩm Oánh (1916-1996) …….. 74
10. Lê Yên (1917-1998) ……..…… 78
11. Xuân Lôi (1917-2013) ……..…….. 81
12. Nguyễn Mỹ Ca (1917-1949) …….…….. 85
13. Đặng Thế Phong (1918-1942) …….…... 88
14. Nguyễn Văn Thương (1919-2002) ……...….. 91
15. Thu Hồ (1919-2000) ……...…… 95
16. Doãn Mẫn (1919-2007) …… 100
17. Đan Trường (1919-2011) ……..…… 104
18. Canh Thân (1920- ?) …….. 108
19. Hoàng Quý (1920-1947) ……..……. 111
20. Lữ Liên (1920-2012) ……...……. 116
21. Xuân Tiên (1921-20) …….……. 120
22. Trần Văn Khê (1921-2015) …….. 125
23. Lưu Hữu Phước (1921-1989) ……..…. 131
24. Phạm Duy (1921-2013) ……..….. 137
25. Nguyễn Thiện Tơ (1921-20) ……..……. 150
26. Hùng Lân (1922-1986) …….…… 154
27. Đỗ Nhuận (1922-1991) ……. 160
28. Hoàng Trọng (1922-1998) …… 165
29. Tô Vũ (1922-2014) ……..……. 172
30. Lê Cao Phan (1923-2014) ……...….. 176
31. Châu Kỳ (1923-2008) ……..…… 180
32. Văn Cao (1923-1995) ……..…… 186
33. Trần Kiết Tường (1924-1999) ……..……...… 194
34. Văn Giảng (1924-1998) ……..…….. 197
35. Đoàn Chuẩn (1924-2001) …… 204
36. Phan Huỳnh Điểu (1924-2015) ……. 208
37. Đan Thọ (1924-20) …… 212
38. Ngọc Bích (1924-2001) ……...……. 218
39. Hoàng Giác (1924-20) ……..….. 223
40. Trần Văn Trạch (1924-1994) …… 226

41. Hoài Linh (1924-1995) ……..…… 234
42. Trịnh Hưng (1924-2012) …….. 238
43. Nguyễn Văn Tý (1925-20) ……..……... 241
44. Lê Trọng Nguyễn (1926-2004) ……. 246
45. Anh Bằng (1926-2015) ...…….. 251
46. Vũ Thành (1926-1987) ……. 261
47. Tô Hải (1927-20) ..…….…… 263
48. Nguyễn Hiền (1927-2005) ……..…….…… 266
49. Anh Việt (1927-2008) ……..……..….. 270
50. Huyền Linh (1927-20) …… 274
51. Nguyễn Hữu Thiết (1928-2002) ……... 277
52. Xuân Hồng (1928-1996) …….…...…….. 282
53. Trần Hoàn (1928-2003) …… 285
54. Hoài An (1929-2012) …… 289
55. Mạnh Phát (1929 - 1973) …….…… 292
56. Hoàng Thi Thơ (1929-2001) …… 296
57. Phạm Đình Chương (1929-1991) ……. 307
58. Phạm Tuyên (1930-20) …….…….. 312
59. Phan Nhân (1930-2015) …… 316
60. Vũ Đức Nghêm (1930-20) …….. 320
61. Phạm Thế Mỹ (1930-2009) …….……. 325
62. Minh Kỳ (1930-1975) …….…… 334
63. Văn Phụng (1930-1999) …….….. 336
64. Nguyễn Đức (1930-2015) …….…….. 341
65. Hoàng Hiệp (1931-2015) …….. 345
66. Bắc Sơn (1931-2005) ……..…..…… 349
67. Huỳnh Anh (1932-2013) …….……. 351
68. Nguyễn Văn Đông (1932-20) …….…… 355
69. Hoàng Nguyên (1932-1973) ……. 362
70. Đỗ Kim Bảng (1932-20) ……..……... 366
71. Thanh Bình (1932-2012) …….. 369
72. Lê Văn Khoa (1933-20) …….…… 372
73. Phạm Mạnh Cương (1933-20) …….……... 375
74. Y Vân (1933-1992) ……...…… 380
75. Trúc Phương (1933-1995) ……..…….. 387
76. Tuấn Khanh (1933-20) ……..…. 392

77. Tùng Lâm (1934-20) …….. 395
78. Doãn Nho (1933-20) ……..…… 399
79. Lê Dinh (1934-20) ……..… 402
80. Phạm Trọng Cầu (1935-1998) …….. 407
81. Khánh Băng (1935-2005) ……. 411
82. Anh Linh (1935-20) ……..…….. 417
83. Lư Nhất Vũ (1936-20) ……... 422
84. Nguyễn Đình Toàn (1936-20) ……...……. 425
85. Duy Khánh (1936-2003) ……...…… 429
86. Anh Việt Thanh (1936-2015) ……..…. 433
87. Lam Phương (1937-20) ……..…… 437
88. Trầm Tử Thiêng (1937-2000) …….…….…… 447
89. Trần Trịnh (1937-2012) ……..…….…. 453
90. Ngọc Chánh (1937-20) ……..……. 458
91. Ngô Mạnh Thu (1938-2004) ……. 462
92. Tâm Trí Quang Vui (1938-20) ……...…… 466
93. Cung Tiến (1938-20) ……..…… 468
94. Jo Marcel (1938-20) ……...……. 472
95. Hà Phương (1938-20) ……. 476
96 Trịnh Công Sơn (1939-2001) ……...……. 479
97. Anh Việt Thu (1939-1975) ……..……. 492
98. Nguyễn Ánh 9 (1940-2016) ……..… 497
99. Thanh Sơn (1940-2012) ……..…….. 502
100. Nguyễn Thiện Đạo (1940-2015) ……...……..…… 510
101. Tùng Giang (1940-2009) ……..…..…… 514
102. Trường Sa (1940-20) ……..…… 518
103. Lê Uyên Phương (1941-1999) ……..……..…… 522
104. Diệp Minh Tuyền (1941-1997) ……..……. 527
105. Đỗ Lễ (1941-20) …….……..…… 531
106. Dzũng Chinh (1941-1969) …….. 535
107. Tôn Thất Lập (1942-20) …….…….. 538
108. Từ Công Phụng (1942-20) …… 542
109. Nhật Ngân (1942-2012) …….. 546
110. Trần Thiện Thanh (1942-2005) ……..… 552
111. Y Vũ (1942-20) …….…….....…….. 559
112. Trần Long Ẩn (1943-20) ……..…… 563

113. Vũ Thành An (1943-20) ……..……. 567
114. Song Ngọc (1943-20) ……...…… 571
115. Quốc Toản (1943-20) …….…….. 577
116. Nguyễn Đức Quang (1944-2011) ……... 581
117. Nam Lộc (1944-20) …….…… 585
118, Bảo Thu (1944-20) …….…….. 587
119. Vinh Sử (1944-20) …… 593
120. Tô Thanh Tùng (1944-20) ……...…… 598
121. Miên Đức Thắng (1945-20) ……... 602
122 Trường Kỳ (1946-2009) ……..…… 606
123. Lê Hựu Hà (1946-2003) ……..…… 610
124. Hàn Châu (1947-20) …… 614
125. Đức Huy (1947-20) …….…… 618
126. Nguyễn Trung Cang (1947-20) ……..…….. 622
127. Ngô Thụy Miên (1948-20) ……..……. 625
128. Thanh Tùng (1948-2016) ……..……. 630
129. Võ Tá Hân (1948-20) …….…….. 634
130. Tâm Anh (1948-2006) …… 641
131. Lê Tín Hương (1949-20) ……...……..……. 644
132. An Thuyên (1949) …….. 647
133. Duy Quang (1950-2012) …….…… 650
134. Phan Văn Hưng (1950-20) ……..……. 654
135. Quốc Dũng (1951-20) …….…….. 658
136. Võ Đông Điền (1952-20) …….…… 663
137. Trần Quảng Nam (1955-20) …… 667
138. Diệu Hương (1955-20) ……...….. 671
139. Đình Văn (1956-20) …….……...……. 676
140. Trịnh Nam Sơn (1956-20) …… 680
141. Việt Dzũng (1958-2013) …….…… 685
142. Sỹ Đan (1959 -20) ……...…….. 690
143. Hoàng Thanh Tâm (1960-20) …… 696
144. Vũ Tuấn Đức (1961-20) …….…….. 701
145. Trúc Hồ (1964-20) …….…... 707
146. Hồng Vân (194X- ?) …….…….. 713
147. Nguyệt Ánh (195X-20) …….…… 717
148. Minh Vy (196X-20) ……..…… 720

149. Việt Khang (1978-20) ……... 728
Các bản nhạc kèm theo nhạc sĩ sáng tác ……. 731
Bảng tra nhạc sĩ ……..……..…… 736

Lời tựa

Thoạt tiên tôi muốn tìm hiểu một ít nhạc sĩ, mỗi nhạc sĩ có một vài bản nhạc hay nhất, để được biết rõ về cuộc đời của nhạc sĩ và thuởng thức nhạc do nhạc sĩ ấy sáng tác với danh ca chuyên chuyển tải bản nhạc ấy hay nhất, dần dần tôi đặt ra câu hỏi tân nhạc ra đời từ lúc nào ? Rồi đi tìm câu trả lời đó.

Nhiều người cho rằng nhạc sĩ Lê Thương đã sáng tác nhạc phẩm "Bản đàn xuân" sớm nhất, nhưng vào năm nào, tại đâu? Có người cho rằng Lê Thương sáng tác nhạc phẩm "Tiếng đàn âm thầm" vào năm 1934, nhưng có người dẫn chứng ca khúc đầu tay Lê Thương viết năm 22 tuổi (1936) mang tựa đề "Trưng Vương" đã được nhạc sĩ Lưu Hữu Phước giới thiệu trên Báo Lên Đàng. Ngay cả bài "Nhạc tiền chiến – Lời thuật của Lê Thương", do nhà xuất bản Kẻ Sĩ phát hành vào năm 1970. Lê Thương cũng không nhắc lại bản nhạc đầu tiên ông sáng tác năm nào. Do đó, nó thúc đẩy tôi tìm kiếm, thâu thập những thông tin nhiều hơn để đánh giá cho được đúng về mỗi nhạc sĩ.

Tài liệu trên Mạng có nhiều, nhưng nhiều tài liệu không xác thực, chẳng hạn như nhiều bài đăng sự kiện Đình Văn sinh năm 1970, đến năm 1982, anh là công nhân xí nghiệp Liksin, dự hội thi của Liên Hiệp Công Đoàn Thành phố, đoạt được Huy chương vàng, hai con số năm trên, nói lên rằng anh mới có 12 tuổi mà đi làm Công nhân! Cho nên việc sưu tầm khó khăn. Vả lại, tôi chỉ là người thích nghe nhạc chớ không có khiếu về âm nhạc, tôi có thể thích nghe ca sĩ nầy trình bày bản

nầy, ca sĩ kia bản nọ qua sự truyền cảm bản nhạc, chớ không có căn bản nhạc lý để thẩm định.

Do vậy, không thể tránh khỏi những sai lầm sơ đẳng, mong được sự lượng thứ của độc giả, của những nhà chuyên môn, được như vậy tác giả muôn ngàn biết ơn.

Trong tập sách nầy đề cập đến tân nhạc khởi thủy, nhạc tiền chiến, nhạc vàng, nhạc đỏ, nhạc quê hương, không thể không đề cập đến dòng nhạc đấu tranh trong cũng như ngoài nước.

Những nhạc sĩ sáng tác theo đơn đặt hàng, vì miếng ăn manh áo, chẳng những tác phẩm mà cả tác giả sẽ bị thời gian đào thải.

Miền Nam đã có vinh dự khai sinh, cổ súy thơ mới. Đến tân nhạc, miền Nam cũng đi tiên phong trong địa hạt nầy. Sông nước miền Nam hiền hòa, đất đai miền Nam trù phú, con người miền Nam mộc mạc. Như được thiên thời, địa lợi nên người miền Nam đã phát sinh ra thơ mới và nhạc mới, để diễn đạt những rung cảm của thiên nhiên và tình cảm của con người.

Cuối cùng, tôi đã sử dụng hầu hết tài liệu tại "Bách khoa toàn thư mở Wikipedia", rất biết ơn những người chủ trương và những người cộng tác bài vở, nhờ đó nhiều người được hưởng sự hữu ích nầy.

Kính ghi
Anh Đào Hiên, Tam Nguyệt đại, Bính Thân niên

8664210416

Chương thứ nhất: Khái quát về Tân nhạc Việt Nam

Nhạc tân thời, nhạc cải cách hay **tân nhạc** là tên gọi thông dụng của dòng nhạc xuất hiện tại Việt Nam vào khoảng giữa thập niên 1930.

Bối cảnh Việt Nam đầu thế kỷ 20

Tân nhạc xuất hiện sau dòng văn học lãng mạn và phong trào thơ mới Việt Nam vài năm, do có những thanh niên tân học, chịu ảnh hưởng Tây phương khi xã hội Việt Nam chuyển mình dưới sự đô hộ của người Pháp

Những đổi thay về sinh hoạt cũng đồng thời với sự thay đổi về ý nghĩ và cảm xúc, do sự tiếp xúc với văn hóa lãng mạn Pháp.

Giống như những nhà văn lãng mạn, thi sĩ của phong trào thơ mới Việt Nam chịu ảnh hưởng do văn học lãng mạn Pháp, các nhạc sĩ tiền phong Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng do âm nhạc Tây phương mang tới.

Giai đoạn tượng hình

Giai đoạn trước 1937 được xem là giai đoạn chuẩn bị của Tân nhạc. Nhạc sĩ Phạm Duy cho rằng những năm đầu thập niên 1930 là "thời kỳ đi tìm nhạc ngữ mới".

Âm nhạc của châu Âu theo chân những người Pháp vào Việt Nam từ rất sớm. Đầu tiên chính là những bài thánh ca trong các nhà thờ Công giáo. Các Linh mục Việt Nam được cũng được dạy về âm nhạc với mục đích truyền giáo. Tiếp đó người dân được làm quen với "nhạc nhà binh" qua các đội kèn đồng. Tầng lớp giàu có ở thành thị được tiếp xúc với nhạc khiêu vũ, nhạc cổ điển phương Tây.

Từ đầu thế kỷ 20, các bài hát châu Âu, Mỹ được phổ biến mạnh mẽ ở Việt Nam với các đĩa hát 78 vòng rồi qua những bộ phim nói. Những thanh niên yêu âm nhạc thời kỳ đó bắt đầu chơi mandoline, ghita và cả vĩ cầm, dương cầm.

Thời kỳ này một số nhạc sĩ cải lương bắt đầu soạn các nhạc phẩm, thường được gọi là "bài tây theo điệu ta". Người tiêu biểu cho số đó là nghệ sĩ cải lương Tư Chơi, tức Huỳnh Thủ Trung (1906-1964). Ông đã viết các bài *Tiếng nhạn trong sương*, *Hòa duyên* và soạn lời Việt cho một vài ca khúc châu Âu thịnh hành khi đó để sử dụng trong các vở sân khấu như: *Marinella* trong vở *Phũ phàng*, *Pouet Pouet* trong *Tiếng nói trái tim*, *Tango mystérieux* trong *Đóa hoa rừng*, *La Madelon* trong *Giọt lệ chung tình*... Nghệ sĩ Bảy Nhiêu cũng có một nhạc phẩm là *Hoài tình* rất được ưu chuộng.

Cho đến nay, người ta được biết Đinh Nhu (1910-1945), trong ngục tù Hỏa Lò Hà Nội, năm 1930, được sự gợi ý của bạn tù, Đinh Nhu đã sáng tác bài hành khúc *Hồng quân ca* bằng cây sáo trúc ở ngoài chuyển vào. Bài hát sau này có tên gọi là *Cùng nhau đi Hồng binh.* Đây có lẽ là ca khúc đầu tiên được biết đến.

Không chỉ các nghệ sĩ, trong giới thanh niên yêu nhạc cũng có phong trào chuyển ngữ các bài hát của Tino Rossi (1907-1083), Rina Ketty, Albert Préjean, Georges Milton... mà họ yêu thích. Những nghệ sĩ sân khấu như Ái Liên (1918-1991) , Kim Thoa đã được các hãng đĩa của người Pháp như Odéon, Béka mời thu âm các bài ta theo điệu tây. Khoảng thời gian từ 1935 tới 1938, rất nhiều các bài hát của Pháp như *Marinella*, *C'est à Capri*, *Tant qu'il y aura des étoiles*, *Un jour loin de toi*, *Celle que j'aime éperdument*, *Les gars de la marine*, *L'Oncle de Pékin*, *Guitare d'amour*, *Créola*, *Signorina*, *Sous les ponts de Paris*, *Le plus beau tango du monde*, *Colombella*... mà phần lớn là sáng tác của nhạc sĩ người Pháp Vincent Scotto (1876-1952) và của Mỹ như *Goodbye Hawaii*, *South of The Border*... đã được phổ biến mạnh mẽ với lời ca tiếng Việt, do một nhà báo trẻ tên là Mai Lâm soạn và do những tác giả vô danh khác. Ca sĩ Tino Rossi đặc biệt được giới trẻ thời ấy yêu thích, đã có những hội Ái Tino được thành lập ở Hà Nội, Hải Phòng. Nhạc sĩ Canh Thân lấy biệt hiệu là Tino Thân.

Từ giữa thập niên 1930, nhiều nhóm thanh niên yêu âm nhạc ở Hà Nội đã tập trung cùng sáng tác. Văn Chung, Lê Yên, Doãn Mẫn là ba thành viên của nhóm Tricéa đã viết nhiều ca khúc như *Bẽ bàng* (1935), *Nghệ sĩ hành khúc* (1936) của Lê Yên; *Tiếng sáo chăn trâu* (1935), *Bên hồ liễu* (1936), *Bóng ai qua thềm* (1937) của Văn Chung. *Gió thu* (1937) của Doãn Mẫn. Tại Huế, Nguyễn Văn Thương viết bản *Trên sông Hương* năm 1936. Lê Thương ở Hải Phòng cũng có *Xuân năm xưa* năm 1936.

Giai đoạn từ năm 1935 tới năm 1938, nhạc sĩ Phạm Duy gọi là "thời kỳ chuẩn bị của Tân nhạc Việt Nam".

Giai đoạn thành lập 1938-1945

Năm 1938 được coi là điểm mốc, đánh dấu sự hình thành của Tân nhạc Việt Nam do những buổi biểu diễn và thuyết trình

của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên tại Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên khi đó ở Sàigòn, là người Việt duy nhất tham gia hội Hiếu nhạc (*Philharmonique*). Ông bắt đầu hát nhạc Tây và đoạt được cảm tình của báo chí và radio. Năm 1937 ông phổ một bài thơ của Nguyễn Văn Cổn bạn ông, viết thành ca khúc đầu tiên của mình. Nhà thơ Nguyễn Văn Cổn (1911-1992), khi đó làm việc cho đài Radio Indochine, có đưa thơ cho Nguyễn Văn Tuyên phổ nhạc và giúp ông soạn lời ca. Thống đốc Nam Kỳ Pierre André Michel Pagès nghe ông hát tìm hiểu, được Nguyễn Văn Cổn giới thiệu, đã mời ông sang Pháp du lịch và tiếp tục học nhạc, nhưng Nguyễn Văn Tuyên từ chối vì lý do gia đình. Ngược lại, ông đề nghị và được thống đốc Pagès tài trợ cho đi một vòng Việt Nam ra Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định để quảng bá những bài nhạc mới. Chính Nguyễn Văn Cổn là người đặt tên cho loại nhạc mới là "âm nhạc cải cách" (*musique renovée*).

Tới Hà Nội vào tháng 3 năm 1938, Nguyễn Văn Tuyên nói chuyện tại hội Trí Tri. Nhưng trong cuộc vận động cải cách, ông đã gặp một cử tọa đông đảo, ồn ào không trật tự. Một phần thất bại buổi đó do giọng nói địa phương của ông được ít người hiểu. Hơn nữa, có thể nhiều thanh niên Hà Nội lúc đó như đã cho việc hô hào của ông là thừa, vì bài hát cải cách đã có sẵn ở đây.

Tại hội Trí Tri Hải Phòng, Nguyễn Văn Tuyên đã may mắn hơn. Tuy số khán giả chỉ độ 20 người, nhưng Nguyễn Văn Tuyên đã có người thông cảm. Trong buổi nói chuyện này, một vài nhạc sĩ của Hải Phòng cũng trình một bản nhạc mới của miền Bắc. Sau đó nhân kỳ hội của trường Nữ học Hoài Đức, Nguyễn Văn Tuyên còn trình bày tại rạp chiếu bóng Palace một lần nữa. Lần này cử tọa rất tán thưởng giọng hát của ông trong bài *Bông cúc vàng*.

Tiếp đó tờ *Ngày nay* số 121 ra ngày 31 tháng 7 năm 1938 của Nhất Linh, một tờ báo uy tín khi ấy, cho đăng những bản nhạc đầu tiên *Bình minh* của Nguyễn Xuân Khoát lời ca của Thế Lữ, số 122 ra ngày 7 tháng 8 năm 1938 đăng bài *Một kiếp hoa* của Nguyễn Văn Tuyên, rồi *Bản đàn xuân* của Lê Thương, *Khúc yêu đương* của Thẩm Oánh, *Đám mây hàng*, *Cám dỗ* của Phạm Đăng Hinh, *Đường trường* của Trần Quang Ngọc,...

Nhiều ca khúc sáng tác từ trước được các nhạc sĩ phát hành. Từ đầu 1939, các bản nhạc của được bán tại các hiệu sách. Tân nhạc Việt Nam chính thức hình thành.

Nhạc tiền chiến

Sau thành công của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên và được sự ủng hộ của báo chí, nhiều nhóm nhạc được thành lập và các nhạc sĩ phổ biến rộng rãi những tác phẩm của mình. Và ngay từ thời kỳ này, nhiều nhạc sĩ tài năng đã ghi dấu ấn với các nhạc phẩm trữ tình lãng mạn. Một số thuật ngữ được dùng để chỉ nền tân nhạc Việt Nam giai đoạn này, phổ biến nhất là "nhạc tiền chiến". Dòng nhạc tiến chiến còn kéo dài tới năm 1954 và cả sau 1954 ở miền Nam.

Những bài hát cải cách nhanh chóng được giới trẻ sinh viên, trí thức ái mộ đón nhận, tuy vậy nó cũng gây nên nhiều ý kiến khác nhau. Các trí thức phong kiến thì chỉ trích còn giới dân nghèo thì thờ ơ. Với phong cách trữ tình lãng mạn, các ca khúc tiền chiến có lời ca mang tính văn học cao. Ngoài các ca khúc về tình yêu, chủ đề lịch sử, yêu nước là những đề tài chính của nhạc tiền chiến.

Các nhóm nhạc

Vì nhà cầm quyền Pháp không cho mở lại trường dạy nhạc Conservatoire français d'Extrême-orient, nên trước sự phát triển của phong trào âm nhạc cải cách, có hai tổ chức đào tạo

nhạc sĩ ra đời. Đó là Hội Khuyến Nhạc với người đứng đầu là Nguyễn Văn Giệp và Nhạc Đường Học Xá của Lưu Quang Duyệt.

Mặt khác, có những thanh niên tự học nhạc phương Tây rồi tập trung để cũng thảo luận về âm nhạc, với những sinh hoạt văn nghệ có tình chất "salon". Trong số này có hai nhóm nổi danh nhất là nhóm Tricéa và nhóm Myosotis.

Nhóm Tricéa được thành lập từ rất sớm với ba thành viên Văn Chung (1914-1994), Lê Yên (1917-1998) và Doãn Mẫn (1919-2007). Họ đã có những sáng tác từ trước khi Nguyễn Văn Tuyên ra Hà Nội quảng bá nhạc cải cách. Nhóm đã để lại nhiều ca khúc giá trị như Văn Chung với *Bóng ai qua thềm*, Lê Yên với *Bẽ bàng*, *Ngựa phi đường xa*, *Xuân nghệ sĩ hành khúc* và thành công hơn cả là Doãn Mẫn với *Biệt ly*, *Hương cố nhân*.

Nhóm Myosotis với hai thành viên chính là Dương Thiệu Tước (1915-1995) và Thẩm Oánh (1916-1996). Myosotis có chủ trương sáng tác rõ rệt: Thẩm Oánh với nhạc theo âm hưởng dân tộc và Dương Thiệu Tước với những sáng tác theo ngữ nhạc Tây Phương. Giai đoạn này Myosotis rất nhiều nhưng về sau ít được nhắc tới. Tồn tại một thời gian, Myosotis không còn là một nhóm thuần nhất. Các thành viên chia tay, tiếp tục đi theo con đường sáng tác riêng. Dương Thiệu Tước tiếp tục với những ca khúc lãng mạn và ghi dấu ấn trong lịch sử tân nhạc với *Ngọc lan*, *Đêm tàn bến Ngự*, *Tiếng xưa*.

Ở Hải Phòng, năm 1939, nhạc sĩ Hoàng Quý thành lập nhóm Đồng Vọng. Đồng Vọng quy tụ nhiều nhạc sĩ tài năng như Phạm Ngữ, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Cao, Canh Thân, Tô Vũ mở ra dòng nhạc hùng với *Bên sông Bạch Đằng*, *Nước non Lam Sơn*, *Tiếng chim gọi đàn*, *Bóng cờ lau*, *Nắng tươi*, *Chiều quê* của Hoàng Quý, *Về đồng quê* của Văn Cao, *Ngày xưa* của Tô Vũ. Riêng Hoàng Quý còn một ca khúc trữ tình rất nổi tiếng là *Cô láng giềng*.

Một nhóm khác cũng chủ trương nhạc hùng là Nhóm Tổng hội Sinh viên của Lưu Hữu Phước khởi đầu trong nhóm sinh viên ở Hà Nội trong đó sinh viên miền Nam tỏ ra nhiều khả năng văn nghệ. So với Đồng Vọng, nhạc của Tổng hội Sinh viên mang tính chính trị nhiều hơn. Nhóm chủ trương dùng tân nhạc trong việc đấu tranh chính trị chống Pháp và Nhật. Lưu Hữu Phước đã viết nhiều ca khúc *Tiếng gọi sinh viên*, *Hồn tử sĩ*, *Bạch Đằng giang*, *Ải Chi Lăng*, *Hội nghị Diên Hồng*, *Hờn sông Gianh*... và về sau trở thành một trong những nhạc sĩ tiêu biểu của dòng nhạc đỏ. Riêng bản *Thanh niên hành khúc* của Lưu Hữu Phước được chọn làm Quốc ca của Việt Nam Cộng Hoà ở Miền Nam sửa đổi tên lại là *Tiếng gọi công dân*.

Các nhạc sĩ độc lập

Ngoài các nhóm nhạc, ở miền Bắc khi đó còn nhiều nhạc sĩ độc lập hoặc trong những nhóm nhạc rồi tách ra và ghi dấu ấn riêng.

Nhạc sĩ Lê Thương là một trong những người có sáng tác sớm nhất. Khi đó ông dạy học ở Hải Phòng và có tham gia cùng Hoàng Quý, Phạm Ngữ, Canh Thân. Thời kỳ này, Lê Thương đã để lại dấu ấn với các truyện ca như *Bản đàn xuân*, *Nàng Hà Tiên*, *Một ngày xanh*, *Thu trên đảo Kinh Châu* và đặc biệt bộ ba ca khúc *Hòn vọng phu*, được xem như một nhạc phẩm bất hủ của tân nhạc. Về sau Lê Thương di cư vào miền Nam, tiếp tục sáng tác các ca khúc thể loại khác như thiếu nhi, hài hước. Bài *Thằng Cuội* của ông trở thành một ca khúc thiếu nhi rất quen thuộc.

Ở miền Bắc, ngoài Hà Nội và Hải Phòng, Nam Định cũng là nơi có nhiều nhạc sĩ sáng tác tân nhạc như Hoàng Trọng, Bùi Công Kỳ. Tiêu biểu nhất cho các nhạc sĩ Nam Định là Đặng Thế Phong. Sớm rời Nam Đinh, Đặng Thế Phong lên Hà Nội và học dự thính tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Sau đó, đầu năm 1941 ông vào miền Nam rồi sang Nam Vang

mở một lớp dạy nhạc rồi lại quay về Hà Nội và mất ở Nam Định vào năm 1942 khi 24 tuổi. Đặng Thế Phong chỉ sáng tác ba nhạc phẩm và cả ba đều nổi tiếng: *Đêm thu*, *Con thuyền không bến*, *Giọt mưa thu*. Đặc biệt với hai nhạc phẩm bất hủ *Con thuyền không bến* và *Giọt mưa thu*, Đặng Thế Phong được xem như một trong những nhạc sĩ tiền chiến tiêu biểu nhất.

Nhạc sĩ Văn Cao ở Hải Phòng và cũng từng tham gia nhóm Đồng Vọng. Từ năm 16 tuổi Văn Cao đã có ca khúc đầu tay là *Buồn tàn thu* rất được ưu chuộng. Năm 1941, theo lời khuyên của Phạm Duy, Văn Cao lên Hà Nội. Thời kỳ này, ông đã viết nhưng ca khúc vượt thời gian như *Thu cô liêu*, *Suối mơ*, *Bến xuân* và đặc biệt *Trương Chi* và *Thiên Thai*. Tham gia Việt Minh, cuối năm 1944, Văn Cao viết *Tiến quân ca*, ca khúc trở thành bài hát chính thức của *Mặt trận Việt Minh* rồi quốc ca của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và quốc ca của Việt Nam hiện nay. Đến năm 1947, ông viết *Trường ca Sông Lô* ca ngợi chiến thắng sông Lô. *Trương Chi*, *Thiên Thai* và *Trường ca Sông Lô* của Văn Cao được công nhận nằm trong số những ca khúc hay nhất của Tân nhạc Việt Nam.

Một nhạc sĩ nổi tiếng khác ở Hà Nội là Đoàn Chuẩn. Là một người say mê Hạ Uy cầm, Đoàn Chuẩn viết nhạc và để lại hơn 10 ca khúc, hầu hết đều nói về mùa thu, trong đó nhiều bài giá trị như *Đường về Việt Bắc*, *Lá đổ muôn chiều*, *Gửi người em gái*... Nhạc phẩm *Vĩnh biệt* của ông cũng được sáng tác trong thời gian đó, nhưng đến cuối thập niên 1990 mới công bố và được ca sĩ Ánh Tuyết trình bày.

Nhiều ca khác của các nhạc sĩ khác cũng ghi dấu ấn cho giai đoạn tiền chiến như *Ngày về*, *Mơ hoa* của Hoàng Giác, *Giáo đường im bóng* của Nguyễn Thiện Tơ, *Em đến thăm anh một chiều mưa* của Tô Vũ, *Nỗi lòng* của Nguyễn Văn Khánh, *Trách người đi* của Đan Trường, *Đêm đông* của Nguyễn Văn Thương, *Ai về sông Tương* của Văn Giảng, *Trầu cau* của Phan Huỳnh Điểu, *Xuân và tuổi trẻ* của La Hối, *Dạ khúc* của Nguyễn Mỹ

Ca, *Nhớ quê hương* của Phạm Ngữ, *Tình quê hương* của Việt Lang, *Màu thời gian* của Nguyễn Xuân Khoát...

Vào thời kỳ đầu tiên, Phạm Duy với vai trò ca sĩ trong gánh hát Đức Huy là một trong những người góp phần phổ biến tân nhạc. Ông là người đầu tiên hát nhạc cải cách trên đài Radio Indochine ở Sàigòn vào năm 1944, mỗi tuần trình bày 2 lần. Phạm Duy có ca khúc đầu tay *Cô hái mơ* năm 1942 phổ từ thơ Nguyễn Bính. Sau đó, với rất nhiều các ca khúc, ông là một trong những nhạc sĩ Việt Nam có sức sáng tác mạnh mẽ nhất và thuộc nhiều thể loại.

Những giọng ca khác của tân nhạc thời kỳ đầu có thể kể tới Thương Huyền, tài tử Ngọc Bảo...

Giai đoạn kháng chiến 1945-1954

Từ năm 1945, tân nhạc Việt Nam bắt đầu có sự phân tách. Đa số các nhạc sĩ rời bỏ thủ đô và những thành phố lớn để tham gia kháng chiến. Nhưng một số vẫn ở lại trong vùng kiểm soát của Pháp hoặc có những nhạc sĩ theo kháng chiến rồi lại quay trở lại thành phố.

Với đề tài kháng chiến, ở miền Bắc, Phạm Duy có *Xuất quân, Chiến sĩ vô danh, Bên ni bên tê, Đường Lạng Sơn, Việt Bắc, Bông Lau rừng xanh pha máu, Thanh niên Việt Nam, Nhạc tuổi xanh, Đường về quê, Bà mẹ Gio Linh, Bao giờ anh lấy được đồn Tây...*, *Nhớ người ra đi, Tiếng hát trên sông Lô*, Đỗ Nhuận viết *Du kích sông Thao*, *Áo mùa đông*, *Nhớ chiến khu*, Hoàng Vân có *Hò kéo pháo*, Văn Chung viết *Quê tôi giải phóng*, Lê Yên viết *Bộ đội về làng*, Nguyễn Xuân Khoát viết *Tiếng chuông nhà thờ*, Nguyễn Đình Phúc viết *Bình ca*, *Chiến sĩ Sông Lô*, Nguyễn Đình Thi viết *Người Hà Nội*, Nguyễn Đức Toàn có *Quê em miền trung du*... Ở miền trung có *Bình Trị Thiên khói lửa* của Nguyễn Văn Thương, *Lời người ra đi* của Trần Hoàn, *Đoàn vệ quốc quân*, *Có một đàn chim* của Phan

Huỳnh Điểu, *Du kích Ba Tơ* của Dương Minh Viên... Còn ở miền Nam, một lớp nhạc sĩ trẻ hơn như Hoàng Việt với *Lên ngàn*, *Nhạc rừng*, Nguyễn Hữu Trí với *Tiểu đoàn 307*, Trần Kiết Tường với *Anh Ba Hưng*, *Con kênh xanh xanh* của Ngô Huỳnh, *Tình đồng chí* của Minh Quốc. Một đề tài sáng tác mới nữa của các nhạc sĩ là ca ngợi Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam. Lưu Hữu Phước đã viết *Chào mừng Đảng lao Động Việt Nam*, Lưu Bách Thụ viết *Biết ơn Cụ Hồ*. Tham gia kháng chiến, Văn Cao đã sửa lời *Bến xuân* thành *Đàn chim Việt* và viết *Trường ca Sông Lô*, *Ca ngợi Hồ Chủ tịch*. Năm 1949 Văn Cao viết *Tiến về Hà Nội*. Năm 1951 Đỗ Minh sáng tác *Chào mừng Đảng Lao động Việt Nam*.

Các ca khúc này đánh dấu sự ra đời thực sự của nhạc kháng chiến, hay "nhạc đỏ". Tuy vậy, ngay trong số những nhạc sĩ trên, nhiều người vẫn tiếp tục viết các ca khúc lãng mạn và được các chính quyền tại miền Nam Việt Nam xếp vào dòng nhạc tiền chiến như *Bên cầu biên giới*, *Tiếng đàn tôi*, *Cây đàn bỏ quên* của Phạm Duy, *Sơn nữ ca* của Trần Hoàn, *Dư âm* của Nguyễn Văn Tý, *Nụ cười sơn cước* của Tô Hải, *Tình quê hương* của Việt Lang, *Tình nghệ sĩ*, *Thu quyến rũ* của Đoàn Chuẩn.

Ở các vùng đô thị thuộc kiểm soát của Pháp, những nhạc sĩ vẫn sáng tác nhạc lãng mạn như Văn Giảng với *Ai về sông Tương*, Lâm Tuyền với *Tiếng thời gian*, Văn Phụng với *Mơ khúc tương phùng*... Phạm Đình Chương có tác phẩm *Ly rượu mừng*, và Lê Thương viết *Hòn vọng phu*. Lê Thương khi vào miền Nam viết các bản nhạc hài hước, trào phúng *Hòa bình 48*, *Liên Hiệp Quốc*. Ở Hà Nội, năm 1947 Nguyễn Đình Thi viết ca khúc *Người Hà Nội*.

Trong giai đoạn này, tại Pháp trong những năm 1949 tới 1951, hãng đĩa Oria đã thu một số đĩa nhựa 78 vòng tiếng hát của các ca sĩ Hải Minh, Bích Thuận, Hoàng Lan, Văn Lý những ca khúc *Hội nghị Diên Hồng* của Lưu Hữu Phước, *Chiến sĩ vô*

danh của Phạm Duy, *Tiếng thùy dương*, *Hòa bình 48* của Lê Thương, *Trách người đi* của Đan Trường...

Sau hội nghị Việt Bắc 1950, nền nghệ thuật kháng chiến có bước chuyển biến rõ rệt với vụ phê bình kịch thơ của Hoàng Cầm và ca khúc *Bên cầu biên giới* của Phạm Duy vì "không theo chủ trương và đường lối của cách mạng". Sau hội nghị này, nhiều nhạc sĩ phải thay đổi cách sáng tác, hoặc rời bỏ kháng chiến về thành, điển hình nhất là Phạm Duy - nhạc sĩ thành công nhất của kháng chiến lúc bấy giờ. Cùng với Phạm Duy hàng loạt những tên tuổi nổi bật như Ngọc Bích, Phạm Đình Chương, Hoàng Thi Thơ...cũng rời bỏ cách mạng để sau này về miền Nam tiếp tục hoạt động. Phạm Duy tiếp tục sáng tác các nhạc phẩm đậm chất dân ca Bắc Bộ và thành công hơn cả là *Tình ca* năm 1952.

Vào năm 1951, Phạm Đình Chương vào Nam lập nghiệp rồi tập họp anh chị em trong gia đình lập thành ban hợp ca Thăng Long, để ghi nhớ bảng hiệu Thăng Long là một quán phở gia đình của họ tại Chợ Đại, Chợ Neo trước đây ở vùng Việt Bắc khi tản cư, ban nầy có Hoài Trung (Phạm Đình Viêm), Hoài Bắc (Phạm Đình Chương), Phạm Duy, Thái Hằng (Pham Thị Quang Thái), Thái Thanh (Phạm Thị Băng Tâm) và về sau thêm tài tử Khánh Ngọc, là một ban hợp ca danh tiếng trong thập niên 1950 tại miền Nam, đã lưu diễn từ Nam ra Bắc trong Ban Gió Nam của nghệ sĩ Trần Văn Trạch.

Trong chiến cuộc Đông Xuân và chiến dịch Điện Biên Phủ, ra đời một loạt các ca khúc được phổ biến rộng rãi như *Qua miền Tây Bắc* của Nguyễn Thành, *Chiến thắng Điện Biên* của Đỗ Nhuận.

Giai đoạn 1954-1975

Hiệp định Genève năm 1954 tạm chia Việt Nam thành hai vùng tập trung quân sự để chờ tổng tuyển cử toàn quốc năm 1956.

Chính quyền Quốc gia Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa từ chối thi hành tổng tuyển cử theo hiệp định, hành động này đã chia Việt Nam thành Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc và Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam.

Tại miền Bắc, nhạc kháng chiến tiếp tục và cùng với nhạc dân ca, truyền thống, opera nhạc kịch và nhạc giao hưởng là những thể loại âm nhạc duy nhất được phát trên đài phát thanh Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 ở miền Bắc. Các ca khúc nhạc đỏ để cổ vũ tinh thần chiến đấu của chiến sĩ, phục vụ chiến tranh, truyền đạt những chính sách của nhà nước, khuyến khích tình yêu lý tưởng cộng sản, cũng có cả những bài hát trữ tình, thể hiện tình yêu quê hương đất nước hoặc cổ vũ lao động, xây dựng.

Ở miền Nam, với sự tự do, đa dạng hơn trong sáng tác nghệ thuật, các nhạc sĩ đã viết các ca khúc thuộc nhiều thể loại. Dòng nhạc tiền chiến được Cung Tiến, Phạm Đình Chương tiếp tục. Một số nhạc sĩ trẻ như Ngô Thụy Miên, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương, Vũ Thành An sáng tác các bản tình ca mới. Dòng "nhạc vàng" xuất hiện với các tên tuổi tiêu biểu Hoàng Thi Thơ, Trúc Phương, Lam Phương. Văn hóa Âu Mỹ tràn ngập miền Nam dẫn đến sự hình thành dòng nhạc trẻ. Bên cạnh đó là các phong trào Du ca và dòng nhạc phản chiến. Một nhạc sĩ tiêu biểu cho dòng nhạc phản chiến này và cả tình ca là Trịnh Công Sơn.

Miền Bắc

Tại miền Bắc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, tân nhạc cũng như điện ảnh, có nhiệm vụ chính là cổ vũ chiến đấu. Dòng nhạc Cách mạng chiếm vị trí độc tôn, các nhạc sĩ lãng mạn như Văn Cao, Đoàn Chuẩn ít sáng tác. Song song với lớp nhạc sĩ đầu như Lưu Hữu Phước, Đỗ Nhuận, Lương Ngọc Trác, sau đó tới Doãn Nho, Tô Hải, Hồ Bắc, Huy Thục, Hoàng Việt đã xuất hiện một số nhạc

sĩ trẻ hơn Trọng Bằng, Cao Việt Bách... Ca ca sĩ tiếp nối truyền thống cũ, hát bằng giọng đẹp Bel canto.

Việc một số nhạc sĩ được gửi đi học ở các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc... và nhiều đoàn ca múa chuyên nghiệp của các quốc gia Liên Xô và Đông Âu tới Hà Nội trình diễn đã tạo nên sự ảnh hưởng tới tân nhạc Việt Nam. Bốn chủ đề sáng tác chính của các nhạc sĩ miền Bắc thời kỳ này là:

- Ca ngợi lãnh tụ Hồ Chí Minh

Được thể hiện qua nhiều bài hát như *Việt Bắc nhớ Bác Hồ* của Phạm Tuyên, *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người* của Trần Kiết Tường, *Đôi dép Bác Hồ* của Văn An, *Nhớ ơn Hồ Chí Minh* của Tô Vũ, *Lời ca dâng Bác* của Trọng Loan, *Trồng cây lại nhớ đến Người* của Đỗ Nhuận, *Ca ngợi Hồ chủ tịch* của Văn Cao, *Tình Bác sáng đời ta* của Lưu Hữu Phước...

- Phong cảnh và tâm hồn Việt Nam

Một số ca khúc như *Quảng Bình quê ta ơi* của Hoàng Vân, *Vàm Cỏ Đông* của Trương Quang Lục, *Tây Nguyên bất khuất* của Văn Ký, *Bài ca Hà Nội* của Vũ Thanh, *Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây* của Hoàng Hiệp, *Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh* của Nguyễn Văn Tý, *Những cô gái đồng bằng sông Cửu Long* của Huỳnh Thơ, *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn* của Lư Nhất Vũ...

- Dân tộc thiểu số

Do hoàn cảnh chiến tranh, một số nhạc sĩ có những tiếp xúc với các dân tộc thiểu số và đã viết các ca khúc như *Tiếng đàn ta lư* của Huy Thục, *Cô giáo Tày cầm đàn lên đỉnh núi* của Văn Ký, *Bản Mèo đổi mới* của Trịnh Lai, *Em là hoa Pơ Lang* của Đức

Minh, *Bóng cây kơ nia* của Phan Huỳnh Điểu, *Cánh chim báo tin vui* của Đàm Thanh...

- Cổ vũ chiến đấu chống Mỹ, giải phóng miền Nam

Đây là đề tài chính của nhiều bài hát: *Anh vẫn hành quân* của Huy Du, *Chào anh giải phóng quân* của Hoàng Vân, *Lời anh vọng mãi ngàn năm* của Vũ Thanh, *Bài ca năm tấn* của Nguyễn Văn Tý, *Lá thư hậu phương* của Phạm Tuyên, *Trai anh hùng, gái đảm đang* của Đỗ Nhuận, *Bài ca may áo* của Xuân Hồng, *Mỗi bước ta đi* của Thuận Yến, *Hành khúc giải phóng* của Lưu Nguyễn Long Hưng, tức Lưu Hữu Phước, *Giải phóng miền Nam* của Huỳnh Minh Siêng, tức Lưu Hữu Phước... bài *Giải phóng miền Nam* được dùng làm bài hát chính thức của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam từ năm 1960 tới năm 1975.

- Anh hùng: Biết ơn chị Võ Thị Sáu, Nguyễn Viết Xuân cả nước yêu thương của Nguyễn Đức Toàn, Bế Văn Đàn sống mãi của Huy Du, Lời anh vọng mãi ngàn năm của Vũ Thanh, Bài ca anh Hồ Giáo của Nhật Lai,...

Những năm kháng chiến chống Mỹ, âm nhạc thiếu nhi đã có một đời sống phong phú, với các nhạc sĩ như: Phạm Tuyên, Hoàng Long, Hoàng Lân, Phong Nhã, Hàn Ngọc Bích, Vân Dung, Hoàng Vân, Huy Du,...

Ngoài các ca khúc phổ thông, nhiều thể loại khác cũng được các nhạc sĩ thể nghiệm. Ảnh hưởng do các màn hợp xướng do các đoàn văn nghệ Liên Xô và Đông Âu trình diễn ở Hà Nội, một số nhạc sĩ Việt Nam đã soạn các ca khúc cho nhiều bè như năm 1955 có *Hò đẵn gỗ* của Đỗ Nhuận, *Sóng cửa Tùng* của Doãn Nho, *Chiến sĩ biên phòng* của Huy Thục, năm 1956 và 1957 có *Ta đã lớn*, *Hò kiến thiết* của Nguyễn Xuân Khoát, *Tiếng chim* của Lưu Cầu, *Tiếng hát người chiến sĩ biên thùy* của Tô Hải năm 1958...Hoàng Vân sáng tác *Hồi tưởng*, Hồ Bắc

sáng tác *Ca ngợi tổ quốc*. Các tác phẩm khí nhạc viết về miền Nam như Huy Du có *Miền Nam quê hương ta ơi* (1959), Nguyễn Văn Thương với *Trở về đất mẹ*...

Một số vở thanh xướng kịch cũng xuất hiện: *Vượt sông Cái* của Nguyễn Xuân Khoát viết năm 1955, *Nguyễn Văn Trỗi* của Đàm Linh theo lời thơ Chu Điền năm 1965. Một vài thể loại nữa là các ca kịch nhỏ như *Tục lụy* của Lưu Hữu Phước, kịch hát nói *Căn nhà màu hồng ngọc* của Hoàng Vân. Vở nhạc kịch đầu tiên của Việt Nam *Cô Sao* được Đỗ Nhuận viết năm 1965.

Sự xuất hiện các bộ phim điện ảnh cách mạng cũng dẫn tới nhiều ca khúc cho phim được sáng tác. Tác giả nhạc phim đầu tiên là Nguyễn Đình Phúc với phim *Chung một dòng sông* và *Lửa trung tuyến*. Tiếp đó tới các nhạc sĩ khác như Trọng Bằng với *Cù Chính Lan*, *Biển lửa*, Hồng Đăng với *Hà Nội mùa chim làm tổ*, Hoàng Vân với *Con chim vành khuyên*...

Miền Nam

Khác với miền Bắc, ở miền Nam giai đoạn 1954-1975 các nghệ sĩ về cơ bản được tự do sáng tác các loại nhạc, trừ nhạc cách mạng, và các nhạc phẩm thân Cộng hoặc có xu hướng chống Mỹ nói chung. Cũng như điện ảnh, tân nhạc ở miền Nam thời kỳ này hình thành một thị trường sôi động. Các dòng nhạc tiến chiến, tình khúc, nhạc vàng đều có đông đảo người nghe và các nghệ sĩ riêng. Dòng nhạc tiền chiến được các giọng ca hàng đầu như Thái Thanh, Khánh Ly, Lệ Thu, Hà Thanh, Duy Trác tiếp tục. Khác với giai đoạn tiền chiến và kháng chiến, thời gian này chủ yếu là các giọng ca trầm, hát bằng giọng ngực, phù hợp thị hiếu bấy giờ. Nhạc vàng của các nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, Trần Thiện Thanh, Lam Phương được các ca sĩ Duy Khánh, Chế Linh, Thanh Thúy, Thanh Tuyền thể hiện. Các tình khúc mới của Ngô Thụy Miên, Lê Uyên Phương, Từ Công Phụng, Vũ Thành An được giới trẻ đón nhận nồng nhiệt qua các tiếng hát Khánh Ly, Lê Uyên, Lệ Thu. Một số ca sĩ, nhạc

sĩ, ban nhạc trẻ xuất hiện đánh dấu sự ra đời của dong nhạc trẻ như Elvis Phương, Nguyễn Trung Cang, Quốc Dũng, Lê Hựu Hà. Các băng nhạc Sơn Ca, Trường Sơn, Shotguns... được phát hành đều đặn.

Dòng nhạc tiền chiến

Một số nhạc sĩ di cư vào miền Nam năm 1954 như Hoàng Trọng, Văn Phụng... hoặc từ trước đó như Lê Thương, Phạm Duy... và những nhạc sĩ trẻ hơn như Phạm Đình Chương, Cung Tiến... đã tiếp tục dòng nhạc tiền chiến tại miền Nam.

Những nhạc sĩ này trong khoảng 1954 đến 1975 có những sáng tác đa dạng, trong đó nhiều ca khúc của họ vẫn được xếp chung vào dòng nhạc tiền chiến. Một số tác phẩm nổi tiếng như *Mộng dưới hoa, Trường ca Hội trùng dương* của Phạm Đình Chương, *Hương xưa* của Cung Tiến. Những nhạc phẩm tiền chiến thường xuyên được trình diễn và thu âm bởi những tiếng hát hàng đầu như Khánh Ly, Thái Thanh, Lệ Thu, Duy Trác, Hà Thanh...

Tình khúc

Một lớp nhạc sĩ trẻ hơn xuất hiện với các bản tình ca mới. Khác với dòng nhạc tiền chiến thường mượn cảnh mùa thu, mưa... để nói lên tình cảm của mình, những nhạc sĩ này có cách thể hiện trực tiếp hơn như Vũ Thành An với các Bài không tên, Lê Uyên Phương với các ca khúc...

Giai đoạn này, bên cạnh nhạc sĩ tiền bối Phạm Duy vẫn sáng tác đều đặn những ca khúc giá trị như *Cỏ hồng*, *Trả lại em yêu*, *Mùa thu chết*.... Còn xuất hiện thêm những nhạc sĩ với phong cách riêng.

Năm 1965, Vũ Thành An viết ca khúc đầu tay *Tình khúc thứ nhất*, phổ thơ Nguyễn Đình Toàn. Ngay từ ca khúc đầu tiên

này, Vũ Thành An được nổi danh. Tiếp sau đó, ông viết một loạt Bài không tên được đánh số cùng một vài ca khúc có tên như *Em đến thăm anh đêm 30*. Những nhạc phẩm của Vũ Thành An được yêu thích rộng rãi ở miền Nam khi đó, thường xuyên được nghe thấy trong các quán cà phê, trên sóng đài phát thanh, trong các băng nhạc.

Ngô Thụy Miên bắt đầu với *Chiều nay không có em* được viết năm 1963, nhưng đến với công chúng vào năm 1965. Tiếp theo, ông phổ nhạc cho một số bài thơ của thi sỹ Nguyên Sa và giành được thành công rực rỡ. Các ca khúc *Niệm khúc cuối*, *Mắt biếc*, *Áo lụa Hà Đông* đã ghi dấu ấn của Ngô Thụy Miên trong thời kỳ đó. Năm 1974, Ngô Thụy Miên thực hiện băng nhạc đầu tay *Tình Ca Ngô Thụy Miên* gồm 17 tình khúc đã được viết trong khoảng thời gian 1965 tới 1972. Với sự góp mặt của các ca sĩ danh tiếng Khánh Ly, Duy Trác, Thái Thanh, Lệ Thu, Thanh Lan... và nhạc sĩ hòa âm Văn Phụng, cuốn băng tạo được thành công rực rỡ.

Từ Đà Lạt, đôi nghệ sĩ Lê Uyên và Phương xuất hiện mang đến cho tân nhạc những sắc thái mới với các ca khúc khắc khoải, nồng nàn. Bắt đầu từ nhạc phẩm đâu tay *Buồn đến bao giờ* viết năm 1960 tại Pleiku, Lê Uyên Phương với những *Bài ca hạnh ngộ*, *Còn nắng trên đồi*, *Dạ khúc cho tình nhân*, *Lời gọi chân mây*, *Vũng lầy của chúng ta*... được giới trẻ nồng nhiệt đón nhận.

Một gương mặt nổi danh nữa của dòng nhạc này là nhạc sĩ Từ Công Phụng. Khởi sự từ ca khúc đầu tay *Bây giờ tháng mấy*, các nhạc phẩm tiếp theo của Từ Công Phụng đều mang không khí mang mác như *Lời cuối*, *Trên ngọn tình sầu*, *Mùa xuân trên đỉnh bình yên*, *Giọt lệ cho ngàn sau*, *Mắt lệ cho người*... Đặc biệt sau 1975 ở hải ngoại, các ca khúc của Từ Công Phụng còn được biết đến nhiều hơn qua giọng ca Tuấn Ngọc trình bày rất thành công.

Một số nhạc sĩ khác cũng viết các tình khúc nổi tiếng rát được ưa chuộng vào thời gian này như Hoàng Nguyên với *Ai lên xứ hoa đào*, *Cho người tình lỡ*, Quốc Dũng với *Đường xưa*, *Cơn gió thoảng*, Nguyễn Ánh 9 với *Không*, *Buồn ơi xin chào mi*, Văn Phụng với *Yêu*, *Tình*; Khánh Băng với *Sầu đông*, *Vọng ngày xanh*; Y Vân với *Buồn*, *Thôi*, *Ảo ảnh*, Anh Bằng với *Khúc Thụy du*, *Nỗi lòng người đi*; Trần Trịnh với *Lệ đá*; Nguyễn Văn Đông với *Chiều mưa biên giới*, *Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp*; Phạm Trọng Cầu, học ở Paris, cũng đã viết *Mùa thu không trở lại*...

Phạm Đình Chương cũng có *Nửa hồn thương đau* phổ từ thơ Thanh Tâm Tuyền rất nổi tiếng, hay *Người đi qua đời tôi* phổ thơ Trần Dạ Từ. Lê Trọng Nguyễn nổi danh với *Chiều bên giáo đường*, *Lá rơi bên thềm* và đặc biệt *Nắng chiều*, ca khúc còn được biết đến ở Hồng Kông, Đài Loan và Nhật Bản. Hoàng Trọng thành công với các bài hát theo điệu tango *Ngỡ ngàng*, *Lạnh lùng*, *Tiến bước sang ngang*.

Nhạc vàng

Bên cạnh các tình khúc, dòng nhạc vàng cũng đặc biệt phổ biến. Với các bài hát giai điệu nhẹ nhàng, đơn giản, dòng nhạc này đã thu hút một số lượng lớn khán giả bình dân. Trong hồi ký của mình, Phạm Duy viết: "Đầu thập niên 70 là lúc Nhạc Việt, trong phạm vi ca khúc, phát triển đến tột độ. Có sự thành công của những bài hát thông thường và chỉ được coi là nhạc thương phẩm - mệnh danh là nhạc vàng - với những tình cảm dễ dãi phù hợp với tuổi choai choai, với em gái hậu phương và lính đa tình, tuy không được coi trọng nhưng lại rất cần thiết cho vài tầng lớp xã hội trong thời chiến."

Từ trước 1963, các nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, Lam Phương đã soạn các bản như *Gạo trắng trang thanh*, *Chiều hành quân*... Nhưng phải tới sau 1963, khi nền Đệ nhị Cộng hòa Việt Nam

bắt đầu thì các bài hát về Tình và Lính mới trở nên thực sự phổ biến. Đây cũng là hai đề tài chủ yếu của nhạc vàng.

Hoàng Thi Thơ là một nhạc sĩ thành công trong nhiều lĩnh vực. Ông từng là trưởng đoàn nghệ thuật của Việt Nam Cộng hòa đi trình diễn ở một số nước. Hoàng Thi Thơ cũng từng tham gia sản xuất điện ảnh với phim *Người cô đơn* nói về đề tài âm nhạc. Trên lĩnh vực sáng tác ông viết nhiều bản với âm hưởng dân tộc như *Trăng rụng xuống cầu*, *Rước tình về quê hương*, *Tình ca trên lúa*, *Đám cưới trên đường quê*, các bản tình cảm như *Chuyện tình người trinh nữ tên Thi*, *Đường xưa lối cũ*... Ông còn soạn một vài vở kịch hát *Cô gái điên*, *Ả đào say*.

Lam Phương được biết tới với các bản nhạc tình *Bài tango cho em*, *Em là tất cả*, *Tình bơ vơ*... hoặc các bài chủ đề khác như *Đoàn người lữ thứ*, *Cho em quên tuổi ngọc*, *Kiếp nghèo*, *Chuyến đò vỹ tuyến*...

Các ca khúc với chủ đề Lính, người tiêu biểu nhất là Trần Thiện Thanh. Vốn cũng là một ca sĩ với nghệ danh Nhật Trường, ông đã sáng tác và tự trình diễn nhiều bài hát về hình ảnh người lính Việt Nam Cộng hòa: *Biển mặn*, *Chiều trên phá Tam Giang*, *Hoa trinh nữ*, *Rừng lá thấp*, *Tâm sự người lính trẻ*, *Tình thư của lính*... Một số ca khúc khác của ông cũng rất phổ biến như *Chiếc áo bà ba*, *Khi người yêu tôi khóc*, *Gặp nhau làm ngơ*, *Mùa đông của anh*. Một tác giả viết về lính khác là Trúc Phương, tác giả của *Đò chiều*, *Kẻ ở miền xa*, *Tàu đêm năm cũ*, *Trên bốn vùng chiến thuật*... và *Ai cho tôi tình yêu*, *Đôi mắt người xưa*, *Thói đời*, *Mưa nửa đêm*, *Tình thắm duyên quê*...

Những bản nhạc tình bi lụy còn có Châu Kỳ với *Giọt lệ đài trang*, *Được tin em lấy chồng*, *Sao chưa thấy hội âm*, *Con đường xưa em đi*. Một vài bản khác rất nổi danh như *Người yêu cô đơn* của Đài Phương Trang, . Ngoài ra còn một số ca khúc như *Phiên gác đêm xuân* của Nguyễn Văn Đông, *Người yêu*

của lính của Anh Chương, *Sang ngang* của Đỗ Lễ, *Căn nhà ngoại ô* của Anh Bằng...

Giọng ca tiêu biểu của nhạc vàng, đầu tiên có thể kể đến Duy Khánh. Tiếp theo là ca sĩ Chế Linh, cũng là tác giả của ca khúc *Đêm buồn tỉnh lẻ*. Các giọng ca nữ có Thanh Thúy, Thanh Tuyền, Giao Linh, Hoàng Oanh. Cùng với các nhạc sĩ, các ca sĩ này cũng góp phần định hình dòng nhạc vàng với cách hát khác hẳn các ca sĩ của nhạc tiền chiến hay tình khúc 1954-1975.

Nhạc trẻ

Vào cuối thập niên 1950, nhạc kích động châu Âu và Mỹ bắt đầu thâm nhập thị trường miền Nam. Một số thanh niên trẻ con các thương gia, các học sinh học theo chương trình của Pháp thường nghe các ca khúc của Mỹ và Pháp. Nhưng phải tới khoảng thời gian 1963-1965 thì phong trào nghe các ca khúc phương Tây này mới thực sự bành trướng qua các buổi tổ chức khiêu vũ tại gia. Các danh ca của Mỹ như Paul Anka, Elvis Presley, The Platters... của Anh như Cliff Richard, The Shadows, The Beatles, The Rolling Stones... của Pháp như Johnny Halliday, Sylvie Vartan, Françoise Hardy, Christophe, Dalida... trở thành thần tượng của giới trẻ Sài Gòn.

Đầu những năm 1960 thì nhạc trẻ trở thành một hiện tượng của âm nhạc Việt Nam. Những ban nhạc trẻ kích động như C.B.C., The Dreamers, The Uptight, The Blue Jets, The Spotlights sau đổi thành Strawberry Four với Tùng Giang, Đức Huy, Tuấn Ngọc và Billy Shane và một số ca sĩ Việt thích kèm theo tên ngoại quốc bên cạnh tên Việt như Elvis Phương, Pauline Ngọc, Prosper Thắng, Julie Quang, Carol Kim... nổi danh với các bạn nhạc ngoại quốc hát bằng lời Anh hoặc Pháp. Những hộp đêm Mỹ ngày càng nhiều từ năm 1968 khuyến khích nhiều ca sĩ hát nhạc Mỹ. Nhiều bản nhạc ngoại quốc nổi tiếng được các nhạc sĩ Phạm Duy, Quốc Dũng, Nam Lộc, Tùng Giang, Trường Hải... đặt lời Việt.

Không chỉ dừng lại ở việc hát nhạc ngoại quốc, nhiều nhạc sĩ tự sáng tác các bạn nhạc kích động. Một trong những người đầu tiên có thể kể tới là Khánh Băng với *Sầu đông*, *Có nhớ đêm nào*, *Tiếng mưa rơi*. Các nhạc sĩ khác như Quốc Dũng, Nguyễn Trung Cang, Lê Hựu Hà cũng là những người đầu tiên Việt hóa thể loại nhạc này.

Quốc Dũng, với nhiều ca khúc nổi tiếng, cùng với Thanh Mai tạo thành một đôi song ca được nhiều mến mộ. Ban Phượng Hoàng của Nguyễn Trung Cang, Lê Hựu Hà và ca sĩ Elvis Phương trở thành một trong nhưng ban nhạc thành công nhất của Sài Gòn giai đoạn đó.

Tới năm 1971, đại hội nhạc trẻ đầu tiên được tổ chức tại sân Hoa Lư do Trường Kỳ, Tùng Giang và Nam Lộc tổ chức. Sự thành công của đại hội nhạc trẻ đầu tiên ở Sài Gòn đã đẩy mạnh nhạc trẻ lên cao độ. Tiếp theo đó nhiều đại nhạc hội khác được tiếp tục được tổ chức: năm 1971 tại trường trung học Taberd với hơn 10.000 người nghe, năm 1974 tại sở thú với trên 20.000 khán giả.

Cho tới sau 1975, nhiều bản nhạc nước ngoài vẫn ăn khách trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Một vài ca khúc còn được các ca sĩ trẻ trong nước hát, như *Bang bang* do Phạm Duy đặt lời Việt được Mỹ Tâm hát lại vào những năm đầu thập niên 2000. Nhạc Jazz/Blues đã thịnh hành tại miền Nam khi đó.

Nhạc phản chiến

Khi cuộc chiến tranh Việt Nam ngày càng lan rộng, ở miền Nam, không chỉ có các nhạc sĩ sáng tác các bài hát ca ngợi người lính Việt Nam Cộng hòa mà còn xuất hiện nhiều ca khúc phản chiến. Người tiêu biểu nhất cho phong trào nhạc phản chiến này là Trịnh Công Sơn.

Bắt đầu từ khoảng năm 1966, những nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn qua tiếng hát Khánh Ly đã chinh phục giới trẻ, đánh trúng tâm lý chán ghét chiến tranh, mong muốn hòa bình. Năm 1968, sau sự kiên Tết Mậu Thân, Trịnh Công Sơn tung ra tập nhạc *Kinh Việt Nam*. Năm 1969, Trịnh Công Sơn cho ra tiếp tập *Ta phải thấy mặt trời*, rồi sau đó là *Ca khúc da vàng*. Với các ca khúc *Nối vòng tay lớn*, *Bài ca dành cho những xác người*, *Gia tài của mẹ*... Trịnh Công Sơn kêu gọi mọi người ngừng chiến tranh, nêu lên một hình ảnh Việt Nam đau thương vì cuộc chiến.

Song song với nhạc phản chiến của Trịnh Công Sơn, sau Tết Mậu Thân năm 1968, mầm mống chống đối chính quyền Nguyễn Văn Thiệu bắt đầu nảy nở ở các trường đại học tại Sài Gòn. Nhạc sĩ Miên Đức Thắng đã sáng tác các ca khúc như *Hát từ cách đồng hoang*, *Lớn mãi không ngừng*. Phong trào học sinh và sinh viên xuống đường xuất hiện cùng với *Hát cho đồng bào tôi nghe*, trong đó hai nhạc sĩ tiêu biểu là Trần Long Ẩn và Tôn Thất Lập. Năm 1971, một tập nhạc khác xuất hiện là *Hát cùng đồng bào ta*. Những bài hát xuống đường được giới sinh viên học sinh hát nhiều nhất lúc đó là: *Sức mạnh nhân dân* của Trương Quốc Khánh, *Tình nghĩa Bắc Nam* của Nguyễn Văn Sanh, *Dậy mà đi* của Nguyễn Xuân Tân... Phạm Thế Mỹ cũng viết *Hoa vẫn nở trên đường quê hương*, *Thương quá Việt Nam*.

Phạm Duy cũng sáng tác một số ca khúc phản đối cuộc chiến tranh *Kỷ vật cho em*, *Chuyện hai người lính*, *Khi tôi về*, *Tình khúc trên chiến trường tồi tệ*, *Thầm gọi tên nhau trên chiến trường tồi tệ*, *Tưởng như còn người yêu*... Trong đó ca khúc *Kỷ vật cho em* phổ từ thơ Linh Phương trở nên rất nổi tiếng, được các danh ca của Sài Gòn khi đó như Thái Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly hát thường xuyên tại các phòng tra, vũ trường gây nên các tác động mạnh mẽ tới khán giả.

Lê Hựu Hà cũng là một người có nhiều sáng tác trong phong trào phản đối chiến tranh tiêu biểu là bài hát *Hãy nhìn xuống chân*...

Phong trào du ca

Năm 1966, hai nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang và Đinh Gia Lập thành lập phong trào Du ca, là một đoàn thể hoạt động về văn hóa và văn nghệ phục vụ cộng đồng, xuất hiện cùng lúc với phong trào làm công tác xã hội của sinh viên, học sinh. Chủ tịch phong trào từ 1967 là dược sĩ Hoàng Ngọc Tuệ và đến năm 1972 được thay thế bởi Đỗ Ngọc Yến. Trưởng xưởng Du ca do nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang điều hành, đến năm 1972 được Ngô Mạnh Thu thay thế. Phong trào được Bộ Quốc gia Giáo dục và Thanh niên Việt Nam Cộng hòa công nhận chính thức và cấp giấy phép hoạt động trên toàn quốc kể từ ngày 24 tháng 1 năm 1969.

Du ca quy tụ khá nhiều các nhạc sĩ tên tuổi, cũng như nhiều nhạc sĩ trẻ xuất phát từ phong trào: Nguyễn Đức Quang, Trầm Tử Thiêng, Anh Việt Thu, Trần Tú, Nguyễn Quyết Thắng... Phạm Duy cũng có đóng góp tích cực trong phong trào du ca với nhiều ca khúc về xã hội, tuổi trẻ...

Du ca ra đời đúng lúc mọi người đang đòi hỏi một nền văn nghệ sống động, thức tỉnh và mới lạ. Những loại nhạc mà phong trào du ca thường sử dụng là Thanh niên ca, Thiếu nhi ca, Sinh hoạt ca, Nhận thức ca, Sử ca, Dân ca, những bài hát ca ngợi tình yêu con người và thân phận quê hương. Nhiều bài hát của du ca đã trở nên quen thuộc như *Việt Nam, Việt Nam* của Phạm Duy, *Việt Nam quê hương ngạo nghễ* của Nguyễn Đức Quang, *Hát từ tim, hát bằng hơi thở* của Nguyễn Quyết Thắng, *Anh sẽ về* của Nguyễn Hữu Nghĩa, thơ Kinh Kha, *Xin chọn nơi này làm quê hương* của Nguyễn Đức Quang.

Những ca khúc trong phong trào du ca có mục đích kêu gọi thanh niên hãy tự hào, tin tưởng và hy vọng nơi tương lai. Trước năm 1975, phong trào du ca có tác dụng sâu mạnh đối với giới trẻ qua các đoàn, toán ca như Con Sáo Huế, Du ca Áo Nâu, Du ca Lòng mẹ, Du ca Trùng Dương... Họ trình diễn ở khắp nơi miền Nam khi đó, trong trường học, ngoài sân cỏ, trên sân khấu, trong các đoàn thể bạn, hướng đạo, hay Thanh sinh công, Gia đình Phật tử.

Du ca cũng đã phát hành một số tuyển tập nhạc như: *Tuyển tập Du ca 1, Du ca 2, Du ca 3, Những bài ca khai phá, Ta đi trên dòng lịch sử, Những điều trông thấy, Những khuôn mặt Duca, Hát cho những người sống sót, Anh hùng ca, Sinh hoạt ca*.

Các nhạc sĩ khác

Trong thời kỳ từ 1954 đến 1975, Phạm Duy vẫn là một trong những nhạc sĩ có sức sáng tác mạnh mẽ nhất và các ca khúc của ông cũng thuộc nhiều thể loại. Tiếp tục những ca khúc "dân ca mới", Phạm Duy còn sáng tác nhiều tình khúc như *Nghìn trùng xa cách*, *Trả lại em yêu*, *Con đường tình ta đi*, *Nha Trang ngày về*, *Cỏ hồng*, *Mùa thu chết*, *Nước mắt mùa thu*... Ông còn có các bài hát Bé ca dành cho thiêu nhi: *Ông trăng xuống chơi*, *Chú bé bắt được con công*, *Thằng Bờm*, *Bé bắt dế*, *Đưa bé đến trường*, *Đốt lá trên sân*

Các trường ca *Con đường cái quan*, *Mẹ Việt Nam* cũng được Phạm Duy viết trong thời kỳ này. Ngoài ra có thể kể đến Đạo ca, Tâm ca... Trong các phong trào Nhạc trẻ, Du ca, Nhạc phản chiến Phạm Duy đều có tham gia với nhiều ca khúc.

Trịnh Công Sơn, ngoài các ca khúc phản chiến, ông là tác giả của rất nhiều tình khúc, giúp ông trở thành một trong những nhạc sĩ nổi tiếng nhất của thời kỳ đó và cả sau này. Từ sáng tác được coi là đầu tay *Ướt mi* xuất bản năm 1959, Trịnh Công Sơn tiếp tục thành công với *Diễm xưa*, *Tuổi đá buồn*, *Tình xa*, *Tình*

nhớ... Cùng với tiếng hát Khánh Ly, các bản tình ca của Trịnh Công Sơn đã chinh phục giới thanh niên miền Nam khi đó, trở thành một hiện tượng của tân nhạc.

Một điểm khác biệt giữa âm nhạc miền Bắc và miền Nam khi đó là trong khi ở miền Bắc, các ca khúc chỉ được phát trên đài phát thanh, qua các buổi biểu diễn của những đội văn công... thì tại miền Nam, âm nhạc hình thành một thị trường sôi động với nhiều hãng băng đĩa. Các ca khúc được phát trên sóng phát thanh, truyền hình, được trình diễn tại các vũ trường, phòng trà và các đại nhạc hội.

Những người đi đầu trong việc sản xuất băng đĩa có thể kể đến Phạm Mạnh Cương, Nguyễn Văn Đông, Tùng Giang... Những băng nhạc Sơn ca, Trường Sơn, Nhã ca, Nhạc trẻ, Shotguns, Sóng nhạc... được phát hành đều đặn. Với lợi nhuận từ các băng nhạc, tập nhạc, các nhạc sĩ nổi tiếng có được thu nhập rất cao.

Phòng trà và vũ trường là hai điểm trình diễn phổ biến của Sài Gòn giai đoạn đó. Những phòng trà như Đêm Màu Hồng, Queen Bee... là điểm yêu thích của nhiều khán giả nghe nhạc.

Giai đoạn sau 1975

Sau khi thống nhất đất nước, nền tân nhạc Việt Nam có nhiều thay đổi thăng trầm. Để xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, Việt Nam đã tiến hành cuộc cách mạng văn hoá tư tưởng và đấu tranh cải tạo công thương nghiệp, cải cách ruộng đất.

Giai đoạn 1975-1996

Trong nước

Trong nước các dòng nhạc vàng bị cấm hoàn toàn vì không phù hợp với chủ trương, các ca sĩ nhạc vàng được khuyến khích

chuyển sang hát nhạc truyền thống cách mạng (nhạc đỏ), các bài hát lạc quan. Nhiều ca sĩ & nhạc sĩ Việt Nam phải vượt biên sang định cư tại Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác. Nhiều bài hát tiền chiến và tình ca bị hạn chế lưu hành. Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Tuy nhiên dòng nhạc quê hương mang màu sắc lạc quan vẫn được khuyến khích. Một số nhạc sĩ nhạc vàng chuyển sang sáng tác nhạc quê hương, như Trần Thiện Thanh với *Chiếc áo bà ba*, Trúc Phương với *Chín dòng sông hò hẹn*, Tô Thanh Tùng với *Tình cây và đất*, các sáng tác của Thanh Sơn.

Đề tài sáng tác chủ yếu trong giai đoạn này là:

- Ca ngợi lãnh tụ Hồ Chí Minh: có các bài hát tiêu biểu như: *Viếng* lăng Bác của Hoàng Hiệp, *Miền Nam Nhớ mãi ơn người* của Lưu Cầu, *Lời Bác dặn trước lúc đi xa* của Trần Hoàn...

- Ca ngợi Đảng: *Huyền diệu, Đảng đã cho ta một mùa xuân...*

- Ca ngợi chiến công lẫy lừng của cuộc kháng chiến như: Dáng đứng Bến Tre, 40 thế kỷ cùng ra trận, Tổ quốc yêu thương,

- Tình yêu quê hương đất nước và tình yêu lứa đôi: *Quê Hương* của Giáp Văn Thạch phổ thơ Đỗ Trung Quân, *Đất nước lời ru* của Văn Thành Nho, *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* của Xuân Hồng, *Huyền Thoại Mẹ* của Trịnh Công Sơn, *Bài ca không quên* của Phạm Minh Tuấn, *Thuyền và Biển* của Phan Huỳnh Điểu, *Gửi em chiếc nón bài thơ* của Lê Việt Hòa, *Giai điệu Tổ quốc* của Trần Tiến...

- Ca ngợi và phát động các phong trào lao động tập thể như Thanh Niên Xung Phong: *Đêm rừng Đắc Min* của Nguyễn Đức Trung, *Em ở nông trường anh ra biên giới* của Trịnh Công Sơn, *Huyền thoại Hồ núi Cốc* của Phó Đức Phương, *Trị An âm vang mùa xuân, Tàu anh qua núi, Đêm thành phố đầy sao, Người đi xây hồ Kẻ Gỗ, Mùa xuân từ những giếng dầu...*

Các nhạc sĩ tiêu biểu trong giai đoạn này là: Diệp Minh Tuyền, Trần Long Ẩn, Thế Hiển, Nguyễn Nam, Nguyễn Văn Hiên, An Thuyên, Phó Đức Phương, Phong Nhã, Trần Tiến...

Đặc biệt Ca sĩ kiêm nhạc sĩ Trần Tiến chịu ảnh hưởng của phong trào du ca trước năm 1975 nên đã có nhiều sáng tác mới lạ thời bấy giờ nên được công chúng yêu nhạc đón nhận với các ca khúc: Mặt trời bé con, Tuỳ hứng lý qua cầu, Tạm biệt chim én...

Các ca sĩ thành danh như: Cẩm Vân, Bảo Yến, Nhã Phương, Quang Lý, Tuấn Phong, Cao Minh, Thế Hiển, Trần Tiến...

Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh mẽ. Hội âm nhạc Việt Nam được thành lập. Hằng năm đều tổ chức nhiều chuyến du khảo hội trại sáng tác theo những chủ đề do nhà nước đặt hàng.

Các trường âm nhạc, văn hoá nghệ thuật được quan tâm thành lập tuy nhiên chỉ mới dừng lại ở quy mô dạy dòng nhạc thính phòng cỏ điển và âm nhạc tuyên truyền.

Nhiều văn nghệ sĩ có cơ hội giao lưu học tập tại Liên Xô (Nga) đã du nhập nhiều bản nhạc Liên Xô được hát bằng tiếng Nga hoặc dịch ra lời Việt: *Một triệu đóa hoa hồng* do Cẩm Vân trình bày, *Chiều hải cảng, Đôi bờ, Chiều Matxcơva, Cây th ùy dương.*

Sau Đại hội Đảng lần VI đề ra chủ trương đổi mới tư duy, xoá bao cấp,văn hoá nghệ thuật được cởi mở Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (HTV) đã tổ chức các cuộc thi tiếng hát truyền hình tạo cơ hội cho nhiều ca sĩ trẻ thành danh như: Như Quỳnh, Như Hảo, Thanh Thuý, Tạ Minh Tâm...

Hội thi tiếng hát Hoa Phượng Đỏ dành cho lứa tuổi học sinh.

Tại miền nam nhiều bài hát từ các nước phương Tây được các ca sĩ trình bày lời ngoại ngữ và lời việt do Khúc Lan dịch: *Tình cha* (Phương Thảo)... Đặc biệt là phong trào hát nhạc Hoa lời Việt với các ca sĩ: Minh Thuận, Nhật Hào, Tú Châu, Lam Trường...

Nhạc tình ca còn gọi là nhạc sến do đa số viết theo điệu Bolero và có giai điệu buồn với nội dung chủ yếu là mô tả tâm trạng thất tình, được tiếp tục phát triển với các nhạc sĩ như: Vinh Sử, Hàng Châu... với các giọng ca: Đình Văn, Ngọc Sơn, Chế Thanh, Thuỳ Dương...

Nhiều Trung tâm băng nhạc được thành lập như: Bến Thành Audio, Sài Gòn Audio, Kim Lợi Studio...

Hải ngoại

Các nhạc sĩ của Sài Gòn sau 1975 định cư tại nước ngoài vẫn tiếp tục sáng tác và cùng với những nhạc sĩ trẻ hơn đã tạo nên dòng nhạc hải ngoại.

Tại hải ngoại củng xuất hiện nhiều trung tâm phát hành băng đĩa nhạc như: Thúy Nga, Asia, Làng Văn... Trong số những ấn phẩm nổi bật là loạt đĩa chủ đề "Paris by night" của trung tâm Thuý Nga được thực hiện nghiêm túc, giàn dựng công phu, mang nhiều giá trị nghệ thuật được giới yêu nhạc đánh giá cao.

Những nhạc sĩ tên tuổi đầu tiên rời Việt Nam khoảng cuối năm 1975. Trong những năm đầu, một chủ đề sáng tác chính của họ là nỗi nhớ quê hương và Sài Gòn như Nam Lộc với *Sài Gòn ơi! Vĩnh biệt*, *Khi xa Sài Gòn* của Lê Uyên Phương, *Đêm nhớ về Sài gòn* của Trầm Tử Thiêng... Chủ đề thân phận lưu vong cũng được nói đến với *Tị nạn ca* của Phạm Duy, *Người di tản buồn* của Nam Lộc, *Ai trở về xứ Việt* của Phan Văn Hưng, *Một chút quà cho quê hương* của Việt Dũng... Một chủ đề phổ biến

nữa là "phục quốc kháng chiến" nói lên mong muốn được quay trở lại miền Nam của ca sĩ Nguyệt Ánh.

Từ khoảng đầu thập kỷ 1980, một số nhạc sĩ sau thời gian cải tạo tại Việt Nam ra định cư ở nước ngoài. Họ viết nhiều ca khúc tả lại thời gian cải tạo ở Việt Nam như Hà Thúc Sinh với tập *Tiếng hát tủi nhục* năm 1982, Châu Đình An với *Những lời ca thép* năm 1982... Phạm Duy cũng sáng tác 20 bài lấy tựa là *Ngục ca* phổ từ thơ của Nguyễn Chí Thiện trong tập thơ *Tiếng vọng từ đáy vực*

Giai đoạn 1996 đến nay

Hải Ngoại

Đến giữa thập niên 1980, các nhạc sĩ bắt đầu bỏ chủ đề "phục quốc kháng chiến" quay lại viết các bản tình ca. Ở giai đoạn này, những nhạc sĩ tiêu biểu có thể kể đến Đức Huy với *Và Con Tim Đã Vui Trở Lại, Đừng Xa Em Đêm Nay*, Trần Quảng Nam với *Mười Năm Tình Cũ*, Hoàng Thanh Tâm với *Tháng Sáu Trời Mưa*, Trúc Hồ với *Trái Tim Mùa Đông*, Ngọc Trọng với *Buồn Vương Màu Áo*, Trịnh Nam Sơn với *Dĩ vãng, Quên Đi Tình Yêu Cũ*... Ngô Thụy Miên tại hải ngoại cũng có nhiều sáng tác, trong đó nổi tiếng hơn cả là *Riêng một góc trời* viết năm 1997. Kể từ khi trong nước đổi mới các ca sĩ, nhạc sĩ ở hải ngoại được về nước biểu diễn đã tạo nên sự giao thoa (trao đổi nghệ thuật) về âm nhạc giữa trong và ngoài nước, có nhiều ca khúc trong nước được các ca sĩ hải ngoại biểu diễn rất thành công và ngược lại. Nhiều ca sĩ trẻ nổi danh như: Lưu Bích, Như Quỳnh, Quang Lê, Trần Thái Hoà, Ngọc Hạ, v.v... Tuy nhiên phần nhiều ca khúc hải ngoại vẫn là nhạc ngoại quốc lời Việt.

Trong nước

Trong nước vẫn tiếp tục dòng nhạc được phân chia theo phong cách thính phòng, dân gian và nhạc nhẹ. Theo phong cách thính

phòng chủ yếu là các nhạc sĩ đã qua thời tiền chiến, kháng chiến và số ít nhạc sĩ trẻ, vẫn chịu ảnh hưởng nhiều của nhạc cổ điển. Dòng phong cách dân gian được tiếp nối bởi một số nhạc sĩ trẻ, bao gồm cả các nhạc sĩ thế hệ trước như Phó Đức Phương, An Thuyên, Nguyễn Tiến, Đoàn Bổng...Dòng dân gian nhiều tác giả theo đuổi "dân gian đương đại" như Trần Tiến, Nguyễn Cường, Lê Minh Sơn pha trộn nhiều hơn phong cách nhạc nhẹ hoặc thính phòng, có tính hiện đại hơn. Dòng phong cách nhạc nhẹ ngoài các sáng tác ảnh hưởng ít nhiều của thính phòng, thì đa phần nghiêng về chủ yếu là pop và rock, chịu ảnh hưởng nhiều của nhạc trẻ phương Tây, và nhạc trẻ thường hay được dùng để tách khỏi nhạc nhẹ, giai điệu sôi động, trẻ trung và mang tính bình dân hơn. Ngoài ra còn có Chillout, Acoustic, Jazz/Blues, R&B, world music, dân gian đương đại...Những thử nghiệm nhạc mới du nhập thường hay được đánh giá trái chiều, như "hội nhập" hay "lai căng", nghệ thuật hay mang tính thị trường.

Vào năm 1996 bắt nguồn từ giải thưởng âm nhạc "Làn sóng Xanh" do đài tiếng nói nhân dân Tp. HCM tổ chức, người đoạt giải là ca sĩ Lam Trường với ca khúc *Tình thôi xót xa* của Bảo Chấn khiến cho trào lưu nhạc trẻ ra đời với hàng loạt ca khúc thành công sau đó như: *Hà Nội mùa vắng những cơn mưa, Bên em là biển rộng, Giọt sương trên mí mắt, Hôn môi xa, Tình em ngọn nến*... góp phần đưa hàng loạt ca sĩ trẻ nổi danh như: Phương Thanh, Mỹ Tâm, Đan Trường, Cẩm Ly, Mỹ Linh, Hồng Nhung, Thanh Lam, Quang Linh, Quang Dũng, Đức Tuấn, Tuấn Hưng, Đàm Vĩnh Hưng...

Nhạc sĩ trẻ Hoài An đoạt giải thưởng từ cuộc thi sinh viên với bài hát *Tình thơ* có phần hoà âm mới lạ, hiện đại lúc bấy giờ đã làm thay đổi quan điểm âm nhạc Việt Nam: Phần nhạc dạo đầu bài hát, Phần hoà âm và phối khí được chú trọng hơn so với trước đây làm cho ca khúc Việt Nam trở nên hiện đại hơn, hay hơn.

Tại Việt Nam đã xuất hiện nhiều nhạc sĩ làm nhiệm vụ hòa âm phối khí như: Quốc Trung, Mạnh Trinh, Đức Trí, Hoài Sa, Dương Cầm... Nghề mix nhạc (DJ) cũng xuất hiện.

Bên cạnh đó dòng nhạc dân ca phát triển mạnh mẽ: *"Vọng cổ buồn", "Đêm Ghành Hào nghe điệu Hoài Lang", "Quê tôi mùa nước lũ"*... thể hiện thành công nhất là ca sĩ Cẩm Ly

Vài Ca sĩ Việt Nam có hoài bảo vươn ra thị trường âm nhạc thế giới và đã đạt được một số thành công ban đầu: Ca sĩ Mỹ Tâm được đài truyền hình ABC xếp hạng 6 trong số các ca sĩ châu Á thành công nhất; Hồ Quỳnh Hương đoạt giải Huy chương vàng Liên hoan âm nhạc tại Bình Nhưỡng, Bắc Hàn.

Nhiều người khi nghiên cứu về tân nhạc Việt Nam, cho rằng Lê Thương là người đầu tiên đặt nhạc, đó là bản *Bản đàn xưa,* vào năm 1934 hay 1935 ? Đến nay đã gần thiên niên kỷ, đất nước trải qua bao nỗi thăng trầm, tâm tư con người biến động theo vận nước, nhạc chuyển tải những ước vọng, những đạp đổ như thác lũ, sóng dồn, như thủy triều khi lên rồi lại xuống, nhưng một bản nhạc khi sóng im, gió lặng, mây nước hữu tình vẫn là khúc ca bất hủ của mọi thời đại dành cho con người thưởng thức.

Nguồn:

- *Tân nhạc Việt Nam* Web Wikipedia

Chương thứ hai: Các nhạc sĩ sáng tác

Chương nầy dành để đề cập tới các nhạc sĩ sáng tác, họ là những người tiên phong, là những người sáng tạo, nhờ họ chúng ta có được những tác phẩm để giải trí, để nuôi dưỡng tánh tình.

Vừa để tìm hiểu cũng vừa để vinh danh họ, tưởng là việc đáng nên và cần phải làm.

1. Nguyễn Văn Tuyên

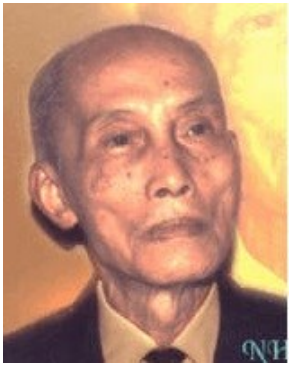

(1909-2009)

Nhạc sĩ **Nguyễn Văn Tuyên** sinh năm 1909, tại Thừa Thiên Huế. Ông được học nhạc Tây từ lúc nhỏ, tự học căn bản từ những sách giáo khoa về lý thuyết âm nhạc của Pháp.

Năm 1936 ông vào Sàigòn làm việc và trở thành người Việt duy nhất tham gia hội Ái Nhạc (*Philharmonique*) ở Sài gòn. Ông bắt đầu hát nhạc Tây, được cảm tình của báo chí và thính giả đài truyền thanh, do đó Nguyễn Văn Tuyên quen biết với ông Nguyễn Văn Cổn (1911-1992) là một công chức kiêm thi sĩ làm việc cho Đài Radio Indochine. Ông Nguyễn Văn Tuyên lấy thơ của Nguyễn Văn Cổn phổ nhạc, ngược lại Nguyễn Văn Cổn soạn lời ca cho những bản nhạc của Nguyễn Văn Tuyên.

Thống đốc Nam Kỳ thời đó là Pierre André Michel Pagès (từ năm 1936-1939) nghe ông hát, nên mời ông du lịch tới Pháp để tiếp tục học nhạc, nhưng Nguyễn Văn Tuyên từ chối vì lý do gia đình. Thay vì vậy, ông đề nghị và được thống đốc Pagès tài trợ đi một chuyến vòng quanh Việt Nam để quảng bá những bài nhạc mới được gọi là âm nhạc cải cách.

Tháng 3 năm 1938, Nguyễn Văn Tuyên tới Hội Trí Tri ở Hà Nội và Hội Trí Tri ở Hải Phòng để vận động cho âm nhạc cải

cách. Ba bài được hát lên trong buổi vận động này là: *Bông cúc vàng, Anh hùng ca và Một kiếp hoa*. Theo lời kể lại của nhạc sĩ Lê Thương, buổi hát ở Hà Nội không thành công vì *"...cử toạ đông đảo, quá ồn ào, làm mất trật tự. Giọng Huế của ông hơi khó nghe. Còn có cả sự phản ứng của nhiều thanh niên cho rằng việc hô hào của ông Tuyên là thừa, vì loại nhạc mà ông gọi là cải cách đó, ở ngoài Bắc đã có rồi. Buổi trình diễn ở Hải Phòng thành công hơn, nhưng chỉ có 20 người tới nghe. Ông Tuyên còn trình bày một lần nữa tại rạp chiếu bóng Palace nhân kỳ hội của Trường nữ học Hoài Đức..."* - trích trong bài viết về Tân Nhạc, in trong nhạc tập *Nhạc tiền chiến*, nhà xuất bản Kẻ Sĩ, Sài Gòn 1970.

Nguyễn Văn Tuyên có thể không thành công trong những buổi "vận động cho âm nhạc cải cách" ở Bắc Việt vì giọng nói khó nghe hay vì hai bài hát không được hấp dẫn lắm, nhưng theo tôi, hành động của ông thì không thể gọi là thừa. Bởi vì trước khi ông công khai ra mắt công chúng tại các thành phố lớn ở ba miền Trung Nam Bắc, chưa có một cá nhân hay một nhóm nhạc sĩ nào gây được sự chú ý của mọi người về sự thử thách của họ trong phạm vi âm nhạc mới, khả dĩ có thể thay thế được cái phong trào gọi là "bài ta theo điệu tây". Bây giờ việc làm của Nguyễn Văn Tuyên được báo chí tường thuật rồi được mọi người bàn ra tán vào. Tuần báo có thế lực nhất lúc đó là tờ *Ngày Nay* thì hết lòng ủng hộ, cho đăng tải bài hát của Nguyễn Văn Tuyên trong số báo 122 ra ngày 7 tháng 8 1938. Từ đó, báo này luôn luôn đăng những bản nhạc mới của những nhà soạn nhạc mới. Một tờ báo chuyên về âm nhạc ra đời để cổ võ cho loại nhạc mới. Đó là tờ *Nhạc Việt*.

Ngoài Hà Nội, Hải Phòng Nguyễn Văn Tuyên còn trình diễn để quảng bá tân nhạc ở Nam Định, Huế.

Sau những cuộc diễn thuyết của Nguyễn Văn Tuyên và sự cổ vỏ của báo chí đó, nhạc cải cách hay tân nhạc bắt đầu lan truyền phổ biến, các nhóm Myosotis và Tricéa cùng các nhạc sĩ

khác cũng bắt đầu tung ra những ca khúc của mình. Tân nhạc Việt Nam hình thành.

Theo đánh giá của các nhà phê bình, tuy là người khai sinh ra tân nhạc, nhưng những sáng tác của Nguyễn Văn Tuyên không thực sự có giá trị nghệ thuật cao, nên với thời gian chúng đã bị quên lãng. Và thực sự xã hội đã lãng quên người nhạc sĩ tiên phong nầy. Như Phạm Duy có lần đã phát biểu, đáng vinh danh Nguyễn Văn Cổn và Nguyễn Văn Tuyên là hai người góp tay xây dựng nên Tân nhạc Việt Nam.

Ông qua đời ngày 30 tháng 4 năm 2009 tại Tp. HCM, thọ 100 tuổi.

Ca khúc:

- *Bông cúc vàng*
- *Anh hùng ca*
- *Một kiếp hoa*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Văn Tuyên* Web Wikipedia (https://vi.wikipedia.org)

Ca khúc *Một kiếp hoa* do ca sĩ Ngọc Hà trình bày

https://youtu.be/d5_-l4ya6Kw

2. Nguyễn Xuân Khoát

(1910-1993)

Nhạc sĩ **Nguyễn Xuân Khoát** sinh ngày 11 tháng 2 năm 1910, tại phố Nhà Thờ, Hà Nội. Ông được coi là Người anh cả, là Cánh chim đầu đàn của nền âm nhạc mới Việt Nam.

Nguyễn Xuân Khoát học đại hồ cầm tại Conservatoire de Musique Française d'Extrême-Orient (Viễn Đông Nhạc viện), một nhạc viện do người Pháp lập ra tại Hà Nội từ năm 1930. Ông có thể chơi thành thạo violin, piano và nhất là contrebass.

Sáng tác đầu tay của ông, bài *Bình minh* phổ thơ của Thế Lữ được in trên tờ *Ngày Nay* năm 1938. Năm 1942, ông tham gia nhóm *Xuân Thu Nhã Tập* và đã phổ nhạc một cách độc đáo bài thơ *Màu thời gian* của Đoàn Phú Tứ, một thành viên của nhóm. Ông cùng Thế Lữ tổ chức Đoàn kịch Anh Vũ, tham gia biểu diễn trong những ngày đầu sau Cách mạng tháng 8 thành công. Ông là thành viên chính trong ban nhạc của Quán Nghệ Sĩ ở Hà Nội, là thành viên của Hội Khuyến nhạc tổ chức ở Hà Nội lúc bấy giờ. Trong thời kỳ đi kháng chiến, ông có nhiều bài hát nổi tiếng như *Tiếng chuông nhà thờ*, *Uất hận*, *Con voi* cùng Nguyễn Đình Thi, Hát mừng bộ đội chiến thắng... Hòa bình lập lại tại miền Bắc, ông có các sáng tác đầy hứng khởi như hợp

xướng *Ta đã lớn, Hò kiến thiết* và *Lúa thu* - một ca khúc thiếu nhi khá độc đáo về đề tài thống nhất đất nước. Ông được bầu làm Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam khóa I và II (1957-1983). Thời kỳ chiến tranh Việt Nam, ông có *Tay súng sẵn sàng, tay lúa vững vàng, Theo lời Bác gọi* (phỏng thơ Lê Kỳ Văn)...

Nguyễn Xuân Khoát là người kiên trì bảo vệ và phát huy tính dân tộc trong âm nhạc, các ca khúc của ông mang đậm chất liệu âm nhạc dân gian như *Con cò đi ăn đêm*, *Con voi*, *Thằng Bờm*.. Bên cạnh nhiều khảo cứu, tiểu luận nêu cao giá trị dân tộc, ông còn thực hiện tiêu chí đấy trong thanh xướng kịch *Vượt sông cái, Trống Tràng Thành* viết cho piano, hoà tấu *Ông Gióng, Sơn Tinh Thuỷ Tinh* và hoàn toàn cho bộ gõ dân tộc như *Tiếng pháo giao thừa, Cúc Trúc Tùng Mai*...

Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát mất ngày 7 tháng 5 năm 1993 tại Hà Nội. Thọ 83 tuổi.

Ông được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt I về văn học nghệ thuật năm 1996.

Trong bài: *Tưởng nhớ nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát* Giáo sư Trần Văn Khê đã viết:

Nhưng với tôi, sự nghiệp nghiên cứu và sáng tác của anh sẽ tồn tại, bất tử và anh đã trọn vẹn bổn phận làm dân lúc nước nhà gặp cơn biến, của người nghệ sĩ, nhận của xã hội đã hết lòng cho lại xã hội, tằm nhả tơ dệt lụa dệt gấm cho đời để trả nợ dâu, cuộc đời của anh, kinh nghiệm nghiên cứu và sáng tác của anh sẽ là tấm gương sáng cho thế hệ mai sau.

Ca khúc:

- *Bình minh* (năm 1938, thơ của Thế Lữ)
- *Con cò đi ăn đêm*
- *Con mèo mà trèo cây cau*

- *Con voi*
- *Thằng Bờm*
- *Hồn xuân*
- *Màu thời gian* (1942, thơ của Đoàn Phú Tứ)
- *Tiếng chuông nhà thờ*
- *Lúa Thu*
- *Uất hận*
- *Con voi* (soạn chung với Nguyễn Đình Thi)
- *Tay súng sẵn sang*
- *Tay lúa vững vàng*
- *Theo lời Bác gọi* (phỏng thơ Lê Kỳ Văn)

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Xuân Khoát* Web Wikipedia
- Gs Trần Văn Khê. *Tưởng nhớ nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát* Web: diendan.org

Ca khúc *Màu thời gian* do NSUT Thanh Thúy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=R5sh3pj_zkI

3. Đinh Nhu

(1910-1945)

Nhạc sĩ **Đinh Nhu** sinh năm 1910, quê gốc ở nam Hàn Giang nay là Bình Hàn, Tp. Hải Dương, là một trong hai người con trai của ông bà Ký, làm nghề bán hoa tươi ở Hải Phòng, do gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải dọn về ở một căn nhà trên gác 2, đằng sau rạp hát tuồng gần đền thờ nữ tướng Lê Chân.

Đối với cậu cả Đinh Nhu, thì đó là cơ hội giúp cậu được tiếp xúc với giới văn nghệ sĩ, nhất là các nghệ nhân tuồng, chèo giàu kinh nghiệm. Vốn là người ham thích âm nhạc, sân khấu, hội họa, cậu cả bèn làm quen với con ông chủ rạp hát để tối nào cũng được vào rạp xem không mất tiền. Trong một thời gian ngắn, cậu cả đã học "lỏm" được nhiều ngón của một số bộ môn âm nhạc, như kéo nhị, thổi tiêu, đánh đàn bầu, đàn nguyệt…Và ngẫu nhiên, cậu trở thành "trợ tá" của rạp hát tuồng Hải Đài.

Một bước ngoặt lớn của gia đình đã làm thay đổi cuộc đời của Đinh Nhu, ấy là lúc gia đình chẳng may sa cơ lỡ vận, Đinh Nhu đành ngậm ngùi xin mẹ cho thôi học đi làm để giúp đỡ gia đình. Từ đó, Đinh Nhu bắt đầu tham gia các phong trào hoạt động cách mạng. Năm 1927, ông tham gia Thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Đến cuối năm 1929, bị đế quốc Pháp bắt giam ở Hỏa Lò và kết án tù chung thân đầy đi Côn Đảo.

Năm 1930, tại Hỏa Lò, Đinh Nhu mang số tù 10549. Trong tù, được sự gợi ý của anh em, Đinh Nhu đã sáng tác bài hành khúc Hồng quân ca bằng cây sáo trúc ở ngoài chuyển vào. Bài hát này sau này có tên gọi là Cùng nhau đi Hồng binh, được anh em tù hát khắp các nhà lao Bắc, Trung, Nam trong cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và trở thành một bài ca phổ biến cả nước.

Tại Côn Đảo, Đinh Nhu mang số tù 3641, cùng bị giam chung phòng với Lê Duẩn, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Hạ Bá Cang (tức Hoàng Quốc Việt)…Thời gian ở tù, Đinh Nhu tiếp tục sáng tác nhạc, viết báo tường, chỉ đạo kỹ thuật nghề may, đóng giầy, mộc…

Năm 1936, sau khi Mặt trận Bình dân Pháp giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội, đứng ra thành lập chính phủ, đã thi hành một số quyền tự do dân chủ ở thuộc địa, ân xá tù chính trị. Dịp đó, Đinh Nhu được tha trở về Hải Phòng và tiếp tục hoạt động cách mạng.

Năm 1940, ông lại bị bắt cùng người em trai là Đinh Hoạt, và cùng bị giam ở "Căng Bắc Mê", rồi chuyển đến "Căng Nghĩa Lộ".

Khi Nhật đảo chính Pháp đêm 9 tháng 3 năm 1945, những tù nhân trong nhà tù Nghĩa Lộ nổi dậy nhưng bị đàn áp. Một số chết, Đinh Nhu cùng một số tù nhân khác bị đem ra xử bắn ngày 17 tháng 3 năm 1945, còn em trai của ông đã chạy thoát.

Trong bài *"Cùng nhau đi hồng binh" hừng lên trong mùa thu tháng Tám*, tác giả Đỗ Ngọc đã viết:

Tân nhạc bắt đầu từ phương Nam và chuyển ra miền Bắc. Đầu năm 1938, cuộc vận động về nhạc mới Bắc du. Mở đầu là buổi nói chuyện của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên tại Hà Nội…. Thế nhưng, tân nhạc buổi ban đầu phải là nhạc sĩ Đinh Nhu. Dẫu

nhạc cải cách bắt đầu từ năm 1928, nhưng âm hưởng vẫn mang ngũ cung thì Cùng nhau đi Hồng binh sáng tác năm 1930 là hành khúc. Nhiều nhà nghiên cứu âm nhạc cho rằng, đây là bài hát đầu tiên của tân nhạc cách mạng Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- *Vang mãi bài ca cách mạng: Cùng nhau đi* … Web: vov.vn
- *Cùng nhau đi hồng binh* ... Web:baohaiphong.com.vn

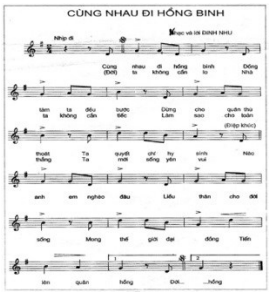

Ca khúc *Cùng nhau đi Hồng binh* Trần Khánh và tốp ca TNVN

https://www.youtube.com/watch?v=KmGVADwPEGw

4. Văn Chung

(1914-1984)

Nhạc sĩ **Văn Chung** tên thật là **Mai Văn Chung**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1914, quê quán ở Phù Tiên, Hải Hưng, nay thuộc tỉnh Hưng Yên. Khởi đầu con đường âm nhạc với những kiến thức ít ỏi tự học, ông chơi mandoline, contrebasse cho các tiệm nhảy ở Hà Nội. Sau đó Văn Chung cùng Lê Yên và Doãn Mẫn thành lập nhóm Tricéa, cùng nhau trình diễn và sáng tác. Năm 1935 ông viết bản nhạc đầu tay *Tiếng sáo chăn trâu*. Sau đó cùng các thành viên của Tricéa, ông tiếp tục sáng tác những bản như *Bên hồ liễu* (1936), *Bóng ai qua thềm* (1937), *Hồ xuân và thiếu nữ* (1939). Ngoài ra, ông còn tham gia Đoàn kịch Anh Vũ với những nghệ sĩ nổi tiếng như Thế Lữ, Song Kim, Phạm Văn Đôn, Nguyễn Xuân Khoát...

Sau Cách mạng tháng Tám, ông về làm việc tại Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Và khi toàn quốc kháng chiến bùng nổ,

Văn Chung cùng các văn nghệ sĩ lên chiến khu, phụ trách văn nghệ trong một số đơn vị quân đội và sau đó chuyển về Đoàn văn công Tổng cục Chính trị. Trong khoảng thời gian 1945-1954, ông sáng tác không nhiều và không có ca khúc nào gây được tiếng vang. Hòa bình lập lại, ông về công tác tại Bộ Văn hóa, từ 1964 ông là giám đốc Nhà hát Giao hưởng - Hợp xướng - Nhạc vũ kịch Việt Nam. Ông còn là uỷ viên thường vụ Ban chấp hành Hội nhạc sĩ Việt Nam khoá II.

Giai đoạn sau 1954, ông lại sáng tác mạnh mẽ. Ca khúc của ông đề cập đến nhiều đề tài, nhưng về đề tài nông thôn kháng chiến, ông có nhiều ca khúc thành công như: *Hò dân cày* năm 1954, *Gái thôn Đoài, trai thôn Thượng* năm 1956, *Tính hẹn cùng tình* năm 1959, *Ba cô gái đảm* năm 1963, *Lúa cấy thẳng hàng* năm 1966...

Văn Chung cũng có nhiều ca khúc viết cho thiếu nhi thành công như *Lỳ và Sáo*, *Lượn tròn lượn khéo*, *Đếm sao*, *Trăng theo em rước đèn*, *Trăng xinh ngoan*... và một vài kịch hát *Sói xám ăn gì?*, *Miu vàng của mẹ*, *Những đoá hoa xuân*... Ông còn viết một số nhạc phẩm khí nhạc như *Tiếng sáo quê hương* cho flute, *Hương lúa* cho piano, nhạc cho kịch thơ *Lam Sơn tụ nghĩa*, nhạc cho một số bộ phim. Ông đã xuất bản tuyển tập *Quê tôi giải phóng* Nhà xuất bản Văn Hoá, 1974, *Tuyển chọn ca khúc Văn Chung* Nhà xuất bản Âm nhạc, 1974 và album tác giả Văn Chung.

Không chỉ sáng tác những tác phẩm ca ngợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhạc sĩ Văn Chung còn có rất nhiều sáng tác dành cho thiếu nhi. Khéo léo sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian vốn có, các tác phẩm viết cho thiếu nhi của ông trở nên sinh động hơn, dễ hát hơn và đặc biệt là dễ nhớ, dễ thuộc hơn. Đó là các bài *Đếm sao* năm 1947, *Lượn tròn lượn khéo* năm 1959…

Văn Chung mất ngày 27 tháng 8 năm 1984 tại Hà Nội. Thọ 70 tuổi.

Ông được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007.

Trong bài: *Nhạc sĩ Văn Chung*. Tác giả Nguyễn Thị Minh Châu viết:

Tâm huyết với âm nhạc và rất chú trọng đến hiệu quả xã hội của âm nhạc, ông đã để lại những ca khúc in dấu những giai đoạn lịch sử chiến đấu và dựng xây đất nước. Và ông sẽ còn trẻ mãi trong tiếng hát tuổi thơ: "Một ông sao sáng, hai ông sáng sao...".

Ca khúc:

- *Ba cô gái đảm đang*
- *Bên hồ liễu*
- *Bóng ai qua thềm*
- *Cười trong nắng xuân*
- *Đếm sao* (1947)
- *Đóa hồng nhung*
- *Đôi mắt huyền*
- *Gái thôn Đoài, trai thôn Thượng*
- *Hãy giữ gìn lấy Việt Nam*
- *Hò dân cày*
- *Hồ Vị Xuyên*
- *Hồ xuân và thiếu nữ*
- *Khúc ca ban chiều*
- *Lý và Sáo*
- *Lúa cấy thẳng hang*
- *Lượn tròn lượn khéo* (1959)
- *Những ngôi sao trên mặt đất*
- *Phút giao ca*

- *Sóng vàng*
- *Tiếng sáo chăn trâu*
- *Tính hẹn cùng tình*
- *Trăng theo em rước đèn*
- *Trăng xinh ngoan*
- *Trên thuyền hoa*
- *Tiếng sáo quê hương* (cho flute)
- *Hương lúa* (cho piano).

Tác phẩm:

- *Quê* tôi giải phóng (Văn Hoá, 1974),
- *Tuyển chọn ca khúc Văn Chung* (Âm nhạc, 1974)
- *Miu vàng của mẹ* (Kịch hát)
- *Những đoá hoa xuân* (Kịch hát)
- *Sói xám ăn gì?* (Kịch hát)

Tài liệu tham khảo:

- *Văn Chung* Web: Wikipedia
- Nguyễn Thị Minh *Nhạc sĩ Văn Chung*. Blog: baicadicungnamthang.net

Ca khúc *Bóng ai qua thềm* do ca sĩ Thùy Dương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=BhiMAwugQZU

5. Lê Thương

(1914-1996)

Nhạc sĩ **Lê Thương** tên thật là **Ngô Đình Hộ**, sinh ngày 8 tháng 1 năm 1914, tại phố Hàm Long, Hà Nội, trong một gia đình bố mẹ là những nghệ sĩ cổ nhạc. Mồ côi mẹ từ năm lên 9 tuổi, ông lớn lên nhờ công ơn nuôi dưỡng của bà nội trong một gia đình theo đạo Công giáo có nền nếp đạo lý tốt đẹp.

Năm 1935, Lê Thương hành nghề dạy học ở Hà Nội.

Tài năng âm nhạc của ông một phần do năng khiếu bẩm sinh, một phần do ảnh hưởng từ những ngày thơ ấu theo học ở một trường dòng. Ca khúc đầu tay ông viết năm 22 tuổi (1936) mang tựa đề *Trưng Vương* đã được nhạc sĩ Lưu Hữu Phước giới thiệu trên Báo Lên Đàng.

Khoảng năm 1937, ông chuyển về dạy ở Hải Phòng. Lê Thương cùng Hoàng Quý, Hoàng Phú tức nhạc sĩ Tô Vũ, Phạm Ngữ, Canh Thân tụ họp thành một nhóm ca nhạc sĩ trẻ để bắt đầu sáng tác và hát phụ diễn cho những buổi diễn kịch nói của nhóm kịch Thế Lữ tại Hải Phòng, hay theo ban kịch đi hát tại Hà Nội, Vĩnh Yên. Họ cũng là những hướng đạo sinh và hay tổ chức đi cắm trại hay đi hát tại các tỉnh lân cận bằng xe đạp.

Năm 1938, Nguyễn Văn Tuyên ra Hải Phòng diễn thuyết, Lê Thương có dự và do thính giả yêu cầu, Lê Thương có trình bày một bản tân nhạc cho Nguyễn Văn Tuyên nghe, cả hai trở thành đôi bạn tri âm.

Năm 1941, Lê Thương vào miền Nam. Ban đầu ông ở An Hóa, tỉnh Bến Tre, sau đó Lê Thương chuyển về sống tại Sài Gòn. Tuy là một nhạc sĩ tài danh, nhưng nghề chính của ông là dạy học. Ông từng là giáo sư Sử Địa, có một thời gian giảng dạy tại một số trường trung học tư ở Sài Gòn. Ông cũng từng là giáo sư Pháp ngữ tại trường trung học Pétrus - Ký vào thập niên 60. Lê Thương cũng từng làm công chức ở Trung tâm Học liệu, bộ Quốc gia Giáo dục và là giảng viên Trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ thời Việt Nam Cộng Hòa.

Lê Thương là một trong những nhạc sĩ Việt Nam tiên phong viết tân nhạc với bài *Bản đàn xuân*. Ngoài *Bản đàn xuân*, trong thời kỳ ở miền Bắc, Lê Thương còn sáng tác những tác phẩm khác như *Tiếng đàn đêm khuya*, *Một ngày xanh*, *Trên sông Dương Tử*, *Thu trên đảo Kinh Châu*...

Từ khi vào miền Nam năm 1941, Lê Thương phổ thơ nhiều bài như *Lời kỹ nữ* thơ Xuân Diệu, *Lời vũ nữ* thơ Nguyễn Hoàng Tư, *Bông hoa rừng* thơ Thế Lữ, *Tiếng thùy dương* tức *Ngậm ngùi* thơ Huy Cận và *Tiếng thu* thơ Lưu Trọng Lư...

Lê Thương là nhạc sĩ tiên phong của nhiều thể loại âm nhạc. Thời kỳ kháng chiến, ông có soạn một ca khúc rất nổi tiếng *Lòng mẹ Việt Nam* hay *Bà Tư bán hàng* nói về một bà mẹ thành phố có các con tham gia kháng chiến. Và bài hát đó là một trong những lý do Lê Thương bị Pháp bắt giam vào khám Catinat cùng Phạm Duy và Trần Văn Trạch năm 1951.

Lê Thương thuộc những người đầu tiên viết truyện ca và đã để lại những bản truyện ca hay nhất như *Nàng Hà Tiên*, *Lịch sử loài người*, *Hoa thủy tiên*... Đặc biệt hơn cả là bộ ba *Hòn vọng*

phu, được xem như một trong những tác phẩm lớn nhất của tân nhạc Việt Nam. Văn Cao cũng từng thừa nhận ảnh hưởng bởi Lê Thương với phong cách âm nhạc bắt nguồn từ âm nhạc cổ truyền Việt Nam.

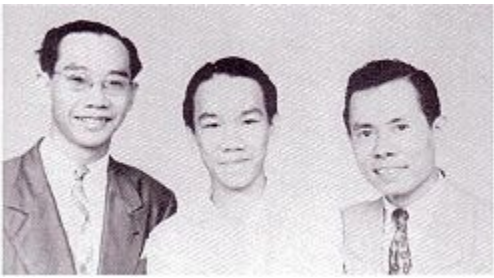

Trần Văn Khê, Trần Văn Trạch và Lê Thương ở Sài Gòn năm 1949

Lê Thương cũng là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên viết nhạc hài hước với những bản *Hoà bình 48* phê phán sự mỵ dân đội lốt hoà bình, *Làng báo Sài Gòn* đả kích báo giới bồi bút, bất tài và ham tiền, *Đốt hay không đốt* châm biếm máu Hoạn Thư vì năm 1953, tại Sàigòn có cô Quờn, người đàn bà ghen nên tưới dầu hôi đốt chồng, *Liên Hiệp Quốc*... Những bản này được nghệ sĩ Trần Văn Trạch trình diễn nhiều lần vào thập niên 1940. Lê Thương còn đặt lời cho những bản nhạc ngoại quốc ngắn như *Nhớ Lào* nhạc Lào, *Bông hoa dại* tức *Ô Đuồng Chăm Pá* nhạc Lào, *Lòng trẻ trai* nhạc Hoa Kỳ, *Hoa anh đào* tức *Sakura* cổ nhạc Nhật Bản, *Màn Brúc đánh giặc* dân ca Pháp...

Một thời gian, Lê Thương có cùng nhạc sĩ Lê Cao Phan phụ trách ban nhạc Măng Non cho trẻ em, phát thanh các truyện cổ tích, khúc dân ca, bài ca nhi đồng. Và cùng Nguyễn Xuân Khoát, Lê Thương được xem như những nhạc sĩ mở đầu của dòng nhạc dành cho thiếu nhi với những bản *Tuổi thơ*, *Cô bán bánh*, *Con mèo trèo cây cau*, *Thằng bé tí non*, *Ông Nhang bà Nhang*, *Truyền kỳ Việt sử*, *Học sinh hành khúc*... Nổi tiếng hơn

cả là bài *Thằng Cuội* thường được trẻ em hát trong mỗi dịp tết Trung Thu, mặc dù nhiều người không biết đó là một ca khúc của nhạc sĩ Lê Thương:

Bóng trăng trắng ngà
Có cây đa to
Có thằng Cuội già
Ôm một mối mơ
Lặng yên ta nói Cuội nghe
Ở cung trăng mãi làm chi
Bóng trăng trắng ngà
Có cây đa to
Có thằng Cuội già
Ôm một mối mơ...

Ngoài âm nhạc, Lê Thương còn gia nhập vào ban kịch của Thế Lữ vào những năm thập niên 1930, và ban kịch Sầm Giang của Trần Văn Trạch khi ông sống ở Sài Gòn vào thập niên 1950. Lê Thương đã sáng tác ca khúc cho nhiều kịch bản, và viết nhạc phim cho hãng phim Mỹ Vân.

Lê Thương lập gia đình cùng một phụ nữ học ở Pháp về và họ có 9 người con. Ông cũng có hai người tình, người tình đầu là một cô hát ả đào nổi tiếng ở Hà Nội. Người thứ hai là một vũ nữ tại Chợ Vườn Chuối Sài Gòn.

Sau 1975, ông không tham gia hoạt động văn nghệ. Vào thập niên 1990, ông bị mất hẳn trí nhớ và qua đời ngày 17 tháng 9 năm 1996 tại Tp. HCM thọ 82 tuổi.

Phạm Anh Dũng viết *Tiểu sử Lê Thương* trên Web Đặc Trưng:

Tác phẩm tuyệt diệu, lớn lao và bất diệt Trường Ca Hòn Vọng Phu, đã làm nổi bật tên tuổi của nhạc sĩ Lê Thương trong lịch sử Âm Nhạc Việt Nam...

Ca khúc:

- *Bản đàn Xuân*
- *Bông Hoa Rừng (thơ Thế Lữ)*
- *Cô Bán Bánh (nhạc nhi đồng)*
- *Con Mèo Trèo Cây Cau (nhạc nhi đồng)*
- *Đây Nhi đồng Ca*
- *Đàn Bao Tuổi Rồi*
- *Hoa Thủy Tiên*
- *Hòa Bình 48 (nhạc hài hước)*
- *Học Sinh Hành Khúc*
- *Hòn Vọng Phu 1, 2, 3*
- *Làng Báo Sài Gòn (nhạc hài hước)*
- *Lòng Mẹ Việt Nam*
- *Lời Vũ Nữ (thơ Nguyễn Hoàng Tư)*
- *Lời Kỹ Nữ (thơ Xuân Diệu)*
- *Lịch Sử Loài Người 1, 2*
- *Liên Hiệp Quốc (nhạc hài)*
- *Một Ngày Xanh*
- *Nàng Hà Tiên*
- *Người Chơi độc Huyền*
- *Nhớ Lào*
- *Nhớ Thày Xưa*
- *Ông Ninh ông Nang*
- *Sao Hoa Chóng Tàn*
- *Thằng Bé Tí Hon*
- *Thằng Cuội*
- *Thu Trên đảo Kinh Châu*
- *Tiếng Thu (thơ Lưu Trọng Lư)*
- *Tuổi Thơ*
- *Tiếng đàn đêm Khuya*
- *Trên Sông Dương Tử*

- *Tiếng Thùy Dương (Ngậm Ngùi của Huy Cận)*
- *Thằng Bé Tí Non (nhi đồng ca)*
- *ông Nhang Bà Nhang (nhi đồng ca)*
- *Truyền Kỳ Việt Sử (nhi đồng ca)*
- *Thiếu Sinh Ca*
- *Thằng Cuội*

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Thương* Web: Wikipedia
- *Tiểu sử Lê Thương* Web: dactrung.net

Trường ca *Hòn Vọng Phu* do danh ca Thái Thanh, Ánh Tuyết và Ban Ngàn Khơi trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=0pMrFY5CUnY

6. Nguyễn Hữu Ba

(1914-1997)

Nhạc sĩ **Nguyễn Hữu Ba** sinh năm Giáp Dần (1914) tại làng Đạo Đầu, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ông sinh ra trong một gia đình có sáu anh chị em và ông là người áp út. Trong 6 anh chị em, ai cũng biết đàn biết hát, trong đó có người anh cả Nguyễn Hữu Xướng chính là người thầy dạy đàn bầu cho ông lúc ông lên 7 tuổi và người chị ruột Ngọc Lan (Nguyễn Thị Dung) là một danh ca của nhạc tài tử thính phòng Huế. Thân phụ ông là người Nho học, yêu thích bát bội và khá rành về nhạc lễ cung đình, mẹ ông là người ứng tác khá hay trong những buổi hò đối đáp và biết nhiều điệu múa dân gian. Cha mẹ ông đến với nhau cũng từ những buổi sinh hoạt văn nghệ dân gian, cúng lễ.

Thuở nhỏ, tạng người gầy ốm, ông được những người thân yêu gọi với cái tên thân mật là Cọt Nậy. Mẹ ông mở một quán nhỏ bán tạp hóa trong nội thành Quảng Trị, gia chủ yêu âm nhạc nên khách của quán có rất nhiều bạn bè trong giới nghệ sĩ dân gian. Những ban đàn, nhóm hát, ban nhạc lễ ở Quảng Trị và Huế thường ghé nhà của ông bà, có nhiều nhóm lưu trú nhiều ngày. Trong những lúc tập dợt, họ không biết rằng có một cậu bé đang say sưa theo dõi theo những ngón đàn khi họ dạo trên những những cung tơ, cậu bé đó chính là nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba – một trong những nhà hoạt động âm nhạc truyền thống của

thế kỷ 20 đã có nhiều đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc.

Với niềm say mê âm nhạc vốn có, từ 6 tuổi, ông đã học lóm những ngón đàn của các nghệ nhân. Thấy con mình có năng khiếu, cha ông đã lưu tâm hướng dẫn, dạy dỗ. 3 năm sau, ông đã có những ngón đàn thành thạo và đã trở thành anh thầy đàn "nhí" dạy nhạc cho các gia đình giàu có trong vùng. Nguyễn Hữu Ba tiến bộ khá nhanh trong âm nhạc. Năm 11 tuổi, trong một đợt lưu diễn đến kinh đô Huế cùng người chị là Ngọc Lan, hai chị em được công chúng nhiệt liệt tán thưởng và điều quan trọng hơn là ông đã lọt vào "tầm ngắm" của các nghệ nhân lão luyện của đất kinh kỳ. Tại đây, ông có điều kiện tầm sư học đạo với những tay đàn trứ danh của kinh đô nhạc lễ, nhạc thính phòng Việt Nam thời bấy giờ, trong đó có các danh cầm nổi tiếng như ông Cả Soạn, ông Ưng Biều (cháu nội của vua Minh Mạng), ông Ngũ Đại (tức Vĩnh Trân – con của vua Thành Thái). Từ thời điểm này, ông tham gia sinh hoạt và nổi tiếng trong nhiều nhóm đàn, nhóm ca tại Huế và Quảng Trị.

Năm 1930, khi vừa tròn 16 tuổi, ông được xem là một trong những tiếng đàn trẻ đầy triển vọng trong làng nhạc tại Huế. Cũng trong năm này, ông cùng với các nghệ sĩ đờn ca khác như: Tôn Út, Ngọc Lan, cô Nhơn… được hãng Béka (Đức) mời thu âm vào đĩa 78 vòng. Đây được xem là đĩa nhạc truyền thống sớm nhất của Việt Nam, đĩa này hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Nhân chủng học Paris.

Năm 23 tuổi (1937) ông đoạt giải nhất về đàn nhị trong một cuộc thi âm nhạc nhân dịp tổ chức Hội chợ tại Huế và cũng từ đây ông không còn đàn ca trong các ban đờn ca nữa mà định cư ở Huế và chuyên giảng dạy, nghiên cứu, sáng tác. Trong thập niên 40, ông sáng tác rất nhiều ca khúc như: *Quảng đường mai, Chiều thu…*

Nhưng có lẽ đóng góp lớn nhất của ông là trên lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu. Ông viết nhiều sách về các bản đàn cho nhiều loại nhạc cụ như: *Tự học đàn nguyệt, Bài đàn tranh, Dân ca Việt Nam…*

Năm 1956, thành lập Trường quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn, ông là sáng lập viên ngành Quốc nhạc và phụ trách giám học. Thời gian ở Sài Gòn ông còn giảng dạy ở một số trường khác như Đại học Văn khoa, Đại học Vạn Hạnh… Tại Sài Gòn, vào năm 1960, ông lại thành lập Tỳ Bà Viện, như Tỳ Bà Trang ở Huế. Năm 1970, ông về làm giám đốc Trường quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Huế và giảng dạy ở Đại học Văn khoa Huế.

Người ta biết Nguyễn Hữu Ba là nhạc sư cổ nhạc, hơn là nhạc sĩ tân nhạc, ông mất tại Sàigòn ngày 14-7-1997. Thọ 83 tuổi.

Trong bài: *Nguyễn Hữu Ba - Nhạc sư- Nghệ Sĩ Ưu Tú*, tác giả GS Lê Văn Hảo đã viết:

…. Ba mươi chín năm sau khi đĩa hát Ca nhạc Huế của hãng Béka ra đời, đĩa hát Ca nhạc Huế do Unesco bảo trợ và cho phổ biến khắp thế giới là một thành tựu mới đáng tự hào của nhạc sư Nguyễn Hữu Ba, một trong những người có công lớn đối với sự nghiệp bảo vệ và giới thiệu di sản âm nhạc dân tộc truyền thống Việt Nam.

Ca khúc:

- *Quãng đường mai* (tự xuất bản, 1940)
- *Xuân xuân* (Viện Tỳ Bà, 1947)
- *Lửa rừng đêm* (Viện Tỳ Bà, 1947)
- *Thu khói lửa* (Tinh Hoa, 1950)
- *Tiếng hát quân Nam* (Viện Tỳ Bà, 1950)
- *Ánh dương trời Nam* (Viện Tỳ Bà, 1951)
- *Chiến đấu đến cùng*

- *Gọi hồn quê*
- *Nhịp sống ngày xanh*
- *Sầu đông*
- *Chiều thu…*

Tác phẩm:

- *Tự học đàn nguyệt* (tự xuất bản, 1940)
- *Bản đàn tranh* (cổ nhạc) (Viện Tỳ Bà, 1951)
- *Vài thiên kiến về âm nhạc* (lý thuyết) (Viện Tỳ Bà, 1950)
- *Nhạc pháp Quốc học* (Viện Tỳ Bà, 1960;)
- *Bản đàn tranh* (Viện Tỳ Bà, 1962)
- *Đàn Tỳ Bà* (Viện Tỳ Bà, 1962)
- *Đàn độc huyền* (Viện Tỳ Bà, 1962)
- *Đàn nhị huyền* (Viện Tỳ Bà, 1962)
- *Bài ca Huế* (Viện Tỳ Bà, 1962)
- *Phương pháp học đàn tranh* (Viện Tỳ Bà, 1962
- *Dân ca Việt Nam* (BQGGD-VNCH, 1961)
- *Dĩa nhạc Việt Nam I* (UNESCO thu âm và phát hành, 1969)

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Hữu Ba* Web: Wikipedia
- *Nguyễn Hữu Ba* Web: mrmai.net

Ca khúc *Thu khói lửa* do Ngọc Cẩm Nguyễn Hữu Thiết trình bày

Ngọc Cẩm & Nguyễn Hữu Thiết - Thu Khói Lửa - Thu Âm Trước 1975

https://www.youtube.com/watch?v=FuuisBUbmMY

7. Dương Thiệu Tước

(1915-1995)

Nhạc sĩ **Dương Thiệu Tước** sinh ngày 15 tháng 5 năm 1915, quê ở làng Vân Đình, huyện Sơn Lãng, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông nay thuộc Hà Nội. Xuất thân trong gia đình Nho học truyền thống, ông là cháu nội cụ nghè Vân Đình Dương Khuê, nguyên Đốc học Nam Định. Cùng vai vế với giáo sư Dương Thiệu Tống ở Việt Nam và Nữ khoa học gia Dương Nguyệt Ánh ở Hoa Kỳ, trong khi nhiều người dựa vào tuổi tác cho rằng bà gọi 2 người là bác, không đúng. Trong gia phả họ Dương, mỗi đời con cháu đều dùng thống nhất một chữ lót khi đặt tên, bên nhánh nam thì lần lượt là *Tự, Thiệu, Hồng, Nghiệp*, nhánh nữ lần lượt là *Hạ, Nguyệt, Vân, Thúy*. Ví dụ, bà Dương Nguyệt Ánh có một người chị họ tên là Dương Nguyệt Thường (1901 - 1978) hơn bà 59 tuổi, là con gái của ông Dương Tự Trác, con thứ của Dương Lâm

Thuở nhỏ Dương Thiệu Tước học ở Hà Nội, trong thập niên 1930 ông gia nhập nhóm nghệ sĩ tài tử Myosotis (Hoa lưu ly) gồm Thẩm Oánh, Lê Yên, Vũ Khánh... Dương Thiệu Tước cũng là người có sáng kiến soạn nhạc "bài Tây theo điệu ta", những nhạc phẩm đầu tay của ông thường được viết bằng tiếng Pháp. Mặc dù theo học nhạc Tây, nhưng nhạc của ông vẫn

thắm đượm hồn dân tộc. Trong một ấn phẩm viết tay, ông ngỏ ý: „Theo tôi tân nhạc Việt Nam phải thể hiện rõ cá tính Việt Nam. Để đạt được điều này, người sáng tác phải hiểu rõ nhạc Việt qua cách học nhạc cụ cổ truyền cũng như hát được các điệu hát cổ truyền".

Ông vào miền Nam sinh sống từ năm 1954. Tại Sài Gòn ông làm chủ sự phòng văn nghệ tại Đài phát thanh Sài Gòn đồng thời được mời làm giáo sư dạy lục huyền cầm/Tây Ban cầm tại trường Quốc gia Âm nhạc.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, nhạc của ông bị cấm đoán và ông cũng bị mất chỗ dạy học tại trường Quốc gia Âm nhạc.

Vợ chính thất cũng là vợ đầu của ông là bà Lương Thị Thuần, hiện con cái đang sống tại Đức và Hoa Kỳ.

Vợ sau của ông là Minh Trang, một ca sĩ nổi tiếng thập niên 1950, có con riêng là ca sĩ Quỳnh Giao. Ông bà sống hạnh phúc trong 30 năm, có với nhau 5 người con là: Dương Hồng Phong, Vân Quỳnh (ca sĩ hải ngoại), Vân Dung, Vân Hòa, Vân Khanh.

Sau năm 1975 do bệnh tật nên ông ở lại Tp. HCM. Năm 1978 bà Minh Trang cùng các con định cư ở nước ngoài.

Đầu thập niên 1980 ông về chung sống với bà Nguyễn Thị Nga tại quận Bình Thạnh và được bà chăm lo cho tuổi về chiều.

Ông mất ngày 1 tháng 8 năm 1995 tại Tp. HCM. Thọ 80 tuổi. Gần đây, sau thời đổi mới, nhạc của ông đã được phép lưu hành lại trên đất nước Việt Nam.

Trong bài: *Nhân 100 năm ngày sinh Dương Thiệu Tước: Một Nhạc sĩ tiền phong của nền tân nhạc Việt Nam.* Tác giả Hoa Hướng Nam viết:

Qua các công trình sáng tác và những cống hiến cho âm nhạc, Dương Thiệu Tước được vinh danh là một trong các nghệ sĩ đầu tiên đã đặt nền móng cho nền tân nhạc của Việt Nam và có công nối kết phong hóa cổ truyền với nghệ thuật cao nhã Tây phương.

Ra đi vĩnh viễn Nhạc sỉ để lại cho đời nhiều nhạc phẩm bất hủ.

Ca khúc:

- *Áng mây chiều*
- *Bạn cùng tôi*
- *Bến hàn giang*
- *Bên ngàn hoa thắm*
- *Bến xuân xanh* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Bóng chiều xưa* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Buồn xa vắng* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Cánh bằng lướt gió*
- *Chiều* (thơ Hồ Dzếnh)
- *Chiều lữ thứ* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Đêm ngắn tình dài*
- *Đêm tàn bến Ngự*
- *Dòng sông xanh*
- *Dưới nắng hồng*
- *Dưới trăng*
- *Giáng xuân*
- *Hội hoa đăng*
- *Hờn sóng gió*
- *Khúc nhạc dưới trăng* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Kiếp hoa*
- *Mơ tiên* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Nắng hè* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Ngọc lan*
- *Nhớ cánh uyên bay*
- *Ôi quê xưa*

- *Ôi, quê hương* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)
- *Ơn nghĩa sinh thành*
- *Phút say hương*
- *Sóng long*
- *Thuyền mơ*
- *Tiếc một thời xuân*
- *Tiếng xưa*
- *Tiếng xưa 2*
- *Tình anh*
- *Trời xanh thẳm*
- *Ước hẹn chiều thu*
- *Uống nước nhớ nguồn* (Dương Thiệu Tước & Hùng Lân)
- *Vui xuân* (Dương Thiệu Tước & Minh Trang)

Tài liệu tham khảo:

- *Dương Thiệu Tước* Web: Wikipedia
- Hoa Hướng Nam. *Nhân 100 năm*..Blog: danchiviet.info

Ca khúc *Đêm Tàn Bến Ngự* do danh ca Thanh Thúy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=8HoteGJFmKI

8. Võ Đức Thu

(1915- ?)

Nhạc sĩ **Võ Đức Thu** sinh năm 1915, tại Sàigòn, thân phụ ông là giáo sư trường Tabert, khi còn là học sinh trường nầy, thân phụ ông đã được học vĩ cầm và phong cầm với các Sư huynh, cũng là nhạc sĩ thường hòa nhạc với các nhạc sĩ ngoại quốc ở Hotel des Nations xưa ở góc Boulevard Bonnard (Lê Lợi) và Charner (Nguyễn Huệ) khu Eden.

Võ Đức Thu được học đàn rất sớm với thân phụ, năm lên bảy, ông học dương cầm và theo lớp hàm thụ Sinat tại Pháp để học phần lý thuyết. Bài học do thân phụ ông giảng giải lại.

Năm 1925, lên mười, Sàigòn mới bắt đầu mở trường dạy Âm nhạc dưới sự hướng dẫn của giáo sư ngoại quốc, tức là École de Musique de Saigon, thường được gọi là Philharmonique, ông được cái hân hạnh là người Việt độc nhất được theo học lớp dương cầm với các khóa sinh ngoại quốc, mặc dầu tuổi hãy còn nhỏ. Cũng năm ấy, ông chiếm được giải danh dự về dương cầm - Prix d'Honneur de Piano.

Sau đó, ông ngỏ ý với thân phụ muốn sang Pháp để được tiếp tục học tại Nhạc viện quốc gia Pháp, nhưng vì gia đình không dư giả, nên ông phải ở nhà, tiếp tục học riêng với bà Armande Caron vốn giải nhứt về dương cầm và hòa âm Nhạc viện quốc gia Pháp. Trong những năm này, ông thường được các ban

nhạc ngoại quốc, mời đệm dương cầm trong những buổi hòa nhạc tại nhà Hát lớn Đô thành và tại Philharmonique.

Năm 1937, ông bắt đầu dạy dương cầm, số nhạc sinh của ông rất đông, gồm có người Việt, người Pháp, người Hoa, người Ấn, người Nhật, người Hoa Kỳ, ông nhận thấy trong số này, có một số người Việt được học hỏi ở nước ngoài, đã thành tài và đã nổi danh.

Ngoài những giờ dạy nhạc, trong bảy năm liền, vì sinh kế, ông đã gia nhập một ban nhạc ngoại quốc để hòa nhạc mỗi buổi chiều tại Khách sạn Palace, và đây là một dịp may để cho ông học hỏi thêm về nhạc Cổ điển Tây phương, vì ban nhạc này gồm có những nhạc sĩ có tiếng như Yvonne Leclerc, đoạt giải nhất về violon Nhạc viện Quốc gia Pháp, Renée Bondie đoạt giải nhất về violon Nhạc viện Toulouse, Becchi tốt nghiệp Nhạc viện Milan về violoncello, Charles Roques đoạt giải nhất về bassoon Nhạc viện Quốc gia Pháp.

Năm 1940. một trong những nỗi vui lớn của ông là thành lập ban nhạc cho hội Đức trí Thể dục, gồm toàn người Việt và điều khiển ban nhạc hai chục người này trình diễn vào những buổi lễ, buổi hát do hội tổ chức tại hội quán và tại nhà Hát lớn Đô thành.

Năm 1941, ông mới bắt đầu soạn nhạc. Ông cho biết, ông rất chú trọng về loại nhạc thuần túy, chủ tâm là nâng cao trình độ thưởng thức nhạc của thính giả Việt, các tác phẩm của ông đã được các nhà xuất bản trong nước và ngoại quốc ấn hành như Tinh Hoa, An Phú, Hương Thu, Huỳnh Lâm, SEMI tức là Société d'Editions de Musique Internationale - Hội các nhà xuất bản Quốc tế về Âm nhạc. Riêng các bài sáng tác thuộc các loại hòa tấu khúc, độc tấu dương cầm, song tấu dương cầm và vĩ cầm đã được chính ông trình bày nhiều lần trên sân khấu các nhà hát lớn ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Nam Vang, Huế, Hải Phòng, Hà Nội và lại được Trần Văn Khê, Võ Đức Lang trình bày ở

Pháp. Loại ca khúc được các ban nhạc trình bày nhiều lần trên làn sóng điện các đài phát thanh trong nước và ngoại quốc và đã thu thanh vào dĩa thương mại của những hiệu dĩa Oria, Việt Nam, Philip.

Liên tiếp các năm 1948, 1949, 1950, 1951, ông cùng nhạc sĩ Lê Thương đưa "Xuân Thu nhạc kịch" ra mắt khán giả tại các nhà hát lớn ở Thủ đô và tại Nam Vang. Và trong những năm 1951, 1953, 1954, ông thường được mời trình tấu nhạc tại các nhà hát lớn Huế, Hải Phòng, Hà Nội với ban hợp ca Thăng Long và ban Gió Nam.

Năm 1955, ông dự Hội Chợ Triển Lãm Quốc Tế tại Nam Vang cùng phái đoàn Văn nghệ Việt Nam.

Năm 1955, ông được bầu làm chủ tịch bộ môn Tân nhạc trong Đại hội Văn hóa toàn quốc.

Năm 1958, ông viết nhạc cho hai cuốn phim Việt: *Sự tích Trầu Cau* và *Áo dòng đẫm máu* do hãng Mỹ Vân sản xuất.

Năm 1959, ông đứng ra tổ chức một ban nhạc Biệt thể cho đài phát thanh Quốc gia và đài phát thanh Quân đội.

Vào năm 1963, trả lời phỏng vấn của Nguyễn Ngu Ý, ông thố lộ tâm tư: …, tôi chỉ là một nhạc sĩ yêu chuộng tự do và lúc nào cũng có một đời sống hoạt động độc lập, vì thế nên tôi không có những ước vọng quá xa vời. Tôi chỉ mong mỗi ngày có công việc làm để nuôi sống gia đình và được sống gần gũi với dân chúng và thiên nhiên, để trong những sáng tác của mình được nói lên đời sống thực tại của xã hội. Nhưng tôi rất hy vọng rằng nhạc Việt nói chung và Tân nhạc nói riêng sẽ sống mạnh và sẽ được tiến triển nhiều hơn khi nước nhà được thống nhất và thanh bình trở về với chúng ta.

Từ sau 1975 cho đến nay, không thấy có hoạt động văn nghệ của ông.

Nhạc sĩ Võ Đức Thu là một trong những nhạc sĩ lão thành của nền Tân Nhạc Việt Nam. Ông đã sáng tác từ thời phôi thai của nền Tân Nhạc Việt Nam.

Ca khúc:

- *An Phú Đông*
- *Bình minh ca khúc*
- *Đoàn người trên biển cả*
- *Đồng quê*
- *Hồn quê*
- *Mưa đêm thu*
- *Nhớ ai*
- *Nhớ người ca vắng*
- *Quyết tiến*
- *Tống biệt*

Tài liệu tham khảo:

- *Bách Khoa phỏng vấn nhạc sĩ Võ Đức Thu* Web: dactrung.com

Ca khúc *Quyết tiến* hợp ca

https://www.youtube.com/watch?v=yzPZsGx9KMM

9. Thẩm Oánh

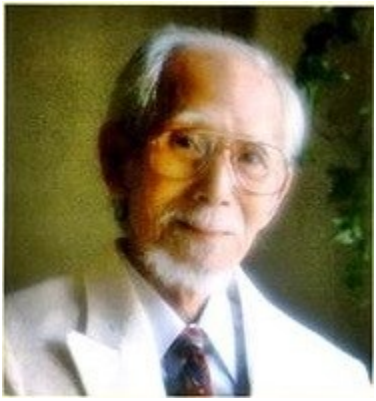

(1916-1996)

Nhạc sĩ **Thẩm Oánh** tên thật là **Thẩm Ngọc Oánh**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1916 trong một gia đình trung lưu ở Hà Nội. Thuở nhỏ học nhạc qua sách viết bằng tiếng Pháp.

Khi học xong bậc trung học tại các trường Clémenceaux, Albert Sarrault và Puginier ở Hà Nội, ông bắt đầu dạy nhạc từ năm 1934, khi mới 18 tuổi, tại các trường trung học Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trưng Vương.

Tuy số tác phẩm của ông lên tới tới con số trên 1000, nhưng ông chỉ cho phổ biến vài chục bài đắc ý nhất, sáng tác dưới những đề tài chính là:

- Nhạc anh hùng ca
- Nhạc Phật giáo
- Nhạc nhi đồng
- Nhạc tình cảm

Năm 1943, ông là sáng lập viên cũng là Chủ bút tờ *Việt Nhạc*, trước đó ông đã viết bài đăng trên tạp chí *Việt Báo* và tuần báo *Tiểu Thuyết Thứ Bảy*.

Năm 1945, ông thành lập đài phát thanh Hà Nội, thay cho đài của Pháp trước đó và là Trưởng ban Việt Nhạc của đài.

Năm 1948, Thẩm Oánh thành hôn với cô Tô Anh Đào nhạc sĩ dương cầm, do gia đình theo đạo Phật nên đã làm lễ Hằng Thuận tại chùa Quán Sứ Hà Nội. Đây là đám cưới đầu tiên của người Việt tổ chức theo nghi lễ Phật Giáo.

Theo nhạc sĩ Nguyễn Hiền cho biết, nhạc sĩ Thẩm Oánh từng sửa lời Quốc ca hai miền Nam Bắc Việt Nam do Văn Cao và Lưu Hữu Phước sáng tác.

Năm 1954, gia đình ông di cư vào Nam, ông làm Chủ sự phòng Văn nghệ và Ngoại ngữ Đài phát thanh Sàigòn, cho đến năm 1961.

Năm 1955, ông giữ chức Giám đốc trường Ca-vũ-nhạc phổ thông Sài Gòn cho đến khi trường đóng cửa năm 1958. tài tử Thẩm Thúy Hằng tên thật là Nguyễn Thị Minh Phụng theo học trường nầy, nên đã lấy họ Thẩm của ông làm họ của nghệ danh nầy.

Năm 1991, Thẩm Oánh cùng gia đình sang định cư tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Vào tháng 4 năm 1993, Hội Cựu Nữ Sinh Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức một đại nhạc hội với chủ đề *60 Năm Âm Nhạc Thẩm Oánh*. Đồng thời đã cho phát hành tuyển tập *Nhớ Nhung* để vinh danh một nhạc sĩ đã tận tụy đóng góp cho nền tân nhạc Viết Nam và cũng để tri ân một vị giáo sư đã giảng dạy âm nhạc nhiều năm tại các trường Trưng Vương, Chu Văn An và Nguyễn Trãi.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh đã mãn phần ngày 10 tháng 1 năm 1996 tại Virginia, Mỹ. Thọ 80 tuổi.

Nhạc sĩ Nguyễn Hiền viết về nhạc sĩ Thẩm Oánh:

Là người tha thiết với đất nước dân tộc, Thẩm Oánh đã viết nhiều ca khúc để đời như "Việt Nam Hùng Tiến" được dùng làm đài hiệu cho đài phát thanh Hà-Nội và Saigon, "Nhà Việt nam", "Trưng Nữ Vương", "Chu Văn An Hành Khúc", "Thiếu Phụ Nam Xương"v.v...

Ca khúc:

- *Bình Định Vương*
- *Chu Văn An hành khúc*
- *Cô hàng hoa*
- *Chiều hè*
- *Chiều tưởng nhớ*
- *Chim gió tha phương*
- *Giấc Hoàng Lương*
- *Gió hoang ca*
- *Gươm thần*
- *Hồ xuân*
- *Hồn xuân*
- *Hương cốm*
- *Hưng Đạo Vương*
- *Khúc yêu đương*
- *Mưa khuya*
- *Ngàn cánh chim về*
- *Người trai Việt nhớ chăng?*
- *Nhà nông*
- *Nhà Việt Nam*
- *Nhạc thu*
- *Nhạc xuân*
- *Nhớ nhung*
- *Suối huyền*
- *Thời chinh chiến*
- *Thiếu phụ Nam Xương*
- *Trưng Nữ Vương*

- *Tiền*
- *Trên mây*
- *Tôi bán đường tơ*
- *Việt Nam hùng tiến*
- *Xa cách muôn trùng*
- *Xuân về*

Tác phẩm:

- *Quán giang hồ*
- *Bá Nha - Tử Kỳ*
- *Đoàn kết là sức mạnh*

Tài liệu tham khảo:

- *Nhạc sĩ Thẩm Oánh* Web: gio-o.com

Ca khúc *Tôi bán đường tơ* do ca sĩ Cao Minh trình bày:

https://www.youtube.com/watch?v=WRQ3TVkmC2c

10. Lê Yên

(1917-1998)

Nhạc sĩ **Lê Yên** tên thật là **Lê Đình Yên** sinh ngày 30 tháng 7 năm 1917 tại Đông Yên, Quốc Oai, Sơn Tây nay thuộc Hà Nội. Ông tự học nhạc từ khi 14, 15 tuổi và biết kéo violon, violoncelle để tham gia vào các ban nhạc tài tử lúc đó, trình tấu nhạc cổ điển.

Lê Yên thuộc nhóm Tricéa cùng với Văn Chung và Doãn Mẫn. Họ cùng nhau chơi nhạc và bắt đầu sáng tác khi tân nhạc chưa chính thức hình thành. Lê Yên viết những ca khúc đầu tay *Vườn xuân*, *Một ngày vui* khi 18 tuổi, vào năm 1935.

Năm 1935 ông viết bản *Bẽ bàng*, năm 1937 viết *Xuân nghệ sĩ hành khúc* và 1945 bài *Ngựa phi đường xa*. Những nhạc phẩm này vẫn được các ca sĩ của Sài Gòn trước 1975 trình diễn. *Ngựa phi đường xa* là một trong những ca khúc ban Thăng Long trình bày được khán giả yêu thích nhất.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Lê Yên có những ca khúc với nội dung mới mẻ *Đoàn kỵ binh Việt Nam*, *Trận Đoan Hùng* (1949), *Bộ đội về làng* (1950). Trong đó *Bộ đội về làng* được xem như một trong những sáng tác thành công của ông. Lê Yên còn phổ thơ cho nhiều bài như *Nhớ* thơ Thanh

Hải, *Kể vè tướng Mỹ* thơ Tạ Hữu Yên, *Ai về Hà Bắc quê ta* thơ Phùng Quốc Thụy...

Ngoài lĩnh vực ca khúc, Lê Yên sáng tác nhạc cho sân khấu. Ông đã viết nhạc cho hàng chục vở tuồng, chèo, cải lương và đã bỏ nhiều công sức trong việc tìm tòi, nghiên cứu những sự thể hiện cũng như hình thành các mô hình âm nhạc cho sân khấu dân tộc. Một số vở được Lê Yên viết nhạc nổi tiếng như *Cô gái Kinh Bắc* đoạt huy chương vàng Hội diễn nghệ thuật toàn quốc 1985, *Âm vang trống đồng* (1984). Ngoài ra ông còn viết nhạc cho một số bộ phim như *Câu chuyện làng Vũ Đại, Bài ca trên vách đá...*

Sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Lê Yên có sang học âm nhạc tại Liên Xô. Ông cũng là một trong những giảng viên đầu tiên của trường Âm nhạc Việt Nam, nay là Nhạc viện Hà Nội. Ngoài công việc sáng tác và giảng dạy, ông còn là một nhà nghiên cứu lý luận với nhiều tham luận về âm nhạc cho sân khấu truyền thống, viết các sách *Kinh nghiệm phổ thơ, Đô rê mi tự học* viết chung với La Thăng... góp phần phổ cập âm nhạc cho quần chúng và đào tạo nhiều thế hệ nhạc sĩ Việt.

Trong *Khái quát về tân nhạc Việt Nam. Thời kỳ thành lập (1938-45).* Phạm Duy đã viết về nhạc sĩ Lê Yên:

Nhạc tình của Lê Yên sẽ luôn luôn theo nhạc pháp tây phương, còn tứ nhạc thì cũng không ra ngoài chủ đề nhạc tình cảm. Nhưng nhạc Lê Yên không thể buồn sâu sắc được vì tính hiếu động của chàng thanh niên nghịch ngợm mang tên Lê Yên. Tôi không được quen biết Lê Yên nhiều, chỉ gặp ông vài lần để hiểu ông là con người rất nhanh nhẹn, rất thông minh, rất bén nhạy, và không phải là người soạn nhạc tình thâm trầm. Sở trường của Lê Yên là nhạc vui, chẳng hạn bài Nghệ Sĩ HànhKhúc *soạn theo thể pasodoble và bài* Ngựa Phi Đường Xa *mà ban Thăng Long đã coi như bản nhạc dễ khích động khán thính giả nhất, trong do Lê Yên cho ta thấy cái tài soạn Tân Nhạc có tiết*

điệu nhanh nhẹn, một nhạc tính mà ta ít thấy trong nhạc Việt Nam vào thời đó.

Ông qua đời ngày 15 tháng 11 năm 1998 tại Hà Nội. Thọ 81 tuổi.

Năm 2007, ông được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Ca khúc:

- *Bẽ bàng*
- *Bộ đội về làng*
- *Đoàn kỵ binh Việt Nam*
- *Một ngày vui*
- *Ngựa phi đường xa*
- *Trận Đoan Hùng*
- *Vườn xuân*
- *Xuân nghệ sĩ hành khúc*

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Yên* Web: Wikipedia
- Phạm Duy *Khái quát về tân nhạc Việt Nam* Web: phamduy.com

Ca khúc *Ngựa phi đường xa*, Ban Thăng Long trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=wWyz3k0LYhg

11. Xuân Lôi

(1917-2013)

Nhạc sĩ **Xuân Lôi**, tên thật là **Phạm Xuân Lôi**, sinh ngày 17 tháng 10, 1917 tại Hà Nội. Thân phụ ông là Phạm Xuân Trang, cũng là nhạc-sĩ, từng theo học nhạc cổ Trung Quốc với các ban nhạc Tàu và cũng có lập ban nhạc đi trình diễn. Trong nhà có tấ cả là 6 anh em : Xuân Thư, Xuân Oai, Xuân Lôi, Xuân Tiên, Xuân Khuê và Xuân Tuấn.

Khi còn nhỏ, Xuân Lôi đã nắm vững kỹ thuật nhạc khí Tàu và thông thuộc bài bản Tàu, đã cùng người em là Xuân Tiên đi đàn cho gánh hát chèo Lương Tố Như (1942-43). Ông đàn rất nhiều nhạc khí nhưng chuyên về saxo. Đã cộng tác với các vũ trường ở Hà Nội như Lucky Star, Moulin Rouge, Victory, Hotel Splendide (1945-46), Văn Hoa (1951), và Le Coq d'Or (1952).

Sau khi vào Saigon, từ 1953 tới 1975, nhạc sĩ Xuân Lôi đã đàn cho các vũ trường Kim Sơn, Hòa Bình, Bồng Lai, Văn Cảnh, Mỹ Phụng, Maxim's.

Ban Nhạc 5 anh em chụp ở Đồng Nam.
Xuân Khuê, Xuân Thư, Xuân Tiên, Xuân Lôi, Xuân Oai

Từ 1957 tới 1975, ông đã làm nhạc trưởng ban nhạc Xuân Lôi cho đài phát thanh Saigon và làm nhạc trưởng ban nhạc Hương Xa của đài phát thanh Quân Đội.

Từ năm 1976 tới 1985 ông đàn tại vũ trường Rex ở Saigon.

Nhạc sĩ Xuân Lôi chiếm hai giải thưởng: Năm 1958: giải nhất cho bản nhạc *Tiếng Hát Quê Hương* do bộ Thông Tin tổ chức.

Năm 1961: giải nhất cho bản nhạc *Bài Hát Cho Người Tự Do* do đài phát thanh Quân Đội Saigon tổ chức.

Ngoài tài đàn và sáng tác nhạc, ông còn sáng chế nhạc khí. Năm 1950, ông đã cùng người em là nhạc sĩ Xuân Tiên sáng chế ra cấy sáo tre 10 lỗ và 13 lỗ.

Năm 1976, ông trình bày lần đầu tiên ở Saigon cây đàn XuânLôiphone gồm 39 lon bia bằng thiếc (một loại đàn gõ) với ba

bát độ.

Năm 1987, nhạc sĩ Xuân Lôi tới định cư tại Pháp. Ông tiếp tục đàn trong các buổi sinh hoạt cộng đồng người Việt tại Pháp.

Ông làm xong cây đàn XuânLôiphone thứ nhì tại Pháp vào ngày 30 tháng 12, 1991 và trình diễn lần đầu cây đàn này tại Paris vào dịp ra mắt hai quyển sách *Dạy Đàn Tranh*, và *Tuyển Tập Ca Khúc Xuân Lôi* vào tháng 4, 1996 với sự có mặt của hầu hết ca nhạc sĩ Việt Nam tại Pháp.

Ông đã sáng tác 180 bản nhạc hoặc một mình hoặc với sự cộng tác của Xuân Tiên, Y Vân, Nhật Bằng, Dương Thiệu Tước hay Lữ Liên.

Nhạc sĩ Xuân Lôi cư ngụ tại thành phố Clichy ngoại ô Paris, thỉnh thoảng tham gia vào các chương trình sinh hoạt văn nghệ trong cộng đồng người Việt ở Paris.

Nhạc sĩ Xuân Lôi tạ thế lúc 8 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2006 tại Paris. Hưởng thọ 89 tuổi.

Trong bài *Xuân Lôi : một nhạc sĩ vẹn toàn, một cuộc đời trong hai thế kỷ...* Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên đã viết:

Xuân Lôi là một nhân vật phong thái, được trời phú cho nhiều tài năng, một người yêu nhạc đã bắt đầu học hỏi ngay từ lúc 6 tuổi (1923) trong không khí gia đình thấm nhuần văn học nghệ thuật vì thân phụ Phạm Xuân Trang là một nhạc sư biết nhiều nhạc và nhạc khí Trung Hoa tân và cổ điển. Theo tôi, Xuân Lôi trước hết là một nhà soạn nhạc lẫy lừng, tác giả 126 ca khúc trong đó "Nhạt Nắng" vang bóng một thời và Tiếng Hát Quê Hương, Giải Nhất năm 1958 dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa VN, được Bộ trưởng Thông tin Văn hóa Trần Chánh Thành long trọng trao phần thưởng. Ba năm sau (1961), tác phẩm "Bài

Hát Của Người Tự Do" của ông cũng đoạt Giải Nhất trong cuộc thi sáng tác do Đài ''Tiếng Nói Quân Đội'' tổ chức.

Ca khúc:

- *Ánh sáng miền Nam* (Nhật Bằng-Xuân Lôi)
- *Bài hát của người tự do* (Y Vân - Xuân Lôi)
- *Nhạt nắng* (Y Vân - Xuân Lôi)
- *Tiếng hát quê hương* (Y Vân - Xuân Lôi)
- *Về Làng cũ* (Nhật Bằng-Xuân Lôi)

Tác phẩm:

- *Dạy Đàn Tranh*
- *Tuyển Tập Ca Khúc Xuân Lôi*
- *Hồi ký*

Tài liệu tham khảo:

- Trần Quang Hải *Cuộc đời nhạc sĩ Xuân Lôi* Web: dactrung.com
- Lê Mộng Nguyên *Xuân Lôi : một...* Blog: vanhoavn.blogspot.com

Ca khúc *Nhạt nắng* do ca sĩ Giáng Tiên trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=y4GOPlG_Cx8

12. Nguyễn Mỹ Ca

(1917-1949)

Nhạc sĩ **Nguyễn Mỹ Ca**, còn có nghệ danh là **Nguyễn My Ca**, sinh năm 1917 tại làng Vĩnh Kim, tỉnh Mỹ Tho. Thân phụ là Nguyễn Tri Lạc, Nguyễn Mỹ Ca là anh họ của giáo sư âm nhạc Trần Văn Khê. Có thể Nguyễn Mỹ Ca học cổ nhạc với chú là soạn giả, nhạc sĩ Nguyễn Tri Khương (1890-1962).

Nguyễn Mỹ Ca học Le Myre de Vilers tức Trung học Nguyễn Đình Chiểu - Mỹ Tho, rồi Pétrus Trương Vĩnh Ký tại Sài Gòn.

Năm 1942, ông ra Hà Nội học Đại học; và sinh hoạt trong nhóm sinh viên yêu nước do Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiểng đứng đầu. Trong khoảng thời gian này, ông sáng tác nhiều ca khúc vui tươi, lạc quan, thấm đậm lòng yêu nước như: *Đến trường, Vui đi học, Dạ khúc,* đặc biệt bài *Chiêu hồn nước* được sinh viên – học sinh công diễn tại Nhà hát lớn Hà Nội.

Sau ngày Nam Bộ kháng chiến 23-9-1945, ông ra bưng biền tham gia kháng chiến ở miền Đông Nam Bộ.

Năm 1948, bộ phận Thông tin tuyên truyền dời về khu 9, ông theo đơn vị về Đồng Tháp Mười rồi bị quân đội Pháp càn quét, ông hy sinh trong năm 1949.

Ông là đồng tác giả một số hành khúc với nhạc sĩ Lưu Hữu Phước.

Nguyễn Mỹ Ca từng dạy đàn mandoline cho Trần Văn Trạch bước đầu học tân nhạc.

Là một nhạc sĩ thời tiền chiến. Cuộc đời rất ngắn nên ông sáng tác không nhiều, trong đó bài *Dạ khúc* được coi là nhạc phẩm bất hủ.

Nguyễn Mỹ Ca mất vào năm 1949 lúc vừa 32 tuổi.

Trong bài: *Nhạc sĩ tiền chiến Nguyễn Mỹ Ca và Dạ khúc bất hủ,* trên *Văn nghệ Tiền Giang Online,* tác giả Cỏ May đã viết:

Nhạc sĩ Nguyễn Mỹ Ca là thuộc dòng họ Nguyễn Tri, một dòng họ danh gia vọng tộc và có truyền thống âm nhạc ở Vĩnh Kim. Cha Nguyễn Mỹ Ca là anh của ông Nguyễn Tri Khương (cháu nội của ông Nguyễn Tri Phương, một vị quan nổi tiếng dưới thời triều Nguyễn), là một nhạc sĩ chuyên về sáo, lại thông hiểu về lý thuyết nhạc cổ, đã giúp cho GS Trần Văn Khê khi viết luận án tiến sĩ về nhạc Việt.

Ca khúc:

- *Dạ khúc* (lời Hoàng Mai Lưu)
- *Đến trường*
- *Tiếng dân cày*
- *Vui đi học*
- *Chiêu hồn nước*

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Mỹ Ca Web: Wikipedia
- Cỏ May, *Nhạc sĩ tiền chiến Nguyễn Mỹ Ca và Dạ khúc bất hủ* Web: vannghetiengiang.vn

Ca khúc *Dạ Khúc* do danh ca Thái Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=cuUt0Pbh9nM

13. Đặng Thế Phong

(1918-1942)

Nhạc sĩ **Đặng Thế Phong** sinh năm 1918 tại thành phố Nam Định. Cha ông là Đặng Hiển Thế, thông phán Sở Trước bạ Nam Định.

Vì cha mất sớm, gia cảnh túng thiếu, Đặng Thế Phong phải bỏ học khi đang theo học năm thứ hai bậc thành chung (*deuxième année primaire supérieure*) tại trường trung học Saint Thomas d'Aquin. Anh lên Hà Nội vẽ cho một số tờ báo và học với tư cách dự thính tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (*École supérieure des Beaux-Arts*) tới năm 1939. Thời gian anh học ở đây đã để lại một giai thoại. Trong một kỳ thi, Đặng Thế Phong vẽ bức tranh cảnh một thân cây cụt. Giáo sư, họa sĩ người Pháp Tardieu chấm bài, khen ngợi nhưng nói rằng: *E Đặng Thế Phong sẽ không sống lâu được!*

Cuộc đời Đặng Thế Phong rất long đong, lận đận. Anh phải sống lang bạt và trải qua nhiều nghề. Tháng 2 năm 1941, Đặng Thế Phong lang thang vào Sài Gòn rồi sang Campuchia. Tại Nam Vang, anh có mở một lớp dạy nhạc và đến tháng 8 năm 1941 anh trở lại Hà Nội.

Sự nghiệp âm nhạc của Đặng Thế Phong chỉ có ba nhạc phẩm và đều rất nổi tiếng là: *Đêm thu* ca khúc viết cho lửa trại của học sinh Hà Nội năm 1940, *Con thuyền không bến* hoàn chỉnh tại Nam Vang, trình diễn lần đầu tại rạp Olympia, Hà Nội năm 1941 và *Giọt mưa thu* năm 1942. Nhạc phẩm cuối cùng *Giọt mưa thu* được anh viết vào những ngày cuối đời trên giường bệnh. Ban đầu bản nhạc mang tên *Vạn cổ sầu*, nhưng theo ý một vài người bạn, anh đặt lại là *Giọt mưa thu* cho bớt sầu thảm hơn.

Cả ba ca khúc của anh đều viết về mùa thu và hai trong số đó *Con thuyền không bến* và *Giọt mưa thu* được xếp vào những tác phẩm bất hủ của tân nhạc Việt Nam. *Giọt mưa thu* cũng là cảm hứng cho nhạc sĩ Hoàng Dương sáng tác bài *Tiếc thu* nổi tiếng. Nhiều ý kiến cho rằng Trịnh Công Sơn đã ảnh hưởng bởi *Giọt mưa thu* khi viết ca khúc đầu tay *Ướt mi*.

Trong một bài viết của nhạc sĩ Trương Quang Lục thì Đặng Thế Phong có những sáng tác: *Con thuyền không bến, Giọt mưa thu, Đêm thu, Sáng trăng, Sáng trong rừng, Sầm sơn...* Trên báo *Tiền Phong* số ra ngày 11 tháng 1 năm 2006, đăng tư liệu về một nhạc phẩm mới tìm thấy của ông: *Gắng bước lên chùa*, lời của nhà văn trinh thám Phạm Cao Củng.

Nhận xét của Phạm Duy, các sáng tác của Đặng Thế Phong là những bài hát khởi đầu cho dòng "nhạc thu" Việt Nam, được tiếp nối xuất sắc bởi Văn Cao và Đoàn Chuẩn. Theo Doãn Mẫn, Đặng Thế Phong và Lê Thương là hai nhạc sĩ tiền chiến có sáng tác sâu đậm hồn dân tộc nhất: *"Đặng Thế Phong là người hết sức tài hoa. Anh chơi được rất nhiều nhạc cụ. Anh sáng tác Giọt mưa thu, Con thuyền không bến từ khi còn rất trẻ. Đáng tiếc, anh mất quá sớm. Có thể nói sự ra đi của anh là một tổn thất lớn đối với bạn bè và cho cả những người yêu mến âm nhạc Việt Nam."*

Đặng Thế Phong được xem như một trong những nhạc sĩ tiêu biểu nhất của thời kỳ tiền chiến. Ông mất vì bệnh lao trên một căn gác số 9 phố Hàng Đồng, Nam Định năm 1942. Hưởng dương 24 tuổi.

Ca khúc:

- *Đêm thu*
- *Con thuyền không bến*
- *Giọt mua thu*
- *Sáng trăng*
- *Sáng trong rừng*
- *Sầm Sơn*
- *Gắng bước lên chùa* (lời của Phạm Cao Củng)

Tài loệu tham khảo:

- *Đặng Thế Phong* Web: Wikipedia

Ca khúc *Giọt mưa thu* do Thái Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=5ZppSgMCAI8

14. Nguyễn Văn Thương

(1919-2002)

Nhạc sĩ **Nguyễn Văn Thương** sinh ngày 22 tháng 5 năm 1919 tại Thừa Thiên-Huế. Năm 9 tuổi, ông học đàn nguyệt và tự học ký xướng âm qua sách của Pháp. Năm 1936, tốt nghiệp Quốc học Huế, ông viết bài *Trên sông Hương*, cũng là một trong những tác phẩm tân nhạc đầu tiên ở Huế.

Năm 1939, *Nguyễn Văn Thương* ra Hà Nội học. Trong đêm giao thừa năm đó, vì không có tiền để về Huế, ông đi lang thang trên những con phố của Hà Nội và sáng tác nhạc phẩm *Đêm đông* bất hủ.

Năm 1942, *Nguyễn Văn Thương* vào làm việc ở Trung tâm Bưu điện Sàigòn viết *Bướm hoa* ở đó. Trong Kháng chiến chống Pháp, ông làm công tác tuyên truyền ở mặt trận Bình Trị Thiên. Bài hát *Bình Trị Thiên khói lửa* của ông ra đời và gây được ấn tượng mạnh mẽ. Hoà bình lập lại, ông tập kết ra Bắc và là một trong những nhạc sĩ đầu tiên soạn nhạc cho các điệu múa chuyên nghiệp như thơ múa *Chim gâu, kịch múa Tấm Cám, Múa ô, Chàm rông*... Sau *Bài ca trên núi* viết cho phim *Vợ chồng A Phủ*, Nguyễn Văn Thương viết nhiều tác phẩm về đề tài Kháng chiến chống Mỹ cứu nước gồm những ca khúc, hợp xướng gây ấn tượng như: *Bài ca Việt - Lào, Dâng Người tiếng*

hát mùa xuân, Gửi Huế giải phóng, hợp xướng Dân ta đánh giặc anh hùng, Tiến lên toàn thắng ắt về ta... Trong thời kỳ đó, Nguyễn Văn Thương từng là trưởng đoàn kiêm chỉ đạo nghệ thuật của hầu hết các đoàn nghệ thuật ca múa nhạc Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa đi biểu diễn ở nước ngoài.

Ông còn nổi tiếng với những tác phẩm khí nhạc như *Lý hoài nam* độc tấu sáo trúc, cùng Ngọc Phan, *Buôn làng vào hội, Quê hương* cùng Hoàng Dương. Sau khi đi học ở Cộng hoà Dân chủ Đức, Nguyễn Văn Thương viết nhiều tác phẩm khí nhạc khác như *Ngày hội non sông* độc tấu sáo trúc và bộ gõ, *Rhapsodie số 2* cho đàn T'rưng và dàn nhạc giao hưởng, *Trở về đất mẹ* cho violoncelle và piano... đặc biệt là giao hưởng thơ *Đồng khởi* của ông đã từng được trình diễn lần đầu tại Leipzig, Cộng hoà Dân chủ Đức năm 1971.

Sau năm 1975, Nguyễn Văn Thương vẫn tiếp tục sáng tác các tác phẩm như Adagio *Bên dòng sông Thương* cho violoncelle và piano, ca khúc *Thu Hà Nội, mùa thu tuyệt vời*. Ngoài ra, ông còn viết nhạc cho nhiều bộ phim như *Vợ chồng A Phủ, Dòng sông âm vang, Hai Bà mẹ, Bình minh xôn xao, Sao Tháng Tám, Ngày ấy bên bờ sông Lam, Thành phố lúc rạng đông*... và tác phẩm múa như *Tấm Cám, Múa ô, Chàm rông, Thiếu nữ bên hồ, Dưới trăng*.

Nguyễn Văn Thương cũng từng giữ chức Giám đốc Nhạc viện Hà Nội, ông đã đưa hệ Trung cấp Âm nhạc cổ truyền lên hệ Đại học. Ông cũng viết nhiều cuốn sách về âm nhạc như *Tuyển tập piano, Tuyển tập 16 bài dân ca và dân xã Việt Nam*. Ngoài ra, ông còn có một số tác phẩm sân khấu như *Mệ lệnh, Cải tô*.

Ông mất ngày 5 tháng 12 năm 2002 tại Bệnh viện Thống Nhất Tp. HCM. Thọ 83 tuổi, được an táng tại nghĩa trang thành phố.

Trên *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia* nhận định về nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương:

Bài Đêm đông (1940) được ông sáng tác mang đầy xúc cảm thể hiện lòng nhân ái của người nhạc sĩ trước cuộc đời vất vả và bất hạnh, mang lại thành công lớn cho âm nhạc Việt. Tiếp đến Bình Trị Thiên khói lửa cũng được yêu thích bởi tính bi tráng, nói lên tinh thần quật khởi chống giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam. Hai bài ca trên là ví dụ điển hình cho sự xuất sắc và những đóng góp lớn lao của ông cho nền âm nhạc nước nhà. Không chỉ vậy, hàng chục nhạc phim, giao hưởng, vũ kịch, càng khẳng định vị trí của người nhạc sĩ có nhiều cống hiến quan trọng cho âm nhạc chuyên nghiệp Việt Nam

Ca khúc:

- *Trên sông Hương*
- *Đêm đông*
- *Bướm hoa*
- *Người đẹp vườn xuân*
- *Bài ca trên núi*
- *Bình Trị Thiên khói lửa*
- *Tổ quốc tôi chưa đẹp thế bao giờ*
- *Dân ta đánh giặc anh hung*
- *Gửi Huế giải phóng*
- *Bài ca trong hang đá*
- *Dâng người tiếng hát mùa xuân*

Khí nhạc

- Adagio *Bên dòng sông Thương*
- Adagio số 3
- Chủ đề và biến tấu cho piano
- Độc tấu cello *Trở về đất mẹ*
- Độc tấu dàn tre lắc và bộ gõ *Buôn làng vào hội*
- Độc tấu sáo trúc và bộ gõ *Ngày hội non song*
- Độc tấu sáo trúc *Lý hoài nam*
- Giao hưởng thơ *Đồng Khởi*
- Rhapsodie số 2 cho đàn T'rưng và Dàn nhạc giao hưởng

- Romance số 5
- *Trở về đất mẹ* cho violoncelle và piano
- Thơ múa Chim Gâu, Bà mẹ thành đồng
- Tổ chức biến tấu cho piano Quê hương Tây Nguyên
- Vũ kịch Tấm Cám
- Vũ khúc ngày hội

Tác phẩm:

- *Tuyển tập piano*
- *Tuyển tập 16 bài dân ca và dân xã Việt Nam*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Văn Thương* Web: Wikipedia

Ca khúc *Đêm Đông* do danh ca Bạch Yến trình bày

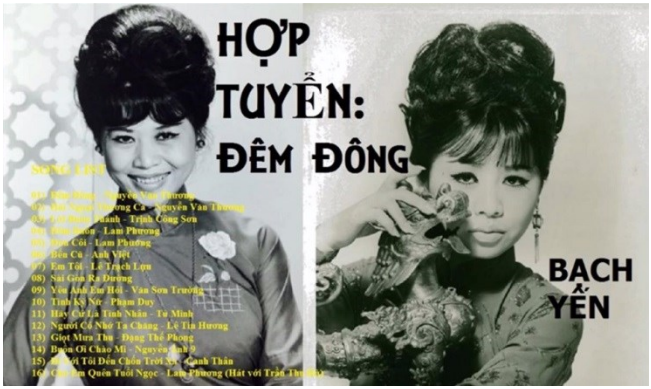

https://www.youtube.com/watch?v=5pKtxhcTPEc

15. Thu Hồ

(1919-2000)

Nhạc sĩ **Thu Hồ** tên thật của ông là **Hồ Thu**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1919 tại làng Tân Mỹ, tỉnh Thừa Thiên.

Năm 1936, khi còn học trung học Pellerin, nhạc sĩ Thu Hồ đã là ca sĩ và lần đầu tiên đi hát tại hội chợ Huế với bài *"La chanson du gondolier"*. Sau đó, ông học nhạc lý với Trần Văn Lý (là trưởng ban nhạc hoàng gia Huế). Năm 1938, làm trưởng ga hỏa xa luân phiên rồi làm thư ký bút toán ngân hàng Đông Dương.

Năm 1943, lúc ông còn làm trưởng ga xe lửa ở Ga Dầu Giây, ông nhớ nhà, nhớ mẹ và viết bài *Quê Mẹ*, nhạc phẩm đầu tay của ông . Dù đó là bản nhạc đầu tiên nhưng đã được giới ngưỡng mộ đón nhận một cách nồng nhiệt và thực tế của sự tồn tại lâu dài và bền bĩ của bản nhạc này đã được chứng minh theo dòng dài thời gian với việc tái bản đến 18 lần, một kỷ lục chưa từng thấy, và đã có 12 trung tâm băng nhạc thu vào băng cassette và CD.

Năm 1947, ca sĩ Thu Hồ gia nhập ban Thần Kinh Nhạc Đoàn khi ban này vừa mới ra đời với sự cộng tác của ban nhạc Trần văn Lý và các ca sĩ Minh Diệu, Minh Tần, Mộc Lan, Thu Thu, Kim Nguyên, Mạnh Phát, Vĩnh Lợi, Châu Kỳ, Tôn Thất Sở ...

Năm 1948, Đài Phát Thanh Pháp Á ở đường De Lattre de Tassigny mở thêm mục Tân nhạc Việt Nam và nhạc sĩ Thu Hồ được đài mời cộng tác và nhờ Đài Pháp Á mà tên tuổi nhạc sĩ Thu Hồ được mọi người biết đến. Sau đó, Đài Phát Thanh Pháp Á được chuyển giao lại cho chính quyền Việt Nam để trở thành Đài Phát Thanh Saigon và nhạc sĩ Thu Hồ cũng nối tiếp công việc của mình ở Đài Phát Thanh Saigon rồi sau đó ông cũng cộng tác với Đài Quân Đội. Trong thời gian này, Thu Hồ có mặt ở nhiều nơi vì ngoài phạm vi ca nhạc sĩ, ông còn là một nhà soạn kịch nổi tiếng thời đó và đồng thời cũng là một diễn viên có hạng. Ông là diễn viên chính trong nhiều vở kịch do chính ông soạn như *Hai chàng một áo* và *Thầy lang bất đắc dĩ*. Về kịch ngắn và kịch dài, ông đã soạn hơn 100 vở mà một số lớn đã được ban Thẩm Thúy Hằng mua bản quyền để trình diễn trên Đài Truyền Hình Việt Nam VNTV.

Năm 1954, Thu Hồ gia nhập Quân đội và được trao giữ chức vụ Trưởng ban Tuyên truyền lưu động Đệ I Quân khu, đi khắp đó đây để ủy lạo binh sĩ. Trong dịp này ông có viết bài *Khúc ca Đồng Tháp* với phần lời ca của Trọng Danh. Năm 1957, ông gia nhập ban văn nghệ Vì Dân của Tổng Nha Cảnh Sát Quốc gia. Từ năm 1959 đến năm 1970, ông là giáo sư Âm nhạc các trường Trung học tư thục nổi tiếng ở Sài Gòn như Nguyễn Bá Tòng, Thánh Thomas, Thiên Phước, Nguyễn Trường Tộ... Nhạc sĩ Thu Hồ là một trong những nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên được kết nạp thành viên của Hội nhạc sĩ quốc tế S.A.C.E.M có trụ sở tại Pháp. Về tôn giáo, ông là một con chiên ngoan đạo, từng là một thành viên trong ủy ban sáng lập giáo xứ Fatima - Bình Triệu nơi ông cư ngụ.

Một biệt tài khác nữa của nhạc sĩ Thu Hồ mà ít người biết đến là ông còn là một nhà thơ nổi danh. Năm 1965, ông đã xuất bản tập thơ đầu tay của ông mang tên *Ánh Bình Minh*, mang sắc thái Công giáo vì theo ông, thơ tình cảm yêu đương ca ngợi tình yêu đôi lứa đã có quá nhiều cho nên ông muốn dành riêng tập thơ này của ông để ca tụng đạo Thánh.

Thu Hồ lập gia đình năm 25 tuổi và có 9 người con mà người con út là ca sĩ Mỹ Huyền. Vợ ông mất năm 1975.

Sau năm 1975, nhạc sĩ Thu Hồ còn kẹt lại Việt Nam cho đến năm 1990 mới được cô con gái là Mỹ Hà, cựu xướng ngôn viên Anh Ngữ Đài Phát Thanh Saigon và chồng là tài tử điện ảnh Trần Quang bảo lãnh sang Hoa Kỳ. Lúc ban đầu, ông cư ngụ tại San Diego, 2 năm sau ông dời về Santa Ana sống với cô con gái khác là ca sĩ Mỹ Huyền, cho đến ngày ông qua đời.

Năm 1993, ông cùng với Đỗ Đức Hậu được Hội Thi sĩ Quốc tế (ISP) bầu là *Đại sứ thi ca hòa bình* trong Hội nghị Thơ Quốc tế họp tại thủ đô Washington. Đây là chức vụ cao quý nhất của Hội dành cho các thi sĩ ngoại quốc về tham dự Hội nghị. Hội này có hơn 100 ngàn nhà thơ đại diện cho Hoa Kỳ và 41 quốc gia trên toàn thế giới.

Ông mất ngày 19 tháng 5 năm 2000 tại thành phố Westminster, Nam California, hưởng thọ 81 tuổi.

Nhạc sĩ Lê Dinh viết trong bài *Nhạc sĩ Thu Hồ*...

Hơn nửa thế kỷ phục vụ cho nền tân nhạc Việt Nam, từ thuở phôi thai cho đến khi lớn mạnh như ngày hôm nay, nhạc sĩ Thu Hồ đã góp thật nhiều công sức để làm phong phú thêm bộ môn này . Ông mất đi, làng tân nhạc Việt Nam mất một cột trụ để giữ vững ngôi nhà tân nhạc Việt Nam .

Ca khúc:

- *Bên bờ sông Dịch* (thơ Tố Như)
- *Bến sang ngang*
- *Bức tranh quê*
- *Chiều Hương Giang*
- *Chiều quê*
- *Con sẽ về*
- *Cô gái sông Hương*
- *Cô nữ sinh Đồng Khánh*
- *Dân làng đi cấy*
- *Đoàn quân ra biên cương*
- *Đoàn trai Việt*
- *Gió đồng hương quê*
- *Hoa tàn*
- *Kẻ ở người đi*
- *Khúc ca thôn dã*
- *Khúc ca trên đường về*
- *Kiếp nghèo*
- *Mái tóc em gái Gia Long*
- *Mơ bóng chàng về*
- *Mùa gặt mới*
- *Mùa lúa chin*
- *Người ở kẻ đi*
- *Nhớ nhau*
- *Nếu anh là lính chiến*
- *Quê anh*
- *Quê mẹ*
- *Sầu ly biệt*
- *Sóc Trăng mến yêu*
- *Tà áo Trưng Vương*
- *Thuyền lạc hướng*
- *Tiếc thương mẹ Việt Nam*
- *Tiếng sáo chiều quê*
- *Tiếng vang miền Trung*
- *Tím cả rừng chiều*

- *Trăng huyền diệu*
- *Trăng Sài Gòn*
- *Vọng cô thôn*
- *Buồn không em* (đồng tác giả với Lê Dinh)
- *Cánh nhạn về* (đồng tác giả với Mạnh Phát)
- *Em gái bến Thanh Hà* (đồng tác giả với Mạnh Phát)
- *Khúc ca Đồng Tháp* (lời Trọng Danh)
- *Người ấy là em* (đồng tác giả với Mạnh Phát)

Tác phẩm:

- *Ánh bình minh* (tập thơ)

Tài liệu tham khảo:

- Lê Dinh, *Nhạc sĩ Thu Hồ* ... Web: dactrung.com

Ca khúc *Quê Mẹ* do Duy Khánh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=vlxlZ6XEbCo&list=RDvlxlZ6XEbCo#t=62

16. Doãn Mẫn

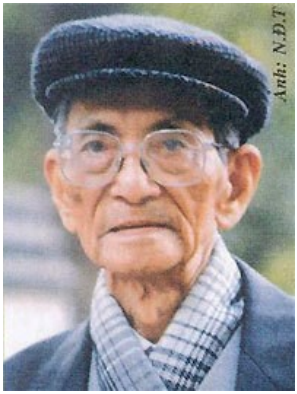

(1919-2007)

Doãn Mẫn sinh ngày 15 tháng 10 năm 1919 tại thôn Đoài làng Hoàng Mai cũng gọi là kẻ Mơ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai Hà Nội. Cha của ông là Doãn Tính, một viên chức ở ga Hàng Cỏ là xếp ga vào những năm 1930-1940, nhưng mê âm nhạc dân tộc và chơi đàn bầu rất hay. Được cha hướng dẫn, từ nhỏ Doãn Mẫn đã biết chơi đàn tứ và một vài nhạc cụ truyền thống khác. Sau khi tốt nghiệp Trường nam Sư phạm, ông vào làm thư ký tại bệnh viện Bạch Mai.

Doãn Mẫn tự học nhạc qua sách tiếng Pháp. Ông cũng học một người Pháp tên Banal, nguyên chỉ huy một dàn nhạc Quân đội Pháp, trong khoảng thời gian 4 tháng chủ yếu là về phối âm, phối khí. Trước khi là nhạc sĩ, Doãn Mẫn từng là nhạc công biểu diễn nhiều nơi.

Cũng như nhiều thanh niên thời đó, Doãn Mẫn bị dòng nhạc phương Tây, mà chủ yếu là nhạc Pháp cuốn hút. Ông cùng Văn Chung và Lê Yên lập nhóm nhạc Tricéa tụ tập trao đổi về âm nhạc và sáng tác. Tên nhóm Tricéa có nghĩa: 3 chữ C và 3 chữ A được viết tắt từ tiếng Pháp: ***C**ollection Des **C**hants **C**omposés Par Des **A**rtistes **A**nnamites **A**ssociés*: "Tuyển chọn các tác

phẩm âm nhạc của nhóm người viết nhạc Annam". Cùng nghe những đĩa nhạc của Tino Rossi, Josephine Baker, họ cùng nhau sáng tác những bài hát của riêng mình: Văn Chung có *Bóng ai qua thềm*, *Đôi mắt huyền* và Lê Yên có *Bẽ bàng*, *Vườn xuân*. Theo đánh giá của Phạm Duy, thì: Doãn Mẫn là người thành công nhất trong 3 thành viên nhóm nhạc Tricéa. Ngay những năm đầu thời tân nhạc Việt Nam, Doãn Mẫn đã sáng tác liên tiếp khoảng 10 ca khúc hay, như: *Sao hoa chóng tàn, Biệt ly, Cô lái thuyền, Tiếng hát đêm thu, Một hình bóng, Một buổi chiều mơ, Gió xa khơi, Nhạc chiều, Trở lại cùng anh,...* Nhạc của Doãn Mẫn dành riêng cho Ghi-ta Hawaii, loại nhạc cụ sở trường của ông, và thuần túy soạn trên âm giai thất cung (heptatonic, bảy nốt) của phương Tây, mà không dùng âm giai ngũ cung của nhạc dân tộc.

Doãn Mẫn sáng tác ca khúc đầu tay *Tiếng hát đêm thu* năm 1937, lời của Văn Chung. Sau đó nhiều nhạc phẩm khác lần lượt ra đời *Gió thu* (1937), *Một buổi chiều thu* (1939), và *Biệt ly* (1939).

Những năm cuối thập kỷ 1930, ga Hàng Cỏ Hà Nội là nơi chia ly của nhiều đôi tình nhân, khi các thanh niên lên đường làm lính lê dương cho quân đội Pháp. Chứng kiến nhiều cuộc chia tay ở đó, Doãn Mẫn đã viết bài *Biệt ly*, nhạc phẩm nổi tiếng nhất của ông.

"Tôi viết Biệt ly năm tôi vừa 20 tuổi. Hồi đó, cha tôi làm việc ở ga Hàng cỏ, Hà Nội. Nhà ở gần ga nên tôi thường hay ra ga chơi, chứng kiến nhiều cuộc chia tay đầy nước mắt trên sân ga, nhất là những đôi trai gái yêu nhau nhưng vì hoàn cảnh phải ly biệt. Điều đó khơi dậy trong lòng tôi nhiều cảm xúc và tôi có ý định sáng tác một bài hát về đề tài chia ly. Tôi nghĩ rằng tôi sáng tác bài Biệt ly với rất nhiều kỷ niệm. Qua những cuộc chia ly mà tôi được chứng kiến ở sân ga Hà Nội, ở bến cảng Hải Phòng đã cho tôi rất nhiều xúc động. Tôi đã dự kiến làm bài Biệt ly này từ năm 1937, tức là năm tôi bắt đầu sáng tác.

Nhưng mà rồi có nhiều trường hợp khác cho nên tôi lại viết về chủ đề khác, cho đến năm 1939, có mấy việc dồn dập đến, tôi trở lại cái đề tài này. Có những buổi biểu diễn ở các rạp, một phần nữa do các anh em ở trường Bưởi làm ca cảnh, cho nên cái bài đó mới được phổ biến."

Doãn Mẫn từng giữ chức trưởng phòng giáo vụ của Nhạc viện Hà Nội, ông làm việc ở đó khoảng 20 năm. Thời gian đó ông không sáng tác gì, vì theo lời của Doãn Mẫn, ông *"phải đi lo cả việc... học viên có con nhỏ không ăn được thì phải làm thế nào, chỗ ăn, ở, nhà vệ sinh bẩn thỉu thì làm sao"*. Ngoài 70 tuổi, Doãn Mẫn có viết nhạc trở lại.

Ông qua đời ngày 13 tháng 4 năm 2007 tại Hà Nội.

Trong bài: *Cố nhạc sĩ Dzoãn Mẫn: "Biệt Ly" - Một khúc tình si*, Đỗ Đình Hoạt viết:

Trong sự nghiệp âm nhạc của mình, nhạc sĩ Doãn Mẫn chỉ sáng tác chừng 50 bài, trong đó, những ca khúc như "Biệt ly", "Hương cố nhân" được xem là những nhạc phẩm xuất sắc nhất.

Ca khúc:

- *Bến yêu đương*
- *Biệt ly*
- *Cô lái thuyền*
- *Dũng tiến*
- *Gió thu*
- *Gió xa khơi*
- *Gọi nghé trên đồng*
- *Hương cố nhân*
- *Một buổi chiều mơ*
- *Một buổi chiều thu*
- *Một hình bóng*

- *Nhạc chiều*
- *Nhắn người chiến sĩ*
- *Những mầm sống*
- *Sao hoa chóng tàn*
- *Sông Thao*
- *Tiếng hát đêm thu*
- *Trở lại cùng anh*
- *Từ đâu tiếng tơ*

Tác phẩm:

- *Tự học xướng âm*
- *Góp phần tìm hiểu sự hình thành nền âm nhạc cải cách Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945*
- *Những bước phát triển trong công tác đào tạo cán bộ âm nhạc từ Cách mạng tháng Tám đến năm 1975*

Tài liệu tham khảo:

- *Dzoãn Mẫn* Web: Wikipedia
- *Cố nhạc sĩ Dzoãn Mẫn…* Web: vnca.cang.com

Ca khúc *Biệt ly* do danh ca Thanh Thúy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=GMmoD9Ie3yo

17 Đan Trường

(1919-2011)

Nhạc sĩ **Đan Trường** tên khai sinh là **Ngô Đức Vân Quỳnh**. Ông sinh năm 1919 tại làng Đạo Ngạn, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên – Bắc Giang. Cha ông là cụ Ngô- Phấn Dung, cụ là thầy đồ nổi tiếng, đồng thời cũng là thầy lang bốc thuốc. Đan Trường có năng khiếu đàn hát từ sớm, từ thiếu thời đã tham gia vào dàn nhạc bát âm của làng này. Ông chơi được đàn nhị, măng đô lin, đàn bầu, sáo…

Năm 16 tuổi ông xuống học tại Hải Phòng. Trường Bonnal, nay là trường Ngô Quyền, nổi tiếng không chỉ là nơi học hành của những Thế Lữ, Nguyễn Huy Tưởng, Văn Cao, Nguyễn Đình Thi… mà còn là nơi học hành của Đan Trường. Nỗi đau của mối tình đầu lỡ dở năm 19 tuổi ở Việt Nam, do gia đình nhà gái ngăn cấm, đã khiến Đan Trường sau này khi đã sang Pháp viết nên một tình ca để đời mang tên *Trách người đi.* Biết bao thế hệ thanh xuân Việt Nam đã ghi lòng giai điệu đẹp

và buồn đến ứa nước mắt này: "*Sương lam tuôn rơi hắt hiu trên hàng thông xám reo vi vu- khiến xui bao nhiêu nhớ nhung tràn lòng ước mơ- người đi phương xa đâu ngờ Miền quê hương ai mong chờ- Đau đớn xót thầm từ ngày biệt ly…*". Tình lỡ dở, học hành cũng lỡ dở.

Tương lai bế tắc, năm 1939, chàng nhạc sĩ trẻ Đan Trường đã đăng lính ONS (lính không chuyên nghiệp- thực tế là phu) và xuống tàu từ Hải Phòng sang Pháp. Ở Pháp Đan Trường làm thông ngôn cho những người lính thợ ở nhà máy chế tạo thuốc súng tại cảng Marcril thuộc thành phố Saintien. Khi Phát Xít Đức tấn công Pháp, chính phủ Pháp đầu hàng, đơn vị của Đan Trường bị bắt làm tù binh. Những người tù binh đói rét trong đó có Đan Trường đã phá rào trại tù chạy vào rừng gia nhập đội ngũ du kích của lực lượng yêu nước do Đảng Cộng Sản Pháp lãnh đạo. Trong một trận tấn công quân Đức, đội trưởng đội du kích đã tử trận, Đan Trường làm đội phó đã chỉ huy đánh tiếp và chiến thắng oanh liệt. Đan -Trường trở thành đội trưởng, cứ thế dẫn dắt anh em qua nhiều trận đánh kiên cường từ năm 1941 cho đến khi Phát xít Đức đầu hàng tháng 8/1945. Do có thành tích trong kháng chiến chống Phát xít, những người lính Pháp gốc Việt trong đó có Đan Trường được nhà nước Pháp trân trọng, cho phép tự lựa chọn, hoặc hồi hương, hoặc xin việc làm tại Pháp.

Do khá giỏi tiếng Pháp, Đan Trường xin học một lớp ngắn hạn về phát thanh và trở thành thư ký tòa soạn một kênh phát thanh tiếng Việt của đài Phát thanh Paris.

Sang thập kỷ 50 thế kỷ trước, khi Pháp có truyền hình thì Đan Trường vừa làm phát thanh, vừa làm truyền hình tại Paris cho đến năm 1982 mới về hưu. Trong thời gian này Đan Trường đã viết kịch bản phim Giá hạnh phúc (1953) và đóng vai đầu bếp trong phim này. Ở một phim của Pháp quay 1954 mang tên *"Pháo đài của những thằng điên"* thì Đan -Trường lại đóng vai một sĩ quan Việt Minh….

Tuy cuộc đời của Đan Trường chìm nổi và thăng trầm như một câu chuyện trong tiểu thuyết, nhưng người nghệ sĩ đa tài này lại sống rất giản dị và luôn gắn mình với cây vĩ cầm từ thuở thanh xuân cho tới khi trút hơi thở cuối cùng. Tình ca *Trách người đi* của ông đã được nhiều thế hệ ca sĩ thời tiền chiến trình diễn. Ở kênh tiếng Việt của Đài phát thanh Paris khi ông bắt đầu công việc, nữ ca sĩ Bích Thuận đã thể hiện rất thành công. Cũng thời gian ấy, ca sĩ Anh Ngọc và ca sĩ Ngọc Long cũng lấy *Trách người đi* làm bài "tủ" của mình. Đến thời kỳ trước năm 1975, các ca sĩ Mai Hương, Duy Trác, Thanh Lam, Lệ Thu, Khánh Ly, Sĩ Phú… đã nhiều lần thu âm và biểu diễn *Trách người đi*.

Vào tối ngày 13 âm lịch trước rằm tháng Chạp năm Canh Dần, tức chủ nhật 16-1-2011, tại làng Polomodier thuộc tỉnh Bretagne, miền biển cực Tây nước Pháp, nhạc sĩ Đan Trường đã trút hơi thở cuối cùng, thọ 92 tuổi.

Ca khúc:

- *Trách người đi*
- *Chiếc áo the thâm tàng* (1953)
- *Cảnh làng quê* (1953)
- *Miếng trầu duyên* (1953)
- *Biệt quê* (1953)
- *Ba cô xinh xinh* (1953)
- *Đêm vắng đò xuôi* (1953)
- *Một cảnh đêm hè* (1953)
- *Ông đồ Hành* (1954)
- *Trăng mờ miếu cũ*

Tài liệu tham khảo:

- *Đan Trường* Web: Wikipedia
- Nguyễn Thụy Kha, *Cuộc đời nhạc sĩ Đan Trường và tình khúc Trách người đi*. Web: songnhac.vn

Ca khúc *Trách người đi* do ca sĩ Sĩ Phú trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=NEtFi3AS3Yk

18. Canh Thân

(1920- ?)

Nhạc sĩ **Canh Thân** chưa rõ sanh ngày tháng nào ? Năm Canh Thân 1920, tại miền Bắc, người ta chỉ biết ông sinh năm 1920 nên lấy danh hiệu là Canh Thân.

Ông cùng Lê Thương, Hoàng Quý, Hoàng Phú tức nhạc sĩ Tô Vũ và Phạm Ngữ, họp thành một nhóm ca nhạc sĩ trẻ, để bắt đầu sáng tác và hát phụ diễn cho những buổi diễn kịch của nhóm kịch Thế Lữ tại Hải Phòng, Hà Nội, Hưng Yên.

Năm 1939 Nhóm Đồng Vọng được thành lập do nhạc sĩ Hoàng Quý làm trưởng nhóm, thành viên là các nhạc sĩ: Phạm Hố, Canh Thân, Hoàng Phú và sau đó là Văn Cao.

Trong thời gian theo kháng chiến chống Pháp, ông có sáng tác bản *Cô hàng cà-phê*, là bản nhạc theo ca sĩ Quỳnh Dao, con gái của ca sĩ Minh Trang (1921-2010) cho biết, bản đó ông lấy cảm hứng khi Thái Hằng còn trẻ, đứng bán quán lúc tản cư ở thôn quê miền Bắc, trước khi làm vợ Phạm Duy.

Khoảng năm 1951, nhạc sĩ Canh Thân trở về thành.

Năm 1954, ông di cư vào Nam, Canh Thân là hạ sĩ quan trong quân đội, làm việc trong đài phát thanh Quân Đội, ông chơi contre basse cho ban nhạc, và có một gia đình đông con nên thường xuyên túng thiếu, chưa kể thêm gánh nợ của "nàng tiên nâu".

Không rõ ông mất năm nào.

Nhạc sĩ Canh Thân đến và đi lặng lẽ qua nhân gian nầy. Cho đến nay ông không để lại tên tuổi, chỉ để lại những nhạc phẩm cho đời và đã đóng góp cho nền Tân nhạc Việt Nam. Chúng ta đọc lại đoạn văn ca sĩ Quỳnh Dao viết về nhạc sĩ Canh Thân:

Khi còn trẻ, nhạc Canh Thân tượng trưng cho sức sống hăng hái, tươi vui của tuổi trẻ, vậy mà khi về già, Canh Thân mắc bệnh ghiền và mất trong cơ cực, nghèo khổ...

Quỳnh Giao không bao giờ quên hình ảnh ông đứng trong góc phòng vi âm với cây contre basse cũng to lớn như thân hình ông. Tính ông ít nói và ít cười, nhưng không bao giờ đụng chạm đến ai. Dáng ông chậm chạp uể oải. Ông lặng lẽ đến và lặng lẽ đi...

Ca khúc:

- *Hoa mai*
- *Túi đàn*
- *Đi với tôi đến chốn trời xa*
- *Xuân nghèo*
- *Vĩ dạ đò trăng*
- *Yêu là ảo mộng*
- *Khúc hát nông dân*
- *Vỉa hè*
- *Về miền tự do*
- *Chiến đấu cho hòa bình*
- *Khi ta ra đi*

- *Các anh về*
- *Màu hoa tím*
- *Áo đi mưa*
- *Cái bụng tốt*
- *Mơ chiến thắn*
- *Thành tô mến yêu*
- *Nhạc lòng*
- *Chúc xuân*
- *Buồn lặng lẽ*
- *Khúc liên hoan*
- *Phút chia tay*
- *Đêm trăng*
- *Ra đi muôn phương*
- *Em gái tôi*
- *Vui lên đi xuân tới rồi*
- *Bụi phong trần*
- *Khúc ca mùa hè*
- *Yêu là ảo mộng ...*

Tài liệu tham khảo :

- *Canh Thân* Web: Wikipedia
- Quỳnh Dao *Canh Thân với Túi Đàn* Web: nguoi-viet.com

Ca khúc *Cô hàng cà-phê* do Thái Châu – Ái Vân trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=idqquhGWqtQ

19. Hoàng Quý

(1920-1947)

Hoàng Quý sinh năm 1920 tại Hải Phòng, ông là anh trai của Hoàng Phú, tức nhạc sĩ Tô Vũ. Theo Phạm Duy, Hoàng Quý từng là học trò của Lê Thương tại trường Trung học Lê Lợi ở Hải Phòng vào cuối thập niên 1930. Hoàng Quý theo học nữ giáo sư âm nhạc Leperète dạy nhạc ở các trường trung học ở Hải Phòng. Nhờ có năng khiếu và ham học, Hoàng Quý tiếp thu âm nhạc khá tốt, chỉ một thời gian sau trở thành giáo viên dạy nhạc của trường Bonnal.

Và vào năm 1939, đúng lúc phong trào Nhạc cải cách vừa ra đời, cùng với các ca nhạc sĩ tài tử ở đất Cảng lúc đó là Phạm Ngữ, Canh Thân và em trai Hoàng Phú, Hoàng Quý là người đầu tiên trình diễn nhạc Lê Thương tại Nhà Hát Lớn Hải Phòng.

Suốt trong một thời gian từ năm 1943 cho tới 1945, Hoàng Quý đã quy tụ được một số bạn bè như Phạm Ngữ, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Cao, và Hoàng Phú lập thành nhóm Đồng

Vọng cùng nhau sáng tác. Nhóm Đồng Vọng được nhà xuất bản Lửa Hồng rồi tạp chí *Tri Tân* ở Hà Nội giúp đỡ. Lửa Hồng đã ấn hành 12 tập nhạc, mỗi tập có từ 8 đến 12 bài như các tập: *Bên sông Bạch Đằng, Nước non Lam Sơn, Tiếng chim gọi đàn, Bóng cờ lau, Nắng tươi, Chiều quê* của Hoàng Quý, *Về đồng quê* của Văn Cao, *Ngày xưa* của Hoàng Phú... Tổng cộng Đồng Vọng đã sáng tác và ấn hành khoảng trên 60 ca khúc chủ yếu theo xu hướng nhạc hùng có nội dung ca ngợi đất nước, ca ngợi truyền thống anh hùng của dân tộc. Riêng về phần Hoàng Quý, đã soạn ra những bài ca giá tri như *Trên sông Bạch Đằng, Gọi bạn lên đường, Tiếng chim gọi đàn, Bóng cờ lau, Nước non Lam Sơn, Lời vọng ngàn xưa, Dưới bóng thông xanh, Chiều xuân, Nắng tươi...*

Trước khi trở thành người soạn nhạc tiền đạo của xu hướng nhạc hùng, Hoàng Quý cũng đã đi vào lãnh vực nhạc tình, với những bài nhạc tình yêu như *Tú Uyên*, hay những bài nhạc tình quê như *Chiều quê, Đêm trăng trên vịnh Hạ Long, Chùa Hương*... mà nổi tiếng hơn cả là ca khúc bất hủ *Cô láng giềng*.

Cô láng giềng ra đời khoảng năm 1942-1943. Lúc đó Hoàng Quý rời Hải Phòng lên Sơn Tây để đến làm thư ký cho một trang trại nuôi bò. Chuyến ra đi đó ông đã phải chia tay với "bóng hồng" của mình. Khoảng 6 tháng sau, ông không làm việc ở Sơn Tây nữa và trước khi trở về Hải Phòng ông ghé thăm người em Hoàng Phú đang ở tại Hà Nội. Chính trong dịp này nhạc sĩ Hoàng Quý đã cho người em mình xem bài hát *Cô láng giềng* của ông.

Hôm nay trời xuân bao tươi thắm
Dừng gót phiêu linh về thăm nhà
Chân bước trên đường đầy hoa đào rơi
Tôi đã hình dung nét ai đang cười
Tôi mơ trời xuân bao tươi thắm
Đôi mắt trong đen màu hạt huyền
Làn tóc mây chiều cùng gió ngàn dâng sóng

Xao xuyến nỗi niềm yêu...

Nhạc sĩ Tô Vũ kể lại: *"Với Cô láng giềng, anh tôi chỉ sáng tác lời 1. Đó là những vần thơ đầy lạc quan, phấn khởi khi chia tay người yêu và hy vọng một ngày trở về gặp nhau trong vui mừng. Còn lời 2 là do tôi sáng tác thêm, đó là cảnh chàng trở về, ngày có một đám cưới làng quê tưng bừng rộn rã của chính người yêu, và chàng buồn tình lặng lẽ ra đi... Thật ra lời 2 này không phải là tâm tư của Hoàng Quý mà do tôi hư cấu và Hoàng Quý đã đồng ý, xem như là một tác phẩm nghệ thuật chứ không phải là sự miêu tả một mối tình có thật, vì thực tế Hoàng Quý không có một bi kịch về tình yêu như nội dung của lời 2"*

Trước ngõ vào thôn vang tiếng pháo
Chân bước phân vân lòng ngập ngừng
Tai lắng nghe tiếng người nói cười xôn xao
Tôi biết người ta đón em tưng bừng...
Đành lòng nay tôi bước chân ra đi
Giơ tay buồn hái bông hồng tường vi
Ghi chút tình em nói chờ đợi tôi
Đừng nói tới phân ly.
Cô láng giềng ơi
Nay mối duyên thơ đành đã lỡ rồi
Chân bước xa xa dần miền quê
Ai biết cho bao giờ tôi về.

Văn Cao thường nhắc tới Lê Thương và Hoàng Quý là hai nhạc sĩ có ảnh hưởng tới con đường âm nhạc của ông.

Hoàng Quý tham gia Việt Minh sớm, trong cao trào kháng Nhật cứu nước, nhà Hoàng Quý là cơ sở của một số người Việt Minh hoạt động bí mật ở Kiến An, Hải Phòng. Tháng 5 1944 Hoàng Quý viết bài *Cảm tử quân*, *Sa trường hành khúc* và tích cực tham gia hoạt động cách mạng. Tháng 10 1945, *Tiếng gọi non sông* ra đời, mặc dù lúc này sức khỏe đã giảm sút nhiều.

Đầu năm 1946, bệnh tình của ông ngày một nặng, nhưng Hoàng Quý vẫn tham gia các cuộc biểu tình, mít tinh ủng hộ chính phủ Hồ Chí Minh, phản đối Việt Quốc, Việt Cách.

Với nhạc sĩ Hoàng Quý, Phạm Duy có nhận xét:

Đánh giá Hoàng Quý không nên chỉ thu hẹp vào những sáng tác của ông, bởi vì sự hoạt động cho nền nhạc hùng còn là một điều khiến chúng ta phải ghi nhớ và ghi ơn. Ông là linh hồn của đám nhạc sĩ trẻ ở Hải Phòng, thúc đẩy mọi người sáng tác và ông làm cho những sáng tác đó có một đời sống hẳn hoi, nghĩa là in ra, hát lên trong những sinh hoạt hướng đạo hay học sinh của ông.

Hoàng Quý qua đời ngày 26 tháng 6 năm 1946 vì một chứng bệnh nan y tại Hải Phòng, lúc 26 tuổi, khi tài năng của ông đang độ phát triển.

Ca khúc:

- *Bóng cờ lau*
- *Cảm tử quân*
- *Chiều quê*
- *Chiều xuân*
- *Chùa Hương*
- *Cô lái đò*
- *Cô láng giềng*
- *Đêm trăng trên vịnh Hạ Long*
- *Đêm trong rừng*
- *Đợi chờ*
- *Dưới bóng thông xanh*
- *Gọi bạn lên đường*
- *Hương quê*
- *Lời vọng ngàn xưa*
- *Nắng tươi*

- *Nước non Lam Sơn*
- *Tiếng chim gọi đàn*
- *Trên sông Bạch Đằng*
- *Tú Uyên*
- *Xuân về*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Quý* Web: Wekipedia

Ca khúc *Cô láng giềng* do danh ca Sĩ Phú trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=6o7ft9jR83w

20. Lữ Liên

(1920-2012)

Nhạc sĩ **Lữ Liên** tên thật là **Lã Liên**, sinh năm 1920 tại Hải Phòng. Do thân phụ của ông mê cổ nhạc, nên đứng ra lập ban cổ nhạc, do đó Lữ Liên có cơ hội học hỏi cổ nhạc.

Năm 1954, Lữ Liên di cư vào Nam từng là thành viên ban hợp ca nổi tiếng Thăng Long, cùng với Thái Thanh, Hoài Bắc và Hoài Trung trình diễn những ca khúc mang âm hưởng dân ca ba miền và nhạc trữ tình.

Năm 1957, Lữ Liên được đồng hóa vào quân đội, phục vụ trong ban biên tập Đài phát thanh Quân đội, sau đó được biệt phái sang tiểu đoàn 1 Chiến Tranh Chính Trị để bổ xung vào ngành kịch nghệ sân khấu trong việc yểm trợ cho các binh sĩ khắp 4 vùng chiến thuật.

Năm 1958, trong danh sách công tác của Tiểu Đoàn 1 Chiến Tranh Chính Trị có một ban tam ca do 3 anh tân binh mới nhập ngũ là Anh Linh, Vân Sơn và Tuấn Đăng chuyên trình bầy những bản nhạc vui nhộn. Người đứng ra thành lập ban AVT chính là nhạc sĩ Anh Linh.

Cùng đơn vị, nên Lữ Liên viết các ca khúc cho ban nhạc hài hước AVT trình bày những bài hát với những lời ca dí dỏm, châm biếm. Khi nhạc sĩ Anh Linh tức trung sĩ Trần Đình Kế theo học khóa sĩ quan đặc biệt 1962, Hoàng Hải, vào thay thế Anh Linh .

Năm 1965, Hoàng Hải giải ngũ, Lữ Liên vào thế chân Hoàng Hải. Sau khi nhận lời trở thành một thành viên của AVT, lúc đó măc dù trong ban không còn ai mang tên có chữ có A ở đầu, nhưng Lữ Liên vẫn giữ nguyên cái tên AVT. Vì ông cho rằng tên đó đã đi sâu vào tâm hồn quần chúng. Nhưng ông đã đưa ra một vài đề nghị với một số thay đổi. Thứ nhất, với vai trò trưởng ban ông đổi danh xưng chính thức cho AVT là "Ban Tam Ca Trào Phúng AVT", thay vì Ban Kích Động Nhạc AVT.

Ông cho ra đời những ca khúc như: *Chúc xuân, Vòng quanh chợ tết, Tiên Sài Gòn, Gái trai thời đại, Lịch sử mái tóc huyền, Mảnh bằng, Ba ông bố vợ...*

Sau ngày miền nam thống nhất, nhạc sĩ Lữ Liên sang Mỹ định cư cùng các con. Ông tái lập lại nhóm ATV để thực hiện việc ghi âm và thỉnh thoảng biểu diễn tại Mỹ, Úc.

Ban Tam Ca Trào Phúng AVT Hải Ngọai đã được thành lập với Ngọc Bích, Vũ Huyến và Lữ Liên.

Những người con của ông đều gắn bó với âm nhạc, là các ca sĩ và nhạc sĩ: Tuấn Ngọc, Bích Chiêu, Anh Tú, Khánh Hà, Thúy Anh, Lan Anh và Lưu Bích.

Ông mất ngày 8 tháng 7 năm 2012 tại bệnh viện Garden Grove, bang California, Mỹ. Thọ 92 tuổi.

Trường Kỳ viết trong bài *Lữ Liên và lịch sử ban tam ca AVT*:

.... Khi Lữ Liên còn nhỏ, thân phụ ông đã đứng ra lập một gánh hát cổ nên ông đã có dịp gần gũi với những âm thanh nhạc cổ truyền. Ông trưởng thành trong khung cảnh văn nghệ đó nên đã chịu nhiều ảnh hưởng để sau đó trở thành một nghệ sĩ tài ba mà sự đóng góp của ông được coi như rất lớn lao cho nền âm nhạc Việt Nam...

Ca khúc:

- *Chúc Xuân*
- *Vòng quanh chợ tết*
- *Tiên Sài Gòn*
- *Gái trai thời đại*
- *Ba ông bố vợ*
- *Du Xuân*
- *Lịch Sử Mái Tóc Huyền*
- *Mảnh Bằng*
- *Mùa Của Gió*
- *Nghe Tiếng Mưa Rơi*
- *Ông Nội Trợ*
- *Tam Nghiệp*
- *Tan Tác*
- *Tiếc Thầm*
- *Tiên Hạ Giới*

Tài liệu tham khảo:

- *Lữ Liên* Web; Wikipedia
- Trường Kỳ, *Lữ Liên và lịch sử ban tam ca AVT* Blog: giadinhhoangtrong.wordpress.com

Ca khúc *Đánh Cờ* do Ban AVT: Lữ Liên, Trường Duy, Hoàng Long trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=uPgSQa-Y0LE

21. Xuân Tiên

(1921-20)

Nhạc sĩ **Xuân Tiên** tên thật là **Phạm Xuân Tiên** sinh ngày 28 tháng 1 năm 1921 tại Hà Nội. Năm 6 tuổi, ông bắt đầu học nhạc Trung Quốc với cha và sau này học nhạc phương Tây với người anh cả. Năm lên 10, ông còn được cha thuê người dạy tuồng và nhạc cải lương. Thời gian ban đầu khi còn ở miền Bắc, ông chơi chủ yếu là các loại kèn sáo phương Tây. Cuối năm 1942, ông cùng anh trai là nhạc sĩ Xuân Lôi theo gánh cải lương Tố Như vào miền Nam trình diễn ở Sài Gòn và lục tỉnh. Trong quá trình đi trình diễn nhạc và sinh sống ở nhiều miền, ông đã thu thập được kiến thức về các loại hình nhạc của các miền khác, chủ yếu là miền Trung. Ông còn tìm hiểu về nhạc của Lào và Campuchia. Năm 1952, cả gia đình ông vào Sài Gòn kiếm sống bằng nghề nhạc cho đến sự kiện 30 tháng 4 năm 1975.

Giai đoạn 1944-1975, ông được mời điều khiển nhiều dàn nhạc nổi tiếng từ Bắc vào Nam: Hà Nội (1944-1946), Nam Định (1951-1952) và Sài Gòn (các đài phát thanh gồm Pháp Á, Sài Gòn, Quê Hương, Mẹ Việt Nam; 1952-1975).

Năm 1986, ông được bảo lãnh sang Úc. Mười năm đầu ông sống tại Canberra, sau về ở Cabramatta, ngoại ô Sydney từ đó cho đến nay.

Xuân Tiên có khả năng chơi 25 loại nhạc cụ, cả phương Đông lẫn phương Tây. Ông có thể sử dụng hầu hết các nhạc cụ cổ truyền Việt Nam, Thái Lan, Lào và Campuchia.

Xuân Tiên còn có tập thơ *Trên kiếp hoa* được nhà xuất bản Ba Vì, Canada in năm 1997.

Xuân Tiên đã sáng tác các bản nhạc có giá trị được nhiều người yêu thích. Xuân Tiên sáng tác từ trước 1945, tức là thuộc lứa nhạc sĩ tiền chiến, với các ca khúc *Chờ một kiếp mai* chung với Ngọc Bích và *Trên kiếp hoa* (1939-1942). Ông chủ trương đào sâu vào nhạc Việt, dùng kỹ thuật và nhịp điệu phương Tây nhằm cải tiến và làm giàu nền nhạc của mình. Ông chú trọng giai điệu và thể điệu của bài hát, yêu thích âm hưởng lạc quan yêu đời, ca ngợi quê hương dân tộc và nếu có buồn thì cũng chỉ là chớm buồn. Xuân Tiên cho rằng quan trọng nhất là sáng tác phải "hoàn toàn không giống ai".

Xuân Tiên nhận xét rằng đa số các ca khúc của mình mang âm hưởng miền Bắc và miền Trung, có một số ít là miền Nam *Cùng một mái nhà, Khúc nhạc đồng xanh, Đất Việt*. Bài hát nổi tiếng nhất của ông là *Khúc hát ân tình*, được sáng tác sau Hiệp định Genève 1954 trong bối cảnh nhiều người dân miền Bắc di cư vào Nam sinh sống. Bài hát kêu gọi mọi người dù là từ miền nào thì cũng hãy sống thân ái với nhau, đồng thời cũng ngợi ca tình yêu không phân biệt Bắc-Nam. *Hận Đồ Bàn* chung với Lữ Liên là bài hát mà tác giả đặt mình vào địa vị một người dân Chăm-pa, có nội dung ai oán về sự kiện kinh đô Đồ Bàn của nước Chăm-pa bị binh lực Đại Việt dưới trướng vua Lê Thánh Tông phá hủy vào năm 1471. Đầu thập niên 1970, bài này từng bị Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cấm biểu diễn công khai do ông tin rằng bài hát có "tác động siêu nhiên thâm hiểm có thể dẫn đến sự sụp đổ của nền cộng hòa". Ca sĩ Chế Linh (người Chăm) hát bài này cũng nhân đó mà bị cấm biểu diễn công khai.

Năm 2006, những đóng góp có giá trị của nhạc sĩ Xuân Tiên - cùng với hai nhạc sĩ Thanh Sơn và Nguyễn Ánh 9 - đối với nền tân nhạc Việt Nam được vinh danh trong chương trình *Paris By Night 83: Những khúc hát ân tình* của Thúy Nga Paris.

Trên Trang YêuNhacVang.com, viết về nhạc phẩm của Xuân Tiên:

Những ca khúc phổ thông nhất của ông là các bản: "Chờ Một Kiếp Mai", "Khúc Hát Ân Tình", "Hận Đồ Bàn", "Về Dưới Mái Nhà", "Duyên Tình" v.v...

Trừ bài "Chờ Một Kiếp Mai" một sáng tác chung với Ngọc Bích, viết theo thể điệu tango có một chút âm hưởng gì đó của nhạc mới, nhạc Tây Phương, tất cả các ca khúc còn lại của Xuân Tiên đều được viết trên cái nền ngũ cung của nhạc cổ truyền dân tộc. Vì vậy, dù ông khai triển thế nào, nhạc ông vẫn giữ được vẻ thuần nhất và rất Việt Nam.

Ca khúc:

- *Chờ anh bên đồi*
- *Chờ anh em nhé (Xuân Tiên & Nhật Bằng)*
- *Chờ một kiếp mai (Ngọc Bích & Xuân Tiên)*
- *Cung sầu*
- *Cùng một mái nhà*
- *Dâng nắng*
- *Duyên tình (Xuân Tiên & Y Vân)*
- *Đất Việt*
- *Đêm trăng mơ*
- *Đón mùa xuân mới*
- *Đường đi lối về (Xuân Tiên & Y Vân)*
- *Đường lên non*
- *Giọt lệ sông Hương*
- *Hận Đồ Bàn (Xuân Tiên & Lữ Liên)*
- *Hoài vọng*

- Hồn tha hương
- Lòng người xa quê
- Lửa ấm
- Lửa rừng (nhạc Xuân Tiên, lời Thanh Nam)
- Khói mây
- Khúc hát ân tình (nhạc Xuân Tiên, lời Song Hương)
- Khúc hoan ca
- Khúc nhạc đồng xanh
- Mây chiều
- Mong chờ
- Mộng vàng
- Mơ bóng người xưa
- Mùa lá vàng
- Ngát hương thanh bình
- Ngày đầu năm
- Ngõ xưa
- Nguồn sống bao la
- Nhắn mây
- Nhịp sống vui
- Những người tôi thương
- Sầu thu
- Tiếng bình minh
- Tiếng hát đường xa
- Tiếng hát trong sương
- Tiếng trống trong rừng sâu
- Tiếng vọng tâm hồn
- Tìm trăng đô thị
- Tình và gió
- Tình viễn khơi
- Trăm năm hạnh phúc
- Trăng khuya (Xuân Tiên & Y Vân)
- Trên kiếp hoa
- Trung Thu
- Vần thương
- Về dưới mái nhà (Xuân Tiên & Y Vân)
- Xa quê hương (Xuân Tiên & Đan Thọ)

- *Xuân muôn thuở*
- *Xuân qua*
- *Xuân tự do*

Tác phẩm:

- *Trên kiếp hoa* (Ba Vì, Canada, 1960)

Tài liệu tham khảo:

- *Xuân Tiên* Web: Wikipedia
- *Tiểu sử nhạc sĩ Xuân Tiên* Web: yeunhacvang.com

Ca khúc *Hận Đồ Bàn* do ca sĩ Chế Linh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=1AbsYHGtzY8

22. Trần Văn Khê

(1921-2015)

Trần Văn Khê tên khai sinh là **Trần Quang Khê** sinh ngày 24 tháng 7 năm 1921 tại làng Đông Hòa, tổng Thuận Bình, tỉnh Mỹ Tho nay là huyện Châu Thành, Tiền Giang trong một gia đình có bốn đời làm nhạc sĩ, nên từ nhỏ ông đã làm quen với nhạc cổ truyền. Năm lên 6 tuổi ông đã được cô Ba Viện và cậu Năm Khương dạy đàn kìm, đàn cò, đàn tranh, biết đàn những bản dễ như "Lưu Thuỷ", "Bình Bán vắn", "Kim Tiền", "Long Hổ Hội". Ông nội ông là Trần Quang Diệm tức Năm Diệm, cha ông là Trần Quang Chiêu còn gọi là Bảy Triều, cô là Trần Ngọc Viện tức Cô Ba Viện, người đã sáng lập gánh cải lương Đồng Nữ ban, đều là những nghệ nhân âm nhạc cổ truyền nổi tiếng. Cụ cố ngoại ông là tướng quân Nguyễn Tri Phương. Ông ngoại ông là Nguyễn Tri Túc, cũng say mê âm nhạc, có ba người con đều theo nghiệp đờn ca. Một trong số đó Nguyễn Tri Khương, thầy dạy nhạc và nhà soạn tuồng cải lương nổi tiếng. Riêng mẹ ông là Nguyễn Thị Dành, cô Tám Dành, sớm tham gia cách mạng, gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930 và bị thương rồi mất trong năm đó. Cha ông vì thương nhớ vợ nên qua đời năm 1931. Ông có một người anh họ ngoại, con ông Nguyễn Tri Lạc là nhạc sĩ Nguyễn Mỹ Ca.

Mồ côi từ rất sớm, mẹ mất năm 9 tuổi, cha mất năm 10 tuổi, nên ông cùng với hai em là Trần Văn Trạch, về sau là một ca sĩ nổi tiếng, có biệt danh *Quái kiệt*, Trần Ngọc Sương được cô Ba Viện nuôi nấng. Cô Ba Viện rất thương, cho anh em ông đi học võ, học đàn kìm.

Năm 1931, Trần Văn Khê đậu tiểu học, sang Tam Bình, Vĩnh Long nhờ người cô thứ năm nuôi. Đến đây Trần Văn Khê được học chữ Hán với nhà thơ Thượng Tân Thị. Trong kỳ sơ học năm 1934 tại Vĩnh Long được đậu sơ học có phần Hán Văn. Cả tỉnh chỉ có Trần Văn Khê và Nguyễn Trọng Danh được đậu bằng chữ Hán.

Năm 1934, ông được vào trường Trung học Trương Vĩnh Ký, được cấp học bổng. Học rất giỏi, năm 1938 ông được phần thưởng là một chuyến du lịch từ Sài Gòn đến Hà Nội, ghé qua Phan Thiết, Đà Nẵng, Nha Trang, Huế. Nhờ đậu tú tài phần nhất năm 1940, thủ khoa phần nhì năm 1941, ông được đô đốc Jean Decoux thưởng cho đi viếng cả nước Campuchia xem Chùa Vàng Chùa Bạc tại Nam Vang, viếng Đế Thiên Đế Thích. Khi về Việt Nam, nhờ thầy Phạm Thiều giới thiệu, ông được Đông Hồ tiếp đãi, dẫn đi chơi trong một tuần.

Thời gian này, ông cùng Lưu Hữu Phước, Võ Văn Quan lập dàn nhạc của trường, và dàn nhạc của học sinh trong câu lạc bộ học sinh mang tên là Scola Club của hội SAMIPIC. Ông là người chỉ huy hai dàn nhạc đó.

Năm 1942, Trần Văn Khê ra Hà Nội học y khoa. Tại đây, cùng với Huỳnh Văn Tiểng, Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Phan Huỳnh Tấng nay đổi thành Phạm Hữu Tùng, Nguyễn Thành Nguyên, hoạt động trong khuôn khổ của Tổng hội Sinh viên. Do thể hiện một trình độ cảm nhạc xuất sắc, ông được cử làm nhạc trưởng của giàn nhạc trường, nhân giới thiệu những bài hát của Lưu Hữu Phước. Ông còn tham gia phong trào "Truyền bá quốc ngữ" trong ban của GS Hoàng Xuân Hãn, "Truyền bá

vệ sinh" của các sinh viên trường Thuốc, và cùng các bạn Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiểng tổ chức những chuyến "đi Hội đền Hùng", và đi viếng sông Bạch Đằng, Ải Chi Lăng, đền Hai Bà.

Năm 1943, ông cưới bà Nguyễn Thị Sương, và sau đó có nhiều sự kiện làm Trần Văn Khê phải xin thôi học để trở về miền Nam. Con trai ông là Trần Quang Hải, sinh năm 1944, sau này cũng là một nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc Việt Nam danh tiếng. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông tham gia kháng chiến một thời gian rồi về vùng Pháp kiểm soát cuối năm 1946.

Năm 1946, ông lánh nạn ở Tây Ninh nên sáng tác *Đi chơi Chùa Hương, Thời gian* và *Giận nhau* là phổ thơ của Nguyễn Nhược Pháp, Xuân Diệu và Nguyễn Xuân Huy.

Năm 1949, ông sang Pháp du học. Hè năm 1951, ông thi đậu vào trường Chính trị Khoa giao dịch quốc tế. Cho đến năm 1958, ông theo học khoa nhạc học và chuẩn bị luận án tiến sĩ dưới sự chỉ đạo của các Giáo sư Jacques Chailley, Emile Gaspardone và André Schaeffner. Tháng 6 năm 1958, ông đậu Tiến sĩ Văn khoa môn Nhạc học của Đại học Sorbonne. Luận văn của ông có tên: *LaMusique vietnamienne traditionnelle* (Âm nhạc truyền thống Việt Nam).

Năm 1960, bà Sương và ông ly dị, tuy nhiên sau này vẫn coi nhau là bạn. Sau đó ông có vợ khác.

Từ năm 1963, ông dạy trong Trung tâm Nghiên cứu nhạc Đông phương, dưới sự bảo trợ của Viện Nhạc học Paris (*Institut de Musicologie de Paris*). Ông là thành viên của Viện Khoa học Pháp, Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm châu Âu về Khoa học, Văn chương và Nghệ thuật cũng như nhiều hội nghiên cứu âm nhạc quốc tế khác; là Chủ tịch Hội đồng Khoa học của Viện quốc tế nghiên cứu âm nhạc bằng phương pháp đối chiếu của Đức (*International Institute for Comparative Music Studies*).

Ông đã đi 67 nước trên khắp thế giới để nói chuyện, giảng dạy về âm nhạc dân tộc Việt Nam.

Sau 50 năm nghiên cứu và giảng dạy ở Pháp, năm 2006, ông chính thức trở về sinh sống và tiếp tục sự nghiệp nghiên cứu và giảng dạy âm nhạc dân tộc tại Việt Nam. Ông cũng là người đã hiến tặng cho Tp. HCM. 420 kiện hiện vật quý, trong đó có nhiều loại nhạc cụ dân tộc và tài liệu âm nhạc.

Năm 2009, ông là một trong những trí thức nổi tiếng ký vào thư phản đối dự án Boxit ở Tây Nguyên.

Sau một thời gian bị bệnh, ông qua đời vào khoảng hai giờ sáng ngày 24 tháng 6 năm 2015 tại bệnh viện Nhân dân Gia Định, Tp. HCM. Thọ 84 tuổi.

Được các giải thưởng:

- Giải thưởng nhạc cụ dân tộc tại Liên hoan Thanh niên Budapest. Năm 1949.
- Huy chương bội tinh hạng nhứt của chính phủ Việt Nam Cộng hòa.
- Văn hoá bội tinh hạng nhứt của Bộ giáo dục Việt Nam Cộng hòa.
- Tiến sĩ âm nhạc danh dự (*Docteur en musique, honoris causa*) của Đại học Ottawa, Canada. Năm 1975.
- Giải thưởng âm nhạc của UNESCO ở Hội đồng Quốc tế Âm nhạc (*Prix UNESCO - CIM de la Musique*). Năm 1981.
- Officier de l'Ordre des Arts et des Lettres, Ministère de la Culture et de l'Information du Gouvernement français (Huy chương về Nghệ thuật và Văn chương của Bộ Văn hoá Pháp). Năm 1991.
- Cử vào Hàn lâm viện châu Âu về Khoa học, Văn chương, Nghệ thuật; viện sĩ thông tấn. Năm 1993.
- Huy chương Vì Văn hoá Dân tộc của Bộ Văn hoá Việt Nam. Năm 1998.

- Huân chương Lao động hạng nhất do Chủ tịch nước Trần Đức Lương cấp. Năm 1999.
- Giải thưởng Đào Tấn do Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc trao tặng. Năm 2005.
- Giải thưởng Phan Châu Trinh về nghiên cứu. Năm 2011

Ca khúc:

- *Đi chơi Chùa Hương* (1946)
- *Giận nhau*
- *Thời gian*
- *Thống Nhứt* (1947, lời Mai Văn Bộ)
- *Công nhân* (1948, lời Nguyễn Văn Hiếu)
- *Xuân khói lửa* (1952)
- *Mưa*
- *Đi cắm trại* (1956)
- *Mừng Chú Rể, Mừng cô dâu* (1957)
- *Ôi đợi chờ* (phổ nhạc thơ Mộng Trung)
- *Ngủ đi em !* (như trên)
- *Mai rừng* (như trên)
- *Chỉ có một lần thôi* (như trên)
- *Lòng Anh, Lòng Em* (phổ nhạc thơ của một nữ sinh Đồng Khánh)
- *Nàng Nhạc* (1958, thơ của Nguyễn Văn Cổn)
- *Nu na.. Nu nống* (1962-1963, nhạc thiếu nhi)
- *Chi chi… chành chành* (như trên)
- *Rồng..Rắn* (như trên)
- *Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn* (như trên)
- *Con công hay múa* (như trên)
- *Tự thuật* (1988, phổ nhạc theo bài thơ của tác giả tại Hawaii)

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Văn Khê* Web: Wikipedia

Ca khúc *Con công hay múa* do Gs Trần Văn Khê và Câu Lạc Bộ Tiếng hát quê hương

https://www.youtube.com/watch?v=uoeaDBlKq4c

23. Lưu Hữu Phước

(1921-1989)

Lưu Hữu Phước còn có những bút danh khác: **Huỳnh Minh Siêng**, Long Hưng, Anh Lưu, Hồng Chí. Ông sinh ngày 12 tháng 9 năm 1921 tại quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ nay thuộc thành phố Cần Thơ. Thuở nhỏ được cha cho học đàn kìm, về sau có chơi cả mandoline, guitare và tự học lý thuyết âm nhạc.

Khoảng cuối thập niên 1930, ông lên Sài Gòn học tại trường Petrus Ký. Trong thời gian này, ông kết thân với Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ, làm thành bộ 3 Huỳnh - Mai - Lưu, thành lập Câu lạc bộ Học sinh (Scholar Club) ở trường trung học Petrus Ký... là đầu mối hội tụ những học sinh, sinh viên yêu nước. Cũng trong thời gian này, ông sáng tác bài hát *La Marche des Étudiants* vào cuối năm 1939, và cùng Mai Văn Bộ đặt lời tiếng Pháp để làm bài hát chính thức của Câu lạc bộ.

Sau khi đỗ tú tài, Lưu Hữu Phước ra Hà Nội học trường Y - Dược, thuộc Viện Đại học Đông Dương (1940-1944). Thời này, do ảnh hưởng của phong trào Mặt trận Bình dân nên phong trào đấu tranh chính trị của sinh viên Đông Dương rất mạnh mẽ. Lưu Hữu Phước nhanh chóng trở thành một trong

những thủ lĩnh của phong trào, và có dịp tiếp xúc với một số thành viên của Việt Minh. Trong những đợt tổ chức các hoạt động về nguồn của sinh viên, Lưu Hữu Phước đã sáng tác được nhiều ca khúc nổi tiếng, như: *Non sông gấm vóc, Bạch Đằng Giang, Ải Chi Lăng, Hát giang trường hận* sau đổi tên là *Hồn tử sĩ*, *Hờn sông Gianh, Người xưa đâu tá và Hội nghị Diên Hồng*, được xem là đỉnh cao của thể loại bài hát về đề tài lịch sử của Việt Nam, nhằm hun đúc tình thần dân tộc cho thanh niên Việt Nam. Theo bà Trịnh Kim Vinh thì, về ca khúc mở đầu cho loạt bài hát yêu nước chính là bài *Non sông gấm vóc*, được ông sáng tác năm 16 tuổi, chứ không phải bài *Bạch Đằng giang* như nhiều người nghĩ.

Nhân cuộc hành hương về Đền Hùng nhân ngày Giỗ tổ Hùng Vương năm 1942, nhằm thức tỉnh sinh viên từ bỏ mộng học giỏi đỗ cao để làm quan cho thực dân Pháp, đồng lòng quyết tâm trau dồi ý thức cứu dân, cứu nước, sẵn sàng tiến lên "đáp lời sông núi" khi Tổ quốc cần, ông đã sửa phần lời Việt của bài *La Marche des Étudiants* thành bài Tiếng gọi sinh viên, biểu diễn dưới chân núi Nghĩa Lĩnh do một dàn hợp xướng mấy chục người trình diễn.

Bên cạnh đó, ngày 21 tháng 3 năm 1943, vở ca kịch *Tục lụy* của ông được trình diễn tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Cái tên Lưu Hữu Phước trở nên nổi tiếng trong giới thanh niên Việt Nam thời bấy giờ.

Năm 1944, Lưu Hữu Phước được Mặt trận Việt Minh giao nhiệm vụ vào Nam tham gia vận động cách mạng cùng với lúc nổ ra phong trào của đông đảo sinh viên ba miền Nam-Trung-Bắc rủ nhau bỏ học để trực tiếp tham gia hoạt động cách mạng. Nhóm Lưu Hữu Phước, Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ và Đặng Ngọc Tốt trong một đêm đã tập trung soạn ba bài hát: *Xếp bút nghiên*, *Mau về Nam* và *Gieo ánh sáng* để kịp thời cổ vũ cho phong trào này, còn được gọi là phong trào Xếp bút nghiên, rầm rộ kéo dài đến mãi tận ngày Cách mạng tháng Tám

năm 1945, cùng với sự ra đời của bài ca *Khúc khải hoàn* của ông.

Sau khi Pháp gây hấn ở Nam Bộ, Lưu Hữu Phước tham gia công tác tuyên truyền với chức vụ Giám đốc phòng xuất bản Nam Bộ trong một thời gian ngắn. Tháng 5 năm 1946, Lưu Hữu Phước được điều động ra Hà Nội, nhận nhiệm vụ thành lập Trung ương Nhạc viện, thành lập tháng 9 năm 1946, sau đó ông cùng tập thể Hội Văn hoá Cứu quốc tản cư đi kháng chiến chống Pháp ở Việt Bắc. Ông được giao nhiệm vụ thành lập đội Thiếu nhi tuyên truyền xung phong, sau được đổi tên là Đoàn nhạc kịch Thiếu nhi kháng chiến thuộc Trung ương Nhạc viện. Đoàn đã lần lượt trình diễn một số vở ca kịch do ông sáng tác như *Con thỏ ngọc*, *Diệt sói lang*, *Phá mưu bù nhìn*, *Hai chàng lưng gù* và *Hái hoa dâng Bác* nhân kỷ niệm 60 năm ngày sinh chủ tịch Hồ Chí Minh, về sau được Thái Ly chuyển soạn thành vở vũ kịch *Chúc thọ Bác Hồ* vào năm 1960, vở vũ kịch đầu tiên của Việt Nam. Năm 1950, ông được giao nhiệm vụ thành lập Trường Thiếu nhi Nghệ thuật và được cử làm Giám đốc.

Trong chiến tranh Đông Dương, ông là tác giả của nhiều tác phẩm âm nhạc như *Ca ngợi Hồ Chủ tịch, Đông Nam Á châu đại hợp xướng, Tuổi hai mươi, Thiếu nhi thế giới liên hoan, Nông dân vươn mìn", Hăngri Máctanh (Henri Martin), Em yêu chị Rây-mông, Cả cuộc đời về ta...*

Trong chiến tranh Việt Nam, từ năm 1954 đến 1965, ông làm Trưởng ban Nghiên cứu Nhạc-Vũ thuộc Vụ Nghệ thuật, Bộ Văn hoá, sau đó làm Vụ trưởng Vụ Âm nhạc và Múa, ngoài ra còn được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Ban Thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Ông cũng có công tổ chức sưu tầm dân ca và đã cho ra đời công trình nghiên cứu quan họ. Ông còn góp công thành lập Trường Âm nhạc Việt Nam nay là Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam, Trường Múa, Trường Sân khấu Điện ảnh, Nhà hát Giao hưởng Hợp xướng Nhạc Vũ Kịch Việt Nam.

Tháng 2 năm 1965, Lưu Hữu Phước được cử vào Nam, giữ chức Chủ tịch Hội Văn nghệ Giải phóng, sau đó Bộ trưởng Bộ Thông tin Văn hóa của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Trong giai đoạn này, ông đã sáng tác các bài hát nổi tiếng như *Dưới cờ Đảng vẻ vang, Tình Bác sáng đời ta, Bài hát Giải phóng quân, Giờ hành động", Hành khúc giải phóng, Xuống đường, Tiến về Sài Gòn*, đặc biệt là *Giải phóng miền Nam* – bài hát chính thức của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Sau năm 1975, ông trở về làm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Âm nhạc từ năm 1978 đến 1989, được phong học hàm Giáo sư và Viện sĩ thông tấn của Viện Hàn lâm Nghệ thuật CHDC Đức, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Âm nhạc Quốc gia, Thành viên Hội đồng Âm nhạc Quốc tế, ngoài ra còn là Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Ông mất ngày 8 tháng 6 năm 1989 tại Tp. HCM. Thọ 68 tuổi.

Trong bài: *Lưu Hữu Phước - Nhạc sĩ của những bản hùng ca giải phóng.* Tác giả Nguyễn Đình San đã viết:

Trong nền âm nhạc cách mạng Việt Nam, Lưu Hữu Phước là một cây đại thụ. Chẳng những ông đã đóng góp công sức đáng kể vào việc đặt nền móng mà còn là một động lực thúc đẩy nền âm nhạc cách mạng phát triển rực rỡ suốt hơn nửa thế kỷ qua.

Ca khúc:

- *Ải Chi Lăng*
- *Bạch Đằng Giang*
- *Bài hát giải phóng quân*
- *Bạn đường đi hội đền Hùng*

- *Ca ngợi Hồ chủ tịch* (Lãnh tụ ca)
- *Dưới cờ Đảng vẻ vang*
- *Giải phóng miền Nam*
- *Gieo ánh sang*
- *Giờ hành động*
- *Hành khúc Giải phóng*
- *Hành khúc học sinh trường Châu Văn Liêm*
- *Hội nghị Diên Hồng*
- *Hờn sông Gianh* (1944)
- *Hồn tử sĩ*
- *Hương Giang dạ khúc*
- *Thượng Lộ tiểu khúc*
- *Khúc khải hoàn*
- *Kinh cầu nguyện*
- *Lên đàng*
- *Lục quân Trần Quốc Tuấn*
- *Lời ru chim Lạc*
- *Non sông gấm vóc*
- *Reo vang bình minh*
- *Thanh niên 3 sẵn sàng*
- *Thiếu nhi thế giới liên hoan*
- *Tấm ảnh Bác Hồ*
- *Tiến về Sài Gòn*
- *Tiếng gọi thanh niên* (*Thanh niên hành khúc, Tiếng gọi Công dân*)
- Tình Bác sáng đời ta (1969)
- *Tuổi 20*
- *Việt nữ gọi đàn*
- *Vui xuân*
- *Xuống đường*

Tài liệu tham khảo:

- *Lưu Hữu Phước* Web: Wikipedia
- Nguyễn Đình San, *Lưu Hữu Phước* - … Web: vnca.cand.com.vn

Ca khúc *Bạch Đằng Giang* do Trung Tâm Asia trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=3s-2z4BiWbA

24. Phạm Duy

(1921-2013)

Nhạc sĩ **Phạm Duy tên thật** là **Phạm Duy Cẩn** sinh ngày 5 tháng 10 năm 1921 tại số 40 Rue Takou, nay là Phố Hàng Cót, Hà Nội, trong một gia đình văn nghiệp. Cha ông là Phạm Duy Tốn thường được coi như là nhà văn xã hội đầu tiên của nền Văn học Mới đầu thế kỷ 20. Anh của ông là Phạm Duy Khiêm, giáo sư thạc sĩ, cựu Đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Pháp, văn sĩ Pháp văn, tác giả những cuốn *Légendes des terres sereines, Nam et Sylvie, De Hanoi à Lacourtine*.

Lúc nhỏ, ông là cậu bé hiếu động, tính tình "văng mạng, bất cần đời", tuy vậy lại thích diễn kịch, làm trò, và mê nhạc. Ông biết dùng guitar, mandolin để chơi nhạc Tây Âu, bên cạnh đó còn tiếp thu các nhạc điệu dân ca miền Bắc, hay những bài ca Huế như Nam Ai, Nam Bình, Tứ Đại Cảnh… Ngoài nền văn hóa mang tính nhân bản của Pháp, ông còn được tiếp xúc với văn hóa cổ truyền, qua các tác phẩm của cha là Phạm Duy Tốn, hay cuốn *Tục ngữ phong dao* của người anh họ Nguyễn Văn Ngọc.

Về học hành chính quy, Phạm Duy chỉ có bốn năm tiểu học và một năm trung học, nhưng những bài học trong các sách *Quốc văn giáo khoa thư, Luân lý giáo khoa thư*, đã in đậm trong tâm

hồn ông trước khi bước vào xã hội, hình thành cho ông một quan niệm về "đức độ của con người Việt Nam" mà ông nhấn mạnh là "con người ở nông thôn", chứ không phải ở thành thị. Ông học vỡ lòng tại trường Hàng Thùng, học Tiểu học tại trường Hàng Vôi. Tính ông nghịch ngợm, học không giỏi, thường hay bị phạt.

Năm 1934, 13 tuổi ôngvào được lớp nhất, ông mới học giỏi dần, trở thành một trong những học sinh ưu tú của lớp, nhất là môn đọc thơ tiếng Pháp.

Năm 1936, ông vào học trường Thăng Long, một trường trọng điểm của thời kỳ kháng chiến. Thầy dạy ông có các nhân vật nổi tiếng như Võ Nguyên Giáp, Trần Văn Tuyên, Phan Anh, Khuất Duy Tiến. Trong đám bạn cùng lớp có người sau này trở thành nhà thơ như Quang Dũng. Một năm học trung học giúp ông hấp thụ thêm những cái hay cái đẹp của nền văn chương Pháp, của Victor Hugo, André Chenier, Alfred de Vigny, Bernadin de Saint Pierrre...

Năm 1940, nghe lời bè bạn, ông theo học dự thính hội họa tại trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, học với thầy Tô Ngọc Vân, cùng lớp với Bùi Xuân Phái, Võ Lăng... Tuy nhiên ông sớm nhận ra mình không có niềm đam mê thật sự đối với hội họa. Ông cũng trải qua nhiều công việc khác như phụ gánh xiếc, thợ sửa radio, coi sóc trang trại... tại nhiều tỉnh thành, nhưng đều bỏ nghề và dời chỗ ở sau một thời gian ngắn. Tuy rằng không có nghề nào lâu dài, nhưng việc sống ở nhiều nơi, trải qua nhiều hoàn cảnh sống khác nhau cũng là những chất liệu quan trọng giúp ích cho sự nghiệp âm nhạc sau này. Cùng với giai đoạn lang thang vô định này, ông cũng dần nhận ra niềm đam mê âm nhạc của mình. Phạm Duy tự mày mò học nhạc cổ điển, rồi tập sáng tác. Trong cuộc đời của mình, ông chưa từng học chính quy một trường lớp âm nhạc nào.

Năm 1941, ông thành ca sĩ hát tân nhạc trong gánh hát cải lương Đức Huy – Charlot Miều. Thời kỳ hát rong, Phạm Duy được gặp gỡ nhiều tên tuổi lớn như thi sĩ Lưu Trọng Lư, nhạc sĩ Lê Thương, Lê Xuân Ái, Văn Đông... và nhạc sĩ Văn Cao, người sau này trở thành bạn thân thiết trong đời sống lẫn trong âm nhạc. Thời kỳ này, ngoài việc cùng Văn Cao la cà các chốn ăn chơi, thì ông cũng giúp đỡ cho Văn Cao trong việc soạn nhạc, cùng Văn Cao sáng tác các tác phẩm *Bến xuân, Suối mơ.*

Năm 1942, ông khởi nghiệp sáng tác nhạc với tác phẩm hoàn chỉnh đầu tay là *Cô hái mơ*, phổ từ thơ Nguyễn Bính, trong thời kỳ phong trào Tân nhạc bắt đầu nở rộ.

Năm 1945, xảy ra nạn đói, Phạm Duy rời nhà cũ đi lang thang nhiều nơi. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, ngày Nhật đảo chính Pháp, ông cùng hai kép trong gánh hát Đức Huy bị bắt vào tù khi đang lưu diễn ở Cà Mau. Cũng năm này ông theo kháng chiến, trở thành cán bộ văn nghệ của Việt Minh và là một trong những nhạc sĩ thành công nhất lúc đó.

Năm 1949 ông lập gia đình với ca sĩ Thái Hằng tại chiến khu Việt Bắc, người chủ trì của hôn lễ này là tướng Nguyễn Sơn.

Năm 1951, do không phục Việt Minh, ông bỏ về Hà Nội. Sau khi sinh con đầu lòng Duy Quang, ông đưa gia đình di cư vào Nam, sinh sống tại Sài Gòn. Cuối năm 1951, bị một số nhạc sĩ ghen tị tố cáo là có quan hệ với Việt Minh, ông cùng với Lê Thương và Trần Văn Trạch bị bắt giam ở khám Catinat, Sài Gòn trong 120 ngày.

Năm 1953, ông qua Pháp học dự thính hai năm về âm nhạc, tại đây ông quen với Trần Văn Khê, người sau này trở thành giáo sư. Hai năm sau, ông về Việt Nam thì đất nước đã chia cắt sau hiệp định Genève. Từ đó ông ở miền Nam tiếp tục sáng tác và biểu diễn trong ban hợp ca Thăng Long cùng với Thái Thanh, Hoài Nam, Hoài Bắc, Hoài Trung tại phòng trà Đêm màu hồng.

Thời gian này ông cũng có những hoạt động trong ngành sân khấu và thông tin đại chúng, như viết nhạc kịch, viết nhạc cho phim và cộng tác với đài Phát thanh.

Năm 1956, xảy ra vụ ngoại tình giữa ông và người vợ của em vợ, vụ việc trở thành một đề tài gây xôn xao trên các báo chí Sài Gòn và cả Hà Nội. Đây là một "mối tình cấm", "cả gan" luôn làm ông "buồn rầu khi phải nhắc lại" vì đã làm buồn lòng người vợ, người em vợ, và vì biết rằng những đổ vỡ kia không thể hàn gắn được". Sau vụ tai tiếng trên, ông không còn hợp tác với ban hợp ca Thăng Long nữa. Trong lúc tinh thần suy sụp, ông đi vào một mối tình đặc biệt với Alice, con gái của Helen - tình nhân cũ của ông. Đây là mối tình "giữa hai tâm hồn", "không đụng chạm thể xác", được xây dựng trong 10 năm và chính là nguồn cảm hứng lớn để ông viết nên nhiều tác phẩm nhạc tình giá trị, như *Chỉ chừng đó thôi, Thương tình ca...*

Gia đình ông chuyển đến căn nhà nhỏ ở cư xá Chu Mạnh Trinh ở ngã tư Phú Nhuận, nơi có nhiều gia đình nghệ sĩ tới ở, như gia đình Nguyễn Mạnh Côn, Năm Châu, Duyên Anh, Hồ Anh, Anh Ngọc, Trần Ngọc, Hoàng Nguyên, Minh Trang, Kim Tước. Không còn hợp tác với ban Thăng Long, Phạm Duy vào làm việc ở Trung tâm Điện ảnh. Thời gian này ông hay lui tới quán La Pagode, gặp gỡ Vũ Khắc Khoan, Cung Trầm Tưởng, Võ Đức Diên, Mặc Thu, Tạ Tỵ, Lê Ngộ Châu... Ông được Võ Đức Diên và các bạn bè giúp đỡ đi một chuyến từ Sài Gòn ra vĩ tuyến 17 để hoàn thành nốt trường ca *Con đường cái quan*.

Thập niên 1960, sau khi Việt Nam Cộng Hoà được nhiều quốc gia thân Mỹ công nhận, cùng với các bạn nghệ sĩ khác, Phạm Duy được cử đi Philippin, Nhật Bản, Thái Lan để giới thiệu văn nghệ Việt Nam. Và với ít nhiều kinh nghiệm bang giao, ông thường có mặt trong những buổi đón tiếp các phái đoàn văn nghệ nước ngoài, như đoàn vũ trống của Hàn Quốc, đoàn Moral Rearmement của Mỹ... Nhờ đó ông có dịp trao đổi tài liệu âm nhạc với các văn nghệ sĩ nước ngoài.

Ông từng giữ chức giáo sư nhạc ngữ tại trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn

Năm 1965, ông tham gia phong trào Du ca với Nguyễn Đức Quang, Giang Châu, Ngô Mạnh Thu... đi nhiều nơi tại miền Nam Việt Nam để phổ biến các ca khúc nói lên thân phận của tuổi trẻ thời đó.

Năm 1966, ông được văn phòng Giáo dục Văn hóa của Bộ ngoại giao Mỹ mời sang nước này, tại đây ông được mời tham quan các đài truyền hình, nhạc hội, đến ở trong gia đình nghệ sĩ The Beers Family, Petersburg. Ông được đài Channel 13 với Steve Addiss và Bill Crofut, mời tham gia chương trình dân ca của Pete Seeger, nhạc sĩ phản chiến số một của Hoa Kỳ. Bốn năm sau ông lại qua Hoa Kỳ lần nữa để làm cố vấn cho Bộ thông tin Hoa Kỳ để "giải độc dư luận Mỹ". Tại đây ông mới biết thêm thông tin về vụ Thảm sát Mỹ Lai, và phản ứng của ông là ca khúc "Kể chuyện đi xa". Ông cũng hát nhiều ca khúc phản chiến tại các show truyền hình, sân khấu ở Mỹ.

Cuối thập niên 1960, ban nhạc gia đình "The Dreamers" của các con ông ra đời, ông cùng ban này đi biểu diễn tại các phòng trà, nhà hàng Sài Gòn. Đây cũng là thời gian băng Cassette thịnh hành, giúp ông có được nhiều khoản thu nhập từ tiền tác quyền, trở nên giàu có.

Từ 1970 tới 1975, với nhiều diễn biến lớn diễn ra tại Việt Nam, đời sống cũng như công việc của ông cũng có nhiều bất ổn. Ngày 17 tháng 4 năm 1975, đài phát thanh của Mặt trận giải phóng miền Nam cho đăng tuyên bố tử hình vắng mặt Phạm Duy và hai người khác vì thái độ chống cộng. Những ngày cuối tháng 4 năm 1975, trước việc quân Việt Nam dân chủ cộng hòa vào miền Nam, Phạm Duy quyết định đưa gia đình di tản ra nước ngoài. Ngày 28 tháng 4, ông và vợ, hai con gái được máy bay của Mỹ đem đi.

Trải qua nhiều khó khăn của hành trình di tản, ông và gia đình cũng ổn định, cư ngụ tại Thành phố Midway, Quận Cam, California. Thời kỳ này ông vẫn tiếp tục sáng tác, biểu diễn và tổ chức cũng như tham gia các đêm nhạc về mình.

Năm 1990, ông bắt đầu viết hồi ký, khi hoàn tất chia làm 4 cuốn.

Năm 1999, vợ ông là bà Thái Hằng qua đời, sự kiện này khiến ông bị cao huyết áp phải đi nằm bệnh viện một thời gian dài. Sau năm này, ông quyết định thực hiện những chuyến về thăm quê hương sau 25 năm xa cách.

Tháng 5 năm 2005, ông chính thức trở về Việt Nam, mua nhà sống tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cùng các con trai Duy Quang, Duy Cường. Tháng 7 cùng năm, lần đầu tiên kể từ năm 1975, 9 bài hát của ông được cấp phép phổ biến. Thời kỳ này ông vẫn hoạt động âm nhạc, tuy sức khỏe đã có dấu hiệu giảm sút, nhiều bệnh được phát hiện ra.

Ngày 27 tháng 1 năm 2013, sau một thời gian nằm viện, ông qua đời, một tháng sau cái chết của con cả ông là ca sĩ Duy Quang. Tang lễ của ông được tổ chức tại nhà riêng và ông được an táng tại Công viên Nghĩa trang Bình Dương vào ngày 3 tháng 2 năm 2013. Hưởng thọ 92 tuổi.

Tính cho tới tháng 1 năm 2014, có 244 ca khúc được cấp phép lưu hành (trong số đó có 53 ca khúc ngoại quốc do ông đặt lời Việt), trong số khoảng một ngàn sáng tác của ông.

Giáo sư Trần Văn Khê viết về Phạm Duy:

... Duy đã làm những cuộc phiêu lưu "chiêu hồn nhạc" hết sức đậm đà, huyền diệu, đầy thơ mộng mà cũng đa dạng và phong phú vô cùng! Duy "chiêu" được "hồn" ông thần Nhạc và thành công trong nhiều thể loại, có lẽ bản thân ông thần Âm nhạc

cũng "mê" lối "chiêu hồn" của Duy rồi chăng? Thành công - đối với Duy mà nói - không phải chỉ sớm nở tối tàn, mà phải nói rằng những nhạc phẩm đó đã và vẫn mang nhiều giá trị về ngôn ngữ âm nhạc lẫn ca từ, không lẫn với bất cứ ai, đặc biệt là những nhạc phẩm ấy sống mãi trong lòng người Việt say mê âm nhạc, nghệ thuật. Có những thể loại nhạc đối với người nhạc sĩ này là sở trường, nhưng với người khác nó lại không phải là thế mạnh. Còn Duy có thể làm cho những thể loại âm nhạc khác nhau "chịu" đi theo mình, nghe lời mình uốn nắn và đưa vào tâm hồn tình cảm của Duy. Duy viết tình ca đi vào lòng người bao thế hệ, viết hành khúc sôi nổi một thời cũng làm cho thính giả khó quên, hay viết trường ca, tổ khúc... cũng làm lay động con tim âm nhạc của bao người. Những thể loại Duy làm ra đều được sự tán thưởng của giới mộ điệu âm nhạc, lấy được nhiều tình cảm từ công chúng. Điều đó không hề dễ có đối với một tác giả. Nó tồn tại cho tới bây giờ cũng đủ để thấy giá trị âm nhạc Phạm Duy mang một dấu ấn khó phai trong dòng chảy âm nhạc Việt, và hạnh phúc hiếm có nhất: vẫn vững chãi trước ba đào thời gian.

Ca khúc:

- *Áo anh sứt chỉ đường tà*
- *Bà mẹ Gio Linh*
- *Bà mẹ phù sa*
- *Bên cầu biên giới*
- *Bên ni bên nớ*
- *Bến xuân* (viết chung với Văn Cao)
- *Bao giờ biết tương tư*
- *Cây đàn bỏ quên*
- *Chiêu Quân Cống Hồ* (ý thơ Nguyễn Du)
- *Chiều về trên song*
- Con đường cái quan
- Con đường vui (viết chung với Lê Vy)
- *Chuyện tình buồn*
- *Chỉ chừng đó thôi*

- *Còn chút gì để nhớ*
- *Dạ lai hương*
- *Đạo ca*
- *Đường chiều lá rụng*
- *Đưa em tìm động hoa vàng*
- *Đừng xa nhau*
- *Đường Lạng Sơn*
- *Giọt mưa trên lá*
- *Giải thoát cho em*
- *Giờ thì em yêu*
- *Giọt chuông cam lộGọi em là đóa hoa sầu*
- *Hạ hồng*
- *Hán sở tranh hùng* (ý thơ Nguyễn Du)
- *Hẹn hò*
- *Kỷ vật cho em*
- *Kỷ niệm*
- *Mộ khúc*
- *Mẹ Việt Nam*
- *Nếu một mai em sẽ qua đời*
- *Nha Trang ngày về*
- *Nhớ bạn tri âm* (viết chung với Phạm Đình Chương)
- *Ngày xưa Hoàng Thị*
- *Ngày đó chúng mình*
- *Ngày em hai mươi tuổi*
- *Ngày sẽ tới*
- *Ngày tháng hạ*
- *Ngày trở về*
- *Ngày xưa*
- *Nghìn năm vẫn chưa quên*
- *Nghìn thu*
- *Ngồi gần nhau*
- *Ngọn trào quay sung*
- *Ngụ ngôn mùa đông*
- *Ngựa hồng*
- *Người lính bên tê*
- *Người lính trẻ*

- *Người tình*
- *Người tình già trên đầu non*
- *Người về*
- *Người việt cao quý*
- *Ngậm ngùi*
- *Ngày đó chúng mình*
- *Nhạc tuổi xanh*
- *Phố buồn*
- *Quê nghèo*
- *Rong ca*
- *Ta yêu em lầm lỡ*
- *Tâm ca*
- *Thiền ca*
- *Thông điệp mùa xuân*
- *Thương ca chiến trường*
- *Thương tình ca*
- *Tình ca*
- *Tình hoài hương*
- *Tiếng thu*
- *Tổ khúc Bầy chim bỏ xứ*
- *Trường ca Con đường cái quan* (từ Miền Bắc, qua Miền Trung, vào - Miền Nam)
- *Trường ca Hàn Mặc Tử*
- *Trường ca Mẹ Việt Nam*
- *Tục ca*
- *Về miền Trung*
- *Vần thơ sầu rụng*
- *Quán bên đường*
- *Quán Thế Âm*
- *Răn*
- *Rồi đây anh sẽ đưa em về nhà*
- *Rong khúc*
- *Ru con*
- *Suối mơ* (viết chung với Văn Cao)
- *Thu ca điệu ru đơn*
- *Thu chiến trường*

- *Thương ai nhớ ai*
- *Thương tình ca*
- *Thuyền viễn xứ*
- *Tiễn em*
- *Tiếng bước trên đường khuya*
- *Tiếng hát to*
- *Tiếng hát trên song*
- *Tiếng hát trên sông Lô*
- *Tiếng hò miền Nam*
- *Tiếng sáo Thiên Thai*
- *Tiếng thời xưa*
- *Trả lại em yêu*
- *Tư mã phượng cầu* (ý thơ Nguyễn Du)
- *Viễn du*
- *Vết thù trên lưng ngựa hoang* (viết chung với Ngọc Chánh)
- *Việt Nam, Việt Nam*
- *Xin em giữ dùm anh*
- *Xin tình yêu Giáng sinh*
- *Xuân*
- *Xuân ca*
- *Xuân hành*
- *Xuân hiền*
- *Xuân thì*
- *Xuất quân*
- *Yêu em vào cõi chết*
- *Yêu là chết ở trong lòng*
- ……..

Tác phẩm:

- *Những điệu hát bình dân* (Đất Mới , Thanh Hoá, 1950)
- *Tình ca* (tự xuất bản - Sài Gòn, 1969)
- *Một mẹ trăm con* (Bộ Thông tin, Sài Gòn, 1962)
- *Trường Ca Con đường cái quan* (*Sáng dội miền Nam* - Sài Gòn, 1960)

- *Mười Bài Tâm Ca* (Lá Bối, Sài Gòn, 1965)
- *Ngày đó chúng mình yêu nhau* (An Tiêm, Sài Gòn, 1968)
- *Nghìn trùng xa cách* (An Tiêm, Sài Gòn, 1968)
- *Hát vào đời* (An Tiêm, Sài Gòn, 1969)
- *Vòng tay thế giới* (Quảng Hóa, Sài Gòn, 1969)
- *Giết người trong mộng* (Trí Dũng, Sài Gòn, 1970)
- *Ca khúc cho ngày mai* (Quảng Hóa, Sài Gòn, 1970)
- *Cho nhau riêng nhau một đời* (Khai Phóng, Sài Gòn, 1970)
- *Giọt lệ cho tình ta* (Chân Mây, Sài Gòn, 1970)
- *Mười bảy tình ca bất tử* (Thương Yêu - Sài Gòn, 1971)
- *Đạo ca* (Văn học sử, Sài Gòn, 1971)
- *Nhi đồng ca* (Cục Tâm lý chiến, Sài Gòn,1971)
- *Kỷ vật chúng ta* (Gìn vàng Giữ ngọc, Sài Gòn, 1971)
- *Thương ca chiến trường* (Gìn vàng Giữ ngọc, Sài Gòn, 1971)
- *Chiến ca mùa hè* (Tiên Rồng, Sài Gòn, 1972)
- *Con đường tình ta đi* (Gìn vàng Giữ ngọc, Sài Gòn, 1973)
- *Tuyển tập nhạc tiền chiến* (trong đó có nhạc Phạm Duy - Kẻ Sĩ, Sài Gòn, 1968)
- *Tuyển tập 20 năm nhạc tình* (trong đó có nhạc Phạm Duy - Khai Phóng , Sài Gòn, 1970)
- *Hoàng Cầm ca* (Hội văn hoá VN tại Bắc Mỹ, Hoa Kỳ, 1984)
- *Thấm thoát mười năm* (Hội văn hoá VN tại Bắc Mỹ, Hoa Kỳ, 1984)
- *Mười bài rong ca* (PDC Productions, Hoa Kỳ, 1988)
- *Mười bài tâm ca* (PDC Productions, Hoa Kỳ, 1990)
- *Bầy chim bỏ xứ cành vàng* (Hoa Kỳ, 1990)
- *Một đời để yêu* (30 tình khúc, Nam Á , Paris, 1989)
- *Vườn thơ cánh nhạc* (30 bài thơ phổ nhạc, Nam Á - Paris, 1989)
- *Tình si* (30 tình khúc, Nam Á, Paris, 1992)
- *Tình ca quê hương* (30 bài ca quê hương, Nam Á - Paris, 1992)
- *Lịch sử trong tim* (30 bài ca kháng chiến - Nam Á - Paris,

1992)
- *Hát trên đường về* (Nam Á, Paris, 1992)
- *Niềm vui còn đó* (Hồng Lĩnh, Hoa Kỳ, 1994)
- *Tạ ơn đời* (Hồng Lĩnh, CA, Hoa Kỳ 1994)
- *Trường ca Mẹ Việt Nam* (Phủ Đặc ủy Chiêu hồi, Sài Gòn, 1960)
- *Trường ca Mẹ Việt Nam* (Lời Việt-Pháp, Nam Á, Paris, 1985)
- *Dân ca - Folk Songs* (Việt-Anh, USIS, Sài Gòn, 1968)
- *Hoan ca* (Việt-Anh, Du Ca, Sài Gòn, 1973)
- *Hát trên đường tị nạn* (Việt-Anh, Đông Phương , Hoa Kỳ, 1979)
- *Mười bài ngục ca* (Việt-Anh, Nguyễn Hữu Hiệu, Hoa Kỳ, 1980)
- *Hai mươi bài ngục ca* (Việt-Anh, Hội Văn hóa Bắc Mỹ, Hoa Kỳ, 1980)
- *Ngục ca* (Việt-Anh-Pháp, Quê Mẹ - Paris, 1982)
- *Dân ca - Folk song - Chant populaire* PDC Musical Productions, Hoa Kỳ, 1980.
- *Trường ca Con đường cái quan* (Anh-Việt), PDC Musical Productions, Hoa Kỳ, 1980)
- *Lược khảo về dân nhạc Việt Nam*. (Sài Gòn, Hiện Đại, 1970)
- *Music of Viet Nam*. (S.I.U, Hoa Kỳ, 1975)
- *Tự học guitare* (3 tập, Phạm Duy Enterprises, Hoa Kỳ, 1976)
- *Hồi ký* (3 tập PDC Productions, Hoa Kỳ, 1989, 1990, 1991)
- *Ngàn lời ca* (PDC Productions, Hoa Kỳ, 1987, 1988)
- *Đường về dân ca*. (Xuân Thu, Hoa Kỳ, 1990)
- *Nửa thế kỷ tân nhạc* (bài báo), *Nguyệt san Văn Học*, Hoa Kỳ.
- *Những năm đầu của tân nhạc* (bài báo, *Hợp Lưu*, Hoa Kỳ, 1994)
- *Tân nhạc Việt Nam thời kỳ đầu* (PNC, Việt Nam, 2005)

Tài liệu tham khảo:

- *Phạm Duy* Web: Wikipedia

Trường ca *Con đường cái quan* - Đêm Ngàn Khơi trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=UMuW2WMUJgg

25. Nguyễn Thiện Tơ

(1921-20)

Nhạc sĩ **Nguyễn Thiện Tơ** sinh năm 1921, tại Hà Nội, xuất thân trong một gia đình công nhân (xưởng in Viễn Đông) tại căn nhà số 22 phố Charron, nay là phố Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Yêu thích âm nhạc từ năm 10 tuổi, vào năm lên 12, Nguyễn Thiện Tơ theo học ghi-ta Hawaii (Hạ Uy cầm) với thầy giáo Trần Đình Khuê; chỉ ba tháng thì ông đã được biểu diễn cùng thầy trên đài phát thanh Hà Nội. Sau đó ông theo học ghi-ta với một người Pháp và bắt đầu biểu diễn ở các phòng trà và chương trình từ thiện với hai nhạc cụ này.

Nguyễn Thiện Tơ là người sáng lập nhóm Myosotis cùng với Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh,... nhưng theo nhạc sĩ Phạm Duy thì Nguyễn Thiện Tơ là một nhạc sĩ độc lập, tức là không thuộc nhóm nhạc nào.

Năm 1938, khi mới 17 tuổi, Nguyễn Thiện Tơ sáng tác bản nhạc đầu tay "*Giáo đường im bóng*" viết về một cô gái theo đạo Thiên Chúa, 16 tuổi và tên là Hà Tiên. Ông kể lại: *"Trong kỳ nghỉ hè năm 1938 (lúc này còn là học sinh trường Thăng Long*

ở Hà Nội), tôi được mời tham gia biểu diễn đàn ghi-ta ở Nam Định. Ở đây tôi đã làm quen với cô nữ sinh Hà Tiên cũng đến đây đóng góp tiếng hát của mình. Sau buổi dạ hội ca nhạc, tôi được bạn bè cho biết là gia đình cô ấy theo đạo Thiên Chúa. Nghĩ mình là kẻ ngoại đạo nên mới viết nên "Giáo đường im bóng" sau ngày ấy."

Nguyễn Thiện Tơ hoàn thành phần nhạc của ca khúc *Giáo đường im bóng* trước, sau đó nhà thơ Phi Tâm Yến - bạn thân của Nguyễn Thiện Tơ - viết lời. Theo Phạm Duy thì nhạc sĩ Lê Thương cũng thầm yêu cô Hà Tiên đó và đã viết nên ca khúc *Nàng Hà Tiên*.

Ban đầu cuộc tình giữa Nguyện Thiện Tơ và Hà Tiên không được gia đình cô chấp nhập bởi ngăn cách tôn giáo. Về sau hai ông bà đã thuyết phục được gia đình và thành hôn vào năm 1944.

Nguyễn Thiện Tơ tiếp tục dạy ghi-ta và ghi-ta Hawaii. Trong số những người học ông, có những nhạc sĩ nổi tiếng như Doãn Mẫn, Đoàn Chuẩn và Nguyễn Văn Quỳ.

Sau ngày quân đội Việt Minh tiếp quản Hà Nội, Nguyễn Thiện Tơ về Đài Tiếng nói Việt Nam, thổi sáo trong dàn nhạc của đài. Đến năm 1959, ông chuyển sang dàn nhạc giao hưởng nhạc vũ kịch. Năm 1965, ông chuyển về hãng Phim truyện Việt Nam.

Vợ ông bà Vũ Hà Tiên đã mất năm 2013, nay ông sống lặng lẻ trong ngôi nhà xưa, vắng bóng người vợ hiền, bao nhiêu kỷ niệm đẹp sẽ gặm nhấm đời ông trong tuổi xế chiều.

Trong bài: *Mùa Noel, tìm gặp nhạc sĩ của "Giáo đường im bóng"* tác giả Nguyệt Hà đã viết:

Trong đời mình, nhạc sĩ Nguyễn Thiện Tơ sáng tác chủ yếu trong giai đoạn trước năm 1954, gồm khoảng trên 20 ca khúc

như: "Chiều quê", "Chiều tà", "Cung đàn xuân xưa", "Qua bến năm xưa"... và ông "gác bút" từ khá sớm nhưng "Giáo đường im bóng" là ca khúc được biết đến và làm lay động lòng người hơn cả, nhất là mỗi dịp mùa Giáng sinh về. Có được điều này có lẽ là bởi "Giáo đường im bóng" chứa đựng những tình cảm thiêng liêng, những tâm tình chân thực nhất mà lòng tác giả đang hướng tới: "Nơi giáo đường im bóng tôi thầm mong ngóng/ Đắm đuối trên làn sóng mắt nàng huyền mơ... ".

Ca khúc:

- *Chiều quê*
- *Chiều tà*
- *Cung đàn xuân xưa*
- *Đêm trăng xưa*
- *Khúc nhạc canh tàn*
- *Mộng giang hồ*
- *Nắng xuân*
- *Nhắn gió chiều*
- *Nhớ quê*
- *Thu sang*
- *Tiếng trúc bên song*
- *Xuân về*
- *Qua bến năm xưa (Hoàng Giác viết lời)*
- *Tiếng hát biên thuỳ (Hoàng Giác viết lời)*
- *Trên đường về (Hoàng Giác viết lời)*
- *Giấc mơ xưa (Văn Khôi viết lời)*
- *Quanh lửa hồng (Văn Khôi viết lời)*
- *Giáo đường im bóng (Phi Tâm Yến viết lời)*
- *Ngày vui đã qua (Phi Tâm Yến viết lời)*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Thiện Tơ* Web: Wikipedia
- Nguyệt Hà *Mùa Noel, tìm gặp nhạc sĩ của "Giáo đường im bóng"* Blog: vnca.cand.com.vn

Ca khúc *Nhắn Gió Chiều* do danh ca Thái Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=JBqTa_R2TXs

26. Hùng Lân

(1922-1986)

Nhạc sĩ **Hùng Lân** tên thật là **Hoàng Văn Cường**, nhưng do nhầm lẫn, giấy khai sinh ghi là **Hoàng Văn Hường**, sau lại đổi là **Hoàng Văn Hương**. Ông sinh ngày 23 tháng 6 năm 1922 tại phố Phủ Doãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội, trong một gia đình Công giáo. Ông là người con thứ 4 trong gia đình có 11 anh chị em. Mẹ ông là bà Nguyễn Thị Nhạ, người Phủ Lý, Hà Nam. Cha ông vốn là người họ Nguyễn, tên thật là Nguyễn Văn Thiện, người làng Hương Điền (?), tỉnh Sa Đéc. Vốn ông nội của ông là Nguyễn Minh Châu từ Sa Đéc ra Hà Nội làm việc, mang theo ông Thiện. Sau khi ông Châu trở về Sa Đéc, gửi lại ông Thiện cho một người bạn ở Sơn Tây là Hoàng Xuân Khoát. Về sau, ông Thiện được ông Khoát nhận làm con và cho đổi sang họ Hoàng. Từ đó, ông Thiện và các con sau này đều mang họ Hoàng.

Xuất thân trong gia đình Công giáo, vì vậy từ nhỏ ông đã chịu phép Thanh Tẩy và mang tên thánh Phêrô. Năm 1928, ông theo học tại trường tiểu học Gendreau. Ngay từ năm 8 tuổi, ông đã bắt đầu học nhạc với linh mục người Pháp P. Depautis, còn gọi là *Cố Hương* và được tuyển vào ban hợp xướng Nhà thờ Lớn Hà Nội. Năm 1931, ông theo học bậc trung học tại trường dòng Lasan Puginier, còn gọi là trường Các sư huynh Dòng Thiện

Giáo - *Frères des Ecoles Chrétiennes de La Salle*. Năm 1934, ông học nhạc dưới sự hướng dẫn của linh mục J. Bouis tại Tiểu chủng viện Thánh Phêrô Hoàng Nguyên ở Phú Xuyên, Hà Đông nay thuộc Hà Nội, rồi sau đó là Đại chủng viện Xuân Bích - Saint Sulpice - ở Hà Nội.

Ngay từ khi còn học nhạc ở Đại chủng viện Xuân Bích, ông và nhóm sinh viên Đại chủng viện Xuân Bích Hà Nội đã nghĩ đến việc sáng tác những bài thánh ca Việt Nam theo thể loại mới. Từ đó, vào tháng 7 năm 1945, Nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh được thành lập, do ông làm Đoàn trưởng. Trong suốt thời gian 30 năm, Nhạc đoàn đã có nhiều đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam, trong đó Hùng Lân cũng có phần không nhỏ. Thời gian này, ông bắt đầu dùng bút danh **Nam Hoa**, **Lâm Thanh** để sáng tác nhạc. Năm 1943, ông sáng tác nhạc phẩm *Rạng đông*, được giải thưởng của Hội Khuyến học Hà Nội. Năm 1944, ông sáng tác bài hát *Việt Nam minh châu trời đông*, được giải nhất kỳ thi Âm nhạc Toàn quốc trong năm đó. Tác phẩm này sau được Đảng Đại Việt dùng làm đảng ca.

Liên tiếp trong hai năm 1945 - 1946, mẹ rồi đến cha của Hùng Lân qua đời. Ông phải bỏ học để có điều kiện lo lắng cho gia đình vì các em còn nhỏ. Năm 1945, ông nhận dạy học ở trường Kẻ Giảng, nay thuộc huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, cách Phủ Lý chừng 5, 6 cây số. Trong nhà thờ Kẻ Sở của vùng này, bấy giờ có một cây quản cầm (*harmonium*) rất tốt và ông thường dùng để sáng tác nhiều bài hát và về sau trở nên nổi tiếng. Cũng trong thời gian này, bút hiệu Hùng Lân ra đời, được ghép từ hai tên của người em thứ năm và thứ tám của ông. Sau đó, ông nhận làm giáo sư dạy âm nhạc tại trường Trung học Nguyễn Trãi Hà Nội.

Năm 1946, ông đã viết một bài hát hưởng ứng với tên gọi *Khỏe vì Nước*. Bài hát nhanh chóng được phổ biến và trở thành bài hát chính cho phong trào thể dục thể thao. Ngày 26 tháng 5 năm 1946, nhân ngày hội khỏe đầu tiên của nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa, thanh niên và Tự vệ Thủ đô Hà Nội đã trình diễn bài thể dục đồng diễn trên nền bài *Khỏe vì Nước*. Từ đó, cái tên Hùng Lân trở nên nổi tiếng.

Khi cuộc Kháng chiến chống Pháp bùng nổ ở Hà Nội, ông cũng theo kháng chiến một thời gian. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh gia đình, ông đành rời chiến khu trở về Hà Nội tiếp tục dạy học. Năm 1948, ông dạy âm nhạc ở trường Chu Văn An, Hà Nội. Năm 1949, ông cho xuất bản sách dạy âm nhạc khai tâm và sơ đẳng gồm 2 tập, mang tên *Cây Đàn Sống* được Nhà xuất bản Thế giới Hà Nội ấn hành. Sau đó, ông tiếp tục cho ra đời các bộ sách *Giáo khoa Âm nhạc* cho lớp Đệ thất, Đệ lục, Đệ ngũ, Đệ tứ. Có thể nói ông là người đầu tiên soạn sách giáo khoa dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông.

Sau Hiệp định Genève 1954, Hùng Lân di cư vào Nam làm giáo sư âm nhạc của trường Ca vũ nhạc Phổ thông Sài Gòn và cũng là trưởng ban Phát thanh Nha Tổng Giám đốc Thanh niên và Thể thao Sài Gòn. Từ năm 1957, ông là giáo sư dạy môn Ký xướng âm của Trường Quốc gia Âm nhạc Kịch nghệ Sài Gòn. Cùng thời gian đó, ông ghi tên học và tốt nghiệp bằng Cử nhân Văn chương Pháp tại Đại học Văn khoa Sài Gòn năm 1963. Cùng năm nầy, ông về làm việc tại Trung tâm Học liệu, Bộ Quốc gia Giáo dục.

Năm 1965, ông được bổ nhiệm chức Chủ sự Phòng Phát thanh Học đường, Trung tâm Học liệu, Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn. Năm 1967-1968, ông được cử đi tu nghiệp một khóa ngắn hạn tại Hoa Kỳ về ngành giáo dục và truyền thông tại Đại học Syracuse, tiểu bang New York, Hoa Kỳ. Sau khi trở về Việt Nam, ông đã xây dựng chương trình *Đố vui để học* do Trung tâm Học liệu phát hình lần đầu vào năm 1969 trên Đài Truyền hình Việt Nam.

Ông cũng viết khá nhiều nhạc cho nhi đồng, nổi tiếng là những bài *Em yêu ai*, *Thằng Tí sún*, *Con cò*, *Ông trăng thu*... Tập nhạc

Vui ca lên là nhạc Hùng Lân biên soạn cho thiếu nhi. Nhạc sĩ Hùng Lân cũng đã phụ trách chương trình Phát thanh Học đường cho trẻ em, thiếu niên ở đài phát thanh Sài Gòn.

Từ năm 1971 cho đến năm 1975, ông về Trường Sư phạm thuộc Đại học Đà Lạt dạy môn Sư phạm Âm nhạc.

Sau 1975, ông trở về tư gia tại đường Nguyễn Văn Thủ, Tp. HCM. Do có thời gian tham gia kháng chiến nhưng lại trở về, ông thường xuyên gặp phải sự nghi kỵ của nhiều quan chức trong chính quyền mới. Bài hát *Khỏe vì Nước* của ông một thời gian bị cấm vì là bài hát của "tên phản bội". Tuy nhiên, do uy tín quá lớn của ông và sự can thiệp của nhiều học trò cũ của ông, nên ông không bị làm khó dễ. Ông tiếp tục việc dạy nhạc và nghiên cứu âm nhạc tại tư gia cho đến tận khi qua đời ngày 17 tháng 9 năm 1986. Thọ 64 tuổi.

Ai cũng biết nhạc sĩ Hùng Lân xuất thân từ ngôi trường đạo có tiếng tăm, mang tên Puginier ở phố Gambetta, Hà Nội và được các linh mục Dépaulis và Bouis trực tiếp dạy môn âm nhạc, dĩ nhiên là âm nhạc phương Tây. Thế nhưng, noi gương những người Công giáo tiến bộ lớp trước như thầy Tađê Đỗ Văn Liu, các linh mục Nguyễn Trường Lưu, Hoàng Mai Rĩnh, Nguyễn Văn Huấn v.v…Ông đã lựa chọn cho mình một con đường hoạt động, sáng tác, phục vụ riêng: sử dụng vốn kiến thức và tài năng để làm mới, làm giàu cho kho tàng âm nhạc Việt Nam, đưa tân nhạc Việt Nam vượt thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn "nhạc Tây lời Tây" và "nhạc Tây lời ta", một phong trào ca hát thời thượng bấy giờ, đặc biệt trong hàng ngũ trí thức tư sản ở thành phố.

Trên Trang Mạng Wikipedia có nhận định về nhạc sĩ Hùng Lân như sau:

Những sáng tác của Hùng Lân thường là các bản nhạc vui trẻ, như "Hè về", "Xóm nghèo"... Ông rất ít viết các bản tình cảm

ủy mị, nhưng cũng để lại một vài bài như "Hận Trương Chi", "Sầu lữ thứ"...

Ca khúc:

- *Cô gái Việt*
- *Em yêu ai*
- *Hận Trương Chi*
- *Hè về*
- *Khỏe vì nước*
- *Lên núi Sion*
- *Lính mới tò te*
- *Một mùa xuân huyền ảo*
- *Mùa hợp tấu*
- *Rạng đông*
- *Sầu lữ thứ*
- *Thằng "Tí Sún"*
- *Tiếng gọi lên đường*
- *Trăng lên*
- *Việt Nam minh châu trời đông*
- *Vườn xuân*
- *Xóm nghèo*
- *Cao vời khôn ví (thánh ca)*
- *Đồng cỏ tươi (thánh ca)*
- *Một giọt sương (thánh ca)*

Tác phẩm:

- *Giáo khoa âm nhạc* (giải thưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa năm 1952)
- *Nhạc lý toàn thư* (1960)
- *Hỏi và đáp nhạc lý, nhạc hòa âm và nhạc đơn điệu* (1964)
- *Thuật sáng tác ca khúc, Sư phạm âm nhạc thực hành* (1974)
- *Tìm hiểu dân nhạc Việt Nam* (1970)
- *Nhạc ngữ Việt Nam* (1971)

- *Tìm hiểu dân ca Việt Nam* (giải nhất Biên khảo Nghệ thuật, 1972)
- *Vui Ca Lên 1 và 2* (1973)
- *Nhạc lý tân biên* (Di cảo từ 1975 - 1986)

Tài liệu tham khảo:

- *Hùng Lân* Web: Wikipedia

Ca khúc *Hè Về* do Ban Hợp Xướng Trùng Dương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=bk3C9oz2JT8

27. Đỗ Nhuận

(1922-1991)

Nhạc sĩ **Đỗ Nhuận** quê ở thôn Hoạch Trạch xã Thái Học, huyện Cẩm Bình, Hải Dương. Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1922. Rời Cẩm Bình từ rất nhỏ, Đỗ Nhuận từng sống nhiều năm ở thành phố cảng Hải Phòng, nơi cha ông phục vụ trong đội quân nhạc với vai trò "lính kèn Tây".

Hải Phòng những năm cuối thập niên 1930 là một trong những cái nôi của tân nhạc với những Văn Cao, Lê Thương, Hoàng Quý... Năm 14 tuổi, Đỗ Nhuận tham gia hướng đạo sinh, hát những ca khúc Pháp và châu Âu. Ông cũng tự học âm nhạc dân tộc và biết chơi sáo trúc, tiêu, đàn nguyệt, đàn tứ, đàn bầu. Sau đó, khi âm nhạc cải cách bước đầu nhen nhóm, Đỗ Nhuận cũng bắt đầu tiếp xúc với tân nhạc, học đàn guitar, banjo, kèn harmonica và ghi âm. Sau ông còn học thêm violon, baian với các nhạc công người Nga lưu vong ở Hà Nội.

Năm 1939, Đỗ Nhuận sáng tác ca khúc đầu tay vào tuổi 17, bản *Trưng Vương*, nhân ngày kỷ niệm Hai Bà Trưng ở tỉnh Hải Dương. *Trưng Vương* được phổ biến rộng rãi và đã xuất bản ngay trong năm đó. Tiếp theo, từ cảm hứng lịch sử, ông soạn nhiều ca khúc như: *Chim than*, *Lời cha già*, *Đường lên ải Bắc*... là cơ sở soạn nên vở ca cảnh *Nguyễn Trãi - Phi Khanh* gồm 3

ca khúc *Chim than*, *Lời cha già, Đường lên ải Bắc* được ông viết trong hai năm 1940, 1941.

Thời gian đó Đỗ Nhuận cũng bắt đầu tham gia hoạt động cách mạng. Năm 1943, vì in và rải truyền đơn tuyên truyền cho cách mạng nên ông bị bắt giam vào nhà lao Hải Dương, rồi đưa lên Hỏa Lò và sau bị đày lên Sơn La. Thời gian trong tù, Đỗ Nhuận đã viết nhiều bài hát cách mạng như: *Chiều tù, Côn Đảo, Hận Sơn La, Tiếng gọi tù nhân, Viếng mồ tử sĩ, Du kích ca...*

Sau khi được trả tự do, Đỗ Nhuận tiếp tục sáng tác và hoạt động cách mạng. Ông viết nhiều bài hát và được khá phổ biến thời bấy giờ: *Nhớ chiến khu, Đường trường vô Nam, Tiếng súng Nam Bộ, Bé yêu Bác Hồ, Ngày Quốc hội...* Trong thời gian chiến tranh, ông có những ca khúc về du kích cùng nhiều nhạc phẩm khác: *Du kích ca, Đoàn lữ nhạc, Hành quân xa, Trên đồi Him Lam, Chiến thắng Điện Biên, Tình Việt Bắc, Lửa rừng, Tiếng hát đầu quân, Áo mùa đông, Đèo bông lau...* Trong số đó phải kể đến *Hành quân xa* với câu hát nổi tiếng "Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi" và *Đoàn lữ nhạc* cùng trường ca bất hủ *Du kích sông Thao* vẫn được các ca sĩ nổi tiếng của Sài Gòn về sau trình bày.

Thời kỳ này, có thể nói Đỗ Nhuận đã ảnh hưởng nhiều nhạc sĩ cách mạng khác như Trần Quý, Lê Lan, Doãn Nho... Năm 1955, chùm ca khúc *Điện Biên Phủ* của ông đã được trao giải nhất của Hội Văn nghệ Việt Nam. Cho đến nay, giai điệu của bài *Chiến thắng Điện Biên* là một trong những nhạc hiệu quen thuộc của đài phát thanh và đài truyền hình.

Sau hòa bình 1954 Đỗ Nhuận tiếp tục sáng tác và có mặt trong lĩnh vực khí nhạc Việt Nam qua các tác phẩm: khúc biến tấu trên chủ đề dân ca cho flute và piano *Mùa xuân trên rừng* (1963), tứ tấu đàn dây *Tây Nguyên* (1964), ba biến tấu cho violon và piano (1964), tổ khúc giao hưởng *Điện Biện* (1965), giao hưởng thơ *Đimit'rov* (1981)... Ngoài ra, còn phải kể đến

kịch múa rối *Giấc mơ bé Rồng* (1968), kịch múa *Mở biển* (1973) và nhạc nền trong các phim tài liệu và phim truyện: *Chiến thắng Điện Biên* (1954), *Nguyễn Văn Trỗi* (1965), *Mở đường Trường Sơn* (1972), *Lăng Bác Hồ* (1975).

Đỗ Nhuận cũng là nhạc sĩ duy nhất trong thế hệ đầu của tân nhạc được đào tạo bài bản, ông đi học đại học tại Nhạc viện Tchaikovsky từ năm 1960 đến 1962. Ông là một trong những người đặt nền móng cho thể loại nhạc kịch theo truyền thống của opera phương Tây. Những thể nghiệm đầu tiên của ông xuất hiện từ những năm 1950 là các ca kịch ngắn: *Cả nhà thi đua, Sóng cả không ngã tay chèo, Anh Păn về bản, Hòn đá*.

Những năm 1970, 1980, Đỗ Nhuận viết các vở nhạc kịch: *Chú Tễu, Ai đẹp hơn ai, Trước giờ cưới, Quả dưa đỏ*... Đỗ Nhuận là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên viết opera với vở *Cô Sao* (1965), rồi sau đó là *Người tạc tượng* (1971). Đỗ Nhuận còn có những tác phẩm khí nhạc như *Vũ khúc Tây Nguyên* cho violon và dàn nhạc... Nhưng tên tuổi ông vẫn gắn bó với những ca khúc như *Việt Nam quê hương tôi*, *Tôi thích thể thao* (một bài hát vui, bắt đầu bằng toàn chữ T), *Em là thợ quét vôi, Đường bốn mùa xuân.....*

Ngoài sáng tác, Đỗ Nhuận còn viết báo, tham gia phê bình.

Đỗ Nhuận mất vào ngày 18 tháng 5 năm 1991 tại Hà Nội. Thọ 69 tuổi.

Trong bài: *Cố nhạc sĩ Đỗ Nhuận với "Việt Nam quê hương tôi",* tác giả Thu Phương đã viết:

Âm nhạc của Đỗ Nhuận giàu bản sắc dân tộc, phong phú về chất liệu, ngôn ngữ biểu hiện giản dị, mộc mạc trữ tình, đằm thắm, hóm hỉnh. Nhạc sĩ đã được nhận nhiều huân chương cao quý, đặc biệt là Giải thưởng Hồ Chí Minh năm 1996.

Ca khúc:

- *Áo mùa đông*
- *Bài ca cách mạng tiến quân*
- *Bé yêu Bác Hồ*
- *Chiều tù*
- *Côn Đảo*
- *Chiến thắng Điện Biên*
- *Chiều tù*
- *Chim than*
- *Đèo bông lau*
- *Đoàn lữ nhạc*
- *Đồng chí ta ơi*
- *Du kích ca*
- *Du kích sông Thao*
- *Đường bốn mùa xuân*
- *Đường lên ải Bắc*
- *Đường trường vô Nam*
- *Em là thợ quét vôi*
- *Giặc đến nhà ta đánh*
- *Hận Sơn La*
- *Hành quân xa*
- *Hát mừng các cụ dân quân*
- *Lời cha già*
- *Lửa rừng*
- *Ngày Quốc hội*
- *Nhớ chiến khu*
- *Quê ta từ đất dấy lên*
- *Thắm hoa núi rừng*
- *Thương binh ca*
- *Tiếng gọi tù nhân*
- *Tiếng hát đầu quân*
- *Tiếng súng Nam Bộ*
- *Tình ca biển cả*
- *Tình ca đất Mũi*
- *Tình Việt Bắc*

- *Tôi thích thể thao*
- *Trai anh hùng gái đảm đang*
- *Trên đồi Him Lam*
- *Trông cây lại nhớ đến Người*
- *Trưng Vương*
- *Vì tiền tuyến*
- *Viếng mồ tử sĩ*
- *Việt Nam quê hương tôi*
- *Vui mở đường*

Tác phẩm:

- *Chiến thắng Điện Biên Phủ* (1961)
- *Người tạc tượng* (1973)
- *Việt Nam quê hương tôi*(1977)
- *Tuyển chọn ca khúc Đỗ Nhuận* (1994)
- *Âm thanh cuộc đời* (Hồi ký, 2004)

Tài liệu tham khảo:

- *Đỗ Nhuận* Web: Wikipedia

Ca khúc *Du kích Sông Thao* do Đăng Dương và Trần Hồng Nhung trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=Z6nTRifqvdY

28. Hoàng Trọng

(1922-1998)

Nhạc sĩ **Hoàng Trọng** tên thật là **Hoàng Trung Trọng**, sinh năm 1922 tại Hải Dương. Năm 1927 gia đình ông chuyển về sống tại Nam Định.

Hoàng Trọng bắt đầu học nhạc từ năm 1933 qua người anh trai là Hoàng Trung Quý. Từ năm 1937, Hoàng Trọng học nhạc tại trường Thầy Dòng Saint Thomas Nam Định. Đến năm 1941, ông tiếp tục nghiên cứu âm nhạc qua sách vở và học hàm thụ từ một trường ở Paris. Cũng thời gian ở Nam Định, khoảng 1940 Hoàng Trọng có mở một lớp dạy nhạc.

Năm 15 tuổi, Hoàng Trọng cùng các anh em trong gia đình Hoàng Trung An, Hoàng Trung Vinh và một số bạn bè như Đan Thọ, Đặng Thế Phong, Bùi Công Kỳ... lập một ban nhạc. Ban đầu ban nhạc không có tên và gần như chỉ để giải trí. Năm 1945 Hoàng Trọng mở phòng trà Thiên Thai ở Thái Bình, và ban nhạc từ ấy mang tên Thiên Thai. Ban nhạc Thiên Thai trình

diễn ở đó mỗi tối và hoạt động tới năm 1946, khi chiến tranh Việt - Pháp bùng nổ.

Vào thập niên 1930, tân nhạc Việt Nam bắt đầu hình thành, Hoàng Trọng cũng có sáng tác đầu tay *Đêm trăng* được viết năm 1938, khi ông mới 16 tuổi. Một số bản nhạc tiếp theo của ông đã được Phạm Duy trình bày trên sân khấu của gánh hát Đức Huy, trong đó có *Tiếng đàn tôi*, một trong những bản Tango đầu tiên của Việt Nam. Một bản nhạc tiền chiến nổi tiếng khác của Hoàng Trọng thời gian đó là *Một thuở yêu đàn*.

Vì chiến tranh, ông di chuyển khỏi Nam Định, qua phủ Nho Quan, Phát Diệm và cuối cùng định cư tại Hà Nội năm 1947. Thời gian đó ông đã viết bản *Phút chia ly*, một nhạc phẩm tango giá trị, do Nguyễn Túc đặt lời. Cũng trong khoảng thời gian ở Hà Nội, Hoàng Trọng liên hệ với những nghệ sĩ của đài phát thanh như Mộc Lan, Minh Diệu, Mạnh Phát, Châu Kỳ... nhờ đó các nhạc phẩm của ông được phổ biến. Hoàng Trọng cũng viết cuốn *Tự học Hạ Uy cầm*, tích lũy từ những kinh nghiệm dạy đàn trước đó, và được nhà xuất bản Thế giới phát hành.

Năm 1950, nhạc sĩ Hoàng Trọng gia nhập quân đội. Ông là trưởng ban Quân nhạc Bảo Chính Đoàn trình diễn mỗi tuần tại một vườn hoa cạnh Bưu điện Hà Nội (vườn hoa Indra Gandi?) và trong chương trình Tiếng nói Bảo Chính Đoàn của đài phát thanh Hà Nội. Khoảng thời gian này, ông viết nhiều bài hát, trong đó có *Gió mùa xuân tới*. Năm 1953 tên tuổi Hoàng Trọng thực sự nổi tiếng với *Nhạc sầu tương tư*, ca khúc đó được trình diễn thường xuyên trên đài phát thanh khi ấy. Năm đó ông còn viết một bản tango khác là *Dừng bước giang hồ*.

Năm 1954, Hoàng Trọng di cư vào miền Nam, sống trong hoàn cảnh gà trống nuôi 3 con: Hoàng Nhạc Đô, Hoàng Cung Fa, Hoàng Bạch La. Tại Sài Gòn, ông thành lập những ban nhạc trình diễn trên đài phát thanh Sài Gòn, đài Quân đội, đài Tiếng

Nói Tự Do và đài Truyền hình Việt Nam. Những ban nhạc của ông hoạt động đến tận 1975, từng mang nhiều tên khác nhau như Hoàng Trọng, Tây Hồ, Đất Nước Mến Yêu... đặc biệt từ năm 1967 với tên Tiếng Tơ Đồng. Ban hợp xướng Tiếng Tơ Đồng, với các ca sĩ, nhạc sĩ danh tiếng của Sài Gòn khi đó, đã trình bày nhiều ca khúc tiền chiến giá trị.

Khoảng thời gian ở Sài Gòn, Hoàng Trọng sáng tác rất mạnh mẽ, nhiều ca khúc nổi tiếng như *Ngàn thu áo tím*, *Lạnh lùng*, *Bạn lòng*, *Mộng lành*, *Tiễn bước sang ngang*, *Ngỡ ngàng*... Trong khoảng 200 nhạc phẩm của Hoàng Trọng, ông chỉ tự đặt lời khoảng 40 bài. Số còn lại được sự giúp đỡ của nhiều nhạc sĩ khác như Hồ Đình Phương, Hoàng Dương, Nguyễn Túc, Quách Đàm, Vĩnh Phúc... Trong giới nhạc sĩ Việt Nam, Hoàng Trọng viết tango nhiều và được xem như người thành công nhất với danh hiệu Vua Tango.

Ông cũng tham gia viết nhạc phim, một vài phim có tiếng như *Xin nhận nơi này làm quê hương*, *Giã từ bóng tối*, *Người tình không chân dung*, *Sau giờ giới nghiêm*, *Bão tình*. Với nhạc trong bộ phim *Triệu phú bất đắc dĩ*, Hoàng Trọng đã được giải thưởng Văn học Nghệ thuật của Việt Nam Cộng hòa trong năm 1972 - 1973.

Sau 1975, Hoàng Trọng chỉ sáng tác một vài ca khúc và không phổ biến. Bản cuối cùng của ông là *Chiều rơi đó em*.

Năm 1992 Hoàng Trọng sang định cư tại Hoa Kỳ và qua đời ngày 16 tháng 7 năm 1998. Thọ 76 tuổi.

Trong bài *Nói chuyện về nhạc sĩ Hoàng Trọng* của L.S. Phạm Đức Tiến. trong ngày Tưởng Nhớ Nhạc Sĩ Hoàng Trọng tại James Lee Theater, Fallchurh, Virginia - ngày 20 tháng 7 năm 2008:

... Không phải ai cũng có thể nghe được những tiếng khóc lẻ loi, không phải ai cũng thấy được những giọt lệ rơi trong tim. Chỉ những người có tâm hồn thật bén nhậy mới nghe được, mới thấy được những những điều đó. Và cũng chỉ những nghệ sĩ có năng khiếu đặc biệt mới có khả năng truyền đạt những cảm nhận đó tới người nghe. Qua những dòng nhạc của Hoàng Trọng, chúng ta thấy ông đã nghe những tiếng khóc lẻ loi đó, đã thấy những giọt lệ rơi âm thầm đó để biến thành những sầu khúc thánh thót của cõi nhạc lãng mạn một thời.

Tôi nghĩ với tài năng đó ông rất xứng đáng một chỗ ngồi trên chiếu hoa của âm nhạc Việt cận đại.

Ca khúc:

- *Bẽ bàng*
- *Bến mơ*
- *Bên sông đưa người*
- *Bơ vơ*
- *Bóng trăng xưa*
- *Buồn nhớ quê hương*
- *Cánh hoa xưa*
- *Châu Đốc miền quê yêu*
- *Chiều mưa*
- *Chiều mưa nhớ Bắc*
- *Chiều rơi đó em*
- *Chiều về thôn xưa*
- *Chiều Vũng Tàu*
- *Đêm trăng*
- *Đêm về*
- *Đẹp giấc mơ hoa*
- *Dừng bước giang hồ*
- *Đường về*
- *Đường về dĩ vãng*
- *Em còn nhớ không em*
- *Gió lạnh chiều đông*

- Hai phương trời cách biệt
- Hẹn gió xuân về
- Hình ảnh quê xưa
- Hoa xuân
- Hồn thanh niên
- Hương đời đẹp tươi
- Hương mộc lan
- Khóc biệt kinh kỳ
- Khúc ca màu xanh
- Khúc đàn tâm
- Khúc nhạc xuân
- Khúc tình ca ngày cưới
- Lạnh lùng
- Mộng cô đơn
- Mộng đẹp tình xuân
- Một người lên xe hoa
- Một nụ Cười
- Một thuở yêu đàn
- Mùa hoa thắm
- Người đi chưa về
- Người tình không chân dung (Anh là ai)
- Nhặt lá vàng
- Nhớ hoài
- Nhớ thương
- Say say say
- Thôi đừng lưu luyến em ơi
- Thu qua
- Tiếng đàn tôi
- Tiếng long
- Tìm lại hương yêu
- Tìm một ánh sao
- Tình thơ mộng
- Tôi vẫn yêu hoa màu tím
- Trang nhật ký
- Trăng sầu viễn xứ
- Vào mộng

- *Vui cảnh xây đời*
- *Bạn lòng* (lời Hồ Đình Phương)
- *Bắc một nhịp cầu* (lời Hồ Đình Phương)
- *Bên bờ đại dương* (lời Hồ Đình Phương)
- *Chiều nhớ mẹ* (lời Hồ Đình Phương)
- *Đầy bình minh* (lời Hồ Đình Phương)
- *Gió mùa xuân tới* (lời Hồ Đình Phương)
- *Gửi hương cho gió* (lời Hồ Đình Phương)
- *Hai mối tình yêu* (lời Hồ Đình Phương)
- *Hương yêu* (lời Hồ Đình Phương)
- *Hương mùa thanh bình* (lời Hồ Đình Phương)
- *Khúc hát mùa chiêm* (lời Hồ Đình Phương)
- *Mộng ban đầu* (thơ Hồ Đình Phương)
- *Mộng lành* (lời Hồ Đình Phương)
- *Mộng đẹp ngày xanh* (lời Hồ Đình Phương)
- *Mộng ngày hồi hương* (lời Hồ Đình Phương)
- *Mùa lúa mới* (lời Hồ Đình Phương)
- *Ngỡ ngàng* (lời Hồ Đình Phương)
- *Nguồn mến yêu* (lời Hồ Đình Phương)
- *Nhớ thương* (lời Hồ Đình Phương)
- *Nhớ về Đà Lạt* (lời Hồ Đình Phương)
- *Thuyền chờ* (lời Hồ Đình Phương)
- *Tiễn bước sang ngang* (lời Hồ Đình Phương)
- *Trăng lên* (lời Hồ Đình Phương)
- *Trăng về* (lời Hồ Đình Phương)
- *Tình đầu* (lời Hồ Đình Phương)
- *Tình trăng* (lời Hồ Đình Phương)
- *Bão tình* (lời Duy Viêm)
- *Cánh hoa yêu* (thơ Vĩnh Phúc)
- *Chiều tha hương* (thơ Quách Đàm)
- *Ngàn thu áo tím* (thơ Vĩnh Phúc)
- *Nhạc sầu tương tư* (lời Hoàng Dương)
- *Nhịp võng ngày xanh* (lời Thanh Nam)
- *Phút chia ly* (lời Nguyễn Túc)
- *Thương về quê cha* (thơ Vĩnh Tâm)
- *Vui cảnh mùa hè* (lời Hoàng Dương)

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Trọng* Web: Wekipedia

Ca khúc *Một thuở yêu đàn* do danh ca Lệ Thu trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=0VCn2Tp_WPc

29. Tô Vũ

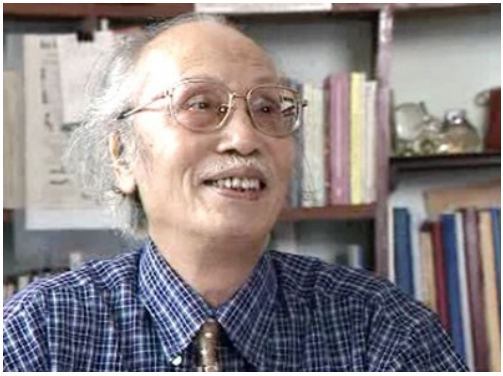

(1923-2014)

Nhạc sĩ **Tô Vũ** tên thật là **Hoàng Phú** sinh ngày 9 tháng 4 năm 1923 tại phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang nhưng từ khi còn nhỏ gia đình ông đã chuyển về sống tại Hải Phòng cùng bốn người anh em ruột của mình. Hoàng Phú nhỏ hơn Hoàng Quý ba tuổi. Mẹ mất sớm, bố đi làm xa nên chủ yếu gửi tiền về nuôi các anh em ông. Trong số các anh em, Hoàng Quý và Hoàng Phú đặc biệt say mê âm nhạc. Hai anh em học được những kiến thức âm nhạc đầu tiên violin qua một phụ nữ người Pháp tên Leprêtre là chủ cửa hiệu Orphée, chuyên bán nhạc cụ và sách nhạc Tây ở Hải Phòng thời đó. Tuy nhiên, người tích cực khuyến khích hai anh em họ Hoàng đi theo "âm nhạc cải cách" hay tân nhạc, là thầy dạy môn văn chương Pháp, tên là Ngô Đình Hộ tức nhạc sĩ Lê Thương, để cùng thầy biểu diễn trong các tiết mục văn nghệ của trường.

Năm 1939, Hoàng Quý và Hoàng Phú quy tụ một số bạn bè trong đó có Phạm Ngữ, Canh Thân để lập ra nhóm nhạc Đồng Vọng về sau có thêm Văn Cao. Nhóm Đồng Vọng sinh ra từ phong trào hướng đạo sinh do Hoàng Quý làm trưởng nhóm, lập ra với ý nghĩa như là tiếng gọi tập hợp thanh niên lại với nhau. Từ phương châm này, nhóm Đồng Vọng đã góp phần cổ suý cho nền tân nhạc Việt Nam. Nhóm sáng tác được khoảng

60 ca khúc mang nội dung ca ngợi đất nước, ca ngợi truyền thống anh hùng dân tộc. Ngoài ra, một số tình khúc của nhóm như *Cô láng giềng* của Hoàng Quý và *Bến xuân* của Văn Cao cho đến nay vẫn được coi như những tuyệt phẩm của nền tân nhạc Việt Nam.

Cũng như người anh Hoàng Quý, Hoàng Phú sớm tham gia Việt Minh. Kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ tại miền Bắc, Hoàng Phú gia nhập Ban Văn nghệ tuyên truyền Kiến An, Hải Phòng, còn Hoàng Quý cũng tích cực sáng tác và hoạt động cách mạng. Các ca khúc *Cảm tử quân*, *Sa trường hành khúc* của ông đã ra đời trong giai đoạn này. Nhưng vì mắc bệnh nan y nên Hoàng Quý đã qua đời giữa năm 1946 khi mới 26 tuổi. Khi đó Hoàng Phú vẫn hoạt động cách mạng trên địa bàn Hải Phòng. Ca khúc nổi tiếng nhất của ông là *Em đến thăm anh một chiều mưa* được sáng tác vào năm 1947, khi đơn vị của ông đang công tác tại huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Cũng trong thời kỳ này, nghệ danh Tô Vũ của Hoàng Phú đã được các bạn bè cùng hoạt động trong lĩnh vực văn nghệ đặt cho ông.

Dù nhận được học bổng du học Pháp nhưng do anh trai là nhạc sĩ Hoàng Quý mất sớm nên Hoàng Phú quyết định ở lại Hải Phòng để lo cho những người em còn lại. Ông xin vào dạy hợp đồng ở trường Bình Chuẩn, tiền thân là Trường Bonnal, nay là Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền. Năm 1948, Hoàng Phú được chọn là đại biểu của Chiến khu 3 đi dự Đại hội Văn hóa Văn nghệ toàn quốc lần thứ nhất. Năm 1950, Viện Nghiên cứu Văn hoá Nghệ thuật được thành lập, Tô Vũ được mời tham gia trong ban nghiên cứu âm nhạc do nhạc sĩ Văn Cao làm trưởng ban.

Khác với nhiều tên tuổi của thời kỳ đầu tân nhạc Việt Nam nhạc tiền chiến, không còn hoặc ít sáng tác về sau, Tô Vũ vẫn tiếp tục sáng tác trong giai đoạn chiến tranh sau này, nổi bật là các ca khúc như *Cấy chiêm*, *Nhớ ơn Hồ Chí Minh* và *Như hoa hướng dương*. Bên cạnh viết bài hát, ông còn sáng tác nhạc cho

các loại hình sân khấu như tuồng, chèo, cải lương, múa rối,... và cho điện ảnh. Ông có nhiều công trình nghiên cứu về chèo, cồng chiêng, đàn đá, thang âm - điệu thức và âm nhạc dân gian Việt Nam.

Ông cũng từng đảm nhiệm cương vị Viện trưởng Viện âm nhạc cơ sở II tại Tp. HCM. Thư ký Đoàn Nhạc sĩ Khu III đầu kháng chiến chống thực dân Pháp và là một trong những người đầu tiên góp phần xây dựng Trường Âm nhạc Việt Nam (Nhạc viện Quốc gia sau này). Ông còn là một nhà nghiên cứu có thâm niên và uy tín trong lĩnh vực âm nhạc dân tộc (nhạc truyền thống) cũng như âm nhạc hiện đại. Bên cạnh đó, ông cũng có công lớn trong việc đào tạo nhiều tài năng thế hệ sáng tác nhạc sau này. Sau năm 1975, ông chuyển vào Tp. HCM. và làm Viện phó Viện Nghiên cứu Âm nhạc, phụ trách bộ phận phía nam. Ông được Nhà nước Việt Nam tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật đợt 1 trong năm 2001.

Trong bài: *Nhạc sĩ Tô Vũ: Một hành trình đa thanh điệu.* Trên Tuổi Trẻ Online ngày 13-4-2014, tác giả Ánh Tuyết đã viết:

.... Chắc không ai ngờ, ông chỉ hoàn toàn tự học. Hoàn toàn tự học nhưng sau hòa bình ở miền Bắc, ông đã trở thành giáo viên Trường Âm nhạc VN với hàng chục cuốn sách, giáo trình, nghiên cứu về âm nhạc. Tô Vũ hiện diện là một nhạc sĩ với rất nhiều dòng chảy và kỳ lạ nhất, vẫn là sự tự học mà ra. Kiên nhẫn và tài năng đã tạo ra danh tiếng dị biệt của Tô Vũ.

Tô Vũ qua đời hồi 3 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2014 tại nhà riêng ở Tp. HCM, hưởng thọ 92 tuổi.

Ca khúc:

- *Em đến thăm anh một chiều mưa* (1947)
- *Tạ từ*
- *Tiếng chuông chiều thu*

- *Cấy chiêm*
- *Nhớ ơn Hồ Chí Minh*
- *Tiếng hát thanh xuân*
- *Như hoa hướng dương*
- *Ngày xưa*
- *Những cánh buồm theo gió Đảng*
- *Hoàng hôn trên xóm nhỏ*

Tác phẩm:

- *Sức sống của nền âm nhạc truyền thống Việt Nam* (Âm nhạc, 1995)

Tài liệu tham khảo:

- *Tô Vũ* Web: Wikipedia
- Ánh Tuyết, *Nhạc sĩ Tô Vũ: Một hành trình…* Web: tuoitre.vn

Ca khúc *Em đến thăm anh một chiều mưa* do Vũ Khanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=yuiEZTSsBTk

30. Lê Cao Phan

(1923-2014)

Nhạc sĩ **Lê Cao Phan** sinh ngày 25 tháng 9 năm 1923 tại Ngô Xá Đông, huyện Triệu Phong, tnh Quảng Trị, theo ông cho biết lúc 7 tuổi đã được cho đi học chữ Nho và 10 tuổi đã được học tiếng Pháp. Năm 20 tuổi đã lấy được bằng Diplome. Xuất thân là dân sư phạm, nên được học đủ thứ. Năm 1946, được 23 tuổi, đã sáng tác bản nhạc đầu tiên: *Diệt trừ giặc dốt*.

Năm 1948 lên chiến khu.

Là một nhà giáo và là người am hiểu nhiều lĩnh vực nghệ thuật: thơ ca, âm nhạc, điêu khắc, hội họa, ông có thể sử dụng nhiều loại đàn như piano, guitar, khẩu cầm, đàn tranh, đàn nguyệt ở trình độ phổ thông. Ông đã ấn hành hàng chục ca khúc nổi tiếng với nhiều thể loại: thiếu nhi, giải trí, xã hội, Phật giáo; sáng tác và triển lãm nhiều tác phẩm hội hoạ.

Thời gian 1949-1950, ông bắt đầu đến với đạo Phật, tham gia sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, nguyên Trưởng ban Hướng dẫn Gia đình Phật tử tỉnh Thừa Thiên (1951-1953).

Là một nhà giáo, cũng là một nhạc sĩ nên ông sáng tác nhiều bản nhạc thiếu nhi như:

Hai Chú Gà Con

Hai chú gà con đi chơi với nhau
Chú che cái dù, chú đội mũ trên đầu
Đang nói chuyện vui tay trong cánh tay
Ngó hai chú gà ra bạn thân ai tày, nào hay...

Đâu thấy đàng xa có con giun khá to
Chú quăng cái dù, chú liệng mũ co giò
Tay đã rời tay, mạnh ai nấy xới
Cả hai té nhào lao mình thật vui !

Năm 1951, nhân đại hội Phật giáo toàn quốc, ông đã sáng tác bản nhạc *Phật Giáo Việt Nam*, sau này được chọn dùng làm bản Phật Ca của Phật Giáo Việt Nam.

Trên tạp chí *Sáng Tạo* số 10 phát hành tháng 7 năm 1957, Lê Cao Phan có viết bài: *Sự tiến triển của ngành âm nhạc thiếu nhi*

Vào thập niên 1960, ông chuyển vào Sàigòn, làm việc ở Bộ Giáo Dục,

Kể từ năm 60 tuổi, sau khi về hưu, ông không còn khỏe mạnh nên hạn chế việc đi lại. Nhất là sau khi vợ qua đời, ông chỉ thích ở nhà đọc sách và dành quãng thời gian còn lại tập trung vào việc nghiên cứu, phiên dịch *Truyện Kiều* của Nguyễn Du và *Ức trai thi tập* của Nguyễn Trãi sang tiếng Anh, tiếng Pháp, được UNESCO tài trợ và đưa vào Bộ Sưu tập tác phẩm tiêu

biểu, và gần đây, ông dịch sang Hán văn và quốc tế ngữ Espéranto.

Vào giữa thập niên 1990, Lê cao Phan có sang Canada 3 năm, nhưng không thích hợp nên quay về sống ở Bà Rịa một thời gian, Cuối cùng về sống chung với gia đình người con trai ở Bình Thạnh, Gia Định, tiếp tục sáng tác thơ, nhạc và dịch sách

Ông mất lúc 1 giờ ngày 2-1-2014, tại Gia Định, thọ 91 tuổi.

Trong bài: *Tiểu sử Lê Cao Phan*. Tác giả ông Thị Nguyên viết:

Anh đã từng cộng tác cùng nhạc sĩ Lê Thương viết nhiều bài ca cho lứa tuổi thiếu nhi. ca ngợi sự hồn nhiên tươi sáng của tuổi thơ,làm hành trang cho tuổi trẻ vào đời một cách trong sáng cao thượng như: Hai chú gà con, Bài Ca Tình Bạn, Ngựa Tàu Cau, Chuộc cắp trứng. . . .

Ca khúc:

- *Vui Đi Học*
- *Tiếng Còi Đánh Thức*
- *Tập Tầm Vông*
- *Ra Chơi*
- *Phật Giáo Việt Nam*
- *Nhi Đồng Múa Ca*
- *Lòng Hiếu Chim Oanh Vũ*
- *Hai Chú Gà Con (Đôi Gà Con)*
- *Ca Mùa Học Vui*
- *Bài Ca Tình Bạn*
- *Ba Bà Đi Bán Lợn Con*

Tác phẩm:

- *Histoire de Kiều*
- *The Story of Kiều*,

Tài liệu tham khảo:

- Huỳnh Ái Tông *VHMN* Tập 3 Trang 108 Web: ahvinhnghiem.org

Ca khúc *Phật Giáo Việt Nam* Hợp ca

https://www.youtube.com/watch?v=cC-qfbr501Y

31. Châu Kỳ

(1923-2008)

Nhạc sĩ **Châu Kỳ** sinh ngày 5 tháng 11 năm 1923 tại Dưỡng Mong, Thừa Thiên. Cha ông là Châu Huy Hà, một nghệ nhân ca Huế; chị là Châu Thị Minh, được coi là một trong *Ngũ nữ minh tinh,* miền Nam có Phùng Há, Năm Phỉ; miền Bắc có Ái Liên, Bích Hợp và miền Trung có Châu Thị Minh.

Thuở nhỏ, Châu Kỳ học ở Trường Tiểu học Dưỡng Mong, sau ông lên Huế học ở trường Lycée Khải Định. Ở đây, Châu Kỳ gặp được sư huynh Petrus Thiều, một tu sĩ vừa giỏi về nhạc lý và sáng tác vừa sử dụng thành thạo nhiều loại nhạc cụ phương Tây.

Sẵn dòng máu văn nghệ trong người, lại được thầy giỏi hướng dẫn, nên việc học nhạc và học hát của Châu Kỳ rất mau tiến bộ. Lúc mới biết hát, ông thường bắt chước ngân nga các bài hát bằng tiếng Pháp thịnh hành vào thời đó như là *J'ai deux amours, Tant qu'il y aura des étoiles* mà nam danh ca người

Pháp Tino Rossi thường trình bày, nên ông được bạn bè gọi "la Deuxième Tino Rossi".

Ca sĩ Pháp Tino Rossi

Đến khi chị Châu Thị Minh lập đoàn ca kịch Huế mang tên Hồng Thu, ông đi hát trong đoàn của chị. Vừa được hát, lại vừa có tiền giúp cha mẹ, ông bỏ học luôn để đi theo nghiệp cầm ca.

Khoảng năm 1942, Đoàn ca kịch Hồng Thu lưu diễn sang Lào: Savanakhet rồi Thakhet. Ở Thakhet, Châu Kỳ bị mật thám Pháp bắt khi đang diễn vở kịch *Hồn lao động,* cùng với Trần Văn Lang, Châu Thành và nữ nghệ sĩ Mộng Điệp và đưa lên Ba Vì nay thuộc Hà Nội giam giữ.

Năm 1943, Châu Kỳ được trả tự do, nhưng khi về tới Huế thì mới hay mẹ đã bị chết đuối trong một cơn lũ. Buồn rầu, Châu Kỳ đã viết ca khúc đầu tay *Trở về* và đã được giới yêu tân nhạc rất chú ý.

Sau đó, một số tác phẩm mang âm hưởng cổ nhạc miền Trung của ông ra đời, như: *Khúc ly ca*, *Từ giã kinh thành*, *Khi ánh trăng vàng lên khơi*,... gặt hái được nhiều thành công. Ông tiếp tục sáng tác cho đến hết đời.

Nhạc của ông đã được nhiều thế hệ ca sĩ từ trước 1975 đến nay thể hiện ở Việt Nam và hải ngoại.

Người vợ đầu của nhạc sĩ Châu Kỳ là nữ ca sĩ gốc Hải Phòng - Mộc Lan, người này về sau đã bỏ Châu Kỳ để đến với một người đàn ông quyền quý khác, vốn cũng là chỗ quen biết của ông. Người vợ sau của ông là bà Kha Thị Đàng, chị em con chú con bác với Kha Vạng Cân. Bà Đàng học Trường Gia Long, con nhà khá giả ở đất Sàigòn, Hôn lễ của họ được cử hành năm 1955, tại tửu lầu Trương Ký ở Chợ Lớn, có sự tham dự đông đủ của anh chị em ca nhạc sĩ trong giới tân nhạc như Phạm Duy, Hoài Trung, Hoài Bắc, Thái Thanh, Thái Hằng, Khánh Ngọc, Trần văn Trạch, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Hoàng Trọng, Văn Phụng, Châu Hà, Thu Hồ... và một số đông anh chị em trong giới cổ nhạc Nam phần. Châu Kỳ và bà Kha thị Đàng có được 4 người con, 3 trai và một gái, những người con đều đã thành gia thất. Bà gắn bó với ông tới cuối đời.

Lúc 1 giờ 10 phút rạng sáng ngày 6 tháng 1 năm 2008 tại Thủ Đức, Tp. HCM, nhạc sĩ Châu Kỳ đã qua đời ở tuổi 85 sau gần hai tháng nằm liệt trên giường bệnh. Ông được đưa về quê hương Huế và an táng vào ngày 11 tháng 1 năm 2008 tại đồi Nam Giao.

Đài BBC Luân Đôn, trong ngày 10 tháng 1 năm 2008, đã phát tin: *Nhạc sĩ Châu Kỳ qua đời* và có nhận định:

Châu Kỳ xứng đáng được xưng tụng là "đàn anh" với nhiều ca khúc âm ỉ trong các ngõ hẻm thành thị hay những xóm ấp nông thôn như Giọt lệ đài trang, Con đường xưa em đi, Xin làm người tình cô đơn, Khúc ly ca...

Ca khúc:

- *Bỏ Phố Lên Rừng*
- *Cánh Nhạn Hồi Âm*

- *Chiến Công Rừng Sát*
- *Chiều Trên Đồi Thông*
- *Chuyện Người Ngậm Ngãi Tìm Trầm* (Châu Kỳ & Hồ Đình Phương)
- *Cố Đô Yêu Dấu*
- *Con Đường Đi Tây Phương* (Nhạc Châu Kỳ, thơ Thích Giác Thanh)
- *Con Đường Xưa Em Đi (Con Đường Xưa Anh Đi)* (Châu Kỳ & Hồ Đình Phương)
- *Cuối Đường Kỷ Niệm*
- *Đàn Không Tiếng Hát*
- *Đi Giữa Quê Hương*
- *Đón Xuân Này Nhớ Xuân Xưa* (Châu Kỳ & Anh Châu)
- *Đừng Nói Xa Nhau*
- *Được Tin Em Lấy Chồng*
- *Được Tin Em Lấy Chồng 2*
- *Em Không Buồn Nữa Chị Ơi*
- *Em Sắp Về Chưa (Anh Sắp Về Chưa)* (Châu Kỳ & Tô Lang)
- *Giọt Lệ Đài Trang*
- *Giữa Lòng Đất Mẹ*
- *Gửi Người Em Nhỏ* (Nhạc Châu Kỳ, thơ Vũ Bình Thư)
- *Hồi Âm*
- *Hương Giang Còn Tôi Chờ*
- *Hương Giang Tôi Còn Chờ*
- *Khi Bóng Trăng Vàng Lên Khơi*
- *Khúc Ly Ca*
- *Khuya Nay Anh Đi Rồi (Khuya Nay Em Đi Rồi)*
- *Khuyến Tu* (Nhạc Châu Kỳ & Hồ Đình Phương, lời Thích Trí Giải)
- *Lá Vàng Khóc Lá Xanh Rơi*
- *Liên Khúc Một Người Đi* (Minh Kỳ & Châu Kỳ & Mai Châu)
- *Liên Khúc Yêu Một Mình/ Giọt Lệ Đài Trang* (Trịnh Lâm Ngân & Châu Kỳ)
- *Con Đường Xưa Em Đi* (Nhạc Châu Kỳ, lời Hồ Đình

Phương)
- *Nén Hương Yêu* (Nhạc Châu Kỳ, lời Duy Khánh)
- *Hồi Âm (LVK228)* (Hoàng Phương & Châu Kỳ)
- *Không Bao Giờ Quên Anh*
- *Đừng Nói Xa Nhau* (Nhạc Châu Kỳ, lời Hồ Đình Phương)
- *Miền Trung Thương Nhớ*
- *Mộng Đào Nguyên*
- *Mưa Rơi* (Châu Kỳ & Ưng Lang)
- *Mùa Thu Còn Đó*
- *Nén Hương Yêu (Nén Hương Xưa)* (Duy Khánh & Châu Kỳ)
- *Nếu Mai Này Hoà Bình*
- *Ngày Tròn Tuổi Lính*
- *Người Em Văn Khoa (Người Anh Văn Khoa)*
- *Nhạc Sĩ Trong Sương Chiều*
- *Nhớ* (Châu Kỳ & Tô Như)
- *Nợ Trần*
- *Nước Mắt Quê Hương*
- *Phượng Tìm Hoàng*
- *Rừng Thay Lá*
- *Sao Chưa Thấy Hồi Âm*
- *Sao Chưa Thấy Hồi Âm (Sao Không Thấy Hồi Âm)*
- *Sao Chưa Thấy Hồi Âm 2*
- *Sao Chưa Thấy Hồi Âm 3*
- *Tiếng Ca Đó Về Đâu (Tiếng Ca U Hoài)*
- *Tiếng Hát Dân Chàm*
- *Tiếng Hát Đồng Xanh* (Châu Kỳ & Hồ Đình Phương)
- *Tìm Nhau Trong Kỷ Niệm*
- *Tìm Quên*
- *Tình Quê*
- *Tình Quê 1*
- *Tôi Chưa Có Mùa Xuân*
- *Tôn Giả Ca Chiên Diên Thuyết Pháp Đệ Nhất* (Nhạc Châu Kỳ & Hồ Đình Phương, lời Thích Trí Giải)
- *Trở Về*
- *Trôi Vào Xứ Mộng*

- *Từ Giã Kinh Thành* (Nhạc Châu Kỳ, thơ Hồ Đình Phương)
- *Túy Ca* (Châu Kỳ & Trương Minh Dũng)
- *Vào Mộng Cùng Em (Vào Mộng Cùng Anh)*
- *Xin Làm Người Tình Cô Đơn*
- *Xuân Đến Con Về*

Tài liệu tham khảo:

- *Châu kỳ* Web: Wekipedia
- *Châu Kỳ đã qua đời* Web: bbc.vietnamese.com

Ca khúc *Sao chưa thấy hồi âm* ca sĩ Như Quỳnh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=-oeukkFSXeQ

32. Văn Cao

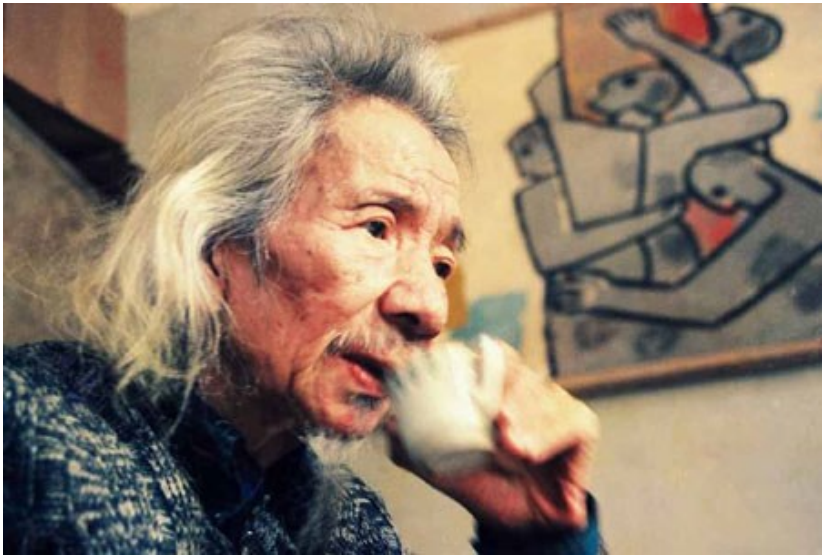

(1923-1995)

Nhạc sĩ **Văn Cao** tên thật là **Nguyễn Văn Cao**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1923 tại Lạch Tray nay là phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, nhưng quê gốc ở thôn An Lễ, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Xuất thân trong một gia đình viên chức, cha của Văn Cao vốn là giám đốc nhà máy nước Hải Phòng. Thuở nhỏ, Văn Cao học ở trường tiểu học Bonnal, sau lên học trung học tại trường dòng Saint Josef, là nơi ông bắt đầu học âm nhạc. Năm 1938, khi mới 15 tuổi, vì gia đình sa sút, Văn Cao bỏ học sau khi kết thúc năm thứ hai bậc Thành chung. Ông làm điện thoại viên ở sở Bưu điện tại Hải Phòng, nhưng được một tháng thì bỏ việc.

Cuối thập niên 1930, tân nhạc Việt Nam ra đời. Ở Hải Phòng khi đó tập trung nhiều nhạc sĩ tiên phong như Đinh Nhu, Lê Thương, Hoàng Quý... Văn Cao tham gia vào nhóm Đồng Vọng của Hoàng Quý cùng Tô Vũ, Canh Thân, Đỗ Nhuận... và bắt đầu sáng tác ca khúc đầu tay là *Buồn tàn thu* vào năm 16

tuổi. Cùng nhóm Đồng Vọng, Văn Cao còn sáng tác một số ca khúc hướng đạo vui tươi khác như *Gió núi*, *Gò Đống Đa*, *Anh em khá cầm tay*. Cũng trong thời gian ở Hải Phòng, Văn Cao làm quen với Phạm Duy, khi đó là ca sĩ trong gánh hát Đức Huy. Phạm Duy chính là người đã hát *Buồn tàn thu*, giúp ca khúc trở nên phổ biến. Năm 1940, Văn Cao có một chuyến đi vào miền Nam. Ở Huế, Văn Cao đã viết *Một đêm đàn lạnh trên sông Huế*, được coi là bài thơ đầu tay.

Năm 1942, nghe theo lời khuyên của Phạm Duy, Văn Cao rời Hải Phòng lên Hà Nội. Ông thuê căn gác nhỏ số 171 phố Mongrant - nay là 45 Nguyễn Thượng Hiền - và theo học dự thính tại Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Văn Cao còn làm thơ, viết truyện đăng trên *Tiểu thuyết Thứ Bảy*. Năm 1943 và 1944, Văn Cao hai lần xuất hiện trong triển lãm Salon Unique tổ chức tại nhà Khai trí Tiến Đức, Hà Nội với các bức tranh sơn dầu: "Cô gái dậy thì", "Sám hối", "Nửa đêm". Đặc biệt tác phẩm "Cuộc khiêu vũ những người tự tử" (Le Bal aux suicidés) được đánh giá cao và gây chấn động dư luận. Tuy được báo chí khen ngợi, nhưng tranh của Văn Cao không bán được. Ông trải qua một thời gian dài ở Hà Nội trong thiếu thốn. Cùng bạn bè, Văn Cao thường phải đứng bán các tác phẩm của mình trên các đường phố Hà Nội, Hải Phòng.

Cuối năm 1944, Văn Cao gặp lại Vũ Quý, một người Việt Minh mà ông đã quen biết trước đó. Vũ Quý thuyết phục ông tham gia Việt Minh, với nhiệm vụ đầu tiên là sáng tác một hành khúc. Văn Cao đã sáng tác ca khúc đó trong nhiều ngày tại căn gác số 171 phố Mongrant, nay là phố Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và đặt tên cho tác phẩm là *Tiến quân ca*. Ca khúc *Tiến quân ca* được in trên trang văn nghệ của báo *Độc Lập* tháng 11 năm 1944. Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hồ Chí Minh đã chính thức duyệt *Tiến quân ca* làm quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Văn Cao làm phóng viên và trình bày cho báo *Lao động*.

Năm 1946, Văn Cao được cử cùng Hà Đăng Ấn chuyên chở vũ khí và tiền vào mặt trận Nam Bộ. Sau đó chính thức được mời tham gia Hội Văn hoá Cứu quốc và được bầu là Ủy viên Chấp hành, Văn Cao hoạt động ở liên khu III, phụ trách tổ điều tra của công an Liên khu và viết báo *Độc Lập*. Đầu năm 1947, ông được cử phụ trách một bộ phận điều tra đặc biệt của công an Liên khu 10 ở biên giới phía bắc. Tại đây ông được giao nhiệm vụ kết nghĩa với vua Mèo để lập ra một phòng tuyến bảo mật chống sự tràn sang của quân Trung Hoa Quốc dân Đảng khi thua trận. Ở Lào Cai, Văn Cao còn mở một quán bar để làm địa điểm theo dõi. Tháng 3 năm 1948, Văn Cao được kết nạp Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm 1949, Văn Cao thôi làm báo *Văn Nghệ* chuyển sang phụ trách Đoàn Nhạc sĩ Việt Nam. Thời kỳ này, ông tiếp túc sáng tác các ca khúc nổi tiếng khác như *Làng* tôi năm 1947, *Ngày mùa* năm 1948, *Tiến về Hà Nội* năm 1949... và đặc biệt là *Trường ca Sông Lô* năm 1947.

Năm 1952, Văn Cao sang Liên Xô nghiên cứu âm nhạc. Theo Hoàng Văn Chí thì chuyến đi này làm Văn Cao "thất vọng về chủ nghĩa cộng sản". Trần Gia Phụng thì miêu tả một cậu bé thổi sáo bằng hai mồm. Một cái được vẽ từ cách nhìn thẳng, một cái được vẽ bằng cách nhìn nghiêng. Làm nền, phía sau cậu bé là đông nghịt những con người trong một tiết tấu đầy chuyển động của nhịp chiến tranh. Bức tranh này cùng với bức *Cây đàn đỏ* vẽ một người bộ đội ôm "Cây đàn chủ nghĩa" mà Văn Cao gửi tham gia Triển lãm Hội họa ở Liên khu III, ông bị quy kết: hình thức lai căng, nội dung thì có vấn đề về tư tưởng.

Sau hiệp định Genève 1954, Văn Cao hồi cư về Hà Nội, làm việc cho Đài Phát thanh, nhưng rất ít sáng tác. Năm 1955, ông cầm bút trở lại, viết bài cho đặc san Giai Phẩm. Tháng 2 năm 1956, bài thơ *Anh có nghe không* được đăng trên *Giai phẩm mùa Xuân*. Bài thơ này bị Xuân Diệu đánh giá là "lập lờ, ấp

úng, bí hiểm, hai mặt, tuy nhiên công chúng cũng hiểu nó muốn nói gì". Văn Cao cùng các nghệ sĩ của hai tờ báo *Nhân Văn* và *Giai Phẩm* khi đó chủ trương đòi hỏi tự do văn nghệ, sáng tác. Đến tháng 12 năm 1956 thì cả hai tờ báo đều bị đình bản.

Như những nghệ sĩ khác của nhóm Nhân Văn-Giai Phẩm, tuy có muộn hơn, đến tháng 7 năm 1958, Văn Cao phải đi học tập chính trị. Tên tuổi của Văn Cao hầu như không còn xuất hiện trên các tạp chí văn nghệ ở Hà Nội. Những năm sau đó, Văn Cao kiếm sống bằng nhiều công việc, như viết nhạc không lời cho các truyện phim và truyện kịch, trang trí sân khấu cho các đoàn kịch, vẽ quảng cáo các báo, vẽ nhãn diêm... Các tác phẩm của ông, cũng như các ca khúc lãng mạn tiền chiến khác, không được trình diễn ở miền Bắc, trừ bài quốc ca. Giai đoạn này, Văn Cao hầu như không còn sáng tác. Đến cuối năm 1975, Văn Cao viết *Mùa xuân đầu tiên*, nhưng ca khúc bị phê bình là không đi đúng đường lối của Đảng, không phục vụ cho Cách mạng, vì thế bản nhạc mới phát hành đã bị tịch thu. Nhưng các chương trình Việt Ngữ tại Moskva vẫn cho trình bày bài hát, và nhờ vậy *Mùa xuân đầu tiên* đã không bị lãng quên. Văn Thao, người con trai của Văn Cao, tiết lộ tiếp rằng: "Nhưng cũng thật bất ngờ, không hiểu bằng con đường nào, trong cái năm 1976 ấy *Mùa xuân đầu tiên* được in ở nước Nga và được Liên Xô trả nhuận bút cho tác giả 100 Rúp. Văn Cao phải viết giấy uỷ quyền qua sứ quán để con gái ông đang học bên đó lĩnh hộ. Ông bảo con gái: *"Con cứ lấy mà tiêu, ở nước mình bao lâu nay bố có được biết đến đồng nhuận bút tác phẩm nào đâu."*

Năm 1981, Việt Nam phát động phong trào cả nước thi sáng tác quốc ca nhưng sau đó không công bố kết quả, cuộc thi cũng không được nhắc lại. Bài *Tiến quân ca* vẫn là quốc ca của Việt Nam.

Cho đến cuối thập niên 1980, nhờ chính sách Đổi mới của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, các tác phẩm của Văn Cao cùng những nhạc sĩ tiền chiến khác được biểu diễn trở lại.

Năm 1989, tạp chí National Geographic đã đăng một bức ảnh của nhạc sĩ Văn Cao đang ngồi trầm tư bên chiếc đàn dương cầm của ông. Chính tấm hình này sau đó đã tạo cảm hứng để nhà soạn nhạc đương đại người Mỹ Robert Ashley sáng tác nên bản solo cho piano mang tên *Van Cao's Meditation* vào năm 1992, dù rằng cho đến tận khi Văn Cao qua đời năm 1995, Robert Ashley vẫn chưa một lần gặp mặt tác giả của *Tiến quân ca*.

Ngày 10 tháng 7 năm 1995, sau một thời gian mắc bệnh ung thư phổi, Văn Cao mất tại bệnh viện Hữu Nghị, Hà Nội. Thọ 72 tuổi.

So với hai nhạc sỹ Việt Nam nổi tiếng khác là Phạm Duy khoảng 1000 ca khúc và Trịnh Công Sơn với 600 ca khúc, Văn Cao sáng tác không nhiều. Sự nghiệp âm nhạc của Văn Cao được chia làm hai mảng chính: tình ca và hùng ca. Ngoài ca khúc, ông còn viết một số tác phẩm khí nhạc dành cho piano như *Sông Tuyến*, *Biển đêm*, *Hàng dừa xa*... tổ khúc giao hưởng *Anh bộ đội cụ Hồ*...

Trong giai đoạn sáng tác đầu tiên, giống như những nhạc sỹ tiền chiến khác, Văn Cao viết các nhạc phẩm trữ tình, nhưng ít ảnh hưởng bởi chủ nghĩa lãng mạn Pháp mà mang nặng âm hưởng phương Đông. Từ ca khúc đầu tay *Buồn tàn thu*, Văn Cao đã sử dụng ngũ cung để viết về một hình ảnh quen thuộc trong nghệ thuật châu Á: người phụ nữ đan áo ngồi chờ đợi. Sau *Buồn tàn thu*, ông còn viết hai ca khúc khác về mùa thu là *Thu cô liêu* và *Suối mơ*. Trong đó *Suối mơ* vốn là một đoạn của bản *Trương Chi 1* được Văn Cao phát triển thêm và cùng Phạm Duy hoàn tất. Bản *Trương Chi* nổi tiếng sau là *Trương Chi 2*.

Bên cạnh đề tài mùa thu, Văn Cao cũng viết hai ca khúc nổi tiếng khác về mùa xuân là *Cung đàn xưa* và *Bến xuân*. Nhạc phẩm *Bến xuân* có sự tham gia của Phạm Duy, nhưng về sau Văn Cao viết lại lời mới cho ca khúc này và đặt tên *Đàn chim Việt*. Ngay từ những ca khúc đầu tiên, Văn Cao đã giành được thành công. *Buồn tàn thu* được biểu diễn trên các sân khấu hát rong và trên Đài Phát thanh Sài Gòn trong những năm 1944-1945, lúc tân nhạc còn mới phôi thai nên trở nên phổ biến. *Suối mơ*, *Bến xuân* được Phạm Duy đánh giá là cực điểm của lãng mạn tính trong ca nhạc Việt Nam.

Nhưng hai tình khúc của Văn Cao được đánh giá cao hơn cả là *Thiên Thai* và *Trương Chi*. Bản *Thiên Thai* được nhà xuất bản Tinh Hoa ở Huế in năm 1944, Văn Cao tự nhận mình là "Người sông Ngự", ghi: *"Ảnh hưởng sông nước khúc Thiên Thai cổ trong khung cảnh huyền diệu của Đường Thi với hai truyện Thiên Thai và Đào Nguyên. Người sông Ngự đã lạc mất cảm xúc rồi!"*. Lời bài hát được đề là của Văn Cao, Hoàng Thoái và Phạm Duy cho rằng Hoàng Thoái là bí danh của Đỗ Hữu Ích, một người bạn của Văn Cao. Sử dụng ngũ cung để viết về một câu chuyện cổ, *Thiên Thai* có tới 94 khuông nhạc, vừa mang tính trường ca, vừa mang tính nhạc cảnh. Năm 2001, khi phim *Người Mỹ trầm lặng* được thực hiện, *Thiên Thai* được sử dụng làm nhạc nền của bộ phim. Giống như *Thiên Thai*, *Trương Chi* cũng dựa trên tích chuyện cổ nhưng không phải là một truyện ca mà manh tính tự sự. Ca khúc này còn một đoạn lời nữa mà các ca sĩ thưởng không trình diễn: *Từ ngày trăng mơ nước in thành thơ, Lạc loài hương thu thoáng vương đường tơ....* Hình ảnh Trương Chi trong bài hát cũng thường được so sách với hình ảnh của chính Văn Cao.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết về Văn Cao:

Trong âm nhạc, Văn Cao sang trọng như một ông hoàng. Trên cánh đồng ca khúc, tôi như một đứa bé ước mơ mặt trời là con diều giấy thả chơi. Âm nhạc của anh Văn là âm nhạc của thần

tiên bay bổng. Tôi la đà đi giữa cõi con người. Anh cứ bay và tôi cứ chìm khuất. Bay và chìm trong những thân phận riêng tư....

Ca khúc

- *Anh em khá cầm tay*
- *Buồn tàn thu* (1939)
- *Thiên Thai* (1941)
- *Đêm sơn cước*
- *Đêm xuân*
- *Gió núi*
- *Hò kéo gỗ Bạch Đằng Giang* (1941)
- *Bến xuân* (viết chung với Phạm Duy năm 1942),
- *Đàn chim Việt* (tác giả đổi lời mới)
- *Suối mơ (viết chung với Phạm Duy)*
- *Thu cô liêu (1942)*
- *Cung đàn xưa* (1942)
- *Gò Đống Đa* (1942)
- *Trương Chi* (1943)
- *Tiến quân ca* (1944)
- *Hải quân Việt Nam* (1945)
- *Không quân Việt Nam* (1945)
- *Công nhân Việt Nam*
- *Bắc Sơn* (1945)
- *Chiến sĩ Việt Nam* (1945)
- *Làng tôi* (1947)
- *Ngày mai*
- *Thăng Long hành khúc ca*
- *Tiến về Hà Nội*
- *Tình ca Trung du*
- *Trường ca sông Lô* (1947)
- *Ngày mùa* (1948)
- *Ca ngợi Hồ Chủ tịch* (1950)
- *Dưới ngọn cờ giải phóng* (1962)

- *Ta đi làm con suối* (những năm 1970)
- *Mùa xuân đầu tiên* (1976)

Tài liệu tham khảo:

- *Văn Cao* Web: Wikipedia

Ca khúc *Thiên Thai* do ca sĩ Ánh Tuyết trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=KKvRwFLvH1w

33. Trần Kiết Tường

(1924-1999)

Nhạc sĩ **Trần Kiết Tường** sinh ngày 10 tháng 2 năm 1924 tại làng Thới Thạnh, tổng Thới Bảo, quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ ngày nay thuộc thành phố Cần Thơ. Trần Kiết Tường đã tiếp xúc với các bài hát và dân ca Nam Bộ từ lúc còn nhỏ và ông cũng thừa nhận "Mình thích nhất tiếng hát ầu ơ ở quê mình". Trần Kiết Tường cũng bộc lộ ham thích âm nhạc rất sớm, từ năm 12 tuổi ông đã mày mò học chơi đàn kìm, đàn mandolin với những khúc nhạc cổ như *Bình bán vắn*, *Tây Thi*. Vì gia cảnh, Trần Kiết Tường phải rời quê hương để tìm sinh kế, năm hai mươi tuổi ông sang Phnôm Pênh, Campuchia làm nghề dạy học.

Những ca khúc đầu tay của Trần Kiết Tường ra đời trong kháng chiến chống Pháp, trong đó có những nhạc phẩm được nhiều người biết đến như *Chiến sĩ vô danh* năm 1948 - phổ thơ Xuân Thanh, *Anh Ba Hưng* năm 1950. Sau khi hiệp định Geneve được ký kết năm 1954, Trần Kiết Tường tập kết ra miền Bắc. Năm 1957, trong đại hội thành lập Ban Nhạc Vũ

Trung ương nay là Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Trần Kiết Tường là một trong số 9 nhạc sĩ miền Nam tham gia đại hội này.

Trần Kiết Tường là một nhạc sĩ sáng tác hăng say và là tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng, trong số đó nổi bật nhất là ca khúc *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người.* Ca khúc này đã được ca sĩ Quốc Hương hát cho chủ tịch Hồ Chí Minh nghe lần đầu tiên tại Phủ Chủ tịch. Nhiều nhạc phẩm của Trần Kiết Tường mang đậm ảnh hưởng của dân ca, có ý kiến đã ví ông là "con ong bền bỉ hút nhụy hoa của dân ca, của đất đai, của sông núi vào tâm hồn mình". Vì những đóng góp của mình, Trần Kiết Tường đã được trao tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.

Về cuối đời, nhạc sĩ Trần Kiết Tường lâm trọng bệnh, sức khỏe suy giảm và phải đi lại bằng xe lăn; tuy nhiên ông vẫn lạc quan yêu đời và vẫn tiếp tục sáng tác. Ông qua đời ngày 29 tháng 10 năm 1999, hưởng thọ 75 tuổi.

Trong bài: *Nhạc sĩ Trần Kiết Tường và bài ca "Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người"* nhạc sĩ Dân Huyền viết về Trần Kiết Tường:

Với tôi, nhạc sĩ Trần Kiết Tường không chỉ giỏi vận dụng dân ca trong sáng tác ca khúc, trong soạn nhạc không lời, mà luôn nhiệt tình sưu tầm giới thiệu dân ca Nam Bộ quê hương ông. Những bản ghi âm của ông đã tạo điều kiện cho tôi tiếp cận với một vùng dân ca đầy màu sắc và chan chứa tình người mà tôi đã vận dụng nó trong ca khúc "Bên Lăng Bác Hồ". Tôi còn nhớ những bản ghi âm của ông về các điệu Lý khá trung thực so với nguyên gốc như Lý giao duyên, Lý con sáo, Lý cây bông, Lý bốn mùa… đặc biệt là những bài dân ca mang tính chất đồng dao mà ông đã ghi âm và được phổ biến rộng rãi trên miền Bắc lúc đó như Con chim manh manh, Bắt kim thang…

Ca khúc:

- *Anh Ba Hưng*
- *Áo bà ba*
- *Bài Ca Chiến Thắng*
- *Bánh xe lăn*
- *Bốn bánh xe tôi lăn*
- *Cánh tay miền Nam trên đất Bắc*
- *Chuyện Tình Vườn Dâu*
- *Em Đi Chơi Thuyền*
- *Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người*
- *Người Anh Chưa Quen*
- *Mimosa*
- *Quê hương ơi ta sẽ về*

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Kiết Tường* Web: Wikipedia
- Dân Huyền *Nhạc sĩ Trần Kiết Tường và bài ca …* Web: vov.vn

Ca khúc *Anh Ba Hưng* do ca sĩ Cẩm Ly trình bày

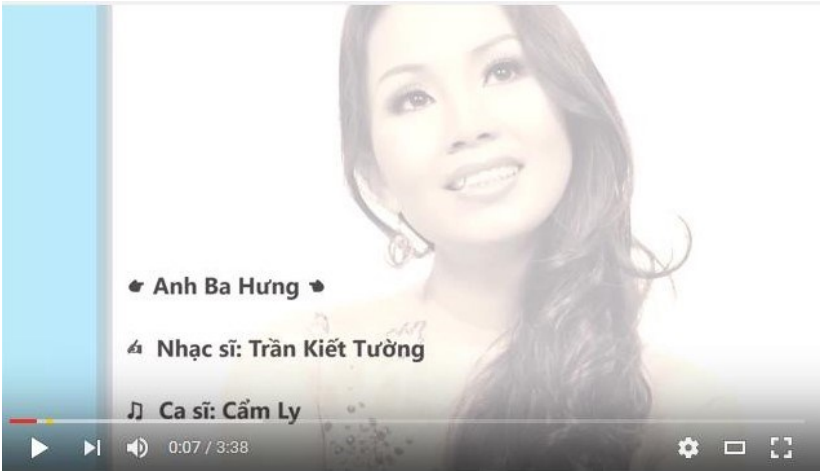

https://www.youtube.com/watch?v=ViKplTDf4SY

34. Văn Giảng

(1924-2013)

Nhạc sĩ **Văn Giảng** sinh ngày 12 tháng 5 năm 1924 tại Huế. Xuất thân trong một gia đình trung lưu có truyền thống về âm nhạc; ông nội của Văn Giảng là một nhạc sĩ cổ nhạc, ngay từ bé Văn Giảng đã tỏ ra những năng khiếu về âm nhạc. Ông bắt đầu tập chơi mandoline rồi sau đó đến guitar. Khi viết tình ca, ký tên **Thông Đạt**, ông đã viết bản *Ai về sông Tương* nổi tiếng. Ngoài ra Văn Giảng còn những bút danh khác như **Nguyên Thông**

Văn Giảng từng dạy nhạc ở Huế, rồi ông vào Sài Gòn thi tú tài và tốt nghiệp cử nhân ở đây. Sau khi thi đỗ Anh văn ở Hội Việt Mỹ, Văn Giảng được học bổng sang Hoa Kỳ học âm nhạc tại Hawaii và Bloomington. Tốt nghiệp xuất sắc, ông được học bổng để tiếp tục nghiên cứu bậc cao học âm nhạc. Sau đó Văn Giảng trở về nước và được đề cử làm giám đốc trường Quốc gia Âm nhạc Huế.

Phần lớn các sáng tác của Văn Giảng thuộc thể loại hùng ca như *Thúc quân* năm 1949, *Lục quân Việt Nam* năm 1950, *Đêm*

Mê Linh năm 1951, *Quân hành ca* năm 1951, *Qua đèo* năm 1952, *Nhảy lửa* năm 1953... nhưng ông còn viết tình ca với bút danh **Thông Đạt.**

Ai về sông Tương được Thông Đạt viết vào năm 1949. Về ca khúc này có một giai thoại: Những năm cuối thập niên 1940 đó, Văn Giảng có chơi thân cùng ông Tăng Duyệt, giám đốc nhà xuất bản Tinh Hoa Huế, một số hành khúc của Văn Giảng cũng được nhà xuất bản Tinh Hoa ấn hành. Một lần Tăng Duyệt nói đùa ngụ ý rằng nhạc sĩ Văn Giảng chỉ viết được những bài hùng ca thôi còn về những bài tình ca không phải sở trường của Văn Giảng. Văn Giảng nghe như vậy và không trả lời.

Sau đó có bản *Ai về sông Tương* của Thông Đạt, gửi đến các đài phát thanh ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn, bản nhạc được nhiều thính giả ưa thích. Tác giả Thông Đạt lần đầu tiên xuất hiện, nổi danh từ đó, nhưng chưa ai biết Thông Đạt là ai ? Sau nhiều lần được nghe bản nhạc trên đài, ông Tăng Duyệt gặp Văn Giảng và hỏi Văn Giảng có biết Thông Đạt, tác giả bài *Ai về sông Tương* là ai không, và ông muốn tìm mua bản quyền, để xuất bản nhạc phẩm đó, nhưng Văn Giảng tảng lờ đi như không biết.

Một lần hai người bạn là nhạc sĩ Đỗ Kim Bảng và nhà văn Lữ Hồ tới thăm Văn Giảng, tình cờ nhìn thấy bản thảo của *Ai về sông Tương*. Nhờ đó Tăng Duyệt mới biết Văn Giảng chính là Thông Đạt, tác giả của bàn tình ca nổi tiếng thời đó.

Bút danh Thông Đạt chính là tên ghép pháp danh *Nguyên Thông* của ông và *Tâm Đạt* của người vợ.

Ngoài Thông Đạt, Văn Giảng còn sử dụng Pháp danh **Nguyên Thông** khi ông viết những ca khúc về Phật giáo. Dưới bút hiệu này, ông đã sáng tác khoảng vài chục ca khúc, đóng góp không nhỏ cho nền Phật nhạc của Việt Nam. Các bài của ông được

thường xuyên hát lên trong các buổi tụng niệm tại các chùa từ Huế vào đến Sài Gòn. Bài *Mừng ngày Đản Sanh* của ông được dùng làm ca khúc chính thức cho ngày Phật Đản đến tận bây giờ. Nguyên Thông đã được ký dưới những bản *Từ Đàm quê hương tôi*, *Mừng ngày Đản Sanh*, *Ca Tỳ La Vệ*, *Vô thường*, *Hoa cài áo lam*.

Trong thời gian làm nhạc trưởng Đài Phát thanh Huế và giáo sư âm nhạc tại các trường Trung học Hàm Nghi, Quốc Học và trường Sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học, nhạc sĩ Văn Giảng có sáng tác và ấn hành một tập nhạc dành cho thiếu nhi mang tên *Hát mà học* gồm có 10 ca khúc: *Đến trường*, *Chơi ná*, *Chê trò xấu nết*, *Mèo chuột*, *Tham mồi*, *Gương sáng Lê Lai*, *Quang Trung hùng ca*, *Trăng Trung thu*, *Chúc xuân* và *Tạm biệt*.

Cũng trong lãnh vực âm nhạc, nhờ xuất thân từ một gia đình có truyền thống âm nhạc, Văn Giảng thích tìm tòi và nghiên cứu nhạc cổ truyền Việt Nam. Năm 1956, ông đã tìm ra phương pháp ký âm cho nhạc sĩ cổ truyền có thể nhìn bài bản mà trình tấu chung với nhạc sĩ tân nhạc và từ đó, ông thành lập ban cổ kim hòa điệu Việt Thanh, ban nhạc đầu tiên trong nước dưới hình thức tân cổ hòa điệu với những nhạc khí tranh, tỳ, nhị huyền, nhị hồ, đàn nguyệt... hoà tấu chung với dương cầm, tây ban cầm, đại hồ cầm...

Trong lĩnh vực này, ông đã hoàn thành tác phẩm độc đáo *Ai đưa con sáo sang sông*, một bản đại hòa tấu, thời lượng 60 phút, trình diễn bởi các nhạc sĩ cổ truyền. Ông cũng đã soạn nhiều sách giáo khoa về âm nhạc, hoàn thành quyển *Kỹ thuật hoà âm* dày 350 trang được dùng làm tài liệu dạy âm nhạc ở các trường.

Sau Tết Mậu Thân 1968, cảm thấy sinh sống ở Huế bất an. Ông Tăng Duyệt, bạn thân của ông, bị giết trong biến cố này, nhạc sĩ Văn Giảng vào Sài Gòn lập nghiệp từ năm 1969. Ở đó, Văn Giảng dạy nhạc tại trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn, tham

gia sinh hoạt ca nhạc ở đài phát thanh, đài truyền hình và soạn hòa âm cho hãng đĩa Asia, Sóng Nhạc.

Cũng trong thời gian này, với bút danh Thông Đạt, ông viết tiếp một số tình khúc khác. Đồng thời, Văn Giảng được Bộ Văn hóa Giáo dục đề cử làm Trưởng phòng Học vụ Nha Mỹ thuật, đảm trách học vấn của các trường Âm nhạc Sài Gòn, Huế và các trường Cao đẳng Mỹ thuật.

Năm 1970, ông được huy chương vàng Giải Văn học Nghệ thuật Quốc gia của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa với tác phẩm *Ngũ tấu khúc* (*Quintet for Flute and Strings*). Cùng năm này, ông được chỉ định làm Giám đốc Nghệ thuật điều hành Đoàn Văn nghệ Việt Nam gồm 100 nghệ sĩ tân cổ nhạc và vũ, ban vũ do nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ phụ trách, ban vũ cổ truyền Đại nội Huế do nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba điều khiển, để tham dự Hội chợ Quốc tế Expo 70 tại Osaka, Nhật Bản.

Sau 1975, nhạc sĩ Văn Giảng ở lại Việt Nam cho đến năm 1981 ông vượt biên đến đảo Natuna, Indonesia, sau chuyển đến đảo Pulau Galang. Ở đây, trong 6 tháng, Văn Giảng sáng tác một số bài nói lên thân phận của những người lưu vong mà bài đầu tiên là *Natuna người tình đầu* cùng một số 70 ca khúc khác.

Ngày 20 tháng 5 1982, Văn Giảng định cư tại Úc, ở đây, ông tiếp tục con đường âm nhạc, soạn và xuất bản nhiều sách dạy nhạc viết bằng Việt ngữ và Anh ngữ, sách nhạc lý như cách dùng hợp âm, tự học tây ban cầm, hòa âm, sáng tác, học hát, học đàn... Văn Giảng còn sáng tác thêm nhiều tình khúc được tập hợp thành một số tập, như *12 tình khúc (Tập I)*, *12 Tình khúc (Tập II)*.

Văn Giảng mất ngày 9 tháng 5 năm 2013 ở thành phố Footscray, tiểu bang Victoria, nước Úc. Thọ 89 tuổi. Sau khi rải cốt tro ông trên biển vào ngày 17-5, vợ ông lên cơn đau tim và mất sau khi đưa vào bệnh viện chiều hôm đó.

Trong bài: *Người cha đẻ hành khúc "Lục Quân Việt Nam" đã ra người thiên cổ.* Tác giả nhạc sĩ Lê Dinh viết về nhạc sĩ Văn Giảng:

Ngoài một gia sản âm nhạc đồ sộ, từ những hành khúc hùng dũng đến những cung bậc uyển chuyển lả lướt của những bài tình ca qua những điệu nhạc vui tươi yêu đời dành cho thiếu nhi và những ca khúc uy nghiêm về Phật giáo, nhạc sĩ Văn Giảng còn đóng góp trong việc phổ biến âm nhạc Việt Nam ở hải ngoại với một số lượng đáng kể về sách dạy nhạc viết bằng Việt ngữ và Anh ngữ, chẳng những dành cho thế hệ trẻ Việt Nam ở hải ngoại mà cho cả người ngoại quốc muốn học hỏi và tìm hiểu về nền âm nhạc Việt Nam.

Ca khúc:

- *Chê Trò Xấu Nết*
- *Chơi Ná*
- *Chúc Xuân*
- *Có Thể Thôi*
- *Đêm Mê Linh*
- *Đến Trường*
- *Đoàn Người Phiêu Lưu*
- *Gương Sáng Lê Lai*
- *Lục Quân Việt Nam*
- *Mèo Chuột*
- *Nam Quan Hận Khúc*
- *Nhạc Bình Minh*
- *Nhảy Lửa*
- *Quan Trung Hùng Ca*
- *Sầu Ô Thước*
- *Sĩ Nông Công Thương*
- *Tạm Biệt*
- *Tham Mồi*
- *Thanh Niên! Thanh Niên!*

- *Thúc Quân (Hồn Quân Reo)*
- *Trăng Trung Thu*
- *Bao La Vô Tận* (Nguyên Thông)
- *Bờ Mê Bến Giác* (Nguyên Thông)
- *Buông Xả* (Nguyên Thông)
- *Đời Sáng Đức Phật* (Nguyên Thông)
- *Giả Hợp* (Nguyên Thông)
- *Giòng Sinh Diệt* (Nguyên Thông)
- *Hãy Tự Giác* (Nguyên Thông)
- *Mong Tỉnh Ngộ* (Nguyên Thông)
- *Mừng Ngày Đản Sanh* (Nguyên Thông)
- *Tâm Bệnh* (Nguyên Thông)
- *Tìm Đâu Xa* (Nguyên Thông)
- *Từ Đàm Quê Hương Tôi* (Nguyên Thông)
- *Vũ Khí Chơn Tâm* (Nguyên Thông)
- *Ai Về Sông Tương* (Thông Đạt)
- *Áo Cưới Màu Hoa* (Thông Đạt)
- *Bàng Hoàng* (Thông Đạt)
- *Đôi Mắt Huyền* (Thông Đạt)
- *Hoa Cài Mái Tóc* (Thông Đạt)
- *Luyến Quê* (Thông Đạt)
- *Năm Nay Em Mấy Tuổi?* (Thông Đạt)
- *Thương Tà Áo Bay (lời thơ của Nguyên Đàm)* (Thông Đạt)
- *Tình Em Biển Rộng Sông Dài* (Thông Đạt)
- *Tình Thôn Nữ* (Thông Đạt)
- *Xin Cho Tôi Giấc Mộng Bình Yên* (Thông Đạt)
- *Xin Đừng Bỏ Nhau* (Thông Đạt)
- *Xin Lễ Cưới Em* (Thông Đạt)

Tác phẩm:

- *Hát Mà Học*
- *12 tình khúc* (Tập I)
- *12 Tình khúc* (Tập II).

Tài liệu tham khảo:

- *Văn Giảng* Web: Wikipedia
- Lê Dinh. *Người cha đẻ hành khúc "Lục Quân Việt Nam" đã ra người thiên cổ.* Web: batkhuat.net

Ca khúc *Ai về sông Tương* do Quang Dũng trình bày:

https://www.youtube.com/watch?v=nfK5bBzBYRk

35. Đoàn Chuẩn

(1924-2001)

Nhạc sĩ **Đoàn Chuẩn** sinh ngày 15 tháng 6 năm 1924, tại Hải Phòng. Là một nghệ sĩ biểu diễn ghi-ta Hawaii, song được biết đến nhiều hơn cả như một nhạc sĩ Việt Nam với số lượng sáng tác ít ỏi nhưng đều trở thành những giai điệu thuộc nằm lòng của nhiều thế hệ.

Sinh ra trong một gia đình tư sản nổi tiếng ở Hải Phòng, ông là con trai thứ 2 của nhà tư sản Đoàn Đức Ban, chủ hãng nước mắm Vạn Vân nổi tiếng và lớn nhất trên toàn cõi Đông Dương trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Ông lớn lên ở Hà Nội và là nghệ sĩ chơi đàn ghi-ta Hawaii. Ông sáng tác ca khúc đầu tiên là *Ánh trăng mùa thu* vào năm 1947 tại làng Đống Năm, Đông Hưng, Thái Bình. Ca khúc này gắn với một kỷ niệm về làng Khuốc, đất Chèo.

Tất cả ca khúc của ông đều được ghi tên tác giả là "Đoàn Chuẩn-Từ Linh". Thực ra Từ Linh tên thật là Hà Đình Thâu - một nhiếp ảnh gia. Từ Linh sinh năm 1928 tại Hà Nội, quê gốc ở xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, sau 6 tháng nằm liệt giường, ông đã qua đời năm 1987, tại Hà Nội vì bệnh phổi. Từ Linh không trực tiếp tham gia sáng tác, nhưng Đoàn Chuẩn ghi tên chung hai người để tôn vinh người bạn tri âm

của mình, tôn vinh tình bạn đã góp phần tạo cảm hứng nghệ thuật. Cái tên chung mà người nhạc sĩ này đã chọn để sử dụng vẫn là một ẩn số đối với công chúng.

Giai thoại về nhạc sĩ Đoàn Chuẩn, theo lời kể của con trai là Đoàn Đính, nổi tiếng về tính cách phong lưu và hào hoa có thể so sánh như công tử Bạc Liêu ở miền Nam Việt Nam thời bấy giờ.

Ông đã từng thuê rất nhiều ô để che nắng cho một trong hai chiếc Cadillac ở Việt Nam thời đó khi đi tắm biển ở Hải Phòng, diện tích ô che phủ bao nhiêu thì trả tiền bấy nhiêu. Cách ăn mặc của Đoàn Chuẩn cũng rất cầu kỳ: một ngày ông có thể thay vài bộ quần áo và hàng chục đôi giày; chỉ ăn tôm mới bắt 15 phút trước và đã được bóc nõn quấn mỡ kho.

Đoàn Chuẩn rất đa tình. Ông đã sáng tác tặng một người đẹp của miền Bắc lúc đó sáu bài hát trong khi với vợ mình, ông chỉ viết tặng bà vỏn vẹn hai bài. Thời trẻ, ông đã từng dành ba năm thuê người mỗi ngày mang một bông hồng đến tặng người con gái mà ông yêu.

Về sau, gia cảnh của nhà Đoàn Chuẩn có phần giảm sút nhưng ông vẫn sống rất vui vẻ và hạnh phúc bên vợ mình

Hiện đã xác định được tổng cộng là mười chín ca khúc của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn, trong đó các sáng tác của ông thường đề cập nhiều đến mùa thu. Tuy nhiên, ông tự nhận mình là "tay mơ" trong sáng tác nhạc và cả trong tình yêu. Có rất nhiều ca sĩ trình bày các sáng tác của Đoàn Chuẩn như Ngọc Bảo, Anh Ngọc, Ngọc Long, Mộc Lan, Thái Thanh, Lệ Thanh, Minh Hiếu, Lệ Thu, Khánh Ly, Mai Hương, Ánh Tuyết, Bằng Kiều, Tùng Dương...

Trong bài: *Đoàn Chuẩn - nhạc sĩ của mùa thu*, tác giả Kim Phượng viết:

Trong dòng nhạc trữ tình Việt Nam, những ca khúc viết về mùa thu được nhiều người biết đến nhất có lẽ là những tình khúc bất tử của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn. Trải qua nhiều thế hệ và trong suốt những biến động thăng trầm của đất nước, những ca khúc của ông vẫn được lưu truyền một cách trân trọng. Trong 12 ca khúc phổ biến nhất của ông, có đến 9 bài được sáng tác trong không gian mùa thu, dường như mùa thu luôn ẩn hiện trong những ca khúc của Đoàn Chuẩn.

Đầu năm 2000, ông bị tai biến mạch máu não và hôn mê. Sau đó, ông tỉnh lại nhưng mất tiếng nói, chỉ có thể bút đàm cho đến lúc qua đời lúc 22 giờ, ngày 15 tháng 11 năm 2001, tại Hà Nội. Thọ 77 tuổi.

Ca khúc:

- *Ánh trăng mùa thu* (ca khúc đầu tiên, 1947)
- *Tình nghệ sĩ* (1948)
- *Lá thư* (1948)
- *Đường về Việt Bắc* (1949)

- *Thu quyến rũ* (1950)
- *Chuyến bến* (1951)
- *Gửi gió cho mây ngàn bay* (1952)
- *Cánh hoa duyên kiếp* (hay *Dạ lan hương*, 1953)
- *Lá đổ muôn chiều* (1954
- *Tà áo xanh* (hay *Dang dở*, 1954-1955)
- *Chiếc lá cuối cùng* (1955)
- *Để có những chiều tắt nắng* (1955)
- *Một gói nho khô, một cánh pen-séc* (1955)
- *Vàng phai mấy lá* (hay Vĩnh biệt, 1955)
- *Gửi người em gái miền Nam* (1956)
- *Thuở trâm cài* (bút danh **Việt Tử**; thập niên 1960)
- *Khuôn mặt em* (thơ Văn Cao, 1987)
- *Đường thơm hoa sữa gọi* (1988)
- *Màu nắng có bao giờ phai đâu* (ca khúc cuối cùng, 1989)
- *Bài ca bị xé.*
- *Bên cầu.*

Tài liệu tham khảo:

- *Đoàn Chuẩn* Web: Wikipedia
- Kim Phượng, *Đoàn Chuẩn- nhạc sĩ*...Web: *gocnhosantruong.com*

Ca khúc *Thu quyến rũ* do ca sĩ Thu Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=OYLhEq42evM

36. Phan Huỳnh Điểu

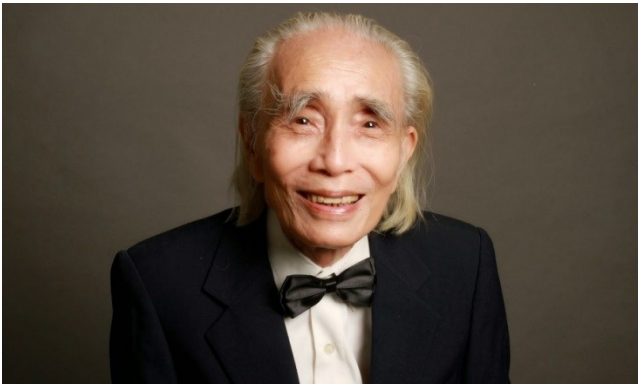

(1924-2015)

Nhạc sĩ **Phan Huỳnh Điểu** sinh ngày 11 tháng 11 năm 1924 tại Đà Nẵng. Ông cũng là người con thứ 11 trong một gia đình cha làm thợ may. Tuy sinh ra và lớn lên ở Đà Nẵng, nhưng nguyên quán gốc của ông ở Điện Bàn, Quảng Nam.

Ông bắt đầu hoạt động âm nhạc từ năm 1940 trong nhóm tân nhạc. Sau ca khúc đầu tay *Trầu cau*, sáng tác của ông được biết rộng rãi là bài *Đoàn giải phóng quân* viết cuối 1945. Một nhạc phẩm nổi tiếng khác của ông là *Mùa đông binh sĩ* được viết khoảng giữa thập niên 1940.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Phan Huỳnh Điểu gia nhập quân đội, công tác ở Liên khu 5. Thời gian này ông viết một số ca khúc như *Nhớ ơn Hồ Chủ tịch*, *Quê tôi ở miền Nam*...

Năm 1955, sau khi tập kết ra Bắc, ông công tác ở Ban Nhạc vũ, Hội Văn nghệ Việt Nam. Năm 1957, khi thành lập Hội Nhạc sĩ Việt Nam, ông được cử vào Ban chấp hành là Ủy viên Thường vụ và công tác tại Hà Nội. Tháng 12 năm 1964, Phan Huỳnh Điểu vào chiến trường Trung Trung Bộ ở trong Ban văn nghệ

Khu. Thời gian đó ông viết bản hành khúc *Ra tiền tuyến* với bút danh **Huy Quang**.

Sau 1975, Phan Huỳnh Điểu chuyển về Hội Âm nhạc Tp. HCM. sống ở đó. Ông đã sáng tác và công bố hơn 100 ca khúc, quá nửa trong số đó là các bài hát phổ thơ.

Ngoài ra, ông còn sáng tác một số tác phẩm dành cho thiếu nhi, tiêu biểu là: *Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác*...

Những nghệ sĩ thể hiện thành công tác phẩm của ông có thể kể đến Nghệ sĩ Nhân dân Quốc Hương, Nghệ sĩ ưu tú Vũ Dậu và Nghệ sĩ ưu tú Tuấn Phong.

Sau khi có dấu hiệu không khỏe và sốt nhẹ vào ngày 23 tháng 6 năm 2015, ông được bác sĩ đến khám tại nhà và được thông báo bị thiếu máu. Sau đó, ông được nhập viện vào sáng thứ 26 tháng 6 trong tình trạng còn khỏe và tỉnh táo. Sau 2 ngày nhập viện, ông bị hôn mê sâu và qua đời vào lúc 10 giờ 15 phút sáng ngày 29 tháng 6 tại bệnh viện Thống Nhất Tp. HCM, vì sốt xuất huyết. Linh cữu của nhạc sĩ được quàn tại Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng tại Tp. HCM. Phan Huỳnh Điểu thọ 91 tuổi.Và lúc 4h30 sáng 10 tháng 7, gia đình, người thân, bạn bè, văn nghệ sỹ... đã rải tro cốt của ông về với sông Hàn, Đà Nẵng, theo di nguyện của cố nhạc sỹ.

Âm nhạc của Phan Huỳnh Điểu có giai điệu trau chuốt, trữ tình, ngay cả trong thể loại hành khúc, như *Cuộc đời vẫn đẹp sao, Hành khúc ngày và đêm*. Phan Huỳnh Điểu còn có nhiều ca khúc về đề tài tình yêu thành công như *Tình trong lá thiếp, Những ánh sao đêm, Bóng cây Kơnia, Anh ở đầu sông em cuối sông, Sợi nhớ sợi thương, Ở hai đầu nỗi nhớ, Đêm nay anh ở đâu, Thuyền và biển, Thơ tình cuối mùa thu, Người ấy bây giờ đang ở đâu, Tình ca Đămbri, Tia nắng*... Ông đã phổ nhạc thành công cho rất nhiều bài thơ.

Ca khúc:

- *Trầu cau* (Sáng tác đầu tay, 1945)
- *Đoàn Vệ quốc quân* (1945)
- *Mùa đông binh sĩ* (1946)
- *Những người đã chết* (*1946, là ca khúc phổ thơ đầu tiên, sử dụng thơ của Tế Hanh*)
- *Tình trong lá thiếp* (1955)
- *Quê tôi ở miền Nam*
- *Nhớ ơn Hồ Chủ tịch*
- *Ra tiền tuyến*
- *Đội kèn tí hon* (1959)
- *Những em bé ngoan* (1959)
- *Nhớ ơn Bác* (1959)
- *Anh ở đầu sông em cuối song*
- *Những ánh sao đêm* (1962)
- *Có một đàn chim*
- *Bóng cây Kơ-nia* (1971)
- *Cuộc đời vẫn đẹp sao* (1971)
- *Đây thôn Vỹ Dạ*
- *Đêm nay anh ở đâu* (1974)
- *Giải phóng quân*
- *Hành khúc ngày và đêm* (1972)
- *Nhớ* (1973)
- *Ở hai đầu nỗi nhớ*
- *Đà Nẵng ơi, chúng con đã về* (1975)
- *Sợi nhớ sợi thương* (1978)
- *Quảng Nam yêu thương*
- *Thơ tình cuối mùa thu*
- *Thuyền và biển*
- *Tương tư chiều*
- *Hát về thành phố quê hương* (1997)
- *Khi không còn em nữa* (1992)
- *Tiếng thu*
- *Bạn đến chơi nhà*
- *Làm cây thông reo*

- *Người ấy bây giờ đang ở đâu*
- *Tình ca Đămbri*
- *Tia nắng*
- *Chiều tím*
- *Nhớ lắm chiều nay*
- *Tìm em bên giếng nước*
- *Có ai về Quảng Nam*
- *Chút Thư Tình Người Lính Biển* (Thơ: Trần Đăng Khoa)

Tài liệu tham khảo:

- *Phan Huỳnh Điểu* Web: Wikipedia

Ca khúc *Trầu cau* do Ái Xuân & Nhất Sinh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=dnEl2vzF944&list=RDpL8RP7qDG9g&index=2

37. Đan Thọ

(1924-20)

Nhạc sĩ **Đan Thọ** tên thật là **Đan Đình Thọ,** sinh năm 1924 tại Nam Định.

Trong những năm từ 1936 đến 1942, Đan Thọ theo học chữ và học nhạc tại trường Saint Thomas D'Aquin do các sư huynh thành lập, trong số có sư huynh Maurice là người hướng dẫn ông về vĩ cầm. Ngoài ra, ông còn biết sử dụng nhiều nhạc khí khác như Hạ uy cầm và Tây ban cầm.

Qua năm 1942, ông bắt đầu theo học về hòa âm và sáng tác với các giáo sư Tạ Phước và Vũ Đình Dự cho đến năm 1945, là năm ông bắt đầu đàn violin cho phòng trà Thiên Thai của nhạc sĩ Hoàng Trọng, ở Nam Định. Và cùng năm đó ông lập gia đình với một thiếu nữ Hà Nội mới 16 tuổi, là người vợ đoan trang và đảm đang của ông cho tới bây giờ, qua sự giới thiệu của chính người em họ của bà mà ông quen biết trước.

Thoạt tiên, gia đình bên vợ không bằng lòng vì "sợ ông ấy đánh đàn rồi ông ấy hư, quen nhiều gái", như chính lời bà Đan

Thọ kể. Nhưng sau trên 70 năm chung sống, tư cách và cuộc sống mực thước của ông đã phá vỡ được tất cả những e ngại ban đầu đối với một người nghệ sĩ, suốt đời tận tụy với âm nhạc nhưng luôn luôn giữ được vai trò người chồng và người cha gương mẫu trong gia đình…

Mặc dù là một nghệ sĩ, nhưng nhạc sĩ Đan Thọ không khuyến khích các con của ông, gồm 1 trai và 3 gái, theo con đường âm nhạc. Tất cả đều được ông dạy dỗ rất nghiêm khắc..

Đối với những người trong giới, Đan Thọ còn được coi là một người nghệ sĩ mẫu mực, mặc dù từng lăn lộn hàng chục năm trong một môi trường có nhiều quyến rũ, nhất là đối với những người có nhiều tình cảm như ông.

Năm 1954, Đan Thọ gia nhập ban quân nhạc Đệ Tam Quân Khu Hà Nội, cùng với các nhạc sĩ Nguyễn Túc, Nhật Bằng, Văn Phụng, Nguyễn Khắc Cung, Nguyễn Cầu, Nguyễn Hiền, vv… cho đến khi chia đôi Nam-Bắc vào năm 1954.

Trong thời gian phục vụ trong nhành quân nhạc, ông đã được quân nhạc trưởng Schmetzler hướng dẫn về kèn. Sau đó ông cùng ban quân nhạc di cư vào Nha Trang trong cùng năm 1954. Đến khi vào Sài Gòn năm 1956, Đan Thọ lại tiếp tục theo học kèn với nhạc sĩ Phi Luật Tân Mano Umali.

Với hai nhạc khí sở trường là violin và kèn tenor sax, nhạc sĩ Đan Thọ từ khi vào Sài Gòn đã liên tục cộng tác với nhiều chương trình nhạc trên Đài Phát Thanh Tiếng Nói Quân Đội, trên đài Truyền Hình VN và tại các vũ trường cùng phòng trà ở Sài Gòn.

Ông cũng đã từng là trưởng Ban Nhạc Nhẹ Đài Phát Thanh Quân Đội trong một khoảng thời gian dài từ năm 1956 đến năm 1965, gồm các nhạc sĩ nổi danh như: Xuân Tiên, Xuân Lôi, Văn Ba, Nguyễn Ích và Canh Thân.

Ông và ban nhạc đã từng mang đi biểu diễn ở Bangkok vào năm 1956 và Manila năm 1961, gặt hái được nhiều thành công đáng kể.

Nguồn cảm hứng đến với Đan Thọ kể từ khi ông rời nơi chôn nhau cắt rốn của mình ở miền Bắc để di cư vào Nha Trang với ban quân nhạc. Nỗi nhớ nhà và một tình quê hương canh cánh bên lòng khi phải rời bỏ quê cha đất tổ đã khiến ông dâng lên một cảm xúc dạt dào để cùng với người bạn phục vụ trong ban quân nhạc là Nhật Bằng viết thành hai nhạc phẩm đầu tiên là *Bóng Quê Xưa* và *Vọng Cố Đô* tại Nha Trang. Vẫn còn mang nặng tình quê hương, một thời gian ngắn sau, Đan Thọ lại cho ra đời nhạc phẩm *Tình Quê Hương*, phổ từ một bài thơ của Phan Lạc Tiếp.

Năm 1956, một thời gian ngắn sau khi vào đến Sàigòn, Đan Thọ đã trở thành nổi tiếng ngay sau khi ông phổ nhạc từ thi phẩm của Đinh Hùng mang tựa đề *Chiều Tím*. Nhạc phẩm này cho đến nay đã được rất nhiều ca sĩ thuộc nhiều thế hệ ở hải ngọai cũng như trong nước trình bày. Đó cũng là nhạc phẩm đã gắn liền với tên tuổi Đan Thọ với âm điệu du dương và tình tứ đã làm say mê bất cứ ai có dịp thưởng thức.

Chiều Tím cũng còn có thể được coi là một trong những nhạc phẩm đặc sắc của nền tân nhạc Việt Nam. Trước khi xẩy ra biến cố tháng 4 năm 1975, Đan Thọ chỉ còn viết thêm 2 nhạc phẩm nữa ở trong nước là *Mimosa thôi nở*, phổ thơ Nhất Tuấn và *Xa quê hương*, soạn chung với Xuân Tiên.

Tại miền Nam trước biến cố tháng 4 năm 1975, trong rất nhiều năm, bóng dáng Đan Thọ với cây vĩ cầm hoặc với cây kèn saxo đã là một hình ảnh quen thuộc với những người lui tới các phòng trà và vũ trường về đêm.

Sau năm 1975, Đan Thọ cộng tác vơi ban nhạc của Đoàn Kịch Nói Kim Cương gồm trên 10 nhạc sĩ. Trong đó, ngoài ông còn

có những nhạc sĩ Xuân Tiên, Lâm Thoại Nguyên, Ngọc Chánh, Lê Văn Thiện, Phạm Văn Phúc, Đài Trang, Đặng Văn Hiền,… Ông từng cùng với Đoàn Kịch Nói Kim Cương ra Hà Nội trình diễn vào năm 1980 trong vòng một tháng với nhiều thành công tốt đẹp.

Trong thời gian còn ở lại Việt Nam, ông đã cùng với ban nhạc này đi diễn ở nhiều nơi như Nha Trang, Phan Rang, Phan Thiết,… Cho đến năm 1980 ông quyết định xin nghỉ. Có thể nói đúng hơn là nhạc sĩ Đan Thọ đã không còn tìm thấy được nguồn vui trong nghệ thuật sau khi ông ngưng cộng tác với đoàn Kim Cương, để sau đó ông dành cả thì giờ của mình cho gia đình cùng với thú nuôi chim yến của ông và đã từng đoạt giải thưởng.

Cuối tháng 2 năm 1985, ông rời Việt Nam qua Bangkok rồi được sang New Orleans, tiểu bang Louisiana vào khoảng đầu tháng 3 cùng năm, do được con gái bảo lãnh.

Sau đó, Đan Thọ và vợ chuyển sang California nơi có môi trường sinh hoạt văn nghệ để sống ở Orange County, nhạc sĩ Đan Thọ với số tuổi lúc đó đã ngoài 60, nhưng vẫn cùng với vợ xông xáo đi làm. Ông làm việc trong công ty General Ribbon chuyên hãng sản xuất "ruy-băng" cho máy điện toán. Vợ ông, sau khi thất bại trong việc khai thác một tiệm ăn, cũng đã vào làm cùng hãng với ông một thời gian trước khi cả hai ngưng nghỉ sau khi đã tỏ ra là những nhân viên siêng năng và cần mẫn. Riêng ông, cuối tuần vẫn chơi nhạc tại vũ trường Ritz của nhạc sĩ Ngọc Chánh.

Khi còn ở trong nước, ông từng hy vọng sau khi ra đến hải ngoại sẽ tìm lại được hứng thú với những bạn bè cùng thời. Nhưng với cuộc sống chạy theo kim đồng hồ ở một xã hội máy móc và do sự đòi hỏi của cuộc sống, cả hai ông bà cũng đã phải trải qua một giai đoạn vất vả với những công việc mưu sinh.

Đến năm 1995, Đan Thọ chính thức tuyên bố giải nghệ trong một đêm văn nghệ, tổ chức vào tối 30 tháng 6 tại vũ trường Ritz để đánh dấu quá trình hoạt động âm nhạc của ông. Vì theo Đan Thọ, sự cống hiến cho âm nhạc của ông đã quá đủ. Hơn nữa tuổi tác và sức khỏe của ông không còn cho phép ông đi theo con đường nghệ thuật.

Đến năm 1997, Đan Thọ trở về sống ở New Orleans, nhưng do trận bão Katrina gây ra năm 2005, nên Đan Thọ di chuyển sang Houston, Texas.

Hai vợ chồng nhạc sĩ Đan Thọ hiện đang hưởng những chuỗi ngày nhàn hạ, nương tựa nhau trong lúc xế chiều tại Houston với sự thường xuyên liên lạc hay gặp gỡ con cháu từ Tampa đến Houston.

Trong bài: *Đan Thọ (1924): Chiều Tím* Trường Kỳ viết:

Khá nhiều bạn bè nghệ sĩ cùng thời với ông đã nhắm mắt xuôi tay. Riêng Đan Thọ còn đây trong những buổi chiều tím của cuộc đời. Chắc hẳn người nhạc sĩ lão thành đang mỉm cười mãn nguyện với những gì ông đã cống hiến cho nền âm nhạc Việt Nam, trong vai trò một nhạc sĩ sáng tác và nhất là một nhạc sĩ trình diễn bên cạnh cây vĩ cầm, giờ đây đã im tiếng. Còn chăng chỉ còn là vang vọng dư âm của những ngày xưa cũ…

Ca khúc:

- *Bóng chiến y*
- *Bóng quê xưa* (Nhật Bằng & Đan Thọ)
- *Chiều tím* (thơ Đinh Hùng)
- *Dương cầm*
- *Mimosa thôi nở* (thơ Nhất Tuấn)
- *Tình quê hương*

- *Vọng cố đô* (Nhật Bằng & Đan Thọ)
- *Xa quê hương* (Đan Thọ & Xuân Tiên)

Tài liệu tham khảo:

- Trường Kỳ, *Đan Thọ (1924): Chiều tím* Web: dongnhacxua.com

Ca khúc *Chiều Tím* do ca sĩ Ý Lan trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=61fnuRx_PQI

38. Ngọc Bích

(1924-2001)

Nhạc sĩ **Ngọc Bích** tên thật là **Nguyễn Ngọc Bích**, sinh năm 1924 tại Hà Nội, theo một vài tài liệu khác thì ông sinh năm 1925. Cha của ông là bác sĩ thú y Nguyễn Huy Bằng, một người có tài sử dụng nhiều nhạc cụ cổ truyền như đàn bầu, tam thập lục, tỳ bà... Từ năm 10 tuổi Ngọc Bích đã tỏ ra có năng khiếu về âm nhạc, ông bắt đầu học về ký âm pháp với thầy Nguyễn Văn Thông cùng Đỗ Thế Phiệt, Nguyễn Văn Huấn, Nguyễn Văn Ngạc, Nguyễn Hiền, Tu Mi Đỗ Mạnh Cường.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, Ngọc Bích thi đậu vào trường Bưởi. Cùng năm đó, ông tham dự đơn ca ở Nhà Hát lớn Hà Nội, chương trình ca nhạc giữa các màn kịch, do nhạc sĩ Thẩm Oánh đặc trách. Ông còn được nhạc sĩ Nguyễn Thiện Tơ hướng dẫn. Năm 1940, ông có qua trình diễn tại Côn Minh, Trung Quốc. Năm 1942, Ngọc Bích chơi đàn với ban nhạc tại vũ trường TaKara ở khu phố Khâm Thiên, vốn là tiệm khiêu vũ đầu tiên chơi nhạc sống tại Hà Nội.

Khoảng năm 1942, khi vừa vào năm thứ hai, bậc cao đẳng tiểu học, Ngọc Bích rời trường Bưởi để quyết tâm theo đuổi con đường âm nhạc. Năm 1943, ông lại cùng một ban nhạc lớn sang biểu diễn tại Côn Minh cho lực lượng Đồng Minh.

Ông tham gia kháng chiến chống Pháp ở liên khu 3, cùng người bạn học là nhạc sĩ Nguyễn Hiền. Theo lời kể của Phạm Duy, trong thời gian ở Lào Kay, ông có cùng Ngọc Bích hát tại quán Biên Thùy và còn tiếp tục đi cùng nhau vài năm sau đó.

Ngọc Bích bắt đầu sáng tác từ năm 1947, khởi sự với các bản tình ca viết theo theo nhịp swing và blues mới lạ. Trong những năm đầu của thập niên 1950, một vài nhạc phẩm của Ngọc Bích đã được rất nhiều người ưa thích khi phát trên Đài Phát thanh Hà Nội như các bài *Hương tình*, *Trở về bến mơ*... qua giọng ca Tâm Vấn. Các ca khúc của ông thời gian đó còn nổi tiếng qua giọng ca của ca sĩ Anh Ngọc.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp là khoảng thời gian Ngọc Bích sáng tác mạnh mẽ với những ca khúc như *Khúc nhạc chiều mơ, Thiếu nữ trên mây ngàn* hay *Bông hoa rừng, Lời hẹn xưa, Con đò đưa xác, Thuở trăng về, Đêm trăng xưa, Bến đàn xuân, Đôi chim giang hồ, Dưới trăng thề.*

Đặc biệt, Ngọc Bích là người sử dụng đầu tiên nhịp điệu swing hay blues trong các bài phục vụ kháng chiến như *Say chiến công, Bà già giết giặc*. Năm 1949, Ngọc Bích rời bỏ kháng chiến và trở về Hà Nội.

Năm 1954, Ngọc Bích vào miền Nam Việt Nam. Ban đầu ông làm việc tại các nhà hàng có ca nhạc, sau đó Ngọc Bích bị gọi đi lính và làm việc tại Đài Phát thanh Quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Ông tiếp tục sáng tác và hoạt động âm nhạc tại các đài Pháp Á, Sài Gòn, đài Tiếng nói Quốc gia Việt Nam và trên sân khấu đại nhạc hội ở các rạp chiếu bóng.

Khi Ngô Đình Diệm đòi phế truất vua Bảo Đại, cũng như đa số những thanh niên có cảm tình với Ngô Đình Diệm, Ngọc Bích soạn bài *Vè Bảo Đại*. Sau khi Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống thì Ngọc Bích cùng nhà văn Thanh Nam đã sửa lại lời bài *Vè Bảo Đại* thành bài *Suy tôn Ngô Tổng thống*.

Năm 1975, Ngọc Bích rời Việt Nam và định cư tại Hoa Kỳ. Tại đây ông tham gia nhóm AVT hải ngoại của nghệ sĩ Lữ Liên cùng Vũ Huyến. Sau đó ban AVT cùng Thúy Liễu, vợ của nghệ sĩ Lữ Liên, thành lập ban thoại kịch Gió Nam, đã cùng đoàn nghệ sĩ của Hoàng Thi Thơ qua châu Âu trình diễn từ năm 1976. Sau đó họ cùng biểu diễn ở nhiều nơi trên thế giới.

Năm 1988, khi nhạc sĩ Nguyễn Hiền đến Hoa Kỳ thì Ngọc Bích và Nguyễn Hiền cùng một vài người bạn lập ra ban *Saigon Band* chơi nhạc giúp vui cho mọi người ở Little Saigon, Westminster, California.

Nhạc sĩ Ngọc Bích còn là một ca sĩ và khi đi hát ông dùng tên **Kim Ngọc**. Ông lập gia đình với ca sĩ Lệ Nga và họ có một người con trai tên là Kim Ngọc.

Ngọc Bích qua đời ngày 15 tháng 10 năm 2001 vì nhồi máu cơ tim, tại Los Angeles, California, một tuần sau khi đến dự đám táng nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ, nhạc sĩ Ngọc Bích thọ 77 tuổi.

Theo lời nhạc sĩ Nguyễn Hiền, Ngọc Bích rất thận trọng trong lĩnh vực sáng tác, chú ý nhiều về cách sử dụng các âm trình, cung bậc, tránh tối đa những quãng mang tính cách phương Tây. Ngọc Bích luôn cố giữ bản sắc Việt Nam trong nhạc của mình, sợ mình làm nhạc có khuynh hướng Tây phương.

Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn nhận xét: *"Nhạc của Ngọc Bích biểu tượng cho tuổi trẻ thành thị một thời, cái thời ông gọi là "chiến chinh" nhưng "ngát hương thanh bình" (Trở về bến mơ)".*

Ca khúc:

- *Anh nghiện sung*
- *Bà già giết giặc*
- *Bản đàn xưa*
- *Bến đàn xuân*
- *Bến nhạc long*
- *Bộ đội tập bò*
- *Chiều tàn trong mắt em*
- *Con đò đưa xác*
- *Đêm trăng xưa*
- *Đôi chim giang hồ*
- *Đón gió mới*
- *Dưới trăng thề*
- *Giấc mơ ngàn*
- *Hồn theo gió*
- *Hương tình*
- *Khát vọng tình thương*
- *Khúc nhạc chiều mơ*
- *Khúc nhạc tương tư*
- *Lời hẹn xưa*
- *Mơ về sông Hương*
- *Mộng chiều xuân*
- *Nắng mới*
- *Nhịp xe hoàng hôn*
- *Nhớ xuân*
- *Say chiến công*
- *Suy tôn Ngô Tổng thống*
- *Thiếu nữ trên ngàn (Bông hoa rừng)*
- *Thu về*
- *Thuở trăng về*
- *Tiếng hát bình minh*
- *Tiếng hát chiều thu*
- *Trở về bến mơ*
- *Vè Bảo Đại*
- *Xuân nhớ chiến sĩ*

Tài liệu tham khảo:

- *Ngọc Bích* Web: Wikipedia

Ca khúc *Khúc nhạc chiều mơ* do ca sĩ Thanh Hà trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=WIGMaxsYcxc

39. Hoàng Giác

(1924-20)

Nhạc sĩ **Hoàng Giác** sinh năm 1924. Quê gốc của ông ở làng Chèm, nay thuộc xã Thụy Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Thân phụ của Hoàng Giác là một người chơi đàn bầu rất hay, nhưng lại ham mê môn quyền anh và từng giữ chức Chủ tịch Liên đoàn Quyền anh Bắc Kỳ. Bản thân Hoàng Giác cũng là người say mê thể thao. Thuở nhỏ ông học ở trường Bưởi. Từ khi còn là học sinh, ông đã tìm tòi học hỏi nhạc theo các tài liệu sáng tác cũng như hòa âm của Pháp. Năm 1945 ông viết ca khúc đầu tay *Mơ hoa*.

Trong thời gian kháng chiến chống Pháp, Hoàng Giác cùng gia đình sơ tán lên chiến khu Việt Bắc. Cuối năm 1946, ông sáng tác bài hát *Ngày về* khi còn là một đội viên trong đoàn tuyên truyền của cách mạng, được trở về thăm gia đình sau những chuyến đi công tác. Theo Hoàng Giác, đây chính là ca khúc ông ưng ý nhất. Bài này đã được nhiều ca sĩ thu âm nổi bật là Ngọc Bảo, Ái Vân, Mai Hoa, Anh Thơ,... Năm 1948, Hoàng

Giác trở lại Hà Nội, và khi đó ông cũng là một ca sĩ được nhiều người yêu mến.

Hoàng Giác sáng tác không nhiều, chỉ khoảng 20 ca khúc. Trong số đó, có những bài hát nổi tiếng và vượt thời gian như *Mơ hoa*, *Ngày về*, *Lỡ cung đàn*,...Ông khiêm tốn: "*Tôi sáng tác không nhiều và so với các nhạc sĩ cùng thời thì đóng góp của tôi cho nền âm nhạc nước nhà không được bao nhiêu.*"

Hoàng Giác chuyên sử dụng nhạc cụ là đàn Ghi-ta Hawaii, và từng là giảng viên ghi-ta nhiều năm tại Trường Sư phạm Nhạc - Họa Trung ương và Trường Âm nhạc dân lập.

Hoàng Giác lập gia đình với bà Kim Châu vào năm 1951. Từ khoảng nửa sau thập niên 1960, gia đình ông phải sống trong cơ cực bởi chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam sử dụng tác phẩm *Ngày về* của ông để làm nhạc hiệu cho chương trình "Chiêu hồi". Hai ông bà có người con trai là nhà thơ Hoàng Nhuận Cầm.

Trong bài: *"Cánh chim bạt gió" Hoàng Giác,*tác giả Trần Lưu đã viết:

Dù có sự chênh lệch về tuổi tác, nhưng giữa Đặng Thế Phong, Dzoãn Mẫn, Hoàng Giác, Đoàn Chuẩn có sự khá giống nhau về phong cách sáng tác. Họ đều thuộc dòng nhạc tình lãng mạn, sáng tác không nhiều, nhưng lại được nhiều người biết đến. Đó là những "nghệ nhân" tài hoa thực sự trong làng âm nhạc Việt Nam nửa đầu thế kỷ 20 và đã có công rất lớn tạo nên nền tân nhạc Việt Nam. Họ đều để lại những ca khúc bất hủ, vượt thời gian mà bất cứ ai yêu nhạc đều biết đến.

Ca khúc:

- *Anh sẽ về*
- *Binh sếu*

- *Bóng ngày qua*
- *Giờ vui tàn*
- *Hương lúa đồng quê*
- *Khúc hát thương binh*
- *Lỗi hẹn*
- *Lỡ cung đàn*
- *Mơ hoa*
- *Ngày đi*
- *Ngày về*
- *Quê hương*
- *Qua bến năm xưa* (nhạc Nguyễn Thiện Tơ, lời Hoàng Giác)
- *Tiếng hát biên thùy* (nhạc Nguyễn Thiện Tơ, lời Hoàng Giác)
- *Trên đường về* (nhạc Nguyễn Thiện Tơ, lời Hoàng Giác)

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Giác* Web: Wikipedia
- Trần Lưu, *"Cánh chim bạt gió" Hoàng Giác,* Web: nld.com.vn

Ca khúc *Lỡ cung dàn* do ca sĩ Thu Hà trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=P3P5MNNFvmE

40. Trần Văn Trạch

(1924-1994)

Quái kiệt **Trần Văn Trạch** tên thật là **Trần Quang Trạch**, sinh năm 1924 tại làng Đông Hòa, quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho nay thuộc tỉnh Tiền Giang, là con của ông Trần Quang Triều tức Bảy Triều (1897-1931) nổi tiếng trong giới cổ nhạc qua tiếng đàn kìm, lên dây theo kiểu dây *Tố Lan* do ông sáng chế ra, khi vợ ông Triều là bà Nguyễn Thị Dành (1899-1930) mất sớm, em ông Triều là Trần Ngọc Viện tức cô Ba Viện (1884-1944), bà biết hát nhiều điệu, biết sử dụng nhiều nhạc cụ dân tộc, nhưng điêu luyện nhất là đàn thập lục tức đàn tranh và đàn tỳ bà. Bà chính là người đã thành lập gánh hát *Đồng Nữ Ban* vào khoảng năm 1927, với một điểm đặc biệt là tất cả các diễn viên đều là nữ, một hiện tượng duy nhứt trong lịch sử hát cải lương miền Nam.

Bà Viện đã nuôi dạy ba người con ông Triều thành danh, đó là GSTS Trần Văn Khê (1921-2015), *quái kiệt* Trần Văn Trạch và ca sĩ Trần Ngọc Sương (1925- ?).

Thuở nhỏ, Trần Văn Trạch theo học tại Collège de Mỹ Tho là trường trung học Mỹ Tho, cho tới năm 1942, được 18 tuổi thì rời ghế nhà trường.

Ngay từ lúc nhỏ ông đã có năng khiếu về âm nhạc. Do vậy, ông sử dụng khá thành thạo đàn kìm và đàn tỳ bà. Tuy biết nhiều về cổ nhạc và có giọng hát ấm, nhưng ông lại thích tân nhạc hơn. Vì vậy, ông học đàn mandoline với anh là Trần Văn Khê và học đàn violon với Nguyễn Mỹ Ca (1914-1949), người anh cô cậu, và biết chơi thành thạo những bài nhạc Pháp thịnh hành thuở đó.

Ngoài niềm đam mê về âm nhạc, ông Trạch cũng thích việc kinh doanh, nên có thời gian ông lập ra lò làm chén ở Vĩnh Kim. Nhưng sau một vài năm làm ăn không khá, ông bỏ nghề lên Sài Gòn kiếm sống.

Năm 1945, sau khi Nhật Bản đầu hàng, quân đội Pháp trở lại Việt Nam, những phòng trà được phép mở cửa trở lại. Bằng tài năng của mình, buổi đầu Trần Văn Trạch xin vào làm hoạt náo và hát tại *dancing Théophile* ở vùng Dakao. Sau khi có được một số vốn, ông xin mở một phòng trà nhỏ ở đường Lagrandière (nay là đường Lý Tự Trọng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong thời gian này anh sống với người vợ Pháp và có một đứa con. Vì thế anh bị những người theo Việt Minh kết tội là Việt gian. May mắn được anh trai Trần Văn Khê kịp nhờ người bảo lãnh, nên ông Trạch mới được tha nhưng phải gia nhập vào Ban nhạc quân đội của Việt Minh, rồi cùng với anh, đi lưu diễn khắp miền Tây. Khoảng năm 1946-1947, Trần Văn Trạch không theo ban nhạc nữa, về Sài Gòn, cùng em gái là Trần Ngọc Sương mở quán nước tại khu *Bàn Cờ* (nay thuộc quận 3, TP. HCM) Nhằm câu khách, đôi khi ông Trạch hát những bài nhạc Pháp cho lính Pháp nghe, nên ông được bạn bè đặt cho anh một cái tên rất "Tây" là **Tracco**.

Trong thời gian đi theo Ban nhạc quân đội, Trần Văn Trạch có quen nhạc sĩ Lê Thương (1914-1996). Phát hiện được khả năng hài tiềm ẩn trong con người ông Trạch, nên lần đầu tiên Lê Thương viết thử nghiệm một bài ca hài cho ông trình diễn. Đó là bài *Hòa bình 48* năm 1948, hát nhái tiếng đại bác, tiếng máy bay ném bom...

Được người nghe hoan nghênh, Lê Thương viết tiếp bài *Liên Hiệp Quốc* hát bằng tiếng Pháp, Anh, Nga, Tàu, bài *Làng báo Sài Gòn* phê bình các nhà báo nói láo ăn tiền, chạy theo thực dân Pháp...và cũng do ông Trạch hát. Chính vì vậy, Lê Thương, Trần Văn Trạch... đã bị cảnh sát mời vào bót Catinat ở mấy ngày.

Đến năm 1949, nhận thấy tân nhạc bắt đầu thịnh hành, Trần Văn Trạch nảy ra ý nghĩ mở "Đại nhạc hội", là một chương trình văn nghệ bao gồm ca, vũ, nhạc, kịch, xiếc, ảo thuật...Với cách làm này, Trần Văn Trạch chinh phục được nhiều khán giả trên khắp mọi miền. Và kể từ đó cái tên Đại nhạc hội bỗng trở nên phổ biến.

Năm 1951, bắt đầu từ rạp Nam Việt, ông Trạch đưa ca nhạc vào các rạp chiếu bóng để diễn trước giờ chiếu phim chính. Cách làm này cũng được nhiều người xem hoan nghênh và cụm từ "chương trình văn nghệ phụ diễn" cũng ra đời từ đó. Cũng năm này, vì nhu cầu trình diễn, ông Trạch đã tự sáng tác ra những bản nhạc hài hước để tự mình trình diễn lấy. Bản nhạc *Anh phu xích lô* là sáng tác đầu tiên của ông:

Có ai mà muốn đi tới Chợ Lớn
Có ai mà muốn đi tới Chợ Mới
Có ai mà muốn đi chóng cho mau tới
Ê tôi xin mời lại đây.
Chiếc xe này có bảo kiết thật chắc
Bánh xe thì tốt thùng có bọc sắt
Nếu khi mà có đụng phải xe jeep

Quý ngài chẳng hề hấn gì...

Thành công, kể từ đó cho tới ngày ký hiệp định Genève năm 1954, ông viết tiếp *Cái tê lê phôn, Cái đồng hồ tay, Cây bút máy, Anh chàng thất nghiệp, Sở vòi rồng, Đừng có lo, Tôi đóng xi nê, Chiếc ô tô cũ, Chiến xa Việt Nam.*. Và bài nhạc nào của ông cũng làm người nghe bật cười, thích thú...

Tuy vậy, không phải ông Trần Văn Trạch chỉ sáng tác nhạc hài hước, đôi khi trong nhạc cũng pha lẫn chút triết lý, như bài *Khi người ta yêu nhau*:

Khi người ta yêu nhau
Yêu trong lúc bảy mươi tuổi đầu
Thì không phải vì tiền đâu
Nhưng mà chẳng còn bao lâu...

Hoặc pha lẫn chút bi như bản *Chuyến xe lửa mùng 5*, sáng tác năm 1952, kể lại chuyện đi thăm mẹ của một chàng trai. Lúc đầu, là những đoạn nhạc hài hước, với những tiếng động của nhà ga, của xe lửa... Nhưng đoạn cuối là một khúc bi ca, khi chàng trai ấy về đến nhà mới biết mẹ mình đã qua đời...

Cũng trong năm này, ông đã sáng tác và hát bài *Xổ số kiến thiết quốc gia*, Nhờ bài hát này, tên tuổi ông càng được nhiều người biết đến. Trích:

Kiến thiết quốc gia
Giúp đồng bào ta
Xây đắp muôn người
Được nên cửa nhà
Tô điểm giang san
Qua bao lầm than
Ta thề kiến thiết
Trong giấc mộng vàng
Triệu phú đến nơi

Chỉ mười đồng thôi
Mua lấy xe nhà
Giàu sang mấy hồi...

Dưới thời tổng thống Ngô Đình Diệm (1956-1963), nhạc sĩ Trần Văn Trạch sáng tác rất ít. Chỉ có một bài ca hài hước được ra đời. Đó là bài *Ba chàng đi hỏi vợ*. Chuyện ít người biết . là nhờ biệt tài nhái giọng, khoảng giữa thập niên 1950, Lý Lệ Hoa tài tử Hồng Kông tài sắc vẹn toàn sang trình diễn ở Chợ Lớn, khi Lý Lệ Hoa về nước, Trần Văn Trạch bắt chước giọng, hát theo một bài hát của Lý Lệ Hoa được khán giả nhiệt liệt tán thưởng. Ngày 11-11-1960, Đại tá Nguyễn Chánh Thi cho quân Nhảy dù bao vây Dinh Độc Lập để làm cuộc đảo chánh, khi đó nội bất xuất ngoại bất nhập, vậy mà Đài phát thanh Sàigòn, phát lời Tổng Thống kêu gọi quân đội đem quân về giải vây, nhờ đó, Đại Tá Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Văn Thiệu từ miền Tây đem quân về giải vây, cứu chế độ Ngô Đình Diệm, theo lời ông Bửu Nghi Phó Giám Đốc Đài Phát thanh Sàigòn cho biết, là nhờ Trần Văn Trạch giả giọng Tổng Thống Ngô Đình Diệm phát lời hiệu triệu.

Ngoài nghiệp ca và sáng tác, Trần Văn Trạch còn đem ban nhạc Sầm Giang trên đài phát thanh Pháp Á từ năm 1950 tới năm 1954.

Ban Sầm Giang quy tụ một số nhạc sĩ có tên tuổi như cố nhạc sĩ Võ Đức Thu, Khánh Băng, Nghiêm Phú Phi, các ca sĩ có tiếng thời 1950, như: Ngọc Sương, Ngọc Hà, Tôn Thất Niệm, Linh Sơn, Mạnh Phát, Minh Diệu, Túy Hoa, Tâm Vấn... Đến năm 1953, có thêm những bộ mặt mới như nữ kịch sĩ Bích Thuận, Duy Trác, Tùng Lâm, ban Thăng Long và bé Bạch Yến.

Trần Văn Trạch cũng đã cộng tác với nền điện ảnh Việt Nam ở trong giai đoạn phôi thai. Năm 1955, cộng tác với hãng phim Mỹ Phương bên Pháp, sản xuất được hai cuốn phim là *Lòng*

nhân đạo năm 1955 và phim *Giọt máu rơi* năm 1956. Cả hai phim này ông đều đóng chung với nghệ sĩ Kim Cương.

Sau khi rời hãng phim trên, Trần Văn Trạch cộng tác với người Hoa ở Chợ Lớn để lập hãng phim *Việt Thanh*, và tự làm đạo diễn cho hai cuốn phim về truyện cổ tích Việt Nam, đó là phim "Thoại Khanh Châu Tuấn" năm 1956, với Kim Cương và Vân Hùng và "Trương Chi Mỵ Nương" cũng năm 1956, đóng chung Trang Thiên Kim - La Thoại Tân.

Năm 1957, lâm bệnh nặng suốt cả năm, nên ông phải từ giã nghề điện ảnh.

Năm 1960, Trần Văn Trạch sang Paris, Pháp và thường xuyên hát tại nhà hàng *La Table du Mandarin*, Paris, quận 1.

Lưu diễn khoảng sáu tháng, năm 1961, ông trở về Sài Gòn với một tiết mục mới là trò múa rối học được ở Pháp, hát thành công bản *Chiều mưa biên giới* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông theo kiểu sound track, phần nhạc do ban nhạc của Pháp thu sẵn trên băng nhựa.

Năm 1965 đến đầu năm 1975, Trần Văn Trạch là "ông bầu", chuyên tổ chức những chương trình nhạc trẻ phục vụ trong những "Night clubs" dành cho lính Mỹ. Trong khoảng thời gian trên, ông có sáng tác một vài bản nhạc, nhưng không được thành công, như bài *Highway 19* đặt theo điệu Long Hổ Hội, nhạc cổ nhưng lời bằng tiếng Anh và theo nhịp swing.

Kể từ 30 tháng 4 năm 1975 và mấy năm sau đó, Trần Văn Trạch tạm sống một cuộc đời bình thường, thỉnh thoảng cũng đi lưu diễn cùng với một số nghệ sĩ khác.

Tháng 12 năm 1977, Trần Văn Trạch rời Sài Gòn sang định cư ở Paris, Pháp. Từ đó trở đi cho tới ngày từ trần, Trần Văn

Trạch, gần như tạm dừng công việc nghệ thuật, xoay ra làm nghề khác để kiếm sống.

Ở hải ngoại, ông không chỉ sáng tác được một vài bài. Về sinh hoạt văn nghệ, ông cũng chỉ có bốn cuốn băng là *Hài hước Trần Văn Trạch* TT Thúy Nga, Paris, năm 1982 *Con đường hạnh phúc* Băng nhạc Thanh Lan, năm 1983, và *Allô Paris* Băng Giáng Ngọc, Paris năm 1986. Về phía phim video, ông cũng có làm một cuốn kỷ niệm *Hài hước Trần Văn Trạch* tại quận Cam, California, Hoa kỳ, năm 1983 và trong cuốn *Thi ca nhạc kịch Việt Nam* do Hà Phong thực hiện, Paris năm 1984.

Ngoài ra ông cũng có đi diễn cho cộng đồng người Việt ở Hoa Kỳ năm 1983 và 1986, ở Úc châu năm 1984... Trong những năm cuối cùng của cuộc đời, Trần Văn Trạch thường đi sang Hoa kỳ làm nghề quảng cáo trên đài *Truyền hình Việt Nam* ở Quận Cam.

Tháng 2 năm 1994, do bị ung thư gan, ông trở về Paris và nằm chữa bệnh tại bệnh viên Thenon ở Paris. Trần Văn Trạch mất ngày 12 tháng 4 năm 1994, hưởng thọ 70 tuổi. Ông được an táng tại nghĩa trang Cimetière intercommunal ở Valenton, ngoại ô Paris của Pháp.

Trong bài: *"Quái kiệt" Trần Văn Trạch, người làm náo động cả Sài Gòn*, tác giả Song Kỳ - Nam Yên viết:

Năm 1965 đến đầu năm 1975, Trần Văn Trạch còn là "ông bầu", chuyên tổ chức những chương trình nhạc trẻ. Khoảng giữa thập niên 1960, bắt đầu từ một bài báo, biệt danh "Quái kiệt Trần Văn Trạch" đã xuất hiện ở Sài Gòn, gắn liền với người nghệ sĩ đa tài mà mỗi lần xuất hiện đều làm náo động sàn diễn.

Ca khúc:

- *Chiến Xa Việt Nam*
- *Chiếc Xe Lửa Mùng 5*
- *Khi Người Ta Yêu Nhau*
- *Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia*
- *Anh Phu Xích Lô* (nhh: nhạc hài hước)
- *Cái đồng Hồ Tay* (nhh)
- *Cây Bút Máy* (nhh)
- *Anh Chàng Thất Nghiệp* (nhh)
- *Tai Nạn Telephone* (nhh)
- *Đừng Có Lo* (nhh)
- *Tôi đóng Xi Nê* (nhh)
- *Ba Chàng đi Hỏi Vợ* (nhh)
- *Chiếc ô Tô Cũ* (nhh)

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Văn Trạch* Web: Wikipedia

Ca khúc *Chiếc xe lửa mùng 5* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=V4X6TH7Etr0

41. Hoài Linh

(1924-1995)

Nhạc sĩ **Hoài Linh** tên thật **Lê Văn Linh**, sinh năm 1924 tại miền Bắc. Ngoài ra ông còn có 2 bút hiệu khác là **Hà Vị Dương**, **Lục Quang Lê**.

Năm 1954, gia đình ông di cư vào miền Nam và định cư tại Sàigòn.

Ông bắt đầu sáng tác vào năm 1955, Hoài Linh ảnh hưởng bởi lời ca các bài hát giai đoạn trước đó - lãng mạn nhưng chưa vương khói lửa chiến chinh. Ca khúc nổi tiếng nhất của ông giai đoạn này là *Nếu đừng dang dở.*

Đầu thập niên 1960, ông chuyển sang dòng nhạc Vàng và nhanh chóng nổi tiếng với nhạc phẩm *Sầu tím thiệp hồng* với tiếng hát Hà Thanh. Ca khúc đã trở thành bài hát lý tưởng dành cho các cặp song ca như Chế Linh – Thanh Tuyền và sau này là Tuấn Vũ – Giao Linh, hay gần đây nhất là Quốc Đại – Cẩm Ly.

Từ đó cho đến 1975, ông liên tục cho ra đời những tác phẩm được thính giả khắp nơi yêu thích. Nhạc của Hoài Linh mang

nhiều chủ đề, từ tình cảm đôi lứa như: *Áo em chưa mặc một lần, Thiệp hồng anh viết tên em, Về đâu mái tóc người thương, Giọt lệ Vu Quy, Căn nhà màu tím, Hai đứa giận nhau, Nhịp cầu tri âm…*, đến chủ đề về người lính như: *Xin tròn tuổi loạn, Lính nghĩ gì, Lá thư trần thế, Tám nẻo đường thành …*, ông còn có những tác phẩm mang đề tài về quê hương, ca ngợi thiên nhiên như *Khách lạ đò xưa*, cũng như ca khúc về Xuân như *Xuân muộn.*

Danh ca Hoàng Oanh viết về nhạc sĩ Hoài Linh:

Mặc dù là một người nhạc sĩ gốc Bắc di cư vào Nam sau năm 1954, nhưng chúng ta thấy rằng dòng nhạc của Hoài Linh viết hoàn toàn theo lối miền Nam, thường là những bản Boléro hay Habanera ngọt ngào, tha thiết như: Thiệp hồng anh viết tên em, Một chuyến bay đêm, Chúng mình ba đứa, Hai đứa giận nhau, Xuân muộn…

Vào những năm tháng cuối đời, Hoài Linh bị tai biết mạch máu não, nằm liệt giường một thời gian, rồi từ giả cõi trần đúng vào ngày 30 tháng 4 năm 1995, ông thọ 71 tuổi.

Ca khúc:

- *Áo em chưa mặc một lần (1971)*
- *Ba lần mẹ khóc*
- *Bao giờ quên*
- *Bến chiều*
- *Bích Đào*
- *Buồn như mái tóc*
- *Bức tranh hoà bình (1972)*
- *Căn nhà màu tím (1969)*
- *Cho xin sống lại* (bút hiệu **Hà Vị Dương**, 1969)
- *Chiến cuộc ơi giã từ*
- *Chiều cao nước mắt*
- *Còn nhớ hay quên*

- *Cô bé ngày xưa*
- *Dù hoa lạc lối*
- *Dù một hai năm*
- *Đò tình lỡ chuyến*
- *Đoạn kết một chuyện lòng*
- *Đường vào tim*
- *Em (1970)*
- *Em đừng có nghe*
- *Gửi bốn phương trời (1968)*
- *Giấc buồn ngủ yên*
- *Giờ xa lắm rồi*
- *Hai đứa giận nhau* (bút hiệu **Hà Vị Dương**, 1969)
- *Hẹn em mùa thanh bình*
- *Huyền sử một thanh gươm* (bút hiệu **Hà Vị Dương**)
- *Khách lạ đò xưa*
- *Khi tôi nằm xuống*
- *Lá thư trần thế (1968)*
- *Lá thư không gửi*
- *Lính nghĩ gì? (1967)*
- *Mai chị về (1969)*
- *Mưa ngoài trời mưa tình người (1969)*
- *Mộng con được tròn*
- *Một thoáng suy tư*
- *Ngày lên đường*
- *Người bạn vừa quen*
- *Người đẹp Bích La Thôn*
- *Nhớ quê xưa*
- *Nhịp cầu tri âm (1968)*
- *Những chuyến xe trong cuộc đời (1970)*
- *Nó ở đâu*
- *Tám nẻo đường thành (1968)*
- *Theo đàn em đi*
- *Tiếng chuông chiều*
- *Tiếng hát người yêu*
- *Trao nhau lời cuối*
- *Trăm mến ngàn thương*

- *Trường Tiền hận khúc (1970)*
- *Từ đó chia tay*
- *Xin tròn tuổi loạn (1972)*
- *Xuân muộn (1967)*
- *Xuân về nhớ tết năm nay (*bút hiệu **Lục Bình Lê**, 1974)
- *Về đâu mái tóc người thương (1964)*
- *Vùng con tim*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoài Linh* Web: Wikipedia
- Hoàng Oanh. *Tưởng nhớ nhạc sĩ Hoài Linh* Blog: ttxva.net

Ca khúc *Lá thư trần thế* do ca sĩ Đan Nguyên trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=P2eJgwiE9Ew

42. Trịnh Hưng

(1924-2008)

Nhạc sĩ **Trịnh Hưng** sinh năm 1924 tại Bắc Ninh nhưng trong căn cước lại ghi tên là **Nguyễn Văn Hưng** sinh năm 1930.

Từ 1945-1953, tham gia kháng chiến chống Pháp với chức vụ Đội phó Trung đoàn Thăng Long.

Năm 1954, ông theo đoàn người di cư vào miền Nam.

Ông bắt đầu sáng tác nhạc vào những năm 1950, nhưng đến khoảng sáu năm sau mới được sự chú ý của giới mộ nhạc Sài Gòn.

Sau đó, ông mở lớp nhạc tại đường Cao Thắng - Sài Gòn. Học trò của ông có nhiều người nổi tiếng như Ánh Tuyết, Thanh Thúy, Đỗ Lễ và đặc biệt là nhạc sĩ Trúc Phương.

Sau biến cố 30-4-1975, ông ở lại Việt Nam.

Năm 1980, con trai cả của ông bị bắt đi lính sang Campuchia chống Khmer Đỏ. Anh ta chịu không nổi nên đã bỏ trốn. Hai năm sau bị công an bắt được và hành hung đến chết. Trịnh Hưng phẫn uất nên đã viết bài "Ta quyết tâm giết lũ Hồ", cũng

vì bài này nên Trịnh Hưng bị đi tù 8 năm ở Hàm Tân (1982-1990). Sau khi ra tù, ông được con gái bảo lãnh sang Pháp ngày 2-7-1990, định cư ở tại Lyon. Đến năm 2000, Trịnh Hưng dời lên Crétel, ngoại ô Paris sống một mình nhờ trợ cấp của chánh phủ Pháp. Cuối đời ông bị viêm gan C.

Nhạc sĩ Trịnh Hưng đã từ trần vào ngày 10 tháng 5 năm 2008, tại Créteil ở ngoại ô Paris, Pháp quốc, thọ 78 tuổi.

Trên Trang Mạng Wikipedia, có nhận định về dòng nhạc của Nhạc sĩ Trịnh Hưng:

Nhạc đồng quê của ông rất được yêu chuộng do lời ca mộc mạc, trong sáng, tiếng nhạc vui tươi, chan chứa tin yêu, gợi cho người nghe một cảm giác thanh bình, an lành nơi thôn dã.

Ca khúc:

- *Bên kia Bến Hải*
- *Có bao giờ anh nhớ*
- *Con có Chúa*
- *Chỉ yêu cuộc tình*
- *Dấu xưa*
- *Đất đẹp miền Nam*
- *Hẹn ngày Bắc tiến*
- *Lối về xóm nhỏ* (1956)
- *Lúa về đêm trăng* (viết chung với Phạm Thế Mỹ)
- *Lúa mùa duyên thắm*
- *Miền Nam mưa nắng hai mùa*
- *Mùa hoa sim nở*
- *Mẹ là*
- *Ngày về Hà Nội*
- *Ngợi khen Cha*
- *Nhớ*
- *Nhớ quê*
- *Sài Gòn ơi xa em rồi*

- *Tạ ơn Chúa*
- *Tôi yêu quê hương*
- *Tôi yêu* (thơ Hồ Đình Phương)
- *Trăng soi duyên lành*
- *Tiếng ca dân lành*
- *Tìm quên*
- *Yêu Chúa*
- *Yêu tình người*

Tài liệu tham khảo:

- *Trịnh Hưng* Web: Wikipedia

Ca khúc *Lối về xóm nhỏ* do danh ca Elvis Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=Fons0uiNePY

43. Nguyễn Văn Tý

(1925-20)

Nhạc sĩ **Nguyễn Văn Tý** sinh ngày 5 tháng 3 năm 1925 tại Vinh, Nghệ An, quê gốc ở xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, còn quê hiện giờ ở Vĩnh Phúc. Xuất thân trong một gia đình truyền thống âm nhạc, cha của ông là "trùm một phường bát âm của miền quê Vĩnh Phú thạo cả hát văn, hát chèo và hát ả đào", sau vào làm thợ máy nhà máy xe lửa Trường Thi ở Nghệ An. Thuở nhỏ, Nguyễn Văn Tý học ở trường Quốc học Vinh và được một giáo viên người Pháp dạy cho những bài hát của Tino Rossi đang thịnh hành thời đó. Trong thời gian tham gia hoạt động hướng đạo, ông được một cha cố người Tây Ban Nha cho vào dàn nhạc nhà thờ hát thánh ca. Ở đó ông được học nhạc lý cơ bản và nhất là nâng cao trình độ hòa thanh, hát bè. Nguyễn Văn Tý còn được một thầy giáo nhạc sĩ người Hoa tên Mạnh Hinh dạy chơi đàn guitar Hawaii.

Từ năm 1944, ông đi hát trong phòng trà ở Vinh kiếm sống. Năm 1945, Nguyễn Văn Tý tham gia phong trào Việt Minh, sáng lập và xây dựng đoàn kịch thơ, kịch nói của Thanh niên

Cứu quốc Nghệ An. Theo lời của Nguyễn Văn Tý, ông bắt đầu sáng tác vào năm 1947 khi ấy là Trưởng phòng Thông tin tuyên truyền huyện Thanh Chương, nhưng ông coi tác phẩm đầu tay của mình là bài *Ai xây chiến lũy* được viết 1949.

Năm 1948, Nguyễn Văn Tý ở đoàn văn hóa tiền tuyến thuộc Quân huấn cục. Sau đó, từ năm 1950, ông nhận nhiệm vụ đi xây dựng Đoàn Văn công của Sư đoàn 304 và làm trưởng đoàn. Bản *Dư âm* nổi tiếng được ông sáng tác khoảng 1950 sau một lần về chơi nhà bạn ở Quỳnh Lưu, Nghệ An, *Dư âm* viết về cô em gái của người bạn đó. Cũng vì bản nhạc này ông bị đơn vị đưa ra kiểm điểm vì đã sáng tác một bài hát quá ủy mị, không hợp với thời kỳ đó. Tuy nhiên, bài hát *Dư âm* sau này lại rất nổi tiếng và được hát nhiều tại miền Nam. Ngoài ra ông còn sáng tác bài *Mùa hoa nở, Pha màu luống cày*...

Đến 1951, Nguyễn Văn Tý giải ngũ và chuyển về công tác ở Chi hội Văn nghệ Liên khu IV. Năm 1952, ông quen biết với bà Nguyễn Thị Bạch Lệ, em gái nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương và sau đó hai người thành hôn. Thời gian này ông sáng tác những bài như *Vượt trùng dương* năm 1952, *Tiếng hát Dôi-a* năm 1953 và đặc biệt là ca khúc nổi tiếng *Mẹ yêu con* năm 1956. Ba năm sau, cha ông mất.

Cuối năm 1957, Nguyễn Văn Tý cùng với Nguyễn Xuân Khoát, Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Văn Cao được chỉ định thành lập Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Sau đó, khi đang là ủy viên chấp hành khóa đầu tiên của hội thì báo Nhân Văn ra đời, xảy ra vụ Nhân Văn - Giai Phẩm, theo lời khuyên của Lưu Hữu Phước, Nguyễn Văn Tý đi tránh và nghiên cứu dân ca. Đầu 1961, ông được biệt phái về Hưng Yên. Thời gian này, Nguyễn Văn Tý đã viết một số ca khúc như *Chim hót trên đồng đay* năm 1963, *Dòng nước quê hương* năm 1963, *Tiễn anh lên đường* năm 1964, *Múa hát mừng chiến công* năm 1966...

Nguyễn Văn Tý sáng tác được khá nhiều bài hát, những sáng tác của ông lại được đông đảo công chúng mến mộ như *Dư âm, Mẹ yêu con, Dáng đứng Bến Tre, Bài ca năm tấn, Bài ca phụ nữ Việt Nam, Em đi làm tín dụng, Tấm áo chiến sỹ mẹ vá năm xưa, Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh, Người đi xây hồ Kẻ Gỗ, Cô nuôi dạy trẻ...*

Dư âm có thể coi là ca khúc tiền chiến duy nhất của ông. Ca khúc tuy không được phổ biến ở miền Bắc trong những năm chiến tranh, nhưng lại được biểu diễn nhiều ở miền Nam trước năm 1975. Về sau ca khúc được lưu hành rộng rãi, trở thành một trong những bản tình ca được nhiều công chúng yêu thích. Sau này ông có viết thêm bài "Dư âm 2" mang tên *Một ánh sao trời* năm 1988.

Nguyễn Văn Tý là một trong những nhạc sĩ nhạc đỏ thành công với chất liệu dân ca. Những sáng tác của ông được chắt chiu và nghiền ngẫm qua những chuyến đi thực tế trong thời gian dài, nhiều sáng tác đã sử dụng khéo léo chất liệu dân ca của nhiều vùng miền như *Một khúc tâm tình người Hà Tĩnh, Dáng đứng Bến Tre, Mẹ yêu con*.... Một đề tài quen thuộc trong nhiều sáng tác của ông là phụ nữ với những ca khúc như *Bài ca phụ nữ Việt Nam, Mẹ yêu con, Tấm áo chiến sỹ mẹ vá năm xưa...* Nguyễn Văn Tý cũng là một nhạc sĩ có nhiều sáng tác "ngành ca": *Em đi làm tín dụng, Anh đi tìm tôm trên biển cả, Chim hót trên cánh đồng đay, Cô đi nuôi dạy trẻ, Bài ca năm tấn*.

Ngoài ra ông còn viết một số ca khúc thiếu nhi như *Tôi là gà trống, Gà mái mơ*, *Út cưng*... Ông còn viết nhạc cho phim hoạt hình, múa rối và một số vở chèo: *Đảo nổi, Sông Hồng* năm 1967, *Nguyễn Viết Xuân* năm 1968.

Ông đã xuất bản các tác phẩm: *Những dư âm còn lại*, video, VAFACO, 1993, *Tuyển chọn ca khúc Nguyễn Văn Tý*, Nhà xuất bản Âm nhạc, Hội nhạc sĩ Việt Nam 1995; Băng chân dung và tác phẩm của Đài truyền hình Tp. HCM.

Trên trang mạng phuongnam.net.vn, có một loạt bài viết về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, trong đó có nhận xét:

Nếu như mối tình với các bóng hồng là nguồn cảm hứng cho tình khúc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý thì vẻ đẹp non nước, con người trên những miền đất ông qua lại là nguồn cảm hứng bất tận để bài hát trữ tình, quê hương, kháng chiến ra đời.

Ca khúc:

- *Ai xây chiến lũy* (1949)
- *Anh đi tìm tôm trên biển cả*
- *Bài ca năm tấn* (1967)
- *Bài ca phụ nữ Việt Nam* (1970),
- *Chim hót trên đồng đay* (1963)
- *Cô đi nuôi dạy trẻ* (1980)
- *Dáng đứng Bến Tre* (1981)
- *Dòng nước quê hương* (1963)
- *Dư âm* (1950)
- *Em đi làm tín dụng* (1971)
- *Gà mái mơ*
- *Khoảng cách* (1996)
- *Mẹ yêu con* (1956)
- *Một ánh sao trời* (1988)
- *Một khúc tâm tình người Hà* Tĩnh (1974)
- *Múa hát mừng chiến công* (1966)
- *Người đi xây hồ Kẻ Gỗ* (1976)
- *Ru người trăm năm* (1999)
- *Tấm áo chiến sỹ mẹ vá năm xưa* (1973)
- *Tiễn anh lên đường* (1964)
- *Tôi là gà trống*
- *Út cưng*
- *Vượt trùng dương* (1952)

Tác phẩm:

- *Những dư âm còn lại*, (video, VAFACO, 1993)
- *Tuyển chọn ca khúc Nguyễn Văn Tý*, (Âm nhạc, Hội NSVN, 1995)

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Văn Tý* Web:Wikipedia

Ca khúc *Dư âm* do danh ca Vũ Khanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=55za-gHB1Q8

44. Lê Trọng Nguyễn

(1926-2004)

Nhạc sĩ **Lê Trọng Nguyễn** sinh ngày 1 tháng 5 năm 1926 tại Điện Bàn, Quảng Nam. Cha mất sớm, mẹ ông nuôi hai con đến tuổi trưởng thành. Em gái lập gia đình và sớm qua đời, Lê Trọng Nguyễn và mẹ nuôi ba đứa cháu nhỏ.

Ông từng học ở Hà Nội trong khoảng 1942 đến 1945, thời gian đó ông có làm bạn với nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát.

Lê Trọng Nguyễn viết ca khúc đầu tay *Ngày mai trời lại sáng* năm 1946. Ông sáng tác không nhiều, nhưng các nhạc phẩm của ông đều giá trị nghệ thuật cao, với giai điệu và lời ca trau truốt, nhiều hình ảnh đẹp. Trong những tác phẩm của Lê Trọng Nguyễn, nổi tiếng hơn cả là bản *Nắng chiều*, được ông sáng tác vào năm 1952. Nhạc phẩm này không chỉ nổi tiếng ở Việt Nam mà nó còn được biết tới nhiều ở Nhật Bản, Đài Loan và ở Hồng Kông với tên *Bản tình ca Việt Nam*. *Nắng chiều* cũng là ca khúc trong bộ phim cùng tên năm 1971 của đạo diễn Lê Mộng Hoàng với sự tham gia diễn xuất của diễn viên nổi tiếng Thanh Nga.

Trong một cuộc phỏng vấn, Lê Trọng Nguyễn đã nói: *"Tôi viết bản đó ở Huế, thời gian sau khi bỏ vùng kháng chiến về*

thành... Tâm sự tôi trong bài "Nắng chiều" nó như thế này, kể anh nghe cho vui. Sau cuộc đảo chính của Nhật vào đêm 9 tháng 3 năm 45, có một gia đình công chức Nam triều từ Quy Nhơn chạy ra tạm trú ở Hội An, mà tôi cũng ở Hội An lúc đó. Gia đình đó có một người con gái. Tôi yêu người con gái ấy!"

Trước 1954, Lê Trọng Nguyễn từng phụ trách âm nhạc cho toàn thể Liên khu Năm gồm có Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, nhưng sau đó ông rời bỏ và về cư trú tại Hội An.

Lê Trọng Nguyễn có dạy âm nhạc tại trường trung học Nguyễn Duy Hiệu. Sau khi theo học hàm thụ trường École Universelle của Pháp, ông tốt nghiệp và trở thành hội viên của SACEM - Hội Nhạc sĩ Pháp (*La Société des auteurs, compositeurs et éditeurs de musique*) với một số tác phẩm, trong đó được biết đến nhiều hơn cả là bản *Sóng Đà giang,* Đà giang trong bài hát là dòng sông Thu Bồn ở Quảng Nam.

Tuy là nhạc sĩ, nhưng Lê Trọng Nguyễn không sống bằng âm nhạc. Năm 1965, ông làm Giám đốc công ty Centra Co., một công ty thương mại của Pháp. Từ năm 1968, ông là Giám đốc điều hành của công ty Sealand tại Đà Nẵng. Năm 1970 sau khi lập gia đình với bà Nguyễn Thị Nga, ông từ bỏ chức vụ Giám đốc công ty SeaLand về sống tại Sài Gòn. Năm 1973, ông làm Giám đốc nhà máy Dầu hỏa Cửu Long. Sau biến cố 1975, ông mở lớp dạy nhạc tại nhà và tự chế tạo các loại đàn do chính tay ông làm để sinh sống.

Lê Trọng Nguyễn không chỉ là một nhạc sĩ, ông còn là một học giả uyên bác về âm nhạc, như lời nhận xét của Phạm Đình Chương, người bạn thân của ông.

Lê Trọng Nguyễn đến Hoa Kỳ vào tháng 3 năm 1983, định cư tại Rosemead, California cùng vợ và bốn người con.

Ông mất ngày 9 tháng 1 năm 2004 tại bệnh viện City of Hope, Rosemead vì bệnh ung thư phổi. Thọ 78 tuổi.

Trong bài: *Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn: Người ra đi, Nắng chiều ở lại* Vũ Đức Sao Biển đã viết về nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn:

Lê Trọng Nguyễn thuộc thế hệ nhạc sĩ Quảng Nam hậu chiến, đồng thời với các nhạc sĩ Dương Minh Ninh, Dương Minh Hòa, Lan Đài... Thế nhưng, nét độc đáo nhất của ông là vận dụng một thang âm ngũ cung Quảng Nam kết hợp với các điệu thức mới của âm nhạc phương Tây như rumba, boléro, slow, calypso. Ông đẩy các điệu thức mới ấy chậm lại một chút, bớt chất rộn ràng sôi nổi để ca khúc đậm đà hơn, gợi nhớ hơn. Và ông viết ca từ một cách thận trọng, sang trọng, giàu tính nghệ thuật.

Ca khúc:

- *Bến giang đầu (Nắng chiều 2)*
- *Cánh nhạn bay qua*
- *Cát biển (Hoàng hôn trên biển cả)*
- *Chiều bên giáo đường*
- *Chiều giang hồ*
- *Chim chiều không tổ*
- *Chim hót về đêm*
- *Chiều bên giáo đường*
- *Cung điệu buồn*
- *Dạ khúc*
- *Đêm mưa bão*
- *Đừng quên nhau*
- *Gió bão*
- *Hương một đêm trăng*
- *Khi bóng đêm về*

- *Lá rơi bên thềm*
- *Let's come closer*
- *Lời việt nữ*
- *Màu tím hoàng hôn*
- *Màu tím cuộc đời*
- *Mùa hoa nở*
- *Mộ khúc*
- *Một nét Tô Châu*
- *Nắng chiều*
- *Ngày mai trời lại sang*
- *Nguyện cầu*
- *Nhìn biển bơ vơ*
- *Nhớ thu Hà Nội*
- *Niềm tin vui*
- *Quê em miền biển cả* (với Lan Đài)
- *Sao đêm*
- *Sau mùa chinh chiến*
- *Sầu thế hệ*
- *Sóng Đà giang*
- *Sóng hờn*
- *Sóng nước viễn phương*
- *Thuyền lãng tử*
- *Tìm nơi em*
- *Tình vui thôn trang*
- *Trăng lại sang*
- *Vác đàn đi đâu*
- *Vầng trán đau buồn*

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Trọng Nguyễn* Web: Wikipedia
- Vũ Đức Sao Biển *Nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn: Người ra đi, Nắng chiều ở lại* Web: vietbao.vn

Ca khúc *Nắng chiều* do danh ca Thanh Lan trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=2TAwr2OA_5Y

45. Anh Bằng

(1926-2015)

Nhạc sĩ **Anh Bằng** tên thật là **Trần An Bường** sinh năm 1926 tại thị tứ Điền Hộ, nay thuộc xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, giáp giới tỉnh Ninh Bình, cách Hà Nội khoảng 100 km về phía Nam. Năm 1935, ông xa gia đình để học Tiểu chủng viện Ba Làng tại huyện Tĩnh Gia, thuộc tỉnh Thanh Hóa, sau đó ông lại tiếp tục theo học trung học ở Hà Nội. Vì gia đình anh em ông chống Việt Minh, vào thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ông bị Việt Minh bắt giam ở trại Lý Bá Sơ. Các anh em ông bị tuyên án tử hình nhưng sau được thả, riêng người anh Trần An Lạc bị Việt Minh thủ tiêu. Ông theo gia đình di cư vào Nam năm 1954 và sinh sống ở khu Bà Chiểu, Sài Gòn cho đến năm 1975.

Trong thời kỳ 1954-1975, ông rất nổi tiếng với nhiều tác phẩm sáng tác và phổ nhạc. Các tác phẩm như *Nỗi lòng người đi*, đánh dấu cuộc di cư vào Nam, *Nếu vắng anh* phổ từ bài thơ *Cần thiết* của nhà thơ Nguyên Sa, *Hoa học trò* hay *Bây giờ còn nhớ hay không*, *Người thợ săn và đàn chim nhỏ*... đã được các ca sĩ Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Khánh Ly thể hiện rất thành công.

Ông gia nhập Quân lực Việt Nam Cộng hòa năm 1957 ngành Công binh sau chuyển sang Nha Chiến tranh Tâm lý trong Đại đội 2 Văn nghệ, đến năm 1962 thì giải ngũ. Cũng trong thời gian trong quân đội, ông là đạo diễn cũng là diễn viên trong ban kịch Liên đoàn Công binh lưu diễn từ Quảng Trị vào Bình Định. Anh Bằng sáng tác vở kịch *Đứa con nuôi*. Tác phẩm này đoạt "Giải Văn học Nghệ thuật Toàn quốc" thời Đệ nhất Cộng hòa. Những vở kịch khác do ông soạn tiếp theo nhau ra đời là *Hoa tàn trên đất địch*, *Lẽ sống* và *Nát tan*. Sau khi giải ngũ ông tiếp tục hoạt động trên đài truyền thanh VTVN, phụ trách ban Sóng Mới.

Cũng vào thời gian hoạt động ở Sài Gòn, ông hợp tác trong nhóm Lê Minh Bằng quản lý nhà xuất bản và hãng đĩa Sóng Nhạc. Quán cà phê Làng Văn nổi tiếng một thời ở Sài Gòn cũng do ông kinh doanh.

Năm 1975, ông cùng gia đình di tản sang Hoa Kỳ ở độ tuổi 50, và vẫn tiếp tục hoạt động âm nhạc với Trung tâm sản xuất và phát hành băng nhạc cassette Dạ Lan năm 1981-1990. Thời gian sau này ông cộng tác với Trung tâm Asia. Thời kỳ tại hải ngoại, ông sáng tác nhiều ca khúc, đáng kể có *Anh còn nợ em, Căn gác lưu đày, Chuyện giàn thiên lý, Khúc thụy du, Kỳ diệu, Mai tôi đi...*

Trung tâm Asia đã thực hiện một số chương trình ca nhạc và DVD để vinh danh ông, như Asia 15*: "*Tình ca Anh Bằng" năm 1997, Asia 52: "Huyền thoại Lê Minh Bằng" năm 2006, Asia 62: "Anh Bằng - Một đời cho âm nhạc" năm 2009, Golden Asia DVD 1: "Anh Bằng - Dòng nhạc lưu vong" năm 2011.

Ông mất ngày 12 tháng 11 năm 2015 tại tư gia ở quận Cam, tiểu bang California, Hoa Kỳ vào lúc 8h55 tối, giờ địa phương, hưởng thọ 90 tuổi sau 8 năm chống chọi với căn bệnh ung thư gan, mặc dù đã chữa khỏi, nhưng chứng bệnh lại tái phát.

Trong bài: *Nhạc sĩ Anh Bằng, một người Việt thương quê mình* Nhạc sĩ Tuấn Khanh đã viết:

Giới âm nhạc chuyên nghiệp hay gọi tên nhạc sĩ Phạm Duy, Hoàng Thi Thơ, Anh Bằng, Lam Phương là tứ trụ của nền âm nhạc miền Nam Việt Nam. Tài năng, sự đa dạng về phong cách, nhạc thuật, tính khai phá… của những con người này dàn trãi gần như toàn bộ trên lịch sử âm nhạc miền Nam Việt Nam từ 1954-1975 và vẫn tiếp tục nối dài từ đó đến nay.

…… Như những bài hát đã viết, mang đầy lời hẹn và tiếc nhớ của mình, giấc mơ về lại quê hương của một người Việt tha hương mãi mãi còn dang dở, nhưng cuộc đời của ông thì lại quá đỗi trọn vẹn cho thế gian này, khi không ngừng cống hiến cho âm nhạc, cho con người Việt Nam. Khó mà biết được, ông ra đi thanh thản, hay ở cõi xa xôi nào đó, vẫn mơ về từng chiếc ghế đá, từng góc công viên, về những món nợ ân tình mà cuộc đẩy đưa khiến ông không bao giờ còn cơ hội để đáp đền.

Ca khúc:

- *Ai bảo em là giai nhân* (thơ *Một mùa đông* của Lưu Trọng Lư)
- *Áo dài quê hương*
- *Áo trắng*
- *Anh biết em đi chẳng trở về* (thơ Thái Can)
- *Anh còn nợ em* (thơ Phan Thành Tài)
- *Anh còn yêu em* (thơ Phan Thành Tài, 2008)
- *Anh cứ hẹn* (Hồ Dzếnh)
- *Anh không lại*
- *Ánh trăng tan*
- *Bài ca của đêm* (Nguyễn Trầm Nguyễn)
- *Bài thơ đan áo* (TTKH)

- *Bây giờ còn nhớ hay không* (*Hoa học trò* của Nhất Tuấn)
- *Bây giờ còn yêu*
- *Bẽ bàng*
- *Binh méo Cai tròn* (1966)
- *Bỏ phố Đà Lạt* (Hoàng Ngọc Ẩn)
- *Bóng đêm* (cổ động chiến dịch Chiêu hồi)
- *Bốn ngả đường quê hương*
- *Buồn xa nhà* (1976)
- *Bướm trắng* (thơ Nguyễn Bính)
- *Cánh phượng hồng thuở xưa* (Trịnh Bửu Hoài, 2013)
- *Cả nước đấu tranh* (viết chung với Lê Dinh, 2012)
- *Cám ơn Phật* (Thanh Trí Cao, 2007)
- *Căn gác lưu đày*
- *Căn nhà ngoại ô* (1966)
- *Chấp nhận*
- *Chia tay hư ảo* (viết chung với BH)
- *Chiều chủ nhật*
- *Cho kỷ niệm mùa đông*
- *Chủ nhật buồn* (1969)
- *Chuyện giàn thiên lý 1, 2* (*Nhà tôi* của Yên Thao)
- *Chuyện hoa sim* (Hữu Loan)
- *Chuyện hoa tigon* (TTKH)
- *Chuyện một đêm* (thảm sát tết Mậu Thân, 1968)
- *Chuyện người con gái ao sen*
- *Chuyện tình hoa mai* (Nguyễn Bính)
- *Chuyện tình hoa trắng* (Kiên Giang)
- *Chuyện tình Lan và Điệp 1, 2, 3*
- *Chuyện tình mùa thu* (2011)
- *Chuyện tình Trương Chi*

- *Chuyện tình yêu*
- *Chuyến xe hoa buồn*
- *Có một ngày* (Nguyễn Khoa Điềm)
- *Cô bé môi hồng* (thơ của Như Mai)
- *Cỗ bài tam cúc* (Hồ Dzếnh)
- *Cõi buồn* (*Cõi nào buồn hơn* của Phong Vũ)
- *Con đường Việt Nam* (nhạc của Trúc Hồ)
- *Con Rồng cháu Tiên* (viết chung với Trúc Hồ)
- *Còn có bao giờ em nhớ ta* (Quang Dũng)
- *Còn yêu trọn đời*
- *Cuối mùa mưa*
- *Dĩ vãng một loài hoa*
- *Dù nắng có mong manh*
- *Đà Lạt xa nhau*
- *Đánh cờ người*
- *Đêm không ngủ*
- *Đôi bóng*
- *Đừng nói yêu tôi*
- *Đừng như công chúa* (Nguyễn Nhật Ánh, 2011)
- *Đừng sợ hãi*
- *Đừng xa em* (viết chung với BH)
- *Điệp khúc thương đau*
- *Đường khuya*
- *Em mãi còn tình đầu* (2012)
- *Ghé lại một đêm*
- *Gia tài của nó* (2012)
- *Giấc ngủ cô đơn*
- *Gọi anh mùa xuân* (Trần Mộng Tú)
- *Gót chinh nhân*

- *Hai mùa mưa*
- *Hạnh phúc lang thang* (viết chung với Trần Ngọc Sơn)
- *Hận tình* (1970)
- *Hẹn anh đêm nay*
- *Hẹn người kiếp sau* (2012)
- *Hoa học trò* (thơ *Hoa học trò* của Nhất Tuấn
- *Hồi chuông xóm đạo* (Kiên Giang)
- *Huế bây chừ*
- *Huế đã xa rồi* (2013)
- *Huế xưa*
- *Huynh đệ chi binh* (1966)
- *Kể chuyện đêm vô cùng* (Việt Phương)
- *Khi mình xa nhau*
- *Khóc mẹ đêm mưa* (2005)
- *Khúc ca tình sầu*
- *Khúc Thụy Du* (Du Tử Lê)
- *Kinh hạnh phúc*
- *Kỳ diệu* (thơ Nguyên Sa)
- *Lạy mẹ con đi*
- *Lẻ bóng*
- *Lỡ một cuộc tình số 4*
- *Lỡ một cuộc tình số 8*
- *Lời tình băng giá*
- *Ly cà phê cuối cùng*
- *Mai tôi đi* (Nguyên Sa)
- *Mất anh đêm Giáng sinh* (Y Nga)
- *Mất nhau mùa đông* (1970)
- *Mình ơi em chẳng cho về* (Quan Họ: "Người ơi người ở đừng về")

- *Mộ đời* (QH)
- *Một ngày thật buồn* (viết chung với Trúc Hồ)
- *Mưa buồn*
- *Mưa chiều*
- *Mưa đêm ngoại ô*
- *Nam Xương tiếng khóc đêm mưa*
- *Nếu tôi đưa em về*
- *Nếu vắng anh* (*Cần thiết* của Nguyên Sa)
- *Ngoại ô buồn* (1968)
- *Người ở lại buồn*
- *Người qua phố* (thơ *Lời gọi thầm của chim* Thái Tú Hạp)
- *Người thợ săn và đàn chim nhỏ* (1974)
- *Người thương binh* (Thái Tú Hà)
- *Người tình mùa đông* (1994)
- *Người tình Sài Gòn*
- *Nhớ qua thăm em*
- *Nhớ đêm mưa Sài Gòn*
- *Nhớ Sài Gòn* (viết chung với Trúc Giang)
- *Như em* (Đỗ Trung Quân)
- *Những kiếp hoa xuân*
- *Những tâm hồn cô đơn*
- *Niềm tin* thơ Nhất Tuấn)
- *Nỗi lòng người đi* (1967)
- *Nổi lửa đấu tranh* (chiến dịch vờ vàng, 1999)
- *Nửa đêm biên giới*
- *Nửa đêm về sáng*
- *Nước mắt quê hương* (viết chung với Lê Dinh)
- *Nước mắt mẹ tôi*
- *Nước mắt một linh hồn*

- *Phải lên tiếng* (bảo vệ Hoàng Sa, Trường Sa viết chung Lê Dinh)
- *Như em*
- *Núi đôi* (Vũ Cao)
- *Sài Gòn vẫn mãi trong tôi* (viết chung với Trúc Hồ)
- *Sài Gòn kỷ niệm* (2012)
- *Sài Gòn thứ Bảy*
- *Sao anh không đến* (viết chung với Trần Ngọc Sơn)
- *Sầu lẻ bóng 1, 2, 3*
- *Sông Trà Khúc*
- *Sợi tóc*
- *Sông sầu đôi nhánh*
- *Tango dĩ vãng*
- *Tango tím*
- *Tâm hồn cô đơn*
- *Tập lái vespa*
- *Thăm mộ mẹ* (Lê Huy Phương)
- *Thiên Ấn tự (Chùa Thiên Ấn)*
- *Tiếc thầm* (cổ động quân dịch)
- *Tiếc thương* (viết chung với Cao Tần)
- *Tiễn người sang ngang* (viết chung với Hoàng Liên)
- *Tiếng ca u hoài*
- *Tím cả chiều hoang* (Hữu Loan)
- *Tình đẹp xót xa*
- *Tình là sợi tơ*
- *Tình lẻ loi* (viết chung với Trúc Sinh)
- *Tình nồng cháy*
- *Tình phai*
- *Tình yêu như mũi tên*

- *Tình yêu tuyệt vời*
- *Tôi vẫn cô đơn* (2011)
- *Trả em cay đắng mộng vàng* (Từ Nguyên Thạch)
- *Trả lại*
- *Trúc đào* (Nguyễn Tất Nhiên)
- *Truyện Kiều* (Nguyễn Du)
- *Từ độ ánh trăng tan* (Đặng Hiền)
- *Từ thuở yêu em* (Phan Thành Tài)
- *Tượng đá và chút suy tư*
- *Vẫn như lầu hoang*
- *Về*
- *Về thăm chốn xưa* (Phạm Chí Nhân)
- *Vọng cổ ông đồ*
- *Xin hãy quên tôi*

Ngoài ra ông còn đồng sáng tác nhiều ca khúc trước 1975 với Lê Dinh, Minh Kỳ.

- *Ai hỏi tên anh* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Anh đừng có lo* (Dạ Cầm)
- *Ba mùa mưa* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Bóng đêm* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Chỉ hai đứa mình thôi nhé* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Chuyện tình bên hồ Than Thở* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Đà Lạt hoàng hôn* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Đêm công viên* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Giấc ngủ cô đơn* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Hàn Ni* (*Mùa thu lá bay 2*) (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Nét đẹp thiên thần* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Nếu ai có hỏi* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Nếu anh đừng hẹn* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Nếu hai đứa mình* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Nó* (Hoàng Minh)

- *Vọng gác lưng đồi* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Tâm sự của em* (Dạ Cầm - Huy Cường)
- *Thương lính* (Dạ Cầm)
- *Tiếng hát hậu phương* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Tính sao* (Dạ Cầm)
- *Tiếng ca u hoài* (Lê Dinh - Dạ Cầm)
- *Tuyết lạnh* (Lê Dinh - Phương Trà)
- *Yêu thầm* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)

Tài liệu tham khảo:

- *Anh Bằng* Web: Wikipedia
- Tuấn Khanh, *Nhạc sĩ Anh Bằng, một người Việt thương quê mình* Blog: nhacsituankhanh.wordpress.com

Ca khúc *Nỗi lòng người đi* do ca sĩ Lâm Nhật Tiến trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=OJl0VrCSTaQ

46. Vũ Thành

(1926-1987)

Nhạc sĩ **Vũ Thành** sinh năm 1926 tại Hà Nội. Vũ Thành vừa là nhạc trưởng vừa là một nhạc sĩ sáng tác.

Trước năm 1954, nhạc sĩ Vũ Thành là công chức và là nhạc trưởng trong ban nhạc "Việt Nhạc" của đài phát thanh Hà Nội. Chính thời kỳ này, nhạc của Vũ Thành được hát nhiều nhất. Âm hưởng thanh tao, óng ả của những dòng nhạc tuyệt vời của Vũ Thành đem đến một luồng không khí mới mẻ cho nhạc Việt, lúc đó còn nặng những âm điệu ủ ê, sướt mướt của cung Ré thứ trong hầu hết nhạc của Đặng Thế Phong, của Văn Chung và một số của Văn Cao.

Sau năm 1954, Vũ Thành di cư vào Nam. Ông là Trung tá trưởng ban quân nhạc của phủ tổng thống, từng giữ chức vụ chủ sự phòng văn nghệ Đài phát thanh Quốc gia Sài Gòn.

Sau năm 1975, ông định cư và mất ngày 15-10-1987 tại Maryland. Hoa Kỳ. Thọ 62 tuổi.

Trên Trang Mạng Wikipewdia, có nhận định về nhạc sĩ Vũ Thành:

Ngoài tài năng của một người viết "Giai điệu" ông còn là người soạn "hòa âm phối khí" có công nhất với tân nhạc Việt

Nam. Công việc này trái với sáng tác ca khúc, ông làm rất nhiều. Có thể nói hầu hết các ca khúc của Phạm Duy, Dương Thiệu Tước, Thẩm Oánh, Cung Tiến được ông làm đẹp bằng những hoà âm công phu, tuyệt diệu. Ông đã nâng những ca khúc phổ thông lên hàng tác phẩm nghệ thuật.

Ca khúc:

- *Đêm trăng*
- *Gửi áng mây hàng*
- *Giấc mơ hồi hương*
- *Nhặt cánh sao rơi*
- *Say nhạc canh tàn*
- *Nhớ bạn*
- *Thầm ước một chiều*
- *Tình xuân*
- ……

Tài liệu tham khảo:

- *Vũ Thành* Web: Wikipedia

Ca khúc *Giấc mơ hồi hương* do ca sĩ Quỳnh Dao trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=iGjoE-v6eRs

47. Tô Hải

(1927-20)

Nhạc sĩ **Tô Hải** tên thật là **Tô Đình Hải** sinh ngày 24 tháng 9 năm 1927 tại Hà Nội, quê ở Tiền Hải, Thái Bình.

Tô Hải học nhạc lý và tham gia Ban đồng ca Saint-Joseph từ nhỏ, từng đoạt giải thưởng âm nhạc "Chim sơn ca" tại Rallye Kiến An của Hướng đạo sinh toàn Đông Dương.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, ông tham gia Vệ quốc đoàn. Năm 1949 ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1951 ông về Đoàn văn công khu IV. Năm 1954, được phân công làm trưởng đoàn.

Năm 1961 ông về công tác tại Nhà xuất bản Âm nhạc và Mỹ thuật.

Tô Hải là nhạc sỹ đa phong cách, sáng tác nhiều thể loại như ca khúc, hành khúc, hợp xướng, nhạc kịch, nhạc phim, khí nhạc. Ngoài ra ông còn viết nhiều tiểu luận, và viết báo về âm nhạc.

Sau khi bỏ Đảng Cộng sản Việt Nam, Kể từ sau năm 1990, ông viết hồi ký và blog chỉ trích chính cuộc sống của mình trước đó, gọi thứ nhạc chính ông sáng tác là "nhạc nô".

Tập hồi ký có tên là *Hồi ký của một thằng hèn*. được Nhà xuất bản Tiếng Quê Hương ở Virginia, Hoa Kỳ in ra năm 2009 dưới bản quyền của chính tác giả. Cuốn sách này gây ra nhiều tranh cãi và ngay sau đó đã trở thành một cuốn sách được tìm kiếm đọc nhiều qua Internet.

Ngày 25 tháng 5 năm 2014, ông theo đạo Thiên chúa giáo có tên thánh là Phanxicô.

Trong bài *Nhạc sĩ - Tô Hải*, tác giả Lê Toàn đã viết:

Với hơn 200 tác phẩm âm nhạc đã sáng tạo, 452 bài lý luận phê bình đã công bố, những con số đó chính là thước đo sức lao động bền bỉ, là thành quả lao động nghệ thuật lớn lao, đáng kính mà chiến sĩ - nhạc sĩ Tô Hải trọn đời hiến dâng cho quê hương, đất nước, cho sự nghiệp âm nhạc Việt Nam. Khi được hỏi về những đóng góp ấy, với cách nói khôi hài, Tô Hải bộc bạch: "Một nửa trái tim tôi đã dành cho âm nhạc, nửa còn lại để cho chính mình…"

Hiện ông sống tại quận Bình Thạnh, Tp. HCM

Ca khúc:

- *Nụ cười sơn cước*
- *Đứt dây đàn*
- *Tình giây lát*
- *Tiếng kèn báo động*
- *Chúng ta không muốn đói*
- *Toàn dân kháng chiến trường kỳ*
- *Tiếng kèn cứu nước*
- *Từ mặt đất thân yêu*
- *Trường Lục quân đang cần lính đánh Tây*
- *Thầy tu giết giặc*
- *Chiến sĩ khu Ba*
- *Trở lại đô thành*

- *Khát vọng mùa xuân* (đặt lời Việt từ *Sehnsucht nach dem Frühling* của nhạc sĩ Mozart)
- *Hải Phòng rực sáng biển Đông* (hợp xướng)
- *Sẵn sàng bắn* (hợp xướng)
- *Lời Tổ quốc* (hợp xướng)
- *Hẹn mùa mười tấn năm sau* (hợp xướng)
- *Buồn vui và khát vọng* (hợp xướng)
- *Tiếng hát người chiến sĩ biên thùy* (hợp xướng)

Tác phẩm:

- *Hồi ký của một thằng hèn* (Tiếng Quê Hương, Virginia, USA, 2009)

Tài liệu tham khảo:

- *Tô Hải* Web: Wikipedia
- Lê Toàn, *Nhạc sĩ - Tô Hải* Web: baicadicungnamthang.net

Ca khúc *Nụ cười sơn cước* do danh ca Hà Thanh trình bày:

https://www.youtube.com/watch?v=cMWRzJPoI1g

48. Nguyễn Hiền

(1927-2005)

Nhạc sĩ **Nguyễn Hiền** sinh năm 1927 tại Hà Nội. Bắt đầu học nhạc từ năm 1935, ông đã học và sử dụng dương cầm, vĩ cầm, phong cầm. Năm 18 tuổi, ông phổ nhạc cho bài thơ *Người em nhỏ* của Thiệu Giang, một người bạn của ông. Năm 1950, ông là nhạc trưởng của ban nhạc "Hotel de Paris" tại Hà Nội.

Ông lập gia đình năm 1953 rồi vào miền Nam Việt Nam một năm sau đó, làm việc tại các bộ Thông tin, Chiêu hồi và Xây dựng Nông thôn. Năm 1961, ông làm Chủ sự phòng Chương trình Đài Phát thanh Sài Gòn; Phụ tá giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam.

Ba năm sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc, năm 1978 ông bị quy là dính líu đến tổ chức phục quốc và bị giam đến năm 1980.

Năm 1988, nhạc sĩ Nguyễn Hiền và gia đình định cư tại Hoa Kỳ theo diện ODP. Ông cùng cố nhạc sĩ Ngọc Bích và một số người bạn lập ra ban Saigon Band ở Little Saigon, Westminster, California.

Năm 2004 ông được Trung tâm Thúy Nga mời đến Toronto, Canada để thực hiện Đại nhạc hội Paris By Night 74 với chủ đề *Hoa bướm ngày xưa* nhằm vinh danh ông cùng với hai nhạc sĩ khác là Huỳnh Anh và Song Ngọc.

Nguyễn Hiền qua đời vào hồi 10 giờ 15 phút sáng ngày 23 tháng 12 năm 2005 giờ California, Hoa Kỳ, vì bệnh ung thư phổi. Thọ 78 tuổi.

Trong bài: *Nguyễn Hiền, người tình thủy chung của thi ca miền Nam, 20 năm.* , tác giả nhà văn Du Tử Lê đã viết:

Không biết có phải, như đã nói, bản chất hay cá tính họ Nguyễn vốn dịu dàng, êm đềm, nên âm điệu và những ca từ ông chọn cho các sáng tác của mình, đều ít tính áo não, thê thiết, như cõi nhạc của khá nhiều nhạc sĩ cùng thời với ông.

Nói cách khác, trong kho tàng thi ca Việt Nam nói chung, miền Nam Việt Nam, 20 năm nói riêng, họ Nguyễn vẫn có thể tìm đến với những tình yêu tuyệt vọng, hay những kết cuộc bi thảm hơn kiểu mối tình Trương Chi, lúc chết đi trái tim của kẻ bị phụ tình không tiêu tan mà thành khối ngọc nối tiếp tương tư...

Nhưng Nguyễn Hiền đã chọn cho đời nhạc của mình, một cõi giới khác. Cõi giới của những tỏ tình tha thiết ân cần, đằm thắm nhắn nhủ...

Ca khúc:

- *Anh cho em mùa xuân* (phổ thơ Kim Tuấn mùng năm Tết, 1962)
- *Ân tình lên ngôi*
- *Bước chân dĩ vãng* (Nguyễn Hiền & Lan Đài)
- *Buồn ga nhỏ* (Nguyễn Hiền & Minh Kỳ)
- *Chiều nào em đến* (Nguyễn Hiền & Đinh Hùng)
- *Chuyện đêm mưa* (lời Hoài Linh)
- *Đêm sơn cước* (Nguyễn Hiền & Thiện Huấn)
- *Đường tơ thôi lưu luyến*
- *Em là vì sao sang*
- *Gửi một cánh chim*
- *Hai mươi câu tuổi trẻ* (Nguyễn Hiền & Song Hồ)
- *Hồ Than Thở*
- *Hoa bướm ngày xưa* (Nguyễn Hiền & Thanh Nam)
- *Hoa đào năm trước* (Nguyễn Hiền & Lê Dinh)
- *Hoài thơ* (Nguyễn Hiền & Hà Dũng)
- *Hương thề*
- *Huyền Trân công chúa*
- *Lá thư gửi mẹ* (thơ Thái Thủy)
- *Mái tóc dạ hương* (thơ Đinh Hùng, bài "*Một tiếng em*")
- *Mắt buồn như mùa đông*
- *Ngàn năm mây bay*
- *Người em nhỏ* (thơ Thiệu Giang; sáng tác đầu tay năm 1945)
- *Thầm ước*
- *Thanh bình ca* (lời Thanh Nam)
- *Thu may áo cưới* (Nguyễn Hiền & Đinh Hùng)
- *Tiếng hát học trò* (Nguyễn Hiền & Minh Kỳ)
- *Tiếng sáo diều*
- *Tìm đâu* (1961, tặng ca sĩ Lệ Thu)
- *Từ giã thơ ngây* (Minh Kỳ & Nguyễn Hiền)
- *Về bến xưa* (Nguyễn Hiền & Thiện Huấn)
- *Về đây anh* (Nguyễn Hiền & Nhật Bằng)
- *Ý nhạc chiều*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Hiền* Web: Wikipedia
- Du Tử Lê, *Nguyễn Hiền, người tình thủy chung của thi ca miền Nam, 20 năm.*Web: vietnam4all.net

Ca khúc *Anh cho em mùa xuân* do Elvis Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=fRPMgDSyZEA

49. Anh Việt

(1927-2008)

Nhạc sĩ **Anh Việt** tên thật là **Trần Văn Trọng**, sinh năm 1927 tại Rạch Giá, Kiên Giang, xuất thân trong một gia đình công chức, song thân sành cổ nhạc và làm thơ.

Ông bắt đầu viết nhạc khá sớm, từ những năm đầu của thập niên 1940. Lúc bấy giờ truyền hình chưa có và hệ thống phát thanh còn thô sơ, giới hạn nơi từng vùng một, tuy nhiên nhạc của Anh Việt cũng đã được phổ biến sâu rộng qua các đĩa 33 vòng (tours), máy hát quay tay, chạy vài lần lại phải thay kim.

Năm 1945, ông từng tham gia Kháng chiến chống Pháp. Năm 1950, ông bỏ chiến khu về thành theo học và tốt nghiệp Cao Đẳng Công Chánh năm 1951, rồi ông theo học khóa 1 Sĩ Quan Thủ Đức - Nam Định.

Năm 1952-1953 ông theo học trường Quân Cụ tại Fontainebleau và Beaurges ở Pháp, theo binh nghiệp cho đến

năm 1975, thăng dần lên cấp bậc Đại tá Quân lực Việt Nam Cộng hòa, từng làm Cục trưởng Cục Quân Cụ.

Năm 1965, ông là Trưởng ban nhạc Cung Thương, Hương Thời Gian, Hương Xưa, Quê Hương, Tổ Quốc trên Đài Phát Thanh Quân đội, Đài Phát Thanh Quốc gia và sau nầy trên Đài Vô tuyến Truyền Hình Việt Nam.

Năm 1967, Nhạc sĩ Anh Việt là Chủ bút tạp chí *Khởi Hành,* diễn đàn của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân đội, và cũng năm nầy ông được bầu làm Chủ tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội của QLVNCH

Năm 1968, ông lấy bằng Cử nhân Ngành Chánh trị Kinh doanh và năm 1970, ông lấy bằng Cao học Chánh trị Kinh doanh, Viện Đại học Đà Lạt.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông sang tị nạn tại California, được nhà thờ Saratoga Federated bảo lãnh, mời dạy ở trường Naval Post Graduate tại Monterey. Sau này ông mở Chợ Mekong cung cấp cho đồng hương những thực phẩm mang hương vị quê nhà. Đây là cửa hàng tạp hóa và hàng ăn đầu tiên của người Việt Nam tại địa phương.

Ông qua đời ngày 14 tháng 3 năm 2008, tại thành phố San Jose, California. Thọ 81 tuổi.

Nhà thơ Du Tử Lê viết về nhạc sĩ Anh Việt:

Cõi nhạc của Anh Việt là cõi nhạc của những nỗi niềm mong manh, của những giao ước chung thân, của những thiên đường thề nguyện.

Ca khúc:

- *Bến Kiên Giang* (1945)
- *Chiều trong rừng thẫm* (1945)
- *Em chờ* (1945)
- *Một chuyến đi* (1945)
- *Nhớ anh* (1945)
- *Bến cũ* (1946)
- *Tự do* (1946)
- *Lỡ chuyến đò* (1947)
- *Lúa vàng* (1948)
- *Tiếng sống Bạch Đằng* (1948)
- *Hờn vong quốc* (1948)
- *Ai xuôi biên thùy* (1949)
- *Những ngày tàn mơ* (1950)
- *Thơ ngây* (1951)
- *Chiến ca* (1951)
- *Cô em xóm lúa* (1953)
- *Gặp gỡ* (1954)
- *Hững hờ* (1954)
- *Say trăng* (1954)
- *Quân cụ hành khúc* (1956)
- *Tình quê nối lại nhịp cầu* (1956)
- *Mây thu* (1957)
- *Mưa đêm* (1957)
- *Ý nhạc ngày xuân* (1957)
- *Áo em màu thiên thanh* (1958)
- *Hương thời gian* (1966)
- *Dạ khúc* (1967)
- *Sao không nói* (1967)
- *Ra khơi* (1968)
- *Rồi ngàn sau* (1968)
- *Nhảy dù hành khúc* (1968)
- *Tâm tư xóm nhỏ* (1969)
- *Đà Lạt mưa bay* (1970)
- *Dạ khúc số 2* (1971)
- *Tiếng ru vào đời* (1973)
- *Ngày tôi xa Sài Gòn* (1975)

- *Đừng khóc nữa em ơi* (1975)
- *Xuân viễn xứ* (1975)
- *Giọt sương đêm* (1978)
- *Tôi sẽ về quê hương* (1985)
- *Hè về đâu đây* (1985)
- *Từ chiều đó* (1986)
- *Ngày xưa yêu nhau* (1986)
- *Giọt buồn* (1987)
- *Một thời dễ thương* (1990)

Tác phẩm:

- *Những giọt không* (sách nhạc thiền)

Tài liệu tham khảo:

- *Anh Việt* Web: Wikipedia

Ca khúc *Lỡ chuyến đò* do danh ca Hà Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=RK4xJDPQW1g

50. Huyền Linh

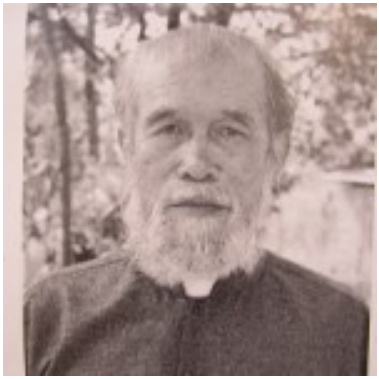

(1927-20)

Nhạc sĩ **Huyền Linh** tên thật là **Nguyễn Xuân Cần**, sinh năm 1927 tại Hải Phòng. Con một gia đình kinh doanh trung lưu, cha ông thường xuất ngoại sang Pháp và các nước khác. Tuy nhiên đến năm 11 tuổi mẹ mất, cha ông tục huyền, ông thường xung khắc với mẹ kế nên vài năm sau đã đưa em gái 2 tuổi bỏ nhà ra đi, được nhận làm trợ giáo để nuôi em và học hành.

Năm 16 tuổi, ông được trưởng đoàn cải lương Hiệp Thành cho thổi kèn trompet trong đoàn và hướng dẫn cho về cách sử dụng guitar, trống, madoline, ngoài ra còn được học hòa âm, sáng tác với Phạm Ngữ.

Năm 18 tuổi, ông thành lập đoàn ca kịch Tự Do ở Đà Nẵng. Huyền Linh và Châu Kỳ là hai diễn viên sáng chói của đoàn lúc đó. Cũng trong năm này (1945), ông bắt đầu sáng tác nhạc.

Năm 1954, ông di cư vào miền Nam. Cùng với Phó Quốc Thăng, Phó Quốc Lân, Trịnh Hưng... thành lập ban nhạc Lửa Hồng có giờ biểu diễn hàng tuần trên Đài phát thanh Sài Gòn. Một số ít ca khúc viết trước đây của ông được phổ biến và quần chúng yêu thích như *Cung đàn lữ thứ, Mưa đêm....* Tiếp theo, ông cùng nhạc sĩ Hoài An soạn những ca khúc đồng quê, lời ca

trữ tình như *Trăng về thôn dã, Hương nhạc tình quê, Tình người lữ thứ*... Năm 1957, ông viết nhạc cảnh *Tình người ngư phủ*, năm 1962 làm đạo diễn và đóng vai chính với nữ diễn viên Linh Sơn.

Hiện ông đang sống tại Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong bài: *Vài nét về cuộc đời nhạc sĩ Huyền Linh*. Nhạc sĩ Trịnh Hưng đã viết:

Tôi mến Huyền Linh vì anh là người có tâm hồn nghệ sĩ, hiền hòa và là một người bạn tốt cho nên tôi thích tìm hiểu về anh và hiểu thật rõ ràng hơn về anh, một nghệ sĩ tài ba.

Ca khúc:

- *Ca khúc yêu đời* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Cung đàn lữ thứ* (Huyền Linh - Phó Quốc Lân)
- *Đoàn người tự do*
- *Ghé bến Sài Gòn* (nhạc Văn Phụng, lời Huyền Linh)
- *Hồn Lam Sơn* (trường ca)
- *Hương nhạc tình quê* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Khúc hát đêm trăng*
- *Mưa đêm*
- *Qua đền Vạn Kiếp* (Huyền Linh - Phó Quốc Thăng)
- *Tan vỡ* (nhạc Đỗ Lễ, lời Huyền Linh)
- *Tắm ánh trăng lành* (Trịnh Hưng - Huyền Linh)
- *Tình người lữ thứ* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Trăng về thôn dã* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Trăng giải bên ngàn* (1959)

Tài liệu tham khảo:

- *Huyền Linh* Web: Wikipedia
- Trịnh Hưng *Vài nét về cuộc đời nhạc sĩ Huyền Linh*. Web: dactrung.com

Ca khúc *Mưa đêm* do danh ca Thanh Thúy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=usVxDh5dn1E

51. Nguyễn Hữu Thiết

(1928-2002)

Ca nhạc sĩ **Nguyễn Hữu Thiết** sinh ngày 16 tháng 6 năm 1928 tại Phan Thiết, quê gốc Triệu Phong, Quảng Trị. Từ nhỏ đã có năng khiếu ca hát, nên khi theo học bậc trung học ở Huế và được bà giáo sư âm nhạc người Pháp tận tình dạy bảo ông rất vững về nhạc lý. Khi Cách mạng Tháng 8 bùng nổ thì Nguyễn Hữu Thiết đang theo học ban Tú tài, ông bỏ học ôm đàn cùng bạn bè là Nguyễn Hữu Ba, Phạm Duy, Bùi Công Kỳ…, tham gia phong trào văn nghệ yêu nước ở Huế.

Năm 1946, lên 18 tuổi, Nguyễn Hữu Thiết thành danh nhạc sĩ với tác phẩm đầu tay *Đợi con về.*

Khi chiến tranh lan đến Huế, Nguyễn Hữu Thiết đã cùng nhóm bạn bè văn nghệ này kéo nhau lên chiến khu Tuyên Hóa ở Quảng Bình tiếp tục phục vụ kháng chiến. Chính tại đây, ông gặp lại cô ca sĩ Ngọc Cẩm, sinh năm 1931, quê Phú Vang, Huế, trước đây họ đã từng mến mộ nhau trong những ngày tháng sinh hoạt văn nghệ ở Huế. Họ chính thức kết hôn vào năm 1948, lễ cưới diễn ra ngay trong chiến khu. Cuối năm đó, đôi uyên ương còn theo đoàn quân tình nguyện ra tận các chiến

khu ở Tuyên Quang, Thái Nguyên… Tuy nhiên, đến cuối năm 1953 do sức khỏe của Ngọc Cẩm không cho phép theo đuổi cuộc kháng chiến trường kỳ nên cấp trên đã cho phép vợ chồng họ được trở về hoạt động ở Liên khu 4. Đầu năm 1954, họ trở về Huế.

Những ngày ở Huế, đôi uyên ương Nguyễn Hữu Thiết - Ngọc Cẩm lao vào khổ luyện, quyết tâm tạo cho mình một phong cách song ca thật độc đáo. "Gia tài" quý hiếm của họ chính là những ca khúc yêu nước mà trước đây đã từng theo họ rong ruổi trên bước đường phục vụ chiến đấu. Các ca khúc này được họ thổi vào quốc gia như một luồng gió mới và được công chúng say sưa đón nhận. Tuy nhiên, mảnh đất Thần kinh vốn chật hẹp, hầu như không đủ chỗ để đôi uyên ương này vẫy vùng, múa hót và thế là họ đưa nhau vào Sài Gòn. Và người Sài Gòn đã đón nhận họ một cách nồng nhiệt.

Trên sân khấu ca nhạc Sài Gòn vào nửa cuối thập niên 1950, có đến ba cặp uyên ương gồm: Mạnh Phát - Minh Diệu, Châu Kỳ - Mộc Lan và Nguyễn Hữu Thiết - Ngọc Cẩm. Mỗi cặp đều có nét đặc sắc riêng, nhưng cặp Nguyễn Hữu Thiết - Ngọc Cẩm hoạt động "rầm rộ" hơn cả. Ngoài "hiện tượng" ghi âm hai bài hát *Gạo trắng* và *Trăng rụng,* thời đó, người mua bản nhạc thích gọi tắt như vậy. Còn có sự ra đời của Ban dân ca Hương Giang của Nguyễn Hữu Thiết, hát ở đài phát thanh với sự cộng tác của nhiều ca sĩ tài danh: Thái Thanh, Mai Hương, Thanh Thúy, Tuyết Hằng, Thanh Tuyền… Nhạc công có: Nghiêm Phú Phi chơi piano, Y Vân chơi contre bass, Nguyễn Hiền thổi flute, Đan Thọ, Nguyễn Quý Lãm, Đặng Văn Hiền chơi violon, Xuân Lôi, Xuân Tiên thổi saxophone… Không chỉ hoạt động văn nghệ ở Sài Gòn, họ còn lập ra Đoàn ca múa nhạc tạp kỹ Ngọc Cẩm - Nguyễn Hữu Thiết để đi lưu diễn ở nhiều tỉnh trong nước và ở cả Lào, Campuchia. Thường có mặt trong đoàn này là Ban hợp ca Thăng Long, kỳ nữ Kim Cương, quái kiệt Trần Văn Trạch, các nghệ sĩ Bảy Xê, Ba Vân, Bích Sơn, Bích Thuận, vũ bộ Mỹ An…

Hoạt động âm nhạc của Nguyễn Hữu Thiết - Ngọc Cẩm không chỉ có "bề nổi" làm người ta chú ý mà chính sự chung thủy, bền bỉ sát cánh bên nhau của hai ông bà mới khiến cho công chúng quý trọng, nể phục. Tiếng hát của họ quyện vào nhau từ thời còn son trẻ cho đến lúc ông bước qua ngưỡng "cổ lai hy", được người khác dìu lên sân khấu, ngồi vào chiếc ghế gỗ. Bà vẫn đứng hát bên cạnh ông nhưng giờ đây không chỉ có hai giọng hát mà hòa vào làn hơi ấy còn có tiếng hát của nữ ca sĩ Hồng Hạnh - cô con gái yêu của họ.

Không "hợp, tan" như nhiều đôi uyên ương khác, đôi song ca Ngọc Cẩm - Nguyễn Hữu Thiết đã dìu nhau đi hết chặng đường nghệ thuật và cả trọn đường trần.

Từ tác phẩm đầu tay *Đợi con về* , cho đến nhạc phẩm cuối cùng *Anh nhớ về thăm mẹ* năm 2002 là một quãng thời gian hơn nửa thế kỷ miệt mài lao động nghệ thuật, với những ca khúc đã trở nên quen thuộc và được công chúng ưa thích như: *Chàng là ai?, Nàng là ai?, Ai đi ngoài sương gió, Gởi người tôi yêu, Giọt mưa chiều hay nước mắt em?, Tìm mãi thương yêu, Tình trao xuân nữ, Mưa chiều nhớ nhau…*

Trong bài *Ngọc Cẩm – Nguyễn Hữu Thiết: Cặp song ca bền vững!* Tác giả Trần Hữu Ngư viết:

… Nguyễn Hữu Thiết còn là một nhạc sĩ, ông sáng tác trên dưới mười nhạc phẩm như: Dấu ấn một thời, Ai đi ngoài sương gió, Chàng là ai, Giọt mưa chiều nay hay nước mắt em, Gởi người tôi yêu, Hoa thương nhớ ai, Nàng xuân của tôi, Người đã đi rồi, Tình người còn đó, Kỷ niệm xa rồi…

Nếu tôi không lầm thì Nguyễn Hữu Thiết không hát nhạc của mình, không giống như Phạm Duy, Trịnh Công Sơn, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương…Và hình như tác giả hát nhạc của mình phần đông đều… không hay?! Nhạc ông, có những bài

đứng được với thời gian, tiếc rằng người đời thường vô tình chỉ biết hát, biết thuộc, biết nghe và không biết… tên tác giả!

Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Thiết đã vĩnh viễn ra đi vào ngày 31 tháng 10 năm 2002 trong vòng tay của vợ con, thọ 75 tuổi.

Ca khúc:

- *Ai đi ngoài sương gió*
- *Anh đi chiều thu ấy*
- *Anh nhớ về thăm mẹ*
- *Bài ca cho người yêu nhỏ*
- *Cánh hoa xuân*
- *Chàng là ai?*
- *Chỉ có tình yêu*
- *Chiều mơ*
- *Chiều về trên sông*
- *Chim trời*
- *Điệp khúc ưu tư*
- *Đôi ngả*
- *Đường đời*
- *Giọt mưa chiều hay nước mắt em*
- *Gửi người tôi yêu*
- *Gửi trọn tình em*
- *Hòa bình ở đâu*
- *Hoa thương nhớ ai*
- *Khúc hát tiễn đưa*
- *Khúc hát trăng vàng*
- *Kỉ niệm xa rồi*
- *Mưa chiều nhớ nhau*
- *Nàng xuân của tôi*
- *Người đã đi rồi*
- *Nhạc khúc trường giang*
- *Nước mắt mẹ tôi*
- *Thương đón xuân về*
- *Tiếng hát em tôi*

- *Tiếng hát trên đồi*
- *Tiếng hát trên ngàn (Nguyễn Hữu Thiết & Văn Lương)*
- *Tiếng nói tim tôi*
- *Tìm mãi thương yêu*
- *Tình ca mùa lúa*
- *Tình em đã chết*
- *Tình người còn đó*
- *Tình trao xuân nữ*
- *Trăng đẹp tình quê*
- *Vương vấn*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Hữu Thiết* Web: Wikipedia

Ca khúc *Ai đi ngoài sương gió* do ca sĩ Hồng Hạnh trình bày

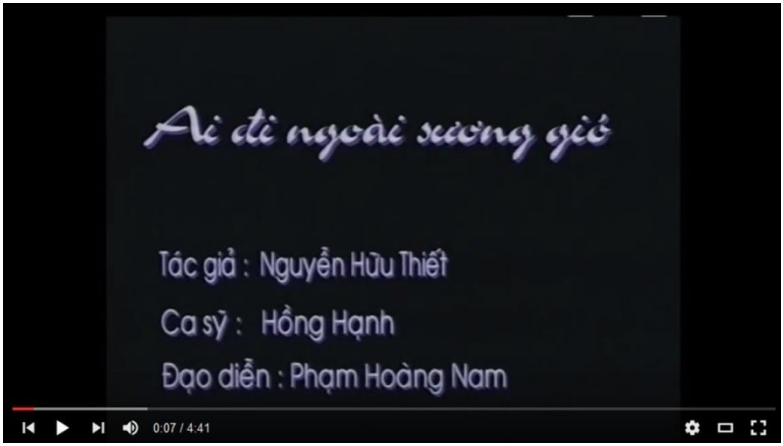

https://www.youtube.com/watch?v=A7NzVM4sEzM&list=RDA7NzVM4sEzM#t=63

52. Xuân Hồng

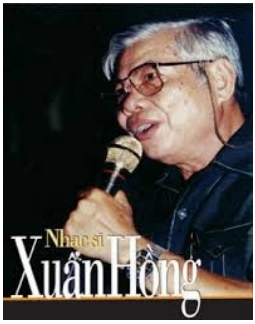

(1928-1996)

Nhạc sĩ **Xuân Hồng** tên thật là **Nguyễn Hồng Xuân**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1928 tại Châu Thành, Tây Ninh. Ông sinh ra trong một gia đình nông dân yêu thích nhạc tài tử đo đó ông học nhạc từ rất sớm.

Xuân Hồng tham gia cách mạng từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp với nhiệm vụ giao liên. Ngoài làm nhiệm vụ, ông bắt đầu tham gia hoạt động văn nghệ ở chiến trường. Năm 1949, ông bắt đầu sáng tác những ca khúc đầu tiên. Năm 1954, ông được phân công hoạt động bí mật ở miền Nam. Năm 1960, ông tham gia Quân giải phóng miền Nam Việt Nam và làm chính trị viên đơn bị C.40. Thời điểm này ông có được nhiều sáng tác trong đó kể đến là ca khúc *Bài ca may áo*.

Năm 1963, ông được giao nhiệm vụ thành lập đoàn văn công của Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Từ đây, những nhạc phẩm nổi tiếng của ông ra đời như *Xuân chiến khu* năm 1963, *Chiếc khăn tay* năm 1964, *Hành quân đêm* viết với Trí Thanh - 1965 và *Tiếng chày trên sóc Bom Bo* năm 1966. Năm 1967, ông làm trưởng đoàn ca múa Quân giải phóng rồi sau đó được cử đi học sáng tác tại Trường âm nhạc Việt Nam. Năm 1973, ông trở về chiến trường và giữ các chức đoàn trưởng đoàn văn

công rồi Trưởng ban văn nghệ Cục chính trị của Quân giải phóng.

Sau 1975, đất nước thống nhất, ông giữ chức Trưởng phòng nghệ thuật sân khấu Sở Văn hoá, Phó Chủ tịch Hội văn nghệ Tp. HCM. Ông viết nhạc phẩm *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh* vào năm 1978. Sau đó ông đã trải qua nhiều chức vụ như Tổng thư ký Hội âm nhạc Tp. HCM, Uỷ viên thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam khoá III, Phó tổng thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam khoá IV. Những ca khúc tiếp theo đó của ông như *Mùa xuân bên cửa sổ, Cây đàn ghi ta của đại đội ba, Người mẹ Việt Nam*... vẫn được công chúng đón nhận và yêu thích.

Xuân Hồng là một nhạc sĩ có nhiều sáng tác hay về mùa xuân. Những sáng tác của ông đa phần đều mang âm hưởng dân ca Nam Bộ, dễ nghe và dễ đi vào lòng người. Ngoài những sáng tác kể trên, ông còn có những sáng tác khác cũng nói về mùa xuân như *Gương mặt mùa xuân, Bức ảnh mùa xuân, Thành phố vườn hoa bốn mùa, Nắng Sài Gòn*...

Ông mất vào tháng 5 năm 1996. Thọ 67 tuổi.Trước khi mất, trong 4 tháng đầu của năm 1996, ông đã hoàn thành 7 ca khúc cuối cùng: *Gương mặt mùa xuân, Đà Lạt cuối thu* thơ P.N. Thường Đoan, *Biết nói cùng ai* thơ Hồ Thụy Mỹ Hạnh, *Khi người lính trở về* thơ Trần Văn Trà, *Người đẹp phố tôi* thơ Vân An, *Hồn hoa* thơ Lê Minh Quốc và *Đứng giữa đồng không* thơ Vũ Hữu Định.

Trong bài: *Nhạc sĩ Xuân Hồng - Những câu chuyện chưa bao giờ kể*. Tác giả Bùi Liêm đã viết:

Nhạc sĩ Vũ Thành cho rằng, ý nhạc của Xuân Hồng luôn có một sắc thái độc đáo, tạo được chất men thu hút người nghe. Những năm tháng kháng chiến, bài hát của cố nhạc sĩ Xuân Hồng đã vang vọng trên khắp các chiến trường. Cái tên Xuân Hồng đã hòa lẫn trong nhịp chày "cắc cùm cum" và tiếng "hê

hế hê" lạ lẫm mà quyến rũ. Cái địa danh sóc Bom Bo từ đó cũng được nhiều người biết đến nhiều hơn.

Ca khúc:

- *Bài ca may áo*
- *Cây đàn ghi ta của đại đội ba*
- *Chiếc khăn tay*
- *Hành quân đêm* (viết với Trí Thanh)
- *Mùa xuân bên cửa sổ*
- *Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh*
- *Người mẹ của tôi*
- *Nắng Sài Gòn*
- *Tiếng chày trên sóc Bom Bo*
- *Xuân chiến khu*

Tài liệu tham khảo:

- *Xuân Hồng* Web: Wikipedia
- Bùi Liêm, *Nhạc sĩ Xuân Hồng - Những câu chuyện chưa bao giờ kể* Web: khoahocthoidai.vn

Tiếng chày trên sóc Bom Bo do ca sĩ Thanh Hằng trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=b-rdEImFqYE

53. Trần Hoàn

(1928-2003)

Nhạc sĩ **Trần Hoàn** tên thật là **Nguyễn Tăng Hích**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1928, quê quán Hải Lăng, Quảng Trị. Bố của ông là người rất yêu thích âm nhạc và sành sỏi về ca Huế, hát bội, nhạc Tây. Điều này có ảnh hưởng đến sự nghiệp âm nhạc của ông sau này.

Năm 1935 Trần Hoàn theo học tại Quốc học Huế. Ông tự học nhạc và bắt đầu sáng tác từ năm 16, 17 tuổi. Ông bắt đầu nổi tiếng với ca khúc *Sơn nữ ca* viết năm 20 tuổi khi đang ở chiến khu Quảng Bình. Trần Hoàn tham gia kháng chiến, trải qua nhiều cương vị lãnh đạo các tổ chức văn hóa của đảng, đầu tiên là Đoàn phó đoàn tuyên truyền văn nghệ Trung bộ và Liên khu IV. Năm 1948, Trần Hoàn được kết nạp vào đảng. Từ 1948 đến 1956, phụ trách công tác văn hóa văn nghệ Liên khu IV, Liên khu III, khu Tả ngạn.

Năm 1956 ông về làm giám đốc Sở Văn hóa Thành phố Hải Phòng. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển văn hóa của thành phố Cảng. Là một trong những cán bộ đầu tiên tham gia tiếp quản thành phố và là Giám đốc đầu tiên của Sở VHTT Hải Phòng 10 năm. Ông đã góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân theo cách mạng, xây dựng đời sống mới, xây dựng chính quyền bằng các hình

thức hoạt động văn hóa, nghệ thuật có hiệu quả. Trần Hoàn còn là nhà quản lý có nhiều công lao gây dựng, thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ phát triển trong hoàn cảnh thành phố còn thiếu thốn và khó khăn nhiều mặt. Ông cũng là một trong những người đầu tiên xây dựng, tổ chức Hội văn nghệ Hải Phòng. Cuối năm 1963, Đại hội văn nghệ Hải Phòng lần thứ nhất, Chi hội trưởng là nhà văn Nguyên Hồng và Chi hội phó là Trần Hoàn. Với cương vị Giám đốc Sở ông đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của chi hội văn học nghệ thuật Hải Phòng lúc sơ khai như mở các lớp viết văn, làm báo, hướng dẫn, bồi dưỡng cây bút trẻ.

Năm 1964 ông trở lại chiến trường Bình Trị Thiên với bút danh **Hồ Thuận An**, thời gian này ông sáng tác những bài hát như *Tiếng hát trên Gio Cam giải phóng, Lời ru trên nương...*

Sau 1975, Trần Hoàn là trưởng Ty Thông tin Bình Trị Thiên.

Năm 1983, ông được điều động tham gia Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội, giữ chức trưởng ban tuyên huấn, sau đó là Phó Bí thư Thành ủy. Đại hội Đảng lần thứ VI ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ thông tin và sau đó là Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (1987 - 1996) và đến Đại hội VII của Đảng ông được tái cử vào Ban Chấp hành Trung ương đảng. Ông là đại biểu Quốc hội khóa VIII.

Từ tháng 7 năm 1996, ông giữ chức Phó trưởng Ban văn hóa tư tưởng Trung ương, Phó chủ tịch rồi Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam; Ủy viên Hội đồng lý luận phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương.

Những sáng tác của Trần Hoàn khá phong phú, từ những ca khúc thời kỳ đầu mang tính trữ tình như *Sơn nữ ca, Lời người ra đi...* cho tới những bài hát *Lời ru trên nương, Tình ca mùa xuân, Nắng tháng Ba, Một mùa xuân nho nhỏ...* và mang đậm

chất dân ca như *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm, Lời Bác dặn trước lúc đi xa...*

Trần Hoàn còn là một trong những người có liên quan ít nhiều tới vụ Nhân văn - Giai phẩm và nhiều người cho rằng ông đã trực tiếp đánh nhạc sĩ Văn Cao.

Ông mất ngày 23 tháng 11 năm 2003, ở Hà Nội. Thọ 75 tuổi.

Trong bài: *Nhạc sĩ Trần Hoàn* Võ Quê đã viết:

Nhạc sĩ Trần Hoàn chừ đã vĩnh viễn rời xa Huế. Anh đã thực sự ra đi theo quy luật muôn đời. Nhưng rất may mắn cho Huế là con người tài hoa, nhân hậu ấy đã kịp gửi lại Huế những tinh hoa nghệ thuật. Người Huế từ thế hệ này sang thế hệ khác chắc chắn sẽ còn được nghe, được hát những bài tình ca quê hương của anh trong niềm thương yêu, trang trọng, những bài tình ca khởi đầu từ hướng bình minh "…Nắng đã lên rồi ơi cơn nắng tháng Ba!..."

Ca khúc:

- *Bà Ba*
- *Chàng ra đi*
- *Chào mùa xuân*
- *Con trâu kháng chiến*
- *Đêm Hồ Gươm*
- *Giận mà thương*
- *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò ví dặm*
- *Gửi mẹ yêu thương*
- *Kể chuyện người cộng sản*
- *Khúc hát người Hà Nội*
- *Lời Bác dặn trước lúc đi xa*
- *Tìm Em*
- *Lời người ra đi*

- *Lời ru trên nương*
- *Một mùa xuân nho nhỏ*
- *Mùa xuân nho nhỏ*
- *Nắng tháng Ba*
- *Quảng Trị yêu thương*
- *Sơn nữ ca*
- *Tiếng hát trên Gio Cam giải phóng*
- *Tình ca mùa xuân*
- *Xin mời anh chị về thăm Hải Phòng*
- *Em nghĩ gì khi mùa xuân đến*

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Hoàn* Web: Wikipedia
- Võ Quê. *Nhạc sĩ Trần Hoàn* Web: voque.org

Ca khúc *Lời người ra đi* do ca sĩ Anh Thơ trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=llVny8ik0Z8

54. Hoài An

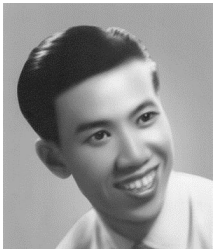

(1929-2012)

Nhạc sĩ **Hoài An** tên thật là **Nguyễn Đắc Tịnh**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1929, tại Hải Phòng. Ông còn có một nghệ danh khác là **Trang Dũng Phương**.

Nhạc của ông được hát khá nhiều ở miền Nam Việt Nam. Hằng năm mỗi dịp Xuân về, ca khúc *Câu chuyện đầu năm* của ông vẫn thường được hát như một dấu hiệu mừng mùa xuân đến và mang đầy hy vọng của năm mới. Những ca khúc về nông thôn của ông cũng rất thành công như *Trăng về thôn dã, Tình lúa duyên trăng, Thiên duyên tiền định*. Ông viết khá nhiều ca khúc và rất phổ biến.

Ông qua đời vì bệnh phổi vào ngày 15 tháng 3 năm 2012 tại nhà riêng ở Tân Bình,Tp. HCM. Hưởng thọ 83 tuổi. Ông được an táng tại nghĩa trang Đa Phước, Bình Chánh Tp. HCM.

Do thời cuộc biến đổi sau năm 1975, một số bản nhạc của ông đã bị thất lạc, ông đã để lại một số tác phẩm chưa được phổ biến.

Trên Trang Mạng Wikiperdia có nhận định về nhạc sĩ Hoài An:

Lời nhạc của nhạc sĩ Hoài An mộc mạc nhưng trữ tình, giản dị, dễ thuộc, gần như ai cũng có thể nhớ và hát được, dù không phải là ca sĩ. Nhìn chung có thể coi nhạc của nhạc sĩ Hoài An

một nửa là tình ca, một nửa là dân ca. Ông viết về quê hương, về tình cảm rất lãng mạn và trong sáng. Có nhiều người hát những bài ca do ông sáng tác nhưng hoàn toàn không biết tên tác giả, hát vì yêu thích những lời văn mộc mạc và thấm đượm lòng người.

Ca khúc:

- *Anh sẽ về*
- *Biết phải làm sao*
- *Câu chuyện đầu năm*
- *Chiếc áo mùa xuân*
- *Ca khúc yêu đời* (Hoài An - Hồ Đình Phương)
- *Còn nhớ hay quên*
- *Dạ khúc đêm trăng* (Hoài An - Hồ Đình Phương)
- *Duyên đời*
- *Dựng một mùa hoa* (Hoài An - Phó Quốc Thăng)
- *Đôi đường ly biệt*
- *Đừng buồn khi cách biệt* (Hoài An - Y Vân)
- *Giấc mơ ban đầu*
- *Gửi ánh trăng thề*
- *Hai mái tóc một cuộc đời*
- *Hương nhạc tình quê* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Khi đã thương nhau*
- *Không bao giờ nhạt phai*
- *Khúc nhạc thanh bình* (Hoài An - Anh Hoa)
- *Kỷ niệm nào buồn*
- *Lá thư đầu mùa* (Hoài An - Hồ Đình Phương)
- *Lá thư ướp hoa rừng*
- *Lỡ làng*
- *Lúa đẹp chiều hôm* (Hoài An - Phạm Thế Mỹ)
- *Mộng về đêm trăng*
- *Mùa hoa ước hẹn* (Hoài An - Hồ Đình Phương)
- *Ngày về thăm nhau*
- *Ngày về thăm quê anh*
- *Người đã phụ ta*

- *Ngày xuân thăm nhau* (Hoài An - Trang Dũng Phương)
- *Nước mắt đêm mưa* (Minh Kỳ - Hoài An)
- *Quê tôi* (Hoài An - Phó Quốc Thăng)
- *Tâm sự ngày xuân* (nhiều bìa nhạc ghi nhầm thành *Tâm sự nàng xuân*,1967)
- *Thanh bình trở lại thôn xưa* (Hoài An - Phó Quốc Thăng
- *Thiên duyên tiền định* (Trang Dũng Phương (Hoài An) - Nguyên Lễ (Hoài Linh).
- *Tâm sự người về*
- *Tấm ảnh không hồn*
- *Thôi đành tan vỡ*
- *Tìm ai trong cuộc đời*
- *Tình chết theo đàn*
- *Tình lúa duyên trăng* (Hoài An - Hồ Đình Phương)
- *Tình người lữ thứ* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Trăng lúa miền Nam* (Hoài An - Hồ Đình Phương)
- *Trăng về thôn dã* (Hoài An - Huyền Linh)
- *Trước giờ tạm biệt*
- *Xin đừng lỗi hẹn*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoài An* Web: Wikipedia

Ca khúc *Câu chuyện đầu năm* do ca sĩ Như Quỳnh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=MvhKn9XuRZg

55. Mạnh Phát

(1929 - 1973)

Nhạc sĩ **Mạnh Phát** sinh năm 1929, là người miền Trung. Ông có khuôn mặt khôi ngô, tóc dợn sóng trước trán, sắc mặt điềm đạm.

Năm 1940, ông cùng gia đình vào Sàigòn sinh sống. Sau khi học xong bậc trung học, ông trở thành ca sĩ được mời hát cho hai hãng đĩa BK và Asia. Thời gian đỉnh cao của sự nghiệp ca sĩ, ông thường hát trên Đài Phát thanh Pháp Á chung với nữ ca sĩ Minh Diệu sau nầy trở thành vợ của ông.

Ông còn dùng nhiều bút hiệu khác, sáng tác nhạc về quê hương là **Tiến Đạt** với *Bến Nước Tình Quê, Ai Về Quê Tôi, Trăng Sáng Trong Làng*,.. sáng tác nhạc tình cảm phổ thông thì **Thúc Đăng** với *Dấu Chân Kỷ Niệm*,... còn sáng tác nhạc về tâm tư người lính là **Mạnh Phát**.

Từ cuối năm 1949 đến 1955, ông sáng tác *Ai về quê tôi*, *Anh đã về*, *Hồn trai Việt*, *Mong người trở lại*, *Trăng sáng trong làng*...

Năm 1958, Mạnh Phát đóng vai chính trong phim *Tình quê ý nhạc* cũng là tên một bản nhạc của ông, do hãng phim Mỹ Vân thực hiện.

Đầu thập niên 1960, Mạnh Phát cùng các nhạc sĩ cùng thời như Châu Kỳ, Hoài Linh chuyển sang sáng tác theo giai điệu Boléro, sau nầy gọi là nhạc vàng. Phần lớn các ca khúc phổ thông của ông ở giai đoạn này như *Chuyến đi về sáng*, *Hoa nở về đêm*, *Ngày xưa anh nói*, *Nỗi buồn gác trọ*, *Sương lạnh chiều đông*, *Phố vắng em rồi*, *Vọng gác đêm sương*... vẫn còn được yêu thích cho đến tận ngày nay.

Năm 1962, Nguyễn Văn Đông và Mạnh Phát đưa Phạm Như Mai từ Đà Lạt về lăng-xê, tạo nên sự nghiệp lẫy lừng với nghệ danh Thanh Tuyền từ đó.

Ngoài ra, ông còn phụ trách chương trình "Tiếng ca gửi người tiền tuyến" trên Đài Tiếng nói Quân đội của VTVN.

Mạnh Phát có tửu lượng cao, bạn tri âm với nhạc sĩ Huỳnh Anh, thường uống rượu xong, ông sáng tác một bản nhạc thật hay.

Nhạc sĩ Mạnh Phát mất ngày 2 tháng 1 năm 1973 tại Sàigòn. Thọ 54 tuổi.

Trong bài: *Ca nhạc sĩ Mạnh Phát và những bản nhạc bất hủ*, tác giả NGV đã viết:

Mạnh Phát nổi tiếng với những ca khúc trữ tình, pha chút duyên quê, dân dã. Bài hát "Qua xóm nhỏ" mộc mạc, đậm đà, gợi nhớ một tình yêu trẻ trung, trong sáng.

Ca khúc:

- *Ai về quê tôi* (Tiến Đạt)
- *Anh đã về*
- *Anh đi phố vắng* (Thúc Đăng)
- *Áo tím ngày xưa* (Mạnh Phát & Lan Đài)
- *Bến nước tình quê*

- *Bước chân kỷ niệm* (Thúc Đăng)
- *Buồn ơi giã biệt*
- *Chiều nhớ bạn* (Thúc Đăng)
- *Chỉ có một mình anh* (Thúc Đăng & Thanh Phương)
- *Chuyến đi về sáng* (Mạnh Phát & Trần Thiện Thanh)
- *Cô gái sông Hương*
- *Cung thương ngày cũ*
- *Dấu chân kỷ niệm* (Thúc Đăng)
- *Đêm không trăng sao*
- *Đêm trắng hậu phương* (Thúc Đăng & Dzũng Đạt)
- *Đợi sáng*
- *Đường tơ chưa dứt* (Mạnh Phát & Hoài Linh)
- *Gặp anh*
- *Gió chuyển mùa thương*
- *Gửi cánh mây trời*
- *Hoa nở một lần*
- *Hoa nở về đêm*
- *Khi còn thương*
- *Khi đã yêu*
- *Lỗi hẹn*
- *Phố vắng em rồi* (Mạnh Phát & Nguyễn Đan Thanh)
- *Qua xóm nhỏ*
- *Rồi một ngày*
- *Sao anh lỗi hẹn* (Mạnh Phát & Y Vân)
- *Sao khuya*
- *Sương lạnh chiều đông*
- *Khi mình còn thương*
- *Khúc nhạc đồng quê* (Thúc Đăng)
- *Mong người trở lại* (Tiến Đạt)
- *Mong người chiến sĩ* (Thúc Đăng)
- *Mộng phiêu lưu*
- *Ngày xưa anh nói* (Thúc Đăng & Thanh Tuyền)
- *Ngày nào em với tôi*
- *Nhớ một người* (Mạnh Phát & Hoài Linh)
- *Nhớ mùa hoa tím* (Mạnh Phát – Lan Đài)
- *Nhớ viết thư cho em* (Mạnh Phát & Trần Thiện Thanh)

- *Nỗi buồn gác trọ* (Mạnh Phát & Hoài Linh)
- *Thành đô ơi giã biệt* (Thúc Đăng)
- *Trăng sáng trong làng* (Tiến Đạt)
- *Tàu nhổ neo rồi* (Mạnh Phát & Trần Thiện Thanh)
- *Tiến lên Việt Nam*
- *Tôi gặp em*
- *Tôi vẫn đi tìm* (Mạnh Phát & Trọng Khương)
- *Thư về thăm mẹ*
- *Trăng sáng trong làng*
- *Vầng trăng ai xẻ làm đôi* (Thúc Đăng & Tuấn Khanh)
- *Viết cho anh*
- *Vọng gác đêm sương*
- *Xa nhau mới biết đêm dài*

Tài liệu tham khảo:

- *Mạnh Phát* Web: Wikipedia
- NGV. *Ca nhạc sĩ Mạnh Phát và những bản nhạc bất hủ* Blog: Vườn CVA 5461

Ca khúc *Ngàn thu áo tím* do danh ca Thái Thanh trình bày

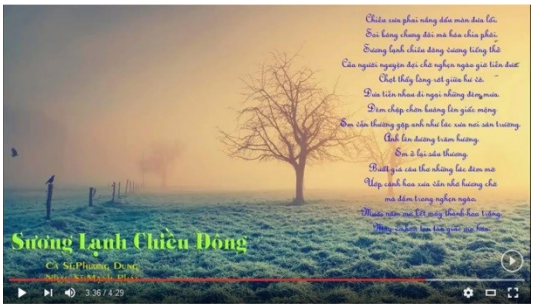

https://www.youtube.com/watch?v=wTQJ8K1dFoc

56. Hoàng Thi Thơ

(1929-2001)

Nhạc sĩ **Hoàng Thi Thơ** tên thật là **Hoàng Hữu Ngạnh** sinh ngày 1 tháng 7 năm 1929 tại làng Bích Khê, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ông thuộc dòng họ Hoàng Hữu, một dòng họ khoa bảng có tiếng tăm ở đất Quảng Trị.

Sau Cách mạng tháng Tám, Hoàng Thi Thơ gia nhập Đoàn Văn nghệ Quảng Trị như một diễn viên ca kịch nhạc do nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba làm trưởng đoàn.

Tháng 12 năm 1946, Hoàng Thi Thơ khi đang tham gia tuyên truyền cùng nhạc sĩ Trần Hoàn ở Huế thì kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Sau khi Huế thất thủ, ông trở ra Vinh theo đề nghị của nhà thơ Lưu Trọng Lư. Tháng 5 năm 1947, ông bắt đầu làm báo, viết văn, trở thành phóng viên và biên tập viên cho tờ nhật báo *Cứu quốc* của Việt Minh. Tháng 9 năm 1948, ông trở lại Huế, tiếp tục hoàn thành chương trình trung học ở

Trường Khải Định, về sau trường dời ra Hà Tĩnh và đổi tên thành Trường Huỳnh Thúc Kháng.

Sau khi học xong Tú tài, tháng 10 năm 1950, ông vào đại học tại trường Dự bị đại học Liên khu 3 và 4 tại Thanh Hóa, theo khoa Văn-Triết.

Thời kỳ đi kháng chiến, nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã có quan hệ tình cảm với Trương Tân Nhân, một người bạn học cùng trường. Về sau khi ông bỏ kháng chiến về thành và không thể trở lại, bà Tân Nhân lúc đó đã mang thai. Sau hiệp định Genève, bà ở lại miền Bắc và tiếp tục sự nghiệp ca hát. Người con trai của hai người mang tên Lê Khánh Hoài, lấy theo họ người chồng sau của bà, hiện đang hoạt động trong lĩnh vực kịch nghệ và điện ảnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1952, ông bị Pháp bắt trong một chuyến về thăm gia đình.

Năm 1953, Hoàng Thi Thơ là tác giả quyển *Để Sáng Tác Một Bài Nhạc Phổ Thông*, sách dày 500 trang và rất nổi tiếng với những phần hướng dẫn về hòa âm, luật sáng tác...

Sau hiệp định Genève, ông được tự do và vào Sài Gòn sống, dạy sinh ngữ Anh - Pháp ở các trường tư thục và theo nghề viết nhạc, hoạt động văn nghệ.

Năm 1955, Hoàng Thi Thơ sáng tác hai bài trường ca đầu tiên mang tên *Triều vui thế hệ* & *Máu hồng sử xanh*. Năm sau, ông cho ra đời trường ca *Ngày trọng đại* và đến năm 1963 là *Tiếng trống Diên Hồng*.

Năm 1957, ông bắt đầu tổ chức những kỳ Đại nhạc hội tại rạp Thống Nhất Sài Gòn.

Tháng 9 năm 1957, ông lập gia đình với ca sĩ Thúy Nga và có 4 người con: 3 trai 1 gái. Trong đó, người con trưởng là Hoàng Thi Thi, vừa là nhạc sĩ vừa là kỹ sư.

Ca sĩ Thúy Nga (1936-2010)

Ngoài ra ông còn một người con nuôi là Hoàng Thi Thao, người cháu gọi ông bằng chú và cũng là người theo sát chân ông trong nhiều năm hoạt động văn nghệ.

Năm 1961, ông thành lập Đoàn Văn nghệ Việt Nam gồm hơn 100 nghệ sĩ tên tuổi và lưu diễn qua nhiều nước Á Châu cũng như nhiều thành phố trên thế giới: Vạn Tượng, Hồng Kông, Đài Bắc, Tokyo, Bangkok, Singapore, Sénégal, Paris, London... và nhiều nơi ở Hoa Kỳ.

Năm 1967, ông thành lập tiếp Đoàn Văn Nghệ Maxim, gồm 70 diễn viên ca-vũ-nhạc-kịch, tổ chức những chương trình ca vũ nhạc kịch đặc biệt tại nhà hàng Maxim.

Trong thời gian cộng tác với nhà hàng Maxim's tại Sài Gòn, ông đã thực hiện những tiết mục ca nhạc kịch dã sử và sáng tác những ca khúc hào hùng như *Quang Trung đại phá quân Thanh* hoặc *Trưng Vương đại phá quân Đông Hán*.

Ông cũng là người đã nâng đỡ Sơn Ca và Họa Mi, đào tạo hai người này trở thành những nữ ca sĩ nổi tiếng.

Khoảng năm 1972-1973, ông sử dụng thêm bút danh mới là **Tôn Nữ Trà Mi** và sáng tác một loạt ca khúc mà báo chí thời đó gọi là "đem lại cho làng tân nhạc Việt Nam luồng sinh khí mới và cảm hứng tân kỳ" như *Rước tình về với quê hương*, *Việt Nam ơi ngày vui đã tới*, *Ô kìa đời bỗng dưng vui*, *Xây nhà bên suối*, *Ngày vui lý tưởng*,... Những ca khúc này đã quen thuộc với người Việt Nam cho đến tận nay.

Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ là người duy nhất được Bộ Thông tin và Tổng cục Chiến tranh Chính trị Việt Nam Cộng hòa nhiều lần cử thành lập và dẫn các đoàn văn nghệ Việt Nam sang Châu Âu trình diễn...

Tháng 4 năm 1975, đoàn văn nghệ của ông đang lưu diễn ở Nhật Bản thì xảy ra sự kiện lịch sử ngày 30-4-1975. Ông không thể trở về nước được và từ đó phải định cư ở Hoa Kỳ. Ông có về Việt Nam 2 lần kể từ năm 1993.

Hoàng Thi Thơ sáng tác trên 500 ca khúc từ tình ca đến nhạc quê hương, dân ca đến nhạc thời trang, đoản khúc đến trường ca, nhạc cảnh đến nhạc kịch.

Nhạc sĩ Trường Kỳ viết về Hoàng Thi Thơ:

Hoàng Thi Thơ không phải là một nhạc sĩ sáng tác cho một giới, cho một lứa tuổi khán giả nào do khả năng đa dạng của ông. Dòng nhạc của ông từ hơn nửa thế kỷ qua đã đi sâu vào lòng người, đã len lỏi đến khắp miền đất nước. Cho đến khi sang đến hải ngoại người ta còn có dịp khám phá thêm nhiều ca khúc của ông trước kia thường được ký dưới tên Hoàng Thi Thơ hoặc Tôn Nữ Trà Mị Càng về sau, người ta càng vỡ lẽ ra trước sự biến hóa của dòng nhạc của họ Hoàng qua đủ mọi thể loại, đủ mọi tiết điệu, như tiết điệu trẻ trung một thời được liệt

vào loại kích động như Xây Nhà Bên Suối, Túp Lều Lý Tưởng, Cái Trâm Em Cài, Con Tim Và Nước Mắt, O Kìa Đời Bỗng Dưng Vui...

Khi so sánh những nhạc phẩm này với những nhạc phẩm thuộc nhiều thể loại khác, người nghe dễ dàng nhận ra khả năng đa dạng và phong phú của ông. Nhưng đặc biệt hơn cả, Hoàng Thi Thơ đều thành công với tất cả thể loại mang những sắc thái hoàn toàn khác biệt.

Sáng Chủ Nhật 23 tháng 9 năm 2001, ông qua đời một cách thanh bình tại nhà riêng ở Glendale, California trong khi chờ vợ làm một món cá mà ông thích. Ông thọ 72 tuổi, được an táng tại vườn Vĩnh Cửu - nghĩa trang Peek Family, Quận Cam. Mộ của ông nằm ở nhà quàn Heritage Memorial Service, 17712 Beach Boulevard, Huntington Beach, Hoa Kỳ.

Vợ ông, ca sĩ Thúy Nga đã từ giã cõi đời lúc 5g00 sáng Thứ ba, ngày 24 tháng 8 năm 2010, tại tư gia, hưởng thọ 75 tuổi.

Ca khúc:

- *2000 đêm đau thương*
- *Ai buồn hơn ai*
- *Ai nhớ chăng ai*
- *Bài ca dân nghèo*
- *Bài ca đoạn trường*
- *Bài thơ cuối cùng*
- *Bài thơ má núng đồng tiền* (2000)
- *Bao giờ trở lại*
- *Biết đâu tìm* (Tôn Nữ Trà My)
- *Biết thuở nào nguôi*
- *Bóng hồng Việt Nam*

- *Cành hoa trước gió*
- *Các anh về*
- *Cái trâm em cài* (Tôn Nữ Diễm Hồng, 1971)
- *Chiếc quạt Xuân Hương*
- *Chiều cố đô*
- *Chiều mưa viễn xứ*
- *Chiến sĩ hành*
- *Chim vàng trên nón sắt*
- *Chuyện tình cô lái đò bến Hạ*
- *Chuyện tình Lộng Ngọc*
- *Chuyện tình người trinh nữ tên Thi* (1970)
- *Chúng mình*
- *Chủ nhật xám*
- *Con tim và nước mắt*
- *Còn nhớ hay quên*
- *Dậy thì*
- *Diễm tình* (Tôn Nữ Trà My, 1973)
- *Dù xa xôi vẫn thấy rất gần*
- *Duyên quê*
- *Đám cưới trên đường quê*
- *Đành quên sao* (Tôn Nữ Trà My)
- *Đẹp chiều thôn dã*
- *Đêm buồn*
- *Đêm cuối cùng* (1958)
- *Điệu buồn dang dở*
- *Điệu lý cò bay*
- *Đôi mái chèo trăng*
- *Đời sầu của ve* (1973)
- *Đưa em qua cánh đồng vàng*

- *Đưa em xuống thuyền*
- *Đừng nói với anh* (1964)
- *Đường xưa lối cũ* (1959)
- *Em là nữ hoàng*
- *Em như làn mây*
- *Em về thăm lại quê anh*
- *Gạo trắng trăng thanh* (1956)
- *Gặp lại người yêu*
- *Gặp nhau*
- *Gặp nhau giữa trời lưu lạc*
- *Giã từ mẹ* (1954)
- *Giây phút chạnh lòng*
- *Giọt lệ bên bờ biển Đông*
- *Giọt sầu từ lầu Hoàng Hạc*
- *Góc trời của ta*
- *Gót hồng trên con đường đất*
- *Hình ảnh người không đợi*
- *Hoa hồng một đóa*
- *Hỏi người còn nhớ đến ta* (Tôn Nữ Trà My, 1973)
- *Khi người lính trở về quê hương*
- *Khi tình yêu đến*
- *Khúc hát chia tay*
- *Kinh cầu tình yêu*
- *Kinh chiều*
- *Lá vàng tượng trắng trong vườn lục xâm*
- *Lá thư về làng* (1955)
- *Lệ buồn (Tình hồng số 7)*
- *Lời hát tạ ơn*
- *Lời người bên kia Bến Hải*

- *Lời người ra đi*
- *Lời người ở lại*
- *Lời thề của loài hoa trắng* (Tôn Nữ Trà My)
- *Lúa vàng sao sáng*
- *Mái tranh chiều*
- *Màu hoa thiên lý*
- *Mặt trời lại sáng quê hương*
- *Mối tình bất diệt*
- *Mộng hồng*
- *Một lần cuối*
- *Một miếng trầu duyên*
- *Một thoáng em về*
- *Mời lên hái đóa hoa rừng*
- *Mùa thu Đông Kinh*
- *Múc ánh trăng vàng*
- *Ngày buồn trôi qua ngày vui phải tới*
- *Ngày vui lý tưởng*
- *Ngày trọng đại (trường ca)*
- *Người cô đơn (nhạc phim cùng tên)*
- *Người nghệ sĩ mù*
- *Nhạc vọng thôn chiều*
- *Nhớ thành đô* (1963)
- *Như cánh phù du*
- *Những ai chưa về*
- *Những ngày thơ mộng*
- *Những vòng hoa trắng*
- *Nếu một ngày kia*
- *Niềm đau của cát*
- *Niềm đau của Thúy*

- *Ô kìa đời bỗng dưng vui*
- *Ôi chưa kịp nói với nhau một lời*
- *Phố chiều*
- *Phút đầu tiên* (1959)
- *Quê hương ta*
- *Rồi một chiều kia*
- *Rồi một ngày*
- *Rong chơi cuối trời quên lãng*
- *Rước tình về với quê hương* (1973)
- *Ruộng lúa nương dâu*
- *Sao* (Bích Khê)
- *Sống chết với nhau* (Triệu Phong)
- *Súng ơi*
- *Ta dạy cho con*
- *Tà áo cưới* (1960)
- *Tạ tình*
- *Tại sao*
- *Tâm tình gửi Huế* (Tôn Nữ Trà My)
- *Tango nhớ*
- *Thiên đường của ta*
- *Thôi chia ly từ đây*
- *Thôn trăng mở hội trăng tròn*
- *Thị trấn đìu hiu*
- *Thục Lan, giọt nước mắt da vàng*
- *Thúy*
- *Tìm anh*
- *Tin ngày mai đến*
- *Tin về đô thị*
- *Tình anh*

- *Tình anh tình em*
- *Tình ca điên*
- *Tình ca trên lúa*
- *Tình dang dở*
- *Tình đêm liên hoan*
- *Tình gần tình xa*
- *Tình mùa hoa đào*
- *Tình sầu biên giới*
- *Tình ta với mình*
- *Tình vỡ*
- *Tình yêu tuyệt vời 2*
- *Tóc thề chấm vai* (2001)
- *Tôi nhớ tên anh*
- *Tôi yêu Thúy*
- *Trái tim Việt Nam*
- *Trăng rụng xuống cầu* (1956)
- *Trời quê hương ta xanh* (Triệu Phong)
- *Túp lều lý tưởng* (Tôn Nữ Trà My)
- *Vần thơ thương nhớ*
- *Vết chân đà điểu*
- *Việt Nam ơi ngày vui đã tới*
- *Việt Nam như đóa hoa xinh*
- *Xây nhà bên suối*
- *Xe hoa một chiếc*
- *Xuân chết trong lòng tôi* (1949)
- *Yêu mãi còn yêu*

Tác phẩm:

- *Để Sáng Tác Một Bài Nhạc Phổ Thông*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Thi Thơ* Web: Wikipedia
- Trường Kỳ. *Hoàng Thi Thơ: Ông Tiên còn vướng bụi trần* Web: dactrung.com

Ca khúc *Rước tình về với quê hương* do Ngọc Huyền trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=Q7zWupOxOU0

Đoàn văn nghệ Vì Dân và Việt Nam chụp ảnh lưu niệm tại phi trường Tân Sơn Nhất trước khi xuất ngoại trình diễn năm 1961

57. Phạm Đình Chương

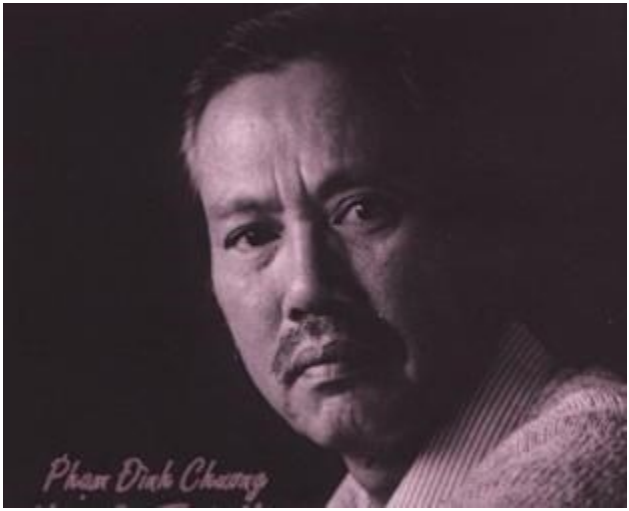

(1929-1991)

Nhạc sĩ **Phạm Đình Chương** sinh ngày 14 tháng 11 năm 1929 tại Bạch Mai, Hà Nội. Quê nội ông ở Hà Nội và quê ngoại ở Sơn Tây. Xuất thân trong một gia đình truyền thống âm nhạc, cha của Phạm Đình Chương là ông Phạm Đình Phụng. Người vợ đầu của ông Phụng sinh được hai người con trai: Phạm Đình Sỹ và Phạm Đình Viêm. Phạm Đình Sỹ lập gia đình với nữ kịch sĩ Kiều Hạnh và có con gái là ca sĩ Mai Hương. Còn Phạm Đình Viêm là ca sĩ Hoài Trung của ban hợp ca Thăng Long.

Người vợ sau của ông Phạm Đình Phụng có 3 người con: trưởng nữ là Phạm Thị Quang Thái, tức ca sĩ Thái Hằng, vợ nhạc sĩ Phạm Duy. Con trai thứ là nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Và cô con gái út Phạm Thị Băng Thanh, tức ca sĩ Thái Thanh.

Ông được nhiều người chỉ dẫn nhạc lý nhưng phần lớn vẫn là tự học. Trong những năm đầu kháng chiến, Phạm Đình Chương cùng các anh em Phạm Đình Viêm, Phạm Thị Quang Thái và

Phạm Thị Băng Thanh gia nhập ban văn nghệ Quân đội ở Liên Khu IV.

Phạm Đình Chương bắt đầu sáng tác vào năm 1947, khi 18 tuổi, nên phần nhiều những nhạc phẩm của ông thường được xếp vào dòng tiền chiến bởi mang phong cách trữ tình lãng mạn. Các nhạc phẩm đầu tiên như *Ra đi khi trời vừa sáng*, *Hò leo núi*... có không khí hùng kháng, tươi trẻ.

Năm 1951, ông và gia đình chuyển vào miền Nam. Với nghệ danh **Hoài Bắc**, ông cùng các anh em Hoài Trung, Thái Hằng, Thái Thanh lập ban hợp ca Thăng Long danh tiếng. Thời kỳ này các sáng tác của ông thường mang âm hưởng của miền Bắc như nói lên tâm trạng hoài hương của mình: *Khúc giao duyên*, *Thằng Cuội*, *Được mùa*, *Tiếng dân chài*... Thời gian sau đó, ông viết nhiều bản nhạc nổi tiếng và vui tươi hơn: *Xóm đêm*, *Ly rượu mừng*, *Đón xuân*...

Sau khi cuộc hôn nhân với ca sĩ Khánh Ngọc tan vỡ, ông bắt đầu sáng tác tình ca. Ông đem tâm trạng đau thương vào những bài nhạc tình da diết, đau nhức, buốt giá tâm can: *Đêm cuối cùng*, *Thuở ban đầu*, *Người đi qua đời tôi*, *Nửa hồn thương đau*.

Có thể nói Phạm Đình Chương là một trong những nhạc sĩ phổ thơ hay nhất. Nhiều bản nhạc phổ thơ của ông đã trở thành những bài hát bất hủ, có một sức sống riêng như: *Đôi mắt người Sơn Tây* thơ Quang Dũng, *Mộng dưới hoa* thơ Đinh Hùng, *Nửa hồn thương đau* thơ Thanh Tâm Tuyền, *Đêm nhớ trăng Sài Gòn* thơ Du Tử Lê... Phạm Đình Chương cũng đóng góp cho tân nhạc Việt Nam một bản trường ca bất hủ *Hội trùng dương* viết về ba con sông đại diện cho ba miền: sông Hồng, sông Hương và sông Cửu Long.

Nói về nhạc Phạm Đình Chương, nhạc sĩ Cung Tiến viết:

Nếu phải dùng một tính từ duy nhất để xác định đặc điểm của những ca khúc Phạm Đình Chương, thì có lẽ tôi sẽ chọn từ ngữ "đằm thắm". Dường như bất cứ một bài hát nào của anh – từ những khúc mô tả một cảm xúc cá nhân "Xóm đêm", gợi lại một dĩ vãng "Mưa Sài Gòn mưa Hà Nội", chia xẻ nhịp đập chung của trái tim tập thể "Ly rượu mừng", "Đón xuân", "Hò leo núi", đến những khúc lý tưởng hóa những tình tự dân tộc "Hội trùng dương, Bài ngợi ca tình yêu", đặc biệt những khúc hát làm thăng hoa ái tình "Mộng dưới hoa", "Đêm màu hồng" – ta đều thấy cùng tỏa ngát ra, từ giai điệu hay lời ca, một hương thơm của tình cảm sâu sắc, đậm đà và tha thiết.

Sau 1975, Phạm Đình Chương định cư tại California, Hoa Kỳ. Ông mất ngày 22 tháng 8 năm 1991 tại California. Thọ 62 tuổi.

Ca khúc:

- *Ra đi khi trời vừa sáng* (đồng sang tác với Phạm Duy, 1946)
- *Thanh niên tiến lên* (1948)
- *Kiếp Cuội già* (1949)
- *Bài ca tuổi trẻ* (1950)
- *Chiều buồn* (1950)
- *Mười thương* (1951)
- *Sáng rừng* (1951)
- *Đợi chờ* (đồng sáng tác với Nhật Bằng, 1952)
- *Hò leo núi* (1952)
- *Ly Rượu Mừng* (1952)
- *Đón xuân* (1953)
- *Được mùa* (1953)
- *Thuở ban đầu* (1953)
- *Hội trùng dương* (trường ca gồm 3 bài Tiếng sông Hồng, Tiếng sông Hương, Tiếng sông Cửu Long, 1954)
- *Chia tay ngày hè* (1954)
- *Đất lành* (1956)
- *Lá thư người chiến sĩ* (1956)

- *Xuân tha hương* (1956)
- *Mộng dưới hoa* (thơ Đinh Hùng, 1957)
- *Mỗi độ xuân về* (1957)
- *Tiếng dân chài* (1957)
- *Lá thư mùa xuân* (1958)
- *Mắt buồn* (thơ Lưu Trọng Lư, tặng Lệ Thu, 1960)
- *Buồn đêm mưa* (thơ Huy Cận, 1961)
- *Đêm cuối cùng* (1961)
- *Màu kỷ niệm* (thơ Nguyên Sa, 1961)
- *Xóm đêm* (1962)
- *Heo may tình cũ* (thơ Cao Tiêu, 1963)
- *Anh đi chiến dịch* (1964)
- *Định mệnh buồn* (1964)
- *Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội* (đồng sáng tác với Hoàng Anh Tuấn, 1966)
- *Dạ tâm khúc* (thơ Thanh T âm Tuy ền, 1967)
- *Bài ngợi ca tình yêu* (thơ Thanh Tâm Tuyền, 1968)
- *Đêm màu hồng* (thơ Thanh Tâm Tuyền, 1968)
- *Đôi mắt người Sơn Tây* (thơ Quang Dũng, 1969)
- *Khi cuộc tình đã chết* (thơ Du Tử Lê, 1969)
- *Người đi qua đời tôi* (thơ Trần Dạ Từ, 1969
- *Nửa hồn thương đau* (thơ Thanh Tâm Tuyền, 1970)
- *Bên trời phiêu lãng* (1980)
- *Cho một thành phố mất tên* (thơ Hoàng Ngọc Ẩn, 1980)
- *Khi tôi chết hãy đem tôi ra biển* (thơ Du Tử Lê, 1980)
- *Đêm, nhớ trăng Sài Gòn* (thơ Du Tử Lê, 1981)
- *Hạt bụi nào bay qua* (thơ Thái Tú Hạp, 1981)
- *Quê hương là người đó* (1981)
- *Ta ở trời tây* (thơ Kim Tuấn, 1982)
- *Đến trường*
- *Khúc giao duyên*
- *Nhớ bạn tri âm*
- *Thằng Cuội*
- *Trăng Mường Luông*
- *Quật cường*

- *Chiến thắng ca*
- *Lạc hướng*

Tài liệu tham khảo:

- *Phạm Đình Chương* Web: Wikipedia
- *Cố nhạc sĩ Phạm Đình Chương: "Nửa hồn thương đau"* Web: baomoi.com

Trường ca *Hội Trùng Dương* do Ban Hợp ca Thăng Long trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=kI7Y494o8rE

Ca khúc *Nửa hồn thương đau* do danh ca Thái Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=XVf-LTHBmTk

58. Phạm Tuyên

(1930-20)

Nhạc sĩ **Phạm Tuyên** sinh ngày 12 tháng 1 năm 1930 ở Hà Nội, nguyên quán ở thôn Lương Ngọc, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, Hải Hưng nay là Hải Dương, là con của cựu Thượng Thư Bộ Lại Phạm Quỳnh, nguyên chủ bút tạp chí *Nam Phong*.

Năm 1949, ông công tác tại Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn, khóa V. Năm 1950, là Đại đội trưởng tại Trường Thiếu sinh quân Việt Nam. Trong thời gian này, ông đã có những chùm ca khúc về Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn, về Thiếu sinh quân Việt Nam.

Năm 1954, ông được cử làm cán bộ phụ trách Văn-Thể-Mỹ tại Khu học xá Trung ương ở Nam Ninh, Trung Quốc. Từ năm 1958, ông về nước, công tác tại Đài tiếng nói Việt Nam, đảm nhiệm nhiều chức vụ chỉ đạo về biên tập âm nhạc. Từ đó cho đến năm 1975, ông đã sáng tác nhiều bài hát được nhiều người biết như *Bài ca người thợ rừng*, *Bài ca người thợ mỏ*, hợp xướng *Miền Nam anh dũng và bất khuất*, *Bám biển quê hương*, *Yêu biết mấy những con đường*, *Chiếc gậy Trường Sơn*, *Gảy*

đàn lên hỡi người bạn Mỹ, *Từ làng Sen*, *Đêm trên Cha Lo*, *Từ một ngã tư đường phố*.

Bài *Như có Bác trong ngày đại thắng* được ông sáng tác đêm ngày 28 tháng 4 năm 1975, tập và thu âm ngay trong chiều ngày 30 tháng 4 để phát sóng trong bản tin thời sự đặc biệt 17 giờ cùng ngày của Đài tiếng nói Việt Nam chính thức công bố tin giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam.

Sau 1975, ông có những ca khúc phổ biến như: *Gửi nắng cho em*, *Con kênh ta đào*, *Màu cờ tôi yêu* thơ Diệp Minh Tuyền, *Thành phố mười mùa hoa* 1985, thơ Lệ Bình,....

Ca khúc *Chiến đấu vì độc lập tự do* được ông sáng tác ngay trong đêm của ngày nổ ra cuộc chiến tranh biên giới Việt-Trung năm 1979. Ca khúc này đã mở đầu cho trào lưu cho dòng nhạc "biên giới phía Bắc" nhưng không còn được lưu hành kể từ khi quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc được cải thiện.

Ông có sáng tác nhiều cho lớp trẻ. Nhiều bài hát thiếu nhi đã trở thành bài truyền thống qua nhiều thế hệ như: *Tiến lên đoàn viên*, *Chiếc đèn ông sao*, *Hành khúc Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*, *Hát dưới cờ Hà Nội*, *Gặp nhau giữa trời thu Hà Nội*, *Đêm pháo hoa*, *Cô và mẹ*,...

Ông còn viết nhiều bài cho tạp chí, Đài phát thanh và truyền hình giới thiệu về thẩm mỹ âm nhạc, về tác giả và tác phẩm, là người đề xướng và chỉ đạo nhiều cuộc thi mang tính chất toàn quốc như Tiếng hát hoa phượng đỏ, Liên hoan Văn nghệ truyền hình toàn quốc, nhiều năm là Chủ tịch Hội đồng giám khảo của nhiều Hội diễn toàn quốc về văn hoá - văn nghệ của Bộ Văn hóa Thông tin và nhiều ngành khác trong nước.

Ông là Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Hội nhạc sĩ Việt Nam từ năm 1963 đến năm 1983.

Ông hiện đã nghỉ hưu và sống tại Hà Nội. Ngày 18 tháng 8 năm 2011 ban liên lạc họ Phạm tại Tp Hồ Chí Minh và công ty TNHH họ Phạm Phương Nam tổ chức đêm nhạc Họ Phạm với chủ đề: "Mọi trái tim - một tấm lòng" cũng mời ông và nhạc sỹ Phạm Duy tới dự.

Năm 2001, nhạc sĩ Phạm Tuyên được trao Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật cho cụm 5 tác phẩm: *Đảng đã cho ta một mùa xuân, Bám biển quê hương, Chiếc gậy Trường Sơn, Gảy đàn lên hỡi người bạn Mỹ, Như có Bác trong ngày đại thắng.*

Năm 2005, Phạm Tuyên được đề cử giải thưởng Hồ Chí Minh nhưng không đạt vì ông chưa có cụm công trình nào xuất sắc hơn cụm công trình đã được Giải thưởng Nhà nước.

Năm 2012, ông được Nhà nước Việt Nam trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt IV về văn học nghệ thuật cho các tác phẩm *Những ngôi sao ca đêm, Từ Làng Sen, Đêm trên Cha Lo, Tiến lên Đoàn viên, Đảng đã cho tôi sáng mắt sáng lòng*.

Trong bài: *Nhạc sĩ Phạm Tuyên - người viết Đảng ca hay nhất.* Tác giả Phạm Hữu Thanh Tùng viết:

Những ca khúc viết về Đảng chiếm một vị trí quan trọng trong sự nghiệp sáng tác của Phạm Tuyên, là những mốc son trên con đường sáng tác nghệ thuật của ông. Với những ca khúc kể trên Phạm Tuyên được đánh là một trong những người viết Đảng ca hay nhất, là nhạc sĩ thành công nhất khi viết về đề tài ca ngợi Đảng.

Ca khúc:

- *Hà Nội Điện Biên Phủ* (ca khúc sáng tác trong 12 ngày đêm ngày khói lửa trên bầu trời Hà Nội)
- *Đảng đã cho ta mùa xuân*

- *Chiếc gậy Trường Sơn*
- *Con kênh ta đào*
- *Gởi nắng cho em*
- *Lời ru của đêm*
- *Màu cờ tôi yêu*
- *Như có Bác trong ngày đại thắng*
- *Đảng đã cho ta sáng mắt sáng long*
- *Từ một ngã tư đường phố*

Tài liệu tham khảo:

- *Phạm Tuyên* Web: Wikipedia
- Phạm Hữu Thanh Tùng *Nhạc sĩ Phạm Tuyên - người viết Đảng ca hay nhất.* Web: hophammientrung.vn

Ca khúc *Chiếc gậy Trường Sơn*, Tốp ca

https://www.youtube.com/watch?v=xJyfajSm5dk&list=RDxJyfajSm5dk#t=88

59. Phan Nhân

(1930-2015)

Nhạc sĩ **Phan Nhân** tên thật là **Liêu Nguyễn Phan Nhân**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1930 tại làng Bình Đức, thị xã Long Xuyên, An Giang.

Ông tham gia quân đội từ những ngày đầu kháng chiến chống Pháp, hoạt động nhiều năm trong đoàn văn công giải phóng.

Sau Hiệp định Genève, ông chuyển từ quân đội sang văn công, tham gia công tác tại các đơn vị nghệ thuật: Đoàn Văn công Nam Bộ tập kết ra Bắc, Đoàn Văn công quân đội Nam Bộ. Trong chương trình giải trừ quân bị sau Hiệp định Geneve, Phan Nhân về làm ca sĩ của tốp nam Đài Tiếng nói Việt Nam cùng Trần Chung, Thế Song, Văn Dung... Làm ca sĩ mãi, ông cùng các bạn của tốp ca nam đã đi theo gương anh cả Trần Chung để biến mình thành nhạc sĩ.

Những ca khúc đầu tiên của Phan Nhân được thu thanh ở Đài Tiếng nói Việt Nam là những ca khúc thiếu nhi như *Chú ếch con*, *Em là con gái mẹ Út Tịch*. Trong Đoàn Ca Nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam và Ban Biên tập âm nhạc Đài Tiếng nói

Việt Nam từ năm 1959-1975. Thời gian nầy, Phan Nhân có đi tu nghiệp âm nhạc tại Hungari từ năm 1970-1972.

Sau ngày đất nước thống nhất, Phan Nhân về công tác tại phòng Văn Nghệ Đài Phát thanh Giải phóng rồi về Đài Tiếng nói Việt Nam II tại TP HCM cho đến khi nghỉ hưu.

Ông là tác giả của nhiều ca khúc cách mạng nổi tiếng như *Hà Nội niềm tin và hy vọng, Tình ca đất nước, Cây đàn guitar của Victor Hara, Nhớ về Pắc Bó...*

Phan Nhân còn là tác giả của nhiều ca khúc thiếu nhi được yêu thích như: *Chú ếch con, Em là bông lúa Điện Biên, Hàng cây ơn Bác...*

Phan Nhân sẽ có tên trong danh sách các nhạc sỹ viết về Hà Nội hay nhất, với ca khúc để đời *Hà Nội - Niềm tin và hy vọng*, tác phẩm được ra đời trong bối cảnh Hà Nội bị ném bom dữ dội cuối năm 1972. Đây cũng là ca khúc được chọn làm giai điệu chính cho Lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Có thể nói, niềm hạnh phúc lớn nhất đối với nhạc sĩ Phan Nhân là có được một người bạn đời - NSUT Phi Điểu, một giọng nữ Nam bộ ta thường được nghe thấy trong mục "Đọc truyện đêm khuya" của Đài tiếng nói Việt Nam, và Đài tiếng nói nhân dân Tp. HCM, một giọng đọc đã từng làm say mê biết bao người hâm mộ. Bà là người phụ nữ biết hy sinh, biết tạo điều kiện thuận lợi cho Phan Nhân sáng tác, bởi bà hiểu biết và cảm thông đối với sự nghiệp sáng tác của ông. Hơn nữa đối với nhạc sĩ Phan Nhân, NSUT Phi Điểu còn là một người đồng chí, một đồng tác giả không cần đứng tên trong những tác phẩm của mình.

Ông được tặng nhiều giải thưởng Nhà nước cũng như Huân chương kháng chiến vì sự nghiệp văn học, nghệ thuật, âm nhạc.

Phan Nhân nhập viện vào tháng 4 năm 1915 vì bị biến chứng của bệnh tim, phổi cùng nhiều căn bệnh tuổi già nên bác sĩ cho về từ ngày 20-6-2015, để tiếp tục chăm sóc tại nhà. Ông ra đi vào sáng ngày 29 tháng 6 năm 2015 tại nhà. Thọ 85 tuổi.

Nhạc sĩ Phan Nhân được quàn tại tư gia. Lễ viếng bắt đầu lúc 7h ngày 30 tháng 6 tại Nhà tang lễ TP HCM. Lễ động quan diễn ra vào sáng 2 tháng 7, sau đó được đưa đi hỏa táng tại Bình Hưng Hòa. Theo di nguyện của nhạc sĩ, tro cốt của ông đem về thờ tại chùa Hải Tuệ, quận 3, Tp. HCM.

Trong bài: *Nhạc sĩ Phan Nhân qua đời: Gửi lại Hà Nội niềm hy vọng*. Tác giả Nguyễn Thụy Kha viết:

Hồi ấy, bám trụ tại Đài Tiếng nói Việt Nam ở 58 Quán Sứ, Hà Nội, Phan Nhân vừa là người kẻ nhạc những ca khúc Phạm Tuyên viết về sự kiện này như "Hà Nội những đêm không ngủ", "Hà Nội - Điện Biên Phủ" nhưng ông vẫn không quên ghi lại cảm xúc của mình về sự kiện ấn tượng ấy qua "Hà Nội niềm tin và hy vọng". Ca khúc đã thấm vào những người lính Trường Sơn bởi câu: "Sáng soi bóng đêm Trường Sơn - lắng trong nước sông Cửu Long... - dệt nên tiếng ca - át tiếng bom rền".

Ca khúc:

- *Bài ca cho em*
- *Cây đàn guitar của Victor Hara*
- *Chú ếch con,*
- *Em là bông lúa Điện Biên*
- *Em ở nơi đâu*
- *Hà Nội niềm tin và hy vọng*
- *Hàng cây ơn Bác*
- *Nhớ về Pắc Bó*
- *Thành phố của tôi*
- *Tình ca đất nước*
- *Trên quê hương Minh Hải*

- *Vườn cây của Ba* (phổ thơ Nguyễn Duy)
- *Xa Hà Nội*

Tài liệu tham khảo:

- *Phan Nhân* Web: Wikipedia
- Nguyễn Thụy Kha *Nhạc sĩ Phan Nhân qua đời: Gửi lại Hà Nội niềm hy vọng*. Web: nld.com.vn

Ca khúc *Hà Nội niềm tin và hy vọng* do NSND Trần Khánh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=WavdcwwWY_o

60. Vũ Đức Nghiêm

(1930-20)

Nhạc sĩ **Vũ Đức Nghiêm** sinh ngày 30-6-1930 tại làng Hoàng Nha, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Là con thứ nhì trong một gia đình gồm 8 anh em trai và 2 em gái. Chín anh em ông đang sống rải rác nhiều nơi ở hải ngoại. Một người còn đang ở Việt nam.

Ông đã say mê âm nhạc từ thuở nhỏ, dù chỉ được bố mua cho cây "harmonica" nhưng ông rất say sưa với nó. Không được học nhạc với ai cả nhưng cứ nghe người khác rồi tự mầy mò học qua sách vở. Bản nhạc đầu tay ông viết vào năm 1947 lúc ông 17 tuổi có tên là *Bến May* viết cho cô bé cùng làng chứ không cùng xóm. Nàng ở đầu đình và chàng ở cuối thôn.

Năm 1951 ông gia nhập quân ngũ, học Khóa 1 trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định.

Năm 1953, ông viết *Đại đội 4 hành khúc*, rồi *Sư đoàn 3 hành khúc*.

Năm 1954, ông lập gia đình, cho đến nay có 7 người con, tất cả đều đã có gia đình.

Năm 1958, ông chuyển đến Sư đoàn 22, ông viết *Sư đoàn 22 hành khúc*. Năm 1967, ông viết *Sư đoàn 23 hành khúc*, khi ông phục vụ trong đon vị nầy.

Về tình ca thì những năm của thập niên 60, Vũ Đức Nghiêm viết cũng khá nhiều nhưng có lẽ nhạc phẩm đã đưa anh lên "vinh quang" và gắn liền với tên tuổi mình chính là bài *Gọi người yêu dấu*. "Người yêu dấu" này đã được Vũ Đức Nghiêm bật mí trong cuốn sách nhỏ *Vũ Đức Nghiêm anh tôi* của nhà văn Vũ Trung Hiền.

Vào khoảng 1968, một người bạn gửi gấm một cô bạn của anh ta cho Nghiêm. Cô này có bầu vài tháng. Coi như đó là người đẹp đi tị nạn "bầu bì". Khi ấy Vũ Đức Nghiêm đang được giao nhiệm vụ trông coi một số biệt thự ở Đà Lạt. Cô gái trẻ mắc nạn được anh chăm sóc chu đáo. Ban đầu chỉ là bổn phận giúp bạn, chỉ là cảm thương cảnh ngộ giai nhân phải đi trốn nhưng sự gặp gỡ hàng ngày và "hình dáng mong manh" của người đẹp đã khiến Vũ Đức Nghiêm không cầm lòng được. Khung cảnh thơ mộng xinh đẹp của Đà Lạt hẳn cũng góp phần vào mối tình có lẽ "không giống ai" này! Sau khi cô bé sinh nở mẹ tròn con vuông, cha mẹ cô đem cô về và đôi ngả chia ly từ đó.

Mỗi chiều nhìn trời Đà Lạt, nghe rừng thông vi vu, mỗi gốc cây bụi cỏ đều gợi sự xúc động của nỗi nhớ nhung người tình ấy, Vũ Đức Nghiêm viết *Gọi người yêu dấu,* vào khoảng tháng 11 năm 1969, lúc vừa chia tay; nhạc sĩ ngồi bên bờ hồ Xuân Hương sáng tác nhạc phẩm nầy.

Sau đó, ca sĩ Thanh Lan lên Đà Lạt nghỉ mát, gặp Vũ Đức Nghiêm hỏi có viết ca khúc nào mới và ông đưa bản này.

Tháng 1 năm 1970, tiếng hát Thanh Lan lần đầu tiên giới thiệu bài tình ca ướt át này trên đài truyền hình Sài Gòn, được thính giả ưa thích. Bài hát điệu Boston, ¾ chậm buồn, lời ca chải chuốt và da diết.

Sau 1975 ông bị đi học tập cải tạo suốt 13 năm. Từ trại giam Tân Hiệp, Biên Hòa, ông bị đưa ra Hoàng Liên Sơn, tháng 6 năm 1976, và chuyển qua nhiều trại ở vùng Yên Báy , Lào Cay,…

Tháng 10 năm 1978, chuyển trại về trại giam Nghệ Tĩnh.

Tháng 1 năm 1981 chuyển trại về Hàm Tân.

Tháng 4 năm 1982 chuyển về trại Xuân Phước thuộc tỉnh Phú Khánh, cho đến tháng 9 năm 1988, đuợc tạm tha. Trong thời gian ở trong trại học tập cải tạo, ông sáng tác một số nhạc phẩm như *Mưa buồn Long Giao, Xin làm cỏ biếc vương chân em đi, Mùa hạn, Điệu hoài hương xanh, Giả sử mai ta về, Đoá hồng cho người yêu dấu*, *Tâm tư chiều, Muôn trùng xa em về, Như mây bay về, Tâm khúc đêm sao, Đoá hồng cho ngươì yêu dấu.*

Cuối năm 1990, nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm và gia đình sang Hoa Kỳ theo diện H.O. hiện cư ngụ tại San Jose.

Theo giòng nhạc Vũ Đức Nghiêm có thể được chia làm bốn thể loại, tương ứng với bốn giai đoạn khác nhau:

1. Quân hành ca: Viết lúc còn trẻ, thời kỳ sống trong quân đội.
2. Tình ca: Viết ở lứa tuổi trưởng thành.
3. Ngục tù ca: Viết trong thời gian 13 năm ở các trại tù cải tạo.
4.Tôn vinh ca: Viết từ giai đoạn sau đó cho đến nay.

Trong bài: *Vũ Đức Nghiêm* trên Web Hồn Quê, Hương Kiều Loan viết về nhạc sĩ nầy:

Trong vườn hoa âm nhạc, Vũ Đức Nghiêm là một trong những loài hoa hiếm quí ấy. Nhạc cuả ông thanh nhã, tiết điệu rất tuyệt vời, không quá cầu kỳ để trở thành diêm dúa lố bịch, nhưng cũng không giản dị mộc mạc thái quá để dễ bị đồng hoá với hình ảnh của người "nhà quê đi guốc mộc".

Ca khúc:

- *Ca Khúc Tạ Ơn Tôn Vinh*
- *Bến May* (1947)
- *Điệu Hoài Hương Xanh*
- *Đoá Hồng Cho Người Yêu Dấu*
- *Giả Sử Mai Ta Về*
- *Gọi Người Yêu Dấu*
- *Hôn Tóc Chiêm Bao*
- *Khúc Ca Dịu Dàng*
- *Mai Em Anh Về (Mai Anh EmVề)*
- *Mùa Hạn*
- *Mùa Xuân Thung Lũng Hoa Vàng*
- *Mưa Buồn Long Giao* (thơ Hà Thượng Nhân)
- *Muôn Trùng Xa Em Về*
- *Như Mây Bay Về*
- *Như Một Thoáng Phù Du*
- *Nước Mắt Long Lanh*
- *Ôi Đêm Kỳ Diệu*
- *Phút Trao Yêu*
- *Sao Đêm Lung Linh*
- *Sư đoàn 3 hành khúc* (1953)
- *Sư đoàn 22 hành khúc* (1958)
- *Sư đoàn 23 hành khúc* (1967)
- *Tâm Khúc Đêm Sao*
- *Tâm Tư Chiều*
- *Tình Muộn*
- *Xin làm cỏ biếc vương chân em đi*

Tài liệu tham khảo:

- *Vũ Đức Nghiêm* Web: songdao.com
- *Vũ Đức Nghiêm* Web: honque.com

Ca khúc *Gởi người yêu dấu* do ca sĩ Ngọc Lan trình bày

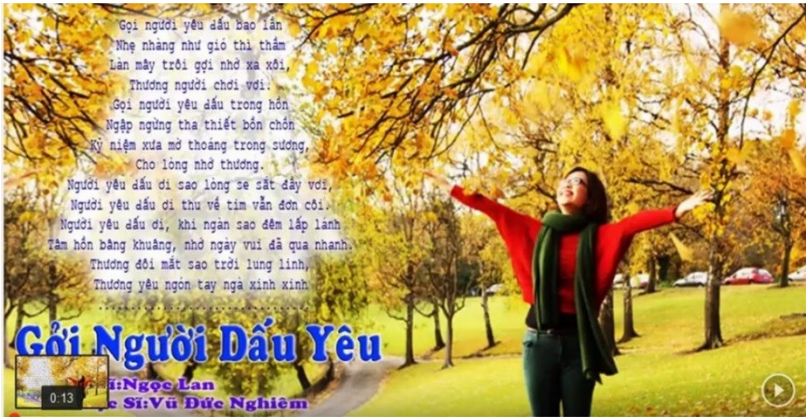

https://www.youtube.com/watch?v=SB24Wchv0vY

61. Phạm Thế Mỹ

(1930-2009)

Nhạc sĩ **Phạm Thế Mỹ** sanh ngày 15 tháng 11 năm 1930, tại Đập Đá, An Nhơn, Bình Định, là con thứ 11 của một gia đình trung lưu. Anh của ông là nhà văn Phạm Văn Ký và nhà văn Phạm Hổ. Từ năm 1947 đến năm 1949, ông học và hoạt động văn nghệ trong trường Thiếu sinh quân ở Liên khu V.

Lúc nhỏ, Phạm Thế Mỹ có năng khiếu vượt trội về sáo. Tuy nhiên, lòng đam mê sáo của ông không được cha ủng hộ vì cho rằng chơi sáo dễ mắc bệnh lao nên khuyên ông chơi guitar. Năm 16 tuổi, chỉ 2 năm sau khi biết chơi guitar, ông vinh dự nhận giải thưởng Phạm Văn Đồng. Giám khảo lúc bấy giờ là nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu.

Đầu thập niên 1950, ông làm công tác tuyên huấn và làm phóng viên cho báo Quân đội Nhân dân. Nhạc phẩm đầu tay của ông là *Nắng lên xóm nghèo*.

Sau hiệp định Geneve, ông được bố trí ở lại Miền Nam. Năm 1959, ông học trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn. Từ 1959 đến 1970 ông dạy Việt văn và âm nhạc tại các trường trung học tư thục Bồ đề, Tây Hồ, Sao Mai, Bán Công, Nguyễn Công Trứ, Tân Thanh... ở Đà Nẵng. Trong những năm 1965-1966, ông bị

chính quyền Việt Nam Cộng hòa bắt giam vì đấu tranh trong phong trào Phật giáo, thời gian này ông sáng tác bài nhạc bất hủ *Bông hồng cài áo*, lấy ý từ thơ Thích Nhất Hạnh - Bài tùy bút đó nói về tục lệ bạn bè gặp nhau ở Nhật Bản, ai còn mẹ thì cài áo bông hoa hồng, ai mất mẹ thì cài hoa hồng trắng. Ra tù, ông sáng tác các bài hát như *Hoa vẫn nở trên đường quê hương, Người về thành phố, Những người không chết*... được phổ biến trong phong trào học sinh - sinh viên Sài Gòn. Từ năm 1970 đến 1975, ông là trưởng phòng Văn-Mỹ-Nghệ của Viện Đại học Vạn Hạnh.

Trong thời gian công tác tại Viện Đại học Vạn Hạnh, ông xem Nguyễn Thị Diệu Lý, sinh viên của trường, hát bài *Bông hồng cài áo* trong lần đầu tiên, được chọn vào Đội văn nghệ Vạn Hạnh. Việc Diệu Lý chọn bài hát *Bông hồng cài áo* cũng tình cờ, vì cô thích bài hát này cũng như đáp ứng tính công chúng thời đó. Đến khi cô trở thành giọng ca chính của Vạn Hạnh thì Diệu Lý mới biết tác giả của *Bông hồng cài áo* là người thầy lâu nay chỉ huy dàn hợp xướng Vạn Hạnh. Và điều bất ngờ đến với cả hai là họ đều là người đồng hương Bình Định, quê Diệu Lý ở thành phố Quy Nhơn. Dù ông lớn hơn cô hơn 20 tuổi nhưng cả hai cùng chung quan điểm sống và nảy sinh tình cảm. Họ chính thức kết hôn từ năm 1975. Hầu hết các tập nhạc của ông đã được xuất bản đều có chung tên người trình bày - kẽ nhạc - là Diệu Lý. Bạn bè của ông thường nói, có hai người phụ nữ ảnh hưởng lớn đến cuộc đời sáng tác của Phạm Thế Mỹ. Người thứ nhất là mẹ ông. Người thứ hai chính là vợ, ca sĩ - Diệu Lý.

Sau năm 1975, ông công tác tại Phòng Văn hóa - Thông tin Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bắt đầu sáng tác những bài hát nhạc đỏ như: *Nhớ ơn Bác, nhớ ơn Đảng*, đoạt Giải nhì Hội Âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh, *Thắm đượm duyên quê, Lêna Belicova*...

Sau khi nghỉ hưu, ông sống âm thầm, thiếu thốn tại một căn nhà chung cư ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi ông mất, nằm trên giường bệnh ông cũng kịp hoàn chỉnh hai trường ca lớn là *Con đường thế kỷ* là đường Hồ Chí Minh và *Gió Củ Chi*.

Trong bài: *Phạm Thế Mỹ: Những bài hát thấm đẫm tình yêu quê hương*. Tác giả Nguyễn Đắc Xuân viết:

Phạm Thế Mỹ đã ra đi lặng lẽ, nhưng những bài hát thấm đẫm tình yêu quê hương của ông vẫn còn sống mãi trong lòng công chúng. Bài hát Bông hồng cài áo của ông vẫn vang lên trầm ấm, ngợi ca tình mẹ thiết tha trong mỗi mùa vu lan báo hiếu. Đó là tất cả những hương hoa, mật ngọt mà Phạm Thế Mỹ đã chắt chiu để lại cho đời, cho những người đã yêu quý ông, hiểu tấm lòng của ông đối với cuộc sống này…

Ông mất vào lúc 3 giờ sáng ngày 16 tháng 1 năm 2009, sau một thời gian dài bị bệnh. Thọ 79 tuổi.

Ca khúc:

- *Áo lụa vàng*
- *Bão rớt*
- *Bến duyên lành*
- *Bóng mát*
- *Bóng tre xanh*
- *Buổi chiều quê hương*
- *Bông hồng cài áo*
- *Chiếc lá rơi*
- *Cho cây rừng còn xanh lá*
- *Chuyến tàu về quê ngoại*
- *Còn gì cho em*
- *Dáng hồng*

- Dựng lại quê hương
- Đan áo mùa xuân
- Đàn chim trắng
- Đôi mắt trẻ thơ
- Đưa em về quê hương
- Đường về hai thôn
- Hoa vẫn nở trên đường quê hương
- Hòa bình ơi hãy đến
- Hỡi hồn mẹ Việt Nam
- Huế của ta
- Lêna Belicova
- Lúa về đêm trăng
- Mây đầu núi
- Mặt trời vừa thức dậy
- Màu áo hoa sim
- Mai này tôi trở lại
- Mẹ xưa
- Một mình
- Mưa trên cành yêu đương
- Nắng lên xóm nghèo
- Ngõ chiều
- Người về thành phố
- Người yêu và con chim sâu nhỏ
- Ngựa hồng trên đồi cỏ non
- Nhạc buồn đêm sao
- Những ngày xưa thân ái
- Những người không chết
- Nước sông nào chẳng mát chẳng ngon
- Thương quá Việt Nam
- Trăng tàn trên hè phố
- Tóc mây
- Thuyền hoa
- Rạng đông trên quê hương Việt Nam
- Rừng cây trút lá
- Sẽ qua đi ngày gió lớn
- Thắm đượm duyên quê

- *Trang sử mới*
- *Tiếng chim vườn cũ*
- *Vẫn Huế ngày xưa*
- *Vườn dâu lá mới*
- *Xin mẹ hãy ngủ yên*

Tác phẩm:

- *Hòa bình ơi, hãy đến* (in chung Luân Hoán Lê Vĩnh Thọ, 1969)
- *Trái tim Việt Nam* (Đối Diện, 1971)
- *Cho Trái Đất này vui* (Nhà xuất bản Âm nhạc, 1990)
- *Trường ca Phạm Thế Mỹ* (Nhà xuất bản Âm nhạc, 1996)
- *Trang sử mới* (sinh viên Phật tử xuất bản tại Pháp)

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thế Mỹ Web: Wikipedia
- Nguyễn Đắc Xuân. *Phạm Thế Mỹ: Những bài hát thấm đẫm tình yêu quê hương*. Web:

Ca khúc *Bông hồng cài áo* do danh ca Khánh Ly trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=tdKR29RKLRM

62. Minh Kỳ

(1930-1975)

Nhạc sĩ **Minh Kỳ** tên thật là **Nguyễn Phúc Vĩnh Mỹ**, sinh năm 1930 tại Nha Trang - Khánh Hòa. Nguyên quán Thừa Thiên, Huế. Theo gia phả thuộc hoàng tộc triều Nguyễn, Minh Kỳ là cháu 5 đời của Vua Minh Mạng.

Ông học nhạc từ năm 14 tuổi ở trường Gagelin tại Quy Nhơn, sau đó du học ở trường École Universelle tại Pháp.

Năm 1949, ông có tác phẩm đầu tay là bài *Chị Hằng* .

Năm 1957 ông vào định cư tại Sài Gòn. Năm 1959, ông cùng với Anh Bằng, Lê Dinh lập nên nhóm Lê Minh Bằng. Hơn 100 ca khúc mà **Lê Minh Bằng** viết cho đất nước, cho quân đôi, và cho nhạc tình, họ đã ký nhiều bút hiệu như **Vũ Chương**, **Mạc Phong Linh**, **Mai Thiết Lĩnh**, **Mai Bích Dung**, **Dạ Ly Vũ**, **Giang Minh Sơn**, **Hoàng Minh**, **Trần An Thanh**, **Tây Phố**, **Trúc Ly**, **Tôn Nữ Thụy Khương**, **Phương Trà**, **Huy Cường**, **Mặc Vũ**…. qua những dòng nhạc nổi trôi theo định mệnh quê hương và đất nước thật đúng là một kết hợp tuyệt diệu của nền âm nhạc Việt Nam.

Chức vụ cuối cùng của Minh Kỳ trước 30 tháng 4 năm 1975 là Đại uý Cảnh sát Việt Nam Cộng Hoà.

Sau 30 tháng 4, 1975, ông đi học tập cải tạo và bị chết oan vì lựu đạn vào khuya ngày 31 tháng 8 năm 1975 trong trại An Dưỡng, Biên Hòa. Ông hưởng dương 45 tuổi.

Phần tro cốt thi hài ông hiện được lưu giữ tại nhà hài cốt, thuộc Giáo xứ Tân Định, Tp. HCM.

Trong quyển *Đại Học Máu* của Hà Thúc Sinh, tác giả khi nằm trong trại bệnh của khu cải tạo An Dưỡng Biên Hoà, đã gặp lại bạn cũ là ông Động Đình Hồ, tức hoạ sĩ Nguyễn Hữu Nhật. Hà Thúc Sinh được cho biết khi nhạc sĩ Minh Kỳ đang ngồi ăn cơm cùng bạn tù trong sân thì bỗng dưng từ ngoài hàng rào có người ném vào một vật lạ, sau này được biết là lựu đạn, và phát nổ, "người chết cả chục, người bị thương cả mấy chục". Nhạc sĩ Minh Kỳ cùng nhiều y bác sĩ thiệt mạng trong vụ nổ đó.

Trên Facebook Hoàng Oanh - Con chim vàng Mỹ Tho, ca sĩ Hoàng Oanh viết về nhạc sĩ Minh Kỳ:

Nhạc sĩ Minh Kỳ là nhạc sĩ của Nha Trang. Thập niên 50 - 60, chú viết rất nhiều ca khúc nổi tiếng về Nha Trang như: Nha Trang, Nhớ Nha Trang, Nha Trang Chiều Mưa, Người Em Miền Cát Trắng (Hoàng Oanh thâu thanh cùng ca sĩ Trung Chỉnh năm 1969)...

Và theo Hoàng Oanh nghĩ, nhạc sĩ Minh Kỳ cũng là nhạc sĩ của Huế. Những ca khúc viết về Huế của chú cũng phổ thông và được yêu mến như viết về Nha Trang. Một trong những bài hát đó, Hoàng Oanh rất yêu thích, là bản Mưa Trên Phố Huế của Minh Kỳ và Tôn Nữ Thụy Khương.

Ca khúc:

- *Ánh xuân về*
- *Bình minh đồng quê*
- *Chị Hằng*
- *Chiều mơ*
- *Cô lái sông Hương* (Minh Kỳ - Nguyễn Túc)
- *Đón trăng*
- *Học sinh hợp xướng*
- *Làng em* (Minh Kỳ - Huyền Sơn)
- *Nha Trang* (lời Hồ Đình Phương)
- *Nha Trang chiều mưa*
- *Nhớ Nha Trang* (lời Hồ Đình Phương)
- *Nha Trang mùa thu lại về* (soạn với Văn Ký)
- *Ra khơi*
- *Rồi một ngày mai*
- *Trai làng tôi*
- *Tiễn bạn*
- *Tình suối*
- *Tuổi hoa niên*
- *Xuân đã về*
- *Anh tiền tuyến em hậu phương*
- *Ba người bạn*
- *Chỉ có một người*
- *Đêm về tưởng nhớ*
- *Giòng thời gian*
- *Gửi người lính chiến*
- *Hát để tặng anh*
- *Lời này cho anh* (Minh Kỳ - Vũ Chương)
- *Lời mẹ tôi*
- *Lá vàng rơi*
- *Ly cafe cuối cùng* (Minh Kỳ - Thế Vinh)
- *Mai sớm em đi*
- *Má hồng Đà Lạt* (Minh Kỳ - Lan Anh)
- *Mưa trên phố Huế* (Minh Kỳ - Tôn Nữ Thụy Khương)
- *Mưa trên phố Huế 2*
- *Năm cụm núi quê hương*
- *Ngày nào em với tôi*

- *Người ấy là anh* (Minh Kỳ - Thu Hồ)
- *Người đưa thư*
- *Người em áo tím*
- *Người em miền cát trắng*
- *Người em năm cũ*
- *Người em Vỹ Dạ* (Minh Kỳ - Tôn Nữ Thụy Khương)
- *Nhắn về sông Hương*
- *Tâm tình người vợ trẻ* (Minh Kỳ - Bảo Tâm)
- *Thương về miền đất lạnh*
- *Thương về miền đất lạnh 2*
- *Tình đời* (Minh Kỳ - Vũ Chương)
- *Tình con biên giới*
- *Tình hậu phương*
- *Tình em với tôi*
- *Tình yêu và huyền thoại*
- *Tôi đã gặp*
- *Từ giã kinh kỳ*
- *Bao giờ em lấy chồng* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Biệt kinh kỳ* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Cánh buồm chuyển bến* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Chuyến tàu hoàng hôn* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Chuyện hai người* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Hạnh ngộ* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Hoa mùa tái ngộ* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Khói lam chiều* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Mấy độ thu về* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Mưa buồn* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Nếu một mai* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Nhớ mãi không quên* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Sầu tím thiệp hồng* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Thương về xứ Huế* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *Tình lặng lẽ* (Minh Kỳ - Hoài Linh)
- *13 tuổi lính* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Bốn mùa thương nhớ* (Vân Tùng)
- *Cánh thiệp đầu xuân* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Cho tôi nhớ lại một người* (Vân Tùng)

- *Cớ sao em buồn* (Vân Tùng)
- *Đường chiều sơn cước* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Đường về khuya* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Đêm ngoại ô* (Vân Tùng)
- *Gác nhỏ đêm xuân* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Giấc mộng đêm xuân* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Hạnh phúc đầu xuân* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Kỷ niệm một mùa xuân* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Mang theo kỷ niệm vào đời* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Một chuyến xe hoa* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Một phút suy tư* (Vân Tùng)
- *Mỗi người một tâm sự* (Vân Tùng)
- *Mùa xuân gửi em* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Mưa trên phố Huế* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Ngày sau sẽ ra sao* (Vân Tùng)
- *Người em xứ Thượng* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Thu tím lá vàng* (Vân Tùng)
- *Tiếng hát Mường Luông* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Tôi đã gặp* (Minh Kỳ - Lê Dinh)
- *Tuổi học trò* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Ai hỏi tên anh* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Ba mùa mưa* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Chuyện tình bên hồ Than Thở* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Đà Lạt hoàng hôn* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Đêm công viên* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Thương lính* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Tiếng hát hậu phương* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Vọng gác lưng đồi* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Yêu thầm* (Minh Kỳ - Dạ Cầm)
- *Ai nói với em* (Minh Kỳ - Huy Cường)
- *Thiệp hồng báo tin* (Minh Kỳ - Huy Cường)
- *Ngỏ ý* (Minh Kỳ - Huy Cường)
- *Buồn ga nhỏ* (Minh Kỳ - Nguyễn Hiền)
- *Tiếng hát học trò* (Minh Kỳ - Nguyễn Hiền)
- *Chiều nào anh ghé qua đây* (Minh Kỳ - Y Vân)
- *Chuyến tàu tiễn biệt* (Minh Kỳ - Y Vân)

- *Mây trắng biên thùy* (Minh Kỳ - Y Vân)
- *Nước mắt đêm mưa* (Minh Kỳ - Hoài An)

Tài liệu tham khảo:

- *Minh Kỳ* Web: Wikipedia

Ca khúc *Mưa trên phố Huế* do danh ca Hoàng Oanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=jsAOOADcjWw&list=RDjsAOOADcjWw#t=36

63. Văn Phụng

(1930-1999)

Nhạc sĩ **Văn Phụng** tên thật là **Nguyễn Văn Phụng**, sinh năm 1930 tại Hà Nội trong một gia đình bốn anh em mà ông là thứ hai. Học đàn dương cầm từ nhỏ, được sự chỉ dạy của hai giáo sư dương cầm là bà Perrier và bà Vượng, năm 1945 Văn Phụng đã đoạt giải nhất độc tấu dương cầm trong một cuộc tuyển lựa tại Nhà Hát lớn Hà Nội với nhạc phẩm "La Prière d'Une Vierge".

Thời đi học Văn Phụng là một học sinh xuất sắc, ông học tiểu học tại trường Louis Pasteur, trung học ở trường Albert Sarraut. Năm 16 tuổi, sau khi tốt nghiệp Tú tài, Văn Phụng theo học ngành Y vì ý muốn của cha ông. Nhưng chỉ được một năm Văn Phụng bỏ học để theo âm nhạc.

Năm 1946, trong một lần chạy loạn về Nam Định, Văn Phụng trú tại nhà thờ Tứ Trùng ở Chợ Cồn và ông gặp linh mục Mai Xuân Đình. Vị linh mục đã chỉ dạy cho ông về âm nhạc và giáo lý.

Năm 1948, Văn Phụng quay về Hà Nội. Theo lệnh tổng động viên, ông gia nhập Ban Quân nhạc Đệ tam tiểu đoàn danh dự. Chính ở đây, Văn Phụng đã quen với những người mà về sau cũng trở thành những nhạc sĩ nổi tiếng của miền Nam như Nhật Bằng, Đan Thọ, Nguyễn Hiền, Văn Khôi, Vũ Thành... Thời gian đó, ông được nhạc trưởng người Pháp gốc Đức tên Schmetzer chỉ dẫn cho về hòa âm.

Năm 1948 cũng là năm Văn Phụng sáng tác ca khúc đầu tay *Ô mê ly* trong một lần vui đùa ca hát cùng bạn bè trong ban Quân Nhạc. Ông thường trình diễn nhạc phẩm này tại những vũ trường ở Hà Nội. Bài hát đã được hoan nghênh đón nhận và kể từ đó tên tuổi Văn Phụng được giới yêu nhạc chú ý. Về sau *Ô mê ly* còn nổi tiếng cùng tiếng hát của ban Thăng Long với Thái Thanh, Phạm Đình Chương. Ca sĩ Ánh Tuyết cũng thường trình diễn nhạc phẩm này những năm thập niên 2000.

Năm 1954, Văn Phụng di cư vào miền Nam và trở thành Nhạc Trưởng của Đài Phát thanh Quân đội, thuộc Nha Chiến tranh Tâm lý Việt Nam Cộng hòa và phụ trách chương trình ca nhạc trên Đài Phát thanh Sài Gòn.

Khởi đầu cho sự nghiệp âm nhạc với *Ô mê ly*. Văn Phụng đã sáng tác hàng trăm ca khúc, trong số đó có rất nhiều nhạc phẩm đặc sắc như *Trăng sơn cước, Yêu, Tôi đi giữa hoàng hôn, Suối tóc, Mưa, Tiếng dương cầm, Giấc mộng viễn du, Tình, Bức họa đồng quê...*

Tuy được xem như là một trong số các nhạc sĩ theo trường phái nhạc cổ điển Tây Phương, Văn Phụng cũng viết những bản nhạc giá trị với âm hưởng dân ca như *Trăng sáng vườn chè* phổ thơ Nguyễn Bính, *Các anh đi* thơ Hoàng Trung Thông, *Đêm buồn phố* ca dao, *Nhớ bến Đà Giang*... Ông còn hòa âm cho nhiều cuốn băng nổi tiếng và được xem như một trong những nhạc sĩ hòa âm xuất sắc nhất của Sài Gòn khi đó.

Năm 1978, gia đình Văn Phụng vượt biển đến một đảo ở Malaysia. Sau 5, 6 tháng ở đây gia đình ông đến định cư tại Fairfax, tiểu bang Virginia, cạnh Washington DC, Mỹ.

Ngày 17 tháng 12 năm 1999, Văn Phụng qua đời do tác hại của bệnh tiểu đường. Thọ 69 tuổi.

Trong bài: *Văn Phụng, một đời cho âm nhạc*. Thy Nga viết:

Văn Phụng để lại cho đời khoảng sáu mươi nhạc bản, từ những bài "Ô mê ly", "Tiếng vọng chiều vàng", "Trăng sơn cước" với các tiết tấu lạ tai vào thời đó, những ca khúc sống động vui tươi, các bài hát Xuân, các tình ca; đến các nhạc khúc mang âm điệu cổ điển Tây phương như "Tiếng dương cầm", "Mưa trên phím ngà", ... tới các bài chứa chất tình cảm quê hương như "Nhớ bến Đà giang", "Trở về Huế", "Ghé bến Saigon", "Bức họa đồng quê"; các bài đậm tình dân tộc như "Trăng sáng vườn chè" phổ ý thơ Nguyễn Bính; và trong bối cảnh chiến tranh, có những bài "Các anh đi", "Bóng người đi", "Lời nhi nữ", "Chung thủy", "Nhắn người lạc lối", ...

Ca khúc:

- *Ave Maria*
- *Bên lưng đèo*
- *Bóng người đi* (lời Hoài Linh)
- *Bức họa đồng quê*
- *Các anh đi*
- *Chán nản*
- *Chung thủy*
- *Đêm buồn*
- *Dịu dàng*
- *Em mới biết yêu đã biết sầu*
- *Ghé bến Sài Gòn* (lời Huyền Linh)
- *Giã từ đêm mưa*
- *Giấc mộng viễn du*

- *Giang hồ*
- *Hát lên nào*
- *Hết đêm nay mai sẽ hay*
- *Hình ảnh một đêm trăng*
- *Hoài vọng*
- *Hôn nhau lần cuối*
- *Lãng tử*
- *Lối cũ*
- *Lời nhi nữ*
- *Mộng hải hồ*
- *Một lần cuối* (thơ Nguyễn Bính)
- *Mộng viễn du*
- *Mưa*
- *Mưa rơi thánh thót*
- *Mưa trên phím ngà*
- *Nhớ bến Đà Giang*
- *Nỗi buồn*
- *Ô! Mê ly* (đồng tác giả với Văn Khôi)
- *Sóng vàng trên vịnh Nha Trang* (đồng tác giả với Văn Khôi)
- *Suối tóc*
- *Sương thu*
- *Ta vui ca vang*
- *Thuyền xưa bến cũ*
- *Tiếng dương cầm*
- *Tiếng hát đường xa* (lời Hoài Linh)
- *Tiếng hát với cung đàn*
- *Tiếng vang trên đồi*
- *Tiếng vọng chiều vàng*
- *Tình*
- *Tôi đi giữa hoàng hôn*
- *Trăng gió ngoài khơi* (đồng tác giả với Văn Khôi)
- *Trăng sáng vườn chè* (đồng tác giả với Ngọc Bích)
- *Trăng sơn cước* (đồng tác giả với Văn Khôi)
- *Trở về cố đô*
- *Trở về Huế*

- *Trong đêm vắng*
- *Viết trên tà áo Em*
- *Vó câu muôn dặm*
- *Vui bên ánh lửa*
- *Vui đời nghệ sĩ*
- *Xuân họp mặt*
- *Xuân miền Nam*
- *Xuân thôn giã*
- *Xuân về trên non sông Việt Nam*
- *Yêu*

Tài liệu tham khảo:

- *Văn Phụng* Web: Wikipedia
- Thy Nga *Văn Phụng, một đời cho âm nhạc*. Web: rfa.org

Ca khúc *Xuân họp mặt* do các ca sĩ TT Thúy Nga Paris trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=K94VRuojJ78

64. Nguyễn Đức

(1930-2015)

Nhạc sĩ **Nguyễn Đức** tên thật là **Nguyễn Đại Đức**, sinh năm 1930 tại tỉnh Bạc Liêu, nay thuộc tỉnh Cà Mau nhạc sĩ Nguyễn Đức đã bước chân vào ngưỡng cửa âm nhạc vào lúc tuổi đời còn rất trẻ. Năm 1938, lên 8 tuổi Nguyễn Đức đã biết sử dụng Mandoline và đến năm 15 tuổi, đã biểu diễn sử dụng hai nhạc khí Mandoline và Harmonica cùng một lúc trong chương trình chọn lựa tài tử do Ông Hoàng Cao Tăng tại Đài phát thanh Pháp Á tổ chức.

Năm 1949, lúc 20 tuổi, ông tham gia Hội Truyền Bá Chữ Quốc Ngữ và dạy hát cho ca sĩ Thanh Phong, sau này cùng với Phương Đại và Duy Mỹ lập ra ban tam ca Sao Băng.

Vào năm 1953, Nhạc sĩ Nguyễn Đức bắt đầu dạy hát và thành lập nhóm Rạng Đông. Trong bước đầu dấn thân vào việc thực hiện công trình tuy lý thú nhưng đầy khó khăn này, nhạc sĩ Nguyễn Đức chú trọng đến các em thiếu nhi, đa số là các em gái tuổi từ 12-13 và đã lựa chọn 3 em để thành lập Ban Tam Vân là Bích Vân, Phước Vân và Ngọc Vân. Ban Tam Vân có lối trình diễn rất đặc biệt, vừa nhảy thiết hài Claquette, vừa sử dụng maraccao, Guiero, Tambourin và hát ba bè.

Ban Tam Vân: Bích Vân, Phước Vân, Ngọc Vân

Qua các hoạt động này, năm 1960 đài phát thanh Sài Gòn mời ông lập ban ca nhạc cho thiếu nhi lấy tên là Ban Việt Nhi, chương trình phát mỗi tuần 1 lần được thính giả ưa thích. Ngoài ca hát, chương trình này còn có mục y học thường thức cho các em miền quê , mục kể chuyện vui và cung cấp những kiến thức bổ ích cho giới nhi đồng.

Sau đó nhạc sĩ Nguyễn Đức lập thêm Gia Đình Văn Nghệ Nguyễn Đức, dành cho các em trong ban Việt Nhi bước qua tuổi lớn hơn và tiếp tục dạy cho họ kiến thức về ca nhạc. Những ca sĩ thành danh đã từng ở trong ban Việt Nhi và học trò của ông như Hoàng Oanh, Thanh Lan, Kim Loan, Phương Hồng Quế, Phương Hoài Tâm, Phương Hồng Ngọc... những học trò của ông dù có trở thành ca sĩ hay không cũng đều có căn bản về nhạc lý.

Thời trước năm 1975, mỗi lần muốn lăng xê một cô ca sĩ học trò nào thì nhạc sĩ Nguyễn Đức mời báo chí đến để giới thiệu và nhờ viết bản tin.

Tháng 10 năm 1991, nhạc sĩ Nguyễn Đức định cư tại Toronto Canada. Ở xứ người ông tiếp tục dạy ca nhạc cho giới trẻ, năm 1993. nhạc sĩ Nguyễn Đức đã qui tụ được một số giọng ca đầy triển vọng thành lập nhóm Bừng Sáng tại Toronto với tiếng hát Hoàn Vũ, Minh Nguyệt, Tử Lê, Lan Hương, Ái Ly, Huy Khang, Thùy Trang, Xuân Hằng và Thái Hòa. Được sự hướng dẫn tận tình của người nhạc sĩ và cũng là bậc thầy giàu kinh nghiệm, nhóm Bừng Sáng đã hoạch định cho mình một hướng đi trong tương lai: "Đoàn kết, luyện tập chu đáo với những tiết mục mới lạ mong đem lại cho giới mộ điệu một làn gió mới cho không khí văn nghệ ở Toronto".

Vào tháng 5 năm 2007, nhân sinh nhật nhạc sĩ Nguyễn Đức, Phương Hồng Quế đã cùng Phương Hồng Ngọc phối hợp với các học trò của ông ở Canada, tổ chức buổi vinh danh Thày. Cuộc họp mặt này của "đại gia đình văn nghệ Nguyễn Đức" còn có Thanh Lan, Hoàng Oanh, và Kim Loan từ Đức sang.

Là huynh trưởng Hướng Đạo cho nên tâm hồn trẻ trung, ông bảo học trò gọi ông là Anh Hai mặc dù tuổi của họ đáng hàng con cháu.

Về cuộc sống của "Tam Phương" thì Phương Hoài Tâm rời Việt Năm năm 1975 sang định cư ở Mỹ. Tới năm 1988, mở cơ sở về thẩm mỹ, và kinh doanh mỹ phẩm ở San Jose. Phương Hồng Ngọc sang Pháp năm 1985. Tới năm 1989, qua Mỹ sinh sống tại Houston, Texas. Phương Hồng Quế qua Mỹ tháng 3, 1991 định cư tại vùng Quận Cam làm dịch vụ lữ hành, địa ốc, mở tiệm bán hoa, … Phương Hồng Quế đã đóng góp tiếng hát trong các đại nhạc hội Nhớ Ơn Anh, gây quỹ giúp thương binh và quả phụ Việt Nam Cộng Hòa, tổ chức tại San Jose hay Quận Cam, thủ phủ của người Việt tỵ nạn.

Nhạc sĩ Đỗ Kim Bảng cư ngụ tại Quận Cam cũng là người đồng thời nhận xét về nhạc sĩ Nguyễn Đức có công trong việc

truyền bá kiến thức ca nhạc và tạo sinh hoạt vui tươi lành mạnh cho giới thiếu nhi, giới trẻ.

Nhạc sĩ Nguyễn Đức đã an giấc ngàn thu trong ngôi nhà xưa của mình, tại địa chỉ 223/31 đườngVĩnh Viễn ở Chợ Lớn, vào lúc 9 giờ 24 phút ngày 25 tháng 5 năm 2015. Thọ 86 tuổi, tang lễ cử hành tại chùa Long Hoa, số 44 đường Trần Minh Quyền, Quận 10, Sài Gòn. Hỏa táng tại Bình Hưng Hòa ngày 28-5-2015.

Tài liệu tham khảo:

- Trần Chí Phúc. *Giã biệt nhạc sĩ Nguyễn Đức – người thầy ca nhạc kính mến* Web: sbtn.tv

Ca khúc *Thằng Cuội* do Ban Việt Nhi trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=vSB3sRQPmaM

65. Hoàng Hiệp

(1931-2013)

Nhạc sĩ **Hoàng Hiệp** tên thật là **Lưu Trần Nghiệp**, bút danh là Lưu Nguyễn. Ông sinh ngày 1 tháng 10 năm 1931 ở xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, An Giang. Ông tham gia cách mạng vào năm 1945, tham gia vào đoàn Tuyên truyền lưu động Long Xuyên, sau chuyển về đoàn văn công và phân hội Văn nghệ Long Châu Hà. Hoàng Hiệp bắt đầu sáng tác từ năm 1948, tuy nhiên những tác phẩm thật sự để đời của ông chỉ xuất hiện trong những giai đoạn sáng tác sau đó vài thập kỷ.

Việc tập kết ra miền Bắc như một khởi điểm cho cảm hứng của người nhạc sĩ Nam bộ. Năm 1957 bài hát *Câu hò bên bờ Hiền Lương* ra đời chung với nhạc sĩ Đằng Giao là điểm khởi đầu cho sự nghiệp sáng tác chuyên nghiệp của Hoàng Hiệp.

Trong vòng 20 năm sống ở Hà Nội cho đến 1975, ông đã viết hơn 100 bài hát, nhiều bài trong đó là những tiêu biểu cho dòng nhạc cách mạng thời kỳ chống Mỹ như *Lá đỏ*, *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây*, *Cô gái vót chông* hay *Ngọn đèn đứng gác*.

Sau 1975 Hoàng Hiệp trở về miền Nam. Ông về công tác tại Nhà xuất bản Âm nhạc Tp. HCM, sau chuyển sang Hội âm nhạc thành phố và một thời gian làm Tổng thư ký Hội. Dấu ấn của thời kỳ sáng tác này, bên cạnh những tình ca *Con đường có lá me bay* năm 1977, *Mùa chim én bay*, *Em vẫn đợi anh về*, *Nơi anh gặp em* bài hát trong phim *Tội lỗi cuối cùng*, nổi lên một tác phẩm không chỉ là tâm sự của riêng ông về miền Bắc mà đã trở thành một phần không thể thiếu trong những ký ức về thủ đô.

Những ca khúc của ông thường mang âm hưởng dân ca, trữ tình, dễ nhớ, dễ xúc động. Bài hát *Nhớ về Hà Nội* của Hoàng Hiệp là một tác phẩm xuất sắc của dòng nhạc đương đại vào những năm cuối thế kỷ 20, về tình yêu thành phố bên bờ sông Hồng, nơi qua đi một phần tuổi trẻ của tác giả. Đây cũng là một trong những ca khúc nổi tiếng nhất viết về Hà Nội.

Ngoài sáng tác ca khúc, Hoàng Hiệp còn viết nhạc cho kịch nói như: *Người ven đô*, *Màu giấy mới*, *Xa thành phố yêu dấu*... nhạc cho các vở cải lương *Thái hậu Dương Vân Nga*, *Tiền và Nghĩa*; viết nhạc cho phim truyện và phim tài liệu: *Cánh đồng mơ ước*, *Bản nhạc người tù*, *Mùa gió chướng*, *Nơi gặp gỡ của tình yêu*, *Biệt động Sài Gòn*... Ông còn là dịch giả cuốn Nhạc lý cơ bản của Spasspbine, và là tác giả của nhiều sách giáo khoa âm nhạc.

Năm 2000, Hoàng Hiệp được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật cho các tác phẩm: *Câu hò bên Bến Hiền Lương*, *Cô gái vót chông*, *Ngọn đèn đứng gác*, *Trường Sơn đông - Trường Sơn tây*, *Viếng Lăng Bác*, *Nhớ về Hà Nội*.

Ngoài các ca khúc như *Nhớ về Hà Nội, Câu hò bên bến Hiền Lương* tự viết lời riêng thì Hoàng Hiệp chủ yếu là phổ nhạc cho thơ như *Ngọn đèn đứng gác* thơ Chính Hữu, *Đất quê ta mênh mông* thơ Dương Hương Ly, *Nghe hò đêm bốc vác*, *Qua cầu Tuỳ Cốc*, *Trường Sơn đông - Trường Sơn tây*, *Tiểu đội xe*

không kính thơ Phạm Tiến Duật, *Như lá* thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, *Em vẫn đợi anh về* thơ Lê Giang, *Con đường có lá me bay*, *Mùa chim én bay* thơ Diệp Minh Tuyền...

Ông mất lúc 12 giờ 45 phút ngày 09 tháng 01 năm 2013 tại Tp. HCM. Trước khi qua đời, vào ngày 8-1-2013, ông được nhận Huy hiệu 65 tuổi Đảng được trao tặng ngay tại bệnh viện.

Trên Trang Mạng Người Lao Động báo tin; *Nhạc sĩ Hoàng Hiệp qua đời.* Tác giả T. Trang viết:

Những ca khúc của ông thường mang âm hưởng dân ca, trữ tình, dễ nhớ, dễ truyền xúc động. Bài hát "Nhớ về Hà Nội" của Hoàng Hiệp là một tác phẩm đặc sắc, nếu không muốn nói là kinh điển, của dòng nhạc đương đại những năm cuối thế kỷ 20 về tình yêu thành phố bên bờ sông Hồng. Đây cũng là một trong những ca khúc nổi tiếng nhất viết về Hà Nội.

Ca khúc:

- *Câu hò bên bờ Hiền Lương*
- *Chiều ấy*
- *Con đường có lá me bay*
- *Cô gái vót chông*
- *Đánh mất*
- *Đất mũi Cà Mau*
- *Đất quê ta mênh mông*
- *Đồng đội*
- *Em vẫn đợi anh về*
- *Hoa hồng*
- *Khúc thơ tình cho người lính biển*
- *Lá Đỏ*
- *Mùa chim én bay*
- *Ngọn đèn đứng gác*
- *Nhớ về Hà Nội*
- *Nơi anh gặp em*

- *Phố tôi có một anh chàng*
- *Sao anh không kể*
- *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây* (thơ: Phạm Tiến Duật năm 1969, nhạc: Hoàng Hiệp năm 1971)
- *Thành phố tôi yêu*
- *Trở về dòng sông tuổi thơ*
- *Về phía ấy tình yêu*
- *Vào lăng viếng Bác*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Hiệp* Web: Wukipedia
- T. Trang. *Nhạc sĩ Hoàng Hiệp qua đời* Web: nld.com.vn

Ca khúc *Nhớ về Hà Nội* do ca sĩ Hồng Nhung trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=RMvdqcEkvok

66. Bắc Sơn

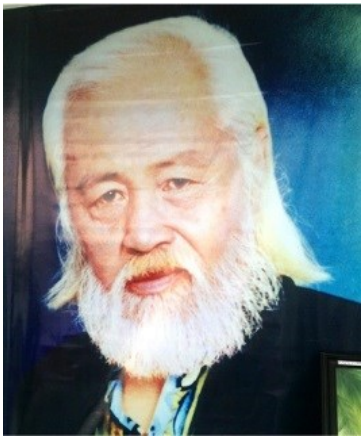

(1931-2005)

Nhạc sĩ **Bắc Sơn** tên thật **Trương Văn Khuê**, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1931. Ông sinh ra và lớn lên tại Phước Lộc, Long Thành, Đồng Nai. Năm ông 14 tuổi, cha ông hy sinh trong khi tham gia kháng chiến chống Pháp.

Từ năm 1952 đến 1977, ông là giáo viên dạy học. Trước 1975 Bắc Sơn đã nổi tiếng ở Sài Gòn khi thực hiện chương trình *Quê ngoại* trên truyền hình.

Bắc Sơn được biết đến như là một nhạc sĩ chuyên viết về chủ đề quê hương. Các ca khúc nổi tiếng của ông mang âm hưởng dân ca Nam bộ như *Còn thương rau đắng mọc sau hè, Em đi trên cỏ non, Còn thương góc bếp chái hè, Sa mưa giông*... Ca khúc *Còn thương rau đắng mọc sau hè* được ông viết làm nhạc nền cho vở kịch truyền hình *Bếp lửa ấm* phát trên đài Truyền hình Sài Gòn ngày 27 tháng 11 năm 1974. Người trình bày đầu tiên ca khúc này là ca sĩ Hoàng Oanh. Sau 1975, ca sĩ Hương Lan ghi âm nhạc phẩm này tại Pháp và *Còn thương rau đắng mọc sau hè* nhanh chóng nổi tiếng. Tổng cộng ông viết khoảng 500 ca khúc.

Bắc Sơn còn là một diễn viên nổi tiếng, ông tham gia diễn xuất trong khoảng 60 phim điện ảnh. Những vai được nhiều người biết tới như Sĩ *Xa và gần*, Năm Ngưu *Vùng gió xoáy*, Hai Bạc Liêu *Người tìm vàng*, Phúc *Cô Nhíp*, ông Tư *Con chó phèn*... Và vai Năm Ngưu đã giúp ông đoạt giải Diễn viên xuất sắc tại Liên hoan Phim toàn quốc lần thứ 9.

Ngoài ra Bắc Sơn còn là tác giả của 80 kịch bản phim. Ông được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú ngày 3 tháng 2 năm 1997.

Bắc Sơn mất ngày 23 tháng 2 năm 2005. Thọ 74 tuổi.

Ca khúc:

- *Bông bí vàng*
- *Còn thương rau đắng mọc sau hè*
- *Em đi trên cỏ non*
- *Ngủ bên chân mẹ* (thơ Kiên Giang)
- *Sa mưa going*

Tài liệu tham khảo:

- *Bắc Sơn* Web: Wikipedia

Ca khúc *Em đi trên cỏ non* do danh ca Hương Lan trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=ye926CPNhCc

67. Huỳnh Anh

(1932-2013)

Nhạc sĩ **Huỳnh Anh** sinh ngày 2 tháng 1 năm 1932 tại Cần Thơ, là con trai của nghệ sĩ Sáu Tửng, một người chơi đàn kìm nổi tiếng của nền cải lương miền Nam.

Năm 1947, Huỳnh Anh chính thức bước vào con đường âm nhạc với vai trò một tay trống trong một ban nhạc tại thành phố Đà Lạt. Từ đó cho tới năm 1957, ông là nhạc công cho những đoàn cải lương, các phòng trà ca nhạc với các ban nhạc Philippines. Huỳnh Anh chơi được nhiều nhạc cụ, từ guitar, piano cho tới kèn, percussion.

Huỳnh Anh sáng tác không nhiều, chỉ khoảng 20 bài. Một trong những nhạc phẩm đầu tiên của ông là *Em gắng chờ*, ra đời khoảng cuối thập niên 1950. Tiếp theo đến những ca khúc khác được nhiều người biết tới như *Lạnh trọn đêm mưa, Kiếp cầm ca* và *Mưa rừng* sáng tác cho vở cải lương cùng tên. Theo lời của Huỳnh Anh, ca khúc *Kiếp cầm ca* ông sáng tác để tặng nghệ sĩ Thanh Nga. Huỳnh Anh còn có một nhạc phẩm *Thuở đó có em* nổi tiếng qua tiếng hát của Sĩ Phú.

Ông cũng sáng tác một vài ca khúc cho các phim điện ảnh như ca khúc *Loan Mắt Nhung* cho bộ phim cùng tên năm 1970 có sự tham gia diễn xuất của Thanh Nga và *Sa mạc tuổi trẻ* trong phim *Điệu ru nước mắt*.

Năm 1957, ông trở thành trưởng ban nhạc và là một tay trống lừng lẫy trình diễn ở nhiều phòng trà, vũ trường của Sài Gòn.

Ông là tác giả của một số ca khúc được nhiều người biết đến như *Mưa rừng*, *Kiếp cầm ca* và *Rừng lá thay chưa*.

Năm 1975, Huỳnh Anh rời Việt Nam sang tỵ nạn bên Mỹ ở San Francisco, California.

Trong bài: *Nghệ sĩ thương tiếc tác giả ca khúc "Mưa rừng"*. Tác giả Thanh Hiệp ghi lại:

Ca sĩ Giao Linh bộc bạch: "Tôi đã từng hát ca khúc Mưa rừng trong đêm nhạc Huỳnh Anh tại Mỹ, khi chúng tôi tổ chức suất hát vinh danh ông nhân lễ mừng thọ ông tròn tuổi 70. Không ai ngờ một nhạc sĩ về chiều làm nghề lái taxi ở San Francisco – Mỹ lại là cha đẻ của nhiều ca khúc mà khán thính giả khắp nơi trên thế giới, hễ ai là người Việt, đều đã nghe ca khúc của ông. Vĩnh biệt anh, người nhạc sĩ tài hoa đã để lại cho đời nhiều ca khúc hay. Trong đó, ca khúc Mưa rừng mãi mãi sẽ là một sáng tác bất hủ được nhiều thế hệ khán giả yêu thích"

Ông mất hồi 15h ngày 13 tháng 12 năm 2013 tại San Francisco. Thọ 79 tuổi.

Ca khúc:

- *Biển đêm*
- *Biết nói gì đây*
- *Buổi chiều lá rụng*

- *Có một chiều* (Huỳnh Anh - Huỳnh Hiếu)
- *Đám cưới người ta* (ký tên Ngân Trang)
- *Đêm mộng*
- *Đời tôi chỉ một người*
- *Em gắng chờ*
- *Gió núi mưa rừng* (*Mưa rừng 2)*
- *Gửi về bên ấy* (thơ Trần Quốc Lịch)
- *Hoa trắng thôi cài trên áo tím* (thơ Kiên Giang)
- *Huyền sử ca*
- *Khung trời tưởng nhớ*
- *Kiếp cầm ca*
- *Lá úa chiều thu*
- *Lạnh trọn đêm mưa*
- *Loan Mắt Nhung*
- *Men rượu ly bôi*
- *Mùa thu không còn nữa*
- *Mưa rừng*
- *Mừng nắng xuân về*
- *Một ngày xa lắm* (thơ Thanh Nga)
- *Những bước chân hoang*
- *Nếu anh về* (Huỳnh Anh - Y Vân)
- *Nếu ta đừng quen nhau*
- *Ngày mai đám cưới người ta*
- *Phấn lá men rừng*
- *Rừng lá thay chưa* (thơ Hoàng Ngọc Ẩn)
- *Sa mạc tuổi trẻ*
- *Thành phố sương mù*
- *Thuở ấy có em*
- *Tiếng ru ngàn đời*
- *Tìm đâu phút ban đầu*
- *Tình chỉ đẹp*
- *Tình muộn*
- *Tình yêu đầu đời*

Tài liệu tham khảo:

- *Huỳnh Anh* Web: Wikipedia
- Thanh Hiệp, *Nghệ sĩ thương tiếc tác giả ca khúc "Mưa rừng"*. Web: nld.com.vn

Ca khúc *Mưa rừng* do tài tử Thanh Nga & Thanh Thúy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=EZOByc3KNco

68. Nguyễn Văn Đông

(1932-20)

Nhạc sĩ **Nguyễn Văn Đông** sinh ngày 15 tháng 3 năm 1932 tại quận 1, Sài Gòn nhưng nguyên quán của ông ở Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh. Thuở bé, do điều kiện gia đình, ông học ở nhà dưới sự hướng dẫn của thầy học. Sau ông theo học bậc trung học tại trường Huỳnh Khương Ninh, Đa Kao, Sàigòn.

Năm 1945, chính quyền Pháp đóng cửa trường Huỳnh Khương Ninh. Năm 1946, gia đình gửi ông vào trường Thiếu sinh quân Việt Nam ở Vũng Tàu, khi ấy ông mới 14 tuổi.

Thời gian tại trường Thiếu sinh quân Vũng Tàu, ông được học nhạc với các giảng viên âm nhạc của Học viện Âm nhạc Quốc gia Pháp sang giảng dạy. Chỉ sau một thời gian ngắn, ông trở thành một thành viên của ban quân nhạc thiếu sinh quân, học cách sử dụng nhiều loại nhạc cụ khác nhau. Năm 16 tuổi, ông

đã có những sáng tác đầu tay như *Thiếu sinh quân hành khúc, Tạm biệt mùa hè...*

Sau khi tốt nghiệp trường Thiếu sinh quân Vũng Tàu, ông nhập ngũ chính thức vào Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1951, ông được cử theo học khóa 4 trường Võ bị Sĩ quan Vũng Tàu và tốt nghiệp thủ khoa với cấp bậc Thiếu úy vào năm 1952. Năm sau, ông được cử đi học khóa huấn luyện Đại đội trưởng tại trường Võ bị Đà Lạt. Năm 1954, ông được gửi ra Hà Nội theo học khóa Tiểu đoàn trưởng tại trường chiến thuật Hà Nội. Ra trường, ông nhận chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn trọng pháo 553, trở thành Tiểu đoàn trưởng trẻ nhất của Quân đội Quốc gia Việt Nam khi mới 24 tuổi.

Sau Hiệp định Genève, 1954, ông chuyển vào Nam, phục vụ tại Phân khu Đồng Tháp Mười với chức vụ Trung úy Trưởng phòng Hành quân. Thời gian này, ông còn kiêm nhiệm chức Trưởng phòng 3 (Tác chiến) của Phân khu, dưới quyền Đại tá Nguyễn Văn Là, tham gia Chiến dịch Thoại Ngọc Hầu 1956. Bấy giờ, tướng Dương Văn Minh là Tư lệnh chiến dịch, từng đến bắt tay ông tỏ lòng ngưỡng mộ. Bức ảnh chụp tướng Minh bắt tay ông đã được in trên trang nhất của báo *Chiến sĩ Cộng hòa*. Ông thăng đến chức đại tá trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, Nguyễn Văn Đông bị đi học tập cải tạo 10 năm và ngừng sáng tác từ đó. Ông đủ điều kiện đi Mỹ, nhưng do bệnh tật, không muốn bỏ mình nơi xứ người, nên rút đơn diện HO. Sau nhờ có bệnh viện nước ngoài tại Tp. HCM có bác sĩ giỏi chữa trị nên khỏi bệnh. Hiện ông sống tại Phú Nhuận, Tp. HCM cùng gia đình.

Nguyễn Văn Đông từng nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc ở Sài Gòn trước 30 tháng 4 năm 1975. Trong thập niên 1950, Nguyễn Văn Đông nổi tiếng khi là Trưởng Đoàn văn nghệ Vì Dân với thành phần ca nhạc sĩ tên tuổi như Mạnh

Phát, Minh Kỳ, Hoài Linh, Thu Hồ, Quách Đàm, Minh Diệu, Khánh Ngọc và các nghệ sĩ danh tiếng như Kim Cương, Vân Hùng, Ba Vân, Bảy Xê, Trần Văn Trạch, diễn viên điện ảnh Trang Thiên Kim... Ông đã tổ chức và điều khiển các chương trình đại nhạc hội tại Sài Gòn và khắp các tỉnh của Việt Nam Cộng hòa.

Từ năm 1958, Nguyễn Văn Đông là trưởng ban ca nhạc Tiếng Thời Gian của Đài Phát thanh Sài Gòn, gồm những danh ca, nhạc sĩ danh tiếng như Lệ Thanh, Hà Thanh, Minh Diệu, Khánh Ngọc, Mạnh Phát, Thu Hồ, Quách Đàm, Anh Ngọc... Năm sau ông là trưởng ban tổ chức Đại hội thi đua Văn nghệ toàn quốc ở cấp quốc gia, đã huy tụ trên 40 đoàn văn nghệ đại diện cho cả miền Nam cùng tranh giải suốt 15 ngày đêm tại Sài Gòn. Ông cũng từng nhận giải âm nhạc quốc gia, một giải thường do Đệ nhất phu nhân Trần Lệ Xuân trao tặng.

Nguyễn Văn Đông còn là giám đốc hãng băng đĩa nhạc Continental và Sơn Ca, cộng tác với những nhạc sĩ tên tuổi như Lê Văn Thiện, Văn Phụng, Nghiêm Phú Phi, Y Vân... Hai cơ sở của ông cho ra đời nhiều chương trình tân nhạc cũng như cổ nhạc gồm các vở tuồng và cải lương. Chính Nguyễn Văn Đông là người đã tiên phong thực hiện album riêng cho từng ca sĩ mà trước đó chưa từng ai làm. Ông đã thực hiện loạt băng nhạc Sơn Ca nổi tiếng trong đó có Khánh Ly với băng nhạc Sơn Ca 7, Thái Thanh và ban Thăng Long - Sơn Ca 10, Lệ Thu - Sơn Ca 9, Phương Dung - Sơn Ca 5 và 11, Giao Linh - Sơn Ca 6, Sơn Ca - Sơn Ca 8... và một số album riêng cho Trịnh Công Sơn.

Nhiều sáng tác của Nguyễn Văn Đông viết về chủ đề người lính miền Nam thời đó. Nhạc phẩm *Phiên gác đêm xuân* được ông viết vào đêm 30 Tết năm 1956 khi gác phiên ở khu 9 Đồng Tháp Mười. *Chiều mưa biên giới* ra đời năm 1956 và nổi tiếng qua tiếng hát của Trần Văn Trạch. *Chiều mưa biên giới* và *Mấy dặm sơn khê* đã từng gây cho ông nhiều khó khăn khi bị Bộ

Thông tin Việt Nam Cộng hòa ra quyết định cấm phổ biến vì lý do phản chiến vào năm 1961. "Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp" nổi tiếng qua tiếng hát của Hà Thanh nhưng thường bị nhầm với nhạc phẩm *Khúc tình Kinh Kha* của Phạm Duy. Hà Thanh cũng chính là ca sĩ trình bày thành công nhất các nhạc phẩm của ông.

Nguyễn Văn Đông còn có nhiều bút danh khác như **Phượng Linh**, **Phương Hà** trên một số nhạc phẩm tình cảm như *Khi đã yêu*, *Thầm kín*, *Niềm đau dĩ vãng*, *Nhớ một chiều xuân*... Với bút danh **Đông Phương Tử** và Phượng Linh, ông đã viết nhạc nền và đạo diễn cho trên 50 vở tuồng, cải lương nổi tiếng ở miền Nam trước năm 1975 như *Nửa đời hương phấn*, *Đoạn tuyệt*, *Tiếng hạc trong trăng*, *Mưa rừng*...

Trong bài: *Chinh chiến một thời trong những tình khúc của Nguyễn Văn Đông.* Tác giả Bích Huyền viết:

Với những tình khúc Nguyễn Văn Đông, hình ảnh và tâm tư người chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa rất là rõ nét, mặc dù ông không mô tả rõ ràng. Chất thơ trong lời, trong nhạc của Nguyễn Văn Đông bàng bạc,phảng phất rất thơ mộng nhưng lại là một cái gì rất thực. Nhạc Nguyễn Văn Đông bay bổng nhẹ nhàng nhưng sâu lắng. Lời hát diễm lệ bay bướm nhưng không cao xa. Những nỗi niềm thương nhớ, những gặp gỡ ly tan, những hy vọng đợi chờ, những đớn đau hạnh phúc ... trong nhạc Nguyễn Văn Đông rất gần gũi với cuộc sống và tâm hồn của nhiều người, mọi tầng lớp trong xã hội. Người ta nghe nhạc Nguyễn Văn Đông bằng trái tim và bằng cả tâm hồn ...

Ca khúc:

- *Anh*
- *Anh trước, tôi sau*
- *Bà mẹ hai con*
- *Bài ca hạnh phúc*

- *Bến đò biên giới*
- *Bông hồng cài áo trắng*[3]
- *Chiều mưa biên giới*
- *Chúc tết* (Đông Phương Tử)
- *Chuyện tình hoa pensée*
- *Cuốn theo chiều gió*
- *Cung thương ngày cũ* (đồng sáng tác với Mạnh Phát)
- *Dáng xuân xưa*
- *Đêm buồn* (đồng sáng tác với Lam Phương)
- *Đêm thánh huy hoàng*
- *Đôi bờ thương nhớ*
- *Đồng Tháp duyên gì* (bút hiệu Vì Dân viết chung với Minh Kỳ)
- *Hải ngoại thương ca*
- *Hiến dâng*
- *Khúc tình ca hàng hàng lớp lớp*
- *Khúc xuân ca*
- *Lá thư người lính chiến*
- *Lời hứa ban đầu* (Phương Hà)
- *Màu xanh Noel* (Phương Hà)
- *Mấy dặm sơn khê*
- *Mùa sao sang*
- *Ngày mai anh về*
- *Ngày vui pháo nhuộm đường*
- *Người tình yêu dấu*
- *Nguyện cầu trên bến ngàn năm*
- *Nếu có em bên anh*
- *Nhớ một chiều xuân*
- *Nhớ người viễn xứ* (đồng sáng tác với Lâm Tuyền)
- *Núi và gió*
- *Phiên gác đêm xuân*
- *Sắc hoa màu nhớ* (Vì Dân)
- *Thu hoài cảm*
- *Tình cố hương*
- *Tình đầu xót xa*
- *Trái tim Việt Nam*

- *Truông mây*
- *Về mái nhà xưa*
- *Vô thường*
- *Việt Nam hôm nay* (Phương Hà)
- *Xa người mình yêu* (Phương Hà)
- *Xin chúa thấu lòng con*
- *Bóng nhỏ giáo đường* (Phượng Linh)
- *Cay đắng tình đời* (Phượng Linh)
- *Chiếc bóng công viên* (Phượng Linh)
- *Cô nữ sinh Gia Long* (Phượng Linh)
- *Dạ sầu* (Phượng Linh)
- *Đoàn chim cánh sắt* (đồng sáng tác với Ngọc Sơn)
- *Đom đóm* (Phượng Linh)
- *Đoạn tuyệt* (Phượng Linh)
- *Giáo đường chiều chủ nhật* (Phượng Linh)
- *Khi đã yêu* (Phượng Linh)
- *Lời giã biệt* (Phượng Linh)
- *Mây chiều (Phượng Linh & Mây Tần)*
- *Nỗi buồn duyên kiếp* (Phượng Linh)
- *Niềm đau dĩ vãng* (Phượng Linh)
- *Thầm kín (Bẽ bàng)* (Phượng Linh)
- *Thương muộn* (Phượng Linh)
- *Thương về mùa đông biên giới* (Phượng Linh)
- *Tình người ngoại đạo* (Phượng Linh)
- *Xin đừng trách anh* (Phượng Linh)

Soạn lời Việt:

- *Ave Maria (Franz Schubert)*
- *Đêm thánh vô cùng ("Stille Nacht" của Franz Xaver Gruber)*
- *Hồi chuông nửa đêm ("The One Horse Open Sleigh", tức "Jingle Bells", của James Pierpont)*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Văn Đông* Web: Wikipedia
- Bích Huyền *Chinh chiến một thời trong những tình khúc của Nguyễn Văn Đông* Web: hocxa.com

Ca khúc *Chiều mưa biên giới* do danh ca Thanh Tuyền trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=siEcXZwRZLQ

Đoàn Văn Nghệ Vì Dân do Nguyễn Văn Đông
làm Trưởng Đoàn đi trình diễn ở vùng Đồng Tháp năm 1959

69. Hoàng Nguyên

(1932-1973)

Nhạc sĩ **Hoàng Nguyên** tên thật là **Cao Cự Phúc**, sinh 3 tháng 1 năm 1932 tại Quảng Trị. Lúc nhỏ theo học trường Quốc học Huế. Đầu thập niên 1950, Hoàng Nguyên có tham gia kháng chiến nhưng rồi từ bỏ quay về thành phố.

Lên ở Đà Lạt, Hoàng Nguyên dạy học tại trường tư thục Tuệ Quang, thuộc chùa Linh Quang, khu số 4 Đà Lạt, do Thượng tọa Thích Thiện Tấn làm Hiệu trưởng. Thầy giáo Cao Cự Phúc dạy Việt văn lớp đệ lục. Trong thời gian đó, ông là thầy giáo dạy nhạc cho Nguyễn Ánh 9, người sau này trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng, đồng thời là nhạc công chơi đàn dương cầm.

Năm 1956, trong một đợt lùng bắt ở Đà Lạt, do trong nhà có cả bản *Tiến quân ca* của nhạc sĩ Văn Cao, người mà Hoàng Nguyên rất ái mộ, Hoàng Nguyên bị bắt và đày ra Côn Đảo khoảng năm 1957.

Theo Lâm Tường Dũ viết trong *Tình Sử Nhạc Khúc*:

"... Ở Côn Sơn, thiên tình sử của người nghệ sĩ Hoàng Nguyên mở đầu với cảnh tình éo le và tan tác. Là một tài hoa đa dạng, người tù Hoàng Nguyên được vị Chỉ Huy Trưởng đảo Côn Sơn

mến chuộng nên đã đưa chàng ta về tư thất dạy Nhạc và Việt văn cho ái nữ ông, tên H. năm đó khoảng 19 tuổi... Mối tình hai người nhóm lên vũ bảo. Trăng ngàn sóng biển đã là môi trường cho tình yêu ngang trái nầy nẩy nở.

Chợt khi người con gái của Chúa Đảo mang thai. Mối tình hai nhịp so le bị phát giác. Để giữ thể thống cho gia đình. Vị Chúa Đảo giữ kín chuyện nầy và chỉ bảo riêng với người gây ra tai họa là nhạc sĩ Hoàng Nguyên: ông ta đòi hỏi Hoàng Nguyên phải hợp thức hóa chuyện lứa đôi của hai người với điều kiện vận động cho người nhạc sĩ được trả tự do..."

Hoàng Nguyên được trả tự do, trở về Sài Gòn, tiếp tục sáng tác và dạy học ở trường tư thục Quốc Anh. Năm 1961, Hoàng Nguyên theo học tại Đại học Sư Phạm Sài Gòn, ban Anh văn. Trong thời gian theo học đại học, Hoàng Nguyên có quen biết với ông Phạm Ngọc Thìn, thị trưởng thành phố Phan Thiết. Bà Phạm Ngọc Thìn là nữ diễn viên Huỳnh Khanh, mến mộ tài năng của Hoàng Nguyên đã nhận ông làm em nuôi. Hoàng Nguyên dạy kèm cho Ngọc Thuận, con gái ông bà Phạm Ngọc Thìn. Hai người yêu nhau và Hoàng Nguyên trở thành con rể ông bà Phạm Ngọc Thìn. Trước đó Hoàng Nguyên có ý định quay lại với cô gái ở Côn Sơn, nhưng cô đã đi lấy chồng. Ca khúc *Thuở ấy yêu nhau* ra đời trong khoảng thời gian đó.

Năm 1965, Hoàng Nguyên bị động viên vào Trường Bộ Binh Thủ Đức. Sau đó chuyển về Cục Quân Cụ, dưới quyền của Đại tá nhạc sĩ Anh Việt Trần Văn Trọng và được giao quản lý ban nhạc Hương Thời Gian của Anh Việt. Hương Thời Gian xuất hiện trên truyền thanh và truyền hình Sài Gòn đã thu hút khá đông khán thính giả.

Trong bài: *Hoàng Nguyên, Cung đàn tài hoa bạc mệnh* tác giả nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 đã viết:

Hoàng Nguyên vĩnh viễn ra đi đã gần phần tư thế kỷ, gửi lại cho đời không ít những tác phẩm đáng trân trọng, bởi nét nhạc tài hoa và ca từ thấm đậm, buồn man mác. Có lẽ trong long những người yêu nhạc sẽ mái mái vang vọng những giai điệu đầy kỷ niệm của thời kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp … "Nếu hiểu rằng anh đi vì lũ giặc tham tàn, thì em ơi, em chớ sầu thương chi ! Em thấy chăng khói súng của giặc thù còn mịt mùng và còn che khuất mờ …". Nhạc sĩ Hoàng Nguyên đã viết ca khúc Anh Đi Mai Về này ở tuổi 20 tràn đầy nhiệt huyết trong bối cảnh cả dân tộc đang trường kỳ kháng chiến. Bài hát tức khắc được đón nhận nồng nhiệt và phổ biến rộng khắp. Hiếm có những nhạc sĩ trẻ xưa nay tìm được thành công dứt khoát ngay tác phẩm đầu tay của mình và nhanh chóng thành danh như anh.

Ngày 21 tháng 8 năm 1973 ở Vũng Tàu, Hoàng Nguyên mất do một tai nạn xe hơi.

Ca khúc:

- *Ai lên xứ hoa đào*
- *Anh đi mai về*
- *Anh đi về đâu*
- *Bài Tango cho riêng em*
- *Bài thơ hoa đào*
- *Cho người tình lỡ*
- *Đà Lạt mưa bay*
- *Đàn ơi xa rồi*
- *Đi giữa quê hương*
- *Đừng trách gì nhau*
- *Đường nào em đi*
- *Đường nào lên Thiên Thai*
- *Duyên nước tình trăng*
- *Em chờ anh trở lại*
- *Gió trăng ngàn*
- *Hương thu về*

- *Lá rụng ven song*
- *Lời dặn dò*
- *Lời người ở lại*
- *Nước mắt đêm xuân*
- *Sao em không đến*
- *Tà áo tím*
- *Thuở ấy yêu nhau*
- *Tiếng hát đêm*
- *Tiếng chuông Linh Mụ* (Hoàng Nguyên & Tô Kiều Ngân)
- *Tình người miền Nam* (Hoàng Nguyên & Hồ Đình Phương)
- *Tôi sẽ về thăm em*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Nguyên* Web: Wikipedia
Nguyễn Ánh 9 *Hoàng Nguyên, Cung đàn tài hoa bạc mệnh* Web: dalatdauyeu.org

Ca khúc *Cho người tình lỡ* do danh ca Vũ Khanh trình bày

Cho Người Tình Lỡ - Nhạc Hoàng Nguyên - Giọng ca Vũ Khanh

https://www.youtube.com/watch?v=1l4Nmww8ztQ

70. Đỗ Kim Bảng

(1932-20)

Nhạc sĩ **Đỗ Kim Bảng** sinh năm 1932 tại Huế nhưng quê gốc ở Quảng Nam. Thuở nhỏ ông sống với gia đình ở Đà Lạt & Huế. Thời gian này ông học đàn với Lê Quang Nhạc, nhạc lý với Văn Giảng, nhạc cổ truyền với Nguyễn Hữu Ba.

Năm 1951, Đỗ Kim Bảng xuất bản bài hát *Mùa thi*. Bài này được Ban hợp ca Thăng Long chọn làm nhạc cảnh trình diễn ở Sài Gòn và Hà Nội trong năm 1954.

Năm 1953 ông ra Hà Nội học Văn khoa và Cao đẳng sư phạm. Tại đây ông được nhạc sĩ Hùng Lân chỉ dạy thêm về nhạc lý.

Năm 1954, ông theo đoàn sinh viên miền Bắc Việt Nam di cư vào Nam để học tiếp Cao đẳng Sư phạm. Đến năm 1955 thì tốt nghiệp, được Bộ Quốc phòng cử phụ trách văn hóa trường Võ bị Quốc gia Đà Lạt cho đến năm 1960.

Năm 1960, ông nhập ngũ khoá 21 trường Bộ binh Thủ Đức. Sau khi mãn khoá với cấp bậc Chuẩn úy thì được điều về phòng văn nghệ Cục Tâm lý chiến phục vụ từ 1965-1969. Năm 1969, ông được Bộ Giáo dục biệt phái về trường Trần Lục dạy học cho đến tháng 4 năm 1975.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông bị đi học tập cải tạo bốn năm ở Trảng Lớn, Tây Ninh.

Năm 1980, Đỗ Kim Bảng cùng vợ và con trai vượt biên thành công sang Mỹ. Tại tiểu bang Massachusetts - Boston, ông tiếp tục dạy song ngữ cho đến lúc nghĩ hưu năm 1995. Từ năm 2000 đến nay, ông sống tại Little Saigon, Nam California.

Ông viết những bài hát đầu tiên vào khoảng năm 1950, bao gồm cả nhạc Phật giáo.

Trong bài: *Đỗ Kim Bảng và, ca khúc "Bước chân chiều chủ nhật"*.Nhà thơ Du Tử Lê đã viết:

Để kết luận bài viết ngắn này, tôi muốn nói, số ca khúc họ Đỗ để lại cho đời sau, không nhiều. Nhưng chỉ với một "Bước chân chiều chủ nhật" không thôi, Đỗ Kim Bảng cũng đã xứng đáng để chúng ta nhớ tới ông, như một điểm son của lịch sử tân nhạc miền Nam, 20 năm vậy.

Ca khúc:

- *Bước chân chiều Chủ Nhật*
- *Chủ nhật buồn*
- *Khúc hát ngày mai*
- *Hẹn em mùa xuân thắm*
- *Mưa đêm ngoại ô*
- *Mùa thương tay đợi mắt chờ (Đỗ Kim Bảng và Y Vân)*
- *Mùa thi*
- *Muộn màng*
- *Những người đi giữ quê hương* (trường ca)
- *Vòng tay giữ trọn ân tình* (Đỗ Kim Bảng và Y Vân)
- *Sương đêm* (Anh về đêm nay)
- *Trắng đêm kỷ niệm*
- *Tiếng hò thôn Vỹ*

- *Xuân vẫn còn xuân*
- *Xin dìu nhau đến tình yêu*

Tác phẩm:

- Hoạt động Thanh niên

Tài liệu tham khảo:

- *Đỗ Kim Bảng* Web:Wikipedia
- Du Tử Lê *Đỗ Kim Bảng và, ca khúc "Bước chân chiều chủ nhật"*. Web: cotab.com

Ca khúc *Vòng tay giữ trọn ân tình* do danh ca Trúc Mai trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=1qLjrb4yclg

71. Thanh Bình

(1932-2014)

Nhạc sĩ **Thanh Bình** tên thật là **Nguyễn Ngọc Minh,** sinh năm 1932, nguyên quán tại tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Trong những năm từ 1950 đến 1954, ông xuôi ngược các vùng miền Bắc Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Sầm Sơn, Hà Nội rồi sau đó di cư vào miền Nam năm 1954.

Đầu thập niên 1950, khi còn sống ở miền Bắc, ông có viết truyện ngắn và đưa tin văn hóa văn nghệ cho nhiều tờ báo với bút danh Thanh Bình. Các thập niên từ 1950 đến 1970, ông có sáng tác nhiều ca khúc nổi tiếng thời kỳ đó. Ca khúc đầu tay của ông là *Những nẻo đường Việt Nam*, còn ca khúc nổi tiếng nhất của ông được cho là *Tình lỡ*; bài hát được nhiều ca sĩ biểu diễn.

Thanh Bình sống trong gia cảnh nghèo lại cô đơn một mình. Cuối năm 2013, ca sĩ Ánh Tuyết tổ chức một đêm nhạc từ thiện để giúp đỡ ông. Tiền thu được từ đêm ấy cùng với tiền quyên góp là 230 triệu đồng được gửi vào sổ tiết kiệm để ông dùng dần.

Thanh Bình từng kết hôn ba lần và có một con gái.

Ông qua đời tại nhà riêng vào hồi 4h sáng, ngày 23 tháng 5 năm 2014, hưởng thọ 82 tuổi và được đưa về an táng tại Hoa Viên Nghĩa Trang Bình Dương.

Trong bài: *Nhạc sĩ Thanh Bình: Cuộc đời không như tên gọi*. Tác giả Minh Nga viết:

Ông từng là nhà văn, nhà báo viết cho nhiều tờ báo thời bấy giờ. Ngoài ca khúc Tình lỡ, ông còn là tác giả của các ca khúc: Còn nhớ hay quên, Đừng đến rồi đi, Tiếc một người

Ca khúc:

- *Bông súng đồng quê* (cổ nhạc)
- *Chiều vàng trên song*
- *Còn nhớ hay quên*
- *Đừng đến rồi đi*
- *Gặp gỡ duyên nhau*
- *Hồn đuổi theo một người*
- *Hợp đoàn mà ca lên*
- *Kẻ ở* (thơ Quang Dũng)
- *Kỷ niệm đầu* (nhạc phim Chiều kỷ niệm do Thẩm Thúy Hằng đóng)
- *Mai sớm em lên đường*
- *Một kỷ niệm*
- *Mưa qua song*
- *Những nẻo đường Việt Nam*
- *Tiếc một người*
- *Tiếng hát bên ni*
- *Tình lỡ*
- *Thương nhau hát Lý qua cầu* (cổ nhạc)

Tài liệu tham khảo:

- *Thanh Bình* Web: Wikipedia
- Minh Nga *Nhạc sĩ Thanh Bình: Cuộc đời không như tên gọi*. Blog: nld.com.vn

Ca khúc *Tình lỡ* do danh ca Khánh Ly trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=WFrNlHm9Q04

72. Lê Văn Khoa

(1933-20)

Nhạc sĩ **Lê Văn Khoa** sinh ngày 10 tháng 6 năm 1933 tại Cần Thơ, đồng bằng sông Cửu Long miền Nam Việt Nam.

Trước 30-4-1975, ở Việt Nam người ta biết nhà giáo Lê Văn Khoa qua các chương trình sinh hoạt thiếu nhi trên đài truyền hình Việt Nam lúc bấy giờ, không chỉ lôi cuốn các em thiếu nhi mà còn lôi theo luôn cả các bậc phụ huynh. Nhưng còn một nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa ít người biết đến, ông tự học Nhiếp Ảnh từ thuở hai mươi và đã được nhiều giải thưởng. Ông đã đóng góp thành công với thành tích thời đó như sau:

- Đồng sáng lập Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam năm 1968

- Đã xuất bản 8 quyển sách về giáo dục gia đình và nhi đồng

- Giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa (1968-70) Bộ môn Sáng Tác Nhạc và Nhiếp Ảnh.

- Văn Hóa Giáo Dục Bội Tinh Đệ Nhất và Đệ Nhị Hạng cho sáng kiến và đóng góp quan trọng trong ngành giáo dục (1971-72).

- Tâm Lý Chiến Bội Tinh Đệ Nhất Hạng và Đệ Nhị Hạng cho ảnh hưởng lớn lao trong quần chúng Việt Nam và tạo uy tín Việt Nam ở nước ngoài (1973).

- Bằng Tưởng Thưởng Đặc Biệt của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (1972).

Ra hải ngoại sau tháng tư năm 1975, giáo sư Lê văn Khoa được mời dạy nhiếp ảnh niên khóa 1976 và 1977 tại Salisbury State College, Maryland. Ông cũng đã viết hai quyển sách về âm nhạc. Quyển *Souvenir from Vietnam* dành cho đờn dương cầm và quyển *The Beautiful Bamboo* gồm nhiều bài ca. Hai quyển sách nầy được trường Đại Học Golden West College, California dùng làm tài liệu giảng dạy cho các sinh viên.

Ông viết nhạc với nhiều thể loại và đã có khoảng 600 nhạc phẩm và hòa âm. Ông cũng đã soạn hòa âm về nhạc dân ca và nhạc phổ thông Việt Nam cho Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi và Dàn Giao Hưởng Việt Mỹ (VAPO). Lê Văn Khoa cũng viết bài về âm nhạc và là chủ biên chương trình "Nhạc Trong Đời Sống của Chúng Ta", Đài Phát Thanh Little Sài Gòn.

Trong ngày ra mắt CD Memories, Little Saigon Radio, 2-12-2007, Lê Văn Khoa đã tâm sự: **"...** *Hồi còn trẻ tôi đã tâm niệm sẽ tiếp tay với những người đi trước để phong phú hóa Nhạc Việt. Phong phú hóa bằng cách nào? Không phải bằng những ca khúc phổ thông nữa nhưng mà đưa nó đi xa hơn để có thể hòa vào với dòng nhạc của thế giới* **..."**

Giáo sư vĩ cầm Svyatoslava Semchuck của Nhạc viện Quốc Gia Tchaikowsky ở thủ đô Kyiv, Ukraine, người đã trình tấu hai nhạc phẩm violin trong CD Memories, bài Nocturne và Romance cho violin và dàn nhạc. Cô nói: *"Nhạc của Lê Văn Khoa có xúc cảm cao độ và đúng là nhạc lãng mạn... Một nhạc*

sĩ - một nhạc sĩ đích thực - có thể cảm được trong tâm hồn mình tình yêu mà nhà soạn nhạc trang trải trên trang giấy."

Ca khúc:

- *Nếu có ai hỏi em?*
- *Tôi ước*
- *Trâu ơi*
- *Con cò mà đi ăn đêm*
- *Lạy trời mưa xuống*

Nhạc phẩm:

- *Gọi Nhớ*
- *Nhạc Việt Mến Yêu*
- *Dân Ca Việt Nam*
- *Hát Cho Ngày Mai* (1982)
- *Souvenir from Vietnam*
- *The Beautiful Bamboo*

Tài liệu tham khảo:

- Dương Viết Điền. *Tình yêu quê hương* ... Blog: hung-viet.org

Ca khúc *Gọi nhớ* do ca sĩ Quỳnh Giao trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=RxMS4O5Aaa0

73. Phạm Mạnh Cương

(1933-20)

Nhạc sĩ **Phạm Mạnh Cương** sinh ngày 30 tháng 7 năm 1933 tại Huế, là con thứ năm trong một gia đình gồm chín anh em. Cha của ông là một người yêu thích cổ nhạc và biết sử dụng đàn và sáo. Từ nhỏ Phạm Mạnh Cương đã say mê âm nhạc Tây phương và yêu thích các ca khúc của Đoàn Chuẩn - Từ Linh. Ông đã học vỡ lòng nhạc lý với nhạc sĩ Ngô Ganh.

Sau khi thi đậu Tú tài ở Huế vào năm 1953, Phạm Mạnh Cương ra Hà Nội theo học Cao đẳng Sư phạm và Cử nhân văn khoa. Sau đó ông trở lại Huế và có hợp tác cùng đài Phát thanh của thành phố trong chương trình văn nghệ học sinh hàng tuần với vai trò thành viên một ban nhạc.

Năm 1954, Phạm Mạnh Cương vào miền Nam và từ năm 1955 ông bắt đầu dạy học ở trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho. Được 3 năm, ông chuyển về trường Petrus Ký, Sài Gòn, ông dạy môn Triết học ở đó cho đến 1975.

Vào năm 1961, trong một dịp ra Huế chấm thi Tú tài 2, Phạm Mạnh Cương gặp Như Hảo, một thí sinh từ Đà Nẵng ra Huế dự thi. Một năm sau hai người thành hôn và vợ ông cũng là người hợp tác với ông trong những hoạt động âm nhạc trên đài truyền

hình và truyền thanh với những chương trình mang chủ đề đặc biệt do Phạm Mạnh Cương khởi xướng.

Ca khúc đầu tay của ông là *Nhạc chiều quê* ký bút danh **Nguyễn Thường** được nhạc sĩ Thu Hồ trình bày nhiều lần ở đài phát thanh Pháp Á. Nhiều nhạc phẩm giai đoạn này của ông như *Em tôi*, *Nữ sinh ca*, *Màu thời gian*... tuy rất phổ biến ở Huế nhưng phải đến bản tango *Thu ca* viết năm 1953 ở Hà Nội thì tên tuổi Phạm Mạnh Cương mới thực sự được công chúng biết tới. Năm 1956, Phạm Mạnh Cương viết *Thương hoài ngàn năm*, ca khúc đầu tiên ông viết ở miền Nam. Nhạc phẩm này được ông lấy cảm hứng từ câu ca dao *"Tóc mai sợi vắn sợi dài, lấy nhau chẳng được thương hoài ngàn năm"*.

Trong vai trò sản xuất, Phạm Mạnh Cương là người sáng lập trung tâm băng nhạc Tú Quỳnh tại Sài Gòn, có thể coi như một trong những người đã đưa việc thực hiện băng nhạc vào lãnh vực kinh doanh. Dưới nhãn hiệu Tú Quỳnh với khoảng 20 băng nhạc được phát hành, đã quy tụ gần như tất cả những tiếng hát lớn như Thái Thanh, Lệ Thu, Khánh Ly, Duy Trác, Sĩ Phú, Thanh Tuyền, Phương Dung. Sau đó là những Phương Hồng Hạnh, Julie Quang, Carol Kim, Thanh Lan...

Tháng 8 năm 1964, ông cộng tác với đài phát thanh Saigon điều khiển ban **Hoa Thời Đại**. Tháng 3 năm 1965, ông ngừng cộng tác với đài Saigon và chuyển sang cộng tác với ban **Tiếng Hát Hậu Phương** của đài Quân đội.

Trên lĩnh vực truyền hình, năm 1966 Phạm Mạnh Cương được đạo diễn Lê Hoàng Hoa mời thực hiện chương trình ca nhạc đầu tiên cho đài Truyền hình Việt Nam Cộng Hòa. Một năm sau chương trình này chính thức đổi thành "Chương trình Phạm Mạnh Cương" phát hình hàng tuần vào tối thứ bảy từ 9 đến 10 giờ và kéo dài hoạt động cho đến tháng 4 năm 1975.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, Phạm Mạnh Cương ở lại Việt Nam. Đến năm 1980, ông cùng hai con vượt biển từ Cà Mau rồi định cư tại Montréal, Canada. Năm 1983, vợ ông và hai người con gái được đoàn tụ theo diện bảo lãnh, nhưng sau đó vài năm cuộc hôn nhân của họ tan vỡ.

Tại Montréal, ông thành lập ban nhạc Phạm Mạnh Cương, tham gia trình diễn và kinh doanh trong lĩnh vực vũ trường. Ông cũng chủ trương một nguyệt san lấy tên là *Thẩm mỹ*.

Trong bài: *Phạm Mạnh Cương: 40 năm sống với âm nhạc* nhạc sĩ Trường Kỳ đà viết:

*Nhạc phẩm **Thương Hoài Ngàn Năm** xuất hiện năm 1956, là nhạc phẩm đầu tiên ông viết tại miền Nam. Đây là một nhạc phẩm nói lên sự đa dạng về tiết tấu trong âm nhạc của Phạm Mạnh Cương, một nhạc sĩ phần lớn chỉ viết nhạc theo điệu Slow, Tango hoặc Boston. Ông cho biết đã lấy cảm hứng từ câu ca dao " Tóc mai sợi vắn sợi dài, lấy nhau chẳng được thương hoài ngàn năm " để sáng tác thành ca khúc này. Cũng theo ông, phía sau mỗi nhạc phẩm đều ghi dấu một kỷ niệm đã tạo nên nguồn cảm hứng; từ đó ông liên tiếp tung ra những ca khúc khác như **Thung Lũng Hồng, Mắt Lệ Cho Người Tình** (sáng tác tại Đà Lạt), **Tóc Em Chưa Úa Nắng Hè** (ra đời tại Nha Trang) và một vài nhạc phẩm ông gọi là "thuộc loại thời trang" như **Loài Hoa Không Vỡ, Tình Yêu Đã Mất,** vv... và tất cả đã trở thành những nhạc phẩm được nhiều người mến chuộng. Nhưng nhạc phẩm được ông ưa thích nhất là **Thu Ca**, cũng là một trong những bài tango hay của Việt Nam...*

Ca khúc:

- *Cánh hoa tàn*
- *Chiều thương nhớ* (1961)
- *Có những chiều thu* (1961)
- *Còn một đêm nay* (1964)

- *Đi giữa đường trăng*
- *Đừng đùa với tình yêu*
- *Đừng khóc dĩ vãng*
- *Gặp em trong quán nhỏ* (1965)
- *Giã từ cố đô* (1965)
- *Gửi mùa xuân về biên giới* (1965)
- *Hỏi chuyện ngày xưa* (1964)
- *Em tôi* (1951)
- *Loài hoa không vỡ*
- *Màu thời gian* (1951)
- *Mái trường xưa* (1951)
- *Mắt lệ cho người tình*
- *Mơ bến Hàn Giang* (1961)
- *Một lần yêu*
- *Mùa thu không có anh*
- *Mưa trắng kinh kỳ* (1961)
- *Ngày ấy* (1961)
- *Nhạc chiều quê* (1951)
- *Nhạc khúc mừng xuân* (1964)
- *Như một khúc nhạc buồn*
- *Nếu anh còn nhớ* (1965)
- *Nỗi buồn ngày tháng cũ* (1964)
- *Nữ sinh ca* (1951)
- *Nước mắt đêm xuân*
- *Rồi tình qua mau*
- *Sầu ly biệt* (1965)
- *Suối lệ xanh*
- *Tháng bảy mưa ngâu* (1964)
- *Thế rồi một mùa hè* (1965)
- *Thôi đã muộn rồi*
- *Thu ca* (1953)
- *Thu về trong mắt em* (1964)
- *Thung lũng hồng*
- *Thương hoài ngàn năm* (1956)
- *Tình mùa phượng thắm* (1961)
- *Tình yêu còn đó* (1965)

- *Tình yêu đã mất (Cho nhau lời nguyện cầu)* (1965)
- *Tình yêu đến trong giã từ*
- *Tóc em chưa úa nắng hè*
- *Trại áo lam*
- *Xuân sầu*

Tài liệu tham khảo:

- *Phạm Mạnh Cương* Web: Wikipedia
- Trường Kỳ *Phạm Mạnh Cương: 40 năm sống với âm nhạc* Web: dactrung.net

Ca khúc *Thu ca* do ca sĩ Nguyễn Hưng trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=3ViLqkiWrtA

74. Y Vân

(1933-1992)

Nhạc sĩ **Y Vân** tên thật là **Trần Tấn Hậu**, sinh năm 1933 tại Hà Nội, quê gốc ở Thanh Hóa. Thuở niên thiếu, ông từng theo học nhạc với Giáo sư - nhạc sĩ Tạ Phước và cũng đã tập tành sáng tác từ rất sớm. Mồ côi cha, nhà nghèo, cả nhà nhạc sĩ phải dắt díu nhau nương náu trong một túp lều xiêu vẹo ở ngõ chợ Khâm Thiên. Chính vì thế, ông rất thương mẹ và các em, ông phải đi dạy đàn để nuôi gia đình.

Năm 1952 ông vào Nam, tiếp tục sáng tác, chơi nhạc, hòa âm và dạy nhạc, ngoài ra còn viết sách dạy nhạc và đàn guitar. Ngoài ra ông còn là người đi tiên phong cho dòng nhạc nhẹ với những bài hát có giai điệu chachacha, disco, twist như: *Sài Gòn, Ảo ảnh, Sáu mươi năm cuộc đời, Thôi*.

Cuối thập niên 1950, ông là nhạc công chơi cho các nhà hàng ở Sài Gòn. Hằng đêm, mẹ ông ở nhà giặt quần áo ở máy nước công cộng, có lần giặt đến 2 giờ sáng thì bị cảnh sát bắt. Đến sáng ông về nhà, biết chuyện đã khóc và viết ra bài hát *Lòng mẹ*. Khi viết xong ca khúc, mẹ ông là người đầu tiên được nghe bài hát này và Bà đã khóc khi nghe chính ông hát năm đó 1959.

Thời gian sau năm 1975, ông tham gia Đoàn ca nhạc Hương Miền Nam, rồi nhận viết nhạc cho nhiều nguồn: viết nhạc phim, nhạc nền cho sân khấu... Ông làm việc cật lực bất kể ngày đêm để tạo cuộc sống tương đối cho gia đình. Ông tham gia viết nhạc phim mà nổi tiếng nhất là tác phẩm *Như bầy sơn ca* trong bộ phim thiếu nhi *Sơn ca trong thành phố*.

Nhạc sĩ Y Vân có 2 đời vợ và 8 người con. Con trai đầu là Tuấn Vũ, con gái thứ hai tên Thy Vân, con thứ ba tên Ngọc Tuyền, con thứ tư tên Thanh Hằng, con thứ năm tên Tấn Phong, con thứ sáu tên Kim Sa, con thứ bảy tên Ngân Hà và con thứ tám là Ngọc Tú.

Trong bài: *Nhạc sĩ Y Vân: Thuở dừng chân trên bến Sài Gòn,* trên *An ninh Thế giới cuối tháng* nhà thơ Lê Thiếu Nhơn đã viết:

Đôi lần tôi định phác thảo chân dung ông bằng chút chữ nghĩa khiêm tốn của mình, nhưng cứ day dứt suy nghĩ: cái lý lịch đáng tin cậy nhất và bền vững nhất của nhạc sĩ chính là những giai điệu thăng hoa từ tâm hồn, chứ không phải bất kỳ một lời hoa mỹ nào. Không thể nói khác hơn, giá trị ca khúc sẽ trực tiếp chứng minh nhạc sĩ ấy đã đến, đã trân trọng và đã ngoảnh lại tiếc nhớ cuộc sống này ra sao. Thế nhưng, đến một ngày gặp gỡ những người thân của nhạc sĩ Y Vân và được ngồi trong căn nhà nhỏ mà ông đã lặng lẽ sáng tạo đến giây phút cuối cùng trên cõi nhân gian, tôi quyết định viết về ông, dẫu dài dẫu ngắn hoặc dẫu sớm dẫu muộn cũng tỏ bày dăm ba niềm mến mộ của khán giả hôm nay dành cho tác giả nhiều ca khúc nức danh như "Lòng mẹ", "Sài Gòn", "60 năm cuộc đời".

Ông mất vào ngày 28 tháng 11 năm 1992 (tức ngày 05 tháng 11 năm Nhâm Thân - âm lịch). Hưởng thọ 60 tuổi.

Ca khúc:

- *20-40*
- *60 năm cuộc đời*
- *9 giờ thần tiên*
- *Anh có thể*
- *Anh đã làm khổ em*
- *Anh đâu em đó*
- *Anh đến bên tôi*
- *Anh về thủ đô*
- *Ảo ảnh*
- *Bài hát của người tự do* (đồng tác giả với Xuân Lôi)
- *Bến thương*
- *Biển sầu*
- *Bóng người cùng thôn*
- *Bụi hồng*
- *Buồn*
- *Bức thư trên lô cốt*
- *Bước chân trên sa mạc*
- *Cánh đồng xanh* (Green Fields)
- *Cánh hoa thời loạn*
- *Chèo thuyền vượt song*
- *Chiến sĩ của mùa xuân* (đồng tác giả với Xuân Tiên)
- *Chiều mưa công viên*
- *Chiều mưa nghĩa trang*
- *Chim hoạ mi (Hoạ mi trong thành phố)* (nhạc phim)
- *Chuyện kỳ lạ*
- *Có*
- *Con ve và con kiến*
- *Cô bé bán sữa* (nhạc thiếu nhi)
- *Dung nhan mùa hạ* (thơ Hoàng Huy)
- *Duyên tình* (đồng tác giả với Xuân Tiên)
- *Dưới bóng dừa*
- *Đại lộ hoàng hôn*
- *Đèn xanh đèn đỏ*
- *Đêm đen*
- *Đêm đô thị*
- *Đêm giao mùa*

- *Đêm giã từ*
- *Đêm huyền diệu*
- *Đêm tái ngộ*
- *Đi bên lính*
- *Đỉnh sầu*
- *Đò ngang*
- *Đò nghèo*
- *Đời còn ngăn cách*
- *Đời là giấc mơ* (Bésame Mucho)
- *Đôi bờ Bến Hải*
- *Đôi mái chèo trăng*
- *Đôi mắt người xưa* (viết chung với Nghiêm Phú Phi)
- *Đôi tám*
- *Đồi thông*
- *Đừng lừa dối nhau*
- *Đường một chiều*
- *Em chớ chê anh*
- *Em gái Hà Tiên*
- *Em từ nghìn xưa chuyển bước về*
- *Giấc mơ Hà Nội*
- *Gió hiền*
- *Hai con la*
- *Hát lên nào* (nhạc thiếu nhi)
- *Hãy ngủ trong tay anh*
- *Hãy yêu tôi*
- *Hoàng hôn trên bãi biển*
- *Hồn quê*
- *Khi em nhìn anh*
- *Khúc nhạc tơ duyên* (Love Is a Many-Splendored Thing)
- *Lá thư mùa xuân*
- *Lá úa* (Les Feuilles mortes)
- *Lính du xuân*
- *Lính mà em*
- *Lòng mẹ*
- *Lý ngựa ô*
- *Lửa chiều*

- *Mắt huyền*
- *Món quà kỷ niệm*
- *Một mình* (thơ Hoàng Huy)
- *Một mối tình trong khói lửa*
- *Một ngày không có em* (thơ Nguyễn Long)
- *Múa lân*
- *Ngăn cách*
- *Ngày em đến*
- *Ngày em về thăm quê tôi*
- *Ngày mưa*
- *Nghề của chàng*
- *Ngoại ô đèn vàng*
- *Người bạn mười năm qua*
- *Người đẹp Tô Châu* (Shina no yoru)
- *Người em sầu mộng* (thơ Lưu Trọng Lư)
- *Người lính em yêu*
- *Người vợ hiền*
- *Người yêu lý tưởng*
- *Nhạt nắng* (đồng tác giả với Xuân Lôi)
- *Nhắn nhủ* (thơ Thy Vân)
- *Nhịp sống vui* (đồng tác giả với Xuân Tiên)
- *Như bầy sơn ca*
- *Như hạt mưa sa*
- *Những bước chân âm thầm* (đồng tác giả với Kim Tuấn)
- *Những bước chân cao nguyên*
- *Những ngày con xa mẹ*
- *Những ngày yêu nhau*
- *Những niềm thương*
- *Non nước chung tình*
- *Ơn cha*
- *Phận má hồng*
- *Qua miền Hà Tiên*
- *Quán lá bên đường*
- *Sài Gòn*
- *Sao anh lỗi hẹn*
- *Sao băng* (La paloma) (có một lời Việt khác là *Cánh*

buồm xa xưa)
- *Suối tình* (La Fontaine des amours)
- *Tát nước đầu đình*
- *Thần tượng*
- *Thăm lính*
- *Thề non nước* (thơ Tản Đà)
- *Thiên thần Mũ Đỏ*
- *Thỏ và rùa*
- *Thôi 2*
- *Thương anh*
- *Thương về 5 cửa ô*
- *Thúy đã đi rồi* (nhạc phim)
- *Tiếng chuông trong đêm* (Jingle Bells)
- *Tiếng hát quê hương*
- *Tiếng hò yêu nước*
- *Tiếng trống cao nguyên*
- *Tìm về* (đồng tác hgiả với Lan Đài)
- *Tình chàng ý thiếp*
- *Tình cha*
- *Tình đôi ta* (đồng tác giả với Hoài Linh)
- *Tình lính*
- *Tình mỏng manh* (Tennessee Waltz)
- *Tình người tình ta*
- *Tình yêu dưới ánh mặt trời*
- *Tình yêu phi công*
- *Tình yêu thủy thủ*
- *Tình yêu và giông tố*
- *Tôi sẽ đưa em về*
- *Tôi trở về thành phố* (thơ Hoàng Huy)
- *Từ biệt mái trường xưa*
- *Tưởng vọng*
- *U hoài* (thơ Lưu Trọng Lư)
- *Về miền Tây* (đồng tác giả với Văn Thế Bảo)
- *Vì yêu anh là lính*
- *Vườn cũ*
- *Xa lộ không đèn* (nhạc phim cùng tên)

- *Xa vắng* (thơ *Chinh Phụ Ngâm*, Đặng Trần Côn – Đoàn Thị Điểm)
- *Xin yêu thương ở lại*
- *Yêu nhau*

Tài liệu tham khảo:

- *Y Vân* Web: Wikipedia
- Lê Thiếu Nhơn *Nhạc sĩ Y Vân: Thuở dừng chân trên bến Sài Gòn* Web: dongnhacxua.com

Ca khúc *Lòng mẹ* do danh ca Lệ Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=o8OnS2SEh4M

75. Trúc Phương

(1933-1995)

Nhạc sĩ **Trúc Phương**, tên thật là **Nguyễn Thiên Lộc** sinh năm 1933 tại xã Mỹ Hoà, quận Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, một xứ chùa tháp ở hạ lưu sông Cửu Long, miền Nam Việt Nam. Ông sinh hoạt văn nghệ tại Ty Thông tin tỉnh Vĩnh Bình cuối thập niên 1950 trong một thời gian ngắn rồi lên Sài Gòn. Trúc Phương bắt đầu học nhạc ở lớp nhạc của nhạc sĩ Trịnh Hưng chung với Đỗ Lễ, Thanh Thúy, Ánh Tuyết...và lập nghiệp luôn ở đó. Những sáng tác đầu tay của Trúc Phương là hai bản *Tình thương mái lá*, *Tình thắm duyên quê* viết vào năm 1957, sau đó là *Chiều làng em* năm 1958 và *Đò chiều* năm 1959... Bản nhạc *Tàu đêm năm cũ* bất hủ của ông được viết vào đầu thập niên 1960, tặng cho những người sĩ quan phải đi xa nhà, vì lúc đó chính quyền Ngô Đình Diệm có sắc lệnh hoán chuyển công tác sĩ quan, công chức miền Nam ra miền Trung và ngược lại.

Trúc Phương có một số lượng sáng tác gần 70 bài hát, được biết đến từ những năm cuối thập niên 1950 và được phổ biến nhiều trong suốt thập niên 1960 và sau này tại hải ngoại như: *Nửa đêm ngoài phố*, *Buồn trong kỷ niệm*, *Thói đời*, *Hai lối mộng*, *Kẻ ở miền xa*...

Sau 1975, Trúc Phương vẫn còn sáng tác thêm một số bài nói về tình yêu cây lá, tình yêu quê hương nhưng hầu hết ca khúc này, như ông xác nhận, không thành công lắm, chỉ với lý do: Ông không còn cảm hứng dồi dào như những bài tình ca đã được đón nhận từ trước 1975. *Xin cảm ơn đời* là ca khúc cuối cùng Trúc Phương viết tháng 3 năm 1995. Lời ca khúc này có thể coi như những tâm tình, uẩn khúc nhất mà ông muốn gửi lại cho đời lần sau chót.

Nhiều ca sĩ nổi tiếng nhờ trình bày những tác phẩm của ông như Thanh Thúy, Chế Linh...

Cuối thập niên 1960, ông có mở một lớp nhạc ở số 33/230, đường Gia Long, Gò Vấp gọi là ***Trúc Phương Tự Lực*** đào tạo được một số ca sĩ như Thy Lệ Dung, Thy Lệ Huyền, Chinh Thông, nhưng không mấy thành công.

Năm 1975, Trúc Phương không di tản và sống tại Sài Gòn. Ông vượt biên lần đầu năm 1976 nhưng không thành công, do vậy bị tịch thu nhà số 301 Lý Thường Kiệt, Quận 11. Những năm sau đó ông vượt biên thêm 2 lần nhưng vẫn không thành công. Lúc ra tù, vợ con ly tán, ông sống không nhà cửa, không giấy tờ tùy thân. Khoảng giữa năm 1985, ông được nhận vào công tác tại Hội Văn nghệ Cửu Long và được cấp một căn phòng tại số 6 Hưng Đạo Vương, thị xã Vĩnh Long để ở. Không lâu sau, ông trở về sống ở Tp. HCM.

Sau 3 lần vượt biên không thành công, ông không nhà cửa, không người thân, giấy tờ, sống lây lất khắp nơi, các con trai của ông đã vượt biên thành công sang Mỹ, Úc trước đó. Tuy hoàn cảnh rất bi đát nhưng ông chưa hề ngửa tay xin ai một đồng nào, ngay cả những người quen của ông lúc trước. Ông mất ngày 18 tháng 9 năm 1995 vì bệnh sưng phổi. Thọ 62 tuổi. được gia đình an táng tại nghĩa trang Lái Thiêu, tỉnh Sông Bé.

Lúc Trúc Phương mất, nhạc sĩ Nhật Ngân, lúc này đã định cư ở Mỹ, có viết tặng Trúc Phương bài *Gửi người về cát bụi* với lời nhạc có nhắc tên một số bài hát của ông.

Năm 2014, lần thứ hai Trung tâm Asia có thực hiện chương trình đặc biệt *Trúc Phương - Ông hoàng của dòng nhạc Bolero,* DVD Asia 74, để vinh danh ông.

Trong bài: *Nhạc sĩ Trúc Phương, người tài hoa nhưng số phận bi đát*. Tác giả Nguyễn Trung đã viết:

.....Phải nhìn nhận một điều là, hầu như các bài hát của ông có một sức thu hút mãnh liệt trong suốt hơn bốn chục năm qua và mãi cho đến ngày hôm nay ở bất cứ nơi nào có người Việt Nam đang sinh sống. Tài năng của ông thì vô cùng nổi trội, có thể nói là đạt đến đỉnh cao của nền âm nhạc mang âm hưởng miền Nam. Nhưng đời sống của ông thì lại trải qua quá nhiều bất hạnh và đau thương, khốn khổ cho đến tận những giờ phút cuối cùng.

Ca khúc:

- *24 giờ phép*
- *Áo cưới mùa đông*
- *Ai cho tôi tình yêu*
- *Bông cỏ may*
- *Bóng nhỏ đường chiều*
- *Buồn một mình*
- *Buồn trong kỷ niệm*
- *Chàng trai si tình (Có buồn nào buồn hơn)*
- *Chắp tay lạy người*
- *Chiều cuối tuần*
- *Chiều làng em*
- *Chín dòng sông hò hẹn*
- *Chuyện chúng mình*
- *Chuyện ngày xưa*

- *Con đường mang tên em (Còn chuyện chúng mình)*
- *Để trả lời một câu hỏi* (cho Dzũng Chinh và bạn ở KBC 3054)
- *Đêm gác trọ*
- *Đêm tâm sự*
- *Đêm trên vùng đất lạ* (Khác *Đêm trên đường phố lạ* của Tú Nhi)
- *Đêm Việt Nam*
- *Đò chiều*
- *Đôi mắt người xưa* (Không phải mở đầu: "Chuyện tình của tôi…")
- *Đường chiều cao nguyên*
- *Hai chuyến tàu đêm* (viết chung với Y Vân)
- *Hai lối mộng*
- *Hình bóng cũ*
- *Kẻ ở miền xa*
- *Lời ca nữ*
- *Mắt chân dung để lại* (tặng Thanh Thúy)
- *Mắt em buồn*
- *Một lần thương nhớ*
- *Một người đi xa* (Có giai điệu tương tự *Mưa nửa đêm*)
- *Mưa nửa đêm*
- *Mười -đầu ngón tay*
- *Ngỏ ý*
- *Người giãi bày tâm sự*
- *Người nhập cuộc*
- *Người xa về thành phố*
- *Người xóm cũ*
- *Người yêu lên tiếng*
- *Những lời này cho em (Cho chuyện chúng mình)*
- *Nửa đêm ngoài phố*
- *Sau lưng kỷ niệm*
- *Siết chặt bàn tay* (nhạc Văn Khánh, lời Trúc Phương)
- *Tàu đêm năm cũ*
- *Thói đời*
- *Thư gửi người miền xa (Viết thư tình)*

- *Tiếng chày bên song*
- *Tình người chiến binh*
- *Tình thắm duyên quê*
- *Tình thương mái lá*
- *Tình yêu trong mắt một người*
- *Trả nhau ngày tháng cũ*
- *Trên bốn vùng chiến thuật*
- *Trước mặt tình yêu (Lại chuyện chúng mình)*
- *Tôi thương tôi*
- *Tự tình trong đêm*
- *Tuổi tình yêu*
- *Vòng tay lửa (Nhận diện thời gian)*
- *Xin cảm ơn đời*

Tài liệu tham khảo:

- *Trúc Phương* Web: Wikipedia
- Nguyễn Trung *Nhạc sĩ Trúc Phương, người tài hoa nhưng số phận bi đát*. Web: saigonocean.com

Ca khúc *Con đường mang tên em* do Y Phụng và Đan Nguyên trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=t-0hgZW9gx8&index=7&list=PLEC_Ail4mSyOYbsaIjcyqO0UpBCh9_sro

76. Tuấn Khanh

(1933-20)

Nhạc sĩ **Tuấn Khanh** tên thật là **Trần Ngọc Trọng** sinh năm 1933 tại Nam Định. Năm 1950, ông về sống ở Hà Nội và học vĩ cầm từ người anh cả. Năm 1953, ông giành giải nhất của đài phát thanh Pháp Á về giọng hát.

Năm 1955, ông di cư vào miền Nam Việt Nam, khi vào Sài Gòn, ông đàn ở đài phát thanh và ban giao hưởng của trường Quốc gia Âm nhạc. Nhạc phẩm đầu tiên của ông là "*Đò ngang*", viết cùng Y Vân.

Nhạc sĩ Tuấn Khanh có những bài hát viết theo đơn đặt hàng của nhà xuất bản với nhiều bút danh khác nhau như **Thương Hoài Thương** có *Lệ tình, Tuy anh không nói*, **Trần Kim Phú** có *Vì lỡ thương nhau, Tỉnh giấc*, **Hoàng Mộng Ngân** có *Tình buồn em gái….*

Ngoài viết nhạc, Tuấn Khanh còn là một ca sĩ với nghệ danh **Trần Ngọc**.

Năm 1982, Tuấn Khanh rời Việt Nam sang Hoa Kỳ rồi định cư tại Garden Grove, California. Tại đây, ông mở một tiệm phở mang tên "Hoa soan bên thềm cũ".

Năm 2008, ông về thăm Việt Nam và cho ra mắt đĩa nhạc *Hoa soan bên thềm cũ*.

Nhạc sĩ Phạm Duy viết về Tuấn Khanh:

Trong tất cả những nhạc sĩ đã suốt một đời sáng tác cho quê hương Việt Nam biết bao nhiêu luân lạc, Tuấn Khanh là một nhạc sĩ đã nối tiếp con đường nhạc tiền chiến rất thành công…

Ca khúc:

- *Buồn đêm vắng*
- *Ca khúc trở vềChiếc lá cuối cùng*
- *Chiều biên khu*
- *Chúng mình đẹp đôi*
- *Dù thương không nói*
- *Dừng bến*
- *Dưới giàn hoa cũ* (1962)
- *Đò ngang* (viết chung với Y Vân,1958)
- *Đồi sim*
- *Đêm này nghỉ đỡ chân* (1962)
- *Giọt lệ vu quy (1965) (lời Hoài Linh)*
- *Gọi buồn*
- *Hoa cài thép sung*
- *Hai kỷ niệm một chuyến đi* (lời Hoài Linh)
- *Hoa soan bên thềm cũ* (xoan)
- *Khuya nay*
- *Kiếp sầu đau*
- *Lời tạ tình*
- *Mộng đêm xuân*
- *Một chiều đông*
- *Mùa xuân đầu tiên* (1966)
- *Ngày nào con trở về*
- *Nhạt nhoà*
- *Như muôn lớp song*
- *Những ngày xa cách* (lời Hoài Linh)

- *Những lời ru* (thơ Nguyễn Đình Toàn)
- *Nẻo đường kỷ niệm* (viết chung với Hoài Linh)
- *Nếu còn thương*
- *Nỗi niềm*
- *Quán nửa khuya* (viết chung với Hoài Linh, 1961)
- *Vườn đời*
- *Sầu mộng*
- *Tại vắng anh*
- *Thầm gọi tên em*
- *Tôi mơ vòng tay*
- *Tình trong khói lửa* (viết chung với Châu Ngân)
- *Ước hẹn*
- *Xin cho đôi mình*

Tài liệu tham khảo:

- *Tuấn Khanh* Web: Wikipedia

Ca khúc *Chiếc lá cuối cùng* do danh ca Tuấn Ngọc trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=vJJCHu2hOu8

77. Tùng Lâm

(1934-20)

Nghệ sĩ hài **Tùng Lâm** tên thật là **Lâm Ngươn Phần** sinh ngày 1 tháng 3 năm 1934, tại Biên Hòa nay là tỉnh Đồng Nai. Thuở nhỏ, ông học ở Biên Hòa, lên Trung học theo học tại Trường Tư thục Huỳnh Khương Ninh, nay ở đường Huỳnh Khương Ninh, tại đây Khánh Băng và ông đã lập ban nhạc trẻ chơi với nhau.

Năm 12 tuổi, Đài phát thanh Pháp -Á tổ chức cuộc thi tuyển lựa ca sĩ, Tùng Lâm dự thi và đoạt giải nhất với bài *An Phú Đông* của nhạc sĩ Lê Bình. Người đoạt giải nhì là Thanh Giang, học trò của quái kiệt Trần Văn Trạch, giải ba thuộc về ca sĩ Bạch Yến, con dâu Giáo Sư Trần Văn Khê. Đến năm 1952, sau một thời gian đi hát đám cưới, Tùng Lâm lại đoạt giải nhất cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của Đài phát thanh Sài Gòn với bài *Tiếng dân chài* của Phạm Đình Chương.

Ông đến với kịch cũng rất tình cờ. Lần ấy, Ban kịch Dân Nam khai trương vở "Tàn cơn ác mộng", kịch sĩ Vân Hùng đột ngột đòi trả vai người cùi. Trước tình thế cấp bách, Tùng Lâm xung phong nhận vì bản thân kém sắc vóc, nhân vật này chỉ cần hóa trang, không để lộ gương mặt thật. Vai diễn thành công nên ông được giao tiếp vai cậu chủ trong vở "Mua chút tình thương", Vân Hùng vào vai người ở. Nhưng Vân Hùng lúc đó đang cạo đầu trọc không nhận vai nên vai người ở được giao lại cho Tùng Lâm. Do không chuẩn bị trước, anh mượn cái quần lửng của một nghệ sĩ múa trong đoàn mặc. Mới bước ra sân khấu, khán giả cười rần rần. Sau thành công với vai hài khác trong "Cây đàn bỏ quên", Tùng Lâm chính thức chuyển sang hài. Một thời gian sau, ông được mời làm nghệ sĩ chuyển âm, ngày nay gọi là lồng tiếng các phim Nhật, Ấn Độ của các hãng Mỹ Phương, Mỹ Vân, Lido… Nhờ đó, ông được mời đóng liên tục các vai hài trong phim "Năm hiệp sĩ bất đắc dĩ", "Năm vua hề về Làng", "Tứ quái Sàigòn", "Như hạt mưa sa", "Con ma nhà họ Hứa"…

Năm 1960, Tùng Lâm mở "Ban tạp lục", giống như Đại nhạc hội ngày nay, biểu diễn nhiều thứ, từ ca múa, nhạc, kịch, cải lương, ảo thuật… Ngoài việc làm bầu sô, ông kiêm luôn vai trò MC.

Năm 1962, ông dẫn đoàn đi diễn ở miền Trung. Thường sau mỗi đêm diễn, các nghệ sĩ và cả bầu sô hay tụ tập lại chơi bài xập xám. Không biết gặp vận hạn đen đủi gì suốt hai tháng trời, ông không biết thắng là gì, đêm nào cũng thua cháy túi. Nợ nần chồng chất, ông phải mượn tiền của bà bầu Kim Chung 200.000 đồng để trả nợ và trả tiền nghệ sĩ. Thanh toán hết nợ nần, chỉ còn lại 1000 đồng, ông buồn quá mua một chai bia và ôm cây đàn ngồi hát nghêu ngao: "*Xập xám chướng… xập xám chướng… Bà con hay nhớ tránh xa thứ này…".* Và ông đã thề rằng từ nay sẽ không đụng đến cờ bạc nữa. Bài *Xập xám chướng* ra đời như để khuyên răn những người mê đánh bài hãy tránh xa "thú vui" nguy hiểm này như chính bản thân ông đã

trải nghiệm. Không ngờ sau đó, bài hát được hãng đĩa Sóng Nhạc thu và phát hành, bán chạy như tôm tươi, đi đâu cũng nghe "*Xập xám chướng… xập xám chướng… Mười ba cái chướng xấu nhất trên đời…"* của Tùng Lâm hát.

Năm 1983, Tùng Lâm về làm Phó đoàn Văn công Hậu Giang, sau này là Tiếng ca Sông Hậu.

Đến năm 1992 thì về hưu. Khoảng thời gian này, danh hài Văn Chung đang rất nổi tiếng qua một loạt tiểu phẩm mang tên "Tư Ếch" nên Tùng Lâm cũng muốn tạo ấn tượng với khán giả nên đã sáng tác và thực hiện các bộ phim video hài: "Hai Nhái khoái thịt ngựa", "Hai Nhái khoái vợ bé", "Hai Nhái khoái rượu đế", "Hai Nhái khoái số đề", "Hai Nhái kén rể", "Hai Nhái bắt cướp"…được khán giả yêu mến không thua gì "Tư Ếch".

Trong sự nghiệp làm "quái kiệt", Tùng Lâm đã đoạt 4 HCV trong các mùa hội diễn, liên hoan sân khấu hài. Ông cũng là người đã lăng xê thành công các gương mặt tên tuổi hôm nay như Phương Mai, Phương Dung, Trang Thanh Lan, Trang Kim Yến, Trang Kim Phụng, Kim Tuyến, Trần Quang Bình, Tùng Sơn, Thanh Hùng, Thế Linh, Duy Phương...

Trong loạt bài: *Những "danh hiệu" một thời vang bóng*. Tác giả Minh Tuyền viết về quái kiệt Tùng Lâm:

Trong làng hài của Sài Gòn trước 1975, có một người không cần diễn, chỉ cần bước ra sân khấu là khán giả đã cười rần rần, đó là Tùng Lâm. Năm 1958, lần đầu tiên tham gia đại nhạc hội "Minh tinh quái kiệt", Tùng Lâm chính thức được quảng cáo là Tiểu quái kiệt Tùng Lâm. Từ đó về sau, ở các lĩnh vực từ hài, kịch, cải lương rồi phim ảnh, hễ có mặt Tùng Lâm là có... cười nghiêng ngả. Chính vì thế, công chúng yêu sân khấu tặng cho Tùng Lâm biệt danh "quái kiệt" và nó đã gắn với tên tuổi của ông đến bây giờ.

Sau 4 lần đột quỵ, ngày nay Tùng Lâm không còn đi trình diễn, chỉ sáng tác các tiểu phẩm cải lương hài, sống thanh thản cùng những hoài niệm của một quá khứ vàng son tại căn hộ trên đường Nguyễn Văn Đậu, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM cùng vợ là ca sĩ Thu Trang và cô con gái út.

Ca khúc:

- *Xập xám chướng*

Tài liệu tham khảo:

- Đặng Tiền Giang *Một thời "Quái kiệt"* Web: baomoi.com
- Minh Tuyền *Những "danh hiệu" một thời vang bóng*. Web: giaoduc.edu.vn

Ca khúc *Xập xám chướng* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=mqLDrok-44Y&list=RDmqLDrok-44Y#t=21

78. Doãn Nho

(1933-20)

Nhạc sĩ **Doãn Nho** sinh ngày 1 tháng 8 năm 1933, quê ở làng Cót, xã Yên Hoà, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội nay thuộc quận Cầu Giấy, thành phố Hà nội. Ông còn có các bút danh khác là **Ánh Quyên**, **Bun Nho**.

Thuở nhỏ, ông đã sớm tiếp xúc với âm nhạc dân gian Bắc Bộ và âm nhạc phương Tây, bắt đầu học violon năm 10 tuổi. Tháng 5 năm 1945, ông tham gia Đội Thiếu niên cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, với nhiệm vụ tuyên truyền vận động trong thiếu nhi và phổ biến các bài hát cách mạng. Năm 1946, ông tham gia vào Đội tuyền truyền lưu động Bắc Giang, rồi Đội Tuyên truyền xung phong Vĩnh Yên năm 1948. Năm 1951, ông về Đội văn công trường Lục quân, vừa chơi violon vừa sáng tác những ca khúc đầu tay như *Bà mẹ nuôi* năm 1951, *Tiến theo gương La Văn Cầu*... Tháng 10 năm 1954, ông công tác tại Đoàn văn công Tổng cục chính trị, viết bài hát *Vui giải phóng*…

Từ 1962-1964, Doãn Nho được cử đi học sáng tác tại Nhạc viện Kiev ở Liên Xô. Trở về nước, ông đi vào chiến trường ở Khu 4, Nam Lào, Quảng Trị. Ở đây ông đã có những tác phẩm: *Quả bom câm*, *Tây Nguyên mừng đón thơ Bác, Bài ca*

Kpakơlơn, Tây Nguyên chiến thắng, *Năm anh em trên một chiếc xe tăng.*

Ngoài những sáng tác thanh nhạc, ông còn viết thanh xướng kịch *Trẩy hội đền Hùng*, một số tác phẩm khí nhạc, ông còn viết nhạc cho kịch, kịch múa và nhạc phim. Năm 1982, ông nhận bằng tiến sĩ lý luận tại Nhạc viện Kiev và đã có nhiều bài tiểu luận, tham luận, phê bình âm nhạc.

Nhạc sĩ Doãn Nho đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật đợt 2 năm 2001.

Trong bài: *Nhạc sĩ Doãn Nho: Vẫn "Tiến bước dưới quân kỳ".* Tác giả Vương Tâm đã viết:

Vị nhạc sĩ tài hoa đã bỏ ra nhiều năm hoàn thành vở thanh xướng kịch (Oratorio) "Hoa Lư - Thăng Long - Bài ca dời đô". Tác phẩm này đã được công diễn vào năm kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội và đã gây ấn tượng lớn trong làng âm nhạc, đồng hành với vở opera "Người giữ cồn" của Ca Lê Thuần ở Sài Gòn.

Ca khúc:

- *Tiến bước dưới quân kỳ*
- *Năm anh em trên một chiếc xe tang*
- *Người con gái sông La*
- *Chiếc khăn piêu*
- *Bài ca dân quân tự vệ thủ đô* (lời Xuân Thiêm, Huy chương vàng Hội diễn toàn quốc 1972)
- *Thần tốc*, *Mùa xuân* (Huy chương vàng Hội diễn toàn quốc 1985)
- *Quả bom câm*
- *Tây Nguyên mừng đón thơ Bác*
- *Hát mừng quê ta giải phóng*
- *Bài ca Kpakơlơn*

- *Sóng Cửa Tùng* (Hợp xướng, 1955)
- *Lá đơn tình nguyện* (Ca cảnh, 1965)
- *Trẩy hội đền Hùng* (Thanh xướng kịch, Giải nhất Hội Nhạc sĩ Việt Nam 1995)
- *Chiến thắng* (Giao hưởng liên khúc 3 chương)
- *Tháng Tám lịch sử* (Thơ giao hưởng số 1)
- *Thánh Gióng* (Thơ giao hưởng số 2)
- *Đời đời ghi nhớ* (Cantate, 1997)
- *Khúc tưởng niệm* (cho soprano và dàn nhạc, Giải thưởng Bộ Văn hoá Thông tin)

Tác phẩm:

- *Sóng Cửa Tùng* (Tuyển tập, Âm nhạc, 1973)
- *Lời ru xanh* (bài hát, DIHAVINA, 1994)

Tài liệu tham khảo:

- *Doãn Nho* Web: Wikipedia
- Vương Tâm *Nhạc sĩ Doãn Nho: Vẫn "Tiến bước dưới quân kỳ"*. Web: petrtimes.vn

Ca khúc *Chiếc khăn Pieu* ca sĩ Anh Thơ trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=09ds2GxHLHI

79. Lê Dinh

(1934-20)

Nhạc sĩ **Lê Dinh** tên thật là **Lê Văn Dinh**, sinh năm 1934 tại làng Vĩnh Hựu, tỉnh Gò Công nay là tỉnh Tiền Giang. thân phụ là giáo viên, mẹ là nội trợ.

Thuở nhỏ, ông học Trường Gò Công

Từ năm 1948-1953, theo học trung học tại trường Collège Le Myre de Vilers, Mỹ Tho, học hàm thụ lớp hòa âm và sáng tác của École Universelle de Paris.

Từ năm 1953-1955, theo học trường Cao đẳng Vô Tuyến Điện Saigon (École Supérieure de Radioélectricité de Saigon).

Từ năm 1955-1957, dạy Pháp văn và âm nhạc ở các trường tư thục Gò Công và ở Chợ Lớn.

Lê Dinh bắt đầu sáng tác nhạc từ năm 1956. Nhạc khúc đầu tiên là *Làng anh, Làng em;* rồi sau đó là những bài như *Ngày ấy quen nhau, Ngang trái, Xác pháo nhà ai, Cánh thiệp hồng, Tấm ảnh ngày xưa, Thương đời hoa*, …

Từ năm 1957-1975, làm việc tại Đài Phát thanh Sàigòn. Đảm nhiệm chức Chủ sự Phòng Sản Xuất rồi Chủ sự Phòng Điều Hợp.

Tại đây, ông quen biết với Minh Kỳ, nên hai ông sáng tác chung những bản nhạc như *Tiếng hát Mường Luông, Đường chiều sơn cước, Đường về khuya, Cánh thiệp đầu Xuân, Hạnh phúc đầu Xuân, …*

Sau đó, ông quen với nhạc sĩ Anh Bằng và hợp tác viết những ca khúc như: *Nếu ai có hỏi, Chỉ hai đứa mình thôi nhé, Nếu hai đứa mình, Đôi bóng*, …

Sau đó, cả ba người cùng hợp tác với nhau sáng tác, lấy tên chung là Lê Minh Bằng. Nhưng, có một điểm ít người biết là, ngoài biệt danh Lê Minh Bằng – mà sáng tác đầu tiên là bài *Đêm nguyện cầu* năm 1966 – họ còn có rất nhiều biệt danh khác như **Mạc Phong Linh, Mai Thiết Lĩnh, Mai Bích Dung, Dạ Cầm, Trúc Ly, Dạ Ly Vũ, Vũ Chương, Tôn Nữ Thụy Khương, Phương Trà, Giang Minh Sơn, Nhật Nguyệt Hồ**, … Những bài họ dự đoán là sẽ không được thính giả tha thiết lắm – nói một cách khác là sẽ không "ăn khách" – nên không lấy tên Lê Minh Bằng mà lấy một trong những biệt danh như đã đề cập. Nhưng không ngờ, trong số những bài không dùng biệt danh Lê Minh Bằng lại được nhiều người ái mộ, số ấn hành lên đến cả trăm ngàn bản, như: *Truyện tình Lan và Điệp* (**Mạc Phong Linh & Mai Thiết Lĩnh**), *Linh hồn tượng đá* (**Mai Bích Dun**g),…

Vì lý do riêng, nhạc sĩ Lê Dinh xin nghỉ việc từ ngày 01-01-1975 cho nên sau khi Cộng Sản chiếm miền Nam, ông không phải đi học tập cải tạo.

Từ sau ngày 30-04-1975, ông bị tù ở trại Phan Đăng Lưu vì vài lần vượt biên bị thất bại; nhưng do ông ghi nghề nghiệp là bán thuốc Tây, cho nên cũng không bị đưa đi cải tạo.

Tháng 8 năm 1978, Lê Dinh vượt biên đến Đài Loan.

Tháng 10 năm 1978, được định cư ở Montréal, Canada.

Từ năm 1979-1999, làm việc cho hãng tàu chở hàng quốc tế Federal Navigation (FEDNAV) tại Montréal. Hãng tàu nầy đã cứu vớt 40 người trên chiếc ghe tỵ nạn - trong đó có gia đình Lê Dinh - trên biển Đông năm 1978.

Từ năm 1994, ông chủ trương tờ báo *Nguyệt san Nghệ thuật*.

Từ năm 1999, nhạc sĩ Lê Dinh nghỉ hưu sống tại Montréal Canada, ông dành thời gian sáng tác âm nhạc và văn học, nhằm mục đích phổ biến, gìn giữ nền văn hoá nghệ thuật dân tộc Việt Nam.

Trong bài: *Nhạc sĩ Lê Dinh, người tôi gặp trên sân khấu Paris.* Tác giả Bích Xuân viết:

Nói đến Lê Dinh ai mê nhạc cũng không quên bài : "Hà Tiên", "Ga chiều", "Tình yêu trả lại trăng sao"... Lời nhạc Lê Dinh đơn sơ dễ hiểu, mộc mạc đi thẳng vào tâm hồn người nghe một cách thích thú,...

Ca khúc:

- *Làng anh làng em* (tác phẩm đầu tay, Nhà xuất bản Tinh Hoa miền Nam, 1956)
- *Ngày ấy quen nhau* (1959)
- *Thương đời hoa* (1960)
- *Hôm nào anh đi* (1960)
- *Có nhớ không anh* (1960)
- *Tấm ảnh ngày xưa* (1961)
- *Cánh thiệp hồng* (1961)

- *Ga chiều* (1962)
- *Xác pháo nhà ai* (1964)
- *Chiều lên bản Thượng* (1964)
- *Tình yêu trả lại trăng sao* (1964)
- *Thương về xứ Thượng* (đồng sáng tác với Hồ Đình Phương, 1965)
- *Ngang trái* (1965)
- *Nỗi buồn Châu Pha* (ký tên Nhật Nguyệt Hồ)
- *Biển dâu*

Sáng tác chung với Minh Kỳ

- *13 tuổi lính*
- *Bốn mùa thương nhớ* (Vân Tùng)
- *Cánh thiệp đầu xuân*
- *Cho tôi nhớ lại một người* (Vân Tùng)
- *Cớ sao em buồn* (Vân Tùng)
- *Đường chiều sơn cước*
- *Đường về khuya*
- *Đêm ngoại ô* (Vân Tùng)
- *Gác nhỏ đêm xuân*
- *Giấc mộng đêm xuân*
- *Hạnh phúc đầu xuân*
- *Kỷ niệm một mùa xuân*
- *Mang theo kỷ niệm vào đời*
- *Một chuyến xe hoa*
- *Một phút suy tư* (Vân Tùng)
- *Mỗi người một tâm sự* (Vân Tùng)
- *Mùa xuân gửi em*
- *Mưa trên phố Huế*
- *Ngày sau sẽ ra sao* (Vân Tùng)
- *Người em xứ Thượng*
- *Thu tím lá vàng* (Vân Tùng)

- *Tiếng hát Mường Luông*
- *Tôi đã gặp*

Giai đoạn nhóm Lê Minh Bằng

- *Hồi tưởng*
- *Bài hát của người điên*
- *Nắng bên này song*
- *Cho người tình cũ*
- *10 bài hận ca*
- *Thương về Gò Công*
- *Sao anh không nhớ Gò Công*
- *Dòng kỷ niệm*
- *Chữ tình*
- *Huế buồn*
- *Chỉ là phù du* (2003)

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Dinh* Web: Wikipedia
- Bích Xuân *Nhạc sĩ Lê Dinh, người tôi gặp trên sân khấu Paris.* Blog: cafevannghe.wordpress.com

Ca khúc *Xác pháo nhà ai* do ca sĩ Như Quỳnh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=SOHBomBJZRE

80. Phạm Trọng Cầu

(1935-1998)

Nhạc sĩ **Phạm Trọng Cầu** sinh ngày 25 tháng 12 năm 1935 tại Phnôm Pênh, Campuchia. Nguyên quán của ông ở Hà Nội, có tài liệu ghi là Nghệ An. Ông là con của trắc địa sư Phạm Văn Lạng và bà Đào Thị Ngọc Thư, vốn người ở Hà Nội sau đổi sang làm việc ở Campuchia. Tuy ông sống hết tuổi thơ ở đây nhưng âm nhạc Campuchia cũng không ghi dấu ấn nào trong những sáng tác của ông sau này.

Năm 1943, gia đình Phạm Trọng Cầu trở về Sài Gòn. Theo một bài viết khác thì năm 1939 cha mẹ ông bị trục xuất ra khỏi Campuchia, vì lý do chính trị. Ở Sài Gòn, mẹ ông mở nhà hàng ca nhạc mang tên Aristo. Tại đây, Phạm Trọng Cầu được tiếp xúc với những ban nhạc người Philippines và một số ca sĩ, nhạc sĩ danh tiếng Việt Nam, trong đó có Trần Văn Khê, Phạm Duy... Ông cũng được học mandoline trong một thời gian, khi gia đình ông tản cư về Biên Hòa.

Sau khi Nhật đầu hàng quân Đồng Minh, gia đình ông trở lại Sài Gòn, rồi lại xuống Bến Lức, về miền Tây Nam bộ, đến tận

Vũng Liêm... Ông sống và đi học tại Vũng Liêm, tham gia đội Tuyên truyền xung phong huyện.

Năm 1948, Phạm Trọng trở lại Sài Gòn, tham gia phong trào xuống đường đấu tranh của sinh viên học sinh. Một thời gian sau, ông thoát ly và vào bộ đội tiểu đoàn 308, rồi trung đoàn Cửu Long. Sau đó ông bị thương phải cưa chân, mẹ ông đã tìm cách đưa ông vào Sài Gòn cứu chữa. Chính thời gian này ông viết ca khúc đầu tay *Trường làng tôi*.

Năm 1956, Phạm Trọng Cầu vào học tại trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp, năm 1962 ông sang Pháp thi vào Nhạc viện Paris *Conservatoire Supérieur de Musique de Paris*. Và tại Paris, Pham Trọng Cầu đã viết bản *Mùa thu không trở lại* nổi tiếng.

Năm 1969, ông về nước giảng dạy tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn, tham gia các đoàn văn nghệ như Nguồn Sống, sinh viên Phật tử Vạn Hạnh... và hoạt động nội thành. Năm 1972, ông bị bắt và bị giam cho đến 1975.

Sau ngày thống nhất đất nước, Pham Trọng Cầu về công tác ở Hội Văn nghệ Tp. HCM. và là ủy viên Hội Âm nhạc thành phố. Từ năm 1976, ông đã cùng với một số nhạc sĩ khác như Trịnh Công Sơn, Trần Long Ẩn, Miên Đức Thắng, Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Thiện, Trương Thìn,... thành lập nhóm Giới thiệu sáng tác mới tại Hội Trí thức yêu nước. Có thể nói đây là nhóm giới thiệu ca khúc có tổ chức đầu tiên tại Tp. HCM sau năm 1975.

Pham Trọng Cầu còn cùng với nhạc sĩ Nguyễn Nam ở Đài Truyền hình Tp. HCM. khuấy động phong trào ca hát thiếu nhi, thành lập các nhóm hát. Bản thân ông cũng có nhiều ca khúc thiếu nhi thành công như *Nhịp cầu tre, Em nhớ mãi một ngày*... đặc biệt là *Cho con*. Tuy tốt nghiệp Nhạc viện Paris, nhưng ông

không có nhiều sáng tác khí nhạc, gia tài của ông chủ yếu là ca khúc.

Trong bài: *Nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu - hồn nhiên và trong sáng*. Tác giả Hoàng Hữu Quyết đã viết:

Phạm Trọng Cầu là người thật giản dị và cũng thật dữ dội. Song anh cũng chuẩn bị cho chuyến ra đi vĩnh viễn của mình một bài hát: "Nếu một mai tôi qua đời". Một sáng tác cuối cùng của anh bài hát có nét nhạc đằm thắm thanh thản và là lời nhắn gửi cuối cùng của một đời người nhạc sĩ tài hoa...

Ông mất năm 1998 tại Tp. HCM. Thọ 63 tuổi.

Ca khúc:

- *Biển sáng* (cùng với Trịnh Công Sơn)
- *Buồn đôi mươi*
- *Cho con* (lời thơ Tuấn Dũng)
- *Cho dù năm tháng* (lời Hoàng Phủ Ngọc Tường)
- *Cho em còn yêu*
- *Cho tôi xin bàn tay*
- *Đà Lạt gió và mây* (lời Nguyễn Lương Hiệu)
- *Dáng xuân*
- *Đêm lạnh*
- *Đà Lạt gió và mây*
- *Em mãi là 20 tuổi* (lời thơ Quang Dũng)
- *Em nhớ mãi một ngày*
- *Gieo hương vào đời*
- *Không nói*
- *Lời con hỏi*
- *Mơ ước một ngày về*
- *Một mai tôi qua đời*
- *Một trái tim một quê hương*
- *Mưa Paris thu Paris*
- *Mùa thu không trở lại*

- *Ngày tôi gặp em*
- *Nhịp cầu tre*
- *Những vì sao*
- *Quê hương* (thơ Giang Nam)
- *Tà áo trắng*
- *Tan vỡ*
- *Trường cũ chốn xưa*
- *Trường làng tôi*
- *Ước mơ hồng*

Tài liệu tham khảo:

- *Phạm Trọng Cầu* Web: Wikipedia
- Hoàng Hữu Quyết *Nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu - hồn nhiên và trong sáng*. Blog: hoanghuuquyet.vnweblogs.com

Ca khúc *Mùa Thu không trở lại* do danh ca Sĩ Phú trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=2ylMoIPeJ_U

81. Khánh Băng

(1935-2005)

Nhạc sĩ **Khánh Băng** tên thật là **Phạm Văn Minh**, sinh năm 1935 tại Thắng Tam, Vũng Tàu. Nghệ danh Khánh Băng được ông ghép từ tên của hai cô bạn học từ thời tiểu học, một người là Khanh còn người kia tên Băng, ông thêm dấu "sắc" thành Khánh Băng.

Năm 1949, Khánh Băng lên Sài Gòn học trung học ở trường Huỳnh Khương Ninh, Đa Kao. Cùng một vài người bạn như Vân Hùng, Tùng Lâm... ông lập một ban nhạc cùng nhau thường xuyên tập dượt và chơi miễn phí cho các đám cưới.

Khánh Băng thực sự khởi đầu sự nghiệp ca nhạc vào năm 1954, được sự hướng dẫn và giúp đỡ của nhạc sĩ Võ Đức Thu, với cây đàn mandoline Khánh Băng thi đậu vào làm nhạc công ở Đài Phát thanh Sài Gòn năm 1954. Sau đó, được Tùng Lâm tiến cử với nghệ sĩ Trần Văn Trạch, ông chơi đàn ở đoàn Sầm Giang và rồi ở Đài phát thanh Pháp Á. Khánh Băng được coi là

người Việt Nam đầu tiên sử dụng đàn guitar điện trên sân khấu thập niên thập niên 1960.

Kháng Băng viết nhạc rất sớm, từ những năm học tiểu học, bản thân ông cũng không nhớ bản nhạc đầu tay của mình. Bài hát đầu tiên của ông được phát thanh là *Nụ cười thơ ngây*, do Minh Trang và Anh Ngọc song ca trên Đài Phát thanh Sài Gòn ngày 15 tháng 3, 1955. Ông thật sự thành danh với bài *Vọng ngày xanh* viết năm 1956. Bài hát này được nhà văn nữ nổi tiếng Françoise Sagan viết lời Pháp và nhờ vậy, ông được Hội Tác quyền Thế giới mời gia nhập. *Vọng ngày xanh* được nhiều ca sĩ như Minh Trang, Lệ Thu, Hùng Cường... trình bày, trong đó thành công hơn cả phải kể đến danh ca Thái Thanh.

Khánh Băng viết rất nhiều ca khúc có tiết tấu nhanh, sôi động, thường được gọi là thể loại nhạc kích động. Những bài hát như *Sầu đông*, *Có nhớ đêm nào*, *Tiếng mưa rơi*... do ông sáng tác vào khoảng năm 1962 được coi là những bài nhạc trẻ đầu tiên ở Việt Nam. Bài *Sầu đông* còn được ông viết thêm lời tiếng Pháp và có thêm lời tiếng Anh do một người khác viết.

Khánh Băng cũng viết nhiều ca khúc trữ tình với các bút danh **Anh Minh**, **Nhật Hà**... Trong khoảng thời gian từ năm 1991 đến 1996, trước khi bị mù do ảnh hưởng của bệnh tiểu đường, ông vẫn còn sáng tác được hơn 100 bài, trong đó có những bài hát phổ biến như *Trên nhịp cầu tre*, *Chờ người*, *Chiều đồng quê*... mang phong cách Nam Bộ. Về số lượng ca khúc đã viết, theo lời Khánh Băng: *"500 thì quá ít mà 1.000 lại hơi nhiều"*.

Trong bài *Nhạc sỹ Khánh Băng*. Tác giả Cẩm Vân viết:

Nói đến nhạc sĩ Khánh Băng là nói đến Vọng Ngày Xanh và Sầu Đông, hai nhạc phẩm tiêu biểu với hai nét nhạc hoàn toàn khác hẳn. Thật ra các tác phẩm của Khánh Băng rất đa dạng, từ bài hát có dạng serenade bán cổ điển như bài Vọng Ngày Xanh mà ông đặc biệt viết "đo ni đóng tất" cho giọng ca Hùng

Cường theo lời yêu cầu của nghệ sĩ Trần văn Trạch, cho đến những bài hát trong phong trào kích động nhạc twist, agogo của đầu thập niên 60 như các bài Sầu Đông, Trăng Thề, Tiếng Mưa Rơi… hay những bài nhạc tình ca đậm đà hương vị quê hương như các bài Trên Nhịp Cầu Tre, Mối Duyên Quê.

Ông mất ngày 9 tháng 2 năm 2005, tại nhà riêng, đường Chu Văn An, Sài Gòn. Thọ 70 tuổi Thi hài ông được an táng ở quê nhà Vũng Tàu.

Ca khúc:

- *6 tháng quân trường*
- *10 năm giã biệt*
- *Bên ánh đèn đêm*
- *Bước giang hồ*
- *Cánh én ngày xuân*
- *Chiều đồng quê*
- *Chiều hoang*
- *Chiều hoang giã biệt*
- *Chiều thủ đô*
- *Cho trọn đường trần*
- *Chờ người*
- *Chung niềm tâm sự*
- *Chung tình*
- *Chuyện*
- *Chuyện đôi ta*
- *Có nhớ đêm nào*
- *Cõi mộng*
- *Cung đàn lãng tử*
- *Cuộc tình nuối tiếc*

- Đà Lạt một chiều mơ
- Đêm cô đơn
- Đêm hành quân
- Đóa hoa tình thương
- Đôi bờ
- Đôi cánh thiên thần
- Đôi ngã chia ly
- Đừng trách người đi
- Em gái quê
- Em ơi đừng đến nữa
- Gió thu
- Giờ này anh ở đâu
- Gối mộng
- Khi đã yêu nhau
- Lời thì thầm
- Màu nắng quê hương
- Miền Nam ca khúc
- Mối duyên quê
- Mộng chiều
- Một chiều gặp gỡ
- Một cuộc tình sầu
- Nếu
- Nếu có nhớ đến
- Nếu có xa nhau
- Nếu một ngày
- Ngày về quê cũ
- Người lính chung tình
- Người về sau cuộc chiến
- Nhắn nhủ

- Nhịp bước ngày xuân
- Nhớ cánh chim xưa
- Những giọt mưa sầu
- Nỗi buồn đêm đông
- Sầu đông (Jonhny Mon Amour)
- Sương rơi
- Thà đừng yêu nhau
- Thần kinh non nước hữu tình
- Tiếc thương
- Tiếng mưa rơi
- Tìm ánh sao rơi
- Tìm yêu
- Tình đầu dang dở
- Tình đầu hạ
- Tình đẹp muôn thuở
- Tình đêm trăng thu
- Tình khúc giao duyên
- Tình mơ
- Tình yêu là gì
- Tình yêu là thế
- Tôi muốn quên người
- Trả lại cho tôi
- Trăng thanh nhạc khúc
- Trăng thề
- Trăng và thủy thủ
- Trăng Vũng Tàu
- Trên nhịp cầu tre
- Tủi phận
- Vọng áng mây chiều

- *Vọng cố nhân*
- *Vọng ngày xanh*
- *Vui trọn đêm nay*
- *Vườn tao ngộ*
- *Xin nhớ tìm nhau*
- *Xuân cố hương*
- *Xuân đến rồi bạn ơi*
- *Xuân liên hoan*

Tài liệu tham khảo:

- Khánh Băng Web: Wikipedia
- Cẩm Vân *Nhạc sỹ Khánh Băng* Blog: dungdaubac.wordpress.com

Ca khúc *Vọng ngày xanh* do danh ca Thái Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=EYAe9V3NoHA

82. Anh Linh

(1935- 20)

Nhạc sĩ Anh Linh tên thật là Trần Đình Kế. Ông sinh ngày 2 tháng 9 năm 1935, sinh quán tại Phủ Từ Sơn, Bắc Ninh, quê hương quan họ. Ông lớn lên tại Lạng Sơn – Nên còn bé nói tiếng Thổ giỏi hơn tiếng Việt. Năm 1945, ông lên 10 tuổi thì bố mất và năm 1949 mẹ ông đem các con chạy về Hànội vì VC về chiếm vùng Cao Bắc Lạng (Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn).

Riêng ông lúc đó 14 tuổi, lại theo cha Cảnh người Pháp sang Pháp học, định đi tu ở Toulouse một xứ đầy Hoa Tím. Năm 1950 cha Cảnh chết vì tuổi già, một phần vì là con trai trưởng mẹ không cho đi tu và cũng một phần nhớ mẹ nên xin về Việt Nam tiếp tục học trường Pháp tại Hànội (Lycée Albert Sarraud). Năm 1953 ông đỗ trung học Pháp (Diplôme) thì được lệnh gọi nhập ngũ về vụ Điện Biên Phủ. Vì học sinh trường Pháp có diplôme Pháp nên được mang cấp bậc Trung sĩ Văn phòng Tiểu Đoàn Gập dù Pháp. (Base Aéroportée Nord) - Tiểu đoàn này gồm các huấn luyện viên Nhẩy Dù và đi thả dù Điện Biên Phủ, thời gian này ông gặp lại cô bạn học cũ bên Toulouse tên là Pauline. Cũng thời gian này sáng tác đầu tay *Sao Em Không Đi* của ông ra đời.

Năm 1955, Pháp về nước, nhạc sĩ Anh Linh mãn hạn quân dịch, giải ngũ. Ban ngày đi học ban tối học Quốc Gia Âm nhạc. Ca sĩ trong ban Thiên Thanh Đài Phát thanh SàiGòn. Vì là ca viên Ca Đoàn Hồn Nước nên được miễn 2 năm Nhạc Lý và học thẳng 4 năm Ca trưởng (Chef de Choeur).

Năm 1958, làm Dân Chính ca sĩ Đại Đội Văn Nghệ Trung Ương vẫn tiếp tục học nhạc. Cũng từ năm 1958, ban Tam ca Anh Linh, Vân Sơn và Tuấn Đăng được thành lập thuộc Đại Đội Văn Nghệ, Tiểu Đoàn Văn Nghệ - Nha Chiến Tranh Tâm Lý. Sau đổi tên thành "Ban Kích động Nhạc AVT"

Năm 1959, vừa tốt nghiệp Tú tài 2, vừa mãn khóa Ca trưởng thì lại có lệnh tái ngũ vì vụ Đồng Khởi của VC, vì vừa là ca sĩ dân chính của Tiểu đoàn Văn nghệ Nha Chiến tranh Tâm Lý được cải danh Dân Chính lại mang cấp bậc Trung Sĩ Trưởng ban ca của Đại đội Văn Nghệ Trung Ương. Thời gian này ông gặp thi sĩ Nhất Tuấn về coi Đại Đội Văn Nghệ ở Nha Trang, ông viết bài *Niềm Tin* giữa mùa Noël 1960.

Năm 1962, nhạc sĩ Anh Linh tức Trung Sĩ Trần đình Kế nộp đơn theo học Khóa 3 Sĩ Quan Đặc Biệt vào tháng 6 năm 1962, nên ông phải rời ban AVT ra đi trong lúc đang hốt bạc và là ngôi sao đang lên. Kịch sĩ Hoàng Hải vào thay thế và đổi tên lại là Anh Hải.

Năm 1966 - 1967 ông được cử làm Trưởng ban chương trình "Tiếng Hát Học Trò". Khi thi sĩ Nhất Tuấn làm Quản Đốc Đài Phát Thanh Nha Trang thì ông viết bài *Mimosée*.

Cũng vào năm 1966 được lệnh Đại Tá Cao Đăng Tường Cục Trưởng Cục Chính Huấn tại Sài Gòn gọi về Phụ Trách Chương Trình Truyền Hình Thép Súng của Quân Đội - Bộ Tổng Tham Mưu đã chấp thuận, cả Quân Trường đã cấp Sự Vụ lệnh thuyên chuyển cầm tay, cả tuần lễ anh em và những người thân mến tiễn đưa nên Anh Linh sáng tác bài *Thành Phố Này Cho Em*.

Từ năm 1962 – 1975 ông phục vụ trong quân đội VNCH qua các cấp bậc Chuẩn uý - Thiếu Uý – Trung Uý - Đại Uý Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến - Thiếu Tá vừa đeo cấp bậc đúng hai ngày, khi làm Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị tại Vũng Tầu được một tháng thì.... đứt phim !

Về văn nghệ thì thời gian ở Quân Trường ông viết nhiều bài ca cho Sinh Viên Sĩ Quan, theo học cả các Khóa Chiến Tranh Chính trị tại Đà Lạt từ khóa Căn Bản, Trung Cấp dến Cao Cấp đồng thời theo học khóa Chiến Tranh Chính Trị tại Đài Loan. Thời gian 4 năm ở Đại Đội Văn Nghệ nhạc sĩ Anh Linh cũng viết rất nhiều bài thuộc loại Tuyên truyền phục vụ giai đoạn. Rồi 13 năm ở Quân Trường viết rất nhiều cho Sinh Viên Sĩ Quan.

Từ năm 1975 đến 1983 ông bị đi tù từ Long Giao ra Hoàng Liên Sơn, Lào Kay, Yên Bái, về Vĩnh Phú. Trong thời gian này ông sáng tác 10 bài ca tù. Ra tù về coi ca đoàn nhà thờ dưới quê. Thời gian này sáng tác bài *Cho em, Tặng nhau một bông hồng, Không hiểu ý ở trong anh*.

Năm 1994 ông cùng gia đình đi HO 16. Đến định cư tại thành phố San José, CA và được giao làm Giám đốc Phát Thanh Nguồn Sống hằng tuần trong 15 năm, thời gian này ông lập thêm Chương trình Phát Thanh Ave Maria phát hằng ngày mỗi buổi sáng, và lập Phát thanh Nhóm Lương Tâm Công Giáo, tất cả các chương trình đều thâu tại nhà và đem đĩa lên đài.

Năm 2003, lên Santa Rosa quy tụ được 400 người Công Giáo thành lập Cộng đoàn Công Giáo Việt Nam và hiện làm Chủ tịch Cộng Đoàn Công Giáo đồng thời tập hát cho ca đoàn nhà thờ.

Ngày 1-1-2006 sáng tác bài *Người tình 50 năm* kỷ niệm 50 năm Lễ Vàng ngày cưới của hai vợ chồng.

Ước vọng của ông là bảo lãnh 28 người con và cháu sang hết bên này để ông sẽ lập ban du ca thăm các Cộng đồng Việt Nam khắp nơi và giới thiệu những ca khúc trong tù.

Anh Linh là một cột trụ của ban tam ca kích động nhạc AVT được thành lập từ năm 1958 tại phòng trà Anh Vũ, gồm có Anh Linh, Vân Sơn, Tuấn Đăng, đến 1962, Anh Linh đi Sĩ quan khóa đặc biệt ở Đồng Đế, thay vào đó là Hoàng Hải, năm 1965, Hoàng Hải được giải ngũ nên Lữ Liên được thay vào, sau 1975 Vân Sơn bị tai nạn mất ở Thị Nghè, Tuấn Đăng ở lại. Ra ngoại quốc Lữ Liên lập ban AVT với Vũ Huyến, Ngọc Bích rồi Trường Duy thay Ngọc Bích, cuối cùng năm 1992, Hoàng Long thay Vũ Huyến. Tuy Anh Linh sáng tác từ năm 1953, nhưng ít có ca sĩ trình bày tác phẩm của ông, ngay cả ban AVT.

Ca khúc:

- *Sao em không đi* (1953)
- *Thành phố này cho em* (1966)
- *Niềm tin* (phổ thơ nhất Tuấn) (1967)
- *Mimosée*
- *Mưa buồn* (phổ thơ Hà Thượng Nhân)
- *Bông cúc vàng và đàn chim sâu nhỏ*
- *Tiếng chuông Duyên Lãng* (phổ thơ Cha Trần Hữu Lân)
- *Trên bước chân chim*
- *Một phương đã về*
- *Đau*
- *Con tim lưu dầy*
- *Lời ru*
- *Tóc đen*
- *Mùa Đông của ta*
- *Con trâu sắt* (Ám chỉ tham nhũng của "anh cưỡi trâu" tức là cưỡi "cái máy cày Liên Xô")
- *Con trâu đen* (Ám chỉ cửa quan, cửa quyền, khó khăn giấy tờ của " ngân hàng nhà nước")

- *Cho em*
- *Tặng nhau một bông hồng*
- *Không hiểu ý ở trong anh*
- *Người tình 50 năm* (2006)

Tài liệu tham khảo:

- *Anh Linh* Web: sonomavietnamese.org

Ca khúc *Ba bà mẹ chồng* do ban AVT trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=P7lbXe7Z2gM

83. Lư Nhất Vũ

(1936-20)

Nhạc sĩ **Lư Nhất Vũ** tên thật là **Lê Văn Gắt**, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1936, tại Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tháng 6 năm 1962, tốt nghiệp khoa sáng tác của trường Âm nhạc Việt nam nay là Nhạc viện Hà Nội, sau đó về nhận công tác ở Đoàn ca múa miền Nam.

Năm 1967, ông công tác tại phòng chỉ đạo Văn công thuộc Vụ Âm nhạc và múa, theo dõi chỉ đạo hoạt động của Đoàn ca múa nhân dân Việt Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên.

Năm 1970, Lư Nhất Vũ trở về chiến trường miền Nam Việt Nam, công tác ở Tiểu ban Văn nghệ giải phóng, hoạt động ở chiến trường miền Tây Nam bộ.

Sau năm 1975, ông công tác ở cơ quan Văn nghệ Giải phóng, sau đó là Viện Nghiên cứu Âm nhạc, sau này là Viện Văn hóa Nghệ thuật tại TP HCM cho đến nay. Nguyên Ủy viên Ban thư ký Hội nhạc sĩ Việt Nam khóa III. Phó tổng thư ký hội âm nhạc Tp. HCM năm 1981. Nguyên Phân viện trưởng Phân viện Âm nhạc tại Tp. HCM.

Các tác phẩm tiêu biểu: Hợp xướng *Chiều trên bản Mèo* năm 1961, *Hàng em mang tới chiến hào* năm 1964, *Cô gái Sài Gòn*

đi tải đạn đoạt Giải A của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Ban Thống nhất Trung ương, *Bên tượng đài Bác Hồ*, *Hãy yên lòng mẹ ơi*, *Tiếng cồng vượt thác*, nhạc cảnh *Hòn Khoai*. Đã xuất bản hai tuyển tập *Tiếng đàn quê em* và *Hãy yên lòng mẹ ơi*. *nhạc cho kịch múa* - Truyền thuyết về cây đàn đá, Tay không thắng giặc, *Bài ca đất Phương Nam, Chú bé đi tìm cha,* phim Đất Phương Nam, *Tỳ bà khúc* phim Thanh gươm để lại, *Lời ru sau cơn giông* phim Còn lại một mình, *Tiếng đàn Thạch Sanh* phim Thạch Sanh - Lý Thông...

Ông có một loạt những công trình nghiên cứu đồ sộ về dân ca các miền Nam bộ đã xuất bản, cùng viết với một số tác giả Lê Giang, Nguyễn Đồng Nai, Thạch An, Nguyễn Văn Hoa, Quách Vũ: Dân ca Bến Tre, Kiên Giang, Cửu Long, Sông Bé, Hậu Giang...

Trong bài: *Nhạc sĩ Lư Nhất Vũ – con người của đất Phương Nam.* Tác giả Từ Nguyên Thạch viết:

Mảng sáng tác ca khúc cũng đưa tên tuổi ông lừng lững ở một góc trời riêng không ai sánh được, với các bài hát mang âm hưởng dân ca xúc động lòng người. Các ca khúc của ông đã hòa vào nhịp đập trái tim bao thế hệ sống trên đỉnh cao dọc chiều dài lịch sử đất nước gian lao, vất vả nhưng oai hùng: "Lòng em như hoa hướng dương"," Chiều trên bản Mèo", "Cô gái Sài Gòn đi tải đạn", "Bên tượng đài Bác Hồ", "Khúc hát người đi khai hoang", "Hãy yên lòng mẹ ơi", "Kiên Giang mình đẹp lắm", "Bài ca đất phương Nam"...

Ca khúc:

- *Bài ca đất Phương Nam*
- *Bên tượng đài Bác Hồ*
- *Cánh đồng tuổi thơ*
- *Chàng đi săn*
- *Chiều trên bản Mèo*

- *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn*
- *Hát với dòng sông quê*
- *Hãy yên lòng mẹ ơi*
- *Khúc hát người đi khai hoang*
- *Kiên Giang mình đẹp lắm*
- *Lòng em như hoa hướng dương*
- *Lý chèo đưa Cá Ông*
- *Nhớ em câu hát đưa đò*
- *Ra giêng anh cưới em*
- *Tình đất Củ Chi*

Tác phẩm

- *Bài ca đất phương Nam* (Văn hóa Văn nghệ, 2013)
- *Ngày ấy qua rồi* (2012)

Tài liệu tham khảo

- *Lư Nhất* Vũ Web: Wikipedia
- Từ Nguyên Thạch *Nhạc sĩ Lư Nhất Vũ – con người của đất Phương Nam.* Blog: vanmoionline.wordpress.com

Ca khúc *Bài ca đất Phương Nam* do danh ca Hương Lan trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=uJ1DTmrQ4n8

84. Nguyễn Đình Toàn

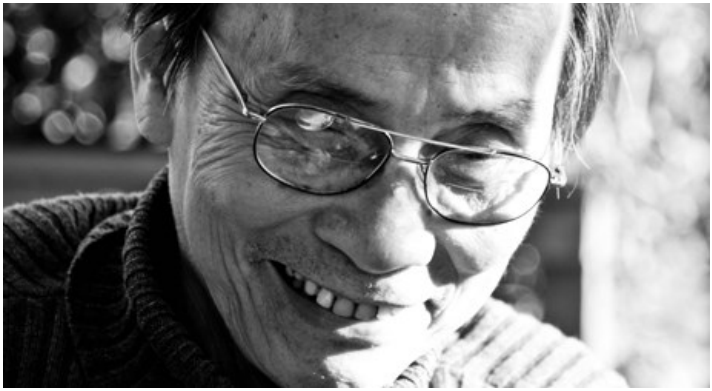

(1936-20)

Nguyễn Đình Toàn sinh ngày 6 tháng 9 năm 1936 tại Gia Lâm, Bắc Ninh. Là một nhà văn và nhạc sĩ. Ông còn có bút hiệu là **Tô Hà Vân** khi viết văn và **Hồng Ngọc** khi viết nhạc.

Ông di cư vào Nam năm 1954.

Nguyễn Đình Toàn viết nhiều truyện dài đăng thành nhiều kỳ trên các báo chí Miền Nam như tạp chí *Văn*, *Văn Học* và các nhật báo như *Tự Do*, *Chính Luận*, *Xây dựng*, và *Tiền Tuyến*.

Ông đóng góp nhiều sáng tác văn học nghệ thuật dưới nhiều dạng: tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch nói, bút ký. Tác phẩm *Áo mơ phai* đoạt Giải Văn học Nghệ thuật của Việt Nam Cộng hòa năm 1973.

Ông cũng có tay trong việc phát triển tân nhạc Miền Nam qua chương trình phát thanh *Nhạc chủ đề* trên đài phát thanh quốc gia VTVN mỗi tối Thứ Năm.

Sau năm 1975, ông bị chính quyền Cộng sản bắt giam, bị học tập cải tạo 10 năm mới được thả. Năm 1998, ông cùng vợ được

xuất cảnh sang Mỹ và định cư ở California, nơi ông tiếp tục viết cho báo *Viet Tide*.

Một số bản nhạc của ông, được nhiều người biết đến là *Sài gòn niềm nhớ không tên*. Đúng ra tên là *Nước mắt cho Sài Gòn* và *Tình khúc thứ nhất* do Vũ Thành An phổ nhạc. Ca sĩ Khánh Ly đã thâu âm và phát hành 2 đĩa nhạc với những sáng tác của ông.

Trong bài: *Nhớ những lần, nghe nhạc, đọc thơ, đọc truyện của Nguyễn Đình Toàn* - Trần Yên Hòa viết:

Nguyễn Đình Toàn sáng tác nhạc rất nhiều, sau khi ra hải ngoại ông đã cho ra mắt 2 CD, đó là: Hiên Cúc Vàng với chỉ một giọng ca Khánh Ly, và Tình Ca Việt Nam với Duy Trác, Khánh Ly, Sĩ Phú, Thái Thanh, Võ Anh Tuấn, Lệ Thu.

Nhạc Nguyễn Đình Toàn mang hơi hám của một người lưu vong luôn luôn nhớ về những kỷ niệm cũ, một hoài niệm không rời với hồi ức, thường buồn hơn vui, đã đưa người nghe vào một không gian âm thanh sâu lắng, không sôi nổi xáo động, nó trầm lắng, dịu dàng, nên lớp người cũ đã sống trước bảy lăm ở miền Nam rất thích nghe.

Ca khúc:

- *Bài tình ca nhỏ (Chim đắng đót)*
- *Căn nhà xưa*
- *Chiều trong tù*
- *Có bao giờ*
- *Dạ khúc*
- *Để ngày nào xa*
- *Đêm trên sông trăng*
- *Đường đưa bước em đi (Đường đưa bước anh đi)*
- *Em còn yêu anh (Anh còn yêu em)*
- *Hãy thắp cho nhau một ngọn đèn*

- *Hiên cúc vàng*
- *Khúc hát ghi âm*
- *Kinh cầu cho tuổi trẻ*
- *Mai tôi đi*
- *Một cánh hoa rơi*
- *Mưa khuya*
- *Mưa trên cây Hoàng Lan*
- *Nếu mai này*
- *Nụ vàng*
- *Nước mắt cho Sài Gòn (Sài Gòn niềm nhớ không tên)*
- *Quê hương thu nhỏ*
- *Quê hương tôi*
- *Riêng tôi nhớ người*
- *Sống một ngày*
- *Sương mai*
- *Tôi cố bám lấy đất nước tôi (Tôi cố bám)*
- *Tôi đã sống*
- *Trăng mòn*
- *Tro tàn*
- *Tự tình khúc*
- *Xa nhau từ đây*
- *Xa như đất trời*
- *Yêu em (Yêu anh)*

Tác phẩm:

- *Chị em Hải* (1961)
- *Con đường* (Giao Điểm 1965)
- *Ngày tháng* (An Tiêm 1968)
- *Đêm Hè* (Hiện Đại 1970)
- *Đêm lãng quên* (Tân Văn 1970)
- *Giờ ra chơi* (Khai Phóng 1970)
- *Không một ai* (Hiện Đại 1971)
- *Thành phố* (Kẻ Sĩ 1971)
- *Áo mơ phai* (Nguyễn Đình Vượng 1972)
- *Tro than* (Đồng Nai 1972)

- *Những kẻ đứng bên lề* (Giao Điểm 1974)
- *Đồng cỏ* (Đồng Dao, Úc châu, 1994)
- *Phía ngoài* (tập truyện viết chung với Huỳnh Phan Anh, Hồng Đức 1969)
- *Đám cháy* (tập truyện Tân Văn 1971)
- *Bông hồng tạ ơn I & II* (bút ký, Đêm trắng 2006, 2012)
- *Mật đắng* (tập thơ, Huyền Trân 1962)
- *Cơn mưa* (kịch)
- *Hiên cúc vàng* (tập nhạc, 1999)
- *Tôi muốn nói với em* (tập nhạc, 2001)
- *Mưa trên cây Hoàng Lan* (tập nhạc, 2002)

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Đình Toàn* Web: Wikipedia
- Trần Yên Hòa *Nhớ những lần, nghe nhạc, đọc thơ, đọc truyện của Nguyễn Đình Toàn* Blog: ongvove.wordpress.com

Ca khúc *Sàigòn niềm nhớ không tên* do danh ca Khánh Ly trình bày

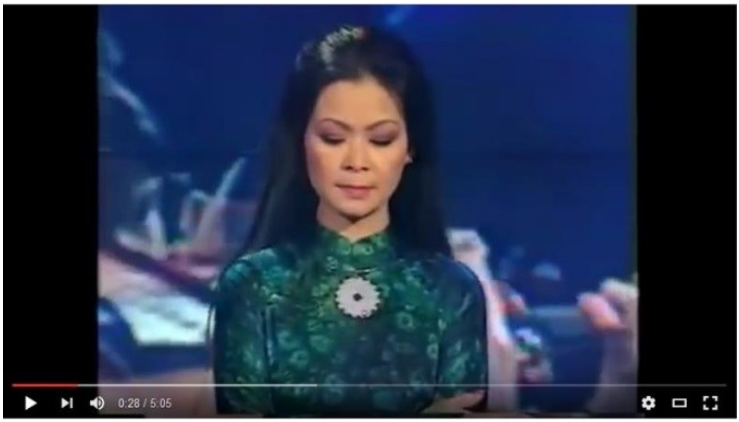

https://www.youtube.com/watch?v=KXsyO34r7DI

85. Duy Khánh

(1936-2003)

Ca nhạc sĩ **Duy Khánh** tên thật **Nguyễn Văn Diệp**, còn có nghệ danh Tăng Hồng, Hoàng Thanh, sinh năm 1936 tại làng An Cư - Xã Triệu Phước - Huyện Triệu Phong - Quảng Trị, là con áp út trong một gia đình vọng tộc gốc thuộc dòng dõi Quận công Nguyễn Văn Tường, Phụ chánh đại thần triều Nguyễn. Dòng họ Nguyễn này có vợ của Trung tướng Hoàng Xuân Lãm.

Năm 1952, Duy Khánh đoạt giải nhất cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của đài Pháp Á tại Huế với bài hát *Trăng thanh bình*. Sau đó ông chuyển vào Sài Gòn để theo đuổi nghề ca hát.

Vào Sài Gòn, ông bắt đầu ghi âm đĩa nhựa và đi diễn khắp nơi, dần nổi tiếng với tên Hoàng Thanh. Ông trở thành một trong ba giọng nam được yêu thích nhất, cùng với Duy Trác, Anh Ngọc. Thời kỳ này tên tuổi của ông gắn liền với những bài có âm hưởng dân ca và "dân ca mới" của Phạm Duy: *Vợ chồng quê, Ngày trở về, Nhớ người thương binh, Tình nghèo, Quê nghèo, Về miền trung*... rồi đổi nghệ danh là Duy Khánh. Chữ "Duy" trong Phạm Duy, còn "Khánh" là tên một người bạn thân của ông.

Năm 1964 ông thành hôn với Âu Phùng, một phụ nữ gốc Hoa, sinh ra 2 người con. Về sau hai người đã ly dị.

Năm 1965, ông cùng với nữ danh ca Thái Thanh thu thanh bản trường ca *Con đường cái quan* của Phạm Duy. Sau đó cả hai người cùng hát trường ca *Mẹ Việt Nam*. Cho đến nay, hai bản trường ca này vẫn gắn liền với giọng hát Thái Thanh, Duy Khánh.

Ông bắt đầu viết nhạc từ năm 1959, nhạc ông thường nói về tình yêu quê hương, mang hơi dân ca xứ Huế và được đón nhận nồng nhiệt, ngay từ hai sáng tác đầu tay: *Ai ra xứ huế, Thương về miền trung.*

Từ những năm cuối thập niên 1960 cho đến năm 1975, Duy Khánh còn lập nhóm chủ trương xuất bản tờ nhạc mang tên **1001 Bài Ca Hay** quy tụ được nhiều tác phẩm của các nhạc sĩ như Trịnh Lâm Ngân, Đỗ Kim Bảng, Duy Khánh, Trúc Phương... Tờ nhạc do nhóm xuất bản được giới mộ nhạc đánh giá cao vì in ronéo bản đẹp và minh họa công phu do chính Duy Khánh chỉ đạo thực hiện.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông bị cấm hát một thời gian dài, sau đó thành lập đoàn nhạc Quê Hương, quy tụ các nhạc sĩ Châu Kỳ, Nhật Ngân, các ca sĩ Ngọc Minh, Nhã Phương, Bảo Yến...

Giữa thập niên 1980 ông cưới bà Thúy Hoa rồi sống tại Vũng Tàu.

Đến 1988, ông được bảo lãnh sang Hoa Kỳ, tại đây ông tiếp tục ca hát và sáng tác, ông hát độc quyền cho trung tâm Làng Văn, và xuất hiện trên một số cuốn video của trung tâm Asia, sau đó, thành lập trung tâm Trường Sơn tiếp tục ca hát và dạy nhạc cho đến cuối đời.

Trong bài: *Duy Khánh - người lính già xa quê hương.* Tác giả B.l.u.e đã viết:

Tuy nhiên, ngoài hình ảnh một ca sĩ đầy tài năng và nhiệt huyết dưới ánh đèn sân khấu, Duy Khánh được yêu quý nhất có lẽ là bởi những sáng tác của ông. So với các nhạc sĩ khác, sáng tác của Duy Khánh không nhiều, nhưng hầu như bài nào cũng đều rất đạt; có những bài xứng được liệt vào hàng tuyệt phẩm. Khi nói về Duy Khánh, Phạm Duy từng nhận định: Duy Khánh là nhạc sĩ của quê hương. *Quả thật, Duy Khánh chủ yếu viết về tình yêu quê hương, đất nước, về miền Trung gian khó, cằn cội, về xứ Huế thần kinh đẹp lãng mạn nhưng buồn vô ngần.*

Ông mất vào 12 giờ trưa ngày 12 tháng 2 năm 2003 tại bệnh viện Fountain Valley, Quận Cam, California, thọ 68 tuổi.

Ca khúc:

- *Ai ra xứ Huế* (cảm tác từ *Ai vô xứ Huế* của Phạm Duy, 1964)
- *Anh lên rừng núi cao nguyên*
- *Anh về một chiều mưa* (đồng tác giả với Anh Thy, 1964)
- *Bao giờ em quên* (1963)
- *Biết trả lời sao* (1965)
- *Chuyện buồn ngày xưa* (1962)
- *Đâu bóng người xưa* (1961)
- *Đêm bơ vơ*
- *Đêm nao trăng sáng* (1959)
- *Điệu buồn chia xa* (1994)
- *Đi từ đồng ruộng bao la*
- *Đường trần lá đổ*
- *Giã từ Đà Lạt* (1964)
- *Hoài ca* (1956)
- *Lối về đất mẹ* (1965)
- *Màu tím hoa sim* (thơ Hữu Loan, viết chung với Trọng Khương, 1964)
- *Một lần trong đời*
- *Mưa bay trong đời* (1966)
- *Mừng anh chiến sĩ*

- *Mùa chia tay* (1965)
- *Nỗi buồn 20* (1967)
- *Nỗi niềm riêng* (1988)
- *Nén hương yêu* (đồng tác giả với Châu Kỳ, 1964)
- *Ngày tháng đợi chờ* (1961)
- *Ngày xưa lên năm lên ba* (đồng tác giả với Trầm Tử Thiêng)
- *Người anh giới tuyến* (1968)
- *Ơi người bạn Sài Gòn* (1994)
- *Sao không thấy anh về* (*Thương về miền Trung 2*, 1962)
- *Sao đành bỏ quê hương* (1976)
- *Sầu cố đô*
- *Ta hát trên đỉnh đèo*
- *Thư về em gái thành đô* (1967)
- *Thương về miền Trung* (1962)
- *Tình ca quê hương* (1966)
- *Trăm năm bến cũ* (1967)
- *Trường cũ tình xưa* (1969)
- *Vùng quê tương lai* (1967)
- *Xin anh giữ trọn tình quê* (1966)

Tài liệu tham khảo:

- *Duy Khánh* Web: Wikipedia
- B.l.u.e. *Duy Khánh - người lính già xa quê hương.* Blog: baomoi.com

Ca khúc *Xin giữ trọn tình quê* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=X0dJkfaT1EU

86. Anh Việt Thanh

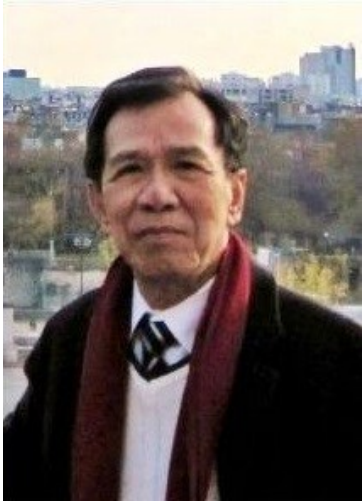

(1936-2015)

Nhạc sĩ **Anh Việt Thanh** tên thật là **Đặng Văn Quang** sinh năm 1936 tại Làng An Hữu, Quận Giáo Đức, Tỉnh Định Tường. Bút danh của ông là do đặt theo thần tượng là nhạc sĩ nổi tiếng Anh Việt Thu, bà con bên ngoại ông. Ngoài ra ông còn có một người bạn cũng có bút danh gần giống là Anh Việt Phương tức Dạ Vũ Nhân.

Anh Việt Thanh học hòa âm sáng tác với nhạc sĩ Lê Văn Tài và học ngón đàn độc đáo của nhạc sĩ Nam Huyền, Văn Khánh, Hoàng Bửu. Ông bắt đầu sáng tác năm 1958 sau đó dạy đàn và dạy nhạc lý. Từ năm 1960 đến 1975, ông đi dạy nhạc nhiều nơi như Đà Lạt, Định Tường, Đà Nẵng, Sài Gòn. Ông là một nhạc sĩ trong nhóm sáng tác của Cục Chính Huấn Việt Nam Cộng Hòa. Ngoài ra, ông còn là phụ tá giám đốc cho hãng băng nhạc Nhã Ca.

Vùng lá me bay là tác phẩm cuối cùng được ông viết trong khoảng mùa hè đỏ lửa 1972.

Năm 1980, ông và gia đình định cư tại Troyes, Pháp. Năm 1990, ông chuyển sang viết nhạc phổ thơ. Năm 2001, CD Tượng Tư được phổ biến với 10 Tình khúc Anh Việt Thanh phổ thơ Phạm Ngọc.

Năm 2005, ông chính thức gia nhập hội Âm nhạc Pháp - SACEM - và phát hành một số CD.

Ông được hai giải thưởng về văn học nghệ thuật: Năm 1966 với nhạc phẩm *Phật tử kết đoàn*, do Viện Hóa Đạo tổ chức tại Sài Gòn và năm 1970 *Đón Xuân trên đồng* do Tổng cục Chiến tranh Chính trị Quân lực Việt Nam Cộng Hòa tổ chức tại Sài Gòn.

Có nhận xét cho rằng nhạc của Anh Việt Thanh chủ yếu sử dụng nhịp Blues nức nở, ngập ngừng, xuyên qua từng câu từng đoạn với cung la thứ. Thỉnh thoảng có một số bài viết theo nhịp bolero như *Hẹn em ngày về*, *Phố cũ người xưa*... Nhìn chung nhạc của ông là viết theo chiều hướng hiện đại phục vụ cho giới mộ điệu trẻ như sinh viên, học sinh Sài Gòn lúc đó. Một số bài hát của ông được Đài phát thanh Sài Gòn, Quân đội chọn trình bày trong các kỳ đại nhạc hội với các giọng ca thể hiện như Hùng Cường, Chế Linh, Thanh Phong, Phương Hoài Tâm,...

Nhạc sĩ Anh Việt Thanh mất ngày 12 tháng 3 năm 2015. Thọ 79 tuổi.

Ca khúc:

- *Anh biết không anh* (Anh Việt Thanh & Phạm Hữu Thành)
- *Bụi đời 1* (Anh Việt Thanh & Anh Việt Phương)
- *Bụi đời 2* (Anh Việt Thanh & Anh Việt Phương)
- *Buồn vẫn gọi tên*
- *Bước đường đời*

- *Chiều xuống nhớ em*
- *Cho nhau chiều thứ bảy*
- *Cho nhau chiều Chủ Nhật*
- *Chuyện tình thiên nga* (Anh Việt Thanh & Huy Thanh)
- *Đón xuân trên đồng*
- *Đời con gái*
- *Em về viếng mộ cha*
- *Giã từ thành phố*
- *Giọt lệ sầu*
- *Hẹn em ngày về*
- *Hoài vọng* (thơ Phạm Ngọc)
- *Lá thư này anh viết*
- *Lời ngõ tháng duyên (thơ Phạm Ngọc)*
- *Lính thích 33*
- *Mất nhau đời bỗng lạ* (thơ Phạm Ngọc)
- *Một thuở xa người*
- *Mưa làm ướt áo em*
- *Mừng ngày cưới*
- *Nắng hạ mưa buồn*
- *Nắng hồng xa xôi*
- *Ngày tháng cho người*
- *Ngày xưa em nói* (Anh Việt Thanh & Anh Việt Linh)
- *Phố cũ người xưa* (Anh Việt Thanh & Anh Việt Phương)
- *Ta nào biết*
- *Tình dang dở*
- *Tình khúc cho người cô đơn*
- *Tình mùa ly biệt* (Anh Việt Thanh & Trúc Minh)
- *Vùng lá me bay*
- *Xin em một điều*
- *Xin trời*
- *Yêu thầm*

Tài liệu tham khảo:

- *Anh Việt Thanh* Web: Wikipedia

Ca khúc *Vùng lá me bay* do ca sĩ Như Quỳnh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=hgWTeuw5eyo

87. Lam Phương

(1937-20)

Nhạc sĩ **Lam Phương** tên thật là **Lâm Đình Phùng**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1937, tại làng Vĩnh Thanh Vân, quận Châu Thành, tỉnh Rạch Giá nay là phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nội tổ của ông vốn là người gốc Hoa, bỏ nước sang Việt Nam lập nghiệp trong đợt di dân ồ ạt của người Hoa chống đối với nhà Mãn Thanh. Đời ông nội của Lam Phương đã bắt đầu lai Việt Nam và đến thân phụ của ông thì chẳng còn dấu vết gì là người Hoa nữa. Lam Phương là con đầu lòng, nhưng lớn lên với mẹ và các em trong cảnh nghèo nàn xác xơ. Cha ông đã bỏ đi theo người đàn bà khác từ lúc ông còn nhỏ.

Trước cửa nhà ông là một con sông. Đối diện bên kia sông là chùa Thập Phương. Chính vì vậy nên những hình ảnh con đò đưa người qua sông, tiếng chuông chùa và cánh đồng lúa mênh mông là những hình ảnh khắc sâu trong tâm trí nhạc sỹ từ nhỏ để sau này khi lớn lên đi vào các tác phẩm của ông. Nhạc sỹ Lam Phương từng chia sẻ, khác với nhiều người quanh xóm cảm thấy khó chịu vì tiếng chuông chùa mỗi sáng sớm làm họ

thức giấc thì đối với ông ngay từ khi còn rất nhỏ, ông đã cảm thấy thích thú với tiếng chuông chùa.

Năm 1947, cuộc sống của gia đình ở nơi quê nhà Rạch Giá quá khó khăn nên cậu bé "anh hai" lớn nhất chỉ mới 10 tuổi phải liều lên Sài Gòn một mình, bỏ lại mẹ và các em, để kiếm ăn với mục đích giúp mẹ và nuôi các em.

Cậu đến tá túc tại nhà người dì ở Tân Định và đi làm thuê làm mướn kiếm sống. Khi đã tạm ổn định, cậu báo tin về cho mẹ dẫn các em lên. Cả gia đình mướn một căn nhà tồi tàn, chật hẹp trong một con hẻm lầy lội, tăm tối ở khu Đa Kao. Những đêm mưa, nước từ trên mái lá nhỏ xuống; nếu mưa lớn, nước không thoát được thì tràn từ ngõ xóm đằng trước vào trong nhà, càng thêm lầy lội.

Lên Sài Gòn, bà mẹ buôn thúng bán bưng ở chợ Đa Kao, cố gắng nuôi các con ăn học một cách thiếu thốn. Lúc ấy Lam Phương đang học trung học tại trường Les Lauriers, Tân Định. Đây là thời kỳ Lam Phương bi quan nhất. Suốt tuổi thanh niên, cậu đã sống rất cơ cực nên tư tưởng bi quan hằn sâu trong trí óc.

Như mọi trường trung học khác, cả chương trình Việt lẫn chương trình Pháp lúc bấy giờ, ngoài văn hóa, các trường còn phải dạy thêm các môn phụ như Vẽ và Nhạc. Tại trường Les Lauriers, hai vị giáo sư dạy Nhạc lúc ấy là nhạc sĩ Hoàng Lang và nhạc sĩ Lê Thương. Thấy cậu học sinh Lâm Đình Phùng là học trò nghèo nhưng có năng khiếu và rất chăm chỉ, tự mày mò học nhạc bằng các sách tiếng Pháp, tự chơi đàn guitare rất hay, hai vị nhạc sĩ bậc thầy này bèn chấp nhận cho cậu học tại lớp nhạc riêng của mình ở đường Bùi Viện, không lấy thù lao. Thầy Hoàng Lang dạy nhạc lý và thực tập cách chơi guitare. Thầy Lê Thương dạy phương pháp sáng tác. Như vậy, "sư phụ" của Lam Phương chính là hai nhạc sĩ Hoàng Lang và Lê Thương.

Sau khi sáng tác bản nhạc đầu tay *Chiều thu ấy* với bút danh Lam Phương, cậu học sinh 15 tuổi nghèo rớt mồng tơi, bạo gan mượn tiền của bạn bè để in nhạc phẩm, sau khi in xong chở xe đạp đi bán dạo khắp Sàigòn. Rồi bản nhạc được các ca sĩ hát trên Đài Phát thanh Pháp Á, từ đó việc mời khách tương đối cũng dễ, Lam Phương thu lại được vốn, đủ tiền trả nợ bạn bè.

Đến năm 1954 ông mới nổi danh với hai bài *Kiếp nghèo* và *Chuyến đò vĩ tuyến*.

Năm 1958 ông nhập ngũ Quân lực Việt Nam Cộng hòa, đêm giã từ trung tâm huấn luyện, ông viết bài *Tình anh lính chiến*. Bài hát sau này trở nên nổi tiếng và hầu như người lính nào cũng hát. Trở về dân sự một thời gian, Lam Phương lại được lệnh tái ngũ. Ông gia nhập đoàn văn nghệ Bảo An, khi đoàn này giải tán, ông tham gia ban văn nghệ Hoa Tình Thương và sau cùng Biệt đoàn Văn nghệ Trung ương cho đến ngày mất miền Nam.

Song song với việc sáng tác và biểu diễn với các ban nhạc quân đội, Lam Phương còn cộng tác với trung tâm quốc gia điện ảnh, xuất hiện trong một số phim mang chủ đề vận động cải tiến xã hội như "Chân trời mới", "Niềm tin mới"

Thời gian ở Việt Nam, ông viết rất nhiều bản nhạc nổi tiếng và đem lại cho ông những khoản lợi rất lớn về tài chính khác với thời gian đầu khó khăn lập nghiệp.

Sau thời gian đau khổ với những chuyện tình của mình, nhạc sỹ Lam Phương đã lập gia đình. Thời gian đó ông viết nhiều tác phẩm vui tươi điển hình nhất là tác phẩm *Ngày hạnh phúc*. Bài hát được phát như nhạc hiệu của Chương Trình Gia Binh của Đài Phát Thanh Quân đội và được nhân dân dùng rất nhiều trong các đám cưới. Bài hát nổi tiếng với câu hát "Đêm về nghe con khóc vui triền miên". Tiếng con khóc ở đây là con gái đầu lòng của nhạc sỹ, cô Ánh Hằng.

Ngoài sinh hoạt âm nhạc, ông còn cộng tác với ban kịch Dân Nam, Thẩm Thúy Hằng và ban kịch Sống của vợ ông, kịch sĩ Túy Hồng.

Khi ở Việt Nam, nhạc sỹ Lam Phương có một tài sản rất lớn trong nhà băng. Tuy nhiên, vào sáng ngày 30-4-1975, ông và gia đình lên tàu Trường Xuân để tị nạn mà không kịp mang theo tài sản gì cũng như rất nhiều người khác, ra đi với 2 bàn tay trắng. Khi ở trên boong tàu ông viết bài *Con tàu định mệnh* với câu hát "Khi đi thấy đường đã xa, bây giờ đường về xứ còn xa hơn ngàn lần". Khi đến đất Mỹ, ông viết tiếp bản *Mất* với câu hát da diết "Sau phong ba trời thêm đen tối, lìa quê hương khi mới đổi đời".

Nhạc sỹ Lam Phương sau khi đến Mỹ, trong hoàn cảnh khó khăn khi phải kiếm tiền bằng những công việc chân tay nặng nhọc thì không may hạnh phúc gia đình gãy đổ, ông và kịch sĩ Túy Hồng chia tay. Ông vô cùng đau xót và viết hàng loạt ca khúc mà tiêu đề chỉ có 1 chữ như *Điên, Say, Tiếc...* Trong đó nổi tiếng nhất có lẽ là bài *Lầm* với câu hát "Anh đã lầm đưa em sang đây".

Sau khi hạnh phúc gia đình tan vỡ, ông lại một lần nữa trắng tay rời sang Paris, mà như ông nói rằng, người ta đi tị nạn chính trị còn tôi tị nạn ái tình. Ở đây ông đã gặp được một người phụ nữ tên Hường và viết hàng loạt ca khúc vô cùng tươi vui như *Bé yêu*, *Bài tango cho em*. Điển hình là bài *Mùa thu yêu đương* với câu hát "Đường vào Paris có lắm nụ hồng", hồng ở đây là xuất phát từ người phụ nữ tên Hường. Tuy nhiên cuộc tình này không đi đến đâu, nên sau cùng ông viết *Tình vẫn chưa yên*. Thời gian này ông có cộng tác và giúp đỡ trung tâm Thúy Nga Paris by Night.

Đầu năm 1999, trong một lần đi thăm một người bạn, nhạc sỹ Lam Phương bị tai biến mạch máu não và liệt nửa người. Thời gian này ông gặp rất nhiều khó khăn nhưng cũng nhận được vô

vàn tình cảm. Từ chuyện người em gái bỏ cả cửa hàng ăn bên Pháp bay sang Mỹ để chăm sóc cho anh, đến chuyện một người yêu nhạc từ bên Úc mua cho ông một căn nhà và ngày nào cũng gọi điện để bắt ông phải nói chuyện. Bà còn đến tận nơi, vứt chiếc xe lăn ra xa để bắt ông tự đi. Những tình cảm đó giúp nhạc sỹ Lam Phương đã dần bình phục, tuy nhiên không thể được như xưa.

Ông là một trong những nhạc sĩ tiên phong của tân nhạc miền Nam Việt Nam với khoảng trên 200 tác phẩm.

Trong bài: *Nhạc sĩ Lam Phương - Nỗi buồn còn đó* của Đoàn Dự đăng trên Thời Báo – The Vietnamese Newspaper, có chú thích của MC Nguyễn Ngọc Ngạn:

Lam Phương là nhạc sĩ duy nhất được Trung Tâm Thúy Nga thực hiện đến 4 chương trình Paris By Night để giới thiệu thân thế và sự nghiệp của ông. Ông cũng là nhạc sĩ duy nhất được mời đi khắp các thành phố ở Hoa Kỳ, Canada, Úc Châu và Âu châu để gặp gỡ khán thính giả mến mộ ông, và bất cứ show nào của ông cũng thành công vượt bực. Chủ đề "Tình ca Lam Phương" trong bao nhiêu năm qua vẫn có sức thu hút mãnh liệt, bởi nhạc ông phong phú đa dạng và làm sống lại trong lòng khán giả cả một trời kỷ niệm.

Ca khúc:

- *Bài Tango cho em*
- *Bài thơ không đoạn kết*
- *Bé yêu*
- *Biển sầu*
- *Biển tình* (1965)
- *Biết đến bao giờ* (1965)
- *Bọt biển*
- *Bức tâm thư* (lời Phương Nhật Hồ, bút hiệu khác của Hồ Đình Phương,1957)

- *Buồn* (1978)
- *Buồn chi em ơi*
- *Buồn không em*
- *Cám ơn người tình*
- *Chắp tay nguyện cầu*
- *Chấp nhận* (1984)
- *Chỉ có em*
- *Chỉ còn là kỷ niệm*
- *Chiếc áo mùa đông*
- *Chiều hành quân* (1958)
- *Chiều hoang*
- *Chiều hoang đảo*
- *Chiều hoang vắng*
- *Chiều tàn*
- *Chiều Tây Đô* (1984)
- *Chiều thu ấy* (lời Cẩm Huệ, 1952)
- *Cho em quên tuổi ngọc*
- *Chờ* (1978)
- *Chờ một ngày*
- *Chờ người* (1970)
- *Chúc mừng*
- *Chung mộng*
- *Chuyện buồn ngày xuân* (1976)
- *Chuyện tình nàng Tô Thị*
- *Chuyến đò vỹ tuyến* (1956)
- *Chuyến tàu Thống Nhất* (lời Hồ Đình Phương, 1957)
- *Cỏ úa*
- *Con chim nhỏ mắt người tình*
- *Con đường tôi về*[4]
- *Con tàu định mệnh* (1975)
- *Dòng lệ*
- *Duyên kiếp* (1960)
- *Đà Lạt cô lieu*
- *Đánh mất đêm vui*
- *Đèn khuya* (1960)
- *Đêm dài chiến tuyến* (1966)

- *Đêm tiền đồn* (1970)
- *Đoạn cuối một cuộc tình*
- *Đoàn người lữ thứ* (lời Hồ Đình Phương, 1957)
- *Đơn côi* (1965)
- *Đường đi trọn kiếp*
- *Đường về quê Hương*
- *Em đi rồi*
- *Em là tất cả* (1965)
- *Gác vắng*
- *Giã từ người yêu*
- *Giòng lệ*
- *Giọt lệ sầu*
- *Hạnh phúc mang theo*
- *Hạnh phúc trong tầm tay*
- *Hoa đầu mùa*
- *Hương thanh bình* (1954)
- *Khóc mẹ*
- *Khóc thầm* (1972)
- *Khúc ca ngày mùa* (1954)
- *Kiếp nghèo* (1956)
- *Kiếp phiêu bồng*
- *Kiếp tha hương* (1960)
- *Kiếp ve sầu*
- *Lá thư xuân* (1957)
- *Lá thư miền Trung* (lời Hồ Đình Phương, 1957)
- *Lạy trời con được bình yên*
- *Lầm* (1978)
- *Lời yêu cuối*
- *Mất* (1978)
- *Mình mất nhau bao giờ*
- *Mộng ước*
- *Một đêm trăng* (1957)
- *Một đời tan vỡ*
- *Một kỷ niệm* (1965)
- *Một mình*
- *Một thời hoa mộng*

- *Mơ* (1978)
- *Mùa hoa phượng* (lời Hoàng Thi Thơ, 1954)
- *Mùa phượng cuối*
- *Mùa thu yêu đương*
- *Mùa xuân không còn nữa*
- *Mưa lệ*
- *Nắng đẹp Miền Nam* (lời Hồ Đình Phương, 1957)
- *Ngày buồn* (1971)
- *Ngày em đi*
- *Ngày hạnh phúc* (1960)
- *Ngày tạm biệt* (1960)
- *Nghẹn ngào* (1969)
- *Nguyện cầu cho người*
- *Nhạc rừng khuya* (1953)
- *Nhớ* (1995)
- *Như giấc chiêm bao*
- *Những gì cho em* (1968)
- *Niềm vui đơn côi*
- *Niềm vui không trọn vẹn*
- *Niềm tin*
- *Nửa đời gian khổ*
- *Nửa đời yêu em*
- *Phút cuối* (1971)
- *Quên* (1978)
- *Rừng khuya*
- *Rừng xưa*
- *Sài Gòn ơi vĩnh biệt*
- *Say* (khác bài cùng tên của nhạc sĩ Giao Tiên, 1978)
- *Sầu ly hương* (lời Lê Mộng Bảo, 1956)
- *Tạ ơn mẹ*
- *Tan vỡ*
- *Tàn thu*
- *Thành phố buồn* (1970)
- *Thiên đàng ái ân*
- *Thu đến bao giờ*
- *Thu sầu* (1969)

- *Thuyền không bến đỗ*
- *Thương con*
- *Tiếc* (1978)
- *Tiễn người đi* (1960)
- *Tim vỡ*
- *Tình anh lính chiến* (1958)
- *Tình bơ vơ*
- *Tình chết theo mùa đông*
- *Tình cố đô* (lời Mạnh Thường, 1956)
- *Tình đau*
- *Tình đầu muôn thuở*
- *Tình đẹp như mơ*
- *Tình mẹ*
- *Tình người viễn xứ*
- *Tình nghĩa đôi mình chỉ thế thôi* (1965)
- *Tình như mây khói*
- *Tình vẫn chưa yên*
- *Tình thiên thu*
- *Trăm nhớ ngàn thương*
- *Trăng thanh bình* (1953)
- *Trước lầu Ngưng Bích*
- *Tuyết muộn*
- *Từ lúc em đi*
- *Vùng trời ngày đó*
- *Vĩnh biệt (1964)*
- *Vĩnh biệt người tình*
- *Xa (1994)*
- *Xin thời gian qua mau*
- *Xót xa*
- *Xuân mộng*
- *Yêu nhau bốn mùa*
- *Yêu thầm*

Tài liệu tham khảo:

- *Lam Phương* Web: Wikipedia
- Đoàn Dự *Nhạc sĩ Lam Phương - Nỗi buồn còn đó* Web: thoibao.com

Ca khúc *Một mình* do ca sĩ Quang Dũng trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=VD6bde5Qllk

88. Trầm Tử Thiêng

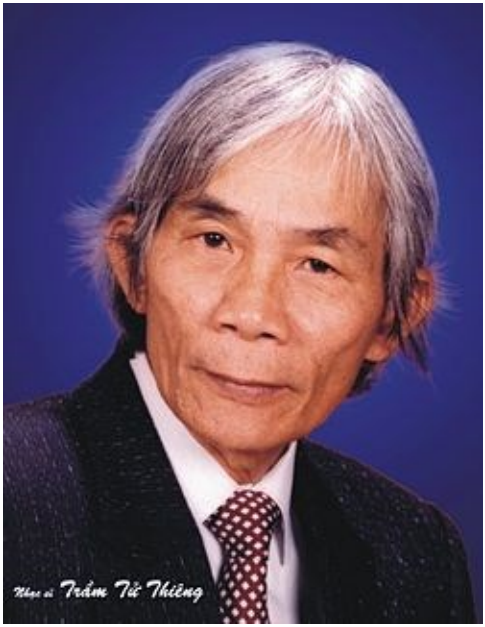

(1937-2000)

Nhạc sĩ **Trầm Tử Thiêng** tên thật là **Nguyễn Văn Lợi**, sinh ngày 1 tháng 10 năm 1937 tại Đại Lộc, Quảng Nam, nhưng trên giấy tờ ghi ông sinh năm 1940. Lớn lên ở miền Nam, Trầm Tử Thiêng bắt đầu ca hát từ năm lên 10, ở các vùng quê miền Nam Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 đến 1949. Sau đó, ông lên Sài Gòn tiếp tục học và tham gia hoạt động âm nhạc ở các học đường và các đoàn thể trẻ.

Năm 1958 Trầm Tử Thiêng tốt nghiệp trường Sư phạm và bắt đầu dạy học.

Năm 1966, Trầm Tử Thiêng nhập ngũ, thuộc Cục Tâm lý chiến thuộc Tổng cục Chiến tranh Chính trị Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Thời gian này ông viết các bản nhạc về lính Quân Lực Việt Nam Cộng hòa như: *Quân trường vang tiếng gọi, Đêm di*

hành, Mưa trên poncho. Sự kiện Tết Mậu Thân năm 1968, Trầm Tử Thiêng viết bài *Chuyện một chiếc cầu đã gãy* nói về cầu Trường Tiền trên sông Hương bị giật sập. Năm 1970 ông viết *Tôn Nữ còn buồn* về trận bão tàn phá miền Nam. Ngoài ra, ông cũng tham gia vào phong trào Du ca Việt Nam.

Từ năm 1970, Trầm Tử Thiêng làm việc trong ngành Phát thanh Học đường cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Sau nhiều lần vượt biên không thành, ông bị tù cải tạo một thời gian. Sau đó, ông đến Hoa Kỳ và định cư tại Little Saigon, tiểu bang California năm 1985. Ông là cố vấn ban chấp hành Hội Ký giả Việt Nam Hải ngoại 2 nhiệm kỳ 1996 - 2000. Cuối năm 1999, ông cùng các bạn văn nghệ sĩ sáng tác lập Thư viện Việt Nam tại Little Saigon.

Tại Hoa Kỳ, cộng tác với Mây Productions, Hollywood Night và trung tâm Asia, Trầm Tử Thiêng đã cùng Trúc Hồ sáng tác nhiều ca khúc cho thể loại nhạc đồng ca như: *Bước chân Việt Nam*, *Việt Nam niềm nhớ*, *Một ngày Việt Nam, Tình đầu thời áo trắng, Cám ơn anh*... và những tình khúc như *Cơn mưa hạ, Đêm, Đã qua thời mong chờ*. Một bài hát khác của ông là *Đêm nhớ về Sài Gòn* viết 1987 cũng được nhiều người biết đến.

Tháng 8 năm 1996, Trầm Tử Thiêng viết ca khúc *Có tin vui giữa giờ tuyệt vọng* nhân sự kiện một làng Việt Nam được xây dựng ở Philippines dành cho người Việt lưu vong. Bài hát nổi tiếng với tiếng hát của ca sĩ Khánh Ly.

Ngày 25 tháng 1 năm 2000, Trầm Tử Thiêng mất tại trung tâm y tế Anaheim Tây. Thọ 63 tuổi. Trong chương trình Paris By Night tưởng niệm ông do trung tâm nhạc Thúy Nga tổ chức, Khánh Ly đã hát lại ca khúc *Mây hạ* cùng tiếng hát của ông được ghi âm trước đó.

Năm 2007, Trung tâm Asia thực hiện cuốn **Bước chân Việt Nam** để vinh danh nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng & Trúc Hồ.

Trên RFA Đài Á Châu Tự do có bài: *Trầm Tử Thiêng - một đời "Tưởng niệm"*. Tác giả Cát Linh viết:

Có một người nhạc sĩ mà gia tài âm nhạc ông để lại rất đa dạng và phong phú. Những sáng tác của ông là một mảng ghép giữa cuộc đời, tình yêu, và thân phận. Chúng ta sẽ thấy một Kinh khổ hoàn toàn không có tương quan với Mười năm yêu em. Hay một Mộng sầu sẽ hoàn toàn khác hẳn với Một đời áo mẹ áo em. Đó là cố nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng, tác giả của những ca khúc bất hủ về tình yêu và chiến tranh. Cuối đời mình, ông đã cùng với nhạc sĩ Trúc Hồ viết lên những bản hợp ca oai hùng nói về tình yêu quê hương, nhân loại.

Ca khúc:

- *Ai biểu anh làm thinh*
- *Ai đón em vào xuân*
- *Bài hương ca vô tận*
- *Bài nhã ca thứ nhất*
- *Bài tình ca mùa đông*
- *Bài vinh thăng cho một loài chim*
- *Bài xuân này xin hát quanh năm*
- *Bên em đang có ta* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Bảy ngàn đêm góp lại*
- *Biển tối*
- *Biệt khúc*
- *Bước chân Việt Nam* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Cách biệt*
- *Cám ơn anh* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Chợt nghĩ về hai nơi*
- *Chuyện một chiếc cầu đã gãy*
- *Có tin vui giữa giờ tuyệt vọng*
- *Cơn mưa hạ* (sáng tác với Trúc Hồ)

- *Cõi nghìn trùng*
- *Con quốc Việt Nam*
- *Đêm hạnh ngộ*
- *Đã qua thời mong chờ* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Đêm nhớ về Sài Gòn*
- *Đêm trên quê hương*
- *Đò dọc*
- *Đời không như là mơ*
- *Đưa em vào hạ*
- *Dứt bão bắt đầu nước mắt*
- *Em có còn trở lại*
- *Gởi em hành lý*
- *Gửi người ở lại*
- *Hành ca trên nông trường oan nghiệt*
- *Hành khúc cho quê hương*
- *Hạnh phúc ta, hạnh phúc người*
- *Hẹn nhau năm 2000* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Hãy vui lên (khi lòng còn biết buồn)*
- *Hòa bình ơi! Việt Nam ơi!*
- *Hối tiếc*
- *Kinh khổ*
- *Lời chúc đầu xuân*
- *Lời tạ từ*
- *Lời tiền thân của cát*
- *Lời vỗ về cho ngày sầu muộn*
- *Mai kia hòa bình*
- *Mây hạ*
- *Mẹ Hậu Giang*
- *Mộng sầu*
- *Một đời áo mẹ, áo em*
- *Một ngày Việt Nam* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Một sớm mai về*
- *Một thời để nhớ*
- *Một thời uyên ương*
- *Mùa xuân không đợi*
- *Mùa xuân trên cao*

- *Mưa trên Poncho*
- *Mười năm yêu em*
- *Nếu xuân này hòa bình*
- *Ngày chưa nguôi yêu dấu*
- *Nghìn đêm như một*
- *Người hùng cô đơn*
- *Người em Ngọc Thụy*
- *Người mang tên Cô Đơn*
- *Người ở lại đưa đò*
- *Người tình mùa hạ*
- *Người vợ nghèo*
- *Những con đường trắng* (thơ Tô Kiều Ngân)
- *Những ngày chưa nguôi yêu dấu*
- *Phố nhỏ tình người*
- *Quên hay nhớ*
- *Quê hương ngày em lớn*
- *Rồi hai mươi năm sau* (đồng sáng tác với Tấn An)
- *Ru nắng*
- *Ta hát tình thương về biển Đông*
- *Thầm thì*
- *Thư xuân hải ngoại*
- *Thưở em hờn tủi*
- *Tình đầu một thời áo trắng*
- *Tình khúc sau cùng*
- *Tôn Nữ còn buồn*
- *Tống biệt hành*
- *Trả lời thư em*
- *Trên đỉnh yêu thương*
- *Trộm nhìn nhau*
- *Trong cơn hy vọng*
- *Tuyết và người hung*
- *Từ đó đến nay*
- *Từ tiếng hát tiếp nối*
- *Tuổi trẻ lên đường*
- *Tưởng không còn nhìn thấy nhau*
- *Tưởng niệm*

- *Vùng trước mặt*
- *Việt Nam về trong nỗi nhớ* (sáng tác với Trúc Hồ)
- *Yêu dấu chưa nguôi*

Tài liệu tham khảo:

- *Trầm Tử Thiêng* Web: Wikipedia
- Cát Linh *Trầm Tử Thiêng - một đời "Tưởng niệm". Web: rfa.org*

Ca khúc *Ai biểu anh làm thinh* do danh ca Hương Lan trình bày

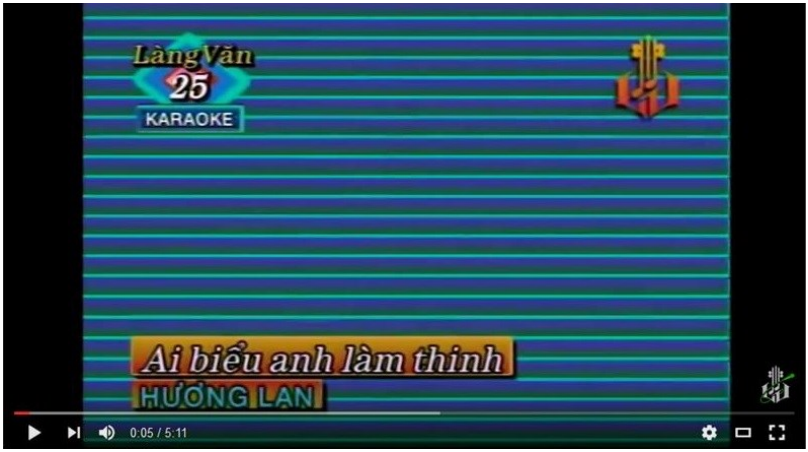

https://www.youtube.com/watch?v=17i_5_wwaQI

89. Trần Trịnh

(1937-2012)

Nhạc sĩ **Trần Trịnh** tên thật là **Trần Văn Lượng** sinh năm 1937 tại Thái Lan nhưng lớn lên ở Hà Nội. Năm 1946, ông theo gia đình vào Sài Gòn, theo học Trường Trung học Lasan Taberd. Thuở nhỏ ông rất ngưỡng mộ thầy dạy nhạc Rémi Trịnh Văn Phước nên ghép họ của mình với họ của thầy để tạo thành nghệ danh Trần Trịnh.

Năm 1951, lên 14 tuổi ông đã có ý tưởng sáng tác, nhưng chỉ viết nhạc và 3 năm sau mới hoàn tất phần lời bài *Cung đàn muôn điệu* được nhiều ca sĩ hát, và nhà xuất bản An Phú phát hành. Sau đó, bài *Cung đàn muôn điệu* còn được sử dụng làm nhạc chuyển mục trong một chương trình tân nhạc cùng với một sáng tác nữa của Trần Trịnh, là bài *Chuyến xe về Nam*.

Năm 1955, Trần Trịnh thi đậu bằng Tú Tài 2 Pháp, được gia đình gửi lên Đà Lạt, để vừa học vừa làm việc cho Nha Địa Dư Đà Lạt. Trần Trịnh thi hành nghĩa vụ quân sự năm 1957, khóa đầu tiên Ngô Đình Diệm tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang

Trung. Đánh dấu cho dịp này, Trần Trịnh sáng tác nhạc phẩm *Đôi Mươi*, ca sĩ Anh Ngọc trình bầy lần đầu tiên.

Trần Trịnh phục vụ 2 tháng ở Liên Đoàn A, 2 tháng ở Liên Đoàn B, sau phục vụ trong Ban Văn Nghệ Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung cho đến ngày giải ngũ. Trong thời gian này, Trần Trịnh phổ nhạc bài thơ *Hai Sắc Hoa Ti-Gôn* của T.T.Kh. Đây, một nhạc phẩm rất ăn khách, ca sĩ Mai Ngọc Khánh hiện đang sống tại Little Sai Gòn là một trong những người đầu tiên hát bài này, sau có Như Quỳnh đã trình bày thành công.

Năm 1958, sau khi giã từ quân ngũ, nhạc sĩ Trần Trịnh trở lại, theo học hoàn toàn về nhạc với thầy Rémi. Buổi tối, ông đi biểu diễn piano tại các phòng trà và vũ trường. Ông cũng tình nguyện tham gia ban Văn Nghệ của Trung tâm Huấn luyện Quang Trung để có dịp ủy lạo binh sĩ. Tại đây, Trần Trịnh gặp nhạc sĩ Nhật Ngân tại ban Văn nghệ của Trung tâm Huấn luyện Quang Trung. Từ đó hai nhạc sĩ này - dưới cái tên ghép lại là **Trịnh Lâm Ngân** - Lâm là Lâm Đệ, tên con ông chủ hãng đĩa nhạc Asia thời đó, không phải là nhạc sĩ - họ đã sáng tác nhiều bài hát mang âm hưởng quê hương và đã có nhiều bài trở nên nổi tiếng. Cũng trong năm này, Trần Trịnh trở thành nhạc trưởng ban đại hòa tấu và hợp xướng Đống Đa trên đài truyền hình THVN.

Năm 1968, Trần Trịnh được gặp nhà thơ Hà Huyền Chi. Hà Huyền Chi đã nhận viết lời cho một nhạc phẩm của Trần Trịnh: *Lệ đá*. Bài hát tức khắc được mọi người yêu thích, và có số bản nhạc in phá kỷ lục. Đến năm 1971 thì đạo diễn Võ Doãn Châu lấy tên *Lệ đá* đặt cho cuốn phim ông thực hiện, trong đó nhạc nền là bài *Lệ đá* do Khánh Ly hát.

Người vợ đầu của ông là ca sĩ Mai Lệ Huyền, họ có với nhau một người con gái đặt tên Lệ Trinh, sinh năm 1965, hiện là một

nữ ca sĩ ở Sài Gòn. Sau Trần Trịnh giới thiệu Mai Lệ Huyền đi hát ở các phòng trà và vũ trường mà Trần Trịnh cộng tác.

Sau hơn 10 năm sống bên nhau, Mai Lệ Huyền giã từ chồng con ra đi vào tháng 4 năm 1975, trong khi Trần Trịnh không thể đi vì song thân đã cao tuổi. Hai người coi như xa nhau từ đấy. Hai năm sau khi rời khỏi Việt Nam, Mai Lệ Huyền viết thư về cho con gái, khuyên Trần Trịnh bước thêm một bước nữa, trong khi Mai Lệ Huyền cũng đi đến quyết định như vậy.

Năm 1977, Trần Trịnh lập gia đình lần thứ hai. Người vợ sau sinh được ba con trai. Nhưng không may người con đầu bị thiệt mạng trong một lần đi tắm sông với bạn bè. Người con thứ hai hiện phục vụ trong binh chủng hải quân Hoa Kỳ, có khả năng sử dụng kèn trumpet. Trong khi người con út cũng rất thích nhạc nhưng không có khuynh hướng đi theo con đường của thân sinh.

Tháng 10 năm 1995 Trần Trịnh, vợ và hai con đi Hoa Kỳ theo diện Đoàn tụ gia đình - Orderly Departure Programm=ODP, do người chị ruột bảo lãnh. Tuy nhiên, chỉ sau ba tháng định cư ở San Francisco, Bắc California, Trần Trịnh quyết định đưa gia đình xuống Orange County, Nam California, vì ở đây có môi trường hoạt động âm nhạc, nhiều cơ hội phát triển hơn ở thành phố miền biển.

Ông được trung tâm Thúy Nga thực hiện chương trình **Paris By Night 66** giới thiệu các tác phẩm nổi tiếng của ông, cùng với Nhật Ngân và Ngô Thụy Miên.

Về sau, Trần Trịnh chỉ tham gia "The Stars band" là ban nhạc do Bác sĩ Phạm Gia Cổn thành lập và làm trưởng ban, trình diễn trong những sinh hoạt có tính cách cộng đồng.

Trần Trịnh qua đời ngày 10-10-2012 tại California. Thọ 75 tuổi.

Trong bài: *Còn đâu Trần Trịnh*. Tác giả Nhật Thịnh viết:

Ngoài ra, một số nhạc phẩm lời Anh ngữ do Trần Trịnh sáng tác được HillTop Records giới thiệu vào các mainstream (dòng nhạc chính) nhạc Hoa Kỳ, nhờ đó được nổi tiếng. Trần Trịnh có bốn sáng tác được trung tâm nhạc của Hoa Kỳ HillTop Records chọn, đưa cho dàn nhạc và được ca sĩ của họ trình bày, thâu vào CD: đó là những bản "Crying Rocks" từ "Lệ Đá", "Forget Me Not" ("Một Đóa Bâng Khuâng Màu E Ấp") do Cody Lyons ca, phát hành rộng rãi khắp nơi. Bản "Forever Love" được thâu vào CD "The Best of HillTop" phát hành năm 2008, "The Stars Band" nhạc phẩm kỷ niệm về ban nhạc Trần Trịnh chơi keyboard, hòa âm, tới khi bị bệnh. Tuy không còn nhiều hứng thú trong việc sáng tác, nhưng gần đây Trần Trịnh đã bất chợt tìm lại được nguồn rung cảm khi thưởng thức lại bài thơ "La Dernière Feuille" (Chiếc lá cuối cùng) của nhà thơ người Pháp Théophile Gauthier từng học thời trung học, được người con nuôi Trần Trịnh tìm thấy. Liền sau đó, Trần Trịnh đã phổ nhạc bài thơ bất hủ trong đời này. Đối với Trần Trịnh,"Chiếc Lá Cuối Cùng" chính là nhạc phẩm cuối cùng trong cuộc đời sáng tác của Trần Trịnh, năm 2006. Nhưng dòng nhạc của riêng Trần Trịnh cũng như Trịnh Lâm Ngân mãi mãi được coi là một dòng nhạc đã có những đóng góp đáng kể cho nền tân nhạc Việt Nam. Đó chưa kể ngón đàn dương cầm của Trần Trịnh khó có thể phai mờ trong tâm hồn những ai quen thuộc của thời kỳ vàng son ở những phòng trà, vũ trường Sài Gòn cũ ngày nào đã xa mờ.

Ca khúc:

- *Cơn giông*
- *Cung đàn muôn điệu*
- *Chiếc lá cuối cùng* (phổ thơ bài "La Dernière Feuille" của Théophile Gauthier)
- *Chuyến xe về Nam*
- *Đêm tuyệt vời*

- *Đêm vàng*
- *Đỉnh cao gió hú*
- *Độc huyền*
- *Đường mây*
- *Gãy cành thiên hương*
- *Hai sắc hoa Tigôn*
- *Hạnh phúc nơi nào*
- *Hoa nắng*
- *Khuôn mặt thứ hai của tình yêu*
- *Lệ đá* (1968)
- *Một đóa bâng khuâng màu e ấp*
- *Nhớ về một mùa xuân*
- *Tiếng đàn*
- *Tiếng hát nửa vời*
- *Trái sầu đầy*
- *For Little Band* (nhạc hòa tấu)
- *The Duo* (nhạc hòa tấu)

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Trịnh* Web: Wikipedia
- Nhật Thịnh *Còn đâu Trần Trịnh*. Web: vannghesi.net

Ca khúc *Lệ đá* do danh ca Khánh Ly & Lệ Thu trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=PgkPq2K-gM0

90. Ngọc Chánh

(1937-20)

Nhạc sĩ **Ngọc Chánh** tên thật là **Nguyễn Ngọc Chánh**, sinh năm 1937 tại Sàigòn.

Từ năm 1943, thuở 6 tuổi đã học ghi ta với một anh bạn lớn tên là Cổ Tinh Châu, anh này có tài giỏi về ngón đàn Flamenco, rồi sau đó học thêm với một nhạc sĩ Phi Luật Tân là Monito.

Năm 1957, học đệ tam trung học, cậu học sinh Nguyễn Ngọc Chánh đã viết một cuốn sách*Tự Học Guitar* và bán bản quyền cho nhà xuất bản Mỹ Tín với giá 24 ngàn đồng. Lúc đó ông Mỹ Tín có một tiệm bán đàn piano ở đường Võ Tánh và Ngọc Chánh đã mua một cây cũ với giá 22 ngàn đồng bằng cách đổi cuốn sách của mình và được ông chủ trả thêm 2 ngàn đồng. Đây có lẽ là một trong những cuốn sách dạy về guitar sớm nhất của làng nhạc thời đó và cũng là một thành tích đặc biệt thời trẻ tuổi của ông .

Nhạc sĩ Ngọc Chánh có thời gian làm ở phòng trà khiêu vũ trường Queen Bee trên lầu của thương xá Eden, lúc đó đang do nữ ca sĩ Khánh Ly khai thác. Bấy giờ Ngọc Chánh đang chơi piano và organ trong một ban nhạc chưa được đặt thành tên, và cũng chưa được nổi tiếng lắm trong các hoạt động âm nhạc ở miền Nam bấy giờ.

Khi Khánh Ly ra mở phòng trà riêng trên đường Tự Do nay là Đồng Khởi, ông Tuất chủ nhân phòng trà Queen Bee giao lại cho nữ ca sĩ Thanh Thúy quản lý. Từ đó một ban nhạc mới được thành hình, một ban nhạc mang âm thanh của loại súng liên thanh ra đời, tức ban nhạc Shotguns, do nhạc sĩ Ngọc Chánh làm Chef d'orchest hợp cùng các nhạc sĩ Hoàng Liêm (guitar), Hùng (bass), Ngọc Chánh (piano, organ), Lưu Bình (trống), sau có thêm các nhạc sĩ Cao Phi Long, Đan Thọ, Lê Văn Thiện các ca sĩ chủ lực gồm Thanh Thúy, Elvis Phương, Pat Lâm, Ngọc Mỹ. Sau này có thêm các ca sĩ Thanh Lan, Xuân Sơn, Thái Châu, Nguyễn Chánh Tín… cùng chen vai sát cánh bên nhau, hoạt động từ băng nhạc, ca vũ trường đến các show diễn tại các Club Mỹ, trên các sân khấu đại nhạc hội hay đài phát thanh, truyền hình.

Thời gian còn cộng tác tại phòng trà Queen Bee, ban nhạc của nhạc sĩ Ngọc Chánh còn phục vụ trong đoàn văn nghệ Hoa Tình Thương và các Club Mỹ, với phong cách trình diễn loại nhạc kích động như ban nhạc của Khánh Băng – Phùng Trọng. Bởi ca sĩ chủ lực của ban Shotguns là Pat Lâm và Ngọc Mỹ, vào thời đó chưa ai hát nhạc ngoại quốc qua mặt được vào năm 1971, khi Ngọc Mỹ đi Mỹ trình diễn và cô đã ở lại Mỹ hát cho một ban nhạc nổi tiếng từ đó.

Cuối những năm 1960, nhạc sĩ Ngọc Chánh sau khi thành hình ban nhạc Shotguns, anh đã cùng Hoàng Liêm, Elvis Phương quyết định chuyển hướng từ một ban nhạc chuyên trình diễn loại nhạc Pop Rock kích động sang trình bày nhạc Việt. Bởi Ngọc Chánh có tâm tư, tại sao cứ phải trình diễn cho các Club Mỹ với loại nhạc kích động Pop Rock, Twist, Bebop.. ồn ào náo nhiệt, mà không trở về với cội nguồn cho khán giả Việt thưởng thức những nhịp điệu nhẹ nhàng, lãng mạn, trữ tình như Slow, Boston, Rumba, Tango, Bolero… Một quyết định xem ra đơn giản nhưng không đơn giản vào thời đó, vì có một số anh chị em trong ban nhạc không đồng tình. Lý do trình diễn ở các Club Mỹ được nhiều tiền hơn trên các sân khấu Việt.

Sau khi chọn được hướng đi mới, nhạc sĩ Ngọc Chánh bắt đầu đứng ra thành lập cơ sở Nguồn Sống, chuyên sản xuất băng nhạc nhằm tạo đất sống mới cho các ca nhạc sĩ trong ban nhạc; đồng thời cùng nữ ca sĩ Thanh Thúy lập phòng trà khiêu vũ trường mang tên International Quốc Tế nằm ở mũi tàu Lê Lợi, Nguyễn Trung Trực, Công Lý (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa), và mở cả kiosque mang tên Khai Sáng nằm dưới tầng trệt của phòng trà, làm nơi tổng phát hành băng nhạc do anh sản xuất.

Vì cộng tác chặt chẽ với nhạc sĩ Phạm Duy cho nên Ngọc Chánh có nhờ Phạm Duy đặt lời cho bản *Bao giờ biết tương tư* mà ông đã viết nhạc cho cuốn phim "Điệu Ru Nước Mắt" dựa theo tác phẩm của nhà văn Duyên Anh và ông giao cho ca sĩ Anh Khoa hát rất thành công, đúng ý tác giả nhất.

Nhạc sĩ Ngọc Chánh đã viết bản nhạc *Vết thù trên lưng ngựa hoang* cho cuốn phim cùng tên do đạo diễn Lê Hoàng Hoa thực hiện. Lúc đầu ông định nhờ nhà văn Duyên Anh viết lời ca nhưng sau đó chọn Phạm Duy viết lời.

Hãng Yamaha của Nhật có tổ chức cuộc thi âm nhạc và mời Việt Nam tham dự. Ngọc Chánh viết nhạc, Phạm Duy đặt lời thành bản *Tuổi biết buồn* nhờ Thanh Lan ca và vào chung kết giải này năm 1973.

Như vậy duyên văn nghệ giữa Ngọc Chánh và Phạm Duy tạo nên 3 ca khúc *Bao giờ biết tương tư, Vết thù trên lưng ngựa hoang, Tuổi biết buồn;* nhạc Ngọc Chánh, lời Phạm Duy.

Trong bài: *Nhạc sĩ Ngọc Chánh - những kỷ niệm với trung tâm băng nhạc Shotguns thời Sài Gòn.* Tác giả nhạc sĩ Trần Chí Phúc viết:

Ban nhạc Ngọc Chánh thường chơi nhạc ngoại quốc cho các vũ trường, nhưng khi có trung tâm Shotguns thì ông đã thu

băng mấy trăm ca khúc Việt Nam để người yêu nhạc thưởng thức. Và ông cũng đã nhờ nhiều người đặt lời ca cho các bản ngoại quốc và phổ biến trong các băng chủ đề Nhạc Trẻ của Shotguns. Đó là sự đóng góp của nhạc sĩ Ngọc Chánh trong dòng sinh hoạt ca nhạc Sàigòn năm xưa.

Ca khúc:

- *Bao giờ biết tương tư* (lời Phạm Duy)
- *Vết thù trên lưng ngựa hoang* (lời Phạm Duy)
- *Tuổi biết buồn* (lời Phạm Duy)

Tài liệu tham khảo:

- Trần Chí Phúc *Nhạc sĩ Ngọc Chánh - những kỷ niệm với trung tâm băng nhạc Shotguns thời Sài Gòn.* Web: sbtn.tv

Ca khúc *Vết thù trên lưng ngựa hoang* do Elvis Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=J8Lnw6ZAvbc

91. Ngô Mạnh Thu

(1938-2004)

Nhạc sĩ **Ngô Mạnh Thu** sinh ngày 12 tháng 9 năm 1938 tại Hà Đông. Ông còn ký một số bút danh khác: **Trần Thái Mưu** khi viết hòa âm, **Thùy Trân** khi viết tình ca, **Trần Tú** khi viết nhạc thanh niên và quê hương, **Trần Tâm Hòa** khi viết nhạc Phật giáo…

Năm 1956, Ngô Mạnh Thu đỗ Thủ khoa trường Ca Vũ Nhạc Phổ Thông Sàigòn. Năm 1961 đỗ Thủ khoa về Hợp Ca, Ca Trưởng của Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sàigòn, Trưởng Ca Đoàn Đài Phát Thanh Saigon, Trưởng ca đoàn Lửa Việt.

Từ đầu thập niên 1960, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu gia nhập Ban Quân nhạc Không quân, sinh hoạt Gia Đình Phật Tử, ông quy y với Thượng Tọa Thích Tâm Giác, có Pháp danh Tâm Hòa, ông giữ Ủy Viên Văn Nghệ trong BHD/GĐPT miền Vĩnh Nghiêm, Đoàn phó Trường Đào tạo Huynh Trưởng A Dật Đa. Đầu thập niên 1990, ông là một trong những người khôi phục lại sinh hoạt GĐPT Miền Vĩnh Nghiêm, giữ chức Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn cho đến khi đi định cư nước ngoài.

Năm 1969, ông lập ban tam ca Ngàn Thông biểu diễn ở nhiều sân khấu. Ông hoạt động trong phong trào Trầm Ca và sau này biến thành Phong trào Du Ca Việt Nam. Ông là một nhạc sĩ sáng tác khá nhiều bài hát trong thời gian đó, các sáng tác nổi tiếng như: *Từ một cơn mơ, Quê hương ta đó...* Ông cộng tác với đài phát thanh Sàigòn, đài phát thanh Quân Đội.

Sau năm 1975, ông không có đi học tập cải tạo. Năm 1994 sang định cư tại Hoa Kỳ theo diện Đoàn tụ gia đình. Ở hải ngoại, ông tiếp tục hoạt động âm nhạc, tổ chức nhiều chương trình thơ nhạc. Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu còn phụ trách nguyệt san *Quán Văn*. Ông cũng sáng tác nhiều ca khúc thiếu nhi, và cộng tác với Trung tâm Việt Ngữ Nam Cali. Từ năm 1995, nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu giữ chức Trưởng Ban Chấp Hành Ái Hữu GĐPT Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại cho đến khi từ trần.

Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu bị tai biến mạch máu não lúc 2 giờ sáng ngày 17-8-2004, và đã trút hơi thở cuối cùng vào lúc 20 giờ 53 phút ngày 17 tháng 8 năm 2004. Thọ 67 tuổi.

Trong bài: *Ngô Mạnh Thu - những nét rất đậm trong đời tuổi trẻ và âm nhạc Việt Nam.* Nguyễn Đức Quang viết:

Rồi thì anh trở thành huynh trưởng Du Ca lúc nào không ai biết và cũng không ai nhớ là lúc nào. Có anh, tôi nhẹ được hẳn một gánh ngàn cân, những người đứng tiếp tay với tôi cũng nhẹ được bao nhiêu phần. Không hẳn chỉ vì anh có nhiều bài hát, nhiều ca khúc cho anh em sinh hoạt, mà phần chính là vì cái phong thái sinh hoạt của anh vào thời đó. Anh là một người toàn phần dành cho cái công việc mà anh chọn, khổ thay, nó cũng không phải là những việc để mưu sinh. Mái gia đình anh lúc ấy đã khá đông, anh vẫn thường xuyên giữ một nhịp độ rất chỉnh tề trong việc kiếm sống và còn lại anh dành hết mọi cái phong lưu cho sinh hoạt nên chúng tôi lấy được của anh hết cả giờ nghỉ, ngày nghỉ. Nếu biết anh có tới 3, 4 thứ công việc lúc bấy giờ thì mới phục cái phong thái ôn nhu thoải mái của anh:

vừa làm việc cho Ban Văn Nghệ Không Quân, vừa lo mấy chương trình phát thanh mà trong đó chương trình của Ca Đoàn Vô Tuyến Việt Nam tức ca đoàn chính thức của đài phát thanh Saigon, vừa lo tập dợt và hướng dẫn cho một ca đoàn tên Lửa Việt là phần riêng của anh và... một loạt các công tác bên Phong Trào Du Ca, trong đó anh gánh những gánh nặng nề như hướng dẫn Ca Đoàn Trung Ương (họ đông đến mức trụ sở phong trào ở Sương Nguyệt Anh, tức tư gia của anh Hoàng Ngọc Tuệ không đủ chỗ đứng, nhiều khi phải đứng lan ra cả phía trước cửa nhà, ra ngoài đường), huấn luyện cho các toán trong khu vực Saigon Gia Định lúc đó đông lúc nhúc không biết cơ man nào mà kể. Anh thay tôi trông nom xưởng du ca tức phần công việc chuyên môn của phong trào... Sau này tôi mới biết thêm một điều là anh còn một gánh nặng rất nặng của giới trẻ Phật Giáo... Do những sinh hoạt túi bụi bên nhau, tôi không hề nghĩ đến chuyện này cho đến mãi về sau mới thấy được những công sức anh đã dành cho bên Phật Giáo thật là đồ sộ.

Ca khúc:

- *A chào Ba- A chào Má*
- *Bãi hoang* (thơ Nguyễn Ngọc Thạch)
- *Buổi sáng nghe chim hót*
- *Câu hát này*
- *Dìu nhau*
- *Dòng sông trăng*
- *Đinh Tiên Hoàng*
- *Giấc chiều*
- *Hai Bà Trưng*
- *Hoài niệm* (thơ Hồng Khương)
- *Hướng về bờ giác*
- *Kết dây thân tình*
- *Lạc vùng ăn năn*
- *Nhớ mãi*
- *Nước Việt Nam*

- *Oklahoma*
- *Quà mẹ tặng*
- *Quê hương ta đó*
- *Ngô Quyền*
- *Ta hát to*
- *Ta hát vang*
- *Ta học tiếng Việt*
- *Thoảng cánh mây trời*
- *Tiếng ca Hải Vân*
- *Tiếng ca Vàm Cỏ*
- *Tuổi 13*
- *Từ một cơn mơ*
- *Vui à vui*

Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Đức Quang *Ngô Mạnh Thu - những nét rất đậm trong đời tuổi trẻ và âm nhạc Việt Nam.* Web: ducavn.nl

Ca khúc *Nhịp vui Khánh đản* do Kha Ly trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=c0HT_s4UD8c

92. Tâm Trí Quang Vui

(1938-20)

Nhạc sĩ **Tâm Trí Quang Vui** tên thật là **Nguyễn Quang Vui**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1938 tại Huế, nhưng trên giấy tờ sinh ngày 24-4-1940. Thuở nhỏ học tiểu học ở Trường Thượng Tứ, lên Trung học Nguyễn Tri Phương tại Huế, sinh hoạt Gia Đình Phật Tử từ nhỏ. Có một thời gian sống tại Cầu Đất ở Đà Lạt.

Năm 1957, vào Sàigòn theo học Trường Quốc Gia Âm Nhạc.

Năm 1960, gia nhập quân đội trong Ban nhạc Không Quân, đồn trú tại Tân Sơn Nhất, Sàigòn.

Năm 1963, tốt nghiệp Quốc Gia Âm Nhạc, chuyên ngành Hòa Âm – harmonie, Đối âm – contrepoint, Tấu khúc – fugue, nay gọi là Lý sáng chỉ.

Từ năm 1963 dạy nhạc tại các Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, thuộc Viện Đại Học Vạn Hạnh, Trung học Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Đạt Đức …

Năm 1964, được đi học khóa sĩ quan quân nhạc tại Trường Quân Nhạc, nhưng do hoàn cảnh, nên không theo học.

Đã sáng tác, chỉ huy, hòa âm, phối khí cho phim truyện, kịch, cải lương, đài phát thanh, truyền hình.

Năm 1992, sang Mỹ theo diện đoàn tụ, định cư tại San Jose, đi làm và đã nghỉ hưu, sáng tác nhạc.

Ca khúc:

- *50 năm đó đây*
- *Cha mẹ ơi* (lời Phùng Quý Long Toulouse Paris)
- *Đường qua xứ người*
- *Em từ em độ lượng* (thơ Trần Hải Nhuận)
- *Giọt buồn Cali*
- *Hương mây*
- *Mưa đầu mùa*
- *Nhip vui Khánh Đản* (lời Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu)
- *Phú Bổn nhớ thương*
- *Phú Quốc tình tôi* (thơ Hải Âu)
- *Sóng biển tình Lam*
- *Ta và em*(thơ Hạnh Đàm)
- *Tâm kinh nguyện*
- *Thùy Trân* (lời Tâm Hòa Ngô Mạnh Thu)
- *Tìm nhau*
- *Tìm về*
- *Về mái chùa xưa*
- *Xuân Lam*

Ca khúc *50 năm đó đây* do ca đoàn A Dật Đa trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=N9iOsyh49VY&feature=youtu.be

93. Cung Tiến

(1938-20)

Nhạc sĩ **Cung Tiến** tên thật là **Cung Thúc Tiến**, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1938 tại Hà Nội. Thời kỳ trung học, Cung Tiến học xướng âm và ký âm với hai nhạc sĩ nổi tiếng Chung Quân và Thẩm Oánh. Ông được xem như nhạc sĩ trẻ nhất có sáng tác được phổ biến rộng với bài *Hoài cảm* năm 14 tuổi. Trong khoảng thời gian 1957 đến 1963, Cung Tiến du học ở Úc ngành kinh tế và ông có theo tham dự các khóa về dương cầm, hòa âm, đối điểm, và phối cụ tại Âm nhạc viện Sydney.

Trong những năm 1970 đến 1973, với một học bổng cao học của Hội đồng Anh Quốc (British Council) để nghiên cứu kinh tế học phát triển tại Cambridge, Anh, ông đã dự các lớp nhạc sử, nhạc học, và nhạc lý hiện đại tại đó.

Về ca khúc, Cung Tiến sáng tác rất ít và phần lớn các tác phẩm của ông đều sau 1954, trừ bài *Thu vàng*, *Hoài cảm* được ông viết năm 1953 khi mới 14-15 tuổi, nhưng chúng thường được xếp vào dòng nhạc tiền chiến bởi cùng phong cách trữ tình lãng mạn. Tự nhận mình là một người nghiệp dư trong âm nhạc, viết nhạc như một thú tiêu khiển, Cung Tiến không chú ý tác quyền

và lăng xê tên tuổi mình trong lĩnh vực âm nhạc. Các nhạc phẩm *Hoài cảm, Hương xưa* của ông được xếp vào những ca khúc bất hủ của tân nhạc Việt Nam.

Ra hải ngoại Cung Tiến viết nhạc tấu khúc *Chinh phụ ngâm* năm 1987, soạn cho 21 nhạc khí, được trình diễn lần đầu vào ngày 27 tháng 3, 1988 tại San Jose, California với dàn nhạc thính phòng San Jose, và đã được giải thưởng Văn Học nghệ thuật quốc khánh 1988.

Năm 1992, Cung Tiến hoàn thành tập *Ta về*, thơ Tô Thùy Yên, cho giọng hát, dẫn đọc, ngâm thơ và một đội nhạc cụ thính phòng. Năm 1993, với tài trợ của The Saint Paul Companies để nghiên cứu nhạc quan họ Bắc Ninh và các thể loại dân ca Việt Nam khác, ông đã soạn *Tổ khúc Bắc Ninh* cho dàn nhạc giao hưởng. Năm 1997, ca đoàn Dale Warland Singers, đã đặt ông một bản hợp ca nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập ca đoàn nổi tiếng quốc tế này. Năm 2003, Cung Tiến đã trình làng một sáng tác nhạc đương đại *Lơ thơ tơ liễu buông mành* dựa trên một điệu dân ca Quan họ. Ông là hội viên của hội nhạc sĩ sáng tác ở Minneapolis, Minnesota, Hoa Kỳ.

Ngoài sáng tác, Cung Tiến còn đóng góp nhiều khảo luận và nhận định về nhạc dân gian Việt Nam cũng như nhạc Hiện đại Tây phương. Trong lãnh vực văn học, những thập niên 1950 và 1960, với bút hiệu **Thạch Chương**, Cung Tiến cũng đã từng đóng góp những sáng tác, nhận định và phê bình văn học, cũng như dịch thuật, cho các tạp chí *Sáng Tạo*, *Quan điểm*, và *Văn*. Hai trong số các truyện ngắn ông dịch và xuất bản ở Việt Nam là cuốn *Hồi ký viết dưới hầm* của Dostoievsky và cuốn *Một ngày trong đời Ivan Denisovitch* của Solzhenitsyn. Sau khi định cư tại Hoa Kỳ, ông có viết cho một số báo với bút danh **Đăng Hoàng**.

Trong bài: *Cung Tiến - Những tình khúc lãng mạn về cố nhân*. Việt Hải có nhận định:

Ông được xem như một nhạc sĩ nổi tiếng theo dòng nhạc tiền chiến. Có thể nói ông là nhạc sĩ trẻ nhất có sáng tác được phổ biến rộng với bài Hoài Cảm năm 14 tuổi. Mặc dù Cung Tiến chỉ xem âm nhạc như một thú tiêu khiển nhưng ông đã để lại những nhạc phẩm rất giá trị như Hương Xưa và Hoài Cảm, điển hình cho loại nhạc thính phòng, loại nhạc thanh cao.

Ca khúc:

- *Đêm* (thơ Thanh Tâm Tuyền)
- *Đêm hoa đăng*
- *Đôi bờ* (thơ Quang Dũng)
- *Hoài cảm*
- *Hoàng hạc lâu* (thơ Thôi Hiệu - Vũ Hoàng Chương dịch)
- *Hương xuân*
- *Hương xưa* (viết tặng Duy Trác)
- *Kẻ ở* (*Dậm về* thơ Nguyễn Đình Tiên, thường bị nhầm là của Quang Dũng)
- *Khói hồ bay* (thơ Nguyễn Tường Giang)
- *Lệ đá xanh* (thơ Thanh Tâm Tuyền, viết tặng Phạm Đình Chương)
- *Mắt biếc* (khác bài mắt biếc của Ngô Thụy Miên)
- *Mùa hoa nở*
- *Nguyệt cầm* (ý thơ Xuân Diệu)
- *Thu vàng*
- *Thuở làm thơ yêu em* (lời Trần Dạ Từ)?
- *Vang vang trời vào xuân* (thơ Thanh Tâm Tuyền)
- *Vết chim bay* (thơ Phạm Thiên Thư)

Nhạc phẩm:

- *Tổ khúc Bắc Ninh* (1993)
- *Nhạc tấu khúc Chinh phụ ngâm* (1987)
- *Ta Về* (1992)
- *Lơ thơ tơ liễu buông mành* (2003)

Tác phẩm:

- *Hồi ký viết dưới hầm* (dịch của Dostoievsky)
- *Một ngày trong đời Ivan Denisovitch* (dịch của Solzhenitsyn)

Tài liệu tham khảo:

- *Cung Tiến* Web: Wikipedia
- Việt Hải *Cung Tiến - Những tình khúc lãng mạn về cố nhân*. Web: tranquanghai.info

Ca khúc *Hương xưa* do ca sĩ Trần Thu Hà trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=Eip5tx9A12U

94. Jo Marcel

(1938-20)

Ca nhạc sĩ **Jo Marcel** tên thật là **Vũ Ngọc Tòng** sinh năm 1938 tại Hà Nội, theo học trường Puginier

Năm 1954, di cư vào Nam tiếp tục theo học tại trường Taberd, cho đến hết bậc trung học.

Vào nghề từ những năm đầu của thập niên 1960, khi hát với một ban nhạc do một người Pháp làm nhạc trưởng, tại nhà hàng La Galère trong khách sạn Caravelle dưới tên **Ngọc Minh**.

Jo Marcfel nổi bật từ năm 1967 trở đi, khi đứng ra khai thác vũ trường Chez Jo Marcel, sau đó là Đêm Màu Hồng trên đường Nguyễn Huệ. Trước đó có một thời gian ông cộng tác với vũ trường Baccara, hợp với Như An thành một cặp song ca nổi tiếng trong những nhạc phẩm ngoại quốc thuộc loại "easy listening".

Nhờ tài biến chế, ông đã thực hiện được một hệ thống "écho" (tạo tiếng vang) đầu tiên tại Việt Nam bằng những tape deck cũ, đặc biệt với nhãn hiệu Sony. Trong cùng thời kỳ này ông

khai thác vũ trường Ritz vào năm 69, một thời gian sau khi thực hiện những chương trình ca nhạc Jo Marcel tại vũ trường Queen Bee. Với óc tổ chức khéo léo ông được coi là một trong những người khai thác vũ trường thành công nhất tại Việt Nam.

Cùng thời với ban nhạc Phượng Hoàng (Lê Hựu Hà, Nguyễn Trung Cang, Elvis Phương) và các bạn hữu Nam Lộc, Tùng Giang, Kỳ Phát, Trường Kỳ... Jo Marcel là một ca sĩ lẫy lừng trong phong trào nhạc trẻ Sài Gòn những năm 60 -70. Với chất giọng trầm ấm, nhẹ nhàng và tình cảm, ông có thể trình bày được hầu hết các thể loại. Từ những ca khúc tiếng Pháp như *Et Maintenant*, *Les Neiges Du Kilirnandjaro*, *Fais la Rire*, *Capri C'est Fini, Merci Cherié*... đến những bản tình ca lãng mạn *Ai về sông Tương, Mộng dưới hoa, Xin mặt trời ngủ yên...*

Xuất thân là ca sĩ nhưng lĩnh vực đưa ông lên ngôi, khiến cho cái tên Jo Marcel đình đám nhất thời ấy lại là nghề... "bầu show". Hầu hết các chương trình ca nhạc, đại nhạc hội uy tín tại các vũ trường lớn như Queen Bee, Ritz, Ma Cabane, Key Hole... đều do Jo Marcel tổ chức. Ông còn được giới chuyên môn tung hô như là một "phù thủy âm thanh", nhờ những cách tân và sáng tạo độc đáo trong việc sản xuất, thực hiện, ghi âm ca khúc. Hàng loạt các chương trình băng nhạc mang nhãn hiệu "Jo Marcel" đã làm mưa làm gió thời ấy, góp phần không nhỏ làm nên tên tuổi các ca sĩ Lệ Thu, Anh Khoa, Khánh Ly...

Jo cũng đã cùng một số bạn bè kết hợp thành nhóm Jo Marcel với Jo Marcel, Trường Kỳ, Nam Lộc, họ thực hiện 2 cuốn phim ca nhạc và tuổi trẻ với những phương tiện thô sơ nhất nhưng đã gặt hái được một thành công đáng kể. Cuốn phim đầu tiên là “Thế Giới Nhạc Trẻ” với các diễn viên tài tử Minh Lý và Đan Thành, xen lẫn với những màn trình diễn của những ban nhạc trẻ được biết đến nhiều thời đó là The Hammers, The Peanuts Company, Phượng Hoàng, The Enterprise,... Cuốn phim thứ

nhì là "Vết chân hoang", phỏng theo phóng sự tiểu thuyết *Tuổi Choai Choai* tức *Tuổi Lang Thang* của Trường Kỳ.

Năm 1975, Jo Marcel rời Việt Nam, tới Mỹ ông vẫn tiếp tục hoạt động về ca nhạc, song song với việc khai thác một garage, nhờ có năng khiếu về máy móc. Qua đến giữa thập niên 1980, ông được thu nhận vào làm việc cho cơ quan USCC tại Los Angeles.

Vào năm 1995, ông tuyên bố giải nghệ khi đã thực hiện riêng cho mình một số băng nhạc, tuy nhiên vẫn thỉnh thoảng xuất hiện trong những buổi trình diễn đặc biệt, như trong những "Đêm Hội Ngộ Nhạc Trẻ", tổ chức tại nam California hàng năm hay trong những buổi tổ chức văn nghệ có tính cách từ thiện.

Tuy Jo Marcel gần như ngưng hẳn hoạt động, nhưng chắc chắn tiếng hát của ông vẫn còn ghi đậm nét nơi những người yêu nhạc và những khán, thính giả từng lui tới những vũ trường của Sài Gòn dạo nào...

Ngoài việc được mệnh danh là một tay phù thủy trong lãnh vực âm thanh, Jo Marcel còn được coi là một tay phù thủy có số đào hoa với khá nhiều đời vợ! Về điểm nhiều lần lập gia đình, Jo Marcel cho biết ông rất thành thật đối với những người đàn bà đã đi qua đời mình.

Giờ đây, Jo sống âm thầm một mình trong một ngôi nhà xinh xắn tại Long Beach, gần như biệt lập hẳn với mọi người, trừ một vài người bạn thỉnh thoảng mới có dịp gặp nhau ôn lại chuyện xưa.

Tuy nhiên, ông vẫn giữ liên lạc với vài người vợ cũ và thường gặp gỡ các con. Ngoài ra, sau giờ làm việc, ông tìm được nguồn vui trong thú sưu tầm xe hơi cũ thuộc loại hiếm để loay hoay với việc sửa máy móc và tân trang theo sở thích.

Thêm vào đó, ông còn cảm thấy rất thú vị trong việc sửa sang những thiết bị âm thanh, cùng nhiều loại máy móc khác. Những ngày sắp tới, Jo Marcel cho biết ông phó thác cho sự xếp đặt của Thiên Chúa, trong một cuộc sống bình yên và thanh thản...

Trên Trang Blog yume.vn đăng bài: *Ngày đó - một hoài niệm dấu yêu của Jo Marcel*. Tác giả Dodidau viết:

Với sáng tác "Ngày đó" của Jo Marcel, việc ngồi phân biệt rạch ròi giữa "nhạc sến" - "nhạc sang" là một việc làm vô nghĩa và thừa thãi. Bởi về cảm nhận, chỉ có ca khúc hay hoặc không. Thế thôi...

Ca khúc:

- *Áo dài Việt Nam*
- *Chiều Winnipeg*
- *Ngày đó*
- *Vết chân hoang*

Tài liệu tham khảo:

- *Nghệ sĩ Jo Marcel* Blog: blog.yume.vn

Ca khúc *Ngày đó* do danh ca Vũ Khanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=0eZAdLDD81Y

95. Hà Phương

(1938-20)

Nhạc sĩ **Hà Phương** tên thật là **Dương Văn Lắm**, sinh năm 1938 tại Chợ Gạo, Mỹ Tho. Năm 1945, lên 7 tuổi, ông theo gia đình trôi dạt tới thành phố Mỹ Tho sinh sống.

Năm 1957, được 19 tuổi, ông theo học nhạc với nhạc sĩ Lâm Tuyền và học dự thính trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn. Bài hát đầu tiên *Đường khuya* được sáng tác vào thời gian này. Bút danh Hà Phương là để bày tỏ ước mơ muốn được tung hoành, đi đây đó của ông cho thỏa chí tang bồng.

Sau khi tốt nghiệp, ông về dạy nhạc ở Long An, có lúc lại chuyển sang dạy ở Bến Tre là quê vợ.

Hiện nay, ông đang sống tại Mỹ Tho và lặng lẽ, âm thầm viết nhạc một cách tài tử.

Từ trước 1975 đến nay ông sáng tác khoảng 80 ca khúc.

Trong bài: *Nhạc sĩ của hồn quê Nam Bộ.* Tác giả Phạm Thái Bình viết về nhạc sĩ Hà Phương:

Không thích phô trương, không thích chạy theo những trào lưu âm nhạc thời thượng, không thích tạo áp lực cho mình bằng số

lượng tác phẩm, nhạc sĩ Hà Phương cứ lặng lẽ sống giữa cuộc đời bề bộn và âm thầm viết nhạc một cách rất "tài tử". Ông giống như một người bộ hành không vội vã, cứ thong thả dạo bước trên con đường nghệ thuật. Nhạc của ông rất phù hợp với những ai biết hướng tâm hồn về với quê hương, nguồn cội.

Ca khúc:

- *Bông điên điển*
- *Bông lục bình*
- *Bông mua tím*
- *Chờ em trước cổng trường*
- *Chiều mưa qua sông*
- *Chuyện tình hoa cát đằng*
- *Con sông tình yêu*
- *Dưới giàn hoa giấy*
- *Đò đưa bến khác*
- *Đường khuya*
- *Em về miệt thứ*
- *Hai khung trời thương nhớ*
- *Hai sắc hoa Tigôn* (thơ TTKH)
- *Hương rừng Cà Mau*
- *Kỷ niệm đầu xuân*
- *Một thời của mẹ*
- *Mưa đêm tỉnh nhỏ* (Hà Phương – Anh Việt Thanh)
- *Mùa mưa đi qua* (Du Uyên)
- *Mùa tiễn đưa* (Hà Phương – Hà Quang Ninh)
- *Mưa trên cuộc tình*
- *Mưa qua phố vắng*
- *Người em xóm nhỏ*
- *Nhật ký mùa đông*
- *Qua mùa phượng vĩ* (Hà Phương – Hoàng Lang)
- *Thương nhau cho trọn* (Hà Phương – Anh Việt Thanh)
- *Tình mùa hoa phượng*
- *Tình trong mưa*
- *Tiễn em ngày cưới*

- *Về Tiền Giang quê em* (Hà Phương – Anh Việt Thanh)
- *Vùng trời không khói lửa*

Tài liệu tham khảo:

- *Hà Phương* Web: Wikipedia
- Phạm Thái Bình *Nhạc sĩ của hồn quê Nam Bộ*. Blog: vnca.cand.com.vn

Ca khúc *Bông điên điển* do danh ca Hương Lan trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=uh0IN_WxvQU

96. Trịnh Công Sơn

(1939-2001)

Nhạc sĩ **Trịnh Công Sơn** sinh ngày 28 tháng 2 năm 1939 Ông quê ở làng Minh Hương, tổng Vĩnh Tri, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Ông lớn lên tại Huế. Lúc nhỏ ông theo học các trường Lycée Francais và Provindence ở Huế, sau vào Sài Gòn theo học trường Tây Lycée Jean Jacques Rousseau Sài Gòn, học ban Triết và tốt nghiệp Tú tài tại đây.

Năm 1957, khi 18 tuổi, ông bị một tai nạn, khi đang tập judo với người em trai, ông bị thương nặng ở ngực, suýt chết và phải nằm liệt giường gần hai năm tại Huế. Thời gian nằm bệnh, ông đọc nhiều sách về triết học, văn học, tìm hiểu dân ca. Ông từng thổ lộ: "*Khi rời khỏi giường bệnh, trong tôi đã có một niềm đam mê khác – âm nhạc. Nói như vậy hình như không chính xác, có thể những điều mơ ước, khát khao đó đã ẩn chứa từ trong phần sâu kín của tiềm thức bỗng được đánh thức, trỗi dậy*".

Theo ông cho biết, ông sáng tác bài *Sương đêm* và *Sao chiều* vào năm 17 tuổi. Nhưng tác phẩm được công bố đầu tiên của ông là *Ướt mi*, do nhà xuất bản An Phú in năm 1959 và qua giọng ca Thanh Thúy.

Năm 1961 vì muốn tránh thi hành nghĩa vụ quân sự, nên ông thi và theo học ngành Tâm lý giáo dục trẻ em tại trường Sư phạm Quy Nhơn. Sau khi tốt nghiệp ông dạy tại một trường tiểu học ở Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Tên tuổi của Trịnh Công Sơn được nhiều người biết đến hơn, từ khi ông cùng ca sĩ Khánh Ly hát tại Quán Văn, một quán cà phê đơn sơ dựng trên bãi đất cỏ sau Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn do nhóm sinh viên mang tên *Khai Hóa* trong *phong trào phục vụ thanh niên xã hội* chủ trương, từ cuối năm 1966. Trong những năm sau đó, nhạc của ông được phổ biến và được nhiều ca sĩ trình diễn, đặc biệt là Khánh Ly.

Một số bài hát của Trịnh Công Sơn đã đến với công chúng Nhật Bản năm 1970 như *Diễm xưa,* do Khánh Ly biểu diễn bằng cả tiếng Nhật và tiếng Việt, *Ca dao Mẹ*, *Ngủ đi con*. Riêng bài *Ngủ đi con* đã phát hành trên hai triệu đĩa nhạc. Vì lời lẽ trong nhiều bài hát của ông có tính chất phản chiến, nhà cầm quyền Việt Nam Cộng hòa đã cấm lưu hành vài tác phẩm của ông. Theo tác giả Ban Mai, trong cuốn *Trịnh Công Sơn - vết chân dã tràng,* đã bị UBND tỉnh Bình Định đình chỉ phát hành, được xác định có nội dung xuyên tạc sự thật lịch sử chiến tranh VN, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam cũng không tán thành cách nhìn phản chiến của ông về chiến tranh, vốn mang tính "chủ hòa, ủy mị", vì quan điểm của họ cho rằng đây là cuộc "chiến tranh chống xâm lược và thống nhất đất nước". Theo tác giả Ban Mai, trong cuốn *Trịnh Công Sơn - vết chân dã tràng*, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có những người gạt ông sang bên lề, vì coi ông là "thiếu lập trường chính trị", có những người cực đoan, đòi sau khi tiến về Sài Gòn sẽ "xử tử" ông.

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông lên Đài phát thanh Sài Gòn hát bài *Nối vòng tay lớn*, bài hát kêu gọi và nói về ước mơ hòa hợp dân tộc hai miền Nam Bắc mà ông viết từ năm 1968. Cũng chính ông là người trưa ngày 30-4-1975, đã đứng lên

phát biểu trực tiếp trên đài phát thanh Sài Gòn, sau lời tuyên bố đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh: "*Hôm nay là ngày mơ ước của tất cả chúng ta... Ngày mà chúng ta giải phóng hoàn toàn đất nước Việt Nam này... Những điều mơ ước của các bạn bấy lâu là độc lập, tự do, và thống nhất thì hôm nay chúng ta đã đạt được tất cả kết quả đó... Hôm nay tôi yêu cầu các văn nghệ sỹ cách mạng miền Nam Việt Nam, các bạn trẻ và Chính phủ Cách mạng lâm thời xem những kẻ ra đi là những kẻ phản bội đất nước...Chính phủ Cách mạng lâm thời đến đây với thái độ hòa giải, tốt đẹp. Chúng ta không có lý do gì để sợ hãi mà ra đi cả. Đây là cơ hội duy nhất và đẹp đẽ nhất để đất nước Việt Nam được thống nhất và độc lập. Thống nhất và độc lập là những điều chúng ta mơ ước suốt mấy chục năm nay. Tôi xin tất cả các bạn, thân hữu và cũng như những người chưa quen của tôi xin ở lại và kết hợp chặt chẽ với Ủy ban Cách mạng lâm thời để góp tiếng nói xây dựng miền Nam Việt Nam này...*"

Theo BBC, sau khi chiến tranh kết thúc, gia đình ông di tản sang Mỹ và ông đã phải sống 4 năm trong trại Học tập cải tạo. theo tác giả Bùi Đức Lạc thì Trịnh Công Sơn chỉ đi kinh tế mới vài năm chứ không hề có cải tạo hay ông đi học tập 2 năm ở Côn Tiên.

Một thời gian dài sau 1975, nhiều bài hát của ông bị cấm ở tại Việt Nam hay bị một số người kêu gọi tẩy chay ở hải ngoại. Tuy nhiên, Khánh Ly và nhiều ca sĩ vẫn tiếp tục hát và phát hành không ngưng nghỉ những băng đĩa với ca khúc của ông tại hải ngoại.

Những năm sau 1975, sau thời gian tập trung lao động, ông làm việc tại Hội Âm nhạc Thành phố Hồ Chí Minh, tạp chí *Sóng nhạc*. Từ đầu thập niên 1980, Trịnh Công Sơn bắt đầu sáng tác lại, lúc đầu một số sáng tác ông gởi qua cho Khánh Ly và chỉ phát hành tại hải ngoại. Khi bắt đầu được phép lưu hành nhạc trong nước, ông có viết một số bài có nội dung ca ngợi những

chủ trương của chế độ mới như *Thành phố mùa xuân*, *Ngọn lửa Maxcova*, *Em ở nông trường em ra biên giới*, *Huyền thoại Mẹ*... Sau đó nhà nước Việt Nam đã nới lỏng quản lý văn nghệ, ông lại tiếp tục đóng góp nhiều bản tình ca có giá trị.

Ông cũng là một diễn viên điện ảnh nghiệp dư, năm 1971 ông thủ vai chính trong phim "Đất khổ". Phim hoàn tất năm 1974, nhưng chỉ được chiếu cho công chúng xem 2 lần rồi không được phép trình chiếu ở Miền Nam Việt Nam với lý do "có tính phản chiến". Sau năm 1975, bộ phim không được trình chiếu tại Việt Nam. Cuối cùng, một bản phim đã về tay nhà thơ Đỗ Trung Quân. Bộ phim được chọn là phim Việt Nam chính trong Liên hoan phim Á Mỹ năm 1996.

Cuối đời, ông bị bệnh gan, thận và tiểu đường. Ông mất tại Tp. HCM vì bệnh tiểu đường lúc 12 giờ 45 ngày 1 tháng 4 năm 2001 tức ngày 8 tháng 3 năm Tân Tỵ. Thọ 62 tuổi. Hàng ngàn người mến mộ, đã đến viếng tang và "có thể nói, chưa có nhạc sĩ nào mất đi lại được công chúng thương tiếc như Trịnh Công Sơn". Ông được an táng tại Nghĩa trang chùa Quảng Bình, phường Bình Chiểu - quận Thủ Đức. Từ đó hàng năm giới hâm mộ đều lấy ngày này làm ngày tưởng niệm ông.

Theo Phạm Duy cho biết:

Nguyễn Đình Toàn gọi nhạc Trịnh Công Sơn là những bản tình ca không có hạnh phúc, những bài hát cho quê hương đổ vỡ. Cũng là phản ứng của người đau đớn trước hoàn cảnh đất nước, nhưng nó là sự chịu đựng và chết lịm hơn là sự nổi sùng và chửi bới.

Ca khúc:

- *Ai ngoài cánh cửa*
- *Bay đi thầm lặng*

- *Biết đâu nguồn cội*
- *Biển nghìn thu ở lại*
- *Biển nhớ*
- *Biển sáng* (viết chung với Phạm Trọng Cầu)
- *Buồn từng phút giây* *
- *Bà mẹ Ô Lý* (*Người mẹ Ô Lý*) *
- *Bài ca dành cho những xác người* *
- *Bên đời hiu quạnh*
- *Bến sông*
- *Bốn mùa thay lá*
- *Bống Bồng ơi!*
- *Bống không là Bống*
- *Ca Dao Mẹ*
- *Chiếc Lá Thu Phai*
- *Chiều một mình qua phố*
- *Chiều Trên Quê Hương Tôi*
- *Cho Một Người Vừa Nằm Xuống* *
- *Cho Quê Hương Mỉm Cười* *
- *Cho Đời Chút Ơn*
- *Chuyện Đóa Quỳnh Hương*
- *Chìm Dưới Cơn Mưa*
- *Chính Chúng Ta Phải Nói* *
- *Chưa Mòn Giấc Mơ* *
- *Chưa Mất Niềm Tin* *
- *Chỉ Có Ta Trong Một Đời*
- *Chờ Nhìn Quê Hương Sáng Chói* *
- *Con Mắt Còn Lại*
- *Cuối Cùng Cho Một Tình Yêu* (thơ: Trịnh Cung)
- *Cánh Chim Cô Đơn*

- *Cánh Đồng Hòa Bình **
- *Cát Bụi*
- *Còn Ai Với Ai* (*Còn Tôi Với Ai*)?
- *Còn Có Bao Ngày*
- *Còn Mãi Tìm Nhau*
- *Còn Thấy Mặt Người*
- *Còn tuổi nào cho em*
- *Có Duyên Không Nợ*
- *Có Một Dòng Sông Đã Qua Đời*
- *Có Một Ngày Như Thế*
- *Có Nghe Đời Nghiêng*
- *Có Những Con Đường*
- *Cúi Xuống Thật Gần*
- *Cũng Sẽ Chìm Trôi*
- *Cỏ Xót Xa Đưa*
- *Diễm xưa*
- *Du Mục **
- *Dân Ta Vẫn Sống **
- *Dã Tràng Ca* (*Tiếng Hát Dã Tràng*)
- *Dấu chân địa đàng* (*Tiếng Hát Dạ Lan*)
- *Dựng Lại Người, Dựng Lại Nhà **
- *Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên ?*
- *Em Hãy Ngủ Đi*
- *Em Là Bông Hồng Nhỏ*
- *Em Đi Bỏ Mặc Con Đường* (*Em Đi Bỏ Lại Con Đường*)
- *Em Đi Trong Chiều **
- *Em Đã Cho Tôi Bầu Trời*
- *Em Đến Cùng Mùa Xuân*
- *Em Đến Từ Nghìn Xưa*

- *Em Ở Nông Trường, Em Ra Biên Giới*
- *Gia Tài Của Mẹ* *
- *Giọt Lệ Thiên Thu*
- *Giọt Nước Cành Sen* (thơ: Thân Thị Ngọc Quế)
- *Giọt Nước Mắt Cho Quê Hương*
- *Góp Lá Mùa Xuân*
- *Gần Như Niềm Tuyệt Vọng*
- *Gọi tên bốn mùa*
- *Gọi Đời Lên Mau*
- *Hai Mươi Mùa Nắng Lạ*
- *Hoa buồn*[1]
- *Hoa vàng mấy độ*
- *Hoa Xuân Ca*
- *Huyền Thoại Mẹ*
- *Huế - Sài Gòn - Hà Nội*
- *Hành Ca* *
- *Hành Hương Trên Đồi Cao* (*Người Đi Hành Hương Trên Đỉnh Núi*)
- *Hát Trên Những Xác Người* *
- *Hãy Cố Chờ* *
- *Hãy Cứ Vui Như Mọi Ngày*
- *Hãy Khóc Đi Em*
- *Hãy Nhìn Lại* *
- *Hãy Sống Dùm Tôi* *
- *Hãy Yêu Nhau Đi*
- *Hãy Đi Cùng Nhau (Hãy Đi Cùng Tôi)* *
- *Hòa Bình Là Cơm Áo* *
- *Hôm Nay Thức Dậy* *
- *Hôm Nay Tôi Nghe*

- *Hạ trắng*
- *Im Lặng Thở Dài* (*Tôi Đang Lắng Nghe*)
- *Khói Trời Mênh Mông*
- *Khăn Quàng Thắp Sáng Bình Minh*
- *Lại Gần Với Nhau* *
- *Lặng Lẽ Nơi Này*
- *Lời Buồn Thánh*
- *Lời Của Dòng Sông* *
- *Lời Mẹ Ru*
- *Lời ru Đêm* *
- *Lời Thiên Thu Gọi*
- *Lời Ở Phố Về* *
- *Muôn Trùng Biển Ơi*
- *Môi Hồng Đào*
- *Mùa Hè Đến*
- *Mùa Phục Hồi (Xin Chờ Những Sớm Mai)* *
- *Mùa Áo Quan* *
- *Mưa hồng*
- *Mưa Mùa Hạ*
- *Mẹ Bỏ Con Đi* (*Đường Xa Vạn Dặm*)
- *Mẹ Của Anh* (thơ: Xuân Quỳnh)
- *Mẹ Đi Vắng* (thơ: Nguyễn Quang Dũng)
- *Mỗi Ngày Tôi Chọn Một Niềm Vui*
- *Một Buổi Sáng Mùa Xuân* *
- *Một cõi đi về*
- *Một Lần Thoáng Có*
- *Một Ngày Như Mọi Ngày*
- *Một Ngày Vinh Quang, Một Ngày Tuyệt Vọng* *
- *Mừng Sinh Nhật*

- *Nghe Những Tàn Phai*
- *Nghe Tiếng Muôn Trùng* *
- *Nguyệt Ca*
- *Ngày Dài Trên Quê Hương* *
- *Ngày Mai Đây Bình Yên* *
- *Ngày Về* *
- *Ngày Xưa Khi Còn Bé* (*Ngày Nay Không Còn Bé* - thơ: Đoàn Xuân Kiên ?)
- *Người Con Gái Việt Nam Da Vàng* *
- *Người Già, Em Bé* (*Ghế Đá Công Viên*)
- *Người Về Bỗng Nhớ*
- *Ngẫu Nhiên*
- *Ngụ Ngôn Mùa Đông* *
- *Ngủ Đi Con*
- *Nhân Danh Việt Nam* *
- *Nhìn Những Mùa Thu Đi*
- *Như Chim Ưu Phiền*
- *Như cánh vạc bay*
- *Như Hòn Bi Xanh*
- *Như Một Lời Chia Tay*
- *Như Một Vết Thương*
- *Như Tiếng Thở Dài*
- *Nhưng Hôm Nay...* *
- *Nhớ Mùa Thu Hà Nội*
- *Những Ai Còn Là Việt Nam* *
- *Những Con Mắt Trần Gian*
- *Những Giọt Máu Trổ Bông* *
- *Những Giọt Mưa Khuya* *
- *Này Em Có Nhớ*

- *Níu Tay Nghìn Trùng*
- *Nắng thủy tinh*
- *Nối Vòng Tay Lớn*
- *Phôi Pha*
- *Phúc Âm Buồn*
- *Quê Hương*
- *Quê Hương Đau Nặng* *
- *Quỳnh Hương*
- *Ra Đồng Giữa Ngọ*
- *Ru Em*
- *Ru Em Từng Ngón Xuân Hồng* (*Ru Mãi Ngàn Năm*)
- *Ru ta ngậm ngùi* (*Môi Nào Hãy Còn Thơm*)
- *Ru tình*
- *Ru Đời Đi Nhé!*
- *Ru Đời Đã Mất* *
- *Rơi Lệ Ru Người (Thí Dụ)* *
- *Rồi Như Đá Ngây Ngô*
- *Rừng Xanh Xanh Mãi*
- *Rừng Xưa Đã Khép*
- *Sao chiều*[1]
- *Sao Mắt Mẹ Chưa Vui ? (Đêm Nay Hòa Bình)* *
- *Sóng Về Đâu?*
- *Sẽ Còn Ai* *
- *Ta Phải Thấy Mặt Trời* *
- *Ta Quyết Phải Sống* *
- *Ta Thấy Gì Đêm Nay*
- *Ta Đi Dựng Cờ* *
- *Thiên Sứ Bâng Khuâng* (thơ: Trịnh Cung)
- *Thuở Bống Là Người*

- *Thành phố Mùa Xuân* (*Sài Gòn Mùa Xuân*)
- *Thương Một Người*
- *Tiến Thoái Lưỡng Nan*
- *Tiếng Ve Gọi Hè*
- *Trong Nỗi Đau Tình Cờ*
- *Tuổi Trẻ Việt Nam* *
- *Tuổi Đá Buồn*
- *Tuổi Đời Mênh Mông*
- *Tình Ca Người Mất Trí* *
- *Tình khúc Ơ-Bai*
- *Tình nhớ*
- *Tình Sầu*
- *Tình Xa*
- *Tình Xót Xa Vừa*
- *Tình Yêu Tìm Thấy*
- *Tôi Biết Tôi Yêu* *
- *Tôi Ru Em Ngủ*
- *Tôi Sẽ Nhớ*
- *Tôi Sẽ Đi Thăm* *
- *Tôi Tìm Tôi (*Tôi Là Ai*)* *
- *Tôi Đã Mất* *
- *Tôi Ơi Đừng Tuyệt Vọng*
- *Tưởng Rằng Đã Quên*
- *Tạ Ơn*
- *Tết Suối Hồng*
- *Từng Ngày Qua*
- *Tự Tình khúc*
- *Việt Nam Ơi, Hãy Vùng Lên* *
- *Vàng Phai Trước Ngõ*

- *Vì Bé Ngoan*
- *Vì Tôi Cần Thấy Em Yêu Đời*
- *Vườn Xưa*
- *Vẫn Có Em Bên Đời*
- *Vẫn Nhớ Cuộc Đời **
- *Vết Lăn Trầm*
- *Về Thăm Mái Trường Xưa*
- *Về Trong Suối Nguồn*
- *Xa Dấu Mặt Trời*
- *Xanh Lòng Phai Tàn **
- *Xin Cho Tôi*
- *Xin Mặt Trời Ngủ Yên*
- *Xin trả nợ người*
- *Xác ta xác thù **
- *Yêu Dấu Tan Theo*
- *Đi Mãi Trên Đường*
- *Đi Tìm Quê Hương **
- *Đoản Khúc Thu Hà Nội*
- *Đêm (Đêm Hồng)*
- *Đêm Bây Giờ, Đêm Mai **
- *Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ*
- *Đóa Hoa Vô Thường*
- *Đôi Mắt Nào Mở Ra **
- *Đại Bác Ru Đêm*
- *Để Gió Cuốn Đi*
- *Đồng Dao 2000*
- *Đồng Dao Hòa Bình **
- *Đời Cho Ta Thế*
- *Đời Gọi Em Biết Bao Lần*

- *Đời Sống Không Già Vì Có Chúng Em*
- *Đợi Có Một Ngày* *
- *Đừng Mong Ai, Đừng Nghi Ngại* *
- *Ướt mi*
- *Ở Trọ* (*Cõi Tạm*)

Tài liệu tham khảo:

- *Trịnh Công Sơn* Web: Wikipedia

Ca khúc *Tuổi đá buồn* do danh ca Khánh Ly trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=RAfr3jMkDjs

97. Anh Việt Thu

(1939-1975)

Nhạc sĩ **Anh Việt Thu** tên thật là **Huỳnh Hữu Kim Sang**, sinh năm 1939 tại Campuchia. Đến năm 1940 thì mới làm giấy khai sinh tại An Hữu, Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho, nay thuộc tỉnh Tiền Giang. Bút danh **Anh Việt Thu** có nghĩa là "Anh của Việt Thu" vì em trai của ông có tên là Việt Thu.

Anh Việt Thu sáng tác rất sớm. Từ năm 1956, ông đã có một số tác phẩm đầu tay như *Giòng An Giang*, *Đẹp Bạc Liêu*... Từ đó cho đến lúc qua đời, ông đã sáng tác khoảng hơn hai trăm bài hát.

Ông theo học tại Trường Quốc Gia Âm nhạc. Niên khóa 1958-1959, Anh Việt Thu là trưởng đoàn văn nghệ Tổng hội Sinh viên Quốc gia.

Ông thụ huấn về điều khiển giàn nhạc với nhạc trưởng Otte Soelner. Năm 1963, Đệ trình luận án Âm-nhạc-học với đề tài : "Không có Tiếng Động trong Âm Nhạc" tại Nhạc viện Tokyo – Nhật Bản và sau đó đỗ tốt nghiệp hạng ưu tại Trường Âm nhạc Quốc gia Sài Gòn khóa đầu tiên.

Năm 1964, ông về Tây Ninh dạy nhạc cho một trường phổ thông trung học, nay là trường THPT Trần Hưng Đạo.

Từ năm 1965 đến năm 1966, ông thành lập đoàn **Du ca Phù Sa** gồm ông, Anh Việt Thanh, Hà Phương, Phạm Minh Cảnh, hát từ Cần Thơ ra đến Huế.

Từ năm 1966 - 1968, ông được Đài Vô tuyến Việt Nam mời về làm chương trình **Phù Sa** và **Tuần báo văn nghệ truyền thanh**. Năm 1971, ông có riêng chương trình **Giờ âm nhạc Anh Việt Thu** trên Đài Vô tuyến Truyền hình Việt Nam.

Từ năm 1972 - 1974, Anh Việt Thu hợp tác với hãng Đĩa hát Việt Nam thực hiện một số băng nhạc cổ vũ tín hiệu hoà bình từ Hiệp định Paris 1973.

Về cuối đời, ông làm việc tại Phòng Văn nghệ Đài phát thanh quân lực Việt Nam Cộng hòa chung với nhạc sĩ Trần Thiện Thanh, nhạc sĩ Phạm Minh Cảnh.

Anh Việt Thu qua đời ngày 15 tháng 3 năm 1975, nhằm ngày 3 tháng 2 năm Ất Mão, tại Y viện Quảng Đông, Sài Gòn, nay là bệnh viện Nguyễn Tri Phương, thành phố Hồ Chí Minh, do căn bệnh hoại thận. Thọ 36 tuổi. Ông được đưa về quê an táng tại làng An Hữu, nay là xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Bạn bè nhận xét rằng Anh Việt Thu là một người ít nói, hiền lành, sống nhiệt tình và có tính nghệ sĩ. Lúc ông dạy nhạc ở Tây Ninh, tuy lương bổng rất khá nhưng do tính tình nghệ sĩ

nên Anh Việt Thu vẫn cứ túng thiếu chuyện tiền bạc, có lúc đã phải bán radio để trả tiền thuê nhà.

Trong bài: *Anh Việt Thu - Thế hệ nhạc sĩ sau cùng ở miền Nam*. Quế Phượng viết:

Ông là một trong những người đưa những âm điệu nhẹ nhàng bình dân vào nhạc cùng với các nhạc sỹ Trúc Phương, Châu Kỳ, Minh Kỳ. Lam phương… (Như điệu boléro, ballade, habanera…) và đã từng đỗ hạng ưu khoá I trường quốc gia âm nhạc và kịch nghệ Sài Gòn.

Ca khúc:

- *Anh còn gì cho em* (1966)
- *Bài ca dao đầu long*
- *Bảy màu vàng* (1966)
- *Cho tình yêu chúng mình*
- *Cuốn theo chiều gió* (1966)
- *Dấu chân chim*
- *Đa tạ*
- *Đẹp Bạc Liêu* (Anh Việt Thu - Anh Thế Quế)
- *Đêm xuống thấp*
- *Đi về phía mặt trời*
- *Đường chân trời* (1970)
- *Đường chúng ta đi*
- *Đường này anh về đâu*
- *Đường về miền Nam*
- *Gánh lúa ban chiều*
- *Gió về miền xuôi* (1967 - thơ Thiên Hà)
- *Giòng An Giang*
- *Hai vì sao lạc* (1966)
- *Lời phủ dụ từ tâm*
- *Lời ru tiếng nhớ - Cho tôi sống lại một ngày* (1968)
- *Máu chảy về tim* (1971)

- *Mình nhớ nhau không*
- *Một mai mai một* (1966)
- *Một mình thôi* (lời Thanh Tâm)
- *Một sớm lên đường*
- *Mùa vui mới*
- *Mùa xuân đó có em*
- *Mùa xuân hát cho em*
- *Mưa Cẩm Giang* (thơ Trường Anh)
- *Mưa đêm nay* (1966)
- *Ngày lên cao* (1966)
- *Ngược dòng Cửu Long*
- *Người bạn tình xưa* (1970)
- *Người ngoài phố*
- *Nhắn bạn tình xa* (1971)
- *Nhớ nhau hoài* (thơ Thiên Hà)
- *Như giọt xuân rơi*
- *Nhịp cầu ai bắc ngang song*
- *Những niềm thương mến*
- *Nụ xanh rêu* (1972 - thơ Hoàng Anh Tuấn)
- *Nửa mảnh trăng quê*
- *Quyết chiến thắng*
- *Phố trăng*
- *Sẽ có một ngày*
- *Sóng bạc đầu* (1968)
- *Tám điệp khúc* (1965)
- *Tuổi thôi nôi*
- *Từ đó* (1968)
- *Từ giây phút này*
- *Thuyền xuôi Kiên Giang*
- *Tiếp nối*
- *Trên đầu súng* (1972)
- *Trong cuộc tình sầu* (lời Phạm Lê Phan)
- *Vang vọng* (lời Tường Linh)
- *Về Đồng Tháp*
- *Vùng trời sỏi đá* (1966)
- *Vui về miền quê*

- *Về nguồn*
- *Xa dấu ngựa hồng* (thơ Thiên Hà)

Tài liệu tham khảo:

- *Anh Việt Thu* Web: Wikipedia
- Quế Phượng *Anh Việt Thu - Thế hệ nhạc sĩ sau cùng ở miền Nam*. Blog: cafevannghe.wordpress.com

Ca khúc *Hai vì sao lạc* do danh ca Giao Linh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=XTEeAGC7ERM

98. Nguyễn Ánh 9

(1940-2016)

Nhạc sĩ **Nguyễn Ánh 9** tên thật là **Nguyễn Đình Ánh**, sinh ngày 1 tháng 1 năm 1940 tại tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam là con út trong một gia đình khá giả có ba anh em. Gia đình Nguyễn Đình Ánh chuyển đến Nha Trang và năm ông 11 tuổi thì vào Sài Gòn.

Nguyễn Đình Ánh theo học trường Taberd đến năm 1954 rồi lên Đà Lạt, ở nội trú trường Yersin cho đến năm 1958. Ông bỏ nhà đi năm 18 tuổi để theo đuổi con đường âm nhạc. Ông tập chơi dương cầm từ nhỏ và trong thời gian học ở Đà Lạt, Nguyễn Đình Ánh có quen biết với nhạc sĩ Hoàng Nguyên và được Hoàng Nguyên dìu dắt vào con đường âm nhạc.

Sau khi tốt nghiệp Tú tài 2, qua sự giới thiệu của nhạc sĩ Hoàng Nguyên, Nguyễn Ánh 9 được vào tham gia chương trình Tuổi Xanh của Đài phát thanh Sài Gòn và Đài phát thanh Đà Lạt. Ông cũng cộng tác với chương trình *Tiếng hát sinh viên* do Duy Trác thực hiện. Từ đó, Nguyễn Ánh 9 đi khắp nơi biểu diễn dương cầm ở các bar, các nhà hàng nổi tiếng và những ban nhạc thanh niên.

Nguyễn Ánh 9 bắt đầu sự nghiệp viết nhạc một cách rất tình cờ trong một chuyến đi Nhật biểu diễn cùng ca sĩ Khánh Ly. Sau buổi diễn tại hội chợ Ōsaka, khi cùng với Khánh Ly đứng chờ thang máy lên phòng khách sạn, thấy người bạn mình mang vẻ mặt buồn buồn, Khánh Ly lên tiếng hỏi: *"Còn thương nó không bạn?"*, ý muốn hỏi về một người bạn gái quen biết Nguyễn Ánh 9 vào thời đó. Sẵn cây đàn ghi-ta trên tay, Nguyễn Ánh 9 gảy ngay rồi cất tiếng hát: *"Không! Không! Tôi không còn, tôi không còn yêu em nữa..."*. Đến khi trở về Việt Nam, Khánh Ly đề nghị ông soạn nhạc phẩm này. Trước đề nghị đó, ông đã hoàn tất nhạc phẩm đầu tiên của mình trong một thời gian ngắn.

Ca khúc *Không* được Khánh Ly thu âm lần đầu trong đĩa nhựa của hãng đĩa Tình Ca Quê Hương. *Không* trở thành một trong những nhạc phẩm gắn liền với cuộc đời ca hát của Elvis Phương, cũng như một số ca khúc khác của Nguyễn Ánh 9 như *Ai đưa em về, Chia phôi, Lời cuối cho em*,... được Elvis Phương trình bày thường xuyên trên sân khấu của vũ trường Queen Bee, tại thành phố Sài Gòn vào đầu thập niên 1970.

Những năm đầu thập niên 1970, Nguyễn Ánh 9 cộng tác với nhiều vũ trường lớn ở Sài Gòn. Ông đã từng đệm dương cầm cho những ca sĩ nổi tiếng như Khánh Ly, Thái Thanh. Trong một cuộc phỏng vấn, Nguyễn Ánh 9 đã nói ông mê nhất được đệm đàn cho hai danh ca này. Cũng thời gian đó, ông viết thêm một vài nhạc phẩm nổi tiếng khác như *Mùa thu cánh nâu, Đêm tình yêu*.

Sau sự kiện tháng 4 năm 1975, thời gian đầu ông có đi diễn ở các tỉnh với đoàn văn nghệ của Duy Khánh cùng với nhạc sĩ Quốc Dũng. Từ 1976, ông làm nhân viên kiểm soát xe lưu thông tại Xa cảng miền Tây cho đến năm 1978. Một thời gian Nguyễn Ánh 9 có mở một lớp dạy dương cầm.

Năm 1982, Nguyễn Ánh 9 trở lại với âm nhạc; ông tiếp tục tham gia các chương trình hòa tấu và biểu diễn dương cầm ở nhiều nơi. Nguyễn Ánh 9 còn được mời viết nhạc nền cho một số phim như Mảnh Tình Nghiệt Ngã, Mênh Mông Tình Buồn. Những năm cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990 Nguyễn Ánh 9 có viết thêm một số ca khúc nữa như *Tình yêu đến trong giã từ*, *Mênh mông tình buồn*, *Cho người tình xa* và *Cô đơn*.

Ngày 27 tháng 5 năm 2006, Trung tâm Thúy Nga tổ chức đại nhạc hội trực tiếp thu hình Paris By Night 83 chủ đề "Những khúc hát ân tình" tại California, Hoa Kỳ để vinh danh ba nhạc sĩ Việt Nam, trong đó các ca sĩ đã trình bày 11 ca khúc của nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9. Tối ngày 21 tháng 11 năm 2010, chương trình "Con đường âm nhạc" tháng 11 vinh danh nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 đã diễn ra tại Nhà hát Quân đội, Tp. HCM đã được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV3.

Gần đây, Nguyễn Ánh 9 vẫn còn biểu diễn, tham gia một số đêm nhạc của ca sĩ Ánh Tuyết. Ông thường chơi dương cầm hàng tuần tại khách sạn Sofitel Plaza Saigon.

Sau một thời dài chịu dựng căn bệnh viêm phổi, suy tim, nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 đã nhập viện cấp cứu tại bệnh viện Hoàn Mỹ hôm 20 tháng 3 năm 2016 khi có dấu hiệu khó thở và mệt. Vào lúc trưa 14giờ 00, ngày 14 tháng 4 năm 2016 ông hôn mê, đã trút hơi thở cuối cùng tại Bệnh viện Đại học Y-Dược Tp. HCM. Hưởng thọ 77 tuổi.

Trong bài: *Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 qua đời.* Tác giả Thiên Chương viết:

Ông bắt đầu bỏ nhà đi năm 18 tuổi để theo đuổi con đường âm nhạc. Nguyễn Ánh 9 bắt đầu sự nghiệp viết nhạc một cách tình cờ trong một chuyến đi Nhật biểu diễn cùng ca sĩ Khánh Ly và ca khúc đầu tiên ông sáng tác là "Không". Sau đó, nhạc sĩ viết

thêm một số ca khúc khác, cũng được yêu thích nồng nhiệt như "Ai đưa em về", "Lời cuối cho em", "Chia phôi"…

Sau giải phóng, nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 có thời đi diễn ở các tỉnh với đoàn văn nghệ của Duy Khánh, rồi còn làm nhân viên kiểm soát xe lưu thông tại Xa cảng miền Tây. Năm 1982, ông trở lại với âm nhạc và được mời viết nhạc nền cho một số phim. Đầu thập niên 1990, tên tuổi ông lại được nhắc đến với các tình khúc "Tình yêu đến trong giã từ", "Cho người tình xa", "Cô đơn"… Những năm cuối đời, Nguyễn Ánh 9 biểu diễn hàng tuần tại một khách sạn lớn ở TP HCM.

Ca khúc:

- *Ai đưa em về*
- *Biệt khúc*
- *Bơ vơ*
- *Buồn ơi chào mi*
- *Chia phôi*
- *Cho người tình xa*
- *Cô đơn*
- *Đêm nay ai đưa em về*
- *Đêm tình yêu*
- *Không*
- *Không 2*
- *Kỷ niệm*
- *Lối về*
- *Mẹ Việt Nam ơi, chúng con vẫn còn đây* (thơ Hoàng Phong Linh)
- *Mênh mông tình buồn*
- *Một lời cuối cho em*
- *Mùa hè 42* (viết lời Việt)
- *Mùa thu cánh nâu*
- *Tiếng hát lạc loài* (Cô đơn 3)
- *Tình khúc chiều mưa*
- *Tình yêu đến trong giã từ*

- *Trọn kiếp đơn côi*
- *Xin đừng nói yêu tôi*
- *Xin như làn mây trắng*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Ánh 9* Web: Wikipedia
- Thiên Chương *Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 qua đời.* Blog: ngoisao.net

Ca khúc *Không* do Elvis Phương trình bày

[Live] Không - Elvis Phương ft. Nguyễn Ánh 9 (live show Sol vàng)

https://www.youtube.com/watch?v=UKn0_-cAf7Q

99. Thanh Sơn

(1940-2012)

Nhạc sĩ **Thanh Sơn** tên thật là **Lê Văn Thiện** sinh ngày 1 tháng 5 năm 1940 tại Trà Vinh, là con thứ mười trong một gia đình có 12 anh chị em.

Ông lớn lên ở Sóc Trăng, với một lòng ưa thích ca hát. Ông học nhạc từ hồi tiểu học với thầy Võ Đức Phấn, em ruột nhạc sĩ Võ Đức Thu. Gia đình ông bấy giờ có che giấu cán bộ Việt Minh, do đó bị ruồng bố gắt gao, ông phải rày đây mai đó.

Năm 1955, thầy Phấn mất, ông lên Sài Gòn học nhạc với Lê Thương và nuôi ước mơ trở thành ca sĩ. Tại thành phố này, ông đã làm nhiều công việc như làm thuê, ở mướn,..

Đến năm 1959, ông đăng ký tham dự cuộc tuyển lựa ca sĩ của Đài phát thanh Sài Gòn, và đoạt giải nhất. Ban giám khảo cuộc thi đó có những tên tuổi như: Dương Thiệu Tước, Võ Đức Thu, Thẩm Oánh, Nghiêm Phú Phi. Sau khi đoạt giải ông được mời đi hát trong ban "Tiếng tơ đồng" của nhạc sĩ Hoàng Trọng.

Trở thành ca sĩ, ông mày mò học sáng tác nhạc với cuốn *Để sáng tác một ca khúc* của Hoàng Thi Thơ. Những người giúp đỡ ông trong giai đoạn này có nhạc sĩ Hoàng Trọng, Nguyễn Hiền, Văn Phụng...

Ca khúc đầu tiên của ông là *Tình học sinh*, ra đời năm 1962, tuy nhiên chẳng được một ai lưu ý. Đến năm sau, *Nỗi buồn hoa phượng* ra đời, trở thành một trong những ca khúc nổi tiếng nhất viết về mùa hè thời đó. Tiếp theo là những ca khúc viết về đề tài học sinh: *Ba tháng tạ từ, Màu áo hoa phượng, Lưu bút ngày xanh, Hạ buồn, Ve sầu mùa phượng*.., ngoài ra còn có nhạc trữ tình: *Nhật ký đời tôi, Trả lại thời gian, Mùa hoa anh đào*..., những ca khúc này được nhiều tầng lớp khán giả đón nhận.

Năm 1963, ông bỏ hẳn nghề ca sĩ để chuyên tâm sáng tác. Từ 1973, nhạc của ông bắt đầu chuyển hướng sang đề tài quê hương.

Sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, nhạc của ông bớt đi thiên hướng trữ tình. Bắt đầu từ thập niên 1990, những ca khúc mang âm hưởng dân ca của ông được đón nhận, gợi mở cho ông một hướng sáng tác mới đó là tiếp tục khai thác chất liệu dân ca Nam Bộ. Nhạc của ông lúc này chú trọng về ca từ, trong bài có nhiều âm sắc, phương ngữ đặc trưng Nam bộ. Nhiều bài hát trong giai đoạn này trở nên rất nổi tiếng như *Hình bóng quê nhà, Hành trình trên đất phù sa, Bạc Liêu hoài cổ,...*

Từ năm 2000, ông làm phụ trách biên tập chương trình cho Trung tâm Băng nhạc Rạng Đông.

Năm 2007, kỷ niệm năm Thanh Sơn 69 tuổi, Nhà hát Tp. HCM tổ chức đêm nhạc mang tên ông.

Năm 2009, ông có bay sang Hoa Kỳ để thực hiện cuộc phỏng vấn của Thúy Nga Paris By Night.

Cho đến nay, qua nhiều giai đoạn, ông đã viết trên 500 bài hát với nhiều bài trở nên quen thuộc trong công chúng.

Năm 2011 ông bị tai biến mạch máu não khi đang tham gia cùng trung tâm Thúy Nga thực hiện cuốn Paris By Night 103 "Tình sử trong âm nhạc Việt Nam". Sau một thời gian điều trị ông qua đời lúc 14h 30' ngày 4 tháng 4 năm 2012 tại Tp. HCM. vì tuổi già sức yếu . Ông thọ 72 tuổi.

Theo ý nguyện của nhạc sĩ Thanh Sơn lúc sinh thời, gia đình cùng thân bằng quyến thuộc đã đưa tiễn linh cữu của Ông về an táng tại đường nghệ sĩ của Hoa Viên Nghĩa Trang Bình Dương thuộc xã Chánh Phú Hòa huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương vào sáng ngày 09 tháng 04 năm 2012.

Phạm Thái Bình đã viết về nhạc sĩ Thanh Sơn trong bài: *Xuân về, nhớ nhạc sĩ Thanh Sơn*.

Nhạc sĩ Tiến Luân cảm nhận: "Những gì anh Thanh Sơn viết là đời sống thật bởi tuổi thơ của anh từng cấy lúa, tắm sông, hái dừa, chèo thuyền… Anh lại đi nhiều nơi nên đã thấy, đã hiểu và đã cảm được nhiều chứ không ngồi một chỗ tưởng tượng ra, cho nên các ca khúc do anh sáng tác không giả tạo, từ đó không dễ quên với nhiều người nghe. Bằng chứng là có những câu hát của anh như: "Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn"… hay "Nghe xuân sang thấy trong lòng thêm chứa chan… đã trở thành những thành ngữ trong cuộc sống".

Ca khúc:

- *Anh đường anh em đường em* (viết với Thu Khanh)
- *Áo mới Cà Mau*
- *Áo trắng Gò Công*
- *Ba tháng tạ từBài ngợi ca quê hương*
- *Bạc Liêu hoài cổ*
- *Bài ca xuân*
- *Bên bờ suối vắng* (viết với Ngọc Trung)
- *Bội bạc*
- *Buồn như phượng*

- *Buồn từ dạo đó*
- *Buồn vào đêm* (lời Hoài Linh)
- *Cần Thơ*
- *Cây vông đồng*
- *Chạnh lòng*
- *Chiều mưa Kiên Giang*
- *Chiều mưa xứ dừa*
- *Chiều qua phố cũ*
- *Chuyến đò xưa*
- *Chỉ một đêm thôi*
- *Chiều trên vỉa hè*
- *Chúc xuân*
- *Chuyện đã rồi*
- *Chuyện tình hoa bướm*
- *Chuyện tình nàng Châu Long*
- *Chuyện tình quán bên hồ*
- *Cô giáo mới*
- *Cung buồn tháng hạ* (viết với Hoàng Trang)
- *Dối lòng*
- *Dư âm mùa xuân*
- *Dư âm ngày cũ* (viết với Sơn Tuyền)
- *Đã muộn rồi*
- *Đêm hẹn hò* (viết với Lưu Hồng)
- *Điệu Lâm Thôn Trà Vinh*
- *Đoản xuân ca*
- *Đoản ca cho mình*
- *Đọc tin trên báo* (được tin Dzũng Chinh qua đời)
- *Đời chỉ là bể dâu*
- *Đời hợp tan*
- *Đôi lời với Huế*
- *Em 16*
- *Em bỏ dòng song*
- *Em ơi đã lỡ làng rồi*
- *Em vẫn nhớ trường xưa*
- *Em về cây lúa trổ bông*
- *Em về qua bến Bắc*

- *Giã từ bạn thân*
- *Giấc mộng không thành*
- *Giòng suối xanh*
- *Giọt mưa gọi buồn*
- *Gót phiêu du*
- *Gởi cố nhân đôi lời*
- *Gợi nhớ quê hương*
- *Gửi một niềm thương*
- *Hạ buồn*
- *Hai người lính tâm sự* (lời nhạc của bài *Trả lại thời gian*)
- *Hành trình trên đất phù sa*
- *Hành trình trên quê hương*
- *Hát mừng xuân*
- *Hát nữa đi em*
- *Hát ru tình đời*
- *Hãy đến với tôi*
- *Hận tha la* (ký tên Sơn Thảo)
- *Hình bóng quê nhà*
- *Hoa tím người xưa*
- *Hoa tình tháng giêng*
- *Hồn quê*
- *Huế và nỗi nhớ*
- *Hương lúa Hậu Giang*
- *Hương tình cũ*
- *Hương tóc mạ non* (viết để tặng vợ ông tên Hương)
- *Khoảng cách*
- *Kỷ niệm ngày qua*
- *Lính tâm sự*
- *Lối cũ em về*
- *Lưu bút ngày xanh*
- *Màu áo hoa phượng*
- *Màu phượng úa*
- *Màu tím thủy chung*
- *Một mối sầu*
- *Một thuở đam mê*
- *Mùa hoa anh đào*

- *Mùa xuân bên nhau*
- *Mưa gió đường xa*
- *Mừng nắng xuân về* (lời 2 của bài *Nếu anh về bên em* của Huỳnh Anh)
- *Mười năm tái ngộ*
- *Ngày xuân tái ngộ*
- *Ngày phép của lính*
- *Ngày tôi về thăm Huế*
- *Ngày tựu trường*
- *Ngợi ca quê hương em*
- *Người lữ khách*
- *Người về trong mơ*
- *Nhật ký đời tôi* (khác *Tâm sự đời tôi* của Thanh Hằng)
- *Nhớ cố hương*
- *Như lục bình trôi* (viết với Hàn Châu)
- *Những ngày dấu yêu*
- *Những ngày qua*
- *Những ngày trên Đà Lạt*
- *Những vùng đất mang tên anh*
- *Nỗi buồn hoa phượng*
- *Nỗi buồn biệt ly*
- *Non nước hữu tình*
- *Nửa chừng xuân*
- *Nước mắt Mộng Cầm* (ký tên Sơn Thảo)
- *Pháo hồng ngày cưới*
- *Quê hương ba miền*
- *Rồi em cũng về*
- *Sau ba năm người về*
- *Số phận bẽ bang*
- *Sóc Sờ Bai Sóc Trăng*
- *Sớm nhớ chiều thương*
- *Tàn thu lá đổ*
- *Tàn xuân*
- *Tâm sự hai giờ gác*
- *Thăm những vùng địa sử*
- *Thầm lặng*

- *Thị trấn mù sương*
- *Thương ca mùa hạ* (viết với Bảo Thu)
- *Thương về cố đô*
- *Thuở còn đi học*
- *Thuở vào đời* (ký tên Sơn Thảo)
- *Tìm hoa bốn mùa*
- *Tình đêm phố cũ*
- *Tình đêm xứ lạnh*
- *Tình em Tháp Mười*
- *Tình học sinh*
- *Tình hững hờ*
- *Tình người lính cũ*
- *Tình người xa xứ*
- *Tình trăng lúa*
- *Tình yêu anh đào*
- *Trả lại thời gian*
- *Trái sầu* (viết với Đắc Trưng)
- *Trở lại thành phố sương mù*
- *Tuổi nhớ* (viết với Đắc Trưng)
- *Tưởng như Huế trong lòng* (viết với Dzoãn Bình)
- *Từ khi vắng anh* (viết với Đắc Trưng)
- *Vầng trán suy tư*
- *Ve sầu mùa phượng*
- *Việt Nam 30 năm* (*Tuổi Việt Nam chinh chiến*)
- *Xuân đẹp làm sao*
- *Xứ người nhớ quê*
- *Yêu cô gái Bạc Liêu*
- *Yêu dấu Hà Tiên*
- *Yêu tiếng hát ngày xưa*

Tài liệu tham khảo:

- *Thanh Sơn* Web: Wikipedia
- Phạm Thái Bình, *Xuân về, nhớ nhạc sĩ Thanh Sơn*. Blog: vnc ạcand.com.vn

Ca khúc *Nỗi buồn hoa phượng* do danh ca Thanh Tuyền trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=iQtZFP2P6Wg

100. Nguyễn Thiện Đạo

(1940-2011)

Nhạc sĩ **Nguyễn Thiện Đạo** sinh ngày 3 tháng 7 năm 1940 tại Hà Đông - Hà Nội, là một nhà soạn nhạc người Pháp gốc Việt.

Năm 1953, lên 13 tuổi, ông sang Pháp dưới sự bảo trợ của Paul Levy - cựu giám đốc viện Viễn đông Bác cổ - và trở thành sinh viên Nhạc viện Quốc gia Paris năm 1963.

Sau đó, ông tốt nghiệp hạng nhất khoa sáng tác với tác phẩm *Thành đồng tổ quốc*. Ông từng được ghi tên vào "Từ điển danh nhân thế giới" Le Petit Larousse năm 1982, Le Petit Robert năm 1995 và giành nhiều danh hiệu cao quý của cả hai nước Việt, Pháp.

Nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo là người kiên trì quảng bá cho dòng nhạc dân tộc. Mỗi lần từ Pháp về VN, nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo đều có các buổi nói chuyện về âm nhạc dân tộc cho sinh viên nhạc viện và giới trẻ.

Tại Việt Nam, các tác phẩm của ông được phổ biến qua DVD Sóng Nhất Nguyên gồm các tác phẩm *Sóng hồn*, *Sóng nhất nguyên*, Tứ tấu đàn dây số 1, Độc tấu cello...

Năm 2005, nhạc sĩ ra mắt tác phẩm *Sóng thần*, là một bản hùng ca bằng âm nhạc thể hiện khí phách dân tộc chạy dài theo lịch

sử từ thời Hùng Vương tới thời đại Hồ Chí Minh. Ông đã cố gắng đưa những nét đẹp độc đáo của dàn nhạc dân tộc kết hợp với dàn nhạc giao hưởng.

Năm 2013, tác phẩm *Tiên Du* được nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo sáng tác trong hơn một năm, theo đặt hàng của Bộ VH-TT&DL và trình diễn trong sự kiện Năm Việt Nam tại Pháp vào tháng 2 năm 2014.

Ông tự hào rằng mình "nằm trong số vài ba người sống được bằng âm nhạc, không phải đi giảng dạy hay làm một cái gì khác".

Ông hoạt động trong lĩnh vực nhạc đương đại đồng thời nghiên cứu âm nhạc cổ truyền Việt Nam với hơn 80 tác phẩm độc tấu, giao hưởng, opera... được biểu diễn tại nhiều nước trên thế giới.

Sáng tác của ông ca ngợi con người chân chính, đấu tranh cho lý tưởng sống cao đẹp để hướng tới một xã hội công bằng, văn minh, một thế giới hòa bình.

Các tác phẩm tiêu biểu của ông như: nhạc phim *Đế chế lụi tàn*, opera *Mỵ Châu -Trọng Thuỷ*, thanh xướng kịch *Hồn non nước*, giao hưởng *Phù Đổng*, nhạc phim *Chuyện của Pao*, giao hưởng *Sóng Nhất Nguyên,* hòa tấu *Bình minh cho sáu nhạc cụ dây...*

Ông qua đời tại Paris, Pháp vào ngày 20 tháng 11 năm 2015. Thọ 73 tuổi.

Trong bài: *Tiếc Thương Nhạc Sĩ Thiên Tài Nguyễn Thiên Đạo (1940-2015).* Tiến sĩ Phạm Trọng Chánh đã viết về nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo:

Anh là một trong năm ba người những người hiếm có sống được nghề sáng tác âm nhạc đương đại, mà không phải đi dạy nhạc hay đánh đàn cho một thính phòng nào khác. Anh được những đơn đặt hàng thường xuyên các bản hòa tấu, giao hưởng hiện đại tầm cở quốc gia và quốc tế cho các Đại nhạc hội uy tín. Anh được một nhà xuất bản nhạc uy tín Paris đặt mua hết những gì anh sáng tác trả tác quyền đều đặn. Nói theo ngôn ngữ của Tống Ngọc thời Xuân Thu Chiến Quốc, sáng tác anh thuộc loại Dương Xuân Bạch Tuyết của Sư Khoáng, là những sáng tác khi trình diễn cả nước chỉ có 10 người khen, nhưng 10 người đó là bậc thầy âm nhạc thế giới hiện đại, thì ta phải dựa cột mà nghe. Thế giới ngày nay mỗi ngành nghề khoa học, nghệ thuật đi rất xa, khi nghe hai vị giáo sư tranh luận nhau thì sinh viên chỉ ngồi nghe lỏm bỏm, còn phải học rất nhiều mới hiểu hết được. Ở xã hội Tây Phương, ngoài chương trình học phổ thông, trẻ em còn học thêm bên cạnh 12, 14 năm âm nhạc hay hội họa học thêm một nhạc khí như đàn dương cầm, đàn vĩ cầm.., học nhạc lý, hệ thống học viện âm nhạc có khắp thành phố, quận, huyện.., người bình thường cầm bản nhạc có thể hát được. Thật khó khăn cho anh, khi đem âm nhạc nghệ thuật ấy trở về quê hương.

Nhạc phẩm:

- *Tuyến Lửa*, Festival de Royan 1969.
- *Koskom*, Radio France 1971
- *Bà Mẹ Vietnam*, Festival de La Rochelle, 1972
- *Mỵ Châu Trọng Thuỷ* Nhà hát lớn Paris, Salle Favart, 1979
- *Concerto pour piano et orchestre*, Rencontres de Metz, 1984
- *Symphonie pour pouvoir* Théâtre des Champs Elysées, 1989
- *Concerto 1789* Palais des Congrès, Lille.
- *Les enfants d'Izieu* opéra-oratorio, Festival d'Avignon, 1994

- *Hoa Tâu* Nhà hát lớn Hà Nội 1995
- *Khai Nhac* Nhà hát lớn Hà Nội 1997
- *Giao-Hoa Sinfonia*, Salle Olivier Messiaen, Radio France 1998
- *Sóng hồn* opera, Nhà hát lớn Hà Nội 2000
- *Arco Vivo* 2000
- *Kosmofonia* 2001
- *Sóng nhất nguyên* 2002
- *Sóng nhạc Trương Chi* Nhà hát lớn Hà Nội 2003
- *Quatre Lyriques de ciel et de terre,* opéra de chambre Paris 2004
- *Suoi Lung May*, 2006.
- *Khoi Thap,* Nhà hát lớn Hà Nội 2007
- *So Day*, Nhà hát lớn Hà Nội 2007
- *Duo Vivo*, hommage à Olivier Messiaen, Théâtre des Bouffes du Nord 2008,
- *Định mệnh bất chợt* Opera ballet, Nhà hát lớn Hà Nội 2012

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Thiện* Đạo Web: Wikipedia
- Phạm Trọng Chánh *Tiếc Thương Nhạc Sĩ Thiên Tài Nguyễn Thiên Đạo (1940-2015).* Web: vanhoanghean.com.vn

Nhạc phẩm *Tiên Du* do Nguyễn Thiện Đạo điều khiển dàn nhạc

https://www.youtube.com/watch?v=7zhul7CTUpk

101. Tùng Giang

(1940-2009)

Nhạc sĩ **Tùng Giang** tên thật là **Phạm Văn Lượng**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1940 tại Campuchia, nhưng thời niên thiếu lại sống ở thành phố Nha Trang. Xuất thân từ một gia đình nghệ sĩ, mẹ Tùng Giang là Cô Ba Được, một đào hát cải lương rất nổi tiếng thời trước, nên vừa học xong trung học thì Tùng Giang đã bỏ quê lên tỉnh, theo tiếng gọi của nghệ thuật.

Với lòng đam mê sân khấu, Tùng Giang đã nhận nhiều vai trò hay nhiệm vụ để có cơ hội và hoàn cảnh được hoạt động âm nhạc và kịch nghệ. Ông đã từng phục vụ trong đoàn kịch nổi tiếng Dân Nam bên cạnh các tên tuổi lớn như Ba Vân, Túy Hoa và Túy Phượng v.v... Rồi ông thọ giáo với nhạc sĩ Huỳnh Hớn, trở thành một trong số những tay trống cừ khôi nhất của các ban nhạc trẻ, nổi tiếng ở Việt Nam thời bấy giờ. Tên tuổi Tùng Giang càng nổi bật thêm vì tài sáng tác, tuy viết không nhiều, nhưng hầu hết các nhạc phẩm của ông đều được đón nhận một cách nồng nhiệt và vẫn tiếp tục được các ca sĩ thuộc thế hệ trẻ trình bày cho đến ngày hôm nay.

Sau năm 1975, ông sang định cư ở Hoa Kỳ. Trưởng nữ của nhạc sĩ Tùng Giang là ca sĩ Giáng Ngọc.

Tuy nhiên thành tích đáng kể nhất của nhạc sĩ Tùng Giang là sự khai phá ra kỹ nghệ "phòng thu âm", ghi lại các tác phẩm âm nhạc cho cộng đồng người Việt tại hải ngoại sau năm 1975.

Có thể nói Tùng Giang là người đi tiên phong trong lãnh vực này, ông đã phổ biến và lưu truyền các tác phẩm giá trị của Việt Nam trong những thập niên đầu kể từ khi kỹ thuật và máy móc còn rất thô sơ. Nhưng cũng chính nhờ vậy mà nền âm nhạc VN tại hải ngoại không bị mai một. Hầu hết các cuộn băng cassette rất giá trị của Khánh Ly, Sĩ Phú, Lệ Thu, Khánh Hà, Vũ Thành An, Từ Công Phụng, Phạm Duy,..., đều do bàn tay của Tùng Giang chăm sóc và nắn nót từng câu hát, từng tiếng đàn. Và cũng từ những phòng thu do Tùng Giang làm chủ, ông đã lần lượt giới thiệu đến người yêu nhạc các giọng hát lần đầu tiên cất tiếng ca như Diễm Liên, Phi Nhung, Thanh Hà, Kỳ Duyên,... Ngoài ra vào thời gian đó, Tùng Giang còn cộng tác với người bạn thân là Trường Kỳ, họ xuất bản tờ báo *Hồng* dành riêng cho giới trẻ yêu nhạc tại hải ngoại.

Tùng Giang nổi tiếng trong làng nhạc trẻ Việt Nam cùng với các bạn nhạc sĩ như Jo Marcel, Nam Lộc, Trường Kỳ.

Những tác phẩm nổi tiếng của ông gồm có *Tôi với trời bơ vơ*, *Chỉ riêng mình em hiểu*, *Từ lúc em đi*, *Người tình người đẹp xinh xinh*, *Anh đã quên mùa Thu* sáng tác chung với Nam Lộc và *Biết đến thuở nào* sáng tác chung với Trường Kỳ.

Nhạc sĩ Tùng Giang từ trần tại California ngày 4 tháng 6 năm 2009. Thọ 69 tuổi.

Trong bài: *Nhớ Tùng Giang – một thời Sài gòn Nhạc trẻ.* Tác giả Đỗ Xuân Tê đã viết:

Tùng Giang khi sinh thời có một cuộc sống hết mình với hai chữ "nghệ sĩ" nhưng con người của anh có nhiều đặc điểm, phong phú đa dạng đến độ bạn bè khuyên anh viết Hồi ký. Anh có viết hồi ký (tôi có đọc nhưng quá ngắn), nhưng theo nhiều người hâm mộ, đời anh muốn nói cho đủ cần được thể hiện bằng một cuốn phim. Có nghệ sĩ nào sống tự lập, tự vươn lên, bương trải khi tuổi đời chưa hết trung học, học lóm đủ chuyện từ các nghệ sĩ đàn anh đàn chị "rồi trở thành tay trống lừng danh, ca sĩ nhạc trẻ thế giới, trưởng ban nhạc kích động, nhà viết nhạc tình ca tuổi trẻ, người tổ chức đại nhạc hội trẻ, chủ nhà hàng vũ trường, nhà phát hành nhạc, giám đốc studio thâu băng nhạc, nhà đào tạo tài năng trẻ, người lăng xê ca sĩ trẻ, người làm báo văn nghệ trẻ, nghệ sĩ đóng kịch, tài tử đóng phim cả Việt lẫn action /Hollywood…" Anh cũng là người năng động không quản ngại bất loại nghề nghiệp nào, kể cả chân bán xăng, người kéo màn, anh chàng bán băng nhạc rong trên đường phố.

Ca khúc:

- *Anh đã quên mùa thu*
- *Biển vắng*
- *Biết đến thuở nào* (lời Trường Kỳ, 1973)
- *Chỉ Riêng Mình Em Hiểu*
- *Chiều vắng em*
- *Cuộc Tình Xưa* (lời Trường Kỳ, 1973)
- *Một thời để nhớ mãi*
- *Paris và em*
- *Phone cho em* (nhạc ngoại, lời Tùng Giang)
- *Người Tình Người Đẹp Xinh Xinh*
- *Tình nhạt phai*
- *Tôi với trời bơ vơ*
- *Từ Lúc Em Đi*

Tác phẩm:

- *Hồi ký*

Tài liệu tham khảo:

- *Tùng Giang* Web: Wikipedia
- Đỗ Xuân Tê : *Nhớ Tùng Giang – một thời Sài gòn Nhạc trẻ* Web: t-van.net

Ca khúc *Tôi với trời bơ vơ* do Duy Quang trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=XlhDZjytI3w

102. Trường Sa

(1940-20)

Nhạc sĩ **Trường Sa** tên thật là **Nguyễn Thìn**, sinh năm 1940 tại Ninh Bình, năm 1954 di cư vào Nha Trang, năm 1957 định cư tại Thủ Đức.

Ông tốt nghiệp Sĩ quan hải quân Việt Nam Cộng Hòa, khóa 12 là cựu Hạm Phó tàu tuần duyên Trường Sa, bút hiệu được ông chọn trong thời điểm này, đơn vị phục vụ cuối cùng là Giang đoàn 63 Tuần Thám.

Khi sự kiện 30 tháng 4 năm 1975 xảy ra, Trường Sa lên một chiến hạm đến đảo Guam. Tại Guam ông không tìm thấy gia đình nên xin Cao Uỷ Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc can thiệp cho ông trở về Việt Nam bằng tàu Việt Nam Thương Tín.

Về tới Việt Nam ông bị đưa đi tù cộng sản tại Phú Khánh và Nghệ Tĩnh cho đến năm 1984. Năm 1986, nhạc sỹ vượt biên và bị bắt giam, sau 2 năm thì được thả. Đến năm 1989, ông vượt biển lần thứ hai thành công, tị nạn tại trại Pulau Bidong, Malaysia, hiện định cư ở Canada.

Trong khoảng thời gian 1965-1966 nhạc sĩ viết các ca khúc đại chúng như: *Hành trang giã từ, Chuyện người đan áo, Một lần xa bến, Trên đường về thăm em* ... Từ năm 1966, nhạc sĩ chuyển hướng sang viết những tình ca buồn như: *Xin còn gọi tên nhau, Rồi mai tôi đưa em*, *Mùa Thu trong mưa, Một mai em đi*, *Tàn tạ, Ru em một đời*. Những nhạc phẩm nổi tiếng của Trường Sa viết về tình yêu của người lính biển là: *Hành trang giã từ, Chờ em trên bến, Sầu biển* … đặc biệt bài *Sầu biển* - sáng tác trong thời điểm Hải quân Việt Nam Cộng hòa tham chiến trận Hoàng Sa - rất phổ biến trong binh chủng hải quân.

Nhạc sỹ Ngô Thụy Miên viết về nhạc sĩ Trường Sa:

Những năm cuối thập niên 60, đầu thập niên 70, giới yêu nhạc tại Sàigòn đã được nghe 3 ca khúc bất hủ của nhạc sĩ Trường Sa: Xin Còn Gọi Tên Nhau, Rồi Mai Tôi Đưa Em, và Mùa Thu Trong Mưa qua tiếng hát của nữ ca sĩ Lệ Thu. Chỉ với 3 bản tình ca này, vườn hoa âm nhạc Việt Nam đã có thêm một bông Hồng tuyệt đẹp. Cá nhân tôi, khi nghe 3 ca khúc này đã yêu ngay cái nét nhạc dịu dàng, bình lặng như dòng suối nhỏ lượn quanh khu vườn yên tĩnh, rồi bất chợt trỗi lên như cơn bão nổi, như con sóng thần ngập tràn dấu đau thương. Tôi cũng yêu nữa những lời ca sâu lắng, man mác buồn, chau chuốt nhưng không kiểu cách, không làm dáng. Cả 3 bài đều mang chung một nhịp điệu Slow buồn. Hồn nhạc lãng đãng, mênh mang diễn tả những cuộc tình lỡ làng, có lẽ xuất phát từ chuyện tình cảm mất mát của người nhạc sĩ tài hoa này. Hãy lắng nghe tiếng hát Lệ Thu vút cao khi diễn tả những dòng âm thanh trầm bổng kỳ diệu để thấy kỹ thuật viết nhạc và lời ca của anh đã có thể lôi cuốn, đưa đẩy, dẫn dắt người nghe vào những cơn mưa

êm đềm, hay vào những cơn hồng thủy, chấn động, nát tan con tim.

Ca khúc:

- *Bài ca tiếc nhớ*
- *Bài tình ca cho kỷ niệm*
- *Chuyện người đan áo*
- *Cơn nắng hạ*
- *Giấc mơ tiên*
- *Giọt sầu*
- *Hành trang giã từ*
- *Khi chuyện tình đã cuối*
- *Mây trên đỉnh núi*
- *Một lần xa bến*
- *Một mai em đi*
- *Một thoáng mơ phai*
- *Mùa thu trong mưa*
- *Mùa xuân sao chưa về hỡi em*
- *Mùa xuân và tình yêu*
- *Những mùa thu qua trên cuộc tình tôi*
- *Nụ cười tím*
- *Paris em về*
- *Rồi mai tôi đưa em*
- *Ru em một đời*
- *Sài Gòn ơi, tôi còn em đó*
- *Sầu muộn*
- *Tàn tạ*
- *Thu vẫn qua đây mình ta*
- *Tình người thôn nữ*
- *Trên đường về thăm em*
- *Trong giấc mơ em*
- *Từ một ước mơ*
- *Vùng tuổi mây trời*
- *Xin còn gọi tên nhau*

- *Xin yêu nhau dù mai nữa*

Tài liệu tham khảo:

- *Trường Sa* Web: Wikipedia

Ca khúc *Xin còn gọi tên nhau* do danh ca Lệ Thu trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=TKvIvBUbRyQ

103. Lê Uyên Phương

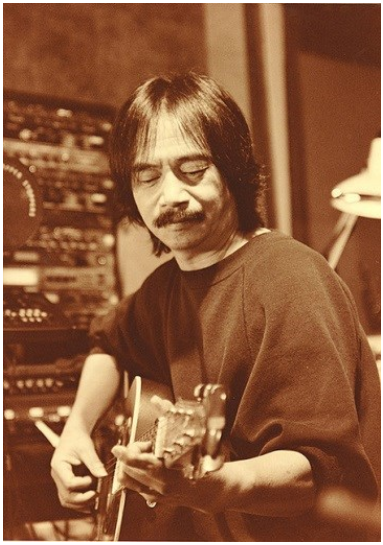

(1941-1999)

Lê Uyên Phương tên là **Lê Văn Lộc** sinh ngày 2 tháng 2 năm 1941 tại Đà Lạt.

Ông tên thật là **Lê Minh Lập**. Trong thời kỳ chiến tranh, giấy tờ bị thất lạc, trong hai lần làm lại giấy khai sinh, tên của ông bị nhân viên hành chánh ghi nhầm thành Lê Minh Lộc, rồi Lê Văn Lộc. Từ đó ông giữ cái tên **Lê Văn Lộc**.

Cha của Lê Uyên Phương vốn họ Phan, nhưng vì cuộc cách mạng của Phan Bội Châu nên phải đổi thành họ Lê. Mẹ của Lê Uyên Phương là Công Tôn Nữ Phương Nhi, ông lấy chữ Phương trong tên của mẹ làm tên cho mình. Cùng với chữ Uyên, tên người bạn gái đầu tiên, ông ghép thành nghệ danh Lê Uyên Phương.

Lê Uyên Phương gặp Lâm Phúc Anh ở Đà Lạt, nhà hai người ở gần nhau, số 18 và 22 Võ Tánh, Tp. Đà Lạt. Năm 1968 hai

người thành hôn. Họ trở thành đôi vợ chồng song ca nổi tiếng. Lê Uyên là nghệ danh do Lê Uyên Phương đặt cho. Ông tâm sự, lúc hai người từ Đà Lạt xuống Sài Gòn biểu diễn, có nhiều phóng viên hỏi, Lê Uyên Phương là ai?. Lúc đó, ông buộc miệng chỉ cô gái nói, đây là Lê Uyên. Còn tôi là Phương. Từ đó Lâm Phúc Anh chết luôn với nghệ danh Lê Uyên. Lúc hai người song ca được gọi **Lê Uyên và Phương**. Trước lúc gặp Lâm Phúc Anh, Lê Uyên Phương đã sáng tác ca khúc và ký với tên này.

Lê Uyên Phương khởi sự viết nhạc từ 1960 với *Buồn đến bao giờ* viết tại Pleiku. Những năm đầu thập kỷ 1970, từ Đà Lạt vào Sài Gòn, Lê Uyên và Phương đã đem một luồng gió mới đến với tân nhạc. Trong những năm khốc liệt nhất của cuộc Chiến tranh Việt Nam, Lê Uyên và Phương, với những ca khúc nồng nàn, khắc khoải đôi khi bàng bạc, triết lý đã được giới trẻ đón nhận nồng nhiệt. Lê Uyên Phương đã viết nhiều nhạc phẩm nổi tiếng như: *Bài ca hạnh ngộ*, *Còn nắng trên đồi, Dạ khúc cho tình nhân, Lời gọi chân mây, Vũng lầy của chúng ta…*

Năm 1979, hai vợ chồng Lê Uyên Phương rời khỏi Việt Nam và định cư tại Nam California, Hoa Kỳ. Họ có hai con gái là Lê Uyên Uyên và Lê Uyên My. Khoảng thời gian từ 1984 - 1985 Lê Uyên bị tai nạn rất nặng, bị lạc đạn của hai băng đảng bắn nhau, sau đó, họ đã ngừng biểu diễn trên các sân khấu ở hải ngoại cho đến năm 1990 thì xuất hiện trở lại. Theo lời Lê Uyên, khoảng thời gian sau tai nạn đó, họ muốn lặng yên sắp xếp lại cuộc sống chứ không phải chia tay như nhiều lời đồn thổi. "Chúng tôi chưa bao giờ chia tay dù chỉ trong ý nghĩ. Bởi rất khó khăn chúng tôi mới đến được với nhau". Lê Uyên cũng thừa nhận họ đến với nhau như một tất mệnh!. Hầu hết các ca khúc của Phương đều tặng Lê Uyên.

Trong mỗi ca khúc của Lê Uyên Phương đều mang cảm thức hạnh phúc và chia lìa. Bởi theo Lê Uyên Phương, tình yêu của một chàng trai 27-28 tuổi lại mang trong mình căn bệnh quái ác

không biết ra đi lúc nào, với cô gái phơi phới mới lớn như Lâm Phúc Anh, đối với ông là quá lớn, "cho tôi yêu em nồng nàn, cho tôi yêu em nồng nàn, dù biết yêu tình yêu muộn màng..."

Ông mất ngày 29 tháng 6 năm 1999 tại bệnh viện UCI - University of California, Irvine - vì bệnh ung thư phổi. Thọ 58 tuổi.

Trong bài: *Vài cảm nghĩ về nhạc thuật của nhạc sĩ Lê Uyên Phương*. Tác giả Hiệp Dương viết:

Dòng nhạc Lê Uyên Phương thật say đắm, có thật nhiều điều cần phải được phân tích để tìm kiếm, để đồng cảm, để thấy sự thông minh trong cách tạo dựng một bài nhạc để tạo một ấn tượng, vu vơ hay say đắm, hồn nhiên hay ưu tư, buồn thoáng qua hay buồn muôn thuở. Hy vọng sẽ có một hay nhiều dịp khác nữa để tôi phân tích từng bài nhạc một cách cụ thể hơn và cùng bạn hiểu thêm về nhạc thuật của người nhạc sĩ đa tài Lê Uyên Phương.

Ca khúc:

- *Bài Ca Hạnh Ngộ*
- *Bên Đồi Lau Xanh*
- *Bên Hồ Than Thở*
- *Bông Hồng Cho Người Ngã Ngựa*
- *Buồn Đến Bao Giờ*
- *Chiều Phi Trường*
- *Cho Lần Cuối*
- *Còn Nắng Trên Đồi*
- *Dạ Khúc Cho Tình Nhân*
- *Đá Xanh*
- *Để Lại Cho Em*
- *Đêm Chợ Phiên Mùa Đông*
- *Đôi Khi Hạnh Phúc Buồn*

- *Đưa Người Tuyệt Vọng*
- *Hãy Ngồi Xuống Đây*
- *Hết Rồi Những Ngày Vui*
- *Khi Xa Sài Gòn*
- *Không Nhìn Nhau Lần Cuối*
- *Khúc Hát Nhân Tình*
- *Kỷ Niệm Trong Chiều*
- *Là Giọt Máu Bầm Trong Trái Tim Tôi*
- *Loài Hươu Đa Cảm*
- *Lời Gọi Chân Mây*
- *Máu Biếc Xanh Và Ngực Tối*
- *Một Dạ Hội Buồn*
- *Một Ngày Vui Mùa Đông*
- *Ngồi Lại Trên Đồi*
- *Nỗi Buồn Dâng Hiến*
- *Ở đây, Thôi Ở Đây Đành*
- *Tình khúc Cho Em*
- *Tôi Đứng Trên Đồi Mây Trổ Bông*
- *Tôi Muốn Tin, Tôi Muốn Yêu Cuộc Đời*
- *Trên Da Tình Yêu*
- *Uống Nước Bên Bờ Suối*
- *Vũng Lầy Của Chúng Ta*
- *Yêu Nhau Trong Phận Người*

Nhạc phẩm:

- *Khi Loài Thú Xa Nhau* (1970)
- *Yêu Nhau Khi Còn Thơ* (1971)
- *Biển, Kẻ Phán Xét Cuối Cùng* (1980)

Tác phẩm:

- *Không Có Mây Trên Thành phố Los Angeles* (truyện, tùy bút, 1990)

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Uyên Phương* Web: Wikipedia
- Hiệp Dương *Vài cảm nghĩ về nhạc thuật của nhạc sĩ Lê Uyên Phương*. Blog: amnhac.fm

Ca khúc *Một ngày mùa đông* do Lê Uyên Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=oyxOU57AEbc

104. Diệp Minh Tuyền

(1941-1997)

Nhạc sĩ **Diệp Minh Tuyền** sinh ngày 18 tháng 8 năm 1941 tại thành phố Mỹ Tho, lúc bấy giờ gọi là thị xã Mỹ Tho thuộc tỉnh Mỹ Tho, trong một gia đình trí thức yêu nước. Cha ông từng là thủ lĩnh của Thanh niên Tiền phong tỉnh Mỹ Tho thời kháng chiến chống Pháp. Năm 6 tuổi, Diệp Minh Tuyền theo cha mẹ tản cư lên Sài Gòn.

Mê nhạc từ nhỏ, ngày bé ông được mẹ dạy chơi đàn mandoline. Năm 1950, Diệp Minh Tuyền theo mẹ vào chiến khu Đồng Tháp Mười và đã tham gia biểu diễn trong các cuộc văn nghệ của đơn vị mẹ ông. Từ thời kỳ đó, ông bắt đầu chịu ảnh hưởng những ca khúc kháng chiến của các nhạc sĩ Văn Cao, Lưu Hữu Phước...

Năm 1952, Diệp Minh Tuyền theo cha về Phân liên khu miền Tây ở rừng U Minh. Ông theo học tại trường tiểu học kháng chiến xã Biển Bạch và tham gia đội văn nghệ của nhà trường.

Ông cũng tham gia phụ việc làm nhân viên ấn loát thuộc Phòng Chính trị Bộ tư lệnh miền Tây Nam bộ. Cũng ở đây, Diệp Minh Tuyền có được gặp gỡ nghệ sĩ Quốc Hương.

Năm 1954 Diệp Minh Tuyền tập kết ra Bắc. Ông học ở trường học sinh miền Nam và tham gia ban văn nghệ trường Học sinh miền Nam số 14, một ban văn nghệ khá nổi tiếng ở Hải Phòng. Thời gian này ông viết ca khúc đầu tay *Em bé miền Nam*, rồi tiếp theo đến *Chiều Hạ Long*.

Mặc dù dự định thi vào trường Âm nhạc Việt Nam, nhưng nghe lời của cha, năm 1961 ông thi vào Đại học Tổng hợp Văn. Ông tiếp tục chơi nhạc và làm thơ, năm 1962, bài thơ đầu tiên của ông được đăng trên số Xuân của báo *Phụ nữ*. Từ 1965 đến 1968, ông về làm việc ở tổ lý luận phê bình Viện Văn học Việt Nam. Thơ của ông được nhiều người phổ nhạc như bài *Con đường có lá me bay*, *Mùa chim én bay* được Hoàng Hiệp phổ nhạc, *Màu cờ tôi yêu* được Phạm Tuyên phổ nhạc... Ông đã xuất bản được sáu tập thơ.

Sau năm 1975, Diệp Minh Tuyền công tác tại Hội Văn học Nghệ thuật Tp. HCM. Năm 1978, ca khúc *Tình biển* của ông được nhiều người biết đến qua tiếng hát Nhã Phương. Khi chiến tranh Tây Nam bùng nổ năm 1979, Diệp Minh Tuyền viết *Bài ca tạm biệt*, tiếp theo *Bài ca người lính, Nếu em là bờ xa, Bài ca thành phố ban chiều, Giã từ cành phượng vĩ*... Và đặc biệt là *Hát mãi khúc quân hành* được giải Nhất cuộc thi viết về lực lượng vũ trang năm 1984.

Khoảng cuối thập niên 1990, ca khúc *Tình cờ* của ông được giới trẻ yêu thích qua tiếng hát ca sĩ Phương Thanh.

Diệp Minh Tuyền từng giữ chức Phó Tổng thư ký Hội Âm nhạc Tp. HCM. kiêm Tổng biên tập *Tạp chí Sóng nhạc*. Ông còn là hội viên Hội nhà Văn Việt Nam, Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn HCM. Ông

còn được nhiều giải thưởng âm nhạc của thành phố Hồ Chí Minh và là tác giả nhiều bài phê bình âm nhạc, văn hoá.

Ông mất ngày 21 tháng 11 năm 1997 tại Tp. HCM. do bị tai biến mạch máu não. Thọ 56 tuổi.

Thanh Thảo trên trang Web Người Lao Động có bài viết *Nhớ anh Diệp Minh Tuyền*, có đoạn như sau:

Từ trước đó, Diệp Minh Tuyền đã có thơ in nhiều ở các báo miền Bắc và có thơ phổ nhạc (Lưu Hữu Phước phổ nhạc). Anh Tuyền cũng có cả ca khúc do chính anh sáng tác và đã phát nhiều lần trên sóng Đài Phát thanh Giải phóng, Đài Tiếng nói Việt Nam. Những nhà thơ kiêm nhạc sĩ như thế ở nước ta không có nhiều và điều lạ là tuy "đăng ký thương hiệu" là nhà thơ nhưng những ca khúc của họ lại rất phổ biến và được người nghe hâm mộ. Sau giải phóng, người ta hay nói ở Việt Nam có 5 nhà thơ - nhạc sĩ, trong đó Diệp Minh Tuyền là 1 (4 người kia là Văn Cao, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Trọng Tạo và Nguyễn Thụy Kha) và họ đều là những nhà thơ danh giá có những ca khúc nổi tiếng, thậm chí nổi tiếng hơn cả thơ của họ. Có lẽ do đặc trưng dễ lan truyền dễ phổ biến của âm nhạc so với thơ, chứ cả 5 nhà thơ ấy đều có những bài thơ vượt thời gian.

Ca khúc:

- *Bài Ca Người Lính*
- *Bài ca tạm biệt*
- *Con đường có lá me bay*
- *Giã Từ Cành Phượng Vĩ*
- *Hát mãi khúc quân hành*
- *Không dám đâu (Hổng dám đâu)*
- *Mùa chim én bay*
- *Tình cờ*
- *Vòm Trời Lá Me*

Tác phẩm:

- *Mùa nước nổi* (thơ, Giải phóng, 1972)
- *Đêm châu Thổ* (thơ, Văn học Giải phóng, 1976)
- *Ngây thơ* (thơ,1979)
- *6 bài hát Diệp Minh Tuyền* (nhạc, Văn nghệ Tp. HCM, 1986)
- *Con đường có lá me bay* (thơ, Văn nghệ Tp. HCM, 1987)
- *Cánh hoa lưu ly* (nhạc, Văn nghệ Tp. HCM, 1993)
- *11 ca khúc Diệp Minh Tuyền* (nhạc, Dihavina, 1996)
- *Hòa âm đỏ* (thơ, Văn học, 1998)

Tài liệu tham khảo:

- *Diệp Minh Tuyền* Web: Wikipedia
- Thanh Thảo. *Nhớ anh Diệp Minh Tuyền* Web: nld.com.vn

Ca khúc *Tình cờ* do ca sĩ Phương Thanh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=xzfoZtC0MEA

105. Đỗ Lễ

(1941-1997)

Nhạc sỹ **Đỗ Lễ** tên thật là **Đỗ Hữu Lễ**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1941 tại Hà Nội. Năm 1953, học trường Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn Năm 1959, theo học tại Đại học Khoa Học Sài Gòn. Năm 1963, theo học Đại học Luật Khoa Sài Gòn.

Năm 1951, Đỗ Lễ tự học nhạc và bắt đầu sáng tác khi 15 tuổi. Bài *Sang Ngang* được ông viết trong tình cảnh tuyệt vọng khi người ông yêu là ca sĩ Lệ Thanh lên xe hoa.

Sau đó ông kết hôn với nữ ca sĩ Hoài Xuân, người đầu tiên trình bày ca khúc *Sang Ngang*, tuy nhiên cuộc tình này chỉ kéo dài 6 năm khi có với nhau 3 mặt con. Thời gian đau khổ này ông sáng tác bài *Tình Phụ*. Nhạc phẩm này cũng đã được tuyển chọn vào vòng chung kết những nhạc phim hay tại Đại hội Điện ảnh Á Châu, tổ chức tại Tokyo vào đầu thập niên 1970 và cũng là nhạc phẩm chính trong phim Sóng Tình với diễn viên chính là Thẩm Thúy Hằng.

Nhạc sĩ Đỗ Lễ cũng từng phụ trách một chương trình ca nhạc hàng tuần trên Đài Truyền hình Sài Gòn mang tên là "Thời

Trang Nhạc Tuyển". Chương trình này quy tụ các ca sĩ như Hoàng Oanh, Khánh Ly, Thanh Lan, Phương Hồng Hạnh, Ngọc Minh, Thanh Tuyền, Giao Linh, Hương Lan, Caroll Kim, Hoài Xuân, Xuân Đào, tam ca Sao Băng, 3 Con Mèo, 3 Trái Táo...

Sau năm 1975, nhạc sĩ Đỗ Lễ sinh sống bằng cách mở lớp dạy nhạc, đến năm 1994 thì được thân nhân bảo lãnh qua Mỹ định cư tại thành phố Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania. Tháng 10 năm 1996, ông trở về thăm quê hương và đến ngày 24 tháng 3 năm 1997 thì đột ngột kết liễu đời mình bằng một liều Quinine cực mạnh trong căn nhà đang thuê trên đường Trần Đình Xu, Q1, Tp. HCM. Ông để lại 2 lá thư tuyệt mệnh, một cho vợ và một cho một người bạn thân. Đỗ Lễ thọ 56 tuổi.

Vợ Đỗ Lễ là bà Vương Thị Lam Phương cũng không thật sự hiểu, lý do nào đã khiến cho người chồng nghệ sĩ của mình tìm đến cái chết, bà cho biết: "Đỗ Lễ là một người rất ủy mị, con người anh ấy cũng rất yếu đuối, cứ gặp chuyện gì buồn là trở nên suy sụp, rất chán nản và không còn thiết hoạt động gì nữa, theo tôi nghĩ đó chính là điều đưa đến cái chết của anh ấy!"

Đỗ lễ sáng tác khoảng 700 ca khúc.

Trong bài: *Bài hát đệ nhất thất tình* của tác giả Hà Đình Nguyên đăng trên trang Mạng Thanh Niên:

Nhạc sĩ Phạm Duy đã từng nhận xét: "Đỗ Lễ là nhạc sĩ của những cuộc tình dở dang" (24-12-1973). Ngoài ca khúc "Sang ngang" nổi tiếng, ca khúc" Tình phụ" đã được tuyển chọn vào vòng chung kết những bản nhạc phim hay tại Đại hội Điện ảnh Á châu tổ chức tại Tokyo vào đầu thập niên 70 và cũng là nhạc phẩm chính trong phim Sóng tình với diễn viên chính là Thẩm Thúy Hằng

Ca khúc:

- Anh không muốn em buồn
- Bốn mùa yêu nhau
- Cay đắng
- Chia ly
- Chuyện một đêm trăng
- Chuyện thương nhau
- Da khuc buon
- Dìu nhau vào mộng
- Đón anh về
- Hẹn em bên quán nhỏ
- Hoa tím rừng cuối chiều
- Khóc
- Kỷ niệm vào thu
- Rồi em cũng bỏ tôi đi
- Lệ sầu
- Lụy tình
- Ly tan
- Mùa thương cũ
- Nếu
- Ngập ngừng
- Niềm thương
- Nỗi niềm
- Nuối tiếc
- Oan trái
- Phũ phàng
- Quán nhỏ chiều mưa
- Sang ngang
- Tan vỡ
- Tâm tình đêm mưa
- Thầm yêu
- Tình phụ
- Tình khuất
- Tình thơ tuổi mộng
- Tuổi mây hồng
- Tuyệt vọng
- Tuyệt tình

Tài liệu tham khảo:

- *Đỗ Lễ* Web: Wikipedia
- Hà Đình Nguyên *Bài hát đệ nhất thất tình* Blog: thanhnien.vn

Ca khúc *Sang ngang* do Hồ Hoàng Yến & Lâm Nhật Tiến trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=yqQZhQOgTfE

106. Dzũng Chinh

(1941-1969)

Nhạc sĩ **Dzũng Chinh** tên thật là **Nguyễn Bá Chính,** một số tài liệu ghi là **Nguyễn Văn Chính**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1941 trong một gia đình trung lưu tại Bình Cang, Nha Trang, Khánh Hòa. Ông đã tốt nghiệp Trung học Đệ nhị cấp tại Nha Trang với văn bằng Tú tài toàn phần. Sau đó học lên Đại học Luật khoa ở Sài Gòn. Cũng trong thời kỳ này ông đã sáng tác bản nhạc *Những đồi hoa sim*. Vào thời điểm năm 1961-1962 bài hát này nổi tiếng với tiếng hát của nữ ca sĩ Phương Dung, được khán giả đương thời ưu ái gọi là "Con nhạn trắng Gò Công".

Sau thành công của bài *Những đồi hoa sim*, ông có cộng tác với nhà phát hành nhạc tờ Minh Phát xuất bản thêm một số ca khúc nữa như *Hai màu hoa, Tha La xóm đạo…*

Đầu năm 1965, ông được động viên nhập ngũ vào Quân đội Việt Nam Cộng hòa. Theo học khóa Hạ sĩ quan trừ bị tại Trường Hạ sĩ quan Đồng Đế, Nha Trang. Sáu tháng sau tốt nghiệp với cấp bậc Trung sĩ. Ra trường, ông được điều động về Trung đoàn 14 đồn trú tại Trà Vinh nay là Vĩnh Bình thuộc Sư đoàn 9 bộ binh Việt Nam Cộng hòa đạt bản doanh ở Sa Đéc do Đại tá Lâm Quang Thi làm Tư lệnh.

Thời gian này, Nhạc sĩ Trúc Phương viết bài *Để trả lời một câu hỏi* tặng ông: *Cho Dzũng Chinh, thằng bạn vai em, vì đời trôi dạt về miền quê hương tôi. Cho tất cả bạn hữu của Dzũng Chinh vùng KBC 3054.*

Cuối năm 1966, vì có trình độ học vấn, ông được cử đi học khóa Sĩ quan Đặc biệt tại Nha Trang, một lần nữa, ông lại được về học ở Quân trường Đồng Đế. Đầu năm 1967 ông tốt nghiệp với cấp bậc Chuẩn úy. Ra trường, để được gần nguyên quán, ông xin về phục vụ tại Trung đoàn 44 đang trú đóng tại Sông Mao, Hải Ninh, Bình Thuận thuộc Sư đoàn 23 bộ binh đặt bản doanh ở Ban Mê Thuột do Đại tá Trương Quang Ân làm Tư lệnh. Ông được cử làm Trung đội trưởng Trung đội tác chiến thuộc Đại đội 1, Tiểu đoàn 2, thời điểm này Đại đội trưởng là Trung úy Nguyễn Văn Chánh và Tiểu đoàn trưởng là Đại úy Ngô Văn Xuân. Giữa năm 1968, ông được thăng cấp Thiếu úy. Sau đó, Trung đoàn biết ông là một nhạc sĩ, nên bố trí cho ông về phục vụ ở Khối Chiến tranh Chính trị của Bộ chỉ huy Trung đoàn. Sau vì ông hay "dù" - xuất trại không có phép - về Phan Thiết để chơi với bạn bè, nên bị kỷ luật trả về Trung đội tác chiến.

Đêm cuối tháng 2 năm 1969, Trung đội ông có nhiệm vụ chốt ở chân núi Chà Bang, Ninh Phước, đụng độ với một toán địch quân. Trong khi giao tranh, ông bị trúng đạn trọng thương. Ngay sau đó, ông được trực thăng của Mỹ tải thương về Quân y viện Phan Thiết, nhưng vì vết thương qua nặng nên ông đã tử trận vào ngày 1 tháng 3 năm 1969 hưởng dương 29 tuổi. Ông được truy thăng cấp bậc Trung úy và được đưa về quê quán ở Nha Trang an táng.

Người bạn của ông là nhạc sĩ Thanh Sơn nghe tin bạn mình mất có viết bài hát *Đọc tin trên báo*, thâu vào đĩa nhựa Thiên Thai 45 do Trúc Ly ca.

Trong bài: *Nhạc sĩ Dzũng Chinh- tác giả "Những Đồi Hoa Sim" đã chết trên đồi hoa sim.* Nhà văn Phạm Tín An Ninh đã viết:

Cái chết của Chuẩn úy Nguyễn Bá Chính, một trung đội trưởng bộ binh, cũng lặng lẽ như hàng vạn chiến sĩ vô danh khác đã anh dũng hy sinh trong cuộc chiến khốc liệt để bảo vệ quê hương, nhưng tên tuổi Dzũng Chinh được nhiều người tiếc thương, nhắc nhở, bởi vì anh là một nhạc sĩ trẻ tuổi, đã tạo nên một tác phẩm đi vào lòng người, và mãi ở lại với thiên thu.

Ca khúc:

- *Đêm dài chưa muốn sáng*
- *Hai màu hoa* (Dzũng Chinh – Bùi Tuấn Anh)
- *Hoa trắng tình yêu*
- *Lời tạ từ*
- *Những đồi hoa sim* (thơ Hữu Loan)
- *Tha La xóm đạo* (thơ Vũ Anh Khanh)

Tài liệu tham khảo:

- *Dzũng Chinh* Web: Wikipedia
- Phạm Tín An Ninh *Nhạc sĩ Dzũng Chinh- tác giả "Những Đồi Hoa Sim"...* Blog: http://phamtinanninh.com/?p=3066

Ca khúc *Những đồi hoa sim* do danh ca Phương Dung trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=RlKF5KkUzTM

107. Tôn Thất Lập

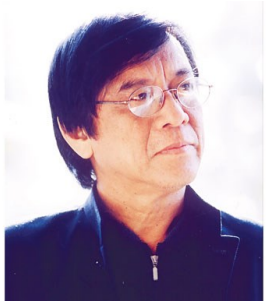

(1942-20)

Nhạc sĩ **Tôn Thất Lập**, với các bút danh khác là **Trần Nhật Nam**, **Lê Nguyên**, **Nguyễn Xuân Tân**, sinh ngày 25 tháng 2 năm 1942 tại Huế.

Từ những năm 1960, tại Huế nhiều người am hiểu âm nhạc đã biết và thuộc lòng những bản tình ca của Tôn Thất Lập như *Những con đường nhỏ, Tiếng hát về khuya* cùng một số ca khúc khác trong tập *Phố Ca*. Với chủ đề tình yêu, về thân phận con người đan xen giữa khổ đau hạnh phúc, những tình khúc của anh trong giai đoạn này đã mang đến cho công chúng sự đồng cảm chân thành, sâu sắc và được phổ biến sâu rộng trong đông đảo thanh niên, sinh viên học sinh Huế.

Những năm 1960, 1970 đời sống miền Nam bị xáo trộn, vì những cuộc biểu tình của SVHS đòi Tự Do, Dân Chủ, trong đó phần nào bị ảnh hưởng của những người yêu nước và bành trướng chủ nghĩa Cộng sản ở Nam Việt Nam. Với cương vị Trưởng đoàn Văn Nghệ Sinh viên Học sinh Sài Gòn được thành lập từ ngày 15- 5-1965, Chủ tịch Hội Sinh viên sáng tác thuộc Tổng hội Sinh viên Sài Gòn, nhạc sĩ Tôn Thất Lập đã cùng với các "nhạc sĩ sinh viên" Trương Quốc Khánh, Trần Long Ẩn, Nguyễn Văn Sanh, La Hữu Vang, Nguyễn Xuân Tân, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Nam, Nguyễn Phú Yên, Trần Nhật Nam… thực hiện phong trào "Hát Cho Đồng Bào Tôi Nghe"

hiệp đồng với mặt trận đấu tranh đô thị qua các cuộc hội thảo, xuống đường, những đêm không ngủ, các chiến dịch đốt xe Mỹ, đã làm cho miền Nam ngày càng xáo trộn, suy yếu. Đêm nhạc Tôn Thất Lập ở Đại Học Dược khoa Sài Gòn (1967) do Tạp chí *Đất Mới* của Sinh viên Luật khoa Sài Gòn tổ chức và tại Đại Học Khoa học Huế tháng 11 năm 1968; Đêm thơ nhạc ở Đại Học Sư Phạm Huế vào tháng 12 năm1967; Đêm Hội thảo của Sinh viên Sài Gòn ngày 27. . 1968. Và chính trong Đêm Văn nghệ vì Hòa Bình tổ chức tại trường Đại Học Nông Lâm Súc Sài Gòn ngày 27-12-1969, đã chính thức ra mắt tên **Hát cho đồng bào tôi nghe**, khẳng định rõ nét nhất tính chất đấu tranh của phong trào văn nghệ sinh viên học sinh ở các đô thị miền Nam. Phong trào Hát Cho Đồng Bào Tôi Nghe đã phát triển và lan tỏa ra các đô thị khác như Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Quy Nhơn, Đà Lạt, Phan Thiết… Tiếng hát tranh đấu tiếp tục vang lên tại giảng đường Đại Học Sư Phạm, Đại Học Khoa Học Huế vào ngày 6-8-1970, tại Hội quán Thanh Niên Phan Thiết năm 1972 và còn cất cánh bay xa hơn, vượt bờ cõi Việt Nam, khơi dậy lòng yêu nước mù quáng những người con đất Việt xa quê hương, lợi dụng họ và lôi cuốn thanh niên trí thức mù quáng được mệnh danh là "trí thức tiến bộ" thời đó ở các nước như Pháp, Tây Đức, Canada, Nhật, Bỉ, Úc, Tân Tây Lan, Thụy Sĩ… và kết hợp với phong trào phản chiến trên đất nước Mỹ, và nhất là quân đội chánh quy miền Bắc thâm nhập gây chiến tranh từ đô thị cho đến nông thôn miền Nam làm cho miền Nam càng nhanh chóng rơi vào sự bành trướng của đế quốc đỏ Cộng sản quốc tế.

Trong chiến tranh Việt Nam, Tôn Thất Lập hoạt động trong phong trào âm nhạc "Hát cho đồng bào tôi nghe", ông đã sáng tác các ca khúc và hợp xướng như: *Hát cho dân tôi nghe*, *Xuống đường*, *Hát trong tù*, *Lúa reo trên khắp đồng bằng*... đã được hát trong phong tranh đấu của học sinh, sinh viên miền Nam.

Năm 1973, Tôn Thất Lập sang Pháp du học, tại đây, ông tham gia phong trào Sinh viên đấu tranh cho Hòa bình và Thống nhất đất nước, theo chủ trương của Miền Bắc "đánh Mỹ cứu nước".

Kết thúc chiến tranh, ông về nước công tác tại Sở Văn hoá - Thông tin Tp. HCM. Nhiều ca khúc ông sáng tác trong thời kỳ này: *Tình ca mùa xuân*, *Tình ca tuổi trẻ*, *Trị An âm vang mùa xuân*, *Mưa thì thầm*, *Oắn tù tì*, *Cô bé dễ thương*, *Tình yêu mãi mãi*,...

Hiện nay ông là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Âm Nhạc TP. HCM, Tổng biên tập tạp chí *Sóng Nhạc*. Hiện đang sinh sống tại Sài Gòn.

Trong bài: *Nhạc sĩ Tôn Thất Lập và phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe"* Nhạc sĩ Dân Huyền viết trên trang mạng Báo Mới:

...Và Tôn Thất Lập (một người con Xứ Huế, còn có các bút danh Trần Nhật Nam, Lê Nguyên) đã đến với âm nhạc bằng những tình khúc mặc dù trong chiến tranh ông được biết nhiều như một nhạc sĩ của phong trào đầy âm vang.

Nguồn lực "âm vang" ấy, nơi khởi tạo "âm vang" ấy chính là phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" mà ông là người sáng lập.....

Ca khúc:

- *Bằng tên một loài hoa*
- *Buổi sáng chim bay*
- *Cô bé gễ thương*
- *Đêm hồng*
- *Giai điệu mùa xuân*
- *Hát cho dân tôi nghe*

- *Hát lời chiêm bao*
- *Hãy thắp lên 300 ngọn nến*
- *Khung trời hẹn hò*
- *Khung trời hò hẹn*
- *Mưa thì thầm*
- *Mùa Xuân Bay Đi*
- *Những con đường nhỏ*
- *Phố mưa*
- *Tiếng hát nề khuya*
- *Tình anh* (Tình em)
- *Tình ca mùa xuân*
- *Tình ca mùa xuân* (2)
- *Tình ca tuổi trẻ*
- *Tình yêu mãi mãi* (Tình yêu là mãi mãi)
- *Trị An âm vang mùa Xuân*
- *Trò chơi* (Trò chơi oản tù tì)

Tài liệu tham khảo:

- *Tôn Thất Lập* Web: Wikipedia
- Dân Huyền *Nhạc sĩ Tôn Thất Lập và phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe"* Web: baomoi.com

Ca khúc *Tình ca mùa Xuân do* ca sĩ Bảo Yến trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=KXCaPcTklm0

108. Từ Công Phụng

(1942-20)

Nhạc sĩ **Từ Công Phụng** sinh ngày 27 tháng 7 năm 1942 tại thôn Văn Lâm, quận An Phước nay là huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Năm 16 tuổi, ông tự học về âm nhạc qua cuốn sách *Harmonie et Orchestration* của Robert de Kers, bản tiếng Pháp, xuất bản tại Paris, năm 1944. Năm 1960, ông sáng tác nhạc phẩm đầu tay *Bây giờ tháng mấy* khi mới 18 tuổi, tác phẩm nhanh chóng được giới sinh viên Văn Khoa yêu mến. Thời gian ở Đà Lạt, Từ Công Phụng cùng một số bạn học mới trong đó có nhạc sĩ Lê Uyên Phương, thành lập ban nhạc Ngàn Thông chơi nhạc hàng tuần trên đài phát thanh Đà Lạt. Ca khúc *Bây giờ tháng mấy* của ông cũng được trình bày lần đầu tiên qua làn sóng phát thanh này. Sau đó, ông lần lượt sáng tác những ca khúc như *Mùa thu mây ngàn*, *Bài cho em*...

Trong thập niên 1960, 1970 cùng với Vũ Thành An, Ngô Thụy Miên, Trịnh Công Sơn và Lê Uyên Phương... là tác giả của các

ca khúc trữ tình được nhiều người biết đến như *Bây giờ tháng mấy, Mắt lệ cho người, Giọt lệ cho ngàn sau, Trên ngọn tình sầu, Mùa xuân trên đỉnh bình yên,...* Ông cũng hát một số trong những bài hát của chính mình.

Từ Công Phụng tốt nghiệp cử nhân luật, từng là biên tập viên đài phát thanh VOF.

Từ Công Phụng thành hôn với ca sĩ Từ Dung là con gái của nhà văn Khái Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn.

Sau năm 1975, họ hùn vốn với một gia đình khác mở quán cà phê trên đường Trần Quang Khải, quận 1, Tp. HCM, lấy tên là "Café Từ Dung". Quán có cây đàn piano trắng, lâu lâu lại có violin, tức là chơi nhạc sống. Nhạc sĩ, ca sĩ hoặc ai lên hát thì khỏi phải trả tiền cà phê và thường thì hát "nhạc chui" tức là nhạc trước 1975. Trịnh Công Sơn, Lệ Thu và nhiều nghệ sĩ khác từng lui tới quán này...

Sống với nhau có một con gái thì Từ Dung - Từ Công Phụng chia tay, một cuộc chia tay lặng lẽ, chẳng ai biết được nguyên nhân. Sau đó, ông thành hôn với cô Kim Ái.

Tháng 10 năm 1980, ông rời Việt Nam đến Mỹ và hiện đang định cư tại thành phố Portland, Oregon, Hoa Kỳ. Năm 1998, ông có trở về thăm quê hương Ninh Thuận nhưng không tham gia hoạt động âm nhạc. Tháng 5 năm 2008, ông lại trở về Việt Nam và lần này có biểu diễn trong chương trình "45 năm tình ca Từ Công Phụng" tại một phòng trà có tiếng ở Sài Gòn.

Mặc Lâm viết về *Nhạc sĩ Từ Công Phụng* đăng trên Trang mạng Đài Á Châu Tự Do:

Tuy không phải là người dễ dãi trong sáng tác, nhưng số lượng tác phẩm của ông được người nghe chấp nhận và cảm thụ không ít. Hơn hai trăm tác phẩm trong đó nhiều ca khúc đã

nằm sâu trong ngăn trí nhớ của người nghe như: Trên ngọn tình sầu, Mắt lệ cho người tình, Kiếp dã tràng, Giọt lệ cho ngàn sau, Tuổi xa người, Bài cho em, Vào mưa, Ơn em….

Ca khúc:

- *Âm thầm mưa*
- *Bài cho em*
- *Bây giờ tháng mấy* (Minh Phát xuất bản, 1967)
- *Bây giờ tháng mấy* (ca khúc 2)
- *Bên kia đời quạnh quẽ*
- *Bóng hoàng hôn*
- *Cánh chim vùng hoang dại*
- *Còn một buổi chiều*
- *Đêm độc thoại*
- *Đêm không cùng*
- *Đời bỗng phù du*
- *Đừng nữa nhé, chia ly*
- *Giận hờn*
- *Giáng sinh xanh*
- *Giữ đời cho nhau (Ơn em)*
- *Giọt lệ cho ngàn sau*
- *Hóa kiếp*
- *Hóa thạch*
- *Khi tôi đến nơi đây*
- *Kiếp dã tràng*
- *Lời của mẹ*
- *Lời của thành phố*

Tài liệu tham khảo:

- *Từ Công Phụng* Web: Wikipedia
- Mặc Lâm. *Nhạc sĩ Từ Công Phụng* Web: rfa.org

Ca khúc *Bây giờ tháng mấy 2* do tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=N59L7I9jF3o

109. Nhật Ngân

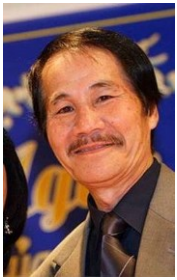

(1942-2012)

Nhạc sĩ **Nhật Ngân**, tên thật **Trần Nhật Ngân** sinh ngày 24 tháng 11 năm 1942. Ông được biết đến nhiều qua một số tác phẩm nổi tiếng trước 1975 như *Tôi đưa em sang sông* đồng tác giả với Y Vũ. *Xuân này con không về, Qua cơn mê, Một mai giã từ vũ khí,* và sau 75 với bản *Anh giải phóng tôi hay tôi giải phóng anh*. Một số bút hiệu khác của ông là **Trịnh Lâm Ngân,** khi viết chung với Trần Trịnh, **Ngân Khánh**, **Song An**.

Ông là con út trong gia đình có 6 anh chị em. Nguyên quán ông ở Hoàng Kim, Thanh Hóa, nhưng hầu hết cuộc đời ông sống ở Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn.

Cha ông qua đời sớm. Ở tuổi trưởng thành, ông nhập ngũ Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Nhờ khả năng âm nhạc, ông được chuyển phục vụ trong Nha Chiến tranh Tâm lý.

Tên tuổi Nhật Ngân được nhiều người biết đến vào thập niên 1960 với bản nhạc đầu tay *Tôi đưa em sang sông*. Trong những năm sau đó, một số tác phẩm của ông được ghi danh vào lịch sử âm nhạc Việt Nam như *Đêm nay ai đưa em về?Mùa xuân của mẹ*, *Xuân này con không về*, viết với đề tài tâm trạng người lính, *Qua cơn mê* và *Một mai giã từ vũ khí*, viết trong bối cảnh Hiệp định Paris kết thúc Chiến tranh Việt Nam. Trong sự

nghiệp của mình, ông nhiều lần hợp tác với nhạc sĩ Trần Trịnh với nghệ danh chung là Trịnh Lâm Ngân.

Năm 1969, ông lập gia đình có 3 người con. Sau năm 1975, Nhật Ngân bị cấm hoạt động nhưng ông vẫn sáng tác bài *Anh giải phóng tôi hay tôi giải phóng anh?*được phổ biến ở hải ngoại và cả ở trong nước.

Năm 1982, ông vượt biên sang đến Thái Lan tỵ nạn rồi được ca sĩ Thanh Thúy bảo lãnh sang định cư ở Mỹ năm 1984. Ông tiếp tục sáng tác và hoạt động văn nghệ. Sau đó ông bảo lãnh được vợ và các con qua Mỹ, nhưng chỉ sau 19 tháng đoàn tụ với gia đình thì ông bị ung thư dạ dày. Ông bị giải phẫu và dạ dày chỉ còn lại 1/3. Nhật Ngân bình phục như một phép mầu và sống thêm được 20 năm thì bệnh tái phát. Ông mất ngày 21 tháng 1 năm 2012 tại California, Hoa Kỳ. Thọ 70 tuổi.

Tổng cộng Nhật Ngân để lại hơn 200 tác phẩm âm nhạc qua nhiều thể loại, và hơn 400 bài nhạc ngoại quốc lời Việt.

Trên trang Blog Nhật Ngân, có nêu nhận xét của nhạc sĩ Phạm Duy:

Về nhạc ngữ tôi rất vui mừng vì Nhật Ngân cũng như tôi đang đi vào lãnh vực nhạc truyện, nhạc cảnh, nghĩa là đưa tân nhạc Việt Nam lên tầm vóc lớn hơn xưa. Do vậy nét nhạc, bố cục, cảm hứng trong nhạc Nhật Ngân vào những năm 90 trở đi phải rất là phong phú…

Ca khúc:

- *999 Đóa hồng 2* (*999 Đóa Hoa Hồng 2*)
- *Anh Giải Phóng Tôi Hay Tôi Giải Phóng Anh*
- *Ánh Trăng Của Em*
- *Bao Giờ Gặp Lại Em* (*Bao Giờ Gặp Lại Anh*)
- *Bèo Dạt Mây Trôi*

- *Bolsa Chiều Hai Lối*
- *Bông Hồng Trắng*
- *Cánh Chim Trong Mưa*
- *Cánh Hoa Rừng* (Nhật Ngân & Tùng Châu)
- *Chàng*
- *Chia Tay*
- *Chiều Trên Sân Ga*
- *Chiều Xuân Xa Nhà* (Thơ Huy Phương)
- *Cho Vừa Lòng Em* (Nhật Ngân & Mặc Thế Nhân)
- *Chúc Thư Viết Từ Chiến Trường*
- *Chuyện Tình Buồn*
- *Có Mất Gì Đâu*
- *Còn Lại Nỗi Cô Đơn*
- *Con Tim Rướm Máu*
- *Dặm Đường Gió Bụi*
- *Đêm Nay Ai Đưa Em Về*
- *Đôi Chim Lạc Loài*
- *Giả Từ Vũ Khí*
- *Giấc Ngủ Mùa Đông* (Nhật Ngân & Bruce Đoàn)
- *Gửi Người Về Cát Bụi*
- *Hạnh Phúc Nơi Nào*
- *Hãy Hát Lên Tình Yêu*
- *Hẹn Hò Đêm Trăng*
- *Hỏi Còn Nhớ Hay Quên*
- *Hồn Bướm Mơ Tiên*
- *Huế Ơi*
- *Huế Và Em*
- *Hương* (thơ Nguyễn Long)
- *Hương Đồng Gió Nội 2*
- *Hương Tình Muộn* (thơ Hương Thảo)
- *Kiếp Sau* (thơ Trần Mộng Tú)
- *Kỷ Niệm Thu Paris* (Nhật Ngân & Bruce Đoàn)
- *Lâu Đài Cát*
- *Ngày Vui Qua Mau*
- *Trời Huế Vào Thu Chưa Em* (Trịnh Lâm Ngân)
- *Huế Và Em*

- *Lời Đắng Cho Cuộc Tình*
- *Lời Nguyện Cầu*
- *Lời Tình Buồn*
- *Lời Tình Chưa Nói* (Words)
- *Lời Tự Tình*
- *Lọt Vào Mắt Xanh* (Nhật Ngân & Bruce Đoàn)
- *Mất Nhau Thật Sao*
- *Mặt Trời Độ Lượng*
- *Men Rượu Tình Hè*
- *Mơ Làm Cánh Chim*
- *Mời Về Quê Em* (Nhật Ngân & Bruce Đoàn)
- *Mộng Mơ Xa Rồi*
- *Mộng Mơ Xa Rồi 2* (Nhật Ngân & Huỳnh Tấn Sang)
- *Monica* (Nhật Ngân & Bruce Đoàn)
- *Một Đời Tiếc Nuối*
- *Một Đời Tìm Nhau*
- *Một Lần Dang Dở*
- *Một Ngày*
- *Mưa Trên Biển Vắng*
- *Mùa Xuân Nhớ Mẹ* (Nhật Ngân & Bruce Đoàn)
- *Mười Ngón Tay Tình Yêu (10 Ngón Tay Tình Yêu)*
- *Ngày Đá Đơm Bông*
- *Ngày Đá Đơm Bông 2*
- *Ngày Mình Thôi Yêu Nhau*
- *Ngày Ta Bên Nhau*
- *Ngày Vui Qua Mau* (Nhật Ngân & Đinh Việt Lang)
- *Ngày Vui Qua Mau*
- *Nghe Điệu Lý Quê Hương*
- *Ngọt Ngào Quê Mẹ*
- *Người Con Gái Việt Nam Bây Giờ (Con Gái Quê Tôi)*
- *Người Lính Già Xa Quê Hương*
- *Như Mây Bay* (Nhật Ngân & Trần Trịnh)
- *Nỗi Buồn Con Gái*
- *Nỗi Nhớ Không Nguôi*
- *Nụ Hồng Mong Manh*
- *Nửa Vòng Tay Lạnh*

- *Quán Vắng Một Mình*
- *Quê Hương Ơi Thôi Đành Xa*
- *Rồi 30 Năm Qua*
- *Rước Xuân Về Nhà*
- *Sẽ Không Bao Giờ Quên*
- *Sỏi Đá Buồn Tênh*
- *Suối Mơ*
- *Suối Vắng*
- *Ta Đã Gặp Mùa Xuân*
- *Tấm Cám*
- *Tặng Nhau Đoá Hồng*
- *Thành Phố Cuồng Say (Thành Phố Cuồng Nhiệt)*
- *Thi Sĩ Dưới Vầng Trăng*
- *Thương Chị*
- *Tiếng Hát Từ Nhịp Tim*
- *Tìm Về Dấu Yêu*
- *Tình Buồn Trong Mưa*
- *Tình Buồn Trong Mưa 2*
- *Tình Đã Bay Xa*
- *Tình Đã Trôi Xa*
- *Tình Kỹ Nữ (Bài Ca Cho Người Kỹ Nữ)*
- *Tình Thắm Muôn Màu*
- *Tình Xuân*
- *Tình Yêu Cho Em (Tình Yêu Cho Anh)*
- *Tình Yêu Tựa Chiếc Bóng Bay*
- *Tôi Biết Tôi Sẽ Buồn*
- *Tôi Đưa Em Sang Sông*
- *Trách Ai Vô Tình*
- *Trăng Vẫn Sáng Soi*
- *Triệu Đoá Hồng Cho Phụ Nữ Việt Nam*
- *Trời Còn Làm Mưa*
- *Trời Còn Mưa Không Anh (Trời Còn Mưa Không Em)*
- *Từ Ngày Tình Bỏ Ra Đi*
- *Từ Ngày Tình Bỏ Ta Đi*
- *Tự Tình Quê Hương*
- *Vẫn Mơ Về Đà Nẵng*

- *Vắng Bóng Em*
- *Về Đây Hỡi Em (Về Đây Hỡi Anh)*
- *Về Miền Hậu Giang*
- *Vỡ Mộng*
- *Xa Em Kỷ Niệm (Xa Anh Kỷ Niệm)*
- *Xin Chia Buồn*
- *Xin Cho Một Nụ Cười*
- *Xin Làm Chim Rừng Núi*
- *Xin Thời Gian Ngừng Trôi (Tạm Biệt Nơi Phi Trường)*
- *Xuân Nào Con Sẽ Về*
- *Xuân Này Con Sẽ Về*
- *Xuân Này Con Về Mẹ Ở Đâu*
- *Xuân Về Với Mẹ*

Tài liệu tham khảo:

- *Nhật Ngân* Web: Wikipedia
- *Nói về nhạc sĩ* Blog: nhatngan.com

Ca khúc *Mưa trên biển vắng* do Lâm Thúy Vân - Ngọc Lan trình bày

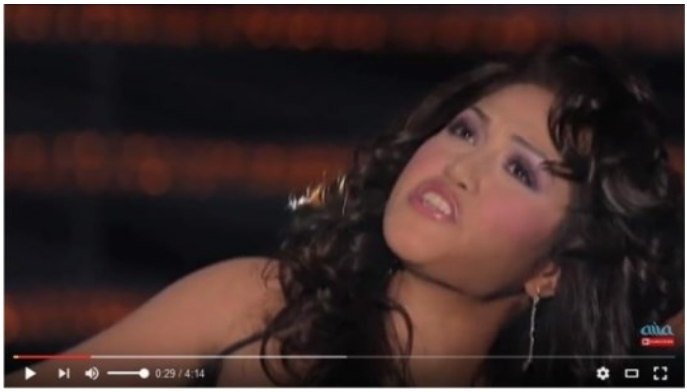

https://www.youtube.com/watch?v=eP3oN6wiIf8

110. Trần Thiện Thanh

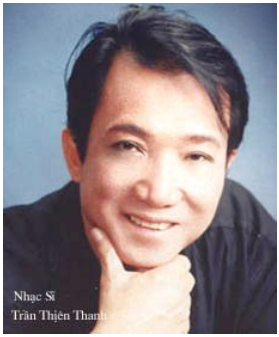

(1942-2005)

Ca nhạc sĩ **Trần Thiện Thanh** sinh năm 1942 tại Phan Thiết. Ông vào Sài Gòn năm 1958, sau khi học xong thì làm giáo viên trung học. Sau đó, ông tốt nghiệp trường Hạ sĩ quan năm 1965, phục vụ tại Cục Tâm lý chiến Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng Hòa cho đến cuối tháng tư năm 1975. Ông cũng làm việc tại Đài Phát thanh và Truyền hình Quân Đội, từng là Trưởng ban văn nghệ của đài và sau năm 1968 còn phụ trách thêm chương trình phóng sự chiến trường. Một số bút hiệu khác của ông là **Anh Chương** tên con trai ông, **Trần Thiện Thanh Toàn** em trai ông, đã tử trận, **Thanh Trân Trần Thị**. Ông còn là ca sĩ với nghệ danh **Nhật Trường.**

Đầu thập niên 1960, Nhật Trường lập ban Tứ Ca Nhật Trường gồm ông và 3 nữ ca sĩ: Như Thủy, em gái của ông, Vân Quỳnh và Diễm Chi là "nữ hoàng" của phong trào du ca chuyên hát nhạc Nguyễn Đức Quang, Ngô Mạnh Thu, Miên Đức Thắng, Bùi Công Thuấn. Ngoài ra, ông còn điều hành trung tâm phát hành nhạc và thu băng tên là "Tiếng Hát Đôi Mươi".

Trong những năm cuối thập niên 1960, Hùng Cường, Chế Linh và Nhật Trường thường mặc quân phục lên sân khấu để hát nhạc lính. Ông hoạt động rất nhiều với các đài phát thanh VTVN và đài Truyền hình Việt Nam thời đó. Trong các phim

kịch với đề tài người lính, Nhật Trường hay diễn chung với Thanh Lan.

Đầu thập niên 1970, ông thực hiện một số nhạc cảnh về Đại úy Nguyễn Văn Đương trong đó ông đóng vai người lính còn Thanh Lan đóng vai người vợ hậu phương Nguyễn Thị Lệ. Đây là một tiết mục thu hút nhiều khán giả xem TV thời kỳ đó và loạt nhạc cảnh này đã được chuyển thành phim với tên *Trên đỉnh mùa đông*.

Sau 1975, ông nằm trong danh sách những nghệ sĩ bị Nhà nước CHXHCN Việt Nam cấm hoạt động. Năm 1984, Trần Thiện Thanh được phép hoạt động lại. Nhưng ông từ chối làm việc dưới chế độ mới mặc dù ông vẫn soạn nhạc.

Năm 1993, ông di cư sang Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ gia đình, ODP. Sau một thời gian sống tại Mỹ thì ông kết hôn với nữ ca sĩ Mỹ Lan.

Tại Mỹ ông lập hãng đĩa **Nhật Trường Productions**, đồng thời cộng tác với Trung tâm Asia, Trung tâm Làng Văn, Mây Productions, Hoàn Mỹ Productions...

Trần Thiện Thanh qua đời vào ngày 13 tháng 5 năm 2005 tại nhà riêng ở thành phố Westminster, Quận Cam do bệnh ung thư phổi. Thọ 63 tuổi.

Trên Blog Phạm Duy có bài: *Nhớ về Trần Thiện Thanh* của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn:

Ngày trước, chúng ta có nhạc sĩ Lê Thương sở trường về "chuyện ca", nghĩa là dùng một bài hát để kể một câu chuyện, chẳng hạn "Bà Tư Bán Hàng" hoặc trường ca "Hòn Vọng Phu". Gần chúng ta hơn, Trần Thiện Thanh cũng có biệt tài về thể loại này: dùng một ca khúc ngắn ngủi mà kể được một câu chuyện minh bạch, không gò bó, không gượng ép, làm sống lại hình ảnh của những người lính trong cuộc chiến, như "Tình Thư Của Lính", "Người Ở Lại Charlie", "Anh Không Chết Đâu Anh", "Góa Phụ Ngây Thơ", "Chân Trời Tím", "Chiều Trên Phá Tam Giang", "Lâu Đài Tình Ái", "Bảy Ngày Đợi Mong", "Tình Đầu Tình Cuối", ...

Mãi mãi, người ta sẽ nhớ Trần Thiện Thanh là dòng nhạc tình ghi dấu tích của mùa chinh chiến.

Ca khúc:

- *16 trăng tròn*
- *Ai nói yêu em đêm nay* (1968)
- *Anh không chết đâu em* (1971)
- *Anh nhớ về thăm em*
- *Anh về* (sáng tác với Tấn An)
- *Anh về với em* (1964)
- *Bà mẹ Trị Thiên*
- *Bay lên cao*
- *Bảy ngày đợi mong* (1964)
- *Bắc Đẩu* (Trần Thiện Thanh Toàn)
- *Biển mặn* (1967)
- *Biển sương mù* (1971)
- *Bóng nắng*
- *Cạn lời yêu dấu*
- *Chân trời tím* (Anh Chương - Nguyễn Văn Hạnh, 1967)
- *Chị Ba Hàng Xanh* (1968)

- *Chiếc áo bà ba*
- *Chiều mưa anh về* (sáng tác với Thu An)
- *Chiều trên phá Tam Giang* (thơ Tô Thùy Yên)
- *Cho anh xin số nhà*
- *Chênh vênh cầu khỉ* (thơ Vũ Hối)
- *Chủ Nhật này trẫm nhớ ái khanh không*? (thơ Nhất Tuấn)
- *Chuyện hẹn hò* (Thanh Trân Trần Thị, 1971)
- *Chuyện không ai cấm*
- *Chuyện lứa đôi* (Thanh Trân Trần Thị, 1971)
- *Chuyện một người đi*
- *Chuyện về anh*
- *Chuyện tình Mộng Thường* (1972)
- *Chuyện tình T.T.Kh*
- *Có phải là tình yêu*
- *Con đường buồn chung thân*
- *Dành cho em đó*
- *Dấu đạn thù trên tường vôi trắng* (1968)
- *Đám cưới đầu xuân*
- *Độc hành* (thơ Trần Thiện Hiệp)
- *Đôi ngã đôi ta* (1964)
- *Đôi tiếng tự do* (sáng tác với Châu Kỳ)
- *Đồn vắng chiều xuân* (1964)
- *Đời còn nhiều gian dối* (1965)
- *Đừng hỏi tại sao* (1963)
- *Gặp nhau làm ngơ* (1974)
- *Giấc ngủ trên đồi Xanh* (*Một người nằm xuống*)
- *Giận nhau*
- *Giây phút tạ từ*
- *Giây phút tái ngộ*
- *Giọt cà phê đầu năm*
- *Goá phụ ngây thơ* (thơ Hà Huyền Chi)
- *Gọi tên anh Gọi*
- *Hà Nội và tôi*
- *Hai sắc hoa Tigôn (Một mùa thu trước)*
- *Hàn Mặc Tử* (1964)
- *Hạnh phút nhỏ nhoi*

- *Hãy hứa yêu em*
- *Hãy trả lời em* (Anh Chương)
- *Hãy trả lời em đi anh* (sáng tác với Nhật Bằng)
- *Hiện diện của em* (thơ Hữu Phương, 1965)
- *Hoa chiều* (Anh Chương, 1968)
- *Hoa trinh nữ* (1967)
- *Không bao giờ ngăn cách* (1964)
- *Lâu đài tình ái* (thơ Mai Trung Tĩnh, 1969)
- *Lời cho người yêu nhỏ* (1969)
- *Lời tự tình mùa xuân*
- *Lộc non* (thơ Nguyên Diệu)
- *Màu mũ anh màu áo em* (Trần Thiện Thanh Toàn)
- *Một đời yêu anh* (1965)
- *Một lần bay thấp*
- *Một lần cuối*
- *Một ngày gần đây* (1964)
- *Một vì sao nhỏ*
- *Mùa đông Cali*
- *Mùa đông của anh* (1970)
- *Mùa xuân bàng hoàng* (Trần Thiện Thanh Toàn)
- *Mùa xuân lá khô* (1970)
- *Mưa Cali mưa Saigon*
- *Mỹ Lan, wò ái nì* (viết lời Việt)
- *Ngại ngùng*
- *Ngàn năm mây bay*
- *Ngày anh đi* (1964)
- *Ngày đầu một năm* (Anh Chương, 1967)
- *Ngày mai chị tôi đi lấy chồng*
- *Ngõ tối*
- *Người chết trở về*
- *Người bên lề cõi sống*
- *Người hát một mình*
- *Người lính không quân trang*
- *Người mẹ trồng rau*
- *Người xa người* [6]
- *Người ở lại Charlie* (1972)

- *Người yêu của lính* (Anh Chương, 1965)
- *Người yêu tôi khóc* (1969)
- *Nhớ*
- *Nỗi lòng Thanh Trúc* (1964)
- *Ở giữa muộn phiền*
- *Ó đen*
- *Phép nhiệm màu* (1969)
- *Phút giao mùa* (Thanh Trân Trần Thị, 1968)
- *Rồi đến rồi đi*
- *Rừng lá thấp* (1968)
- *Sàigòn gần xa?* (thơ Vũ Hối)
- *Sao anh không nói*
- *Sư đoàn 1 Bộ binh hành khúc*
- *Tạ từ trong đêm* (1966)
- *Tâm sự Mộng Cầm* (1965)
- *Tâm sự người lính trẻ* (Anh Chương)
- *Tết Cali Tết Saigòn*
- *Thạch Sanh* (truyện ca)
- *Thế kỷ tình yêu*
- *Tìm một vì sao nhỏ*
- *Tình có như không* (Trần Thiện Thanh Toàn)
- *Tình đầu tình cuối* (Trần Thiện Thanh Toàn)
- *Tình đau ngàn nỗi* (tặng Kim Dung)
- *Tình đẹp Hậu Giang* (*Áo thơm rơm*)
- *Tình hận người vượt biển*
- *Tình muộn*
- *Tình thư của lính* (1968, Trần Thiện Thanh Tâm)
- *Tình yêu, rừng già & chúng ta*
- *Tình yêu ngộ nghĩnh*
- *Tình yêu nhảy múa*
- *Tình yêu thứ nhất* (1965)
- *Trà hoa nữ*
- *Trái đắng* (1968, Nhật Trường)
- *Trại cấm*
- *Trần gian tội lỗi*
- *Trên đỉnh mùa đông* (Trần Thiện Thanh Toàn)

- *Trong lần tái ngộ*
- *Trời chưa muốn sáng* (1970)
- *Tôi và dĩ vãng*
- *Từ dạo xa em*
- *Từ đó em buồn* (1964)
- *Từ nửa vòng Trái Đất*
- *Tuyết trắng* (1966, Anh Chương)
- *Vĩnh biệt em*
- *Xin em đừng hỏi* (sáng tác với Nhật Bằng và Đào Duy, 1965)
- *Yêu* (1964)
- *Yêu người như thế đó* (1971, thơ Phạm Lê Phan)

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Thiện Thanh* Web: Wikipedia
- Nguyễn Ngọc Ngạn. *Nhớ về Trần Thiện Thanh* Blog: phamduy.com

Ca khuc *Chiều trên phá Tam Giang* do tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=O62rqLTC9Iw

111. Y Vũ

(1942-20)

Nhạc sĩ **Y Vũ** tên thật là **Trần Gia Hội**, sinh năm 1942 tại Hà Nội. Từ nhỏ ông được anh là nhạc sĩ Y Vân dạy kèm môn âm nhạc.

Năm 1954, Y Vũ cùng gia đình di tản vào Sài Gòn kiếm sống.

Y Vũ sáng tác rất ít vì phải chơi nhạc cho các vũ trường ở Sài Gòn & Vũng Tàu.

Vào năm 1969, Y Vũ làm việc ở Vũng Tàu, tối tối ông thường đi chơi ở vũ trường Blue Star, quen rồi yêu một vũ nữ tên là Kim. Cô gái có hoàn cảnh nghèo này bị bệnh tim. Để khích lệ tinh thần Kim, Y Vũ viết bài *Kim*. Bài hát lập tức nổi tiếng và được ca sĩ Túy Phượng – nữ hoàng nhạc twist lúc đó hát trên cả đài phát thanh lẫn truyền hình. Khoảng một năm sau thì cô gái mất, Y Vũ đau buồn viết tiếp bài *Những tâm hồn hoang lạnh* riêng tặng cho kiếp vũ nữ.

Trước năm 1975, làm được bao nhiêu tiền, ông gom góp gửi ngân hàng. Sau năm 1975, ông trắng tay, phải làm đủ nghề để sinh sống, từng phải mỗi ngày phải dậy từ 4 giờ sáng đi làm công nhân cạo mủ cao su ở Bù Đăng, Bù Đốp tỉnh Bình Phước. Có thời gian, ông làm công nhân trên công trường xây dựng

Tân Quy Đông ở TP HCM. Đó là thời kỳ vất vả nhất, vì mỗi ngày ông phải kéo hàng chục chuyến xe chất đầy bao xi măng.

Không trụ nổi với công việc khuân vác, ông chuyển sang buôn ve chai. Ngày nắng cũng như ngày mưa, ông đi khắp hang cùng ngõ hẻm của thành phố, có ngày đi rạc cẳng chân không được đồng bạc nào, nhưng có ngày lại "trúng mánh". Ông theo công việc buôn ve chai cũng đến gần 10 năm.

Sau đó, một số nghệ sĩ mở phòng trà và mời ông biểu diễn. Thù lao chơi nhạc cũng khá, nên ông bỏ nghề ve chai. Sau năm 1990, ông bắt đầu sáng tác trở lại. Khi đó nhạc sĩ Vinh Sử tham gia biên tập và sáng tác cho chương trình "Mưa bụi", nhạc sĩ Vinh Sử đặt hàng một số bài hát cho ông. Thù lao tác quyền lúc bấy giờ tính bằng cây vàng.

Sau Y Vũ làm cho nhà hàng Arnol ở Sài Gòn, được chủ nhà hàng cấp cho một căn phòng nhỏ ở tạm qua ngày.

Trong giới nhạc sĩ ông không đẹp trai, nhưng được nhiều phụ nữ yêu. Ông đáp lại tình cảm của họ cũng nhiều, nhưng phần lớn đều bỏ ông mà đi vì bệnh tật, hoặc chê hoàn cảnh khốn khó của ông lúc sa cơ. Tất nhiên, vẫn có người ở lại, nhưng sau này cuộc sống đổi thay, phần lớn họ sang nước ngoài đoàn tụ cùng gia đình.

Năm 2005, ông mới tìm thấy người phụ nữ của đời ông. Họ đã sống với nhau được 10 năm tâm đầu ý hiệp, hạnh phúc tuổi già trong căn nhà ở quận 12 Tp. HCM.

Trong bài: *Nỗi buồn để đời của nhạc sĩ "Tôi đưa em sang sông"*. Tác giả Tiểu Vũ viết:

So với anh Y Vân, Y Vũ không có nhiều bài hát nổi tiếng. Người yêu âm nhạc biết đến ông qua những bài hát như "Kim", "Ngày cưới em", "Chuyện loài hoa dang dỡ", "Chuyện tình

đầu", "Tiếng hát về đêm"... Mỗi tác phẩm của Y Vũ đều mang đậm dấu ấn của kỷ niệm và nỗi niềm của riêng ông. Nói đến Y Vũ người ta còn nhắc đến bài hát "Tôi đưa em sang sông", nhưng nhạc phẩm này cũng mang cho đến cho Y Vũ những phiền muộn day dứt không nguôi về quyền tác giả. Những nỗi buồn của ông có thể đúc kết thành những câu chuyện...

Ca khúc:

- *Bụi cát hồng trần*
- *Chẳng dám làm quen*
- *Chiều ru mặt trời*
- *Cho một người bước qua*
- *Chuyện loài hoa dang dở*
- *Chuyện tình đầu*
- *Dấu chân qua*
- *Điên*
- *Hận*
- *Hờn ghen*
- *Kim*
- *Kỷ niệm chúng mình*
- *Lính dù*
- *Lính diễm kiều* (đồng tác giả với Trúc Sơn)
- *Màu hoa trắng*
- *Một ngày xa nhau*
- *Mưa cỏ may*
- *Mùa xuân xa em*
- *Năm 2000*
- *Ngày cưới em*
- *Ngày mai không có anh*
- *Người xa tôi*
- *Những ngày nghỉ phép*
- *Những tâm hồn hoang lạnh* (đồng tác giả với Trúc Sơn)
- *Sầu nhớ*
- *Sinh nhật em*
- *Tâm sự thủy thủ*

- *Thủng thẳng mà đi*
- *Thủy thủ và biển cả*
- *Tiếng nát về đêm*
- *Tình mình ngang trái*
- *Tình hẹn ngày xuân*
- *Tình thiên thu*
- *Tình thiết giáp binh*
- *Tôi đưa em sang sông* (đồng tác giả với Nhật Ngân)
- *Tôi tiễn người tôi yêu*
- *Tựa áo mơ phai*
- *Vàng cánh thiên thu*
- *Xin yêu thương ở lại*
- *Xuân gọi*
- *Xuân trong lòng người*

Tài liệu tham khảo:

- *Y Vũ* Web: Wikipedia
- Tiểu Vũ *Nỗi buồn để đời của nhạc sĩ "Tôi đưa em sang sông"*. Blog: motthegioi.vn

Ca khúc *Những tâm hồn hoang lạnh* danh ca Thanh Thúy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=P-Uhy1vBA3k

112. Trần Long Ẩn

(1943-20)

Nhạc sĩ **Trần Long Ẩn** sinh ngày 29 tháng 9 năm 1943 tại Bình Định. Ông còn có bút danh là **Đoàn Công Nhân**.

Đất Bình Định có truyền thống hát bội, hát bài chòi và là đất võ Tây Sơn. Thời trung học, ông học trường La San ở Quy Nhơn, các cha trong trường đã dạy âm nhạc bước đầu cho ông. Khi đậu tú tài, mẹ ông thưởng chiếc radio 4 băng, qua đó, nhạc sỹ thường nghe nhạc cách mạng và tập tành sáng tác ca khúc từ đó.

Ông tốt nghiệp Đại học Văn khoa Sài Gòn.

Đầu thập niên 1970, trong lúc đời sống tại các đô thị miền Nam bị xáo trộn vì cuộc Chiến tranh Việt Nam, nhiều phong trào ca nhạc của sinh viên học sinh Sài Gòn đã phát khởi như "Phong trào Du ca Việt Nam", "Phong trào Hát cho đồng bào tôi nghe", như một cách nói lên tiếng nói của thanh niên lúc đó, khao khát tìm về cội nguồn và ước mơ hòa bình. Trần Long Ẩn nổi lên như là một nhạc sĩ của phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" với bài *Người mẹ Bàn cờ* phổ thơ Nguyễn Kim Ngân và một số ca khúc khác. Ông kể lại: "Cuối năm 1970 khi tôi viết một số bài hát *Người mẹ Bàn Cờ*, *Người cha bến tàu*, *Đi về mới có hoa*

lục bình, *Chim gọi đàn chim tung cánh trắng*... đã được các nữ sinh viên Đại học Văn khoa Sài Gòn hát rất hay.

Ông đã tự giới thiệu rất thành công những ca khúc của riêng ông, trên sân khấu cho sinh viên và cho các thính giả trẻ. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Trên mảnh đất tình người*, *Đi qua vùng cỏ non*, *Một đời người một rừng cây*, *Đàn sáo Hậu Giang*, *Đêm thành phố đầy sao*, *Xin làm người hát rong*, *Tiếng hát từ ánh lửa mặt trời*,...

Ngày 17-4-1972, Trần Long Ẩn cùng Nguyễn Văn Sanh rời Sài Gòn ra vùng giải phóng. Trước đó, cuối năm 1971, ông về thăm quê và người thân ở Bình Định, nhưng để giữ bí mật, ông không cho ai biết dự định ra vùng giải phóng của mình, kể cả người mẹ thân yêu. Sau đó mẹ ông đã tốn nhiều công sức, thời gian, kể cả tiền bạc đi tìm đứa con trai đi biệt tích, nhưng chẳng thấy tăm hơi. Sau ngày giải phóng, hai mẹ con mới gặp lại nhau.

Ở chiến khu hai năm, đầu tháng 4-1974, ông được ra miền Bắc học tập. Cùng đi trong đoàn còn có các anh Lê Duy Hạnh, Trương Quốc Khánh, Nguyễn Văn Sanh, Trần Văn Ánh; các chị Hoàng Thị Hạnh, Trần Thị Thanh Lê… Ở Hà Nội, theo đúng nguyện vọng, ông được vào Trường Âm nhạc Việt Nam và được dành mọi phương tiện thuận lợi nhất để học tập. Các thầy dạy cho ông là nhạc sĩ Chu Minh, Ca Lê Thuần, Nguyễn Thị Nhung, Đinh Quang Hợp, Tào Hữu Huệ…

Sau năm 1975, ông còn tham gia sáng tác các ca khúc cổ điển và bán cổ điển như *Mặt trời và ánh lửa*, thuộc thể loại thơ giao hưởng (poème symphonique), thời lượng hơn 13 phút. Trong đó có trích các ca khúc: *Hát cho dân tôi nghe* của Tôn Thất Lập, *Dậy mà đi* của Nguyễn Xuân Tân, *Tự nguyện* của Trương Quốc Khánh, *Người mẹ Bàn Cờ* và *Tình đất đỏ miền Đông*.

Ca khúc *Tình đất đỏ miền Đông* của ông đã đoạt giải nhất cuộc vận động sáng tác ca khúc về đề tài thống nhất đất nước do Hội Văn nghệ Giải phóng tổ chức năm 1976. Bài ca *Cây hai ngàn lá,* phỏng thơ Pờ Sào Mìn của ông được giải thưởng Hội nhạc sĩ Việt Nam năm 1994. Ông cũng đã xuất bản một số tập ca khúc "*Vẫn hát ru em", "Một đời người một rừng cây*",...

Hiện nay ông là Ủy viên Thường vụ Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Chủ tịch Hội Âm nhạc Tp. HCM.

Năm 2007, ông nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật của năm 2006.

Trong bài: *Trần Long Ẩn* trên trang Blog Bài Ca Đi Cùng Năm Tháng, có đoạn nhận xét:

Ca khúc của Trần Long Ẩn có màu sắc và phong cách riêng, vừa có tình vừa phảng phất tính triết học. "Cây hai ngàn lá" (thơ Pờ Sảo mìn) và nhiều tác phẩm khác đã được giải thưởng của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Đã xuất bản một số tuyển tập ca khúc như: "Bông cúc trắng", "Vẫn hát ru em", "Bước xuống đời"…

Ca khúc:

- *Bài ca hoa hồng*
- *Đàn sáo Hậu Giang*
- *Đêm thành phố đầy sao*
- *Đi qua vùng cỏ non*
- *Một đời người một rừng cây*
- *Mừng tuổi mẹ*
- *Người mẹ Bàn cờ* (thơ Nguyễn Kim Ngân)
- *Người từ phương xa về*
- *Nhớ Huế*
- *Tiếng vọng từ quá khứ*
- *Tín hiệu trái tim*

- *Tình đất đỏ miền Đông*
- *Tình yêu là chiếc bóng*
- *Trên mảnh đất tình người*
- *Xin làm người hát rong*

Tác phẩm:

- *Vẫn hát ru em*
- *Một đời người một rừng cây*

Tài liệu tham khảo:

- *Trần Long Ẩn* Web: Wikipedia
- *Trần Long Ẩn* Blog: baicadicungnamthang.net

Ca khúc *Đi qua vùng cỏ non* do ca sĩ Long Nhật trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=RTsqZsigCRg

113. Vũ Thành An

(1943-20)

Nhạc sĩ **Vũ Thành An** sinh năm 1943, tại Hải Hậu, Nam Định. Năm 1954 ông theo gia đình di cư vào miền Nam. Năm 1960, ông vào học trường trung học Nguyễn Trãi, có theo học với nhạc sĩ Chung Quân cùng Ngô Thụy Miên, Đức Huy. Năm 1961 ông thi hỏng Tú tài I và về trường Hưng Đạo học tiếp Đệ nhị. Năm 1963, Vũ Thành An thi đậu Tú tài toàn phần.

Sau đó ông được linh mục Trần Đức Huynh, giám đốc trường Hưng Đạo cho dạy lớp Đệ thất để có tiền học Đại học. Cuối năm 1963, Vũ Thành An vào làm phóng viên ở Đài phát thanh Sài Gòn, ở đó ông gặp nhà thơ Nguyễn Đình Toàn. Năm 1965, ông viết *Tình khúc thứ nhất*, phổ thơ Nguyễn Đình Toàn và nổi tiếng ngay từ ca khúc đầu tay đó. Những năm tiếp theo, ông viết nhiều *Bài không tên* khác. Năm 1967, Vũ Thành An nhập ngũ khóa 25 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức và 1969 ông lập gia đình.

Năm 1969, ông phát hành tập nhạc *Những bài không tên*. Các tác phẩm của Vũ Thành An được yêu thích ở khắp miền Nam

khi đó. Người ta có thể nghe tại gần như hầu hết các quán cà phê nhạc của Sài Gòn và những thành phố lớn khác, tại các quân trường và trên các làn sóng phát thanh. Tên tuổi của Vũ Thành An cùng với *Tình khúc thứ nhất*, *Em đến thăm anh đêm ba mươi* và các *Bài không tên* gắn liền với giới trẻ thời bấy giờ. Vũ Thành An cùng với Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương tạo thành một lớp nhạc sĩ mới đầy tài năng.

Năm 1971, Vũ Thành An tốt nghiệp đại học Luật khoa Sài Gòn. Ông tiếp tục làm việc tại đài phát thanh Sài Gòn với cấp bậc sĩ quan, và trải qua nhiều chức vụ: Trưởng cơ sở dân vận Gia Định 1973, Trưởng phân khối văn hóa, Phụ tá trưởng khối chương trình, Trưởng khối chương trình và Trưởng phân khối kế hoạch hệ thống truyền thanh 1974.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Vũ Thành An là người cuối cùng rời Đài phát thanh Sài Gòn, lúc 10 giờ 30 giờ sáng. Sau đó ông phải học tập cải tạo suốt mười năm dài từ 1975 đến 1985 tại miền Bắc. Theo lời Vũ Thành An, ông bắt đầu sáng tác Thánh ca, *Những Bài Nhân Bản* trong thời gian cải tạo từ năm 1981.

Năm 1991, Vũ Thành An rời Việt Nam và định cư tại Hoa Kỳ. Năm 1996, ông ghi danh học chương trình Cao học Thần học của Tổng giáo phận Portland, Oregon. Năm 2000, Vũ Thành An được đào tạo làm chức Phó Tế và phụ trách Đài phát thanh Việt Nam Hải Ngoại ở Portland, Oregon. Vũ Thành An ngừng sáng tác tình khúc và chỉ tiếp tục soạn các bản thánh ca, và tham gia các công việc từ thiện.

Trên trang Blog Người Đưa Tin, tác giả Hương Giang viết về nhạc sĩ Vũ Thành An qua bài: *Nhạc sĩ Vũ Thành An: Cuộc đời như đại lộ không đèn*.

Ca khúc:

- *Anh biến mất thôi*
- *Biển vang lời mẹ nhắn*
- *Bài không tên số 1, 2…., 8*
- *Bài không tên số 9*
- *Bài không tên cuối cùng* (số 10)
- *Bài không tên cuối cùng tiếp nối* (số 11)
- *Bài không tên số 12, 13….41*
- *Bài không tên số 42*
- *Bài không tên số 50*
- *Cảm ơn*
- *Cánh chim xa vời*
- *Cháy bỏng tình cố hương*
- *Chị ơi*
- *Đêm say*
- *Đêm vàng trăng úa*
- *Đời đá vàng*
- *Đừng yêu tôi*
- *Anh đến thăm em đêm 30* (thơ Nguyễn Đình Toàn)
- *Hai mươi năm làm tuổi trẻ*
- *Hạt sầu*
- *Hồn lạnh nắng phai*
- *Lời tình buồn*
- *Một lần nào cho tôi gặp lại em*
- *Nếu tôi còn được yêu*
- *Ngày mưa*
- *Nhân bản 6*
- *Sầu khúc*
- *Thân cỏ hoa*
- *Tình đã xa*
- *Tình khúc thứ nhất (thơ: Nguyễn Đình Toàn)*
- *Trong tay nhau*
- *Xa lạ*
- *Xin cảm ơn chàng những đêm không ngủ*

Tài liệu tham khảo

- *Vũ Thành An* Web: Wikipedia
- Hương Giang. *Nhạc sĩ Vũ Thành An: Cuộc đời như đại lộ không đèn*. Blog: nguoiduatin.vn

Ca khúc *Tình khúc không tên* do ca sĩ Lệ Quyên trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=3xQxTz9Z7EA

114. Song Ngọc

(1943-20)

Nhạc sĩ **Song Ngọc** tên thật **Nguyễn Ngọc Thương**, sinh năm 1943 ở Long Xuyên, An Giang. Ông nổi tiếng từ cuối thập niên 1960 tại Miền Nam Việt Nam với những ca khúc viết về tình yêu.

Ông chẳng những là một nhạc sĩ mà ông còn là một ca sĩ chuyên ngiệp và là anh trai của ca sĩ Kiều Oanh. Ông viết nhạc từ năm 1957 với sáng tác đầu tiên *Mưa Chiều*, nổi tiếng từ năm 1960 với bài *Tiễn Đưa* phổ thơ Nguyên Sa, cho đến nay ông đã có trên 300 ca khúc.

Sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, ông sang định cư tại Hoa Kỳ, trở thành một thương nhân thành đạt, bên cạnh đó ông vẫn tiếp tục sáng tác.

Nhạc sĩ Song Ngọc là tác giả của nhiều ca khúc nổi tiếng phổ biến trước năm 1975 như *Tiễn đưa, Xin gọi nhau là cố nhân, Chiều thương đô thị, Tình yêu như bóng mây, Mưa ìớt, Giờ Tý canh ba, Tuổi mùa Xuân…,* và sau năm 1975 như *Đàn bà, Hà nội ngày tháng cũ, Hương đồng gió nội…*

Ngoài nghệ danh Song Ngọc, ông còn dùng các bút hiệu khác: **Hàn Sinh, Nguyên Hà, Hoàng Ngọc Anh, Anh Tuyến**.

Năm 2004, Trung tâm Thúy Nga có thực hiện chương trình Paris By Night 75 vinh danh ông và hai nhạc sĩ Huỳnh Anh, Nguyễn Hiền.

Hiện nay ông đang định cư tại thành phố Houston, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

Trong bài: *Song Ngọc và một đời sáng tác*, Cát Linh viết:

Dù là ở dòng nhạc trữ tình hay dòng nhạc lính, thì trong những sáng tác của Song Ngọc đều toát lên một nét đẹp vừa hào phóng, vừa lãng mạn. Hiện lên trong những ca khúc ấy, là hình ảnh của người nghệ sĩ lãng mạn mang khí chất oai hùng của một người lính. Ông đã bày tỏ hầu như trọn vẹn tinh thần của người trai đang ở lứa tuổi đẹp nhất đời người.

Ca khúc:

- *Áo trắng cài hoa*
- *Bài tango màu xanh*
- *Bao giờ anh đưa em đi chùa Hương* (thơ Trần Vấn Lệ)
- *Bến lạ*
- *Bến quạnh hiu*
- *Bội bạc*
- *Bóng mát vườn địa đàng*
- *Bừng sang*
- *Cánh hoa chiều*
- *Chẳng làm sao*
- *Cho em tình yêu và ngăn cách*
- *Chúng mình ba đứa* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Chuyến xe ba người* (Song Ngọc - Hồ Đình Phương)
- *Chuyện buồn năm cũ* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Chuyện đời ca sĩ*

- *Chuyện ngày cuối năm* (Hàn Sinh)
- *Chuyện người đàn bà 2000 năm trước*
- *Chuyện tình bé nhỏ*
- *Chuyện tình buồn trăm năm*
- *Chuyện tình hồn bướm mơ tiên*
- *Chuyện tình nghèo* (Hàn Sinh)
- *Chuyện tình TTKH*
- *Có phải em về đêm nay*
- *Cố nhân ơi giã biệt*
- *Cười* (Hàn Sinh)
- *Đàn bà 1, 2*
- *Đàn ông*
- *Đêm không còn buồn* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Định mệnh*
- *Đừng đến rồi đi*
- *Đừng nói yêu anh*
- *Đừng ngăn cách giàu nghèo* (Hàn Sinh)
- *Đoạn tình buồn* (Hàn Sinh)
- *Đồi sim thương nhớ*
- *Em tuổi 15*
- *Gặp lại cố nhân* (Hàn Sinh)
- *Giấc mơ xưa*
- *Giã từ kỷ niệm*
- *Giờ Tý canh ba*
- *Giờ xa lắm rồi* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Gửi người chưa quen* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Gửi người yêu xưa* (Hàn Sinh)
- *Hà Nội ngày tháng cũ*
- *Hai tâm hồn*
- *Hiến chương tình yêu* (thơ Du Tử Lê)
- *Hoa đào thương nhớ*
- *Hoa nào anh yêu*
- *Họp mặt lần cuối* (Hàn Sinh)
- *Hương đồng gió nội* (thơ Nguyễn Bính)
- *Khúc tango sầu*
- *Kiếp độc thân*

- *Kỷ niệm một mùa hè* (Hàn Sinh)
- *Kỷ niệm ngày nhập ngũ*
- *Loài hoa tình sử*
- *Lính thành phố*
- *Mai Lệ Xuân*
- *Mai tôi đi* (thơ Nguyên Sa)
- *Màu tím hoa sim*
- *Mình chẳng nợ nhau*
- *Mỗi độ trăng tàn*
- *Mộng nhỏ ngày xưa*
- *Một chuyến bay đêm* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Một ngày tan chinh chiến*
- *Mưa chiều*
- *Mùa hoa tạm biệt*
- *Mưa trên giàn bông giấy*
- *Mưa ướt mi buồn*
- *Muôn đời chỉ yêu người thôi*
- *Năm ngón tay*
- *Nàng tiên nữ về đâu*
- *Nếu biết tôi lấy chồng*
- *Nếu có anh về*
- *Ngày mai sẽ đến* (Nguyên Hà)
- *Ngày tháng lang thang* (thơ Thiên Hà)
- *Nghĩ chuyện ngày xuân* (Hàn Sinh)
- *Ngoại tôi*
- *Người em viễn xứ*
- *Người nữ đồng đội* (Nguyên Hà)
- *Người ra vùng hỏa tuyến* (Nguyên Hà)
- *Người về chiều nay*
- *Nhớ anh*
- *Nhớ em Hà Nội*
- *Những con đường tôi đã đi qua*
- *Những lần anh trở về* (Song Ngọc - Nhật Ngân)
- *Những ngày vui đã mất*
- *Niên học sau cùng* (Hàn Sinh)
- *Nó và tôi*

- *Nửa kiếp cô đơn*
- *Phải chi*
- *Phải không em*
- *Phiên khúc một chiều mưa* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Ru từng nỗi nhớ*
- *Rung khúc tình sầu*
- *Sau một cuộc tình*
- *Sẽ không bao giờ*
- *Sinh nhật em*
- *Tại trời mưa*
- *Tâm sự chúng mình* (Hồng Vân - Nguyên Hà)
- *Tấm lụa đào*
- *Than thở* (thơ Xuân Diệu)
- *Thiệp hồng anh viết tên em* (Song Ngọc - Hoài Linh)
- *Thiệt thòi*
- *Thư cho vợ hiền*
- *Thư đô thị*
- *Thương nhớ đồi sim*
- *Thương nhớ một người* (Song Ngọc - Hồ Đình Phương)
- *Tiền*
- *Tiễn đưa* (thơ Nguyên Sa)
- *Tiếng hát sao đêm*
- *Tình cao thượng* (Hàn Sinh)
- *Tình gian dối*
- *Tình em mãi mãi* (thơ Phong Vũ)
- *Tình em tình anh*
- *Tình muộn*
- *Tình người chinh phụ*
- *Tình yêu đơn phương* (Hàn Sinh)
- *Tình yêu màu tím* (Hàn Sinh)
- *Tình yêu như bóng mây*
- *Tình yêu tân thế kỷ*
- *Tuổi mùa xuân*
- *Vòng tay đam mê*
- *Xin đừng nhắc chuyện ngày xưa*
- *Xin em một nụ cười*

- *Xin gọi nhau là cố nhân* (Hàn Sinh)
- *Xin trả lại cho anh*
- *Xóm đạo*
- *Yêu cái đèn cù*
- *Yêu người chung vách*
- *Yêu dại khờ*

Tài liệu tham khảo:

- *Song Ngọc* Web: Wikipedia
- Cát Linh. *Song Ngọc và một đời sáng tác*, Web: rfa.org

Ca khúc *Nó và tôi* do ca sĩ Bảo Tuấn trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=fooYE91GQd4&list=RDfooYE91GQd4#t=21

115. Quốc Toản

(1943-20)

Nhạc sĩ **Quốc** Toản tên thật là **Vũ Quốc Toản** sinh năm 1943 tại Nam Định. Thuở nhỏ đi lễ nhà thờ thấy cây đàn Harmonium giống như cây Piano, người chơi đàn dùng tay chạy nốt phím và chân phải đạp bàn hơi để thổi hơi vào các ống mà tạo ra âm thanh. Những lúc vắng vẻ, cậu bé lẻn vào nhà thờ mò mẫm cây đàn này để tìm hiểu. Trong nhà có các anh chơi đàn và Quốc Toản học đánh đàn Mandolin và thổi kèn Harmonica.

Năm 1954, Quốc Toản theo gia đình di cư vào Miền Nam, mấy năm sau Quốc Toản được một vị linh mục người Ý dạy nhạc lý và học thêm nhiều nhạc cụ khác như vĩ cầm, piano. Ông thực tập qua những buổi thánh lễ, để hiểu thêm những điều đã học .

Năm 1965 trường Quân Nhạc ở Thủ Đức của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có cuộc thi tuyển, chọn những người có năng khiếu âm nhạc để đào tạo thành các nhạc trưởng cho dàn nhạc quân đội. Thời đó mỗi binh chủng, mỗi quân trường, mỗi sư đoàn đều có dàn nhạc. Quốc Toản thi đỗ và khi vào lính thì được chuyển về trường quân nhạc để học.

Giám đốc trường quân nhạc là Đại tá Trần Văn Tín, có một số thầy giỏi như Nguyễn Phụng là Giám đốc trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn, nhạc sĩ Vũ Thành, nhạc sĩ Vũ Văn Tuynh, nhạc sĩ Phạm Nghệ…

Học nhạc từ năm 1965 đến 1968, sau khi tốt nghiệp, Quốc Toản được cử đi tu nghiệp tại Mỹ, theo học trường Âm nhạc của Hải quân Hoa Kỳ - Naval School of Music - tại tiểu bang Virginia trong một năm.

Năm 1970, Quốc Toản về nước dạy âm nhạc tại trường Quân nhạc. Năm 1972, ông được bổ nhiệm làm Nhạc trưởng ban nhạc Sư đoàn 2 ở Chu Lai Quảng Ngãi, rồi cuối năm 1974 chuyển về dàn nhạc của Sư đoàn 1 ở Huế.

Cuối tháng 3 năm 1975 Huế thất thủ, người lính Quốc Toản bị bắt làm tù binh và bị nhốt ở trại Ái Tử tỉnh Quảng Trị trong 3 năm.

Ra tù Cộng Sản năm 1978, Quốc Toản chơi trống cho một ban nhạc của đoàn Hương Miền Nam ở Sài Gòn. Ông nhớ lại quãng thời gian đó tiền thù lao một đêm chỉ mua được một tô phở, cho nên đành nghỉ và tìm kế sinh nhai khác.

Năm 1986, Quốc Toản cùng gia đình được người thân bảo lãnh sang Hoa Kỳ, định cư tại Quận Cam, California.

Ông thường trực chơi đàn keyboard cho Phở Ngon- một quán ăn lớn trên đường Bolsa góc đường Ward những năm 1988, 1989… Sau đó chơi mỗi đêm trong ban nhạc ở một hộp đêm do người Việt Nam làm chủ ở Long Beach và cho các buổi sinh hoạt của cộng đồng ở Quận Cam.

Ban ngày, Quốc Toản làm hòa âm cho các ca sĩ, nhạc sĩ sáng tác độc lập để họ thu băng, kế tiếp ông mở phòng thu âm cho riêng mình từ năm 1992 cho đến nay.

Cũng thuận lợi cho ông, vì kỹ thuật thu âm hiện đại sử dụng bằng máy vi tính và Quốc Toản có căn bản về máy móc và hòa âm, cho nên công việc phòng thu ông rất thông thạo.

Ca sĩ mà ông thu băng đầu tiên là Hoàng Oanh, rồi Mai Ngọc Khánh, Việt Dzũng… Sau này, Quốc Toản thu băng nhiều băng nhạc của Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, của Phong Trào Hưng Ca.

Quốc Toản có phổ nhạc các bài thơ đấu tranh của một số thi sĩ và được nhiều ca sĩ như Thế Sơn, Việt Dzũng, Lê Huy Phong, Diễm Liên…phổ biến thành các bài hát đấu tranh trên Youtube. Ông có một trang Web lấy tên là www.quoctoan.com.

Trong bài: *Nhạc sĩ Quốc Toản - từ trường Quân nhạc Thủ Đức đến phòng thu âm Quận Cam*, Nhạc sĩ Trần Chí Phúc viết:

Tánh tình hiền hòa, khiêm tốn, nhưng nhạc sĩ Quốc Toản là một chứng nhân của một dòng ca nhạc Sài Gòn Miền Nam từ thuở sinh viên trường Quân Nhạc Thủ Đức cuối thập niên 1960 cho đến phòng thu âm ở Quận Cam, tiểu bang California, Hoa Kỳ.

Ca khúc:

- *Chúng ta phải là một* (thơ Nguyễn Thị Thanh Bình)
- *Dân phải biết thức tỉnh đi* (thơ Nguyễn Thị Thanh Bình)
- *Hoa hồng và khẩu súng* (thơ Nguyễn Thị Thanh Bình)
- *Lững Thững đến lững thững đi* (thơ Huệ Tâm)
- *Nhân quyền Việt Nam tôi đâu* (thơ Nguyễn Thị Thanh Bình)
- *Tang ca Mẹ Việt Nam* (thơ Nguyễn Thị Thanh Bình)
- *Trái tim quy hàng* (thơ Nguyễn Thị Thanh Bình)

Tài liệu tham khảo:

- Trần Chí Phúc. *Nhạc sĩ Quốc Toản - từ trường Quân nhạc Thủ Đức đến phòng thu âm Quận Cam*. Web: sbtn.tv

Ca khúc *Lững Thững đến lững thững đi* do Thanh Ngà và Quảng Đức Thiện song ca.

https://www.youtube.com/watch?v=zy7p_hlNVVU&feature=youtu.be

116. Nguyễn Đức Quang

(1944-2011)

Nhạc sĩ **Nguyễn Đức Quang** sinh năm 1944 ở Sơn Tây, Bắc Việt.

Năm 1954, ông theo gia đình di cư vào Nam, định cư ở Đà Lạt. Ông nhập học và tốt nghiệp trường Đại học Đà Lạt, Phân khoa Chính trị kinh doanh.

Bắt đầu từ thập niên 1960 ông được biết đến qua nhiều nhạc phẩm với chủ đề thanh niên, tranh đấu, và cộng đồng. Tác phẩm đầu tay của ông là *Gươm thiêng hào kiệt*, viết vào năm 1961 cho phong trào Hướng đạo.

Cuối năm 1965, ông cùng các bạn thành lập ban Trầm Ca, phổ biến các bài hát có tinh nhận thức, nhạc tranh đấu xã hội và nhạc sinh hoạt thanh niên. Sau đó ông cùng với ban Trầm Ca và một số huynh trưởng hoạt động thanh niên thành lập phong

trào Du ca Việt Nam vào cuối năm 1966 tại Miền Nam Việt Nam. Tác phẩm nổi tiếng của ông phải kể những bài *Chiều qua Tuy hòa, Việt Nam quê hương ngạo nghễ, Về với Mẹ Cha, Bên kia sông, Xin chọn nơi này làm quê hương*. Trong phong trào Hướng đạo tại Việt Nam, ông là một hướng đạo sinh và một trưởng hướng đạo.

Năm 1979 ông vượt biên sang Hoa Kỳ tỵ nạn và định cư ở Little Saigon, California. Ông hợp tác với các *Nhật báo Người Việt*, *Viễn Đông* rồi sau đó đứng ra lập tuần báo *Chí Linh* và *Nguyệt san Phụ nữ Diễn đàn*. Một thời ông cũng đóng góp trên chương trình phát thanh và truyền hình VOC. Hướng đạo Việt Nam đã tặng ông giải thưởng cao quý nhất: Bắc đẩu huân chương.

Sau một thời gian lâm trọng bệnh, sau khi bị tai biến mạch máu não, ông từ trần lúc 04:00 sáng ngày 27 tháng 3 năm 2011 tại tiểu bang California, Hoa Kỳ. Thọ 67 tuổi.

Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn viết về Nguyễn Đức Quang trong bài: *Nguyễn Đức Quang với Du ca một thời*.

Nguyễn Đức Quang là một trong những người có công gây dựng và làm lớn dậy phong trào du ca ở miền Nam trước 1975.

Du ca có nghĩa là đi đây, đi đó để hát.

Các buổi trình diễn như thế thường diễn ra tại các sân trường đại học, các giảng đường, sân vận động, các trại hè hay một nơi nào đó có những sinh hoạt cộng đồng và đám đông tụ tập, vào thời ấy có thể là một trại tị nạn, mục đích chính chỉ là để "hát cho nhau nghe", cho đỡ buồn, để thắp lại hy vọng...

Chiến tranh vừa xua đuổi vừa bao vây, người ta không còn biết chạy đi đâu cho thoát.

Ca khúc:

- *Anh Đầu Bếp Kỳ Tài*
- *Anh Em Tôi*
- *Bài Ca Hải Tặc*
- *Bầu Trời Quê Hương Ta*
- *Bên Kia Sông*
- *Bọn Lái Buôn*
- *Cần Nhau*
- *Chỉ Tại Anh*
- *Chiều Qua Tuy Hòa*
- *Cho Đồng Bào Tôi*
- *Chuyện Con Gái*
- *Chuyện Quê Ta*
- *Có Những Khi*
- *Dưới Ánh Mặt Trời*
- *Đuốc Hồng Tuổi Trẻ*
- *Đường Việt Nam*
- *Hy Vọng Đã Vươn Lên*
- *Im Lặng Là Đồng Lõa*
- *Khôn Hồn Có Cánh Thì Bay*
- *Không Phải Là Lúc Đặt Vấn Đề*
- *Lìa Nhau*
- *Lời Nguyện Cầu Hạnh Phúc*
- *Mãi Mãi Bên Nhau*
- *Một Lần Thôi*
- *Mùa Thu Lại Đi*
- *Ngồi Quanh Đây Cùng Hát*
- *Người Anh Vĩnh Bình*
- *Người Đi Trong Mưa Gió*
- *Người Yêu Tôi Bệnh*
- *Như Mây Trên Cao*
- *Nỗi Buồn Nhược Tiểu*
- *Quân Đoàn Thức Tỉnh*
- *Ruồi và Kên Kên*
- *Thiên Thu*

- *Tiếng Hát Tự Do*
- *Tôi Chờ Điều Ấy*
- *Về Con Phố Xưa*
- *Về Đây Nhé*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Đức Quang* Web: Wikipedia
- Nguyễn Đình Toàn. Nguyễn Đức Quang với Du ca một thời. Web: cothommagazine.com

Ca khúc *Việt Nam quê hương ngạo nghễ* do Asia trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=mmE4kt03epE

117. Nam Lộc

(1944-20)

Nhạc sĩ **Nam Lộc** tên thật là **Nguyễn Nam Lộc** sinh năm 1944, tại Bắc Ninh, người con thứ hai trong gia đình 11 anh chị em.

Năm 1954, ông theo gia đình di cư vào Nam.

Lớn lên ở Sài Gòn ông tham gia phong trào nhạc trẻ vào đầu thập niên 1960 rồi mở lối "Việt hóa" nhiều bản nhạc ngoại quốc thịnh hành bằng cách đặt lời Việt. Cũng trong nhóm đó có những nhạc sĩ tên tuổi như Phạm Duy, Trường Kỳ, Nguyễn Duy Biên, Tùng Giang, Jo Marcel... Vào những năm đó Nam Lộc điều hành quán cà phê "Quán Gió". Ông cũng hợp tác với Cục Tâm lý chiến thuộc Nha Chiến tranh Tâm lý trình diễn Đại hội Nhạc trẻ quy mô ở Sân Vận động Hoa Lư rồi Thảo cầm viên Sài Gòn.

Năm 1975 ông cùng gia đình sang tỵ nạn tại Hoa Kỳ và bắt tay làm việc tại cơ quan thiện nguyện USCC giúp đồng bào định cư.

Trong những ngày tháng mới đến Mỹ tạm dung, cảm xúc dạt dào nhớ quê hương, mất đất nước Nam Lộc đã sáng tác những bài hát *Sàigòn ơi! Vĩnh biệt, Người di tản buồn.*

Đối với cộng đồng người Mỹ gốc Việt Nam Lộc góp sức trong việc xây dựng Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster, California.

Nam Lộc cộng tác với Trung tâm Asia trong vai trò Người dẫn chương trình rất được khán thính giả ưa chuộng.

Trong bài: *Nam Lộc – Xin đời một nụ cười*. Tác giả Việt Hải đã viết:

Về mặt văn nghệ, có lẽ không ai không biết anh là một Nam Lộc nhạc sĩ, dù rằng do nghiệp dĩ hay do duyên nợ, với một số ca khúc tiêu biểu cho tình yêu và cuộc sống tị nạn ly hương đã đi sâu vào tâm hồn người thưởng ngoạn. Anh còn là một Nam Lộc MC, chững chạc qua phong cách xuất hiện trước công chúng, nhưng hẳn không kém qua nét vui tươi, dí dỏm.

Ca khúc:

- *Anh Đã Quên Mùa* (Nam Lộc – Tùng Giang)
- *Chỉ là giấc mơ qua* ("Yellow Bird")
- *Dĩ vãng buồn* ("I'll Never Fall In Love Again")
- *Em đã quên mùa thu*
- *Em vẫn chờ anh*
- *Giọt Tình Sầu*
- *Mây Lang thang* ("The Cowboy's Work Is Never Done")
- *Một Mai Khi Trở Lại*
- *Một thời để yêu* ("Les Amoureux Qui Passent")
- *Mùa Thu Lá Bay*
- *Người di tản buồn*
- *Như mùa thu lá bay* ("Ben")
- *Phút bên em* ("L'Amour Avec Toi")

- *Sài Gòn ơi! Vĩnh biệt*
- *Tình ca cho em* ("Goodbye To Love")
- *Tình Yêu Tình Yêu*
- *Xin đời một nụ cười*
- *Xin Mãi Yêu Anh*

Tài liệu tham khảo:

- *Nam Lộc* Web: Wekipedia
- Việt Hải *Nam Lộc- Xin đời một nụ cười.* Web: motgoctroi.com

Ca khúc *Sàigòn ơi! Vĩnh biệt.* do danh ca Ngọc Lan trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=73WEtjQ2uxg

118. Bảo Thu

(1944-20)

Nhạc sĩ **Bảo Thu** tên thật là **Nguyễn Trung Khuyến**, sinh ngày 19 tháng 2 năm 1944 tại Sài Gòn. Ông nội ông là Nguyễn Văn Hậu, hiệu Thuần Đức, còn gọi là Nguyễn Trung Hậu, là một nhà giáo, nhà báo, đồng thời cũng là một chức sắc cao cấp đạo Cao Đài với phẩm Bảo pháp. Cha ông là nhà báo Nguyễn Trung Ngôn, bút danh Tam Đức, thi sỹ Trực Thần đồng thời cũng là một chức sắc đạo Cao Đài với phẩm Hiền tài.

Sinh trưởng trong gia đình trí thức nhưng gia cảnh khó khăn, từ năm 8 tuổi, ông bắt đầu học nhạc lý và đàn mandolin với nhạc sĩ Văn Thủy. Năm 15 tuổi, ông được nhạc sĩ Lâm Tuyền dạy nhạc miễn phí và còn tặng cho cây đàn guitar.

Sớm biểu lộ tài năng trong lĩnh vực tạp kỹ, đặc biệt với bộ môn ảo thuật, từ năm 1959, ông thường đi theo làm thành viên dự bị và diễn ảo thuật cho ban nhạc Lâm Tuyền cùng Nguyễn Ánh 9, Duy Khiêm, Phùng Trọng... Năm 1960, với nghệ danh **Nguyễn Khuyến**, ông nổi tiếng là Thần đồng ảo thuật tại Việt Nam khi mới 16 tuổi. Trong khoảng thời gian này, ông học sử dụng nhiều loại nhạc cụ khác nhau như trống, guitar... Đặc biệt, ông được thọ giáo ngón đàn guitar của giáo sư - nhạc sĩ Hoàng Bửu, một bậc thầy về guitar flamenco.

Năm 1962, ông chính thức gia nhập Hội Ảo thuật Pháp quốc (*Association Française des Artistes Prestidigitateurs* - **A.F.A.P.**) tại Paris. Năm 1963, ông trúng tuyển kỳ thi bằng Giáo sư Ảo thuật của trường QTAT "École International de la Magie". Tại đây, ông được thụ giáo tiết mục *Hóa chim bồ câu* và *Xòe bài* từ ảo thuật gia quốc tế Channing Pollock. Năm 1964, ông được Hội Ảo thuật gia Việt Nam Cộng hòa bầu làm Đại biểu chính thức của bộ môn Ảo thuật tại Việt Nam theo chứng nhận số 26.8/64 có công chứng. Ông là người đầu tiên và duy nhất cho đến nay nhận được vinh dự này.

Cũng trong năm 1964, ông bắt đầu sáng tác nhạc và giới thiệu nhạc phẩm *Ước vọng tương phùng* với nghệ danh **Bảo Thu** mượn tên của các cô bạn gái Bích Bảo, Thanh Thu ở Đà Lạt và Xuân Thu ở Sài Gòn ghép lại. Tác phẩm về sau nhận được giải thưởng của Đài phát thanh Sài Gòn. Một năm sau, ông cho ra đời nhạc phẩm *Giọng ca dĩ vãng*, bắt nguồn từ chuyện tình buồn với cô học trò kém ông 6 tuổi. Cũng lấy cảm hứng từ người học trò được mệnh danh *Tiếng hát học trò* này, ông đã sáng tác nhạc phẩm *Tôi yêu tiếng hát học trò* và *Vọng về tim*.

Năm 1966, ông được mời phụ trách chương trình Tiếng "K" Thời Đại, chương trình ca vũ nhạc, ảo thuật xiếc, độc tấu đầu tiên của Đài truyền hình Việt Nam.

Năm 1967, ông tự xuất bản nhạc phẩm *Giọng ca dĩ vãng*, do hãng đĩa Sơn Ca của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông thu âm và ca sĩ Giao Linh trình bày. Nhạc phẩm nhanh chóng trở nên nổi tiếng, với số lượng bán 500.000 bản. Nhạc phẩm sau đó cũng được trình bày do nhiều ca sĩ tài danh bấy giờ như Thanh Tuyền, Thái Châu... dù có nhiều ca từ hát sai so với nguyên bản. Ảnh hưởng của nhạc phẩm này không chỉ đem lại cho tác giả nguồn tài chính dồi dào thời bấy giờ, mà còn làm đổi tên chương trình "Tiếng K thời đại" thành chương trình "Tiếng hát 20", rồi "Chương trình Bảo Thu". Ông cũng được mệnh danh là "Ông hoàng bồ câu" với những tiết mục ảo thuật độc đáo với chim bồ

câu được thu và phát trên làn sóng truyền hình nhiều lần thời bấy giờ.

Năm 1969, ông được tổ chức International Brotherhook of Magicians IBM (Kenton Ohio - USA) chính thức công nhận là Ảo thuật gia Quốc tế. Năm 1971, ông thực hiện chuyến lưu diễn qua một số nước châu Âu như Pháp, Ý, Bỉ... Thời gian này, ông dừng chân tại Hà Lan để học thêm về múa và kịch nói.

Sau năm 1975, ông tiếp tục được chính quyền mới mời phụ trách Chương trình Bảo Thu, ca vũ nhạc ảo thuật xiếc biểu diễn tại các rạp trong Tp. HCM. Năm 1978, Chương trình Bảo Thu kết hợp với Đoàn xiếc Độc lập thành đoàn Hương Miền Nam, chuyên biểu diễn tạp kỹ ca nhạc ảo thuật xiếc cho đến năm 1979. Ông cũng được mời làm Giám khảo Liên hoan Ảo thuật phía Nam, do Sở VHTT TP. HCM tổ chức tại rạp hát Long Phụng, đường Lý Tự Trọng, Q1-Tp. HCM; Giám khảo Liên hoan Ảo thuật Toàn Quốc lần thứ 1, do Liên chi hội Ảo thuật xiếc VN, tổ chức tại nhà bạt Liên đoàn xiếc VN tại thủ đô Hà Nội.

Trong lĩnh vực âm nhạc, ông vẫn tiếp tục sáng tác, nổi bật với ca khúc *Hát cho những người phía trước*, sáng tác trong dịp đi phục vụ biên giới Tây Nam, được bằng khen của Quân khu 7.

Hiện nay, ông sống cùng gia đình tại Tp. HCM. Công việc hiện tại là làm giám khảo các hội thi ảo thuật, đạo diễn-dàn dựng-biên tập các chương trình tạp kỹ, làm quảng cáo cho các cơ sở thương mại...

Ông lập gia đình với bà Thanh Tâm, một ca sĩ từng được ông đào tạo, nổi tiếng một thời với nghệ danh Song Thanh, hát cặp với ca sĩ Thanh Mai. Hai ông bà có bốn người con, gồm một con trai là Nguyễn Đăng Khoa và ba con gái Nguyễn Minh Thy, Nguyễn Minh Thư và Nguyễn Minh Thơ.

Trong bài; *Nhạc sĩ Bảo Thu: "Tôi không ưng ca từ của tác giả trẻ"*. Tác giả Châu Mỹ viết:

Bảo Thu có thể chơi nhiều nhạc cụ và có năng khiếu đặc biệt với các môn tạp kỹ. Ngoài hai tình khúc Giọng ca dĩ vãng, Cho tôi được một lần được phổ biến, bài hát Nếu xuân này vắng anh của ông cũng được thể hiện thành công bởi các ca sĩ Hương Lan, Tuấn Vũ, Như Quỳnh, Cẩm Ly...

Ca khúc:

- *Anh đâu rồi*
- *Biết thương ai* (Trần Anh Mai)
- *Cánh thư chiến tuyến* (Bảo Thu - Xuân Cúc)
- *Cho tôi được một lần*
- *Chuỗi ngày yêu nhau* (Trần Anh Mai)
- *Còn bên nhau đêm nay*
- *Đừng hỏi vì sao tôi buồn*
- *Giã từ cuộc vui*
- *Giọng ca dĩ vãng* (1965)
- *Hãy cho tôi nhìn*
- *Hoa không gian* (1969)
- *Hoa tình thương*
- *Không có anh*
- *Lính và tình yêu* (Bảo Thu - Trần Anh Mai)
- *Lời chinh nhân*
- *Lời người viễn xứ*
- *Mai em sang ngang*
- *Mai vẫn còn xuân*
- *Mong đợi*[7]
- *Một lời cho em* (Bảo Thu - Mặc Thế Nhân)
- *Mùa thương cũ*
- *Mưa trên sông Rhein*
- *Nếu xuân này vắng anh*
- *Người hùng không gian*
- *Nhớ thương Đà Lạt*

- *Phượng hồng* (Trần Anh Mai)
- *Tâm tình này cho em* (Bảo Thu - Trần Anh Mai)
- *Thất tình 1, 2, 3*
- *Thương ca mùa hạ* (Thanh Sơn - Bảo Thu)
- *Thương về chiến tuyến*
- *Tiếng đôi mươi*
- *Tìm đâu mùa xuân cũ*
- *Tình còn đó* (Trần Anh Mai)
- *Tình mùa đông - nhạc phim cùng tên*
- *Tôi thương tiếng hát học trò* (Trần Anh Mai - Mặc Thế Nhân)
- *Trắng đêm tâm sự*
- *Ước vọng tương phùng* (1964)
- *Vọng về tim*
- *Xuân trong rừng thẳm* (Trần Anh Mai)

Tài liệu tham khảo:

- *Bảo Thu* Web: Wikipedia
- Châu Mỹ *Nhạc sĩ Bảo Thu: "Tôi không ưng ca từ của tác giả trẻ".*

Ca khúc *Giọng ca dĩ vãng* do danh ca Giao Linh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=my3ko_MckMI

119. Vinh Sử

(1944-20)

Nhạc sĩ **Vinh Sử** tên thật là **Bùi Vinh Sử**, sinh ngày 9 tháng 6 năm 1944 tại Sàigòn, được mệnh danh là "Vua nhạc sến".

Quê ông ở tỉnh Hà Tây. Cha mẹ của ông hòa vào dòng phu đồn điền cao su lưu lạc vào miền Đông Nam Bộ trong thập niên 1940, thế kỷ XX. Sau đó, ông bà bỏ nghề, chuyển về một xóm lao động nghèo ở quận 4, Sài Gòn và làm nghề lò bún. Chính nơi đây, hàng trăm sáng tác viết cho giới bình dân của Vinh Sử đã ra đời. Hiện nay, ông là chủ tiệm giày. Ngoài ra, ông vẫn sáng tác nhạc và tham gia hội Âm nhạc Tp. HCM.

Ông từng có 4 đời vợ chính thức nhưng hiện tại sống một mình. Gần đây ông bị ung thư trực tràng. Sau thời gian điều trị sức khoẻ đã tạm ổn định, tại dêm nhạc ngày 01-08-2015 ông được tặng nhiều quà để chăm sóc cho phần đời còn lại của mình.

Vinh Sử sáng tác với nhiều bút danh như *Bồng Nga Nữ, Chế Huyền Trân, Cô Phượng, Diễm Nhi, Đức Vượng, Hàn Ni, Linh Ngân, Ly Ca*... Ông gắn bó với dòng nhạc quê hương mang tính đại chúng. Các sáng tác của ông được hầu hết giới bình dân đón nhận vì nó gần gũi với cuộc sống của họ. Nội dung ca khúc thường nói về những thân phận không may mắn, những mối

tình trắc trở do không "môn đăng hộ đối" giữa một chàng trai nghèo và một cô gái giàu sang. Công chúng thích nghe nhạc của Vinh Sử vì họ thấy ở đó hình ảnh và tâm sự của chính mình.

Trên trang mạng Dân Trí, trong bài: *Nhạc sĩ Vinh Sử từ đỉnh cao danh vọng… đến vực thẳm cô đơn*. Tác giả Hà Tùng Long viết:

Được mệnh danh là "vua nhạc sến", tên tuổi nhạc sỹ Vinh Sử gắn với nhiều nhạc phẩm nổi tiếng qua nhiều thế hệ. Từng đứng trên đỉnh cao của danh vọng, có đến bốn đời vợ nhưng về già ông lại sống cô đơn, bệnh tật và nghèo khổ.

Ca khúc:

- *Anh Sáu về quê*
- *Áo vàng người yêu* (Cô Phượng)
- *Bạc màu áo trận* (đồng tác giả với NGuyên Thảo)
- *Bài hát sau cùng* (Hàn Ni - nhạc phim Cánh Chim Bạt Gió)
- *Bài thơ dâng mẹ*
- *Cầu tre kỷ niệm*
- *Cậu cả lên thành* (Cô Phượng)
- *Chắp tay lạy chúa*
- *Chẳng dám làm quen*
- *Chiều nước lũ*
- *Chiều quê hương*
- *Chiều ghé đồi sim*
- *Chôm chôm lý qua phà*
- *Chuyện người con gái vườn sầu riêng* (Hàn Ni)
- *Chuyện tình liêu trai* (Hàn Ni)
- *Chuyện tình Sao Ly* (đồng tác giả với Hàn Châu)
- *Chuyến xe lam chiều*
- *Còn nhớ không em*
- *Để tóc nàng ngủ yên*

- *Đêm lang thang*
- *Đêm hỏa châu* (đồng tác giả với NGuyên Thảo)
- *Đêm không ngủ*
- *Đêm sầu đời*
- *Đoạn buồn đêm mưa* (đồng tác giả với Tú Nhi)
- *Đong đưa võng buồn* (Hàn Ni)
- *Đừng như ong bướm* (Cô Phượng)
- *Em cắt nửa vầng trăng*
- *Em sẽ yêu anh mãi*
- *Gái nhà nghèo* (Cô Phượng)
- *Giã biệt trường xưa* (Ly ca)
- *Giết người anh yêu*
- *Giọt lệ người tình*
- *Gõ cửa trái tim*
- *Hà Nội và em*
- *Hai bàn tay trắng*
- *Hỏi nàng xuân* (đồng tác giả với Hữu Minh)
- *Khi không*
- *Khổ tâm (Bồng Nga Nữ)*
- *Không còn nhớ người yêu* (Vinh Sử & Chế Huyền Trân)
- *Không giờ rồi*
- *Kỷ niệm thời con gái* (đồng tác giả với Nguyên Thảo)
- *Làm dâu xứ lạ*
- *Lắng nghe cung buồn*
- *Lỗi hẹn cùng ca dao*
- *Lỗi hẹn cùng tôn nữ*
- *Lời cô giáo trẻ* (Cô Phượng)
- *Lý qua phà*
- *Ôm trái tình sầu*
- *Mai em theo chồng*
- *Mai Lan* (Cô Phượng)
- *Mẹ quê hương*
- *Mẹ sáng hơn mặt trời*
- *Miền Trung quê em*
- *Mùa bông so đũa*
- *Mùa Xuân cho Ngọ*

- *Mùa Xuân ông đồ*
- *Mưa bụi* (đồng tác giả với Hữu Minh)
- *Mưa bụi 2* (đồng tác giả với Hữu Minh)
- *Mười năm áo lụa*
- *Một căn nhà mướn* (Cô Phượng)
- *Năm 17 tuổi* (Linh Ngân)
- *Nét buồn thời chiến*
- *Nếu phải mất nàng*
- *Nghèo tay nhau thề* (Cô Phượng)
- *Người đẹp Mỹ Tho*
- *Người đó ta còn đây*
- *Người không cô đơn*
- *Người tình diêu bông*
- *Người tình luật khoa*
- *Người tình nhạc viện*
- *Người về bên ấy*
- *Nhành cây trứng cá*
- *Nhẫn cỏ cho em*
- *Nhớ người em gái miền tây*
- *Nối lại tình xưa* (đồng tác giả với Ngân Giang)
- *Nụ hôn đầu*
- *Nước mắt người vu quy*
- *Phản bội*
- *Quên cây cầu dừa*
- *Rước dâu trên đường quê*
- *Sao muốn giết người yêu*
- *Sau không giờ*
- *Thà giết người yêu*
- *Thành phố ba trăm năm*
- *Thương bát cơm lũ*
- *Tình ca màu hồng*
- *Tình ngoại*
- *Tình sầu đâu?*
- *Tình vợ chồng quê*
- *Tình yêu mới gõ cửa*
- *Trách người trong mộng*

- *Trái mồng tơi*
- *Trái tim biết cám ơn*
- *Trái tim trinh nữ (Hàn Ni)*
- *Trái tim xôn xao*
- *Trời ghen má đỏ* (Linh Ngân)
- *Tương tư áo trắng*
- *Xóa tên người tình*
- *Vắt chân chữ ngũ*
- *Vẫy tay chào*
- *Về đâu cánh chim biển*
- *Về thăm miệt vườn*
- *Vòng nhẫn cưới* (Chế Huyền Trân)
- *Vỗ tay ngợi ca* (Hàn Ni)
- *Yêu người chung vách*

Tài liệu tham khảo:

- *Vinh Sử* Web: Wikipedia
- Hà Tùng Long *Nhạc sĩ Vinh Sử từ đỉnh cao danh vọng… đến vực thẳm cô đơn*. Blog: dantri.com.vn

Ca khúc *Không giờ rồi* do Như Quỳnh - Trường Vũ trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=H7GXXeZYpSg

120. Tô Thanh Tùng

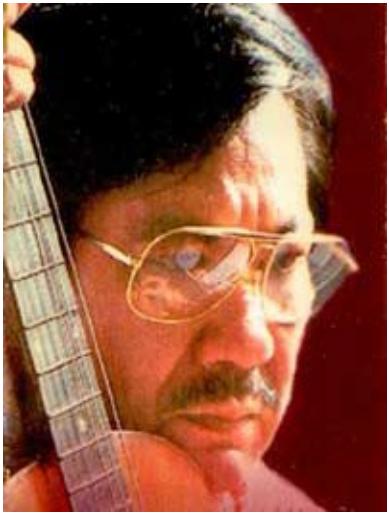

(1944-20)

Nhạc sĩ **Tô Thanh Tùng** sinh năm 1944 tại quận Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc, về sau thuộc về tỉnh Kiến Phong, ngày nay bao gồm thị xã Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Lúc nhỏ ông sống cùng gia đình tại Hồng Ngự. Năm 19 tuổi, ông có sáng tác đầu tiên là bài *Hồng Ngự mang tên em*.

Năm 1965, ông lên Sài Gòn học trường Luật. Ở quán cà phê gần trường, ông quen một cô gái thu ngân tên Diễm nhờ viết bài *Mắt Diễm buồn* cho ca sĩ Elvis Phương hát ở quán. 4 năm sau, cuộc tình giữa ông và cô gái này kết thúc, Tô Thanh Tùng viết bài *Giã từ* nhưng không xuất bản.

Cho đến năm 1971, ông quen một cô ca sĩ miệt vườn ở Sa Đéc tên là Thu Vân , nên đưa cô này lên Sài Gòn để hát thử bài *Giã từ*. Lúc đầu nhạc sĩ Quốc Dũng đã phối âm nhưng khi đem

trình cho nhạc sĩ Lê Dinh, lúc đó là trưởng phòng văn nghệ Đài phát thanh Sài Gòn, Lê Dinh không đồng ý cho phát trên đài. Tuy nhiên, sau khi nghe băng cassette thì ông lại đồng ý cho phát vào "giờ vàng" chủ nhật. Bài hát lập tức gây chú ý cho khán giả Sài Gòn lúc bấy giờ. Nhà xuất bản Minh Phát lập tức ký độc quyền phát hành bài *Giã từ*. Sau đó, Tô Thanh Tùng viết tiếp một loạt bài như *Xót xa, Mừng Chúa ra đời, Sao anh nỡ đành quên, Nhớ người tình phụ...* trong đó bài *Sao nỡ đành quên* cũng là nói về một mối tình nữa của ông.

Sau năm 1975, ông được giữ chức Trưởng ban văn nghệ thị trấn Hồng Ngự 3 năm. Sau đó khó khăn ông phải bán đủ thứ từ xà bông, dầu gió, nước mắm... cho đến phụ tùng xe đạp để sống qua ngày.

Năm 1979, ông cho phát hành album cassette **Tình ca hương lúa** với một số bài như *Người hàng xóm, Hồng Ngự mang tên em...* do Nhật Trường - Bảo Yến hát. Có thể nói Tô Thanh Tùng là nhạc sĩ nhạc vàng đầu tiên trong nước sau năm 1975 dám phát hành album nhạc ngợi ca quê hương. Album bị nhiều người cho là "Nhạc vàng đội mồ sống dậy" nhưng vẫn được Sở VH-TT Đồng Tháp đồng ý cho phát hành.

Ngày trước, nhạc sĩ từng có cuộc sống sung túc với tiệm băng đĩa lớn ở đường Võ Văn Tần Tp. HCM. Sau khi vợ chồng ông ly dị, Tô Thanh Tùng có mảnh vườn và căn nhà nhỏ tại Bến Cát, tỉnh Bình Dương, nhiều năm nay ông về sinh sống tại đây một mình, còn vợ con sang định cư nước ngoài. Chi phí sinh hoạt của ông chủ yếu dựa vào tiền tác quyền ca khúc hàng tháng. Không có người thân nào kề bên chăm sóc, thỉnh thoảng ông được bạn bè, học trò ghé thăm nom.

Tháng 08 năm 2015, ông bị bệnh ung thư tuyến tiền liệt di căn qua gan, đã khiến cho chân trái của ông bị không đi lại được và chữa trị tại bệnh viện Bình Dân. Trước hoàn cảnh của ông, đêm nhạc "Tình nghệ sỹ" số thứ 4 ngày 30-09-2015 với sự tham gia

của Đàm Vĩnh Hưng, Lệ Quyên… để giúp đỡ nhạc sĩ Tô Thanh Tùng chữa bệnh ung thư và một số nghệ sĩ đang gặp khó khăn trong cuộc sống.

Sự nghiệp sáng tác của Tô Thanh Tùng có khoảng 120 bài. Tuy nhiên, theo ông thì vẫn chưa có bài nào là tâm đắc nhất.

Trong bài: *Nhạc sĩ Tô Thanh Tùng: "Tuổi đời chân đơn côi...* Tác giả Đinh Thu Hiền viết:

Người sành nhạc đều biết đến nhạc sĩ Tô Thanh Tùng qua các bản nhạc điệu boléro nổi tiếng. Trước đây, tôi vẫn nghĩ nhạc Tô Thanh Tùng bình dân, ca từ dễ hiểu, tuy nhiên, có một lần được nghe bài Mẹ thì giật mình. Câu kết bài khiến người nhạy cảm thót cả tim: "Mẹ còng lưng, con đứng thẳng nên người". Bắt đầu từ đó, tôi nghe nhạc Tô Thanh Tùng với một tâm thế khác!

Ca khúc:

- *Ai về Đồng Tháp*
- *Ba năm yêu em âm thầm*
- *Chiếc xuồng*
- *Cho anh làm tình nhân*
- *Chưa nói cùng anh*
- *Con nước tháng mười*
- *Dù anh nghèo*
- *Điều chưa dám nói*
- *Giã từ*
- *Giăng câu*
- *Giăng câu 2*
- *Hạnh phúc quanh đây*
- *Hồng Ngự mang tên em*
- *Mắt diễm buồn*
- *Mẹ của tôi*

- *Ngôi tôn thờ*
- *Người hàng xóm* (thơ Nguyễn Bính)
- *Nhớ người tình phụ*
- *Nhìn lá thu rơi*
- *Vòng hoa cho Trần Thế Vinh*
- *Sài Gòn về đêm*
- *Sao nỡ đành quên*
- *Thà em đi lấy chồng*
- *Thăm Huế*
- *Tiễn biệt*
- *Tiễn đưa*
- *Tình cây và đất*
- *Tình đầu*
- *Về miền Tây*
- *Xót xa*

Tài liệu tham khảo:

- *Tô Thanh Tùng* Web: Wikipedia
- Đinh Thu Hiền *Nhạc sĩ Tô Thanh Tùng: "Tuổi đời chân đơn côi…* Blog: us.24h.com.vn

Ca khúc *Tiễn biệt* do ca sĩ Hiền Trang trình bày

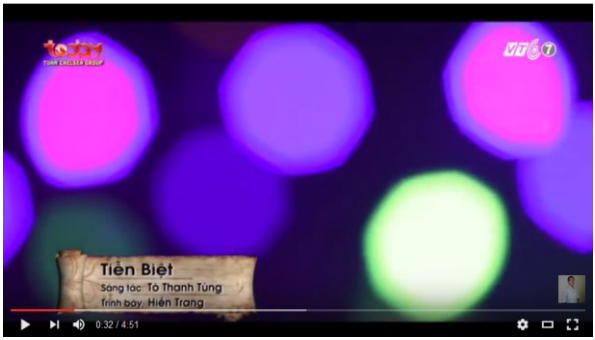

https://www.youtube.com/watch?v=5GzFAdJC4SQ

121. Miên Đức Thắng

(1945-20)

Nhạc sĩ **Miên Đức Thắng** tên thật là **Phan Văn Thắng** sinh năm 1945 tại Huế., đã có gia đình gồm một vợ và 4 cô con gái, đang định cư tại CHLB Đức cùng gia đình từ năm 1989 tới nay. Còn nhà ở Lý Tự Trọng, Quận 1, Sài Gòn, nơi mỗi khi anh trú chân về quê hương.

Năm 1966, Đoàn Văn nghệ sinh viên - học sinh thuộc Tổng hội Sinh viên Sài Gòn đã được thành lập do sinh viên y khoa Trương Thìn làm trưởng đoàn, đã phổ biến những tập ca khúc phản chiến như *Hát từ đồng hoang* của nhạc sĩ Miên Đức Thắng.

Phần nhạc viết về phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe" ra mắt từ cuối năm 1969 tại Sài Gòn, sau đó lan rộng ra Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Quy Nhơn, Đà Lạt, Phan Thiết..., với một số tác giả như: Tôn Thất Lập, Nguyễn Văn Sanh, Trương Quốc Khánh, Nguyễn Phú Yên, La Hữu Vang, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Nam, Miên Đức Thắng, Vũ Đức Sao Biển, Xuân An, Hải Hà và các tác giả khác

Miên Đức Thắng đã theo học tại Đại Học Khoa Học Sàigòn từ năm 1965 đến 67, tại Đại Học Vạn Hạnh năm 1968.

Năm 1969, Miên Đức Thắng bị chánh quyền Sài Gòn đưa ra tòa với bản án 5 năm tù khổ sai. Tuy nhiên, trước sức ép của phong trào SVHS và nhiều tổ chức yêu chuộng hòa bình, Miên Đức Thắng đã được trả tự do không lâu sau đó, kèm theo điều kiện thực thi: đình chỉ áng văn. Tức kể từ thời điểm ấy, trên tất cả các tỉnh, thành phố miền Nam, sáng tác của Miên Đức Thắng bị cấm phổ biến qua bất cứ hình thức nào.

Sau đó, Miên Đức Thắng theo học Ban Cao Học Đà Lạt năm 1972 và học âm nhạc với thầy Văn Giảng nguyên Giám đốc Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn.

Những tác phẩm để đời của ông có *Từ đồng hoang* năm 1965 *Lớn mãi không ngừng* năm 1966.

Năm 1989, Nhạc sĩ Miên Đức Thắng và gia đình được định cư và làm việc tại CHLB Đức, sau hơn 10 năm ở Đức, nhạc sĩ Miên Đức Thắng quyết định nghỉ hưu sớm rồi trở về nước từ năm 2000.

Hiện nay, Miên Đức Thắng sống cùng con gái là một kiến trúc sư tại Tp. HCM. Ngoài âm nhạc, ông còn có niềm đam mê vẽ tranh và gốm sứ. Năm 2009, tại cuộc triển lãm "10 trại sáng tác & tác phẩm mới" do Hội Mỹ thuật Tp. HCM tổ chức, Miên Đức Thắng đã đoạt 1 trong số 12 giải thưởng, qua bức sơn dầu mang tên "Phố Trăng".

Trong bài: *Gặp lại nhạc sĩ Miên Đức Thắng*, tác giả Huyền Anh viết:

Thế mới thấy, xưa âm nhạc của Miên Đức Thắng mang đến những tiếng lòng thôi thúc thanh niên đứng lên đòi tự do, thì giờ âm nhạc của ông lại mang tính trị liệu. Nghĩa là, ông luôn hướng đến con người. Ông bảo, muốn mang những ngôn từ âm nhạc như một liều thuốc an nhiên cho khán giả của mình. Thế nên, một lần nữa tôi lại được nghe ông hát: "Mai kia lòng độ

lượng, chảy về những bến sông, mai kia lòng độ lượng, thu về chốn hư không... Mai kia lòng độ lượng, chảy về cõi mong manh, hôm nay lòng độ lượng ngồi lại trên bến sông, nhẹ nhàng...".

Ca khúc:

- *Bài ca về người*
- *Bầu ơi nhắn dùm*
- *Còn chút nắng Sài gòn*
- *Cơn say của bào thai*
- *Cứ chảy như thời gian*
- *Đất nước cần trái tim ta*
- *Đi qua sắc màu nhớ nhau*
- *Đùa với hư không*
- *Gai xương thềm dĩ vãng*
- *Gió gởi bản tình ca*
- *Gói giùm giọt lệ*
- *Hạt giống câu kinh*
- *Hạt tình*
- *Hôm nay tôi lại ghét tôi*
- *Huế khúc thái hòa*
- *Khất thực nụ cười*
- *Lạ lùng*
- *Lớn mãi không ngừng*
- *Mai kia lòng độ lượng*
- *Mái ấm ca dao*
- *May vội tình tôi*
- *Một sáng con về*
- *Mưa quen phố xá*
- *Ngồi nghe khoảng tối xếp hang*
- *Nhịp đất tròn*
- *Nhịp lạnh*
- *Rừng ấm sông êm*
- *Say bạn tình say*
- *Sóng chờ*

- *Thánh địa mơ màng*
- *Tiếng ca trên vùng đất khô*
- *Tơ đời một thoáng*
- *Tôi dẫm lên chân tôi*
- *Tôi sông là bến đò*
- *Trùng tu giọt lệ*

Tài liệu tham khảo:

- *Miên Đức Thắng* Web: mienducthang.com
- Huyền Anh *Gặp lại nhạc sĩ Miên Đức Thắng* Web: petrotimes.vn

Ca khúc *Một sáng con về* do ca sĩ Bảo Yến trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=GGR0KtVu2NM

122. Trường Kỳ

(1946-2009)

Nhạc sĩ **Trường Kỳ** tên thật **Joseph Vũ Trường Kỳ**, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1946 tại Hà Nội. Ngay từ thuở nhỏ, Trường Kỳ được đào tạo trong môi trường văn hóa Pháp - học trường dạy tiếng Pháp - đầu tiên được theo học trường Puginier ở Hà Nội.

Năm 1954, theo gia đình di cư vào Sài Gòn, tiếp tục học trường Aurore - Rạng Đông, nay là Trường Lương Định Của, quận 3, Tp. HCM. Từ năm 1958 – 1965 học trường Lasan Taberd , sau đó đỗ tú tài, Trường Kỳ có theo học đàn accordéon với nhạc sĩ Vũ Lung. Năm 1965 khi Mỹ đổ quân ồ ạt vào miền Nam, ông học thêm tiếng Anh.

Bắt đầu viết báo từ năm 1963 đến 1975 trên các tờ *Kịch Ảnh, Màn Ảnh*, phụ trách trang nhạc trẻ trên nhật báo *Sống* của nhà văn Chu Tử, cộng tác với các báo *Tinh Hoa, Chính Luận, Tiền Tuyến, Thứ Tư*.... Ông cũng viết tiểu thuyết, quyển *Tuổi choai choai* của ông đã được dựng thành phim "Vết chân hoang".

Với bản tính hiền hòa, cởi mở, năng động, trong gần suốt hai thập niên 1960 và 1970, ông cùng một số bạn trong giới nghệ sĩ như Jo Marcel, Tùng Giang, Nam Lộc và đã đứng ra tổ chức thành công nhiều cuộc trình diễn ca nhạc qui mô tại những địa

điểm rộng lớn ở thủ đô Saigon, kể cả Đại Nhạc Hội Nhạc Trẻ Taberd liên tiếp từ năm 64 đến năm 1973, Đại hội Nhạc Trẻ Quốc Tế Ngoài Trời 1971 tại sân Hoa Lư, Đại Hội Nhạc Trẻ Thảo Cầm Viên từ 71 đến 74. Ngoài ra còn các chương trình nhạc trẻ hàng tuần Hippies Agogo được tổ chức tại những vũ trường ở Saigon từ năm 67 đến 71 như Chez Jo Marcel, Queen Bee và Ritz.

Những tác phẩm nổi tiếng của ông gồm có *Biết đến thuở nào* viết chung với Tùng Giang, *Khi ta hai mươi, Rồi mai đây, Yêu nhau đi, Như một giấc mơ*, ...

Năm 1979, Trường Kỳ vượt biên được tàu Nhật vớt đưa về Nhật Bản. Sau đó được định cư tại Montreal Canda vào tháng 11 năm 1980. Trường Kỳ cộng tác với nhiều đài phát thanh như VOA, SBS, VOVN. Ông viết cho nhiều báo Việt ngữ tại nhiều quốc gia trên thế giới như *Thời Báo Thẩm Mỹ, Nghệ Thuật,* tại Canada; *Trẻ, Văn Nghệ Thời Báo, Kỷ Nguyên Mới, Việt Mercury* tại Hoa Kỳ; *Tivi Tuần san* tại Úc Đại Lợi.

Những năm cuối đời, ông cộng tác với Đài VOA trong chương trình "Nghệ sĩ và đời sống", chương trình phát thanh hàng tuần vào khuya Thứ Bảy về Âm nhạc Việt và đời sống nghệ sĩ.

Sáng chủ nhật 22 tháng 3 năm 2009, ông cảm thấy mệt và được cấp cứu chuyển vào bệnh viện thành phố Mississauga, Ontario Canada và sau đó 1 giờ, ông đã từ trần tại nơi đây, để lại người con gái duy nhất và vợ của ông ở Montreal, Canada. Nhạc sĩ Trường Kỳ thọ 63 tuổi.

Trong bài: *Nghệ sĩ tài năng đa dạng: Trường Kỳ*. Dáng Thơ viết:

Nghệ Sĩ Trường Kỳ là một người đa tài và đầy nhiệt huyết. Từ thuở ban sơ bắt đầu phong trào nhạc trẻ, cho đến viết lời nhạc trẻ, viết báo, truyện phim, anh đã góp phần vào mọi mặt của

nền Văn Học và Nghệ Thuật Việt Nam. Tuy anh qua đời bất ngờ để lại những thương tiếc cho gia đình, bạn bè và độc giả khắp nơi, nhưng sự đóng góp của anh trong nền Văn Học và Nghệ Thuật Việt Nam là một công trình to lớn và quý báu.

Ca khúc:

- *Bài Luân Vũ Mùa Mưa* (nhạc ngoại lời Việt)
- *Biết Đến Thuở Nào* (nhạc Tùng Giang, lời Trường Kỳ)
- *Cuộc Tình Xưa* (nhạc Tùng Giang, lời Trường Kỳ)
- *Điện Thoại Tới Anh* (Téléphone-moi)…
- *Tình Yêu Trong Đời* (Sealed With A Kiss)
- *Khi Ta Hai Mươi* (All I Have To Do Is Dream)
- *Mùa Đông Em Đi* (I Started A Joke)
- *Mùa Tình Yêu* (Le Temps De L'Amour)
- *Người Đàn Bà Vô Tình* (nhạc ngoại lời Việt)
- *Rồi Mai Đây* (Lo Mucho Te Quiero)
- *Ta Hôn Nhau Trong Công Viên* (nhạc Tùng Giang, lời Trường Kỳ)
- *Tequila* (nhạc ngoại lời Việt)
- *Thành Phố Chiều Mưa* (nhạc ngoại lời Việt)
- *Thú Yêu Thương* (The Godfather)
- *Thương Nhớ Trong Mưa* (The Rhythm Of The Rain)
- *Tiếng chuông đêm Noel* (Jingle Bells -1972)
- *Tình Yêu Trong Đời* (Sealed With A Kiss)
- *Vui Chơi Tình Ta* (Rambalaya)
- *Yêu Nhau Đi* (Bésame Mucho)

Tác phẩm:

- *Mặt Trái Của Nữ Sinh Sài Gòn* (1968)
- *36 Kiểu Cua Đào* (1969)
- *Thế giới nhạc trẻ* (Hiện Đại, 1971)
- *Tuổi Choai Choai* (phóng sự tiểu thuyết, Hiện Đại, 1972)
- *Một Thời Nhạc Trẻ* (2002)

Tài liệu tham khảo:

- *Trường Kỳ* Web: Wikipedia
- Dáng Thơ *Nghệ sĩ tài năng đa dạng: Trường Kỳ*. Blog: dangtho.blogspot.com

Ca khúc *Vui chơi tình ta* do ca sĩ Nhã Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=doe_vyl-nDw

123. Lê Hựu Hà

(1946-2003)

Nhạc sĩ **Lê Hựu Hà** sinh năm 1946 tại Biên Hòa, Đồng Nai.

Ông bắt đầu hoạt động âm nhạc từ năm 1965 với ban nhạc Hải Âu tại Đại hội nhạc trẻ của Trường trung học Lasan Taberd.

Đến đầu thập niên 1970, ông nổi lên cùng với ban nhạc Phượng Hoàng, cùng với nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang và ca sĩ chính Elvis Phương. Các ca khúc do ông sáng tác được phổ biến lúc này là: *Tôi muốn*, *Lời người điên*, *Hãy nhìn xuống chân*, *Bài ca tuổi trẻ*, *Huyền thoại người con gái*, *Phiên khúc mùa đông*, *Yêu người yêu đời*,...

Sau khi Phượng Hoàng tan rã, ông thành lập ban nhạc Mây Trắng và tung ra ca khúc mới như *Hãy ngước mặt nhìn đời*, *Đôi khi ta muốn khóc*.

Sau năm 1975, ban nhạc Hy Vọng gồm Mạnh Tuấn, Huỳnh Hiệp, Bảo Chân, Lý Được, Minh Hải, Quốc Dũng và các ca sĩ Sĩ Thanh, Tuyết Loan, Trang Kim Yến. Ban nhạc Hy Vọng của Lê Hựu Hà là một trong những ban nhạc nổi bật nhất đương

thời. Phiêu Bồng là địa chỉ cuối cùng của Lê Hựu Hà hoạt động dưới hình thức ban nhạc. Ông cũng cộng tác với nhiều trung tâm nhạc tại hải ngoại. Thời kỳ này ông có những ca khúc nổi tiếng như: *Hãy yêu như chưa yêu lần nào*, *Cuộc đời*, *Đừng trách người ơi*, *Vị ngọt đôi môi*, và viết lời Việt cho nhiều ca khúc nước ngoài.

Không chỉ sáng tác các ca khúc có giai điệu, tiết tấu hiện đại của nhạc trẻ phương Tây, nhạc sĩ Lê Hựu Hà còn là một trong những nhạc sĩ khá chuyên tâm trong việc dịch chuyển, biên soạn lời Việt cho các ca khúc quốc tế. Ông đã viết lời Việt khoảng gần 100 ca khúc, bao gồm các bài nổi tiếng như *Đồng xanh*, *Những lời dối gian*, *Ngày hôm qua*, *Không có em*...

Lê Hựu Hà sống một cuộc sống bấp bênh, thiếu thốn bên ngoài cánh cổng âm nhạc. Từ khi làm nhạc cho tới khi qua đời, ông chỉ sống duy nhất trong ngôi nhà do cha mẹ để lại trên đường Huỳnh Quang Tiên, nay là Hồ Hảo Hớn. Ông trải qua bốn cuộc hôn nhân không trọn vẹn và người vợ thứ tư chính là danh ca nổi tiếng Nhã Phương, em gái của ca sĩ Bảo Yến. Hai người có với nhau hai con gái là Phương Uyên và Phương Khánh. Sau này Nhã Phương có lần chia sẻ thẳng thắn về cuộc hôn nhân đầy sóng gió và thiếu thốn của mình trên báo chí: "Khi sống với anh Hà, đôi khi nghĩ lại, tôi thấy mình đã làm việc quá sức. Có những lúc ốm đau, tôi chẳng được nghỉ ngơi, cứ lao vào đi hát và kiếm tiền trả tiền nhà, trang trải cuộc sống. Tôi làm việc như một cái máy, tất tả chạy từ miền Trung ra Hà Nội rồi lại xuống tận Rạch Giá, Cà Mau…Có lúc rất mệt, người không còn chút sức lực, tôi cũng không được nghỉ ngơi. Anh Hà cứ nói: "Thôi em ráng hát nhé, hát để có tiền trả tiền nhà". Thế là những lúc bệnh, tôi vẫn đi hát. Có một điều sai lầm với nhiều người làm nghệ thuật, trong đó có cả anh Hà là cứ sống trong mơ tưởng hão huyền. Họ cứ ngỡ mình là nhân vật gì đó quan trọng lắm, nổi tiếng lắm, tên tuổi lắm…Thật hoang tưởng! Suốt thời gian sống với tôi, anh Hà thường thất nghiệp. Tôi là người

lo toan mọi thứ trong gia đình. Nói như vậy để thấy rõ hơn cuộc sống bấp bênh, nghèo nàn của nhạc sĩ…”

Lê Hựu Hà qua đời ngày 11 tháng 5 năm 2003 vì tai biến mạch máu não tại nhà riêng ở đường Hồ Hảo Hớn, quận 1, Tp. HCM. Thọ 57 tuổi.

Nhạc sĩ Tuấn Khanh viết về Lê Hựu Hà trong bài: *Tháng Năm, nghe Phượng Hoàng gãy cánh:*

Tháng Năm, nghe vua nhạc Blues B.B.King qua đời. Tháng Năm nhớ Chuck Brown, tay guitar có biệt danh là "Godfather of Go-Go”. Tháng Năm rồi cũng góp vào ký ức nhân loại một tượng đài Phượng hoàng Việt Nam gãy cánh, với đường bay chưa trọn. Tượng đài của Lê Hựu Hà, một người tài hoa, khiêm tốn và nhã nhặn, chưa bao giờ dám mong ai dựng tượng mình, nhưng lại đứng trên quê hương mình, trong trái tim của những người yêu âm nhạc, của một nền văn hóa vàng son của miền Nam mãi lấp lánh trong ký ức con người

Ca khúc:

- *Bài ca tuổi trẻ*
- *Cuộc đời*
- *Chờ một tiếng yêu*
- *Đồng xanh* (viết lời Việt)
- *Đừng trách người ơi*
- *Hát về cuộc sống hôm nay và ngày mai*
- *Hãy nhìn xuống chân*
- *Hãy yêu như chưa yêu lần nào*
- *Huyền thoại một người con gái*
- *Hợp khúc 1*
- *Lời người điên*
- *Lắng nghe con tim hát*
- *Lời trái tim muốn nói*
- *Ngày mai đây khi tôi chết đi*

- *Người đến từ Triều Châu* (viết lời Việt)
- *Ngỡ đâu tình đã quên mình*
- *Nhớ em*
- *Nỗi đau dịu dàng* (Killing me solfing with his song)
- *Phiên khúc mùa đông*
- *Sống cho qua hôm nay*
- *Tôi muốn*
- *Tiếc làm gì*
- *Thiên đàn không xa*
- *Trả hết cho người*
- *Trái tim mong manh*
- *Trương Chi Mỵ Nương* (viết chung với Tùng Châu)
- *Vào hạ*
- *Vị ngọt đôi môi*
- *Yêu người yêu đời*

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Hựu Hà* Web: Wikipedia
- Tuấn Khanh. *Tháng Năm, nghe Phượng Hoàng gãy cánh*. Blog: amnhac.fm

Ca khúc *Yêu người yêu đời* do danh ca Elvis Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=UTFk1ibLFNc

124. Hàn Châu

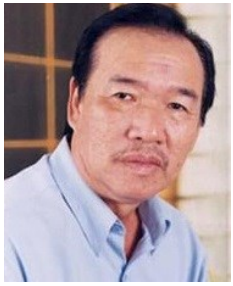

(1947-20)

Nhạc sĩ **Hàn Châu** tên thật là **Lê Đình Nam**, sinh ngày 1 tháng 1 năm 1947 tại Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định. Gia đình ông có 5 anh chị em, chị cả là vợ nhạc sĩ Thanh Sơn.

Năm 14 tuổi, ông vào Sài Gòn ở chung với gia đình chị cả. Trong nhà có treo cây guitar, ông hay đem xuống mày mò. Người anh rể, nhạc sĩ Thanh Sơn, kỹ tính nên không hài lòng mấy. Do vậy, ông phải tập chơi đàn bằng cách… đàn đứng, không gỡ ra khỏi móc treo, để kịp thời "phi tang".

Tự học nhạc như thế và tự mua sách học thêm nên chỉ 4 năm sau, ông đã có sáng tác đầu tay là *Ngõ hồn qua đêm*, viết chung với Hoàng Trang. Cũng nhân sự kiện này, hai ông đã lấy bốn chữ Triết Giang – Hàn Châu để đặt bút hiệu.

Nhạc sĩ Hàn Châu nổi tiếng trước 1975 với các ca khúc: *Cây cầu dừa, Hạ thương, Ngõ hồn qua đêm, Những đóm mắt hỏa châu, Thành phố sau lưng, Tội tình, Về quê ngoại.*

Sau năm 1975, ông ngưng sáng tác một thời gian dài, mãi đến năm 1980 mới bắt đầu sáng tác lại với ca khúc *Về quê ngoại và tiếp theo là Tình nhỏ mau quên, Tội tình…*

Trong bài: *Nhạc sĩ Hàn Châu.* Nhạc sĩ Ngọc Sơn viết:

Bằng con đường mày mò tự học (qua những cuốn sách dạy Tây Ban Cầm của GS - NS Nam Phong) cùng với lòng đam mê và sự khổ luyện, nhạc sĩ Hàn Châu đã nhanh chóng nổi tiếng. Đến nay sự nghiệp sáng tác của ông gồm khoảng 100 ca khúc, trong đó có những bài rất được công chúng yêu thích như "Vùng trời xanh kỷ niệm", "Mực tím mồng tơi", "Tình nhỏ mau quên", "Về quê ngoại"...

Ca khúc:

- *Bâng khuâng nỗi nhớ*
- *Bến lạ*
- *Bóng dáng mẹ hiền*
- *Cánh cò và dòng sông*
- *Cây cầu dừa*
- *Chuyến xe cuối cùng*
- *Đêm hoả châu*
- *Đêm tóc rối*
- *Đêm trắng tay*
- *Đi cày*
- *Giọt lệ trong đêm*
- *Hạ ca* (Hàn Châu – Vịnh Đại Sơn)
- *Hoa tím mồng tơi*
- *Hoa mười giờ lỗi hẹn*
- *Lời nhớ lời thương*
- *Lời tỏ tình ong bướm*
- *Lời trần tình (Ngày tôi vào lính)*
- *Không phụ tình anh*
- *Mèo hoang*
- *Mực tím mồng tơi*
- *Mười năm đợi chờ*
- *Ngày mai em về (Cây cầu dừa 2)*

- *Ngõ hồn qua đêm* (Triết Giang - Hàn Châu: Hàn Châu – Hoàng Trang)
- *Người đã quên*
- *Người đầu gió* (1969)
- *Người giàu cũng khổ*
- *Người giàu cũng khóc*
- *Người mẹ quê nghèo* (Hàn Châu – Vịnh Đại Sơn)
- *Người viết nhạc tình buồn*
- *Nhớ về đồi sim* (Hàn Châu – Vịnh Đại Sơn)
- *Những đóm mắt hỏa châu*
- *Niềm suy tư* (1966)
- *Niềm thương trở giấc*
- *Nỗi lòng chinh nhân*
- *Nói với người tình*
- *Niềm thương trở giấc*
- *Sao lòng còn thương*
- *Rước dâu về làng* (Hàn Châu – Vinh Sử)
- *Than thở Với lục bình*
- *Thành phố sau lưng*
- *Thu đi vào nhớ* (Hàn Châu – Xuân Đan)
- *Thuyền tình trên sông*
- *Thương nhớ quê nhà*
- *Tình đã bay xa*
- *Tình nhỏ mau quên*
- *Tình yêu nào đêm nay* (Hàn Châu & Linh Giang)
- *Tìm về tuổi dại*
- *Tội tình*
- *Trên dòng sông nhỏ*
- *Về lại đồi sim*
- *Về quê cắm câu*

- *Về quê ngoại*
- *Về quê ngoại 2*

Tài liệu tham khảo:

- *Hàn Châu* Web: Wikipedia
- Ngọc Sơn. *Nhạc sĩ Hàn Châu* Web: nhacsingocson.com

Ca khúc *Những đóm mắt hỏa châu* do ca sĩ Kim Tuyến trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=jAz7poTNXLY

125. Đức Huy

(1947-20)

Nhạc sĩ **Đức Huy** tên thật là **Đặng Đức Huy**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1947 tại Sơn Tây, Hà Nội, Việt Nam. Sinh trưởng trong một gia đình Công giáo, từ năm 4 tuổi ông phải sống một cuộc sống không ổn định, ở hết với cô lại đến bác. Năm 1954, ông cùng gia đình di cư vào Nam. Gia đình ông lưu lạc nhiều nơi, từ Đà Nẵng, Đà Lạt, xuống Nha Trang, sau cùng định cư tại Sài Gòn.

Tài năng âm nhạc của ông được người anh họ Nguyễn Tuấn Khanh phát hiện và đào tạo khi mới 15 tuổi. Khi đó gia đình ông vẫn còn cư trú tại Đà Lạt, ông đang theo học trung học tại trường Nguyễn Trãi, Saigon. Dưới sự hướng dẫn của người anh họ, mà về sau cũng là một nhạc sĩ lừng danh với nghệ danh Nguyễn Vũ, ông sớm biểu hiện khả năng âm nhạc. Năm 1963, ngay khi còn đang học Trung học, ông đã được một ban nhạc trẻ nhà nghề Les Vampires mời tham gia với vai trò nhạc công.

Sau khi tốt nghiệp Trung học, ông vào Đại học Văn khoa Sài Gòn, khoa Văn chương Anh. Thời gian sinh viên, ông tham gia nhiều ban nhạc trẻ như Crazy Boys, Revolution, Strawbery Four và bắt đầu sáng tác. Nhạc phẩm đầu tay của ông sáng tác năm 1967 mang tên *Khóc hạ*, tuy nhiên không được công bố.

Hai năm sau, năm 1969, ông công bố nhạc phẩm *Cơn mưa phùn*, được thính giả trẻ bấy giờ đón nhận nồng nhiệt.

Tốt nghiệp Đại học Văn khoa năm 1972, ông nhận được lệnh động viên nhập ngũ vào Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Dù có bằng Đại học và khả năng Anh ngữ tốt, ông không chọn con đường thụ huấn sĩ quan mà trở thành một binh nhì địa phương quân đóng ở Bình Dương. Trong thời gian quân ngũ, ông vẫn tiếp tục sáng tác và tham gia biểu diễn.

Vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975, ông không kịp về với gia đình để cùng di tản. Do thất lạc gia đình, ông sang tị nạn ở Philipines một thời gian. Do khả năng ngoại ngữ tốt, ông tham gia tổ chức giúp người tị nạn. Được sự giới thiệu của một người bạn Mỹ là phóng viên, ông nhận lời làm người chăm sóc cho 2 trẻ lai Việt mới 7 tháng tuổi, đổi lại cơ hội được rời trại sớm, để đến được San Francisco, Hoa Kỳ.

Khi đến được Hoa Kỳ, bấy giờ ông chỉ có vỏn vẹn 30 USD trong túi. Công việc sinh kế đầu tiên của ông là phục vụ trong một nhà hàng Việt Nam. Sau một thời gian, nhờ tiếng tăm chơi nhạc khi còn ở Việt Nam, nên qua giới thiệu của một người Hàn Quốc, ông gia nhập giới chơi nhạc tại San Francisco, vừa hát vừa đàn cho một ban nhạc ở Hollyday in ở Chinatown. Ông cũng theo học thêm một thời gian về nhạc căn bản và hòa âm tại Đại học Cộng Đồng San Francisco City College.

Năm 1985, ông bắt đầu con đường âm nhạc chuyên nghiệp, cùng ban nhạc biểu diễn trên một chiếc du thuyền, đi khắp Tahiti, Caribe, Jamaica, México, trong 4 năm. Thời gian này, ông gặp một nữ ca sĩ nghiệp dư có nghệ danh Thảo My. Năm 1989, ông cùng ca sĩ Thảo My kết hôn và định cư tại California. Để sinh kế, ông học nghề nhiếp ảnh nhưng chỉ được 1 năm thì bỏ học. Ông trở lại nghề biểu diễn cùng với vợ, trong giới văn nghệ người Việt tại Hoa Kỳ.

Trong khoảng thời gian mưu sinh ở Mỹ, ông mở phòng thu nhạc, đã từng làm phục vụ trong nhà hàng, rồi mở nhà hang. Do đời sống kinh tế khó khăn, Đức Huy và Thảo My đã ly dị. Thảo My tiếp tục diều hành nhà hàng và nuôi các con.

Từ năm 2004 đến nay, ông nhiều lần về nước biểu diễn, xuất hiện trên nhiều chương trình ca nhạc như Duyên dáng Việt Nam... Ông đã phát hành album mang tên "Và con tim đã vui trở lại" năm 2005 và tổ chức liveshow riêng cùng tên vào năm 2007. Ông cũng từng tham gia làm giám khảo cho cuộc thi Bước nhảy hoàn vũ 2011 & Gương mặt thân quen.

Hiện nay ông đã về định cư hẳn tại Việt Nam. Năm 2013, tái hôn với một cô gái kém 44 tuổi. Hai người đã có 1 cậu con trai 2 tuổi vào năm 2015.

Trên trang mạng Dân Trí có bài: *Nhạc sĩ Đức Huy: "Tôi đã vỡ mộng trên đất Mỹ"*. Tác giả viết:

Sau nhiều năm bôn ba trên xứ người, Đức Huy, nhạc sỹ, ca sỹ với những bản tình ca lãng mạn như: Đừng xa em đêm nay, Và con tim đã vui trở lại... đã quyết định trở về quê hương sinh sống. Đó là nơi anh tin mình sẽ sống quãng đời còn lại đầy ý nghĩa, bỏ lại sau lưng tất cả những đau khổ...

Ca khúc:

- *Bài hát tình yêu*
- *Bay đi cánh chim biển*
- *Dấu yêu ngày xưa*
- *Để quên con tim*
- *Đừng xa em đêm nay*
- *Đường xa ướt mưa*
- *Giống Như Tôi*
- *Hoang Vu*

- *Khóc một dòng sông*
- *Lời yêu thương*
- *Màu mắt nhung*
- *Một tình yêu bất diệt*
- *Mùa đông sắp đến*
- *Nếu xa nhau*
- *Như đã dấu yêu*
- *Người tình trăm năm*
- *Suối tóc*
- *Sao vẫn còn mưa rơi*
- *Thêm một lần nữa*
- *Tiếng mưa đêm*
- *Và con tim đã vui trở lại*
- *Và tôi cũng yêu em*
- *Yêu em dài lâu*

Tài liệu tham khảo:

- *Đức Huy* Web: Wikipedia
- *Nhạc sĩ Đức Huy: "Tôi đã vỡ mộng trên đất Mỹ"*.Blog: dantri.com.vn

Ca khúc *Và tôi cũng yêu em* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=FzVf8Kwem4k

126. Nguyễn Trung Cang

(1947-1985)

Nhạc sĩ **Nguyễn Trung Cang** sinh năm 1947 tại Long Thành, Biên Hòa.

Đến đầu thập niên 1970, ông đã cùng với Lê Hựu Hà sáng lập ban nhạc trẻ Phượng Hoàng, ca sĩ chính là Elvis Phương. chơi nhạc rock tiếng Việt êm dịu, tạo nên phong trào nhạc trẻ, khi giới trẻ miền Nam chịu ảnh hưởng của ca nhạc Anh Mỹ. Ông cũng là tay guitar điện chính cho ban nhạc này.

Có thể nói rằng, cùng với Lê Hựu Hà, Nam Lộc, Tùng Giang, Trường Kỳ, Jo Marcel thì Nguyễn Trung Cang là nhạc sĩ đi tiên phong, khai sáng nhạc trẻ tại miền Nam trước 1975.

Theo tin đồn, ông đã chết trong bệnh tật tại một trại cải tạo ở một vùng rừng núi hẻo lánh, để lại một người vợ và 2 người con gái. Nhưng thật sự, thân mẫu của Nguyễn Trung Cang cho biết, ông mất vì bệnh suyễn, trong thời buổi kinh tế gia đình

khó khăn không có đủ tiền mua thuốc chữa trị, nên Nguyễn Trung Cang qua đời năm 1985 tại Sàigòn. Thọ 38 tuổi.

Hương Giang viết trong bài: *Nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang và những ca khúc để đời:*

Rất nhiều người yêu nhạc cho rằng, âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang (hoặc những nhạc phẩm chung tay với nhạc sĩ Lê Hựu Hà trong ban nhạc Phượng Hoàng) mà ông từng tham gia là những lời ca, những nét nhạc của sự bi quan, chất chứa sự thở than trước nhân tình thế thái. Nhưng sâu thẳm bên trong những nhạc khúc của Nguyễn Trung Cang lại là sự lạc quan mà tình khúc "Còn yêu em mãi" là một minh chứng để đời.

Ca khúc:

- *Bâng khuâng chiều nội trú* (1981)
- *Bước tình hồng*
- *Còn yêu em mãi*
- *Dạ Khúc*
- *Đêm dài*
- *Giấc Mơ Qua*
- *Kho Tàng Của Chúng Ta*
- *Lời Nào Muốn Nói*
- *Mặt trời đen*
- *Nắng hạ*
- *Phiên Khúc Mùa Đông*
- *Thương nhau ngày mưa*
- *Xin một bóng mát bên đường*

Tài liệu tham khảo:

- *Nguyễn Trung Cang* Web: Wikipedia
- Hương Giang. *Nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang và những ca khúc để đời.* Blog: nguoiduatin.vn

Ca khúc *Còn yêu em mãi* do danh ca Elvis Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=spCsItsrSnA

127. Ngô Thụy Miên

(1948-20)

Nhạc sĩ **Ngô Thụy Miên** tên thật là **Ngô Quang Bình** sinh ngày 26 tháng 9 năm 1948 tại Hải Phòng, và là con thứ nhì trong một gia đình bảy người con. Ông lớn lên trong môi trường sách vở và thơ văn, do gia đình ông có mở một nhà sách tên Thanh Bình ở thành phố Hải Phòng, và sau này ở trên đường Phan Đình Phùng, nay là đường Nguyễn Đình Chiểu khi vào định cư ở Sài Gòn. Tại đây, ông học trường Trung học Nguyễn Trãi. và sau đó là Trường Đại học Khoa học Sài Gòn.

Trong thập niên 1960, Ngô Thụy Miên có theo học vĩ cầm với Giáo sư Đỗ Thế Phiệt, và nhạc pháp với Giáo sư Hùng Lân tại Trường Quốc gia Âm nhạc Sài Gòn. Thời gian học ở đây, ông quen biết với Đoàn Thanh Vân, con gái của diễn viên Đoàn Châu Mậu, và hai người đã có một mối tình.

Năm 1963, ông bắt đầu viết nhạc. Tình khúc đầu tiên mà ông sáng tác là bài *Chiều nay không có em* hoàn tất vào tháng 2

năm 1965, được giới sinh viên học sinh lúc bấy giờ hưởng ứng rất nồng nhiệt.

Vài năm sau, ông cho xuất bản một tập nhạc đầu tay lấy tựa *Tình khúc Đông Quân* - Đông Quân chính là bút hiệu đầu đời của ông trước khi đổi qua bút hiệu Ngô Thụy Miên bây giờ - in ronéo phát hành tại Sài Gòn năm 1969. Trong đó có nhiều bài đáng chú ý như: *Giáng ngọc, Mùa thu này cho em* sau đổi là *Mùa thu cho em, Gọi nắng* sau đổi là *Giọt nắng hồng, Dấu vết tình yêu* sau đổi là *Dấu tình sầu, Cho những mùa thu* sau đổi là *Thu trong mắt em, Tình khúc tháng 6, Mùa thu về trong mắt em* sau đổi là *Mắt thu* và *Ngày mai em đi*... Tiếp theo, Ngô Thụy Miên có những nhạc phẩm phổ từ thơ của thi sĩ Nguyên Sa như: *Áo lụa Hà Đông, Paris có gì lạ không em, Tuổi 13*...

Từ năm 1970 đến 1975, Ngô Thụy Miên làm kiểm soát viên không lưu tại phi trường Tân Sơn Nhất. Cũng khoảng thời gian đó, ông là Trưởng ban nhạc Luân Phiên tại Đài phát thanh Quân đội.

Năm 1974, Ngô Thụy Miên thực hiện băng nhạc đầu tay "Tình Ca Ngô Thụy Miên" gồm 17 tình khúc đã được viết trong khoảng thời gian 1965 – 1972. Với sự góp mặt của các ca sĩ và nhạc sĩ như Khánh Ly, Duy Trác, Thái Thanh, Lệ Thu, Thanh Lan, Duy Quang,...

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông vượt biên đến tỵ nạn tại đảo Pulau Bidong của Mã Lai, và chính thức ra mắt một sáng tác viết từ năm 1975 là bài *Em còn nhớ mùa xuân* gởi tặng riêng cho người yêu của ông là Đoàn Thanh Vân. Sau sáu tháng ở trại tỵ nạn, nhạc sĩ được nước thứ ba bảo lãnh cho sang Montréal, Canada vào tháng 4 năm 1979.

Từ San Diego, Hoa Kỳ. Đoàn Thanh Vân được tin người yêu đã đến được Canada, đã bay sang nối kết lại cuộc tình đã bị dở dang vì thời cuộc. Cùng năm 1979, cả hai qua sống tại San

Diego rồi dời lên Orange County. Qua năm 1980, Ngô Thụy Miên bắt đầu đi làm về ngành điện toán cho trường UCLA, tại thành phố Olympia thuộc tiểu bang Washington.

Trong thập niên 1990, nhạc sĩ tiếp tục sáng tác với những ca khúc mới như *Cần thiết, Em về mùa thu, Trong nỗi nhớ muộn màng*… và nhất là *Riêng một góc trời* năm 1997. Năm 2000, nhạc phẩm *Mưa trên cuộc tình tôi* của ông được khán thính giả đón nhận một cách đặc biệt.

Tổng cộng đến nay, nhạc sĩ Ngô Thụy Miên đã sáng tác được trên 70 ca khúc, với khoảng 20 bài từ trong nước. Theo đánh giá của nhiều người, thì Ngô Thụy Miên chính là "một nhạc sĩ tài hoa đích thực"...

Có bài viết trên Trang Mạng Yêu Nhạc Vàng, về nhạc sĩ Ngô Thụy Miên:

Có những nhận xét từ mọi người khi nói rằng nhạc Ngô Thụy Miên chứa đựng đầy chất lãng mạn, chịu ảnh hưởng từ thơ Nguyên Sa. Có người biện giải, những suy nghĩ đó chỉ đúng phần nào khi ông phổ thơ Nguyên Sa. Còn những nhạc phẩm khác, nhạc Ngô Thụy Miên vẫn mang đậm chất tình ca riêng biệt như những nhạc phẩm đầu tay trong tập nhạc "Tình Khúc Đông Quân". Vì nhạc của Ngô Thụy Miên nếu đứng riêng biệt cũng không kém chất lãng mạn, trữ tình, vẫn có sắc thái độc đáo, như nhạc phẩm "Mùa thu cho em" sau này lên hàng top hit.

Ca khúc:

- *Ái xuân*
- *Áo lụa Hà Đông* (thơ Nguyên Sa)
- *Bản tình cuối*
- *Bài tình ca cho em*
- *Biết bao giờ trở lại*

- *Biển và em*
- *Bốn mùa quạnh hiu*
- *Cần thiết* (thơ Nguyên Sa)
- *Chiều nay không có em*
- *Chiều qua công viên*
- *Chiều xuống Paris*
- *Dấu tình sầu*
- *Dấu vết tình yêu*
- *Dốc mơ*
- *Em còn nhớ mùa xuân*
- *Em về mùa thu*
- *Giáng ngọc*
- *Giã từ em Cali*
- *Giọt buồn mùa đông*
- *Giọt nắng hồng*
- *Giọt nước mắt ngà*
- *Gọi tên anh*
- *Khúc Thụy Du*
- *Mắt biếc*
- *Mắt thu*
- *Mây bốn phương trời*
- *Miên khúc*
- *Một cõi tình phai*
- *Một đời quên lãng*
- *Mùa thu cho em*
- *Mùa thu xa em*
- *Nắng Paris, nắng Sài Gòn*
- *Người em sáng trong cô độc* (thơ Nguyên Sa)
- *Niệm khúc cuối*
- *Nỗi đau muộn màng*
- *Nỗi đau từ đấy*
- *Ở nơi nào em còn nhớ*
- *Paris có gì lạ không em*
- *Riêng một góc trời*
- *Tháng giêng và anh*
- *Tháng sáu trời mưa* (thơ Nguyên Sa)

- *Thu khóc trên ngàn*
- *Thu trong mắt em*
- *Tình cuối chân mây*
- *Tình khúc buồn*
- *Tình khúc mùa xuân*
- *Tình khúc tháng sáu*
- *Trong nỗi nhớ muộn màng*
- *Từ giọng hát em*
- *Tuổi mười ba* (thơ Nguyên Sa)

Tài liệu tham khảo:

- *Ngô Thụy Miên* Web: Wikipedia & yeunhacvang.com

Ca khúc *Niệm phút cuối* do danh ca Tuấn Ngọc trình bày

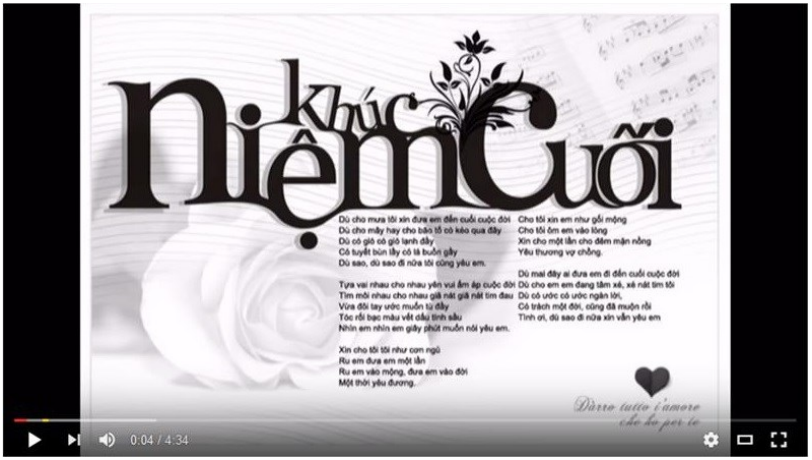

https://www.youtube.com/watch?v=5uPuvENZ99g

128. Thanh Tùng

(1948-2016)

Nhạc sĩ **Thanh Tùng** tên thật là **Nguyễn Thanh Tùng**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1948 tại Nha Trang, thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Năm 1954, được 6 tuổi ông theo cha mẹ tập kết ra Bắc và lớn lên tại Hà Nội. Sau đó ông sang học tại Nhạc viện Bình Nhưỡng, Triều Tiên và tốt nghiệp năm 23 tuổi.

Từ năm 1971 đến 1975 Thanh Tùng là chỉ huy dàn nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam II. Sau 1975, Thanh Tùng về sống tại Tp. HCM và là người có công xây dựng Dàn nhạc nhẹ Đài Truyền hình Tp. HCM và khai sinh nhóm hợp ca Những làn sóng nhỏ. Ông còn chỉ huy hợp xướng và chỉ đạo nghệ thuật Đoàn Ca múa Bông Sen. Thanh Tùng cũng là người đầu tiên đưa nhạc nhẹ chuyển soạn các ca khúc thành nhạc không lời như *Con kênh xanh xanh* của Ngô Huỳnh, *Cánh chim báo tin vui* của Đàm Thanh...

Năm 1975, Thanh Tùng viết ca khúc đầu tay *Cây sầu riêng trổ bông* cho một vở cải lương. Từ đó, ông đã viết hơn 200 bài hát. Nhiều sáng tác của ông được giới trẻ yêu thích như *Hát với chú ve con, Hoàng hôn màu lá, Chuyện tình của biển, Lời tỏ tình*

của mùa xuân, Ngôi sao cô đơn, Câu chuyện nhỏ của tôi, Hoa tím ngoài sân, Em và tôi, Phố biển, Mưa ngâu, Lối cũ ta về.

Ông từng công tác tại Hội Âm nhạc Tp. HCM. Nhạc sĩ có 3 người con gồm 2 trai, 1 gái: con trai cả là Nguyễn Thanh Bách, con trai thứ là Nguyễn Thanh Thông, cô con gái út là Nguyễn Thị Bạch Dương. Hiện các con của Nhạc sĩ đều là những doanh nhân thành đạt ở Việt Nam. Chính ông cũng là một doanh nhân, đã đầu tư kinh doanh nước khoáng, nhà hàng, khách sạn và bất động sản. Ông còn sở hữu một vũ trường. Vào tháng 7 năm 1998, ông mở một nhà hàng mang tên Sinh Đôi tại Tp. HCM.

Vào năm 2008, ông không còn đi lại được sau một trận tai biến bất ngờ. Ông còn bị liệt bên phải, mất khả năng nói, bị tiểu đường và thận. Ông qua đời vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 tại Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội. Thọ 72 tuổi. Gia đình chọn nơi an nghỉ cho ông tại Công viên Thiên Đức - Vĩnh Hằng Viên - tỉnh Phú Thọ.

Trong bài: *Sao Việt đau buồn khi nghe tin nhạc sĩ Thanh Tùng qua đời* Tác giả Quỳnh Như – Hàn Quốc Việt viết:

Nói về âm nhạc của Thanh Tùng, Tùng Dương cho biết: "Vào những năm 80, nhạc của ông đã được ca sĩ Ngọc Bích thể hiện và đông đảo khán giả đón nhận. Đã mấy thập kỷ trôi qua, những ca khúc của ông như Lối cũ ta về, Hoa tím ngoài sân, Giọt nắng bên thềm... *vẫn được công chúng nhiều thế hệ yêu thích. Thanh Tùng có thể coi là người đặt nền móng đầu tiên cho nền nhạc nhẹ Việt Nam. Những nhạc sĩ sau này, trong đó có nhiều người đang rất nổi tiếng đều chịu ảnh hưởng từ ông. Nhạc của ông không triết lý như Trịnh Công Sơn, mộc mạc và du ca như Trần Tiến, bay bổng như Dương Thụ mà lãng mạn, có chất chơi. Thời trẻ, ông từng là tay chơi quái kiệt ở mảnh đất Hà thành. Nghe nhạc Thanh Tùng, khán giả sẽ hiểu được*

tính cách, con người của ông, trong đó là có tình yêu, sự khát khao mãnh liệt dành cho phụ nữ".

Ca khúc:

- *Cảm ơn mùa thu*
- *Câu chuyện nhỏ của tôi*
- *Cây sầu riêng trổ bông*
- *Chim sơn ca*
- *Chuyện tình của biển*
- *Chuyện cổ Nghi Tàm*
- *Đếm lá ngoài sân*
- *Em và tôi*
- *Giờ ta biết yêu em*
- *Giọt nắng bên thềm*
- *Giọt sương trên mi mắt*
- *Hát với chú ve con*
- *Hãy chôn tôi với cây đàn ghi ta*
- *Hoa cúc vàng*
- *Hoa tím ngoài sân*
- *Hoàng hôn màu lá*
- *Lối cũ ta về*
- *Lời tỏ tình mùa xuân*
- *Mưa ngâu*
- *Một mình*
- *Một thoáng quê hương*
- *Ngôi sao cô đơn*
- *Phố biển*
- *Tiếng hát mừng xuân*
- *Tình không biên giới*
- *Trái tim hoang vu*
- *Trái tim không ngủ yên*
- *Vĩnh biệt mùa hè*
- *Vô tình*

Tài liệu tham khảo:

- *Thanh Tùng* Web: Wikipedia
- Quỳnh Như – Hàn Quốc Việt. *Sao Việt đau buồn khi nghe tin nhạc sĩ Thanh Tùng qua đời* Blog: ngoisao.net

Ca khúc *Trái tim không ngủ yên* do Hồ Quỳnh Hương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=JOPtQ6YL__Q

129. Võ Tá Hân

(1948-20)

Nhạc sĩ **Võ Tá Hân** Pháp danh Minh Hoan, sinh tại Huế năm 1948 và lớn lên ở Sài gòn, học trung học tại trường Nguyễn Trãi từ năm 1960-67, ông cũng học thêm về guitar cổ điển với giáo sư Dương Thiệu Tước tại Trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn từ năm 1962-67. Du học Hoa Kỳ từ năm 1968. Tốt nghiệp Cử Nhân năm 1972 và Cao Học về Quản Trị Kinh Doanh tại Viện Đại Học Massachusetts Institute of Technology – MIT- năm 1973. Làm việc về ngành Ngân Hàng Quốc Tế và Tài Chánh tại Montreal, Toronto, Canada; Manila, Phillipines và Singapore .

Về âm nhạc, ông tiếp tục theo học Harmony, Counterpoint, và Orchestration tại Hoa Kỳ và cũng học thêm về piano, đàn tranh, đàn bầu.

Ông bắt đầu sáng tác từ năm 1974 với ca khúc đầu tay là bài *Nhớ mẹ,* phổ từ bài thơ của người cô ruột là thi sĩ Minh Đức Hoài Trinh.

Đến năm 1993, ông mới thực hiện CD đầu tiên với 10 ca khúc phổ thơ của thi sĩ Huỳnh Văn Dung, trong đó có bài Rất

Huế. Đến CD thứ sáu thì một hôm, thân mẫu ông trách khéo là tại sao ông chỉ viết nhạc tình mà lại không viết nhạc Phật! Nhân có tập kinh Khóa lễ đại chúng do chùa Liên Hoa ở Arlington, Texas gửi tặng, ông bèn ngồi ngay vào piano và phổ nhạc đoạn "Phục nguyện". Sau đó một thời gian thì CD "Dâng hương ra đời" ...

Là hội trưởng hội Tây Ban Cầm Cổ Điển ở Singapore từ năm 1983 đến 2000, đã trình diễn độc tấu guitar nhiều lần và làm giám khảo trong nhiều cuộc thi guitar ở Singapore và Việt Nam. Xuất bản hơn 50 soạn phẩm cho guitar cổ điển và piano. Sáng tác hơn 500 ca khúc phổ thơ và đã phát hành 30 CD gồm các tình khúc, ca khúc Phật giáo, Trường Ca, Thiền Ca,… Ông có Website: hanvota.com

Võ Tá Hân còn là một Giám đốc trong Hội đồng quản trị của tập đoàn CDL - một trong những tập đoàn lớn nhất của Singapore - cũng là Chủ tịch của Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Singapore – Vietnam.

Ông định cư ở Singapore từ 1981, sau đó trở về lại Mỹ từ năm 2010. Phu nhân của ông cũng là người Huế, Công Tằng Tôn Nữ Kim Châu.

Ngô Thụy Miên viết về nhạc sĩ Võ Tá Hân:

Nhạc Võ Tá Hân là một tiếp nối của dòng nhạc tình tự quê hương xứ Huế, một tiếp nối của 'Đêm Tàn Bến Ngự', của 'Mơ Về Sông Hương'... Với khả năng nhạc pháp sẵn có, anh đã khai thác và phối hợp được những cung điệu Đông Phương và Tây Phương một cách tinh tế để dệt thành những tình khúc Huế, thật Huế, mà chúng ta đã từ lâu không được thưởng thức.

Ca khúc:

- *Ai Trở Về Xứ Việt (Nhớ Mẹ 2)*
- *Ba Mươi Năm*
- *Bài Ru Thời Chiến*
- *Bài Thơ Cho Em*
- *Bài Thơ Cho Huế*
- *Bài Thơ Dâng Mẹ*
- *Bài Thơ Mưa Nắng*
- *Bài Thơ Xanh*
- *Bao Giờ Ta Cùng Em Sang Sông*
- *Biển Và Em*
- *Biểu Tượng Cao Siêu*
- *Bồ Đề Đạt Ma*
- *Bóng Xế Ngày Qua*
- *Bước Chân Hoa Nở*
- *Buổi Sáng Ở Phi Trường*
- *Buồn Nào Như Hôm Nay*
- *Buồn Thái Sơn Không Gieo*
- *Buông Tha*
- *Các Nẻo Đường Đời*
- *Cây Sầu Đông*
- *Chân Dung Và Em*
- *Chạnh Niềm Yêu Dấu*
- *Chiều Trên Vịnh Hạ Long*
- *Cho Tôi*
- *Có Em (Có Anh)*
- *Có Phải Em Về Đêm Nay*
- *Cõi Tôi*
- *Con Sáo Sang Sông*
- *Cứ Ngỡ*
- *Đà Lạt Chiều Thơ*
- *Đại Thế Chi Bồ Tát Niệm Phật Viễn Thông*
- *Dâng Mẹ*
- *Đảnh Lễ Pháp Vương*
- *Đầu Cành Dương Liễu*
- *Đây Thôn Vỹ Dạ*
- *Đề Thiền Duyệt Thất*

- *Đêm Mơ*
- *Đóa Hoa Vô Thường*
- *Độc Ẩm*
- *Đổi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười* (thơ Trần Trung Đạo)
- *Đợi Em Về*
- *Đôi Mắt Thuyền Độc Mộc*
- *Đường Về Châu Thổ*
- *Em Đi Lễ Chùa*
- *Gặp Nhau Một Đêm Nay*
- *Giang Châu*
- *Giọt Sầu Thu*
- *Gửi Mẹ*
- *Guốc Tía*
- *Hạ Hoa*
- *Hãy Quên Đi*
- *Hãy Thương Nhau Hơn Thương Mình Đôi Chút*
- *Hẹn Về Phan Thiết*
- *Hoa Mặt Trời* (thơ Thích Nhất Hạnh)
- *Hoang Vu*
- *Houston Một Ngày Mùa Đông*
- *Huế Ngọc*
- *Hương Xưa*
- *Khi Trở Lại Trường Cũ*
- *Không Đến Không Đi*
- *Khúc Ca Mới*
- *Lục Bát Xa Người*
- *Lưu Chuyển*
- *Mai Sau*
- *Mai Ta Về*
- *Mặt Trời Hồng Tỉnh Thức*
- *Màu Hoa Cài Áo*
- *Mẫu Tử*
- *Mây Vẫn Còn Bay*
- *Mẹ Là Phật*
- *Mẹ Là Phật 2011* (thơ Thanh Trí Cao)
- *Mẹ Ơi Con Về*

- *Mẹ Xưa*
- *Mẹ Yêu* (thơ Tuệ Kiên)
- *Mơ Thấy Mẹ Về*
- *Mở Thêm Rộng Lớn Con Đường*
- *Món Quà Sinh Nhật*
- *Một Chiều Mong Em Đến*
- *Một Cõi Riêng Mang*
- *Một Lần Thôi*
- *Một Thoáng Bâng Khuâng*
- *Mưa*
- *Mưa Cali Nhớ Thành Nội*
- *Mưa Quê Hương*
- *Mưa Tháng Tám*
- *Mừng Mẹ Tám Mươi*
- *Mười Tám Năm Hợp Tan*
- *Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát*
- *Ngày Em Xa Hà Nội*
- *Ngày Xưa Có Mẹ*
- *Nguyện Cầu*
- *Nhớ Chùa*
- *Nhớ Mẹ*
- *Nhớ Mẹ 2*
- *Nhớ Mùa Phật Đản*
- *Những Người Đi Qua*
- *Niềm Mơ Ước*
- *Niềm Nhớ Mênh Mang*
- *Niệm Phật*
- *Nô En 84*
- *Nỗi Buồn*
- *Nụ Cười Quá Khứ*
- *Nước Chảy Mây Bay*
- *Ông Đồ (thơ Vũ Đình Liên)*
- *Phố Cũ Người Xưa*
- *Phụ Miên Từ*
- *Qua Cầu Gió Bay*
- *Quan Thế Âm Bồ Tát Đưa Tôi Qua Sông*

- *Quê Hương*
- *Rất Huế*
- *Rồi Ngày Sẽ Qua*
- *Sài Gòn Niềm Thương Nỗi Nhớ*
- *Sống Vui*
- *Tạ Ơn Sinh Thành*
- *Ta Trở Lại*
- *Tặng Vật*
- *Tháng Bảy Bên Nhà*
- *Tháng Bảy Vu Lan*
- *Tháng Mười Thương Nhớ*
- *Thắp Sáng Chánh Niệm*
- *Thêm Một Đứa Đi Xa*
- *Theo Dấu Tôn Sư*
- *Thiên Đường Nhỏ*
- *Thiền Hành*
- *Thiền Trà I*
- *Thiền Trà II*
- *Thiếu Nữ*
- *Thức Thêm Một Giờ Nữa*
- *Thuở Làm Thơ Yêu Em*
- *Hương Nhớ Cố Đô*
- *Tiễn Nhau Về*
- *Tiếng Mưa Lời Mẹ*
- *Tìm Em (Tìm Anh)*
- *Tình Đông Phương*
- *Tình Già*
- *Tình Mẹ*
- *Tình Một Thuở*
- *Tôi Vẫn Chờ Em*
- *Trăng Và Nỗi Nhớ*
- *Trở Về*
- *Tụng Xưng Tình Yêu*
- *Tuổi Hoa Niên*
- *Tuổi Mười Tám*
- *U Tình*

- *Viết Bài Thơ Này*
- *Vu Lan Nhớ Mẹ*
- *Vững Chãi Thảnh Thơi*
- *Xin Đừng Cho Tôi Biết*
- *Xuân An Lạc*
- *Xuân Nào*
- *Xuân Nơi Đây*
- *Xuân Vẫn Tha Hương*

Tài liệu tham khảo:

- *Nhạc sĩ Võ Tá Hân* Web: quangduc.com
- *Võ Tá Hân* Web: hanvota.com

Ca khúc *Mẹ là Phật* do ca sĩ Gia Huy trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=kh2QkEenYjc

130. Tâm Anh

(1948-2006)

Nhạc sĩ **Tâm Anh** tên thật là **Trần Công Tâm**, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1948 tại Sàigòn. Có lẽ, thời trai trẻ Tâm Anh có học nhạc với nhạc sĩ Nguyễn Đức.

Năm 20 tuổi ông học Trường Kỹ thuật Phú Thọ. Trong thời gian này, ông thành lập ban nhạc chuyên đi hát cho các vũ trường, quán bar.

Sáng tác đầu tay của ông là bài *Phố đêm* cũng là bài hát nổi tiếng nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. Bài hát được hãng dĩa Sóng Nhạc ký độc quyền thâu âm với tiếng hát Bạch Lan Hương. Sau đó, ông viết tiếp bài *Trái mộng tầm tay*. Cũng trong thời gian này, ông kết hợp với nhạc sĩ Tuấn Khanh thực hiện và phát hành băng đĩa nhạc nhưng không thành công.

Đến năm 1970, ông tách ra và tự lập nhóm **Nghệ thuật** với các chương trình ca nhạc, thường gọi chung là "Băng nhạc Tâm Anh". Kỳ đầu tiên chủ đề băng nhạc là "Những chuyện tình không đoạn kết" chính là tên một bài hát của ông. Tiền kiếm được từ những chương trình này đều được ông quyên góp một phần vào các chương trình từ thiện xã hội.

Từ trước 30-4-1975, cho đến về sau nầy, nhạc sĩ Tâm Anh vắng tiếng. Cho đến năm 2005, album Đàm Vĩnh Hưng "Tình ca 50" do Lạc Hồng audio - video sản xuất, ca khúc *Phố đêm* ghi tên tác giả khác, đã bị Tâm Anh gửi đơn khiếu nại.

Nhạc sĩ Tâm Anh đột ngột qua đời vào ngày 17 tháng 6 năm 2006. Thọ 58 tuổi.

Nhạc sĩ Tâm Anh được Nguyễn Đức đánh giá như sau:

"... Cuộc đời đào tạo ca sĩ của tôi chỉ thích một số nhạc sĩ sáng tác chuyển hướng. Trong số này có nhạc sĩ trẻ tuổi Tâm Anh. Nhạc sĩ Tâm Anh vừa qua một ngõ rẽ của nghệ thuật có chiều sâu hơn chiều rộng..."

Ca khúc:

- *Chuyện tình không đam mê*
- *Chuyện tình không nuối tiếc*
- *Chuyện tình không đoạn kết*
- *Chuyện tình mong manh*
- *Chuyện tình đầu*
- *Chuyện tình không dĩ vãng*
- *Chuyện tình không suy tư*
- *Chuyện tình yêu*
- *Cõi vĩnh hằng*
- *Đối diện người tình*
- *Giấc mơ không đến hai lần*
- *Hãy ngủ đi em*
- *Lệ tình*
- *Lời trần tình cho anh cho em*
- *Khi tôi chết*
- *Men chua*
- *Một mình độc thoại*
- *Một lần yêu vạn lần sầu*
- *Như một giấc mơ*

- *Những chuyện tình không hối tiếc*
- *Nếu ai thương ai*
- *Nửa bước đường tình (Lệ tím)*
- *Phố đêm*
- *Quê hương chiến tranh*
- *Quê hương hoà bình*
- *Vết chân son*
- *Say nguồn*
- *Tình mộng*
- *Tưởng niệm*
- *Ước vọng*

Tài liệu tham khảo:

- *Tâm Anh* Web: Wikipedia

Ca khúc *Phố đêm* do ca sĩ Y Phụng trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=VcWqjJY3JxI

131. Lê Tín Hương

(1949-20)

Nhạc sĩ **Lê Tín Hương** sinh ngày 18 tháng 3 năm 1949 tại Huế. Theo học nhạc cùng giáo sư Lê Quang Nhạc. Bắt đầu sáng tác năm 1970.

Lê Tín Hương rời Việt Nam năm 1979. Hiện cư ngụ tại Santa Ana, Calufornia, USA.

Lê Tín Hương có thời gian chung sống với nhạc sĩ Vô Thường từ năm 1991 đến năm 1999 họ chia tay.

Nhạc sĩ Lê Tín Hương là người bạn đời của ông Nguyễn Ngọc Kỳ Y sĩ, nguyên Trung tá phục vụ quân chủng Không Quân.

Con trai của bà là ca sĩ Lê Tâm, nhưng sau nầy không còn trình diễn nữa, anh theo học ngành y để trở thành bác sĩ y khoa.

Còn nhạc sĩ Lê Tín Hương, theo Triệu Thần viết: *Lê Tín Hương và những niềm riêng*, đăng trên Trang Mạng Đặc Trưng:

Lê Tín Hương sinh năm 1949. Cô học trò xứ Huế xưa vẫn còn cái vẻ e thẹn khi nói về những ca khúc của mình, ngay cả với người quen. Hai mươi mốt tuổi, chị bắt đầu viết nhạc. Với cái

vốn thanh nhạc học rất bài bản, những ca khúc của chị ắt hẳn không tệ về mặt âm điệu. Nhưng có lẽ, cái đặc trưng trong nhạc của chị nằm ở phần ca từ, mà đôi khi, có người cảm thấy là ... hơi chán. Vậy mà không có bao nhiêu người biết hoặc nghe về Lê Tín Hương, mãi cho đến khi chị phát hành hai đĩa nhạc đầu tiên của mình, Có Những Niềm Riêng và Dòng Đời Mong Manh, với những giọng hát gạo cội trong làng âm nhạc Việt Nam như Duy Trác, Bạch Yến, Thái Hiền góp phần trình diễn ...

Ca khúc:

- *Trả Lại Cho Đời*
- *Con Đường Tôi Về*
- *Anh Đi*
- *Dòng Đời Mong Manh*
- *Còn biết về đâu*
- *Vùi Trên Lối Mòn*
- *Như Mây Như Mưa*
- *Như Cánh Chim Trời*
- *Một Góc Đời*
- *Đừng Bao Giờ Hứa*
- *Ta Buồn Ta Một Đời*
- *Buồn Mãi Quanh Ta*
- *Dòng Đời*
- *Tim Buồn Lên Tiếng Gọi*
- *Trăng Vin Hoài*
- *Người Có Nhớ Ta Chăng*
- *Cũng Đành Chia Xa*
- *Tàn Phai*
- *Ngày Rời*
- *Bóng Cũ Chiều Mưa*
- *Gửi Sầu Theo Mây*
- *Một Nơi Không Định Đến*
- *Trường Xưa*
- *Ta Còn Lại Gì*

- *Có Khúc Sông Nào*
- *SàiGòn Ngày Trở lại*
- *Dòng Lệ Dòng Mưa*
- *Buồn Nào Cho Nguôi*
- *Ta Như Là*
- *Trời Mưa ! Trời*
- *Tiếng Sông Xưa*
- *Có Lúc Nào Em Nghe*
- *Mẹ, Ta Có Vui Đâu*
- *Bài Tình Ca Một Đời*
- *Khúc Hoài Hương*

Tác phẩm:

- *Có những niềm riêng* (tập nhạc)

Tài liệu tham khảo:

- *Lê Tín Hương* Web: phunuviet.org
- Triệu Thần *Lê Tín Hương và những niềm riêng* Web: dactrung.com

Ca khúc *Có những niềm riêng* do ca sĩ Thanh Hà trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=XHKRCD7SPFQ

132. An Thuyên

(1949-2025)

Nhạc sĩ **An Thuyên** tên thật là **Nguyễn An Thuyên**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1949 tại Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Năm 1967, Ông về công tác ở Ty Văn hoá Nghệ An.

Năm 1975, ông nhập ngũ.

Năm 1977, An Thuyên về công tác ở Đoàn Văn công Quân khu 4.

Từ năm 1981 đến năm 1988, ông học tại Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội

Sau khi tốt nghiệp, ông về Phòng Văn nghệ Quân đội

Tháng 8 năm 1992, ông về công tác tại Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, làm Hiệu trưởng Trường nầy.

Năm 2007, ông được phong hàm thiếu tướng.

Năm 2008, ông nghỉ chờ hưu.

Phó Chủ tịch thường trực Hội Nhạc sĩ Việt Nam khóa VII

Ông là một trong số các nhạc sĩ đã khai thác, vận dụng và phát triển vốn âm nhạc của dân ca Nghệ Tĩnh một cách tài tình, có hiệu quả cùng với các tên tuổi khác mà ông đã từng học tập như Nguyễn Văn Tý, Trần Hoàn, Nguyễn Tài Tuệ, Tân Huyền, Đỗ Nhuận, Đinh Quang Hợp, Văn Dung, Huy Thục, Doãn Nho,

Trong số tác phẩm của An Thuyên, ca khúc được ông sáng tác đầu tiên vào năm 21 tuổi là *Em chọn lối này*. Đây là ca khúc mang âm hưởng dân ca Nghệ An. Ca sĩ Thanh Hoa là người thể hiện thành công nhất ca khúc này.

Ông mất ngày 3 tháng 7 năm 2015 tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 vì chứng nhồi máu cơ tim.

Trong bài: *Nhạc sĩ An Thuyên về với đất mẹ*. Tác giả Ngọc An viết:

Cũng giống như những khúc dân ca Nghệ Tĩnh, lời ca khúc của ông rất giàu tính văn học. Chắc rằng chỉ có An Thuyên mới dám "bẻ đôi câu thơ, chặt đôi câu thơ, tôi làm mái chèo lướt sóng", hay để cả "chiều uốn cong lưỡi hái, những gì sông muốn nói, cánh buồm giờ hát lên".

Ca khúc:

- *Ca dao em và tôi*
- *Chiều sông Thương* (thơ: Hữu Thỉnh)
- *Chín bậc tình yêu*
- *Du xuân*
- *Dương cầm thu không em*
- *Đêm nghe hát đò đưa nhớ Bác* (1974)
- *Em chọn lối này* (1971)

- *Hành quân lên Tây Bắc*
- *Huế thương* (1992)
- *Khi xe tăng qua miền Quan họ* (1984)
- *Mẹ Việt Nam anh hùng* (1995)
- *Neo đậu bến quê* (1993)
- *Thơ tình của núi*
- *Tiếng đàn*

Tài liệu tham khảo:

- *An Thuyên* Web: Wikipedia
- Ngọc An *Nhạc sĩ An Thuyên về với đất mẹ*. Tác giả Ngọc An Blog: thanhnien.vn

Ca khúc *Ca dao em và tôi* do ca sĩ Quang Linh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=5kxvghaHkmA

133. Duy Quang

(1950-2012)

Ca nhạc sĩ **Duy Quang** tên khai sinh của ông là **Phạm Duy Quảng**, tuy nhiên khi gia đình di cư vào Nam, làm lại giấy khai sinh thì bị ghi sai thành **Phạm Duy Quang** Duy Quang sinh ngày 4 tháng 11 năm 1950 tại Hà Nội.

Năm 1 tuổi, Duy Quang theo gia đình vào Sài Gòn. Ông, cũng như những người em khác trong gia đình, được cha hướng theo nghiệp âm nhạc từ nhỏ. Ông khởi nghiệp ca sĩ từ năm 17 tuổi, nhưng rành nhạc lý từ năm 10 tuổi, ngoài hát, ông còn biết chơi Mandolin, Guitar, Piano, Trống.

Duy Quang bắt đầu có tiếng vào năm 1969 khi thành lập nhóm nhạc gia đình "The Dreamers" với các thành viên trong gia đình gồm Duy Quang, Duy Minh, Duy Hùng, Duy Cường và các em gái của ông là nữ ca sĩ Thái Hiền, Thái Thảo và Thái Hạnh. The Dreamers trở thành một ban nhạc tiên phong cho phong trào trình diễn nhạc nước ngoài và nhạc trẻ, với những bài hát nhạc ngoại lời Việt của The Rolling Stones, The Carpenters, The Beatles, The Shadows. Bên cạnh đó, ông còn được cha sáng tác riêng cho một số tình khúc phù hợp với chất giọng, như *Còn Một Chút Gì Để Nhớ, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng, Chỉ Chừng Đó Thôi*, hay những bài phổ thơ Nguyễn Tất

Nhiên như: *Em hiền như Ma-soeur*, *Thà như giọt mưa…*, *Cô Bắc Kỳ nho nhỏ*, *Anh vái trời*, rất được ưa thích trong giới sinh viên thời bấy giờ, và đó cũng là những ca khúc gắn liền với tên tuổi của ông về sau. Ngoài ca hát, ông còn sáng tác một số nhạc phẩm, trong đó nổi bật nhất là ca khúc *Kiếp đam mê* được nhiều người yêu thích và nhiều ca sĩ thể hiện.

Sau sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, gia đình ông ly tán do cha mẹ ông đã di tản ra nước ngoài, còn ông và các em không theo kịp. Duy Quang gần như không hoạt động âm nhạc cho đến năm 1978, sang Pháp và 1 năm sau đó, chuyển qua Mỹ định cư. Tại đây ông tiếp tục sự nghiệp ca hát của mình với những ca khúc trữ tình hải ngoại. Thời gian này ông chung sống với nữ danh ca Julie, nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 1982, ông và Julie chia tay sau khi có chung một người con gái. Hai năm sau ông kết hôn chính thức với bà Mỹ Hà, lúc đó là hoa khôi người Việt ở Washington DC, cho đến khi hai người chính thức chia tay vào năm 2002, họ có 2 người con gái.

Năm 2004, Duy Quang có ý định về Việt Nam, một năm sau, ông cùng Duy Cường và thân phụ là nhạc sĩ Phạm Duy về nước, họ mua một căn nhà để sống ở quận 11, Tp. HCM. Tại quê nhà, ông tiếp tục đi hát những bài tình ca cũ, ngoài ra còn kinh doanh phòng trà.

Năm 2007, ông kết hôn lần hai với nữ ca sĩ Yến Xuân, nhưng cuộc hôn nhân mau chóng đổ vỡ sau đó hai năm. Sau lần đổ vỡ này, ông ít tham gia các sự kiện, sống khép kín, lặng lẽ. Tháng 10 năm 2012, ông được phát hiện mắc bệnh ung thư gan giai đoạn cuối. Ngày 7 tháng 11 cùng năm, ông được gia đình đưa về Mỹ chữa trị. Thời gian này ông sa sút rất nhanh, cân nặng chỉ còn 20 ký, sức khỏe yếu và thường hôn mê sâu.

Trước khi ông qua đời, ngày 2 tháng 12 năm 2012, một số bạn hữu của Duy Quang đã thực hiện đêm nhạc "Đêm Hội Ngộ Duy Quang" tại California, thể hiện tinh thần "một con ngựa

đau, cả tàu không ăn cỏ", với sự tham gia của Elvis Phương, Kiều Nga, Công Thành & Lynn, Phi Khanh, Hương Lan, Thái Châu, Tuấn Ngọc, Don Hồ,...

Đến 11 giờ 39 phút giờ địa phương (19:39 GMT) ngày 19 tháng 12 năm 2012, Duy Quang qua đời tạo California. Thọ 62 tuổi.

Nhiều người viết về ca sĩ Duy Quang, nào là Quỳnh Giao, Ánh Tuyết, Elvis Phương, Don Hồ… hiếm người viết về nhạc sĩ Duy Quang, mặc dù Hà Đình Nguyên viết:

Ít ai biết, ngay từ thời còn rất trẻ Duy Quang đã sáng tác, đó là ca khúc "Bài thơ vu quy" - một ca khúc rất "tâm trạng", phổ từ thơ Tuệ Mai theo điệu Boston… Bìa bản nhạc là hình người vợ trẻ của anh - ca sĩ Julie Quang - trong trang phục cô dâu trông thật hạnh phúc.

Vậy mà tình yêu đầu đời ấy đã cứa vào lòng Duy Quang một vết thương chẳng bao giờ liền sẹo, để rồi từ đó hạnh phúc gia đình với Duy Quang luôn "theo vết xe đổ"

Mấy chục năm sau, anh lại sáng tác, lần này cũng để khóc cho tình yêu: "Tôi xin người cứ gian dối, cho tôi tưởng người vẫn yêu tôi..." – "Kiếp đam mê" - Những lúc đau khổ cùng cực ấy, mọi người mới thấy được nhân cách của Duy Quang: bình tĩnh đón nhận và nhận tất cả những bất hạnh về phần mình. Không hề trách hờn ai và lúc nào cũng điềm đạm, nhã nhặn với người chung quanh…

Nhưng cuối cùng rồi tác giả cũng nói đến nghiệp dĩ của chàng:

Vậy là Duy Quang đã trút bỏ những ưu tư, trăn trở của đời người để thanh thản ra đi, nhưng trong lòng những người hâm mộ một giọng hát hay nhất của dòng nhạc trữ tình Việt Nam thì như đang… "Nghe nặng…trái sầu rụng rơi…".

Ca khúc:

- *Chỉ chừng đó thôi*
- *Con đường tình ta đi*
- *Em hiền như Ma-soeur*
- *Em Là Tất Cả* (nhạc ngoại lời Việt)
- *Hai năm tình lận đận*
- *Kiếp Đam Mê*
- *Nàng* (nhạc ngoại lời Việt)
- *Ngậm ngùi*
- *Quê Hương Mời Gọi*
- *Thà như giọt mưa*
- ……..

Tài liệu tham khảo:

- *Duy Quang* Web: Wikipedia
- Hà Đình Nguyên *Duy Quang* - *"Trái sầu rụng rơi"* Blog: tinning.thanhnien.vn

Ca khúc *Kiếp đam mê* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=NNhMnNecyzE

134. Phan Văn Hưng

(1950-20)

Ca nhạc sĩ **Phan Văn Hưng** sinh năm 1950 tại Hà Nội, nguyên quán làng Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, thân phụ là nhà văn Phan Văn Tạo, tác giả tập truyện *Cái bong bóng lợn* do Nam Chi Tùng Thư, Sàigòn, xuất bản năm 1961.

Năm 1954, theo gia đình di cư vào Nam.

Năm 1969, được học bổng du học tại Pháp, tốt nghiệp về Kỹ Sư Hầm Mỏ và Cơ Khí.

Phan Văn Hưng đã sinh hoạt với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris. Trong suốt 10 năm sinh sống ở Pháp, ngoài những sáng tác và trình diễn âm nhạc, ông còn là sáng lập viên của "Văn Đoàn Lam Sơn" và của tờ báo *Nhân Bản*, một trong những tờ báo Việt ngữ phổ biến rộng rãi ở Âu Châu.

Phan Văn Hưng tự học nhạc từ thuở nhỏ, lớn lên sang Pháp mới mua sách học thêm, bản nhạc đầu tiên do ông sáng tác năm

1970 là bản tình ca *Lá bay lá vàng*, có in trong tập nhạc *Hát cho một thời.*

Phan Văn Hưng lập gia đình với nhà thơ Nam Dao, tác giả tập thơ *Cho ngày mai lúa chín,* không phải chỉ là đôi bạn đời khắng khít có nhau mà Nam Dao còn góp ý sửa nhạc, sửa lời cùng sáng tác nhạc với Phan Văn Hưng.

Từ năm 1982, Phan Văn Hưng và Nam Dao đến Úc định cư từ đó đến nay.

Những tác phẩm đã phát hành gồm tập nhạc *Trái Tim Tôi Là Bến* với ba cái CD: *Trái Tim Tôi Là Bến*, *Có Phải Em Chờ Mùa Xuân* và *20 Năm*.

Trong bài: *Bi phẩn ca*.Tác giả Trịnh Thanh Thủy viết:

Ba mươi ba năm lưu vong, dòng nhạc Phan Văn Hưng để lại cho kho tàng âm nhạc hải ngoại một dòng nhạc tranh vẽ những thao thức, khắc khoải tâm tư: "Trái tim tôi là bến" phổ thơ Bắc Phong, "Giết một ước mơ" phổ thơ Chế Lan Viên, "Nơi phía bình nguyên" Ý văn Dương Thu Hương, "Kiểm tra" phổ thơ Hà Sĩ Phu, "Khát" ý thơ Thanh Thảo, "Ai trở về xứ Việt" thơ Minh Đức Hoài Trinh. Dòng nhạc truyện kể những mảnh đời bi thảm của "Bài ca cho bé Thảo" phổ thơ Nam Dao, "Em bé và viên sỏi" phổ thơ Trần Trung Đạo, "Em bé lên 6 tuổi" phổ thơ Hoàng Cầm, "Bậu", "Con bé nhà quê" phổ thơ Thái Sơn, "Tiễn em rời K18".... và còn nhiều nữa. Anh bắt đầu sáng tác từ năm 1970 cho tới nay, 38 năm anh có tất cả là 121 ca khúc. Bấy nhiêu tâm huyết làm nên dòng nhạc Phan Văn Hưng.

Nhạc phẩm:

- *Ai trở về xứ Việt*
- *Bài ca cho Bé Hải*
- *Bài ca cho Bé Thảo*
- *Bài ca tuổi trẻ*

- Bài thơ ngỗ nghịch
- Bạn bè của tôi
- Chúng đi buôn
- Chuyện hai cha con
- Em bé Việt Nam và viên sỏi
- Hai mươi năm (20 năm)
- Khát
- Nếu em nghe qua bài hát hay này
- Những tình khúc dở dang
- Nuôi chí vùng lên
- Sẽ có một ngày
- Sinh ra làm người Việt Nam
- Thằng bé tát dầu
- Tiếng gọi phố phường
- Trái tim tôi là bến
- Việt Nam vinh quang
- Vọng Nam Quan
- Tiễn em rời K18
- Ta có giấc mơ
- Sự thật ơi
- Nơi phía bình nguyên
- Những đứa bé
- Nếu tôi là
- Mãi mãi Sàigòn
- Nếu có lời ru nào
- Một ngày trong thành phố
- Một chiều tháng sáu
- Mơ anh có mơ
- Là con của Chúa
- Kiểm tra
- Hôm nay ngày vui
- Giết một ước mơ
- Gặp em buổi chợ đông
- Em bé lên sáu tuổi
- Đòi quyền yêu thương

- *Dưới U Minh Hạ*
- *Dìu nhau*

Tài liệu tham khảo:

- Bs Phạm Anh Dũng. *Nhạc Phan Văn Hưng* Web: svqy.org
- Trịnh Thanh Thủy *Bi phẩn ca*. Web: chutluulai.net

Ca khúc *Ai trở về xứ Việt* do tác giả trình bày

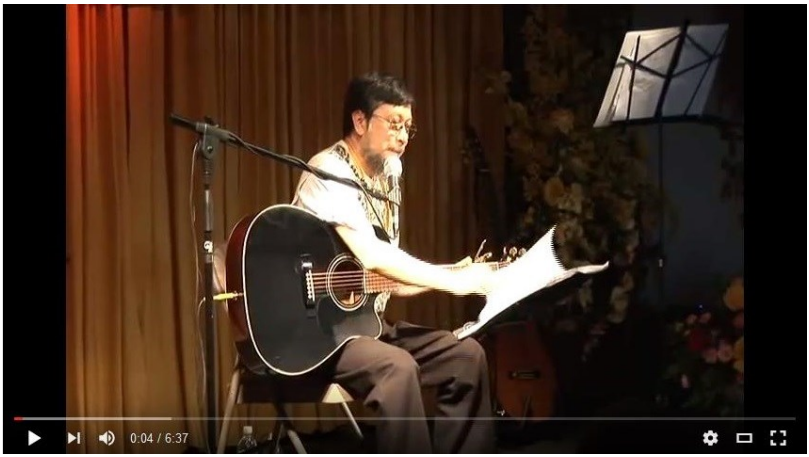

https://www.youtube.com/watch?v=MeJpDmawAeQ

135. Quốc Dũng

(1951-20)

Ca nhạc sĩ **Quốc Dũng** tên thật cũng là **Quốc Dũng** sinh năm 1951 tại Thái Lan. Năm 1954, khi Quốc Dũng 3 tuổi, gia đình ông hồi hương trở về Việt Nam. Năm 10 tuổi Quốc Dũng vào học tại Trường Quốc gia Âm nhạc ở Sài Gòn và năm 16 tuổi ông tốt nghiệp thủ khoa môn nhạc pháp Tây phương. Sau khi đỗ Tú tài 2, Quốc Dũng vào học tại Viện Đại học Vạn Hạnh.

Đam mê âm nhạc từ nhỏ, 15 tuổi Quốc Dũng đã trình diễn mandolin trên truyền hình trong dàn nhạc đại hòa tấu. Bản nhạc đầu tiên của Quốc Dũng được viết khi mới 11 tuổi. Nhưng đó chỉ là một nhạc phẩm không lời. Phải đến năm 17 tuổi, ông mới hoàn chỉnh bản nhạc đó thành ca khúc đầu tay *Em đã thấy mùa xuân chưa*. Sau đó ông viết nhiều ca khúc nổi tiếng khác như *Mai*, *Đường xưa*, *Cơn gió thoảng*, *Chuyện ba người*, *Còn mãi nơi đây*, *Điệp khúc mùa xuân*, *Thoát ly*, *Hoang vắng*...

Vào những năm đầu thập niên 1970, khi phong trào nhạc trẻ phổ biến ở miền Nam Việt Nam, Quốc Dũng cùng Nguyễn

Trung Cang và Lê Hựu Hà là những nhạc sĩ đầu tiên Việt hóa nhạc trẻ, bắt đầu soạn các ca khúc nhạc trẻ bằng tiếng Việt. Khi đó ông cùng với Thanh Mai tạo thành một đôi song ca nổi tiếng. Với khả năng sáng tác, biểu diễn và sử dụng mandolin, guitar, piano, trống, bass, keyboard, organ, Quốc Dũng là một trong những gương mặt tiêu biểu của nhạc trẻ thời đó.

Sau 1975, Quốc Dũng tiếp tục ở lại Việt Nam và hoạt động âm nhạc. Vợ của ông là ca sĩ Bảo Yến. Năm 2005, trung tâm nhạc Thúy Nga đã thực hiện DVD "Đường xưa", giới thiệu dòng nhạc của ba nhạc sĩ Quốc Dũng, Châu Kỳ và Tùng Giang.

Ngoài vai trò nhạc sĩ, Quốc Dũng còn là diễn viên, từng đóng vai nam chính trong bộ phim "Trường tôi" của đạo diễn Lê Dân.

Trong bài: *Nhạc sĩ Quốc Dũng: Sống âm thầm, yêu da diết, viết như định mệnh*. Tác giả Nguyên Anh viết:

Quốc Dũng từng được nhạc sĩ Phạm Duy đánh giá là "một tài năng hiếm có của âm nhạc Việt Nam". Rất nổi tiếng với nhiều ca khúc và tài biểu diễn, dàn dựng tổ chức thu âm, nhưng Quốc Dũng chưa bao giờ là Hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam.

Ca khúc:

- *Bài ca dao đầu đời*
- *Bài ca Tết cho em*
- *Bài toán khó năm xưa*
- *Bên nhau ngày vui*
- *Bên trời hiu quạnh*
- *Biển mộng*
- *Bởi đã yêu anh*
- *Bởi vì em*
- *Cali chiều hội ngộ*
- *Chỉ là mùa thu rơi*

- *Chín con số một linh hồn*
- *Cho nhau mùa đông*
- *Chợt như năm 18*
- *Chuyện ba người*
- *Chuyện hợp tan*
- *Chuyện yêu đương*
- *Cô láng giềng nho nhỏ*
- *Cõi bình yên*
- *Cõi buồn*
- *Cõi mộng*
- *Cơn gió thoảng*
- *Còn mãi những lời tình ca*
- *Còn mãi nơi đây*
- *Cơn say tình ái*
- *Cung đàn tình ái*
- *Đà Lạt chiều mơ*
- *Dạo khúc tình buồn*
- *Dạo khúc uyên ương*
- *Đêm chia xa*
- *Điệp khúc mùa xuân*
- *Đừng nhắn tin em nữa*
- *Đường xưa*
- *Em đã thấy mùa xuân chưa*
- *Giọt lệ tình*
- *Ghét anh ghê* (Quốc Dũng - Lâm Hoài Thanh)
- *Hà Nội em và mùa xuân*
-vHạt mưa và nỗi nhớ
- *Hãy lại đây với anh*
- *Hẹn ước mùa xuân*
- *Hoang vắng*
- *Hồi tưởng*
- *Huế đêm trăng*
- *Kẻ đau tình*
- *Khoảng cách*
- *Khung trời tuổi mộng*
- *Kỷ niệm ngày mới quen*

- *Làm quen* (Quốc Dũng - Lâm Hoài Thanh)
- *Lời chim bão tố*
- *Lối thu xưa*
- *Mai*
- *Mai cùng em ngày xanh*
- *Mắt Huế xưa*
- *Mong manh*
- *Ngại ngùng*
- *Người về từ lòng đất*
- *Nhịp điệu thời gian*
- *Những giai điệu không quên*
- *Nỗi đau ngọt ngào*
- *Nụ tình phai*
- *Nước mắt muộn màng*
- *Quê hương và mộng ước*
- *Phút tạ từ*
- *Ru tình quên lãng*
- *Ru tôi giấc mộng*
- *Rừng thu quên lối*
- *Ta*
- *Thoát ly*
- *Tình trong như đã*
- *Tình yêu mắt nai*
- *Tôi vẫn tin một ngày mai*
- *Trái tim tội lỗi*
- *Xuân xa vắng (Xuân thương nhớ)*
- *Yêu ai dám nói (Ngại ngùng)*
- *Yêu và ảo mộng*

Tài liệu tham khảo:

- *Quốc Dũng* Web: Wikipedia
- Nguy ên Anh. *Nhạc sĩ Quốc Dũng: Sống âm thầm, yêu da diết, viết như định mệnh* Blog: baomoi.com

Ca khúc *Em đã thấy mùa Xuân chưa* do ca sĩ Thu Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=KScJeZdPoFk

136. Võ Đông Điền

(1952-20)

Nhạc sĩ **Võ Đông Điền** sinh năm 1952 tại Thủ Dầu Một. Nhà ông ở giữa một vùng có nhiều vườn cây ăn trái xanh mát và hiền hoà, nhưng vắng vẻ và khá xa chợ Thủ. Gần đó là sông Sài Gòn, trên bờ có ngôi đình Bà Lụa rất xưa và nổi tiếng vì có đường nét kiến trúc độc đáo, phong cảnh đẹp và nên thơ.

Thuở nhỏ ông học trường sơ cấp Bà Lụa, đến lớp nhì mới học Tiểu học tại Phú Cường. Đậu vào trung học Trịnh Hoài Đức niên khoá 1964-1965, khoá 10. Ra trường năm 1971, học Sư Phạm Sài Gòn. Đến 1973 về dạy tại một ngôi trường nhỏ thuộc quận Lái Thiêu, vừa dạy vừa ghi danh học Đại Học Văn Khoa. Sau, chuyển lên dạy cấp II, III Châu Thành…

Sau năm 1975, vẫn tiếp tục nghề dạy học. Có lúc làm Hiệu Trưởng trường cấp I, II Khánh Bình, Tân Uyên. Tốt nghiệp khoá I lớp Đại học Sư Phạm khoa văn tổ chức tại Bình Dương năm 1983. Về dạy tại trường Trung học Sư Phạm Sông Bé, sau đổi tên lại là Cao Đẳng Sư Phạm Bình Dương. Tại đây ông chuyên giảng dạy môn nhạc cho đến 2003 thì về đảm nhận chức vụ Phó Chủ Tịch rồi sau lên Chủ Tịch Hội Văn Học Nghệ Thuật tỉnh Bình Dương cho đến nay.

Thời trung học ông học nhạc với Thầy Nguyễn Bé Tám, khi lên Đại Học lại được học với một vị Thầy nữa là Nguyễn Ngọc Quang tốt nghiệp từ bên Pháp về. Có đam mê và năng khiếu về âm nhạc, nên ngoài hai vị Thầy vừa kể ông say mê đọc nhiều sách báo để trao giồi kiến thức và khả năng sáng tác của mình. Ông viết nhạc rất sớm, nhưng chỉ chính thức phổ biến từ sau 1975. Lúc đó nhạc của ông thường đựơc các ca sĩ địa phương trình bày trên Đài Phát Thanh Sông Bé hoặc trong các chương trình văn nghệ quần chúng. Năm 1993, ông sáng tác nhạc phẩm *Tiếng hát chim đa đa*, trong những lúc gặp mặt bạn bè vui vẻ, ông tự trình bày nhạc phẩm của mình, có nhiều người đã đánh giá đây là một ca khúc hay. Thế nhưng phải mấy năm sau, đến 1999, khi ca sĩ Quang Linh trình bày trong một dĩa nhạc do trung tâm băng đĩa nhạc Bông Sen-Sài Gòn Video phát hành, thì bài hát này bắt đầu nổi tiếng và vang danh rộng rãi cả trong và ngoài nước. Nhạc phẩm đoạt giải ca khúc được nhiều người ưa thích nhất của chương trình Làn Sóng Xanh trong nhiều tháng liền. Và cái tên Võ Đông Điền từ đây đã vang xa ra khỏi phạm vi tỉnh nhà. Cho đến nay, có thể nói Giáp Văn Thạch, với bài *Quê Hương*, và Võ Đông Điền, với bài *Tiếng hát chim đa đa* là hai nhạc sĩ thành công nhất và tiêu biểu nhất trên lãnh vực âm nhạc của tỉnh Bình Dương.

Chính sự thành công đó đã khích lệ ông viết tiếp phần hai của *Tiếng hát chim đa đa*, đó là nhạc phẩm *Xin đừng trách đa đa,* năm 2000. Lần này hãng phim Bến Thành Audio-Video nhanh chóng vào cụôc, họ đưa ngay nhạc phẩm này vào băng video. Ở hải ngoại, những ca sĩ tiếng tăm cũng tranh nhau đưa nó lên các sân khấu hoành tráng, lộng lẫy với phần hòa âm phối khí hiện đại.

Từ đây, ông có nhiều ca khúc được sử dụng làm nhạc phẩm trong phim, như: *Ký ức một miền quê*, trong phim "Giai Điệu Quê Hương" của đạo diễn Hồ Nhân; *Xuân trên đồi bằng lăng* trong phim "Bằng lăng tím", đạo diễn Xuân Cường; *Bóng mát*

cụôc đời, phim "Có một người như thế trên đất Bình Dương", đạo diễn Hồ Nhân…

Ngoài tân nhạc, Võ Đông Điền cũng sáng tác những bản vắn cổ nhạc.

Trong bài: *Tiểu sử Võ Đồng Điền*. trên Hợp Âm Pro:

Đến nay anh đã có gần 100 nhạc phẩm được xuất bản, tuy nhiên nhắc đến Võ Đông Điền người ta nhớ đến "Tiếng hát chim đa đa" trước tiên. Nhạc phẩm có cảm hứng từ hình ảnh một cô thôn nữ láng giềng thuở tâm hồn anh còn lắm mộng mơ mà nhút nhát. Đời anh sinh ra, sống, yêu đương và sáng tác đều từ giữa những vườn măng cụt, sầu riêng thơm lừng, chim chóc líu lo sớm chiều, nên nhạc phẩm của anh, nói chung, đều mang âm hưởng của dân ca và man mác những tình tự của quê nghèo, hiền lành, giản dị mà lắng đọng bao nhiêu tình ý khó quên. Chỉ cần đọc lại mỗi tựa đề của những nhạc phẩm đã sáng tác, cũng đủ thấy rằng tâm hồn của anh đã dành hết cho đất và người Bình Dương quê hương của anh.

Ca khúc:

- *Anh sẽ về thăm lại quê em* (1978)
- *Bình Dương hương sắc dịu dàng*
- *Bình Dương một khúc tình quê*
- *Đêm giao thừa nghe khúc dân ca*
- *Đêm giao thừa nghe một khúc dân ca*
- *Em tôi*
- *Màu hoa bí*
- *Miền đất tôi yêu*
- *Mùa hoa bí*
- *Mùa hẹn*
- *Người đẹp Bình Dương*
- *Những cánh diều quê hương*
- *Núi đôi*
- *Quê hương màu xanh*

- *Sau đêm bay*
- *Tân Uyên*
- *Thuận An*
- *Tiếng Hát Chim Đa Đa* (1995)
- *Tiếng hò bên sông*
- *Xin đừng trách đa đa*

Tác phẩm:

- *Bình Dương mùa trái chín* (33 bài cổ nhạc, Trẻ, 2009)

Tài liệu tham khảo:

- *Võ Đông Điền* Web: hopampro.com

Ca khúc *Tiếng chim đa đa* do ca sĩ Quang Linh trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=qgcY6v2KPoY

137. Trần Quảng Nam

(1955-20)

Nhạc sĩ **Trần Quảng Nam** sinh ngày 15 tháng 2 năm 1955 (Ất Mùi) tại Tam Kỳ, Quảng Nam.

Trần Quảng Nam học tiểu học tại Đà Nẵng, trung học tại trường Quốc Gia Nghĩa Tử Saigon, rồi Đại Học Văn Khoa khoa Anh Văn và Tri Hành về môn Điện ảnh.

Đầu năm 1975, Trần Quảng Nam du học ở Mỹ, theo học tại Đại học Long Beach, California.

Từ lúc nhỏ, 7-10 tuổi hay nghe nhạc cổ điển từ máy thâu băng do ông anh đi du học gửi về. Sau học nhạc ở trung học cùng nhạc sĩ Phạm Nghệ và một thời gian ngắn ở Quốc Gia Âm nhạc. Thích sáng tác từ nhỏ nên cứ theo đuổi và tự học hoài…

Sáng tác đầu tay của ông vào năm 1969 là *Cồn Cát*.

Trong đời hầu như lúc nào cũng có hai mối tình cùng một lúc, đến lúc cố gắng, quyết định chỉ có một mối tình thôi, thì, lúc ấy mới sóng gió và tan vỡ… Bây giờ là "tình nhân" của Tú Minh và đã có chung một cháu gái tên Phím Ngà sanh năm 2001. *Mười năm tình cũ (Mười Năm Không Gặp)* được sáng tác năm 1985 viết về cảm xúc khi nhìn lại hình ảnh một người hiện đang ở Pháp tên là Isabel Hạnh, thêm cảm xúc và hình ảnh của một người khác hiện đang ở VN. Cả hai người đều đã lớn tuổi và có gia đình.

Đến nay ông có khoảng 200 sáng tác thuộc đủ mọi thể loại nhưng chỉ được sản xuất do chính ông hoặc do các trung tâm băng nhạc khoảng gần 60 bài, hầu hết là ca khúc.

Ông ôm hoài bão sáng tác một hòa tấu khúc diễn tả được 64 giai đoạn / hoàn cảnh tương ứng với 64 quẻ Dịch. Song song với việc này, là việc đem cổ nhạc VN vào dàn hòa tấu Tây Phương.

Khoảng 20 năm trước ông có Quán Văn, một quán café ca nhạc, ông dạy nhạc, và cũng từng có một phòng thâu âm nhỏ hơn mười năm nay.

Hiện ông cư ngụ ở San Jose, California sống hạnh phúc với Tú Minh cùng với một cô con gái có tên là Phím Ngà sinh năm 2001.

Trong bài: *Trần Quảng Nam với những tình khúc của hoài niệm.* Trương Văn Khoa viết về nhạc của Trần Quảng Nam:

Có những ca khúc khi nghe lại chúng ta cảm thấy buồn lòng cứ day dứt hoài những kỷ niệm tưởng chừng như mới ngày hôm qua. Âm nhạc làm cho người ta nhớ về những cuộc tình cho dù hạnh phúc hoặc đớn đau tình cảm ấy vẫn còn long lanh huyền

dịu. Và chỉ có âm nhạc mới có thể khắc hoạ trau chuốt đem đến cho chúng ta sự thăng hoa cùng những níu kéo của cảm xúc vốn khó tìm lại được bởi thời gian và không gian

"Mười năm tình cũ" và "Bao nhiêu năm gặp lại" là những tình ca đem đến cho chúng ta sự hoài niệm khôn nguôi. Cho dù không xa lắm nhưng khi đắm chìm trong những giai điệu mượt mà chúng ta mới thấy hết được sự ngọt ngào lòng bao dung và nuối tiếc trong âm nhạc của Trần Quảng Nam.

Ca khúc:

- *20 Năm Tình Cũ*
- *Bàn Tay Dĩ Vãng*
- *Bản Tình Cuối*
- *Bóng Tối Tình Yêu*
- *Cám Ơn Tình Em*
- *Còn Mãi Yêu Thương*
- *Cồn Cát* (1969)
- *Giã Biệt Tình Em*
- *Khi Xưa Em Bỏ Nhà Đi*
- *Lần Đầu Lần Cuối*
- *Mộng Tình Xưa*
- *Mười Năm Tình Cũ*
- *Ngợi Ca Mẹ*
- *Nhớ*
- *Ở đâu Cũng Có Em*
- *Ở Lại*
- *Souvenir*
- *Ta Chờ Em*
- *Tình Chết Như Mùa Thu*
- *Tình Cuối Xót Xa*
- *Tình Cuồng Si*
- *Tình Điên*
- *Tình Tôi Mới Lớn*
- *Tình Vẫn Hẹn*

- *Tình Xanh*
- *Tình Yêu và Nỗi Nhớ*
- *Từ Nay*
- *Ước Mơ Phai*
- *You Are Mine*

Tài liệu tham khảo:

- Trương Văn Khoa. *Trần Quảng Nam với những tình khúc của hoài niệm* Blob: truongvankhoa.vnweblogs.com

Ca khúc *Mười năm tình cũ* do danh ca Lệ Thu trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=SWNBB5MNiec

138.Diệu Hương

(1955-20)

Nhạc sĩ **Diệu Hương** tên thật **Lê Thị Diệu Hương** sinh ngày 26 tháng 10 năm 1955 tại Huế. Gia đình có 13 người con, mà cô là con gái duy nhất.

Năm 1960, lên 5 tuổi Diệu Hương theo cha là một sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hòa, cùng với gia đình chuyển vào Đà Nẵng. Tại đây cô theo học trường Sacré Coeur.

Sau khi hoàn tất bậc trung học, Diệu Hương lên Đà Lạt theo học trường đại học Chính trị Kinh doanh, từng được bầu là trưởng ban văn nghệ trong những năm đại học. Trước đó Diệu Hương đã từng theo học piano với các dì phước cũng như từng hát và đóng kịch trên sân khấu nhà trường và tham gia những hoạt động hướng đạo.

Tại Đà Lạt, Diệu Hương cũng ở nội trú với các dì phước, trong thời gian đó, Diệu Hương tập guitar rồi về Sài Gòn học tiếp tục với một người bạn.

Sau biến cố tháng 4 năm1975, Diệu Hương rơi vào cảnh buồn bã, nghĩ rằng: "Đời sống lúc đó không có chi nữa hết", trong hoàn cảnh đó, cô sáng tác bản nhạc đầu tay *Tôi muốn hỏi tại sao* vào năm 1977. Cô còn tiếp tục sáng tác một vài ca khúc khác.

Sau nhiều lần vượt biên không thành, cuối cùng Diệu Hương và gia đình sang Mỹ vào năm 1990 theo diện HO. Tại Mỹ cô trải qua nhiều công việc, rồi Diệu Hương theo học ngành thiết kế đồ họa.

Nhạc phẩm đầu tiên Diệu Hương sáng tác tại hải ngoại là bản *"Mùa thu nơi đây"* viết năm 1990, ngay sau khi đặt chân đến Hoa Kỳ, diễn tả tâm trạng của một người xa quê hương, nhớ về thành phố cũ trong khung cảnh một mùa thu.

Năm 1997, cô viết *Lặng nhìn ta thôi* và ca khúc này đã được đưa vào CD do *Lệ Thu* trình bày với một số ca khúc khác của Diệu Hương. Tiếp đó ca khúc *Mình ơi* mang đậm nét dân ca do Ý Lan trình bày đã đưa tên tuổi Diệu Hương đến với đông đảo công chúng yêu nhạc. Đến nay Diệu Hương đã phát hành 5 CD: "Ở lại ta đi", "Giòng lệ khô", "Khắc khoải", "Cho dòng sông cuốn trôi" và "Hư ảo", trong đó có nhiều bài hát nổi tiếng được các ca sĩ trong nước và hải ngoại trình bày. Đặc biệt ca khúc *Vì đó là em* với tiếng hát ca sĩ Quang Dũng đã giành được giải Mai Vàng 2003.

Diệu Hương tự phát hành. Cho đến nay, đã có những CD riêng như sau :

- Tình ca Diệu Hương 1 : Khắc Khoải (2001)
- Tình ca Diệu Hương 2 : Ở Lại Ta Đi (2003)
- Tình ca Diệu Hương 3 : Giòng Lệ Khô (2004)
- Tình ca Diệu Hương 4 : Cho Dòng Sông Cuốn Trôi (2006)

- Tình ca Diệu Hương 5 : Hư Ảo (2007)
- Tình ca Diệu Hương Tiếng hát Quang Dũng (2003)

Thanh Tịnh trên memory.vnweblogs.com đã viết về nhạc sĩ Diệu Hương:

Thật đáng nể cho cuộc đời của một người phụ nữ tài hoa. Sau khi tìm hiểu về chị tôi hơi ngỡ ngàng vì cuộc đời chị cũng không đến nỗi bất hạnh như những "nỗi niềm" mà chị đã đưa vào trong nhạc. Và thật mừng cho chị vì đã có một cuộc đời khá suôn sẻ mà phụ nữ chúng ta hằng ao ước: Ngoài cuộc sống thực còn có một góc riêng tư nho nhỏ để thực hiện những đam mê làm phong phú thêm cho đời sống nội tâm của mình.

Ca khúc:

- *Bài tình ca của em*
- *Bên em ngày cuối*
- *Chỉ có một thời*
- *Chỉ có ta thôi*
- *Cho một lần quên*
- *Chơi vơi*
- *Chợt thấy*
- *Cho dòng sông cuốn trôi*
- *Cho em hỏi*
- *Cho một lần quên*
- *Chút hương cho đời*
- *Chút nắng hoàng hôn*
- *Cõi đời vui*
- *Cõi vắng*
- *Còn nghe tiếng gọi*
- *Còn trong nỗi nhớ*
- *Đà Lạt trong niềm nhớ*
- *Đêm buồn*
- *Đóa hồng cho cha*
- *Dù có như thế nào*

- Giòng lệ khô
- Hát cho đời hát cho người hát cho tôi
- Hạt mưa buồn
- Hỏi tình
- Hư ảo
- Khắc khoải
- Lặng nhìn ta thôi
- Mình ơi
- Một đời vẫn nhớ
- Một nửa tâm hồn
- Mưa chiều lặng lẽ
- Mưa còn rơi mãi vì ai
- Mùa thu nơi đây
- Ngày đó không bao giờ đến
- Như biển đêm nay
- Như một lần nhớ tiếc
- Những tâm hồn khát vọng
- Nơi đâu hạnh phúc
- Nói với tôi một lời
- Nỗi buồn còn lại
- Ở lại ta đi
- Phiến đá sầu
- Sao đành phụ tôi
- Ta còn lại gì
- Tình mãi theo ta
- Tình vọng
- Tình xưa
- Tình yêu
- Tôi muốn hỏi tại sao
- Trái tim khát vọng
- Từ giã em
- Vẫn còn mùa xuân cho em
- Vẫn còn yêu
- Vì đó là Em
- Vì yêu (có nơi ghi tên tác giả bài này là Xuân Hiếu)

- *Vũ trụ của em*
- *Xin mãi còn bên Mẹ*

Tài liệu tham khảo:

- *Diệu Hương* Web: Wikipedia
- Thanh Tịnh. Diệu Hương - Một đời cho âm nhạc Blog: memory.vnweblogs.com

Ca khúc *Vì đó là em* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=S_h_US812dg&feature=youtu.be

139. Đình Văn

(1956-20)

Ca nhạc sĩ **Đình Văn** sinh năm 1956.

Năm 1982, là công nhân sửa chữ lắp ráp máy in của xí nghiệp Liksin, dự hội diễn văn nghệ quần chúng của Liên hiệp Công đoàn Tp HCM, với ca khúc *Thành phố tôi yêu* của nhạc sĩ Phan Nhân, ông đoạt huy chương vàng.

Năm 1985, ông lại đoạt huy chương vàng tại hội diễn văn nghệ quần chúng của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức tại Hải Phòng, với ca khúc *Hát về anh* của nhạc sĩ Thế Hiển.

Khi các sân khấu ca nhạc tại Tp. HCM được mở rộng, Đình Văn trở thành ca sĩ chuyên nghiệp, hát song ca với nữ ca sĩ Phương Dung, Ngọc Yến. Ông được khán giả ái mộ qua những tình khúc mang âm hưởng dân ca của nhạc sĩ Phan Nhân, Xuân Hồng, Phan Huỳnh Điểu, Thanh Sơn... Những bài hát một thời đi liền với tên ông như: *Khúc hát người đi khai hoang, Thư tình cuối mùa thu, Chiếc xuồng quê hương, Chiếc áo bà ba, Bài ca cho em, Đôi mắt, Hãy yên lòng mẹ ơi*... Đình Văn tâm sự: "Trong cuộc đời từ một công nhân trở thành ca sĩ chuyên nghiệp, tôi mang ơn 3 nhạc sĩ: Phan Nhân, Hùng Lân và Tiến

Dũng. Ba ông đã dạy tôi thanh nhạc, nhạc lý cơ bản và quan trọng nhất là rót vào lòng tôi niềm say mê âm nhạc và những ca khúc mang âm hưởng dân ca. Đó là những giai điệu chở nặng phù sa, chất chứa niềm tâm sự của bao thế hệ con người khai phá vùng đất phương Nam đẹp giàu, trù phú".

Hoạt động ca hát của ông được nhiều người biết đến vào thập niên 1990, đặc biệt là trong các chương trình "Mưa Bụi". Đình Văn trước đây trong nhóm "Mưa bụi tình đời" gồm có Đình Văn, Ngọc Hải, Tài Linh, Thạch Thảo, Kim Tử Long, Vũ Linh, Ngọc Huyền, Tuấn Cảnh, Giang Tử, Yến Khoa.

Từ khoảng năm 2000, ông bước vào lĩnh vực sáng tác, một số bài hát của ông đã gắn liền với các ca sĩ như *Xóm nhỏ* với Quang Linh, *Thương áo bà ba* với Cẩm Ly, *Ba người bạn* với Ưng Hoàng Phúc...

Ông lập gia đình với một nữ chủ nhân thẩm mỹ viện, sau đó hai người chia tay. Năm 2011, ông lập gia đình lần thứ hai, hai năm sau họ đã có đứa con gái đầu lòng.

Ngày nay, Đình Văn đã quá tuổi bay nhảy, nên không còn thường xuyên đi trình diễn trên sân khấu, ông dành thì giờ sáng tác, vui thú gia đình với vợ con.

Trong bài: *Cuộc đời đầy bất ngờ của "ông hoàng dòng nhạc Mưa bụi" Đình Văn.* Tác giả Hân Lê viết:

Một điều đáng nói, Đình Văn ít khi đưa những cảm xúc đau buồn, uỷ mị vào trong những sáng tác của anh. Anh cho biết: "Tôi ngại viết những ca từ quá đau buồn vì cuộc tình tan vỡ. Bởi cuộc tình nào dù không còn bên nhau thì vẫn đẹp như một kỷ niệm. Tại sao phải chà đạp kỷ niệm mà không nâng niu?"

Chắc chắn với những người từng yêu mến Đình Văn cũng như âm nhạc Mưa bụi, mọi người đều rất mong chờ một ngày nào

đó, những nghệ sỹ một thời của Mưa bụi sẽ cùng nhau tái hợp, thực hiện một liveshow để nhớ lại những ngày tháng rực rỡ đã qua.

Ca khúc:

- *Ai Yêu Không Khổ Vì Yêu*
- *Ba Thằng Bạn*
- *Biết Tỏ Cùng Ai*
- *Buồn Mình Ên*
- *Cắn Môi Tình Còn Đau*
- *Chắc Gì*
- *Chuyện Đời Tôi*
- *Con Cò Trắng*
- *Cuốn Phim Buồn*
- *Dòng Đời*
- *Đừng Để Trái Tim Anh Bên Lề*
- *Em Gái Miền Tây*
- *Gánh Con Gánh Cả Cuộc Đời*
- *Hà Nội Cà Phê Ơi !* (Đình Văn & Nguyễn Định)
- *Hạnh Phúc Và Niềm Đau*
- *Kỷ Niệm Bỏ Quên*
- *Cầu Tre Ngày Xưa*
- *Lời Nguyện Cầu Tình Yêu* (Đình Văn & Điền Trọng Nguyên)
- *Lời Tình Xuân*
- *Miền Biển Mặn*
- *Nếu Đừng Phụ Tình Nhau*
- *Ngoại Tôi*
- *Người Đàn Ông Không Cần Đàn Bà*
- *Nhớ Mẹ*
- *Nợ Yêu*
- *Nỗi Buồn Vô Vọng*
- *Nỗi Đau Một Mình*
- *Nội Tôi*
- *Sau Đêm Nay*

- *Thương Áo Bà Ba (Thương Chiếc Áo Bà Ba)*
- *Tin Nhắn*
- *Tình Không Dễ Quên*
- *Tình Ơi! Tại Ai*
- *Tình Xưa*
- *Xóm Nhỏ*
- *Yêu Em Cô Gái Miền Tây*

Tài liệu tham khảo:

- *Đình Văn* Web: Wikipedia
- Hân Lê *Cuộc đời đầy bất ngờ của "ông hoàng dòng nhạc Mưa bụi" Đình Văn* Blog: vtc.vn

Ca khúc *Chiếc áo bà ba* do ca sĩ Cẩm Ly trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=iu-kblDkiv8&list=RDiu-kblDkiv8

140. Trịnh Nam Sơn

(1956-20)

Ca nhạc sĩ **Trịnh Nam Sơn** sinh năm 1956 tại Sàigòn. Thuở nhỏ học tiểu học ở Đà Lạt.

Năm 1975, ông theo người chị di tản sang Mỹ, đầu tiên đặt chân lên đảo Guam, sau đó mới đến đất liền của nước Mỹ.

Cũng như bao nhiêu người Việt mới nhập cư lúc đó, với vốn tiếng Anh rất hạn chế, Trịnh Nam Sơn trải qua rất nhiều công việc lao động chân tay để kiếm sống. Ông không nề hà việc gì, từ rửa xe hơi, rửa bát đĩa ở nhà hàng hay theo những tàu đánh cá lên tận vùng Alaska băng giá đánh bắt cua biển, ông đã đi 2 chuyến, mỗi chuyến kéo dài khoảng nửa năm.

Khoảng cuối năm 1976, Trịnh Nam Sơn tới California và bắt đầu vừa đi làm, vừa theo học đại học cộng đồng. Thời này, ông vừa học, vừa làm, vừa chơi nhạc với mấy nhóm nhạc người Hoa ở vùng Los Angeles.

Lúc đó, ông làm việc cho công ty thiết kế hệ thống nước, máy lạnh, máy sưởi cho các công trình xây dựng lớn như bệnh viện, toà nhà cao tầng, khách sạn...

Còn việc chơi nhạc, thoạt đầu đều là cùng những người bạn học chung trường. Sau này, ông nhận thấy vốn liếng âm nhạc của mình quá nghèo nàn nên quyết định bỏ hết mọi việc và đi học nhạc tại trường Dick Grove School of Music ở Los Angeles.

Nhạc sĩ Trịnh Nam Sơn học sáng tác và hòa nhạc tại Dick Grove School Of Music tại Los Angeles, tốt nghiệp hạng danh dự vào năm 1986.

Trịnh Nam Sơn bắt đầu có một số sáng tác ghi dấu ấn như *Dĩ vãng, Về đây em, Quên đi tình yêu cũ, Con đường màu xanh...*

Dĩ vãng là tác phẩm đầu tay của Trịnh Nam Sơn. Ban đầu đây là tác phẩm nhạc khí, ông viết khi đang theo học về khí nhạc và chỉ huy dàn nhạc tại trường Dick Grove School of Music ở Hollywood. Tính đến nay, ông đã viết mấy chục bản khí nhạc và hai bản nhạc phim tài liệu.

Sau này, khi muốn phổ biến *Dĩ vãng*, Trịnh Nam Sơn đã nhờ mấy người bạn là nhà thơ viết giúp cho phần lời, nhưng họ nói không có thời gian. Ông đành tự viết lời Việt. Sau đó, ông nhờ đạo diễn Lưu Huỳnh, lúc đó cũng học cùng trường với Trịnh Nam Sơn, nhưng học về đạo diễn làm giúp một video ca nhạc. *Dĩ vãng* được thu vào băng nhựa VHS là công nghệ mới nhất thời đó.

Khi quay xong *Dĩ vãng*, Trịnh Nam Sơn đã đi gõ cửa hết trung tâm sản xuất băng đĩa này, đến trung tâm sản xuất băng đĩa kia của cộng đồng người Việt tại Hải ngoại, nhưng đều nhận được những cái lắc đầu, vì cái tên Trịnh Nam Sơn chưa được ai biết tới. Không nản chí, ông quyết định tự đi phát hành. Ông thiết kế poster đĩa nhạc của mình rồi đi dán khắp nơi.

Rồi *v*cũng được ra mắt, tại một quán café. Cuối cùng, trời không phụ lòng người, hãng thu thanh Khánh Hà đã mua bản

quyền và sản xuất đĩa nhạc, nhờ đó mà *Dĩ Vãng* được đưa đến công chúng.

Năm 1991, Trịnh Nam Sơn tiếp tục ra đĩa nhạc "Về đây em" rất được yêu chuộng tại hải ngoại và tới cuối năm 1991 là "Con đường màu xanh".

Khoảng năm 1994, khi nhạc Việt Nam bắt đầu bị cạnh tranh bởi nhạc Hoa lời Việt, nhạc Âu Mỹ lời dịch, Trịnh Nam Sơn chuyển sang làm tư vấn bất động sản và chỉ còn "dạo chơi trong vườn hoa âm nhạc".

Qua những băng nhạc hải ngoại, nhạc sĩ Trịnh Nam Sơn nhanh chóng được bạn trẻ trong và ngoài nước yêu thích với giọng hát thật ấm và truyền cảm. Ông đã từng lưu diễn khắp nơi trên đất Mỹ, Đông và Tây Âu, Canada, đã từng gặp gỡ khán giả Việt Nam trong 2 chương trình Duyên dáng Việt Nam 12 & 13 do Báo Thanh Niên tổ chức.

Từng tham gia các đại hòa tấu ở Mỹ, Nhạc sĩ Trịnh Nam Sơn hy vọng sẽ có mặt trong những chương trình hòa tấu ở Việt Nam. Ông nói: "Tôi rất mong được làm những đêm nhạc hòa tấu kết hợp nửa cổ điển, nửa hiện đại tại Việt Nam. Bước đầu có thể hơi gian nan, nhưng nó sẽ mang lại màu sắc mới, phong phú cho âm nhạc.

Trong bài: *Trịnh Nam Sơn về nước làm liveshow lớn nhất trong sự nghiệp.* Tác giả Tử Văn viết:

Từ một người chơi nhạc vì đam mê, yêu thích, Trịnh Nam Sơn quyết định bỏ tất cả để theo học tại trường Dick Grove School of Music. Thời điểm này anh bắt đầu tạo được ấn tượng riêng với các sáng tác mang đậm dấu ấn của Trịnh Nam Sơn cả về giai điệu, ca từ như: Dĩ vãng, Về đây em, Nuối tiếc, Con đường màu xanh... Ngoài sáng tác, Trịnh Nam Sơn còn may mắn trời

phú cho một giọng hát trầm ấm, nam tính, sâu lắng. Và Trịnh Nam Sơn trong vai trò ca sĩ tiếp tục được khán giả yêu mến.

Ca khúc:

- *Bối rối*
- *Bong bóng mưa*
- *Chờ em*
- *Con đường màu xanh*
- *Con tim thật thà*
- *Đêm*
- *Dĩ vãng*
- *Đôi mắt trong đêm*
- *Dòng sông*
- *Duyên tình*
- *Em xinh nhất đêm nay*
- *Giáng tiên*
- *Gọi từng yêu thương*
- *Hỡi người tình (Nếu biết)*
- *Khi đêm dài đổ xuống*
- *Khi tình bay xa*
- *Lầm lỡ*
- *Lệ hoang*
- *Một chút ân tình*
- *Một góc đời*
- *Nếu anh đi*
- *Nếu em đi*
- *Người tình trong mộng*
- *Nhớ*
- *Niềm nhớ*
- *Nuối tiếc*
- *Quên đi tình yêu cũ*

- *Rồi mai sẽ một ngày*
- *Tình đã vụt bay*
- *Tình nào phai dấu*
- *Tình trong mộng mơ*
- *Tình vào Thu*
- *Tình yêu cho Đà Lạt*
- *Trái cấm*
- *Vẫn chờ em*
- *Vẫy tay biệt ly*
- *Về đây em*
- *Yêu em chiều thu*
- *Yêu trong đau thương*

Tài liệu tham khảo:

- Tử Văn. *Trịnh Nam Sơn về nước làm liveshow lớn nhất trong sự nghiệp.* Web: giaoduc.net.vn

Ca khúc *Nuối tiếc* do Trịnh Nam Sơn & Phạm Phương trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=FIJNlu_cj-s

141. Việt Dzũng

(1958-2013)

Nhạc sĩ **Việt Dzũng** tên thật là Gioankim **Nguyễn Ngọc Hùng Dũng**, sinh ngày 8 tháng 9 năm 1958 tại Sài Gòn. Cha là Nguyễn Ngọc Bảy, người Nghệ An, cựu dân biểu Hạ nghị viện thời Đệ nhị Cộng hòa Việt Nam, thiếu tá, y sĩ trưởng Bộ tổng tham mưu và Sư đoàn 5 Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Mẹ là cựu giáo viên Trường Nữ Trung học Gia Long. Ông có một anh, một chị, và một em trai. Lúc nhỏ, ông từng học tại Trường Trung học Lasan Taberd.

Trong giai đoạn từ 1971 cho đến trước sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, ông tham dự nhiều đại hội nhạc trẻ bên cạnh Trường Kỳ, Tùng Giang, Nam Lộc,... Năm 1975, ông vượt biên tỵ nạn sang đến Singapore, sau đó là đến trại tỵ nạn Subic ở Philippin rồi sau sang Hoa Kỳ định cư, đến năm 1976 gia đình mới sang cùng đoàn tụ. Ngay những năm đầu tiên tại Mỹ ông đã sáng tác và thắng giải Iowa Grand Ole Opry. Năm 1985 ông cho ra băng nhạc tiếng Anh "Children of the Ocean" hợp tác với một số nhạc sĩ Mỹ.

Đối với tân nhạc Việt Nam ở hải ngoại, ông đã sáng tác một số bài được cộng đồng người Việt tại hải ngoại biết đến như *Một chút quà cho quê hương*, *Lời kinh đêm*, *Tình ca cho Nguyễn Thị Sài Gòn*. Album *Một bông hồng cho người ngã ngựa*. Ông hợp tác với ca nhạc sĩ Nguyệt Ánh, Nguyễn Hữu Nghĩa một thời gian, đi lưu diễn nhiều nơi ở Mỹ, Úc, Nhật Bản, Âu châu, mở đường cho Phong trào Hưng ca ở hải ngoại.. Do hoạt động tích cực trong phong trào chống Cộng, Việt Dzũng và Nguyệt Ánh bị nhà cầm quyền Việt Nam tuyên án tử hình khiếm diện. Việt Dzũng với bài *Một chút quà cho quê hương* cùng với Nam Lộc, tác giả bài *Sài Gòn vĩnh biệt*, được nêu danh là một trong những tên tuổi chính của dòng nhạc Việt Nam hải ngoại.

Ngoài những sáng tác có nội dung nỗi niềm ly hương và chống Cộng, ông còn có những tác phẩm tình ca vui trẻ như *Tình như cây cà rem*, *Có những cuộc tình không là trăm năm* hay uẩn ức như *Bên đời hiu quạnh*. Tổng cộng ông đã viết hơn 450 bài, một số ra mắt trong hai tập nhạc *Kinh Tỵ nạn* và *Lưu vong khúc*. Năm 1990 ông lập hãng ra băng và đĩa nhạc mang tên Trung tâm Việt Productions.

Ngoài hoạt động âm nhạc, Việt Dzũng còn có chân trong văn học, chủ bút nguyệt san *Nhân chứng* ở California. Sau ông chuyển sang đóng góp cho đài phát thanh Little Saigon Radio, bắt đầu từ năm 1993, ông làm phóng viên và xướng ngôn viên cho đài phát thanh tiếng Việt toàn phần đầu tiên ở miền nam California. Đến năm 1997 thì ông lập đài phát thanh riêng là Radio Bolsa.

Đối với các chương trình thu hình, ông xuất hiện lần đầu trên video Asia 9 “Tình ca chọn lọc 75-95” năm 1995 với vai trò là ca sĩ. Sau đó, ông xuất hiện trong vai trò người dẫn chương trình, trong các đại nhạc hội của Trung tâm Asia, bắt đầu từ cuốn video Asia 14 “Yêu” năm 1996, cho đến cuốn Asia 73 “Mùa hè rực rỡ” năm 2013, là lần xuất hiện cuối cùng của ông trước khi qua đời.

Ông xuất hiện nhiều trong những cuộc vận động chống chủ nghĩa cộng sản, hoạt động tích cực hỗ trợ các cuộc đấu tranh dân chủ, nhân quyền cho Việt Nam, tham gia trong các đoàn thể trẻ tại miền Nam California như Thanh Sinh Phó Đức Chính, Thanh Niên Cờ Vàng, đấu tranh cho nhân quyền ở Việt Nam, và ông cũng luôn vận động cứu giúp thuyền nhân Việt Nam tỵ nạn. Năm 2010 ông được thượng nghị sĩ tiểu bang California là Lou Correa trao giải "Community Heroes" vì 20 năm hoạt động đóng góp cho cộng đồng.

Việt Dzũng đột ngột qua đời tại Bệnh viện khu vực Fountain Valley ở thành phố Fountain Valley, Orange County - quận Cam - tiểu bang California, Hoa Kỳ do căn bệnh tim hồi 10h35' sáng, ngày 20 tháng 12 năm 2013, hưởng dương 55 tuổi.

Được tin nhạc sĩ Việt Dzũng mất, bà Loretta Sanchez Dân Biểu Quốc Hội Hoa Kỳ, gửi lời chia buồn như sau:

Hôm nay chúng ta vừa mất đi ông Việt Dzũng, người đã cống hiến hơn 30 năm phục vụ cho cộng đồng Quận Cam và cộng đồng người Việt hải ngoại. Ông được mọi người biết đến và ngưỡng mộ như một nhạc sĩ, ca sĩ, nhà từ thiện, người tổ chức các sự kiện cộng đồng, nhà báo, MC, và là người dẫn chương trình của Radio Bolsa. Cá nhân tôi biết đến ông như một nhà hoạt động nhân quyền, người đã cống hiến cuộc đời mình cho cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ tại Việt Nam.

Tôi xin gởi lời phân ưu, lời cầu nguyện và sự cảm thông sâu sắc nhất của tôi đến gia đình ông Việt Dũng và những người ngưỡng mộ anh. Tưởng niệm ông.

Để vinh danh những đóng góp của nghệ sĩ Việt Dzũng, nghị sĩ thượng viện tiểu bang California Lou Correa đã vận động cho thông qua nghị quyết đặt tên một khúc đại lộ Beach - Beach Boulevard - gần góc đường Talbert là "Việt Dzũng Human Rights Memorial Highway" (Xa lộ Nhân quyền Việt Dzũng)

khánh thành ngày 15 Tháng 8, 2014 thuộc khu vực Little Saigon. Vinh dự nầy có lẽ chỉ có nhạc sĩ Việt Dzũng, người Mỹ gốc Việt đầu tiên có được.

Ca khúc:

- *Bên đời hiu quạnh* (phổ thơ Hoàng Ngọc Ẩn)
- *Bài tango cuối cùng*
- *Có những cuộc tình không là trăm năm*
- *Dấu chân của biển*
- *Giòng cuồng lưu*
- *Hát cho người dân oan*
- *Khóc ru đời trinh nữ*
- *Lời kinh đêm* (ý thơ Mãn Thuận)
- *Một chút quà cho quê hương*
- *Mời em về*
- *Noel rồi! Đừng hờn anh nữa bé ơi*
- *Ngày con về*
- *Những đứa con của Mẹ*
- *Tình ca cho Nguyễn Thị Sài Gòn*
- *Tình như cây cà-rem*
- *Thung lũng chim bay*
- *Và em hãy nói yêu anh*

Tài liệu tham khảo:

- *Việt Dzũng* Web: Wikipedia
- *Vô Cùng Thương Tiếc : Nhạc sĩ MC Việt Dzũng vừa vĩnh viễn ra đi !* Blog: forum.trungtamasia.com

Ca khúc *Một chút quà cho quê hương* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=msj-swjHp64

142. Sỹ Đan

(1959-20)

Nhạc sĩ **Sỹ Đan** tên thật là **Nguyễn Sỹ Đan**, sinh năm 1959 tại Sàigòn, thân phụ anh là giáo sư Đại học Văn khoa Sàigòn, Vạn Hạnh, nhà văn Nguyễn Sỹ Tế (1922-2005).

Thuở còn nhỏ, nhà có cây đàn dương cầm nhưng Sỹ Đan không hề đụng tới, đến năm 1969, thân phụ anh mới mời cô giáo về dạy đàn môn cổ điển. Lúc đầu Sỹ Đan muốn bỏ học đàn vì không thích, nhưng thân phụ bắt phải tiếp tục, cho đến khi trải qua được năm đầu, chơi được vài bản nhạc nhuần nhuyễn thì Sỹ Đan cảm thấy yêu thích cây đàn Piano. Sau hai năm tập luyện, năm 1971 Sỹ Đan thi đậu vào trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn lớp sơ cấp môn dương cầm, theo học cho đến 30 tháng 4 năm 1975 thì ngưng vì thân phụ của anh là nhà văn, cùng nhóm với Vũ Khắc Khoan, Doãn Quốc Sĩ, nên bị đi học tập cải tạo.

Đã nghe các anh chị trong nhà đàn loại nhạc trẻ và bị quyến rũ nhưng thân phụ của anh không thích loại nhạc này, trong những năm thân phụ bị đi học tập cải tạo, Sỹ Đan tự do với sở thích của mình, đi học thêm đàn Organ và những bản nhạc

ngoại quốc từ băng đĩa, rồi thành lập ban nhạc trẻ từ các anh em trong gia đình để đi trình diễn ở các quán cà phê trong những năm 1978-1979.

Ban nhạc gia đình của Sỹ Đan tên là Bích Vân Thiên trình diễn ngay trong quán cà phê của nhà mình trong hẻm đường Cao Thắng, xế cửa rạp chiếu bóng Việt Long, được sáu tháng thì công an bắt đóng cửa.

Bước ngoặt đầu tiên trong cuộc đời ca nhạc của Sỹ Đan là anh chơi đàn một cách chuyên nghiệp cho đoàn cải lương Minh Tơ, lần đầu tiên tự mình kiếm tiền bằng khả năng văn nghệ. Được đi lưu diễn các tỉnh, anh hiểu thêm được hoàn cảnh quê hương và thấm thía cuộc đời của một nghệ sĩ.

Đầu thập niên 1980, ở Sài Gòn có phong trào ca nhạc trẻ, Sỹ Đan được mời chơi loại nhạc trẻ thường xuyên. Vài năm sau, nhạc trẻ bị cấm và phải chơi loại nhạc do nhà nước cho phép.

Bước ngoặt thứ hai, khoảng năm 1985, một đêm nọ, người ca sĩ trong ban nhạc nghỉ và ông chủ đề nghị Sỹ Đan thay thế, anh bắt đầu kiêm thêm nghề ca sĩ, lúc đó hát nhạc Mỹ nhưng cứ bảo là hát nhạc Liên Xô, Cuba và khán giả thì cũng tin vì đâu có ai rành rẽ và thắc mắc, miễn thưởng thức nhạc hay là được rồi. Giọng ca của anh được các giọng bè phụ họa của ban nhạc và nhạc đệm nên được tán thưởng.

Bước ngoặt thứ ba để Sỹ Đan đi vào sáng tác ca khúc là vào năm 1986 , anh làm việc cho đài truyền hình thành phố, có dịp học hỏi và nghiên cứu hòa âm cho các bài hát mới do các ca sĩ trình diễn. Ở đây anh gặp nhạc sĩ Y Vân và chính ông là người đã mở con đường đi vào hòa âm và sáng tác cho Sỹ Đan.

Bài hát sáng tác đầu tiên là *Những vì sao đêm hè*, chàng nhạc sĩ viết tặng cho người tình cũng là một nữ ca sĩ. Thời Sài Gòn thập niên 1980, tình yêu đôi lứa nhẹ nhàng và trong sáng. Có

lần Sỹ Đan cùng người yêu đạp xe đến Hồ Con Rùa đường Duy Tân, gần Đại Học Luật Khoa Sài Gòn cũ, uống sinh tố, ngồi bên bờ hồ, ngắm sao trên trời, cùng ước mơ rồi đưa nhau về. Cảm xúc tình yêu nồng nàn ấy, Sỹ Đan cho ra đời ca khúc *Những vì sao đêm hè* gợi nhớ những ngày đã qua, gợi nhớ tình yêu ban đầu... và chính cô ca sĩ này là người hát giới thiệu đầu tiên đến với khán thính giả.

Ca khúc được giới trẻ đón nhận nồng nàn, nhưng những cán bộ văn hóa già lại phê bình rằng Sỹ Đan không có chí hướng và đường lối trong sáng tác. Nhưng anh tận dụng thể loại nhạc trẻ để viết thêm một số bản khác như *Bài ca màu xanh* với lời bài hát " Xanh xanh như bài hát, dâng trong trái tim mình..."

Thập niên 90, phong trào ca nhạc cởi mở hơn và Sỹ Đan bắt đầu chơi nhạc hàng đêm ở vũ trường trong thành phố như Queen Bee, Majestic cho khách ngoại quốc và Việt kiều nghe. Đến năm 1992, anh bắt đầu nhận làm hòa âm cho các bài hát thu băng.

Một bước ngoặt thứ tư là Sỹ Đan theo gia đình qua Mỹ theo diện HO của thân phụ vào năm 1992, một thế giới âm nhạc mới mở ra làm anh bỡ ngỡ. Anh kể rằng mười mấy năm ca nhạc ở trong nước, Sỹ Đan không có cơ hội để nghe và chơi các bản "nhạc vàng" của Sài Gòn trước năm 1975. Anh bắt đầu chơi nhạc ở vài vũ trường Quận Cam và hát.

Tiếp tục sáng tác ở Hoa Kỳ, Sỹ Đan viết các bản *Câu kinh tình yêu, Con tim mù lòa....*

Bước ngoặt thứ năm là vào năm 1996, Sỹ Đan được trung tâm Asia mời cộng tác, anh trình diễn ca khúc *Con tim mù lòa* tự sáng tác và tên tuổi vang dội khắp hải ngoại. Và cũng từ lần này, người ta bắt đầu gọi anh là ca nhạc sĩ Sỹ Đan. Anh viết hòa âm cho trung tâm Asia, xuất hiện đều trên mỗi sản phẩm của trung tâm cho đến năm 2002. Từ thời điểm này Sỹ Đan

cảm thấy sự nghiệp ca hát đã đầy đủ, nên anh chuyên về viết hòa âm, thỉnh thoảng mới hát đôi lần.

Các giải thi sáng tác do trung tâm Asia tổ chức, trong ban giám khảo có mặt của nhạc sĩ Sỹ Đan, anh cũng xuất hiện trong tiết mục bình luận về Bóng Đá và Một Thời Âm Nhạc trên đài SBTN.

Ước mơ và dự tính âm nhạc tương lai là cố gắng thực hiện một đĩa nhạc, gồm các ca khúc sáng tác mới nhất của nhạc sĩ Sỹ Đan với những tiếng hát khác.

Qua Mỹ đã trên 20 năm, nhưng trong giấc mơ anh vẫn thường thấy ngôi nhà cũ và bằng hữu ở Việt Nam. Thời tuổi trẻ ở quê nhà vẫn là những kỷ niệm đẹp để khơi nguồn cảm hứng sáng tác.

Năm 1991, Sỹ Đan thành hôn với ca sĩ Thủy Tiên, họ cùng trong ban nhạc Hy Vọng, nhưng do còn trẻ, cá tính khác biệt nên chỉ vài năm, họ đã chia tay. Năm 1992, Sỹ Đan cùng gia đình sang Mỹ theo diện HO, còn Thủy Tiên đến 2001, mới cùng 2 anh sang Mỹ định cư.

Thy Nga trên đài Á Châu Tự Do, đã nói về nhạc sĩ Sỹ Đan:

Theo anh thì hòa âm là tô đẹp thêm lên giai điệu, làm cho bản nhạc nổi bật, và giọng hát liền lạc hơn. Sỹ Đan có đủ thẩm quyền để nói về lãnh vực ấy vì anh chuyên soạn hòa âm, và cũng có sáng tác một số nhạc phẩm. Có các bản, Sỹ Đan viết nhạc, đặt lời, hòa âm, và tự trình bày luôn nữa!

Ca khúc:

- *Autumn Night*
- *Baby I Would*
- *Biết Không*

- *Câu Chuyện Giận Hờn*
- *Câu Kinh Tình Yêu*
- *Cơn Mưa Bất Chợt*
- *Con Tim Mù Lòa*
- *Đắm Say Cùng Chacha*
- *Đêm Trắng*
- *Định Nghĩa Tình Yêu*
- *Dòng Sông Huyền Thoại*
- *Đừng hỏi vì sao*
- *Giòng Sông Huyền Thoại*
- *Giọt Sầu Trong Mưa*
- *Hỏi Mưa*
- *Let's Party*
- *Lời Cuối Cho Nhau*
- *Lời Hứa Mong Manh*
- *Màu Xanh Tình Yêu*
- *Men Say Tình Ái*
- *Mộng Phù Du*
- *Một Tình Yêu Một Trái Tim*
- *Một Trái Tim Một Tình Yêu*
- *Muộn Màng*
- *Nếu Có Em*
- *Ngày Mưa Trong Đời*
- *Những Mảnh Vỡ Tình Yêu*
- *Niềm Cô Đơn Cuối Cùng*
- *Ta Mãi Bên Nhau*
- *Thiên Thần Tội Lỗi*
- *Tình Đầu*
- *Tình Yêu Mùa Xuân*
- *Tình Yêu Trái Đắng*
- *Tình Yêu và Trái Đắng*
- *Tóc Thề*
- *Vắng Xa*
- *Vùng Biển Vắng*

Tài liệu tham khảo:

- Trần Chí Phúc. *Ca nhạc sĩ Sỹ Đan: kỷ niệm tuổi trẻ là cảm hứng sáng tác.* Web: sbtn.tv
- Thy Nga. *Nhạc sĩ đa tài Sỹ Đan* Web: rfa.org

Ca khúc *Câu kinh tình yêu* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=wmA6n2wB3Co

143. Hoàng Thanh Tâm

(1960-20)

Nhạc sĩ **Hoàng Thanh Tâm** sinh ngày 14 tháng 4 năm 1960 tại Sài Gòn, thứ nam của ông Hoàng Cao Tăng, cố giám đốc đài phát thanh Pháp Á (*Radio France Asie*).

Hoàng Thanh Tâm tự học nhạc qua sách vở, và đã biết sử dụng đàn guitar thành thạo từ nhỏ. Hoàng Thanh Tâm đã bắt đầu chập chững viết những note nhạc đầu tiên vào lúc 13 tuổi tại Sài Gòn, phổ nhạc thi phẩm *Cô Hái Mơ* của thi sĩ Nguyễn Bính, và đã hoàn chỉnh nhạc phẩm này tại Canberra, Úc vào năm 1987, sau khi ra mắt album đầu tay "Tình khúc Hoàng Thanh Tâm" với chủ đề Lời Tình Buồn tại Hoa Kỳ năm 1986.

Sau khi tốt nghiệp trung học tại trường Pétrus Ký, nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm vượt biên đến đảo Pulau Bidong, Mã Lai và được hội từ thiện Caritas bảo lãnh sang Bỉ năm 1979.

Ông đã theo học ngành Tin học (L'informatique) 3 năm tại trường Đại học Tự do Bruxelles, rồi di cư sang Úc Đại Lợi vào năm 1982, và định cư luôn tại Úc cho đến bây giờ…

Trong 3 năm ở Bruxelles, Hoàng Thanh Tâm đã viết rất nhiều ca khúc về những nỗi nhớ thương quê nhà, cho những cuộc tình dang dở của ông, và nỗi cô đơn buồn tủi trên xứ người. Điển hình là những nhạc phẩm như: *Trả lại thoáng mây bay*, *Đêm*

tha hương, *Dáng xưa*, *Xuân mơ*, *Đêm Hoàng Lan,* phổ thơ Trần Dạ Từ, *Lời cho người tình xa*, *Tìm em* …

Nhạc phẩm đầu tay ông viết tại hải ngoại là nhạc phẩm *Trả lại thoáng mây bay* đã được ca sĩ Lệ Thu trình bày lần đầu tiên trong băng nhạc "Thu Hát Cho Người" do chính Lệ Thu thực hiện năm 1982.

Qua Úc năm 1982, nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm đã sống 6 năm đầu tại thủ đô Canberra, ông phổ nhạc nhiều bài thơ nổi tiếng của các thi sĩ thời tiền chiến và cận đại như *Tháng Sáu trời mưa*, *Cần thiết* của Nguyên Sa, *Đêm Hoàng Lan* và *Tình tự mưa* của Trần Dạ Từ, *Áo trắng*, *Buồn đêm mưa* và *Tự tình* của Huy Cận, *Ngập ngừng* thơ của Hồ Dzếnh, *Đây thôn Vỹ Dạ* và *Giọt lệ tình* của Hàn Mặc Tử, *Một mùa Đông* của Lưu Trọng Lư, *Đêm trăng* của Xuân Diệu, hoàn chỉnh thi phẩm *Cô hái mơ* của Nguyễn Bính …

Sau khi qua Mỹ năm 1986 để thực hiện album đầu tay "Lời Tình Buồn" và album thứ hai "Khúc Nhạc Sầu Cho Em" năm 1987, ông trở về Úc và chuyển về sinh sống ở Sydney năm 1988.

Khi trở lại Mỹ năm 1988 để thực hiện album thứ 3 "Tháng Sáu Trời Mưa", Hoàng Thanh Tâm gặp lại nhà thơ Nguyên Sa và Du Tử Lê, và sau đó đã trở về Úc với thi sĩ Du Tử Lê để ra mắt đêm thơ, nhạc Du Tử Lê và Hoàng Thanh Tâm tại 2 thành phố Sydney và Melbourne. Từ mối thâm giao đó, Hoàng Thanh Tâm đã cho ra đời 3 tình khúc phổ từ 3 thi phẩm của thi sĩ Du Tử Lê gồm: *Trong tay thánh nữ có đời tôi* thơ "*Hạnh Phúc Buồn*", *Còn thơm tay Quý Phi* thơ "*Tay Ngọc*", *Vì Em Tôi Đã Làm Sa Di* thơ "*Kinh Tình Yêu*".

Sau những hoạt động văn nghệ tại Hoa Kỳ, nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm đã mở một trung tâm băng nhạc tại Sydney lấy tên là Hoàng Thanh Tâm Enterprises, và làm đại diện cho trung

tâm Asia của nhạc sĩ Anh Bằng tại Úc Châu đến năm 2002 . Nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm hiện đang định cư tại Sydney, vẫn tiếp tục công việc sáng tác của mình.

Nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm đã sáng tác được hơn 60 ca khúc, đa số là những bản tình ca viết lên từ chính tâm sự của mình, không kể một số ca khúc nói về nỗi buồn thân phận của những người phải rời bỏ quê hương, Hoàng Thanh Tâm luôn mang một nỗi ám ảnh về một cõi đi về của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và điều này thể hiện rất rõ nét trong những nhạc phẩm của ông như: *Tình ca người xa xứ*, *Lời cho người tình xa*, *Một cõi tình xa*, *Xuân mơ*, *Hãy cho nhau tình yêu*, *Hồn khói thuốc* ….

Nhạc sĩ Hoàng Thanh Tâm được đánh giá trên Wikipedia như sau:

Qua những quá trình đóng góp công sức tim óc của nhạc sĩ Hoàng thanh Tâm cho nền âm nhạc ở hải ngoại suốt hơn một phần tư thế kỷ, và đã để lại một số lượng không nhỏ những nhạc phẩm đã đi vào lòng người Việt ở trong nước cũng như tại hải ngoại, thi sĩ Du Tử Lê đã ưu ái tặng cho người nhạc sĩ họ Hoàng danh hiệu "Con tiểu Phượng Hoàng của nền âm nhạc Việt Nam tại hải ngoại".

Ca khúc:

- *Anh Cứ Hẹn*
- *Anh Ở Đây*
- *Áo Trắng* (phổ thơ Huy Cận, 1987)
- *Bài Luân Vũ Cuối Cùng*
- *Buồn Đêm Mưa*
- *Cần Thiết* (phổ thơ Nguyên Sa)
- *Chiều Mưa*
- *Cho Nhau Ngàn Sau*
- *Cô Hái Mơ* (phổ thơ Nguyễn Bính, 1987)
- *Cỏ Lá Xanh Xao*

- *Còn Thơm Tay Quý Phi*
- *Dạ Khúc Cuối* (1987)
- *Dáng Xưa*
- *Dựng Mùa Xuân Trên Quê Hương*
- *Đây Thôn Vỹ Dạ* (phổ thơ Hàn Mặc Tử, 1988)
- *Đêm Hoang*
- *Đêm Hoàng Lan* (phổ thơ Trần Dạ Từ)
- *Đêm Tha Hương*
- *Đêm Trăng*
- *Đời Còn Vang Bước Em* (1988)
- *Em Cứ Hẹn*
- *Giấc Thu* (1987)
- *Giọt Lệ Tình*
- *Hãy Cho Nhau Tình Yêu*
- *Hồn Khói Thuốc*
- *Không Còn Ai Nhớ Nữa*
- *Khúc Nghê Thường Trong Đêm*
- *Khúc Nhạc Sầu Cho Em* (1987)
- *Lời Cho Người Tình Xa*
- *Lời Mẹ Dặn*
- *Lời Tình Buồn* (1982)
- *Lời Trăn Trối Của Người Tù*
- *Một Cõi Tình Xa*
- *Một Mùa Đông*
- *Một Ngày Cho Tình Yêu*
- *Ngập Ngừng* (phổ thơ Hồ Dzếnh, 1987)
- *Như Mây Lênh Đênh*
- *Như Thoáng Mơ Phai*
- *Niềm Mơ Ước Hồi Sinh*
- *Nỗi Sầu Khổ Dịu Dàng*
- *Ru Đời Chỉ Là Mơ Qua* (1988)
- *Ru Em Ngày Tháng Chia Xa*
- *Sài Gòn Dấu Yêu*
- *Tâm Khúc*
- *Tháng Sáu Trời Mưa* (phổ thơ Nguyên Sa, 1987)
- *Tìm Em*

- *Tình Ca Người Xa Xứ*
- *Tình Thơ*
- *Tình Tự Mưa*
- *Tình Yêu Muôn Thuở*
- *Tôi Về Giữa Mùa Xuân*
- *Trả Lại Thoáng Mây Bay* (1980)
- *Trong Tay Thánh Nữ Có Đời Tôi* (phổ thơ Du Tử Lê, 1993)
- *Vết Thương Đời Của Em*
- *Vì Em Tôi Đã Làm Sa Di*
- *Vực Thẳm Tình Yêu* (2002)
- *Xin Hãy Yêu Tôi*
- *Xuân Khúc*
- *Xuân Mơ*

Tài liệu tham khảo:

- *Hoàng Thanh Tâm* Web: Wikipedia

Ca khúc *Tháng sáu trời mưa* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=JNqi99u9N5s

144. Vũ Tuấn Đức

Nhạc sĩ **Vũ Tuấn Đức** sinh năm 1961 tại Thủ Đức, Sàigòn. trong một gia đình có 12 người con, 7 trai 5 gái cho nên bố mẹ nuôi nấng rất vất vả. Gia đình anh từ miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 và sau đó chọn Nha Trang là nơi định cư.

Thời niên thiếu nhà của anh không có tiền mua nhạc cụ, ông anh lớn học trường kỹ thuật khéo tay dùng mấy thùng thiếc, thùng phi, chảo đồng chế thành bộ trống để cho Vũ Tuấn Đức chơi trong ban nhạc gia đình gồm mấy anh em lấy tên là Ban Nhạc Thùng Thiếc.

Một kỷ niệm nhớ mãi trong đời âm nhạc của Vũ Tuấn Đức là lúc mới 9 tuổi đã đánh trống cùng ban nhạc Thùng Thiếc trình diễn tại Ty Thông Tin Nha Trang trước mấy ngàn khán giả. Anh nhớ lại buổi hôm đó được giới thiệu là Thần đồng Thùng Thiếc, được mọi người vỗ tay tán thưởng.

Năm 1972, gia đình cho anh theo học tiểu chủng viện Kontum, đến khi nơi này bị pháo kích, nên dọn về dòng chúa cứu thế ở Đà Lạt, cũng từ đó âm nhạc đã đến với anh bằng một sự đam mê mãnh liệt và nhờ có năng khiếu.

Đến 30 tháng 4 năm 1975, anh cùng gia đình di tản sang Mỹ. Trong thời gian học hành ở chủng viện đã giúp cho Vũ Tuấn Đức những kiến thức căn bản về âm nhạc.

Cùng gia đình định cư đầu tiên ở tiểu bang Alabama được một năm, rồi chuyển về California, Vũ Tuấn Đức gặp một ông thầy người Mỹ dạy miễn phí môn dương cầm, chơi loại nhạc mới và khi lên đại học, anh lấy thêm những lớp về âm nhạc của trường Fullerton College. Đây là thời gian anh bắt đầu vừa học và vừa chơi nhạc cho cộng đồng Việt Nam.

Ban nhạc Anh Tài là ban nhạc đầu tiên anh cộng tác, trong những quán cà phê có ca hát ở Quận Cam vào thập niên 1980, anh trở thành tay chơi keyboard độc lập, để các ban nhạc khác mời góp tay trình diễn các nơi như ban nhạc Chí Tài, ban nhạc Tùng Giang, ban nhạc Tuấn Ngọc, ban nhạc Huỳnh Anh, ban nhạc Minh Xuân Minh Phúc. Quán cà phê ca nhạc Làng Văn thời đó rất nổi tiếng, khách vào uống nước và nghe nhạc sống, anh nhớ lại rất thích nghe ca sĩ Tuấn Ngọc mỗi đêm đều hát bản *Chiều nay không có em* của Ngô Thụy Miên " Chiều nay mình lang thang trên phố dài..." Tiền thù lao chơi đàn của anh mỗi đêm là ba chục mỹ kim, vào thập niên 1980 cũng là số tiền kha khá, cho nên Vũ Tuấn Đức bắt đầu bước vào nghề nghiệp chơi đàn để sinh sống, sau khi học ngành kỹ sư ở đại học gần bảy năm.

Ban nhạc cuối cùng mà anh chơi là ban nhạc Trung Nghĩa, rời khỏi ban nhạc nầy, Vũ Tuấn Đức lập ra phòng thu băng Sound Tech, để hòa âm cho các ca sĩ và trung tâm băng nhạc. Anh là một trong những người có phòng thu băng rất sớm ở Quận Cam. Anh kể rằng cứ mỗi lần có ca sĩ tới thu băng là chụp một bức hình để dán trên tường làm kỷ niệm và bốn bức tường dày kín những tấm ảnh.

Cuốn album “Nghìn Năm Vẫn Đợi” với tiếng hát Julie, qua những ca khúc nổi tiếng Nhật Bản cùng lời Việt của Khúc Lan,

hòa âm Vũ Tuấn Đức trở thành Best Seller và tên tuổi của anh nổi tiếng trong giới hòa âm phòng thu khoảng năm 1988. Đây là cuốn băng rất đặc biệt, vì tất cả các bài hát trong đó, đều được các ca sĩ thu băng lại và rất phổ thông từ hải ngoại đến trong nước cho tới hôm nay. Anh tốn khoảng nữa năm để hòa âm cuốn băng "Nghìn Năm Vẫn Đợi" và dùng các nhạc cụ thật để phối khí như vĩ cầm, dương cầm chứ không phải âm thanh biến chế từ keyboard.

Từ đó, phòng thu Sound Tech tiếp tục thu băng cho nhiều trung tâm như Trung tâm Kim Ngân nhạc Newvave , sau đó là trung tâm Diễm Xưa. Anh hầu như là độc quyền cho trung tâm này, chuyên hòa âm cho các giọng ca của Vũ Khanh, Ý Lan, Thanh Hà, Hoàng Nam, La Sương Sương trong nhiều năm. Rồi kế đến là trung tâm Khánh Hà và Tô Chấn Phong khoảng mấy năm.

Khán giả biết tới tài sáng tác của anh qua cuốn CD "Chưa Vơi Sầu Đau", gồm 10 tình khúc trong đó có bản *Xin hãy rời xa* sau này rất nổi tiếng. Một vài trung tâm đòi mua cuốn này nhưng Vũ Tuấn Đức không chịu bán và tự mình phát hành. Dĩ nhiên là tự phát hành thì khó mà thành công, đó là một quyết định mà sau này anh mới thấy là không đúng, nếu để cho trung tâm phổ biến hồi đó, thì có lẽ tên tuổi nhạc sĩ Vũ Tuấn Đức nổi tiếng sớm hơn vài năm.

Sau đó,Vũ Tuấn Đức được trung tâm Asia mời cộng tác để chuyên viết hòa âm cho các bài hát cho đến nay. Và từ đây anh có cơ hội để phổ biến những sáng tác của mình rộng rãi hơn. Lần xuất hiện trên băng hình ca nhạc Asia, Vũ Tuấn Đức bên cây đàn dương cầm hát bản *Xin hãy rời xa* tạo nên tiếng vang ngay.

Bản *Xin hãy rời xa* viết từ năm 1987, thời tuổi trẻ tình cảm nghệ sĩ chơi vơi, tình yêu nay đổ mai vỡ: *Khi đã giã từ, người yêu ơi xin hãy rời xa .Cho bao ước mơ theo giòng đời trôi dần*

sẽ phai nhòa. Giờ đây em đến cho ta đắm say, rồi mai xa cách ta thêm đắng cay "

Với điệu Rumba nhịp nhàng, giai điệu thắm thiết, lời ca nói về mối tình chia xa và tiếng hát Vũ Tuấn Đức ngọt ngào, đã làm bài hát được nhiều người yêu thích. Được hỏi là tại sao đặt tên là *Xin hãy rời xa* thay vì gần nhau thì tác giả cười bảo là muốn dứt khoát vì tình cảm mà ray rức thì đau khổ lắm.

Nối tiếp từ đó, chàng nhạc sĩ có tài đàn, hát và sáng tác phổ biến thêm nhiều ca khúc như *Tình đã vụt bay, Tôi không còn yêu em, Tóc ngang bờ vai...* Cho đến nay sự nghiệp âm nhạc của anh đã có mấy chục bản tình ca.

Nói về tài hát thì Vũ Tuấn Đức đã từng hát chung với các anh chị em trong gia đình, trong ban tứ ca Thùy Dương từ nhiều năm trước. Anh hát đơn ca lúc chơi đàn ở quán cà phê Làng Văn, chính Tuấn Ngọc và Jennie Mai đã khen ngợi, khuyến khích giọng ca của anh và khi đi trình diễn nơi xa anh cũng hát vài bản.

Dự tính tương lai là ấn hành một tập nhạc gồm những tình ca Vũ Tuấn Đức có thêm phần soạn hòa âm rất công phu của anh.

Trong bài: *Ca nhạc sĩ Vũ Tuấn Đức - ngọt ngào với tình ca Rumba* nhạc sĩ Trần Chí Phúc viết:

Ca nhạc sĩ Vũ Tuấn Đức, có tài đàn keyboard, hòa âm phòng thu, tài ca hát và sáng tác tình ca, trở thành một trong những khuôn mặt nghệ sĩ đặc biệt trong làng âm nhạc hải ngoại.

Ca khúc:

- *Bờ Cát Trắng*
- *Cha Cha Cha Buồn*

- *Chiều Nhớ*
- *Chìm Vào Lãng Quên*
- *Chưa Vơi Sầu Đau*
- *Cuối Tuần Bên Anh*
- *Đắm Say Tình Mới*
- *Don't Know Why*
- *Dường Như Em Đã Yêu Anh*
- *Đoạn Tình 1,2,3,4,5,6,7,8,9* (với Hoàng Việt)
- *Đường Tình Nhiều Lối*
- *Em Là Niềm Cay Đắng*
- *Em Vẫn Mơ*
- *I Could Love Again*
- *Khi*
- *Không Còn Ai Yêu Anh Như Em Đã Yêu Anh*
- *Lời Khẩn Xin*
- *Lời Nói Yêu Đầu Tiên*
- *Mong Một Niềm Vui*
- *Một Đêm Vui*
- *Mưa Trong Mắt Em*
- *Ngày Em Đi Lấy Chồng*
- *Nói Đi Anh*
- *Phút Chia Xa*
- *Quán Cà Phê Vắng*
- *Tình Đã Vụt Bay*
- *Tình Đầu Vấn Vương*
- *Tóc Ngang Bờ Vai*
- *Tôi không còn yêu em*
- *Trăng Úa Sao Mờ*
- *Vùi Chôn Một Cuộc Tình* (với Hoàng Việt)
- *Xin hãy rời xa*
- *Yêu Em*

Tài liệu tham khảo:

- Trần Chí Phúc *Ca nhạc sĩ Vũ Tuấn Đức-ngọt ngào*... Web: sbtn.tv

Ca khúc *Xin hãy rời xa* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=cjLUKQwWTN0

145. Trúc Hồ

(1964-20)

Nhạc sĩ **Trúc Hồ** tên thật là **Trương Anh Hùng**, sinh ngày 2 tháng 4 năm 1964 tại Sài Gòn, con trai nhạc sĩ Trúc Giang. Trúc Hồ vượt biên đường bộ sang Thái an và định cư tại Nam California, Hoa Kỳ, vào năm 1981. Thời gian đầu, Trúc Hồ học piano cổ điển và sáng tác tại trường Đại học Goldenwest và Long Beach. Nhạc phẩm đầu tay của anh là bài hát *Dòng sông kỷ niệm* sáng tác năm 1981.

Cho đến nay, anh đã sáng tác gần 100 ca khúc, đều đặn cho các chương trình ca nhạc của Trung tâm Asia, trong đó nhiều bài nổi tiếng một thời như *Trái tim mùa đông, Như vạt nắng, Em đã quên một dòng sông*... Anh đặc biệt được chú ý do những ca khúc viết chung với nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng và đã được giàn hợp ca Asia dàn dựng quy mô như: *Một ngày Việt Nam, Việt Nam về trong nỗi nhớ, Bước chân Việt Nam*...

Ngoài sáng tác, anh còn là giám đốc điều hành của Trung tâm Asia và Đài truyền hình SBTN, đài truyền hình 24/24 đầu tiên của người Việt tại hải ngoại.

Trúc Hồ lập gia đình năm 1990 với Nguyễn Khoa Diệu Quyên, trước kia cùng hoạt động trong cùng ca đoàn Hungtinton Beach tại nam California, đã có 2 con là Trương Ngọc La La và Trương Anh Lý Bạch. Diệu Quyên rất hoạt bát và thường xuất hiện trong những sinh hoạt cộng đồng. Ngày 16 tháng 3 năm 2009, Diệu Quyên được Hạ viện tiểu bang California vinh danh và trao giải thưởng "Phụ Nữ Xuất Sắc" vì là một nhà giáo dục gương mẫu và là một người nhiệt tình phục vụ cho cộng đồng.

Hiện nay, nhạc của Trúc Hồ chưa được phép lưu hành tại Việt Nam, tuy nhiên vài bài nhạc của anh bị trình diễn trong nước, ngoài ý muốn của anh, như *Em đã quên một dòng sông*, ghi tên tác giả Hải Triều, *Cơn mưa hạ* ghi là nhạc Hoa...

Ngày 14 tháng 10 năm 2012, qua đài SBTN và thư trên mạng Trúc Hồ kêu gọi đồng bào, tham dự phong trào vận động cho nhân quyền Việt Nam. Mục đích là để phản đối việc chính quyền đã bỏ tù những ai "tranh đấu cho sự toàn vẹn lãnh thổ", và đấu tranh cho nhân quyền, đồng thời đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải tôn trọng những quyền căn bản của người dân, đã được công nhận trong bản tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà Việt Nam đã ký kết.

Ngày thứ hai 10-12-2012 phái đoàn của nhạc sĩ Trúc Hồ đã có mặt ở Hội đồng Nhân quyền LHQ tại Place de Nation, Genève, đúng vào ngày Quốc tế Nhân quyền, để trao Thỉnh Nguyện Thư "Triệu Con Tim, Một Tiếng Nói " với 125.000 chữ ký đến bà Laura Dupuy Lasserre, chủ tịch Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. Đây cũng là chặng cuối của cuộc vận động Nhân quyền lần này, kết thúc chiến dịch " Triệu Con Tim, Một Tiếng Nói " khởi đầu cách đó gần hai tháng.

Trong bài: *Nhạc sĩ Trúc Hồ với dòng nhạc và dòng sông.* Nhạc sĩ Trường Kỳ viết:

Cũng như đại đa số những nhạc sĩ sáng tác thuộc thế hệ sau ở hải ngoại, dòng nhạc của Trúc Hồ, do ảnh hưởng của sự hấp thụ từ một nền giáo dục âm nhạc Âu Mỹ, nên từ âm giai đến tiết điệu đã phần nào thoát khỏi những khuôn sáo cũ để mang một sắc thái mới mẻ hơn, phù hợp với sự thưởng thức của lớp khán giả trẻ tuổi, nhất là lớp trẻ trưởng thành tại hải ngoại. Về lời ca cũng vậy, sự diễn tả một cách trừu tượng, bóng bẩy đã nhường chỗ cho những lời ca giản dị, chân thành xuất phát từ tâm hồn, tuy nhiên không phải thế mà mất đi tính chất đặc thù của nền văn hóa Việt Nam.

Ca khúc:

- *Anh đi về nơi đâu* (thơ: Nguyễn Anh Tuấn)
- *Anh vẫn đợi em*
- *Baby don't go*
- *Bên em đang có ta* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Bước chân Việt Nam - Footprints of Viet Nam* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Chẳng khác gì nhau*
- *Chỉ là phù du thôi*
- *Cho đến cuối cuộc đời*
- *Chờ mong anh*
- *Có em không*
- *Con đường Việt Nam* (lời: Anh Bằng)
- *Con Rồng cháu Tiên* (lời: Việt Dzũng)
- *Còn nhớ không em*
- *Cơn mưa hạ* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Days And Night Of Missing You* (lời Anh: Shayla)
- *Day Dream* (lời: Trish Thùy Trang)
- *Dĩ vãng đó vẫn còn* (lời Trúc Hồ & Anh Tài)
- *Dòng sông kỷ niệm*
- *Dù chỉ một lần thôi*

- *Đáp lời sông núi*
- *Đã qua thời mong chờ* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Đêm* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Đêm màu trắng* (lời Trúc Hồ & Sỹ Đan)
- *Điều gì đó*
- *Đỉnh gió hú*
- *Em có còn yêu anh*
- *Em đã quên một dòng sông*
- *Giờ anh ra đi*
- *Giờ đã không còn nữa*
- *Giữa hai mùa mưa nắng*
- *Hãy tha thứ cho em* (thơ: Trần Mộng Tú)
- *Hẹn nhau năm 2000* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Hiến chương tình yêu* (Thơ: Du Tử Lê)
- *Hôm nay*
- *Hơi thở tình yêu*
- *It's so easy* (lời Trúc Hồ & Lê Tâm)
- *Khi ta xa rời nhau*
- *Không biết em bây giờ* (viết chung với Vũ Tuấn Đức)
- *Làm lại từ đầu*
- *Làm thơ tình em đọc* (thơ: Trịnh Bửu Hoài)
- *Lời dối gian chân thành*
- *Mãi yêu người thôi*
- *Mẹ yêu*
- *Môi ô mai*
- *Mối tình thơ* (lời: Đặng Hiền)
- *Một giây phút thôi*
- *Một lần nữa thôi*
- *Một mai*
- *Một ngày thật buồn* (lời: Anh Bằng)
- *Một ngày Việt Nam* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Một cõi vô vọng*
- *Một nửa đời em*

- *Một lần trong đời*
- *Mỗi độ trăng về*
- *Mùa hè tình yêu*
- *Mưa tình cuối đông*
- *Ngày tháng tình yêu*
- *Người tình ơi*
- *Nhịp điệu tình yêu*
- *Nhân danh Việt Nam*
- *Như anh cần em*
- *Như vạt nắng* (với Trúc Sinh)
- *Những điều thật lạ* (nhạc: Vũ Tuấn Đức)
- *Nếu không có em* (lời: Trúc Hồ & Đặng Hiền)
- *Nếu mai đây*
- *Quên đi*
- *Sài Gòn vẫn mãi trong tôi* (lời: Trúc Hồ & Anh Bằng)
- *Sài Gòn về miền dĩ vãng*
- *Sẽ có một ngày*
- *Sẽ hơn bao giờ hết*
- *Sẽ nhớ mãi ngày* (Lời: Sỹ Đan)
- *The year of the dragon* (lời: Trish Thùy Trang)
- *Thôi thế thì chia tay*
- *Thiên thần trong bóng tối*
- *Tiễn em ra phi trường*
- *Tìm em trên phố lạ*
- *Tình đầu vẫn khó phai* (viết chung với Đặng Hiền)
- *Tình yêu*
- *Tình yêu và tình người*
- *Tôi thấy em*
- *Tội nghiệp thân anh*
- *Trái cấm tình yêu*
- *Trái tim mùa đông*
- *Trái tim về đâu*
- *Triệu con tim, một tiếng nói*
- *Trọn đời anh sống vì em*
- *Trong cuộc tình ân hận* (Thơ: Đặng Hiền)
- *Về đâu hỡi em*

- *Vầng trăng tình yêu*
- *Việt Nam niềm nhớ* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Việt Nam về trong nỗi nhớ* (lời: Trầm Tử Thiêng)
- *Việt Nam ơi*
- *Vết thương đôi lòng*
- *Vũ điệu đèn chầu*
- *Welcome To Little Saigon* (nhạc Trúc Hồ - Sỹ Đan, lời: Lê Tâm - Shayla)
- *Xa nhau mùa thu* (lời: Thanh Trúc)
- *Yêu em âm thầm*
- *Yêu nhau trên biển*

Tài liệu tham khảo:

- *Trúc Hồ* Web: Wikipedia
- Trường Kỳ. *Nhạc sĩ Trúc Hồ với dòng nhạc và dòng sông* Blog: vietlove.us

Ca khúc *Việt Nam ơi !* do tốp ca Asia trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=w5risSUYZPQ

146. Hồng Vân

(19 ? - ?)

Nhạc sĩ **Hồng Vân** tên thật là **Trần Công Quý**. Không rõ thân thế cũng như năm sinh và năm mất của ông. Bút danh Hồng Vân là tên người vợ của ông. Nhiều bài hát của ông được ký tên Hồng Vân – Trần Quý.

Năm 1954, ông cùng gia đình di cư vào Nam và sinh sống tại Đà Lạt. Khoảng thập niên 1960, ông vào Sài Gòn lập nghiệp bằng nghề viết nhạc. Ngoài viết nhạc, ông còn mở thêm lớp nhạc Hồng Vân tại Chợ Quán do ông trực tiếp dạy nhạc lý và Trung Chỉnh luyện hát. Một số ca sĩ nổi tiếng từ lớp nhạc này gồm có Thủy Tiên, Thanh Hương, Tuyết Linh… Ngoài ra, ông còn làm trưởng ban Nhạc thời trang Đài truyền hình Việt Nam, ban nhạc Hồng Hà, và điều khiển nghệ thuật của hãng đĩa Continental.

Vào thập niên 1960, ông có ca khúc *Đồi thông hai mộ* rất nổi tiếng, sau đó ông viết thêm *Tiếng vọng đồi thông* rồi *Vĩnh biệt đồi thông.*

Ông có người vợ cũng viết nhạc là **Như Phy** - tác giả một số bài như *Hai đứa nghèo*, *Người mang tâm sự, Đường tình*...

Sau 1975, không còn ai biết tung tích Hồng Vân và gia đình ở đâu.

Trên Wikipedia có nhận xét về dòng nhạc của Hồng Vân như sau:

Nhìn chung, nhạc của Hồng Vân sử dụng cung giai thứ nhiều, lời nhạc mộc mạc nên thích hợp với tầng lớp bình dân lúc đó.

Ca khúc:

- *Ai có hỏi anh* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Anh nói em nghe* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Bài ca của lính* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Bão rừng* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Buồn trong ngày cưới*
- *Chia xa*
- *Chiều chia ly* (Hồng Vân – Lâm Thiên Hương)
- *Chiều tím đồi sim*
- *Cho em ngày chủ nhật*
- *Chuyện nàng Oanh*
- *Chuyện người con gái hái sim*
- *Chuyện Hồ Than Thở*
- *Chuyện tình trong phim*
- *Chuyện phim buồn*
- *Chúc-Lương di hận*
- *Đám cưới người yêu*
- *Điệu ru ca tình yêu* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Đồi thông hai mộ*
- *Em nói anh nghe* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Gác chuông giáo đường*
- *Gió lạnh đêm hè*
- *Giòng thư năm cũ*

- *Hai đứa làm quen* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Kẻ đến sau*
- *Kỷ niệm chia đôi* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Màu hoa bí*
- *Muôn dặm tìm anh*
- *Muốn nói với em*
- *Mưa sao trần thế* (Trần Quý)
- *Ngày vui cuối tuần*
- *Ngày vui hai đứa* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Ngày tôi ra đi*
- *Ngập ngừng* (thơ Hồ Dzếnh)
- *Nghèo* (Trần Quý)
- *Người đến rồi đi*
- *Người yêu tương lai* (Trần Quý)
- *Nước cuốn hoa trôi*
- *Nước mắt cô dâu*
- *Nói với anh*
- *Nửa vòng tay nhau*
- *Sài Gòn Twist*
- *Tại ai* (Trần Quý)
- *Tâm sự chúng mình*
- *Tâm sự người yêu*
- *Tàu về quê hương*
- *Tình buồn*
- *Tình yêu nhiệm màu*
- *Tình người yêu cũ*
- *Tình tuyệt vọng*
- *Tình yêu là thế*
- *Tôi bước vào yêu*
- *Tôi mất người yêu* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Trăng sáng đồi thông* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Tiếng vọng đồi thông* (*Đồi thông hai mộ 2*)
- *Tưởng lại người xưa*
- *Sau ngày đó*
- *Sau ba ngày tết* (Hồng Vân & Trần Quý)
- *Sẽ quên anh*

- *Xin hỏi một người*
- *Xin đừng giận nhau*
- *Yêu thầm*
- *Vỡ mộng* (Trần Quý)
- *Vĩnh biệt đồi thông*

Tài liệu tham khảo:

- *Hồng Vân* Web: Wikipedia

Ca khúc *Đồi thông hai mộ* do ca sĩ Trường Vũ trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=ByC3LlQZx1Y

147. Nguyệt Ánh

(19 ? - 20)

Ca nhạc sĩ **Nguyệt Ánh** tên thật là **Nguyễn Thị Nguyệt Ánh**, thân phụ là Đại tá Nguyễn Văn Y (1922-2012) nguyên Tổng Giám Đốc Cảnh sát Công an Đô Thành Sàigòn kiêm Đặc ủy trưởng Trung Ương Tình báo. Nguyệt Ánh sinh vào khoảng giữa thập niên 1950, lớn tuổi hơn người em kết nghĩa ca nhạc sĩ Việt Dzũng (1958-2013)

Năm 1975, khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm Miền Nam, Đại tá Nguyễn Văn Y cùng gia đình di tản bằng đường biển, sau đó qua Mỹ và định cư tại tiểu bang Virginia .

Năm 1978, Việt Dzũng đến vùng Hoa Thịnh Đốn trình diễn văn nghệ, được Đại tá Nguyễn Văn Y nhận làm nghĩa tử, từ đó Nguyệt Ánh và Việt Dzũng thân nhau, trở thành những người tâm đầu ý hiệp về các sinh hoạt văn nghệ, cùng chí hướng tranh đấu về Tự do, nhân quyền cho Việt Nam.

Tháng Tư 1985, Phong trào Hưng Ca Việt Nam khởi xướng tại Washington DC và Houston, Hoa Kỳ. Tuy nhiên đến ngày 7

tháng 9 năm đó, phong trào mới thực sự phát động tại San Jose với 10 ca nhạc sĩ nòng cốt: Hà Thúc Sinh là trưởng đoàn, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Châu Đình An, Huỳnh Công Ánh, Khúc Lan, Trần Lãng Minh, Tuấn Minh đều định cư ở Hoa Kỳ, cùng với 2 nhạc sĩ từ Canada là Nguyễn Hữu Nghĩa, từ phong trào Du Ca và Phan Ni Tấn.

Sang tháng Tư 1986, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng và Nguyễn Hữu Nghĩa qua Úc thành lập nhánh Hưng Ca bên Úc châu.

Bốn tháng sau đó, Hưng Ca thành lập nhánh tại Pháp với các nghệ sĩ Hàn Lệ Nhân, Ngô Càn Chiếu, Huy Nam, Đinh Tuấn, và Nguyễn Quyết Thắng từ Hoà Lan sang tham gia.

Tiếp đến, Nguyễn Hữu Nghĩa, trưởng đoàn từ 1987, Nguyệt Ánh, Đào Trường Phúc, Nhật Tùng, Tuấn Minh, Tuyết Mai và Kim Phượng đi các nước khác ở Âu châu như Bỉ, Đức, Na Uy, Hoà Lan để phát động phong trào Hưng Ca qua những bài ca đấu tranh, trước tình trạng của đồng bào ở quê nhà, một xã hội suy đồi băng hoại, một chế độ thẳng tay đàn áp mọi tiếng nói đòi hỏi Nhân quyền Dân chủ Tự do, một tập đoàn thống trị cắt đất dâng biển cho ngoại bang Trung Quốc.

Ngoài việc sát cánh với các hội đoàn, đoàn thể, và tổ chức cộng đồng trong công cuộc đó, anh chị em thành viên và cảm tình viên Hưng Ca còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, trong đó có chiến dịch "Cứu người Biển Đông".

Nguyệt Ánh đã sáng tác những ca khúc nhằm phục vụ cho phong trào, đến nay đã có nhiều ca khúc ra đời như Trả ta sông núi, Mơ một ngày về ..., cô tích cực hoạt động cho một Việt Nam Tự do, Dân chủ và Nhân quyền.

Ca khúc:

- *Anh Vẫn Mơ Một Ngày Về*
- *Bài Thơ Tình Viết Từ Ngục Tối*
- *Biển Đông Dâng Sóng Tự Do*
- *Bịt Miệng Tự Do*
- *Cái Cò*
- *Em Vẫn Mơ Một Ngày Về*
- *Hát Cho Ngày Sài Gòn Quật Khởi*
- *Hát Với Anh Em*
- *Một Lần Đi*
- *Mưa Sài Gòn Còn Buồn Không Em*
- *Mưa Sài Gòn Nắng Cali*
- *Nắng Quê Hương*
- *Nước Trôi Mồ Mẹ (nhạc Nguyệt Ánh, thơ Võ Đại Tôn)*
- *Sao Đành Xa Em*
- *Tiến Quân*
- *Trả Ta Sông Núi*
- *We March For Freedom*

Tài liệu tham khảo:

- Thy Nga. *25 năm Phong trào Hưng Ca Việt Nam* Web: rfa.org

Ca khúc *Một lần đi* do chính tác giả trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=yUq4IUtY_2Y

148. Minh Vy

(196?-20)

Nhạc sĩ **Minh Vy,** tên thật là **Đoàn Hữu Minh**, sinh vào cuối thập niên 1960, tại Sàigòn, sinh ra trong một gia đình viên chức, thân phụ là ông Đoàn Hữu Lợi,kỷ sư điện tử còn được gọi là Tư Lợi, người sáng lập ra trung tâm băng nhạc Kim Lợi, thân mẫu là giáo viên.

Khoảng 5, 6 tuổi, anh và em trai được học tại trường nhà dòng, được các sơ vừa dạy văn hóa vừa dạy piano.

Ngoài nhạc, Minh Vy và em trai còn được học vẽ, violin và thậm chí là… thể dục nhịp điệu do quan điểm của phụ huynh là "cái gì cũng phải biết". Cũng cùng thời gian nầy, gia đình mua cho hai anh em cho cây đàn organ.

Lên cấp 3, anh tiếp tục nổi danh tại trường Trung Học Lê Hồng Phong và nhanh chóng được xem như "trùm văn nghệ". Nhưng cũng bắt đầu từ đây, chuỗi ngày trốn học, tụ tập ăn chơi bắt đầu diễn ra thường xuyên với cớ đi tập văn nghệ.

Đi nhiều, gặp gỡ nhiều lại mang đến cho cậu học sinh lớp 11 cơ hội tìm được những người cùng đam mê âm nhạc và thành lập lên nhóm "Dòng Biển Lặng" với 7 thành viên, có 4 thành viên chính và 3 ca sĩ thường trực, trong đó Minh Vy đảm nhận vị trí

vừa đánh keyboard vừa là ca sĩ. Ban nhạc bắt đầu đi diễn khắp nơi từ Đà Lạt đến Vũng Tàu.

Chơi nhạc được một thời gian, Minh Vy nảy ra ý định ghi lại những ca khúc của nhóm Dòng Biển Lặng như một kỷ niệm. Thời điểm này dù đang ngồi trên ghế nhà trường, anh đã bắt đầu mày mò kỹ thuật thu âm. Với sự hỗ trợ của thân phụ, ông vốn là dân chuyên môn về kỹ thuật, phòng thu dần hình thành ngay chính trong phòng ngủ của gia đình do những máy móc thô sơ, đơn giản nhất.

Và đây chính là bước khai sinh đầu tiên của phòng thu Kim Lợi sau này.

Sau những bản thu đầu tiên cho ban nhạc của mình, Minh Vy được động viên, tiếp thêm động lực để thực hiện các sản phẩm khác. Bắt đầu bằng sự hợp tác giữa trung tâm Băng Nhạc Trẻ và phòng thu Kim Lợi để ra mắt một loạt sản phẩm cassette, video cải lương ăn khách, sau đó đến việc mời nhiều nghệ sĩ nổi tiếng về thực hiện album. Trong đó, mối hữu duyên giữa anh và nghệ sĩ Tài Linh là một trong những bước ngoặc rất lớn.

Tài Linh lúc này đã có tên tuổi, nhưng lại là một nghệ sĩ cải lương chứ không phải ca sĩ, do đó Minh Vy phải bỏ ra ít nhiều công sức để chỉnh lại cách hát cho cô. Lần đầu kết hợp cùng Đình Văn trong băng cassette "Tùy hứng lý qua cầu", cặp đôi này đã tiêu thụ được con số đáng kinh ngạc là 100 nghìn bản

Cuối năm lớp 12, Minh Vy tạm ngưng lại những chuyến đi diễn cùng ban nhạc cũng như công việc thu âm để tập trung luyện thi đại học. Vài tháng sau Minh Vy trở lại với 2 giấy báo trúng tuyển Sư phạm Anh và Đại học kỹ thuật Thủ Đức, cũng là lúc các thành viên Dòng Biển Lặng đường ai nấy đi.

Sau hụt hẫng đó, Minh Vy tìm lên Đà Lạt để giải khuây. Tưởng chừng như mọi công sức đã đổ sông đổ biển, nhưng một lần

nữa, chuyến đi này mở ra cho chàng thanh niên trẻ mối duyên khác khi ca khúc *Mưa bụi* đình đám một thời ra đời, do chính anh chắp bút cùng sự giúp sức của nhạc sĩ Vinh Sử.

Trở về Sài Gòn, anh và thân phụ nảy ra ý định ghi âm thêm nhiều ca khúc rồi tổ chức ghi hình ngoại cảnh, trước tiên là là "làm cho đã" rồi sau mới đến việc kết hợp cùng Hãng phim trẻ để phát hành ra thị trường, lấy tên gọi "Mưa bụi". Ấn phẩm đầu tiên phát hành với sự tham gia của Đình Văn, Tài Linh, Sỹ Ben, Thạch Thảo, Ngọc Hải, Mộng Na… đã gây ra cơn sốt vượt mức tưởng tượng. Từ thành công ban đầu, Mưa Bụi liên tục phát triển với những số tiếp theo luôn được công chúng ủng hộ nhiệt liệt và trở thành món ăn tinh thần quý giá của nhiều người thời đó.

Những năm 1991-1993 là giai đoạn cực thịnh của nhạc trữ tình, trung tâm Kim Lợi mở cửa bán hàng vào 7h30 sáng, nhưng từ 4h30 đã có người xếp hàng để được mua trước.

Cho đến "Mưa bụi 3" ghi hình năm 1993, Minh Vy gặp biến cố lớn nhất trong cuộc đời khi thân phụ anh, ông Tư Lợi đột ngột qua đời, vì căn bệnh ung thư, sự mất mát này vẫn quá đột ngột và để lại nhiều nỗi đau cho Minh Vy, từ đó anh quyết định ở nhà cũng như dẹp bỏ những thói quen ăn chơi để phát triển thương hiệu Kim Lợi bằng mọi giá.

Để sản phẩm của mình thêm phong phú và hấp dẫn, Minh Vy chủ động đi tìm kiếm những giọng ca mới bước ra từ những cuộc thi hoặc thông qua lời giới thiệu của các ca sĩ mà mình quen biết. Hai gương mặt mới được mời nhập "đại gia đình" Mưa bụi là Lam Trường sau khi anh giành giải nhất cuộc thi Thập đại tinh tú và Hà Phương do Đình Văn giới thiệu.

Nhận thấy xu hướng song ca đang được yêu thích, Minh Vy chủ động bày tỏ ý định tìm một giọng ca nữ để kết hợp cùng Lam Trường trong dòng nhạc trẻ. Và cơ duyên này đã giúp anh

gặp Cẩm Ly và Minh Tuyết, cũng do Hà Phương mở lời gợi ý. Lúc này, hai chị em vừa giành giải nhất trong cuộc thi Tìm kiếm giọng hát hay do nhà hát Hòa Bình tổ chức.

Lần đầu Cẩm Ly xuất hiện trong sản phẩm của Kim Lợi ở "Mưa bụi 6" năm 1995, cũng là lúc Minh Vy tập tành với công việc đạo diễn với sự hướng dẫn của các đàn anh đi trước như Phạm Hoàng Nam, Trần Cảnh Đôn, Lâm Lê Dũng… Mọi thứ không nhằm ngoài chữ duyên khi Music Video (MV) đầu tiên đóng mác Minh Vy cũng chính là "*Gửi người tôi yêu"* do chính người bạn đời sau này của anh thể hiện.

Dần dần, người dạy người, nghề dạy nghề, nhiều MV do anh làm đạo diễn lần lượt ra đời. Đáng chú ý là chuỗi MV thực hiện dựa trên các cốt truyện kiếm hiệp rất được yêu thích. Song song với Mưa bụi, Minh Vy còn thực hiện thêm chuỗi chương trình ăn khách khác như "Tình xuân", "Tình khúc vượt thời gian"… với thế mạnh cả về thu âm, phối khí và quay MV ngoại cảnh.

Bắt đầu từ ngày tháng cùng nhau làm việc, khiến Minh Vy và Cẩm Ly nảy sinh tình cảm. 7 năm yêu nhau, Minh Vy và Cẩm Ly se duyên vợ chồng vào năm 2004. Họ đã có 2 đứa con.

Trong bài: *Tình ông bầu – ca sĩ Việt: Người ngọt ngào, kẻ đắng cay,* đăng trên Trang Blog Radioplus.vn như sau:

Nếu như nhiều người thường nói, "phía sau thành công của một người đàn ông là bóng dáng một người phụ nữ" thì với gia đình Cẩm Ly, ông xã Minh Vy chính là người lùi lại phía sau để vợ tỏa sáng. Minh Vy gắn bó với nữ ca sĩ Chim trắng mồ côi từ khi cô chưa thành danh và đầu quân về trung tâm băng nhạc của chồng.

Ca khúc:

- *Áng Mây Buồn*
- *Anh Có Buồn Không*
- *Anh Đi Giữ Vườn*
- *Anh Mình Anh (Em Mình Em)*
- *Anh Sáu Về Quê (Anh Sáu)*
- *Anh Về Miền Tây*
- *Bé Mắt Nhung*
- *Bìm Bịp Kêu Chiều*
- *Buồn Con Sáo Sậu*
- *Buồn Hát Lý Chờ Mong*
- *Cafe Miệt Vườn (Cà Phê Miệt Vườn)*
- *Cây bã Đậu*
- *Chỉ Tại Duyên Số*
- *Chim Trắng Mồ Côi* (Hồng Xương Long & Minh Vy)
- *Cho Trọn Giấc Mơ*
- *Chuyện Chúng Mình*
- *Chuyện Một Người Điên*
- *Chuyện Thần Tiên*
- *Chuyện Tình Hoa Bướm*
- *Chuyện Tình Yêu Thế Gian*
- *Cô Ba*
- *Có Bao Giờ*
- *Có Những Chiều Em Đến (Có Những Chiều Anh Đến)*
- *Còn Lại Đây Mình Em*
- *Cơn Mưa Cuối Cùng*
- *Còn Nhớ Không Em*
- *Đành Thôi Anh Hỡi*
- *Đau Lòng Lý Ngựa Ô*
- *Đau Xót Lý Con Cua*
- *Để Một Lần Anh Nói (Để Một Lần Em Nói)*
- *Đêm Màu Hồng*
- *Đến Bao Giờ Em Biết*
- *Đò Qua Bến Sông*
- *Đợi Chờ Mình Ên*
- *Đợi Em Tan Trường*
- *Đón Dâu*

- Đỏng Đảnh
- Đừng Buồn Nữa Anh Hỡi
- Dường Như Em Đã Quên
- Đường Về Miền Trung
- Em Không Thể Quên
- Em Là Hạnh Phúc Đời Anh
- Em Mãi Là Người Tình
- Em Nhớ Anh Nhiều Hơn
- Em Ơi Đừng Đổi Thay (Anh Ơi Đừng Đổi Thay)
- Em Sẽ Quên Người Ơi (Anh Sẽ Quên Người Ơi, Em Sẽ Quên)
- Em Xa Tôi
- Ghét Anh Giận Anh
- Giấc Mơ Một Tình Yêu
- Giáng Hương
- Gió Lên
- Hỡi Nàng Xuân (Cô Thắm Vui Xuân)
- Kẻ Đứng Sau Tình Yêu
- Lạc Bước Tình Yêu
- Làm Sao Em Biết
- Lâu Đài Mộng Mơ
- Lời Tình Gió Mây
- Màu Của Tình Yêu
- Mẹ Tôi
- Mẹ Tôi Rước Dâu
- Mình Ơi!
- Mưa Bụi 4
- Mưa Mùa Đông
- Mưa Rơi Cuối Tuần
- Mùa Xuân Sẽ Qua
- Nắng Gió Tình Ta
- Nắng Hồng Ngày Xưa
- Ngẫn Ngơ Tìm Em
- Ngày Không Em
- Ngày Mai Xa Cách
- Ngày Xưa Biển Hát

- Ngày Xưa Hai Đứa (Kỷ Niệm Ngày Xưa Hai Đứa, Ngày Xưa 2 Đứa)
- Ngọc Hà
- Người Hãy Hứa Với Tôi
- Người Nhà Quê
- Người Phương Xa
- Người Ra Đi, Người Ở Lại
- Người Thứ Ba
- Người Tình Quê
- Những Giấc Mơ Qua Rồi
- Noel Một Mình
- Nỗi Buồn Mẹ Tôi
- Nỗi Lòng
- Phút Biệt Ly
- Quê Tôi
- Rồi Đó Mới Biết Đau Vì Yêu
- Sài Gòn Em Nhớ Ai (Sài Gòn Nhớ Ai)
- Sao Anh Ra Đi
- Tết Quê Hương
- Thì Thôi Em Nhé (Thì Thôi Anh Nhé)
- Thím Hai Lúa
- Tiếng Thạch Sùng
- Tìm Quên Kỷ Niệm
- Tình Anh Tình Em
- Tình Đắn Đo
- Tình Đắng
- Tình Thôi Cách Xa
- Tình Yêu Ngày Ấy
- Tôi Mơ
- Tôi Và Anh
- Trái Tim Mềm Yếu
- Trăng Vỡ (Tổ Khúc Minh Vy)
- Truyện Ngắn Chuyện Một Người Điên (Lời Nói Vô Tình)
- Tụi Nó
- Ước Mơ Của Tôi
- Vé Số

- *Vọng Cổ Buồn*
- *Vọng Kim Lang*
- *Xa Quê*
- *Xuân Quê Tôi*

Tài liệu tham khảo:

- Phương Giang. *Minh Vy: Từ gã ngông đến ông bầu cuộc đời của Cẩm Ly.* Blog: news.zing.vn
- *Cẩm Ly - Minh Vy* Blog: idu.vn

Ca khúc *Bìm Bịp kêu chiều* do ca sĩ Cẩm Ly trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=OyQz0MthBE8

149. Việt Khang

(1978-20)

Nhạc sĩ **Việt Khang** tên thật là **Võ Minh Trí**, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1978 tại Mỹ Tho, sinh ra trong một gia đình nghèo, học phổ thông Trung Học ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, yêu thích âm nhạc và sinh sống bằng nghề hòa nhạc và chơi trống trong các ban nhạc ở thành phố Mỹ Tho.

Việt Khang lập gia đình với Cao Thị Lan, và họ đã có con trai là Võ Khang, sinh năm 2008.

Nhạc sĩ Việt Khang có một cơ sở làm ăn nhỏ với một số nhạc cụ để hòa nhạc và thu âm kiếm sống, cuộc sống không khá giả. vì Việt Khang chỉ sáng tác theo sự xúc cảm của tâm hồn.

Những bản nhạc Việt Khang đã sáng tác dưới bút danh Minh Trí mang tình cảm quê hương như *Bạn Tôi* do ca sĩ Đan Trường hát, *Bà Mẹ Miền Tây* do ca sĩ Lý Hải hát đã được thâu âm…

Là một nhạc sĩ có khả năng chơi trống, nhạc sĩ Việt Khang đã đi trình diễn khắp nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, nhờ sự lưu diễn đó anh nhìn thấy những bất công trong xã hội, ở đâu cũng đầy dẫy những hình ảnh bất công áp bức, kẻ cầm quyền thì ăn không hết mà người dân nghèo thì làm ăn không ra tiền để nuôi sống bản thân. Lòng yêu nước trỗi dậy trong Việt

Khang, anh quyết định đi tìm những người cùng lý tưởng, để trao đổi tâm tình cho vơi đi những xót xa dằn vặt của một công dân yêu nước thương nòi, yêu chuộng công bằng xã hội, có lương tri với tiền đồ dân tộc.

Việt Khang tham gia hội Tuổi Trẻ Yêu Nước để tranh đấu cho quyền làm chủ đất nước của người dân. Năm 2011, có cảm xúc trước việc nhà cầm quyền đàn áp những cuộc biểu tình của thanh niên học sinh chống Trung Quốc xâm lấn biển đảo của Việt Nam, anh sáng tác hai bài: *Anh Là Ai* và *Việt Nam Tôi Đâu*, sau đó tự trình diễn rồi để lên Youtube.

Nhạc sĩ bị bắt vào tháng 9 năm 2011, cầm tù một thời gian, được thả ra, rồi 2 tháng sau đó vào tháng 12 năm 2011 lại bị bắt.

Ngày 30 tháng 10 năm 2012, Việt Khang bị tuyên án 4 năm tù, và 2 năm quản chế, người bạn của ông, Trần Vũ Anh Bình, bị tuyên án 6 năm và 2 năm quản chế trong cùng phiên tòa về tội "Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" theo Điều 88 Bộ Luật Hình sự. Trao đổi với đài BBC, luật sư Trần Vũ Hải cho biết cơ sở để công tố buộc tội nhạc sỹ Việt Khang là "Tuyên truyền chống Nhà nước" với hai bài hát *Việt Nam tôi đâu* và *Anh là ai* thêm với việc Việt Khang tham gia vào một tổ chức chống chính quyền có tên gọi "Tuổi trẻ yêu nước".

Ngày 14 tháng 12 năm 2015 anh mãn án tù và được trở về nhà tại Mỹ Tho, Tiền Giang.

Trong bài: *Tiểu sử của nhạc sĩ Việt Khang*. Tác giả Vũ Trực viết:

Lời nhạc không mang tính hằn học, nhưng mang một sức mạnh truyền cảm để thức tỉnh lòng người. Tạo nên sự phẫn nộ trong

lòng người thôi thúc họ phải suy nghĩ về số phận nghiệt ngã của quê hương dân tộc.

Không một người nào khi nghe hai bản nhạc "Việt Nam Tôi Đâu?" và "Anh Là Ai?" mà không ngậm ngùi tự đặt câu hỏi mình phải làm gì cho tổ quốc!

Ca khúc:

- *Anh Là Ai?*
- *Bà Mẹ Miền Tây*
- *Bạn Tôi*
- *Chờ đợi quá khứ*
- *Giống như tôi*
- *Hạnh phúc nơi đâu*
- *Tình không bến bờ*
- *Việt Nam Tôi Đâu?*

Tài liệu tham khảo:

- *Việt khang* Web: Wikipedia
- Vũ Trực. *Tiểu sử của nhạc sĩ Việt Khang* Blog: danglambao.blogspot.com

Ca khúc *Việt Nam tôi đâu?* do ca sĩ Đan Nguyên trình bày

https://www.youtube.com/watch?v=CTlOVxrdZ6U

Các ca khúc đi kèm tác giả

- *50 năm đó đây-Tâm Trí Quang Vui* ca đoàn A Dật Đa …. 467
- *Ai biểu anh làm thinh-Trầm Tử Thiêng* Hương Lan Trang 452
- *Ai đi ngoài sương gió-Nguyễn Hữu Thiết* Hồng Hạnh 281
- *Ai trở về xứ Việt-Phan Văn Hưng* Phan Văn Hưng ……... 657
- *Ai về sông Tương-Văn Giảng* Quang Dũng ……..…. 203
- *Anh Ba Hưng-Trần Kiết Tường* Cẩm Ly ……..….. 196
- *Anh cho em mùa xuân-Nguyễn Hiền* Elvis Phương ....….... 269
- *Ba bà mẹ chồng-Anh Linh* Ban AVT …….…… 421
- *Bạch Đằng Giang-Lưu Hữu Phước* TT Asia ……..…….. 136
- *Bài ca đất phương Nam-Lư Nhất Vũ* Hương Lan ……. 424
- *Bây giờ tháng mấy-Từ Công Phụng* Từ Công Phụng …..... 545
- *Biệt Ly-Dzoãn Mẫn* Thanh Thúy ……...…… 103
- *Bìm bịp kêu chiều-Minh Vy* Cẩm Ly …….……..…… 727
- *Bóng ai qua thềm-Văn Chung* Thùy Dương…….…….….. 55
- *Bông điên điển-Hà Phương* Hương Lan ……...…… 478
- *Bông hồng cài áo-Phạm Thế Mỹ* Khánh Ly ……..…… 329
- *Ca dao em và tôi-An Thuyên* Quang Linh …… 649
- *Ca khúc ngày đó-Jo Marcel* Vũ Khanh …….…… 471
- *Câu chuyện đầu năm-Hoài An* Như Quỳnh …….…… 291
- *Câu kinh tình yêu-Sỹ Đan* Sỹ Đan ……..… 695
- *Chiếc áo bà ba-Đình Văn* Cẩm Ly …….……..…. 679
- *Chiếc gậy Trường Sơn-Phạm Tuyên* Tốp ca ……..…..... 315
- *Chiếc lá cuối cùng-Tuấn Khanh* Tuấn Ngọc ……..…. 394
- *Chiếc lá khăn Pieu-Doãn Nho* Anh Thơ ……...…. 401
- *Chiếc xe lửa mùng 5-Trần Văn Trạch* Trần Văn Trạch …. 233
- *Chiều mưa biên giới-Nguyễn Văn Đông* Thanh Tuyền …. 361
- *Chiều trên Phá Tam Giang-Trần Thiện Thanh* T.T. Thanh 558
- *Chiều tím-Đan Thọ* Ý Lan …….…..….. 217
- *Cho người tình lỡ-Hoàng Nguyên* Vũ Khanh ……...…. 365
- *Cô hàng cà-phê-Canh Thân* Thái Châu-Ái Vân ……...… 110

- *Cô láng giềng-Hoàng Quý* Sĩ Phú ……..…….. 115
- *Có những niềm riêng-Lê Tín Hương* Thanh Hà …….... 646
- *Con công hay múa-Trần Văn Khê* CLB THQH ……. 130
- *Con đường cái quan-Phạm Duy* Tốp ca Ngàn Khơi …..…. 149
- *Con đường mang tên em-Trúc Phương* Đan Nguy Y Phụng391
- *Còn yêu em mãi-Nguyễn Trung Cang* Elvis Phương ……. 624
- *Cùng nhau đi Hồng binh-Đinh Nhu* Trần Khánh ……..…. 51
- *Dạ khúc-Nguyễn Mỹ Ca* Thái Thanh…….. 87
- *Đánh cờ-Lữ Liên* Ban AVT …… 119
- *Đêm đông-Nguyễn Văn Thương* Bạch Yến ……. 94
- *Đêm tàn Bến Ngự-Dương Thiệu Tước* Thanh Thúy …..…. 69
- *Đi qua vùng cỏ non-Trần Long Ẩn* Long Nhật ……. 566
- *Đồi thông hai mộ-Hồng Vân* Trường Vũ ……..……. 716
- *Dư âm-Nguyễn Văn Tý* Vũ Khanh ……... 245
- *Du kích sông Thao-Đỗ Nhuận* Đăng Dương ……. 164
- *Em đã thấy mùa Xuân chưa-Quốc Dũng* Thu Phương ….. 662
- *Em đến thăm anh một chiều-Tô Vũ* Vũ Khanh ……..... 175
- *Em đi trên cỏ non-Bắc Sơn* Hương Lan ……..…. 350
- *Giấc mơ hồi hương-Vũ Huỳnh* Quỳnh Giao …….. 262
- *Giọng ca dĩ vãng-Bảo Thu* Giao Linh ……... 592
- *Giọt mưa thu-Đặng Thế Phong* Thái Thanh ……..… 90
- *Gọi nhớ-Lê Văn Khoa* Quỳnh Giao ……..……. 374
- *Gửi người yêu dấu-Vũ Đức Nghiêm* Ngọc Lan …… 324
- *Hà Nội niềm tin và hy vọng-Phạm Tuyên* Trần Khánh ….. 319
- *Hai vì sao lạc-Anh Việt Thu* Giao Linh ……... 496
- *Hận Đồ Bàn-Xuân Tiên* Chế Linh ……..……. 124
- *Hè về-Hùng Lân* Ban Hợp xướng Trùng Dương …….. 159
- *Hòn vọng phu-Lê Thương* Thái Thanh-Ánh Tuyết ……..…. 61
- *Hương xưa-Cung Tiến* Trần Thu Hà ……..……..…. 471
- *Không-Nguyễn Ánh 9* Elvis Phương ……..…….…. 501
- *Không giờ rồi-Vinh Sử* Như Quỳnh-Trường Vũ ……..... 597
- *Khúc nhạc chiều mơ-Ngọc Bích* Thanh Hà ……..……. 222

- *Kiếp đam mê-Duy Quang* Duy Quang ……..…….. 653
- *Lá thư trần thế-Hoài Linh* Đan Nguyên ……..…. 237
- *Lệ đá-Trần Trịnh* Khánh Ly-Lệ Thu …….....……. 457
- *Lỡ chuyến đò-Anh Việt* Hà Thanh ……...…… 273
- *Lỡ cung đàn-Hoàng Giác* Thanh Hà ……...……. 225
- *Lời người ra đi-Trần Hoàn* Anh Thơ …….....…… 288
- *Lối về xóm nhỏ-Trịnh Hưng* Elvis Phương …….....…… 240
- *Lòng mẹ-Y Vân* Lệ Thanh ……... 386
- *Lững thững đến lững thững đi-Quốc Toản* Th Ngà-QĐT. 580
- *Màu thời gian-Nguyễn Xuân Khoát* NSUT Thanh Thúy … 48
- *Mẹ là Phật-Võ Tá Hân* Gia Huy …….. 640
- *Một chút quà cho quê hương-Việt Dzũng* Việt Dzũng …. 689
- *Một kiếp hoa-Nguyễn Văn Tuyên* Ngọc Hà …… 45
- *Một lần đi-Nguyệt Ánh* Nguyệt Ánh ……..…….. 719
- *Một mình-Lam Phương* Quang Dũng ……..……. 446
- *Một ngày mùa Đông-Lê Uyên Phương* Lê Uyên Phương . 526
- *Một sáng con về-Miên Đức Thắng* Bảo Yến ……..… 605
- *Một thuở yêu đàn-Hoàng Trọng* Lệ Thu …….…. 171
- *Mưa đêm-Huyền Linh* Thanh Thúy …….. 276
- *Mưa Rừng-Huỳnh Anh* Thanh Nga Thanh Thúy ……..… 354
- *Mùa thu không trở lại-Phạm Trọng Cầu* Sĩ Phú …..…… 410
- *Mưa trên biển vắng-Nhật Ngân* Lâm Th. Vân-Ngọc Lan. 551
- *Mưa trên phố Huế-Minh Kỳ* Hoàng Oanh …….…….. 335
- *Mười năm tình cũ-Trần Quảng Nam* Lệ Thu …….…. 670
- *Nắng chiều-Lê Trọng Nguyễn* Thanh Lan …...……....…. 250
- *Ngàn thu áo tím-Mạnh Phát* Thái Thanh …….…….. 295
- *Ngày đó-Jo Marcel* Vũ Khanh …….…… 475
- *Ngựa phi đường xa-Lê Yên* Ban hợp ca Thăng Long …..... 80
- *Nhắn gió chiều-Nguyễn Thiện Tơ* Thái Thanh …..……. 153
- *Nhạt nắng-Xuân Lôi* Giáng Tiên…….....….. 84
- *Nhịp vui Khánh đản-TT QVui- Ng M Thu* Kha Ly …… 465

- *Nhớ về Hà Nội-Hoàng Hiệp* Hồng Nhung …….. 348
- *Những đồi hoa sim-Dzũng Chinh* Phương Dung ……..... 537
- *Những đóm mắt hỏa châu-Hàn Châu* Kim Tuyến ..…… 617
- *Những tâm hồn hoang lạnh-Y Vũ* Thanh Thúy ...…...….. 562
- *Niệm phút cuối-Ngô Thụy Miên* Tuấn Ngọc ……...…… 629
- *Nó và tôi-Song Ngọc* Bảo Tuấn …… 576
- *Nỗi buồn hoa phượng-Thanh Sơn* Thanh Tuyền ……..…. 509
- *Nỗi lòng-Anh Bằng* Lâm Nhật Tiến ……..…… 260
- *Nụ cười sơn cước-Tô Hải* Hà Thanh……...…. 265
- *Nửa hồn thương đau-Phạm Đình Chương* Thái Thanh … 311
- *Nuối tiếc-Trịnh Nam Sơn* Trịnh Nam Sơn Phạm Phương . 684
- *Phật giáo Việt Nam-Lê Cao Phan* Hợp ca ……..…. 179
- *Phố đêm-Tâm Anh* Y Phụng ……...……. 643
- *Quê mẹ-Thu Hồ* Duy Khánh ……....…… 99
- *Quyết tiến-Võ Đức Thu* Hợp xướng……..…….. 73
- *Rước tình về với quê hương-Hoàng Thi Thơ* Ngọc Huyền 306
- *Sàigòn ơi ! Vĩnh biệt-Nam Lộc* Ngọc Lan ……..……. 587
- *Sang ngang-Đỗ Lễ* Hồ Hoàng Yến-Lâm Nhật Tiến …..... 534
- *Sàigòn niềm nhớ không tên-Ng~. Đình Toàn* Khánh Ly ... 428
- *Sao chưa thấy hồi âm-Châu Kỳ* Như Quỳnh ……...…. 185
- *Thằng Cuội-Lê Thương* Nguyễn Đức-BanViệt Nhi …….. 344
- *Tháng sáu trời mưa-Hoàng Thanh Tâm* Hoàng Th. Tâm . 700
- *Thiên Thai-Văn Cao* Ánh Tuyết ……..….. 193
- *Thu ca-Phạm Mạnh Cương* Nguyễn Hưng …….. 379
- *Thu khói lửa-Nguyễn Hữu Ba* Ngọc Cẩm Ng~ Hữu Thiết . 65
- *Thu quyến rũ-Đoàn Chuẩn-Từ Linh* Thu Phương …..... 207
- *Tiễn biệt-Tô Thanh Tùng* Hiền Trang ……..……. 601
- *Tiên Du-Nguyễn Thiện Đạo* Nguyễn Thiện Đạo …….. 513
- *Tiếng chày trên sóc Bom bo-Xuân Hồng* Thanh Hằng 284
- *Tiếng chim đa đa-Võ Đông Điền* Quang Linh …...…….. 666
- *Tình ca mùa Xuân-Tôn Thất Lập* Bảo Yến …...……. 541

- *Tình cờ-Diệp Minh Tuyền* Phương Thanh …..…..…… 530
- *Tình khúc Không Tên-Vũ Thành An* Lệ Quyên ……..….. 570
- *Tình lỡ-Thanh Bình* Khánh Ly …… 371
- *Tôi bán đường tơ- Thẩm Oánh* Cao Minh…..…..……... 77
- *Tôi với trời bơ vơ-Tùng Giang* Duy Quang …….....….. 517
- *Trách người đi-Đan Trường* Sĩ Phú ……...…..…… 107
- *Trái tim không ngủ yên-Thanh Tùng* Hồ Quỳnh Hương .. 633
- *Trầu Cau-Phan Huỳnh Điểu* Ái Vân- Nhất Sinh ……. 211
- *Tuổi đá buồn-Trịnh Công Sơn* Khánh Ly ……... 491
- *Và tôi cũng yêu em-Đức Huy* Đức Huy ……..…….. 621
- *Vết thù trên lưng ngựa hoang-Ngọc Chánh* Elvis Phương 461
- *Vì đó là em-Diệu Hương* Diệu Hương ……..…… 675
- *Việt Nam ơi !-Trúc Hồ* Tốp ca Trung Tâm Asia …….. 712
- *VN quê hương ngạo nghễ-Nguyễn Đức Quang* TT Asia .. 584
- *Việt Nam tôi đâu ?- Việt Khang* Đan Nguyên ……..… 730
- *Vọng ngày xanh-Khánh Băng* Thái Thanh ……..…. 416
- *Vòng tay giữ trọn ân tình-Đỗ Kim Bảng* Trúc Mai …….. 368
- *Vui chơi tình ta-Trường Kỳ* Nhã Phương ……..…… 609
- *Vùng lá me bay-Anh Việt Thanh* Như Quỳnh ……..…. 436
- *Xác pháo nhà ai-Lê Dinh* Như Quỳnh ……..… 406
- *Xập xám chướng-Tùng Lâm* Tùng Lâm ……..…….. 398
- *Xin còn gọi tên nhau-Trường Sa* Lệ Thu ……..…… 521
- *Xin giữ trọn tình quê-Duy Khánh* Duy Khánh …….. 432
- *Xin hãy rời xa-Vũ Tuấn Đức* Vũ Tuấn Đức ……..…... 706
- *Xuân họp mặt-Văn Phụng* TT Thúy Nga ……. 340
- *Yêu người yêu đời-Lê Hựu Hà* Elvis Phương ……..…. 613

Danh sách Nhạc sĩ xếp theo vần ABC

- An Thuyên (1949) 647
- Anh Bằng (1926-2015) 251
- Anh Linh (1935-20) 417
- Anh Việt (1927-2008) 270
- Anh Việt Thanh (1936-2015) 433
- Anh Việt Thu (1939-1975) 492
- Bắc Sơn (1931-2005) 349
- Bảo Thu (1944-20) 587
- Canh Thân (1920- ?) 108
- Châu Kỳ (1923-2008) 180
- Cung Tiến (1938-20) 468
- Đan Thọ (1924-20) 212
- Đan Trường (1919-2011) 104
- Đặng Thế Phong (1918-1942) 88
- Diệp Minh Tuyền (1941-1997) 527
- Diệu Hương (1955-20) 671
- Đinh Nhu (1910-1945) 49
- Đình Văn (1956-20) 676
- Đỗ Kim Bảng (1932-20) 366
- Đỗ Lễ (1941-20) 531
- Đỗ Nhuận (1922-1991) 160
- Đoàn Chuẩn (1924-2001) 204
- Doãn Mẫn (1919-2007) 100
- Doãn Nho (1933-20) 399
- Đức Huy (1947-20) 618
- Dương Thiệu Tước (1915-1995) 66
- Duy Khánh (1936-2003) 429
- Duy Quang (1950-2012) 650
- Dzũng Chinh (1941-1969) 535
- Hà Phương (1938-20) 476
- Hàn Châu (1947-20) 614
- Hoài An (1929-2012) 289
- Hoài Linh (1924-1995) 234
- Hoàng Giác (1924-20) 223

- Hoàng Hiệp (1931-2015) 345
- Hoàng Nguyên (1932-1973) 362
- Hoàng Quý (1920-1947) 111
- Hoàng Thanh Tâm (1960-20) 696
- Hoàng Thi Thơ (1929-2001) 296
- Hoàng Trọng (1922-1998) 165
- Hồng Vân (1940?- ?) 713
- Hùng Lân (1922-1986) 154
- Huyền Linh (1927-20) 274
- Huỳnh Anh (1932-2013) 351
- Jo Marcel (1938-20) 472
- Khánh Băng (1935-2005) 411
- Lam Phương (1937-20) 437
- Lê Cao Phan (1923-2014) 176
- Lê Dinh (1934-20) 402
- Lê Hựu Hà (1946-2003) 610
- Lê Thương (1914-1996) 56
- Lê Tín Hương (1949-20) 644
- Lê Trọng Nguyễn (1926-2004) 246
- Lê Uyên Phương (1941-1999) 522
- Lê Văn Khoa (1933-20) 372
- Lê Yên (1917-1998) 78
- Lữ Liên (1920-2012) 116
- Lư Nhất Vũ (1936-20) 422
- Lưu Hữu Phước (1921-1989) 131
- Mạnh Phát (1929 - 1973) 292
- Miên Đức Thắng (1945-20) 602
- Minh Kỳ (1930-1975) 330
- Minh Vy (1968 ?-20) 720
- Nam Lộc (1944-20) 585
- Ngô Mạnh Thu (1938-2004) 462
- Ngô Thụy Miên (1948-20) 625
- Ngọc Bích (1924-2001) 218
- Ngọc Chánh (1937-20) 458
- Nguyễn Ánh 9 (1940-2016) 497
- Nguyễn Đình Toàn (1936-20) 425

- Nguyễn Đức (1930-2015) 341
- Nguyễn Đức Quang (1944-2011) 581
- Nguyễn Hiền (1927-2005) 266
- Nguyễn Hữu Ba (1914-1997) 62
- Nguyễn Hữu Thiết (1928-2002) 277
- Nguyễn Mỹ Ca (1917-1949) 85
- Nguyễn Thiện Đạo (1940-2015) 510
- Nguyễn Thiện Tơ (1921-20) 150
- Nguyễn Trung Cang (1947-20) 622
- Nguyễn Văn Đông (1932-20) 355
- Nguyễn Văn Thương (1919-2002) 91
- Nguyễn Văn Tuyên (1909-2009) 43
- Nguyễn Văn Tý (1925-20) 241
- Nguyễn Xuân Khoát (1910-1993) 46
- Nguyệt Ánh (1956?-20) 717
- Nhật Ngân (1942-2012) 546
- Phạm Đình Chương (1929-1991)..... 307
- Phạm Duy (1921-2013) 137
- Phạm Mạnh Cương (1933-20) 377
- Phạm Thế Mỹ (1930-2009) 325
- Phạm Trọng Cầu (1935-1998) 407
- Phạm Tuyên (1930-20) 312
- Phan Huỳnh Điểu (1924-2015) 208
- Phan Nhân (1930-2015) 316
- Phan Văn Hưng (1950-20) 654
- Quốc Dũng (1951-20) 658
- Quốc Toản (1943-20) 577
- Song Ngọc (1943-20) 571
- Sỹ Đan (1959 -20) 690
- Tâm Anh (1948-2006) 641
- Tâm Trí Quang Vui (1938-20) 466
- Thẩm Oánh (1916-1996) 74
- Thanh Bình (1932-2012) 369
- Thanh Sơn (1940-2012) 502
- Thanh Tùng (1948-2016) 630
- Thu Hồ (1919-2000) 95

- Tô Hải (1927-20) 263
- Tô Thanh Tùng (1944-20) 598
- Tô Vũ (1922-2014) 172
- Tôn Thất Lập (1942-20) 538
- Trầm Tử Thiêng (1937-2000) 447
- Trần Hoàn (1928-2003) 285
- Trần Kiết Tường (1924-1999) 194
- Trần Long Ẩn (1943-20) 563
- Trần Quảng Nam (1955-20) 667
- Trần Thiện Thanh (1942-2005) 552
- Trần Trịnh (1937-2012) 453
- Trần Văn Khê (1921-2015) 125
- Trần Văn Trạch (1924-1994) 226
- Trịnh Công Sơn (1939-2001) 479
- Trịnh Hưng (1924-2012) 238
- Trịnh Nam Sơn (1956-20) 680
- Trúc Hồ (1964-20) 707
- Trúc Phương (1933-1995) 387
- Trường Kỳ (1946-2009) 606
- Trường Sa (1940-20) 518
- Từ Công Phụng (1942-20) 542
- Tuấn Khanh (1933-20) 392
- Tùng Giang (1940-2009) 514
- Tùng Lâm (1934-20) 395
- Văn Cao (1923-1995) 186
- Văn Chung (1914-1994) 52
- Văn Giảng (1924-1998) 197
- Văn Phụng (1930-1999) 336
- Việt Dzũng (1958-2013) 685
- Việt Khang (1978-20) 728
- Vinh Sử (1944-20) 593
- Võ Đông Điền (1952-20) 663
- Võ Đức Thu (1915- ?) 70
- Võ Tá Hân (1948-20) 634
- Vũ Đức Nghêm (1930-20) 320
- Vũ Thành (1926-1987) 261

- Vũ Thành An (1943-20) ……..……. 567
- Vũ Tuấn Đức (1961-20) …….……..…….. 701
- Xuân Hồng (1928-1996) ……..……..…….. 282
- Xuân Lôi (1917-2013) ……..…….. 81
- Xuân Tiên (1921-20) ……..……...……. 120
- Y Vân (1933-1992) ……...……...…… 380
- Y Vũ (1942-20) ……..…...……. 559

8664030616
8664040616
8664140616
8664130916
8664111016
8664180817